

TẬP

7

TÂN TRÒ ĐỜI
LA COMÉDIE HUMAINE

BALZAC

BALZAC



TÂN TRÒ ĐỜI
LA COMÉDIE HUMAINE



THẾ GIỚI



Service Culturel et de Coopération
Ambassade de France à Hanoï

TẤN TRÒ ĐỜI

Tập 7

Cet ouvrage, publié dans le cadre du programme de participation à la publication, bénéficie du soutien du Centre Culturel et de Coopération de l'Ambassade de France en République Socialiste du Vietnam.

Cuốn sách này, xuất bản trong khuôn khổ của chương trình hợp tác xuất bản, được sự giúp đỡ của Trung tâm Văn hóa và Hợp tác Đại sứ quán Pháp tại nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

© Nhà Xuất bản Thế Giới, 2000
46 Trần Hưng Đạo
Hà Nội - VIỆT NAM
Imprimé au Vietnam
VN - TG - 97107 - 0

BALZAC

TẤN TRÒ ĐỜI

Tập 7

Chủ biên : LÊ HỒNG SÂM
Biên soạn : ĐẶNG ANH ĐÀO
ĐẶNG THỊ HẠNH
ĐỖ ĐỨC HIẾU
LÊ HỒNG SÂM
PHÙNG VĂN TỬU

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI
Hà Nội - 2000

CÁC DỊCH GIẢ CỦA TẬP NÀY:

Nguyễn Thúy Loan	<i>(Nhà ngân hàng Nucingen)</i>
Đỗ Phương Mai	<i>(Ferragus)</i>
Đỗ Minh Trâm	<i>(Cô gái mắt vàng)</i>
Lê Trí Viễn	<i>(César Birotteau)</i>
Nguyễn Vũ	<i>(Nữ công tước De Langeais)</i>

Bìa 1: Chân dung Balzac năm 1842 (Sơn dầu của Bisson).

Bìa 4: Một trang in thử tác phẩm *Béatrix* do Balzac tự tay chữa và bổ sung.

LA FORTUNE DE BALZAC

Balzac est une légende: l'homme comme l'œuvre. Si l'homme s'est plusieurs fois ruiné dans la conduite d'affaires aussi folles que malheureuses, sa fortune littéraire, déjà immense de son vivant, est aujourd'hui considérable et en fait l'un des écrivains les plus lus et les plus commentés dans le monde.

Galerie incroyablement animée et tableau d'une société en mouvement et en rupture, La Comédie humaine offre à son lecteur une extraordinaire scénographie de caractères et de passions qui ne cesse jamais d'être fascinante. Dans ce jeu des énergies qui constitue la vraie trame de ses romans, Balzac s'affirme à la fois comme historien, analyste, psychologue, mais il est avant tout un immense visionnaire: il est ce "poète du réel" qu'a génialement exprimé Rodin dans la statue du boulevard Raspail.

Créateur de génie, "qui fait concurrence à l'état-civil" selon sa formule célèbre, il compte parmi les rares écrivains universels qui ont élevé leurs personnages à la hauteur du mythe et les figures de Rastignac, Nucingen, du colonel Chabert ou du Père Goriot sont devenues autant de modèles dont la seule évocation du nom dispense de décrire le caractère. L'écrivain et ses livres appartiennent maintenant au patrimoine de l'humanité.

Il faut donc saluer avec beaucoup d'enthousiasme l'initiative des Editions Thé Giỏi de lancer à l'occasion du bicentenaire de la naissance de l'écrivain, la publication raisonnée en langue vietnamienne des romans composant La Comédie humaine. Si quelques ouvrages avaient déjà été traduits au Vietnam de manière dispersée, l'œuvre n'avait pas encore fait l'objet d'une édition raisonnée et globale. Ce travail immense, "balzacien" pourrait-on

dire, est à la mesure de son inspirateur et s'échelonne sur plusieurs années. Il a bien naturellement rencontré l'immédiate adhésion des services culturels de l'Ambassade de France à Hanoï, et leur appui. Œuvre de coopération franco-vietnamienne, cette entreprise est collective: animé par Mme Nicole Mozet, le Groupe International de Recherches Balzacienes (GIRB) l'a encouragée et accompagnée. Mais sans la flamme des spécialistes et des universitaires vietnamiens, au premier desquels il faut citer Mme Lê Hồng Sâm et l'équipe de traducteurs qu'ils ont rassemblée autour d'eux, jamais ce projet n'aurait vu le jour. A la très grande reconnaissance des services culturels, s'ajoutera bientôt, j'en suis persuadé, celle du public vietnamien découvrant ou redécouvrant cette "recherche de l'absolu".

François GAUTHIER

Conseiller culturel et de coopération
Ambassade de France à Hanoï

THÀNH TỰU CỦA BALZAC

Balzac là một huyền thoại: con người cũng như tác phẩm. Nếu như con người nhiều lần sạt nghiệp vì những việc kinh doanh rủi ro và rủi ro, thì thành tựu văn chương của ông, vô cùng lớn lao ngay từ thuở sinh thời, ngày nay thật trọng đại và khiến ông thành một trong những nhà văn được đọc nhiều nhất và được bình luận nhiều nhất trên thế giới.

Là phòng tranh sinh động lạ thường, là bức họa về một xã hội vận động và rạn nứt, Tấn trò đời cung cấp cho độc giả một phối cảnh kỳ lạ những tính cách, những đam mê, mãi mãi làm say lòng người. Trong sự vận động của những năng lượng, sự vận động thực sự dết nên các tác phẩm của ông, Balzac tỏ ra đồng thời là sử gia, là nhà phân tích, nhà tâm lý, nhưng trước hết ông là một nhà linh giác vĩ đại: ông là “nhà thơ của hiện thực” được Rodin thể hiện thật tài tình với bức tượng ở đại lộ Raspail.

Là nhà sáng tạo thiên tài, người “ganh đua với hộ tịch” theo như câu nói nổi tiếng của ông, Balzac thuộc số rất ít văn hào toàn thế giới đã nâng nhân vật của mình lên tầm huyền thoại, và các hình tượng Rastignac, Nucingen, đại tá Chabert hoặc lão Goriot đã thành những mẫu người, chỉ cần nêu tên là miễn phải miêu tả tính cách. Nhà văn và tác phẩm của ông giờ đây thuộc về di sản của nhân loại.

Như vậy cần nhiệt liệt hoan nghênh sáng kiến của Nhà Xuất bản Thế Giới, nhân dịp kỷ niệm 200 năm ngày sinh của văn hào, đã tiến hành xuất bản có hệ thống, bằng tiếng Việt, các tiểu thuyết trong Tấn trò đời. Nếu như một số cuốn đã được dịch riêng rẽ ở Việt Nam thì cả bộ tiểu thuyết còn chưa được xuất bản một cách tổng

quát và hệ thống. Công trình rất lớn lao có thể nói là “mang tính chất Balzac” này, xứng đáng với văn hào và sẽ tiến hành trong nhiều năm. Dĩ nhiên công trình lập tức được cơ quan văn hóa thuộc Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội hưởng ứng và ủng hộ. Đây là một công trình tập thể, hợp tác giữa Pháp và Việt Nam được Tổ chức Quốc tế Nghiên cứu về Balzac, do bà Nicole Mozet phụ trách, động viên và giúp đỡ. Nhưng nếu không có nhiệt tình của các nhà nghiên cứu và giảng dạy tại các trường Đại học Việt Nam, trước hết là bà Lê Hồng Sâm và nhóm dịch giả do các nhà nghiên cứu trên tập hợp, thì kế hoạch này sẽ chẳng bao giờ được thực hiện. Tôi tin rằng, cùng với sự cảm tạ hết sức lớn lao của cơ quan văn hóa Pháp, sẽ là sự cảm tạ của độc giả Việt Nam trong khi phát hiện hoặc tái phát hiện công cuộc “đi tìm tuyệt đối” này.

François GAUTHIER

Tham tán văn hóa và hợp tác
Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội.

NHỮNG CẢNH ĐỜI PARIS

TRUYỆN MƯỜI BA NGƯỜI (HISTOIRE DES TREIZE)

Chùm truyện về Hội Mười ba người gồm: 1. Ferragus; 2. Nữ công tước De Langeais; 3. Cô gái mắt vàng, đều thuộc NHỮNG CÁNH ĐỜI PARIS.

Trong bài Tựa chung cho ba truyện, tác giả giới thiệu về tổ chức bí mật hình thành ở Paris, vào thời Đế chế, gồm mười ba hội viên, không do ai đứng đầu, "sự kết hợp thân thiết của những con người ưu việt, lạnh lùng và chăm biếm, tươi cười và nguyên rủa, giữa một xã hội giả dối và tì tiện". Đó là những người được tôi luyện, có tâm huyết, chán ngán cuộc sống tẻ nhạt, có ác cảm với xã hội, không thừa nhận một luật lệ nào của nó, chỉ cuồng nhiệt tận tâm đối với nhau. Khi một thành viên cần giúp đỡ, cả hội sẵn sàng huy động tất cả tài sản, trí tuệ, thể lực, để thực hiện kỳ được ý đồ, dù ngóng cuồng đến mấy. Tổ chức của họ cũng gồm mười ba người, giống như "hội đoàn của Jésus, nhưng vì lợi ích của quỷ. Thật khủng khiếp và tuyệt vời".

1. FERRAGUS, THỦ LĨNH PHƯỜNG THỢ (*FERRAGUS, CHEF DES DÉVORANTS*)

Truyện Ferragus diễn ra tại Paris, mở đầu bằng bức tranh toàn cảnh của thành phố, tạo nên cái nền thích hợp cho một bí ẩn và cho những cố gắng để giữ kín cũng như để khám phá nó.

Đại tá nam tước Auguste de Maulincourt là người duy nhất còn sót lại của một danh gia vọng tộc nguồn gốc lâu đời. Từ nhỏ Auguste được bà nội, một mệnh phụ quyền quý, nuôi dưỡng và dạy dỗ. Thân thiết với Auguste, còn có vị đại diện tòa giám mục, người bạn già của bà nội. Sau khi đã yêu đương và thất vọng với vài phụ nhân quý phái, chàng gặp được trong giới tài chính bậc trung, khá xa môi trường của chàng, một thiếu phụ kiểu điển và thánh thiện: Clémence Desmarets. Cách đây năm năm, khoảng 1814, Jules Desmarets, thư ký tại một văn phòng hối đoái, kết hôn vì tình yêu với cô Clémence xinh đẹp, nhưng nghèo và không họ hàng thân thích. Vài ngày sau khi cưới, Jules được mẹ Clémence (mang danh nghĩa mẹ đỡ đầu) giúp đỡ mua lại được văn phòng của chủ, rồi liên tục gặp may, sau bốn năm đã trở nên giàu có. Vợ chồng Desmarets yêu nhau thâm thiết, thủy chung, bởi vậy Auguste de Maulincourt chỉ say đắm âm thầm, vô vọng.

Một tối, tình cờ qua phố Soly tối tăm, bất hảo, Auguste thoáng thấy một phụ nữ dáng dấp tựa tựa Clémence. Ngạc nhiên, chàng theo đến ngôi nhà hân tiện, xấu xí, và nhận ra nàng. Ngờ rằng Clémence có tình nhân, Auguste cảm thấy bị thương tổn, đồng thời chớm hy vọng – một người vợ phản bội chồng chẳng còn là thiên thần không sao với tối!

Tìm cách tiếp xúc với Clémence tại các buổi tiếp tân, các nơi giao tế, để thăm dò và tìm hiểu điều bí mật, chàng đều vấp phải lời

nói dối, sự lảng tránh. Say đắm và giận dữ, chàng cải trang theo dõi nàng và biết được người mà nàng bí mật thăm viếng tên là Ferragus. Và từ đó bắt đầu những sự cố hao phen khiến Auguste suýt mất mạng: khối đá "tình cờ" rơi từ một tòa nhà đang xây xuống cỗ xe của chàng, giết chết người hầu; vài ngày sau, trục xe đột nhiên gãy rời; rồi một nhà quý tộc kiếm cớ thách đấu bắn chàng trọng thương. Bất kể tình thế nguy hiểm, bất kể hà nội lo âu và trách cứ – một nhà quý phái không thể tự hạ cũng không thể cho mình cái quyền rình mò một phụ nữ – Auguste chẳng từ bỏ ý định. Nhờ sự giúp đỡ của vị đại diện tòa giám mục và cảnh sát, chàng khám phá ra tông tích của Ferragus. Ông ta từng là một thâu khoán rất giàu có, lại đã làm thợ, là thủ lĩnh phường thợ. Năm 1806, Ferragus bị kết án hai mươi năm khổ sai, nhưng đã thoát ngục một cách thần kỳ. Từ mười ba năm nay, Cảnh sát vẫn truy tìm, và họ cam đoan sẽ bắt được ông ta trong vòng mấy ngày. Nhưng ba hôm sau, cũng Cảnh sát báo với Auguste tin Ferragus vừa chết.

Những người thân của Auguste vui mừng, còn chàng yên tâm đến dự một vũ hội. Tại đây, chàng gặp chính Ferragus trong trang phục lịch sự. Bị Ferragus lên án đã bôi nhọ bà Desmarets, khuấy động sự yên ổn của bà, Auguste tóm cổ ông ta, nhưng ông ta nắm tóc chàng, rồi bắt mình ra, biến mất. Auguste căm giận, tìm gặp Jules Desmarets, kể hết chuyện. Sự nghi ngờ của Jules khiến Clémence đau đớn, lâm bệnh nặng. Nàng vẫn lên gặp Ferragus; Jules theo dõi, và khám phá ra Ferragus là cha của Clémence, điều này Clémence mới biết được hai năm nay, sau khi mẹ nàng chết, nhưng nàng chưa dám thổ lộ với chồng. Cũng chính Ferragus cùng hội của ông bấy lâu nay đã ngấm ngấm giúp đỡ vợ chồng Desmarets. Phẫn nộ, Jules tìm Auguste, định quyết đấu để bảo vệ danh dự cho người vợ trong trắng, nhưng Auguste bị chất độc ngấm qua tóc, đang hấp hối. Lão phu nhân nam tước đau buồn, qua đời trước cháu nội ít lâu. Còn Clémence, do tâm bệnh quá nặng, nàng chết đi, để lại người chồng đau đớn khôn nguôi và người cha sống vật vờ, thân tàn ma dại.

*

* *

Trong tác phẩm, nhiều vấn đề cùng được quan tâm. Tác giả phát triển truyện theo nhiều hướng bất ngờ, rẽ sang một chủ đề mới vào bất cứ thời điểm nào, nên Ferragus có hồ cực phức tạp, đa sắc thái, pha cả chất trinh thám, ly kỳ.

Một trong những cảnh đời được Balzac chăm chút thể hiện là cuộc sống của vợ chồng Jules Desmarets. Ông dành cho họ những trang viết êm đềm đầy âu yếm. Nhưng số phận của nhân vật nữ chính thật bi thảm. Là đối tượng và nạn nhân của tình yêu đơn phương không được đền đáp rồi chuyển thành thù hận của De Maulincourt, của tình cảm vợ chồng do ghen tuông mà thành mù quáng và của tình cha con mãnh liệt, Clémence không có con đường nào khác là phải chết. Quả vậy, nàng ra đi sau khi để lại cho chồng những dòng sau:

(...) Cái ngày mà con người bi ối đó, cái gã sĩ quan vô phúc đó nói chuyện với anh, em đã buộc phải nói dối. Hôm đó, lần thứ hai trong đời em biết đến nỗi đau và nỗi đau này tăng lên cho tới tận lúc này khi em nói chuyện với anh lần cuối. Tình thế của cha em giờ có quan trọng gì. Anh biết cả. Giá như có sự tiếp giúp của tình yêu, có lẽ em sẽ thắng được bệnh tật, chịu được những đòn đau, nhưng em không thể bóp nghẹt tiếng nói của sự nghi ngờ. Có thể gốc gác của em làm biến đổi sự trong sáng của tình yêu nơi anh, khiến nó suy yếu, giảm sút đi chăng? Nỗi lo sợ này, chẳng gì làm nó mất đi trong em được. Jules, đó là nguyên nhân cái chết của em. Em sẽ không sống nổi khi sợ một lời nói, một ánh mắt; một lời mà có lẽ anh sẽ chẳng bao giờ thốt ra, một ánh mắt anh sẽ không hề để lộ ra; nhưng biết làm sao? em sợ chúng. Em chết mà được yêu, đấy là niềm an ủi của em. Em biết là từ bốn năm nay, cha em và bạn bè của ông hầu như đã khuấy đảo thế gian hồng lửa dối thế gian. Để cho em một địa vị, họ đã mua một người chết, một thanh danh, một gia tài, tất cả những thứ đó để làm sống lại một người đang sống, tất cả những thứ đó cho anh, cho chúng ta. Chúng ta không được biết gì về những việc đó. Vậy thì cái chết của em chắc sẽ miễn cho cha em

sự lừa dối đó, ông sẽ chết vì cái chết của em. Thế thì vĩnh biệt anh, Jules, đây là toàn bộ trái tim em nguyên vẹn. Tò với anh tình yêu của em trong nỗi khiếp sợ vô tội của nó, đây chẳng phải là để lại cho anh tất cả tâm hồn em sao? Có lẽ em sẽ không đủ sức nói với anh, em đã có đủ sức để viết cho anh. Em vừa xưng với Chúa những lỗi lầm của đời em; em đã hứa chắc chắn rằng sẽ chỉ chú tâm tới Chúa trời; nhưng em không thể kìm nổi ý muốn cũng được thú tội với Người là tất cả với em trên trần gian. Than ôi! ai sẽ tha thứ cho em tiếng than cuối cùng này, giữa cuộc sống đã qua và cuộc đời sắp tới? Vậy là vĩnh biệt anh, Jules yêu quý của em; em về với Chúa, bên Người tình yêu luôn không gợn mây, bên Người một ngày kia anh sẽ tới. Ở đó, dưới bóng của Người, được sum vầy mãi mãi, anh và em sẽ có thể yêu nhau hàng thế kỷ. Duy chỉ có niềm hy vọng này là an ủi được em. Nếu em xứng đáng được ở nơi đó trước, thì từ nơi đó em sẽ dõi theo anh trong cuộc đời, tâm hồn em sẽ theo sát bên anh, che chở cho anh, vì rằng anh, anh sẽ còn ở lại dưới này. Anh hãy sống một cuộc đời thánh thiện để chắc chắn được tới bên em. Anh có thể làm biết bao điều tốt trên thế gian này! Chẳng phải là một sứ mệnh thiên thần cho một người đau khổ là gieo rắc niềm vui quanh mình, là ban phát cái mà mình không có hay sao? Em để anh lại cho những người bất hạnh. Chỉ có những nụ cười và nước mắt của họ là em chẳng ghen chút nào. Chúng ta sẽ thấy những việc thiện ngọt ngào này vô cùng êm đềm thú vị. Chẳng phải chúng ta sẽ được cùng sống nữa với nhau nếu anh hòa lẫn tên của em, Clémence vợ anh, vào những công việc đó sao? Sau khi đã yêu như chúng ta từng yêu thì chỉ còn có Chúa, anh Jules ạ. Chúa không dối, Chúa không lừa. Hãy chỉ tôn thờ Người, em muốn điều đó. Hãy vun trồng, giáo hóa về Người trong tất cả những ai đau khổ, hãy an ủi những thành viên đau đớn thuộc giáo hội của Người. Vĩnh biệt tâm hồn yêu quý mà em đã choán đầy, em biết anh: anh sẽ không yêu hai lần. Vậy em sẽ chết đi hạnh phúc vì cái ý nghĩ khiến mọi phụ nữ hạnh phúc. Vâng, mộ em sẽ là trái tim của anh. Sau thời thơ ấu mà em đã kể cho anh nghe, cuộc đời em đã chẳng trôi qua trong trái tim anh sao? Em chết đi rồi, anh sẽ không bao giờ xua đuổi em ra khỏi đó.

Em hãnh diện vì cuộc đời duy nhất này! Anh sẽ chỉ biết em ở giữa tuổi thanh xuân, em để lại cho anh những niềm tiếc thương không thất vọng. Anh Jules, đó là một cái chết thật hạnh phúc (...)

ĐỖ PHƯƠNG MAI
tóm tắt và trích dịch

2. NỮ CÔNG TƯỚC DE LANGEAIS (LA DUCHESSE DE LANGEAIS)

Antoinette de Navarreins kết hôn cùng công tước *De Langeais* năm nàng mười tám tuổi. Trung thành với dòng họ *Bourbons* suốt thời *Đế chế*, sau khi nền *Trùng hưng* được thiết lập, hai gia đình đại quý tộc này có vị trí rất cao trong triều đình và xã hội. Song, từ cuộc hôn nhân do gia đình định đoạt, "hai tính cách tương kỵ nhau nhất trên đời đã đối diện nhau, ngấm ngấm xúc phạm nhau, ngấm ngấm bị thương tổn, mãi mãi bất hòa". Năm 1818, bị chồng hờ hững, nữ công tước *De Langeais* hai mươi hai tuổi nhận chức vụ bên một vương phi, nhờ vậy được ở *Paris*, sống ly thân với chồng không tai tiếng. Trở thành bà hoàng tại các phòng khách của khu *Saint-Germain* quý phái, thiếu phụ kiêu diễm "muốn ngự trị trên mọi trái tim, bởi không được làm nữ chúa hạnh phúc trong một trái tim". Nàng kích thích lòng say mê nơi những người đàn ông, quyến rũ họ, nhận sự tôn sùng của họ, và vẫn lạnh lùng tự chủ.

Gặp hầu tước *Armand de Montriveau*, cựu sĩ quan thời *Đế chế*, nổi tiếng vì sự nghiệp anh hùng và cuộc đời sống gió, nữ công tước sử dụng mọi thủ thuật quen thuộc để chinh phục ông. Tuy nhiên, nàng mơ hồ sợ hãi cảm thấy con người chân chất này "chẳng hiểu gì về những sự tinh tế trong lối đồng hành lãng mạn của khu *Saint-Germain*, và coi các trò ông ẹo *Paris* là thật".

Quả vậy, *Montriveau* yếu dấm đuối và sống sờ sờ thất vọng khi khám phá ra sự giả tạo của nữ công tước. Với sự trợ giúp của hội kín *Mười ba người* mà ông là thành viên, *Montriveau* tổ chức bắt cóc nữ công tước, lên án nàng "lợi dụng những trái tim trong trắng, cảm dỗ và dẫu độc chúng", ông quyết định trừng phạt, đóng dấu chữ

thập lên trán nàng để nàng không tiếp tục làm đau đớn những trái tim trong trắng như vậy. Nhưng rồi ông từ bỏ ý đồ man rợ này, để chọn sự lãnh đạm.

Phát hiện tình yêu nơi mình khi đã quá muộn, nữ công tước không ngần ngại công khai bày tỏ niềm đam mê, bất chấp mọi định kiến xã hội. Nàng cả gan cho cỗ xe (không người) của mình đỗ suốt ngày trước dinh thự Montriveau; nàng liêu lĩnh lên vào nhà ông, để thấy những bức thư mình gửi hàng ngày không hề được bóc. Nàng bèn nhờ người tin cậy trao lá thư cuối cùng hẹn gặp, nếu Montriveau không tới, ông sẽ không bao giờ thấy lại nàng. Một cuộc họp khiến Montriveau chậm giờ hẹn mất một khắc đồng hồ. Khi ông ra khỏi nhà để đến với nữ công tước, là lúc nàng vừa rời Paris, mãi mãi.

Sau năm năm tìm kiếm, Montriveau gặp được nữ công tước tại một tu viện, trên hòn đảo nhỏ thuộc Tây Ban Nha. Nhưng nàng đã thành nữ tu sĩ Thérèse. Dù ông De Langeais đã chết, dù Montriveau khẩn cầu, nàng kiên quyết không trở lại với đời. Lần thứ hai, Montriveau cùng bạn bè tổ chức bắt cóc nàng. Nhưng sau khi mạo hiểm đột nhập phòng nữ tu, họ chỉ mang đi được một thi hài: nữ tu sĩ Thérèse vừa qua đời hôm trước.

Nữ công tước De Langeais – nhân vật chính – được hình thành ở một trong những giai đoạn bất hạnh nhất của cuộc đời Balzac. Tháng 9 năm 1831, Balzac nhận được bức thư của nữ hầu tước De Castries (ký bằng một tên Anh) tỏ ý trách người sáng tạo ra nữ nhân vật Fœdora (Miếng da lừa) thiếu "niềm tin" và "sự ôn hòa" trong khi miêu tả chân dung người phụ nữ. Trong thư trả lời, Balzac tự bào chữa rằng ông viết cuốn sách "với mục đích bênh vực phụ nữ". Mấy tháng sau, nữ hầu tước vứt bỏ tấm mặt nạ, mời Balzac đến phòng khách của mình. Mùa thu năm 1832, Balzac trở thành một người bạn thân thiết của nữ hầu tước De Castries. Ông đã viết cho nàng những dòng xuất phát từ trái tim và cũng đã nhận được từ nàng những lời lẽ đầy quyến rũ. Balzac đã tin tưởng và chân

thành ngổ lòng mình với nữ hầu tước. Thế nhưng lần này chính ông lại "gặp một nàng Fædora"¹. Thất vọng sâu sắc, về sau Balzac viết: "Phải cần tới năm năm đau khổ để cho bản chất hiền lành của tôi tách rời khỏi một bản chất sắt đá; một người phụ nữ yếu đuối đã giấu tên đến với tôi (...) một trong những nỗi buồn lớn nhất của đời tôi (...). Chỉ riêng mình tôi biết được những gì khủng khiếp trong Nữ công tước De Langeais"².

Trước Nữ công tước De Langeais, lời Tự bạch đầu tiên của Thầy thuốc nông thôn và truyện cười Tsất tình³ đều đã đề cập đến bi kịch tình yêu, bày tỏ quan điểm của Balzac về những xung đột tình yêu từng đối lập ông với nữ hầu tước De Castries.

Có thể thấy rằng qua ba lần chuyển thể bi kịch tình yêu do chính ông trải nghiệm, Balzac tìm được nguyên nhân của mỗi bi kịch (Lời tự bạch) và khám phá ra "sự trả thù" trong chiến thắng của người đàn ông (Truyện cười) để rồi tiếp đó viết tiểu thuyết Nữ công tước De Langeais, "kết quả của một sự chín muồi"⁴. Ở đây, người phụ nữ chiếm vị trí trung tâm, mang giá trị một "mẫu" nhân vật: chính từ ngai vàng Paris chối lợi của mình, người phụ nữ thanh lịch của Balzac do được sự hấp bênh trong uy thế của nàng (A. Michel). Quá trình vận động của nhân vật nữ này là quá trình đi tìm "cái tuyệt đối", "cái lý tưởng", thể hiện những mô-típ tiểu thuyết về sự chinh phục, kiếm tìm và khai tâm.

Balzac, "họa sĩ hiện thực của những phong tục" chuẩn bị cho bức chân dung nữ công tước bằng một cái nhìn bao quát về khu Saint-Germain, xã hội thượng lưu Paris dưới thời Trùng hưng, nêu lên những nhận xét, phân tích chính trị mà các nhà nghiên cứu, phê bình mỗi khi viết về Nữ công tước De Langeais không thể không ít nhiều nhắc đến. Nhà văn phê phán giới quý tộc đang nắm giữ ngai vàng nhưng để mất đi "những sức mạnh thực sự" của họ bao gồm sở hữu

1. Thư gửi bà Hanska.

2. Thư từ.

3. Nguyên văn *Désespérance* với chữ z (N.D.).

4. Michel Lichtlé, trong lời giới thiệu *Nữ công tước De Langeais*, Flammarion, 1988.

dắt đai (họ "bán đất để chơi chứng khoán") và ảnh hưởng trong nhân dân. Chỉ sống với "những hồi ức lịch sử", không chấp nhận những đổi thay về mọi mặt trong xã hội, khu Saint-Germain trở nên một thế giới ích kỷ và kiêu ngạo, lạc hậu và bấp bênh. Trong thế giới đó, nữ công tước De Langeais được tạo thành như một nàng Célimène¹ mới, "cực kỳ đàn bà và cực kỳ đồng danh, nhất là rất Parisienne."

Như người đọc Balzac đã biết, từ Fœdora đến nữ vương tước De Cadignan, tính đồng danh làm duyên đã trở thành một huyền thoại của người phụ nữ balzacienne. Và ta cũng biết những lý do nào trong những năm này khiến nhà văn tỏ thái độ đặc biệt gay gắt khi viết về nữ công tước đồng danh "Đối với danh tiết của người phụ nữ này, cần phải tin là nàng trong trắng, ngay cả nơi trái tim nữa; nếu không thì nàng quá kinh khủng." Ở Antoinette de Langeais, sự đồng danh làm duyên không những thể hiện qua cử chỉ, điệu bộ mà nhất là qua cách nói, giọng nói của nàng và Balzac nhấn mạnh điều này: từ "giọng nói yếu điệu làm duyên" gây nên "con sóng tình yêu đầu tiên" ở Montriveau, "con người non nớt tội nghiệp", đến "những lời nói duyên dáng" làm cho "người chiến binh đáng thương" này hiểu ra rằng "Yêu, đó chẳng phải là biết hiện lộ, nài xin, chờ đợi hay sao?" Và cũng giọng nói đó, khi thì "đầy kiêu kỳ và tự phụ", lúc trở nên "ôn hòa, dịu dàng", hoặc khi "lạnh lùng", "dữ dội" khi "yếu ớt", "du dương" làm nổi rõ những tính thất thường của bậc mệnh phụ trong toàn bộ uy thế của nàng.

Tuy nhiên, Antoinette de Langeais không đơn thuần thu hẹp trong vai người phụ nữ đồng danh, cầm giữ người yêu nàng trong "mê cung rắc rối" ái tình. Nhà văn cho nhân vật thể hiện những tương phản không đứt đoạn – dấu hiệu báo trước một bi kịch, trên suốt hành trình khai tâm đến với tình yêu của nàng. Bà công tước

1. Célimène – nhân vật nữ của Molière. Xem *Lịch sử văn học Pháp thế kỷ XVII*, NXB Thế Giới, 1995, Đỗ Đức Hiểu chủ biên (tr. 142-147).

2. R. Fortassier, trong lời nói đầu giới thiệu *Nữ công tước De Langeais* (*La Comédie humaine*, Bibliothèque de la Pléiade, Gallimard) nhận định *Nữ công tước De Langeais* là "quyển từ vựng nhỏ về cách nói thanh lịch", thể hiện qua lời nói của các nhân vật khu Saint-Germain.

De Langeais thỏa mãn với cuộc sống "đầy ắp những thắng lợi không mục đích, những đam mê ngắn ngủi, nảy sinh và tàn lụi trong một buổi dạ hội", tương phản với Antoinette de Langeais mơ ước một tình yêu tao nhã thời xưa; bà công tước viện đạo lý hôn nhân và tôn giáo để cự tuyệt tình yêu, đối lập với nàng Antoinette cho xe của mình đỗ trước nhà De Montriveau và trả lời sự khiển trách của gia đình rằng nàng muốn cả Paris tin là nàng ở nhà ông; bà công tước De Langeais "với lối nói dài dòng linh hoạt của một chiếc đàn dây chim hót" theo kiểu khu Saint-Germain từ chối hạ mình xuống tình yêu của "những người đàn bà thị dân ngây thơ" hoàn toàn khác Antoinette với lập luận ngắn ngủi của một "cô thợ dệt dãi": "một người đàn ông không thể chối từ một người đàn bà xinh đẹp khi nàng hiến tự nguyện trao thân." Những tương phản này một mặt chỉ ra các bước tiến triển trong quá trình khám phá tình yêu ở Antoinette de Langeais; tiếp sau bà công tước đồng đánh làm duyên để chinh phục người đàn ông là người phụ nữ ráo riết kiếm tìm tình yêu trước khi đạt tới sự hoàn thiện trong tình cảm; mặt khác cho thấy ở nhân vật nữ này tồn tại hai con người: bà công tước, hiện thân của khu Saint-Germain, bị đè nặng bởi những điều cấm đoán của xã hội thượng lưu và người phụ nữ giữ được bản năng cao quý và tình yêu tao nhã, tình yêu thuần khiết là những nét đặc thù của "các bậc mệnh phụ thời xưa".

Như vậy, Balzac – tiểu thuyết gia còn là "nhà khảo cổ" xã hội, tìm kiếm những nét đặc sắc đang dần mất đi trong phong tục Pháp (A. Michel). Trong nỗi niềm luyến tiếc gợi nhớ đến thế giới của "Bá-lát về những bậc mệnh phụ thời xưa" (F. Villon) hay thế giới của Quận chúa De Clèves (*Bà de la Fayette*) Balzac xây dựng Antoinette de Langeais như "bậc mệnh phụ" cuối cùng của thời Trùng hưng. Nhưng đương thời, tinh thần ngày xưa ấy hiển nhiên không còn thích hợp. Antoinette, người được quận chúa Blamont-Chauvry nhắc nhở rằng họ "không còn ở dưới triều đại Valois¹ nữa", gia nhập nhóm những nhân vật tiểu thuyết muốn sống lại những mẫu

1. Triều đại Valois hay dòng họ De Valois trị vì nước Pháp từ năm 1328 đến năm 1589. Tiếp sau đó ngai vàng chuyển sang dòng họ Bourbons.

hình của quá khứ: Mathilde de la Mole (Đỏ và đen) mơ hoàng hậu Marguerite de Navarre¹, Louise de Chaulieu (Hồi ký của hai người vợ trẻ) nhớ nữ bá tước De Montespan², Antoinette de Langeais, trong bức thư cuối cùng gửi Montriveau nhắc đến nữ công tước De Lavallière³.

Khác với Antoinette de Langeais mà gia đình lên án là "sống lùi lại hai thế kỷ", Montriveau hiện thân cho một quá khứ rất gần: là sĩ quan thời Đế chế và bị thương ở Waterloo, cuộc đời của ông lấp lánh những chiến công quân sự gợi nhớ đến Napoléon – một hình ảnh tượng trưng cho nghị lực, hành động và chủ nghĩa anh hùng. Sau khi Đế chế sụp đổ, Montriveau dấn thân vào nghiên cứu khoa học ở những miền xa xôi (châu Phi, Ai Cập). Trong thời gian đó, ông đã thực hiện một hành trình kỳ lạ trên sa mạc, hành trình từ "địa ngục của cát" tìm đến "chốn hồng lai của ốc đảo đẹp nhất có trên những sa mạc này", tạo cho ông một tính cách mãnh liệt, sau này sẽ ảnh hưởng đến cách cư xử trong tình yêu: "(...) trong những hoàn cảnh nghiêm trọng, người đàn ông trở nên khắt khe trong tình cảm, không thay đổi trong những quyết định và ghê gớm trong hành động của mình".

Với Montriveau, Balzac xây dựng một kiểu mẫu người đàn ông có nghị lực phi thường nhưng trái tim "non trẻ" ham muốn một cách thơ ngây "Ta sẽ có được bà De Langeais làm người tình". Và thế là con người nghị lực trong cuộc đời cùng với con người ngây thơ trong tình cảm tạo cho Montriveau một niềm đam mê cuồng nhiệt. Cuộc phiêu lưu tình ái của Montriveau từ đó trở thành một cuộc chinh phục dai dẳng "bà hoàng" của khu Saint-Germain. Trong cuộc chinh phục tình yêu này, Montriveau sẽ lặp lại hành trình trên sa mạc; "địa ngục của cát" khi đó là sự đồng danh, là những tình cảm giả tạo của nữ công tước. Tuy nhiên, trước khi nhìn thấy "chốn hồng lai của ốc đảo" là tình yêu muộn màng của Antoinette de Langeais, Montriveau đã để cho ý định trả thù xâm chiếm trái tim ông.

1. Marguerite de Navarre tức hoàng hậu Margot (1553-1615).

2, 3. Những tình nhân nổi tiếng của vua Louis XIV (1638-1715).

Thoạt tiên Balzac đặt tên tác phẩm là *Chỗ dựa vào lưới riu*, nhưng sau đó quyết định đổi thành *Nữ công tước De Langeais*. Tiêu đề chính thức này cho thấy sự hướng ngòi bút về phía nhân vật nữ, đặt nhân vật vào một môi trường xác định là xã hội thượng lưu, báo trước ý đồ phân tích một tình cách (đoạn trích thứ nhất cho thấy *Antoinette de Langeais* là bà công tước trước khi là người phụ nữ) và một cốt truyện tình yêu¹. Tuy nhiên tiêu đề khởi thủy *Chỗ dựa vào lưới riu* – được nhắc đến trong tiểu thuyết qua lời *Montriveau* trước khi xảy ra vụ bắt cóc bà *De Langeais*, một cảnh chủ chốt của tiểu thuyết (đoạn trích 2) – cho thấy mối liên hệ với tiểu thuyết gô-tic hay tiểu thuyết đen.

Trong tiểu thuyết *Nữ công tước De Langeais* có đầy đủ những yếu tố cần thiết của tiểu thuyết gô-tic: vụ bắt cóc (xảy ra hai lần trong bóng đêm, đều với sự có mặt của hội kín tức hội Mười ba người: những người dân ông đeo mặt nạ hoặc giả làm thầy tu), đao phủ xử tội nạn nhân (trong căn phòng được ánh lửa đỏ chiếu sáng lơ mơ, *Montriveau* huộc tội người dân bà đã sát hại về mặt tinh thần người muốn yêu nàng và định trừng phạt nàng bằng cách đóng dấu chữ thập nung đỏ lên trán). Tuy nhiên ở đây, những dụng cụ gây nên nỗi khiếp sợ trong tiểu thuyết gô-tic (lưới riu, thanh sắt nung đỏ) chỉ được nhắc đến hoặc đưa ra chứ không được sử dụng. So với tiểu thuyết gô-tic truyền thống, *Nữ công tước De Langeais* thể hiện những sáng tạo của riêng Balzac. Bối cảnh không nằm trong những cảnh "đầu rơi máu chảy" mà nằm trong những đam mê, sự kinh hoàng gây hiệu lực ở bên trong nội tâm, trong ý thức, trong tinh thần nhân vật. *Antoinette de Langeais*, trước ý định trừng phạt tàn bạo của *Montriveau* chỉ khiếp sợ vì sự lạnh lùng của chàng: "Trời ơi! chàng không nghe ta nói!". Chấp nhận "lưới riu" của đao phủ, nữ công tước "chứa yêu, nàng mới có một đam mê" mà "đam mê là linh cảm của tình yêu", "đam mê vừa có nghĩa là đau khổ vừa có nghĩa là sự chuyển tiếp"; *Antoinette* cần sự đau khổ để đi nốt

1. Có thể chứng tỏ nhận định trên bằng một loạt những tiêu đề kiểu này: *Quận chúa De Montpensier*, *Quận chúa De Clèves*, *Nữ bá tước De Tende* (Bà de la Fayette), *Hoàng hậu Margot* (A. Dumas) v.v...

chặng đường bi kịch của nàng: Montriveau không hiểu nàng, từ chối nàng đúng vào lúc nàng tìm thấy ở ông "vị chúa tể" xứng đáng với mình. Antoinette de Langeais tìm đến cái tuyệt đối nhưng với một mâu thuẫn ghê gớm, hoặc Montriveau tiếp tục cuộc chiến đấu với nàng, với Chúa: "Vĩnh biệt, chàng sẽ không chạm vào lưỡi rìu của em; (...) lưỡi rìu của chàng giết chóc, còn lưỡi rìu của em cứu vớt (...). Chàng chỉ có những ham muốn thoáng qua, trong khi nữ tu sĩ khôn khéo sẽ không ngừng soi sáng chàng bằng những lời cầu nguyện nhiệt thành và luôn áp ủ chàng bằng đôi cánh của tình yêu thần thánh".

"Khủng khiếp và tuyệt vời"¹ biết bao sự lựa chọn cái tuyệt đối của tình yêu không phải để tìm hạnh phúc mà để tự hủy hoại mình! Năm năm sau, Montriveau tìm thấy Antoinette nhưng nàng chỉ còn là xơ Thérèse; hơn thế nữa, như ông nói khi thả thi hài nàng xuống biển "đó chỉ còn là một áng thơ".

(...) "Vào thời kỳ đầu cuộc sống phù du của khu Saint-Germain dưới thời Trùng hưng, nếu những nhận xét trên là đúng thì khu thượng lưu không biết làm cho cuộc sống ấy trở nên vững vàng, một phụ nữ trẻ, là kiểu mẫu nhất thời đầy đủ nhất về bản chất của đẳng cấp nàng, bản chất vừa mạnh mẽ vừa yếu đuối, vừa cao thượng vừa nhỏ mọn. Đó là một người phụ nữ thông thái giả tạo, dốt nát thực sự; đầy những tình cảm thanh cao, nhưng lại thiếu một tư duy để phối hợp chúng; hao tổn những kho báu giá trị nhất của tâm hồn để tuân theo những lễ thói; sẵn sàng thách thức xã hội nhưng lại do dự và rồi đi đến mưu mẹo do ngại ngùng; ngoan cố hơn là kiên định, nhiều mê thích ngông cuồng hơn là nhiệt tâm hứng thú; nhiều lý trí hơn tình cảm; cực kỳ đàn bà và cực kỳ đồng đánh, nhất là rất Parisienne; yêu thích hào quang, hội hè; không suy nghĩ hay là suy nghĩ khi đã quá muộn; một sự thiếu thận trọng gần như đạt tới chất thơ; hết sức ngạo mạn nhưng trong sâu thẳm cõi lòng lại khiêm

1. Từ Balzac dùng trong lời tựa để miêu tả cuộc phiêu lưu của Mười ba người.

nhường; phò trương sức mạnh như một cây sậy thẳng đứng, nhưng, giống như cây sậy, sẵn sàng oằn xuống dưới một bàn tay mạnh mẽ; nói nhiều về tôn giáo nhưng không thích tôn giáo, tuy nhiên lại sẵn sàng chấp nhận tôn giáo như một giải pháp. Giải thích thế nào đây về một con người thực sự muôn vẻ, có khả năng dũng cảm, và quên là mình dũng cảm để nói một điều độc ác; trẻ trung và duyên dáng, bị già cỗi bởi những câu châm ngôn của người xung quanh hơn là già cỗi trong trái tim, chẳng áp dụng triết lý ích kỷ của họ mà lại thấu hiểu nó; có tất cả thói hư tật xấu của kẻ đĩnh thân và tất cả sự cao quý của người thiếu phụ; nghi ngờ hết thảy, và tuy nhiên đôi khi lại để mình tin tất cả? Chân dung của người phụ nữ này phải chăng vẫn cứ là một bức chân dung dở dang trong đó những màu sắc rực rỡ nhất tương phản nhau, nhưng lại tạo ra một sự hỗn độn thì vì, bởi lẽ có một thứ ánh sáng tuyệt vời, một ánh hào quang tuổi trẻ làm cho những nét hỗn độn kia hài hòa, thống nhất? Về duyên dáng làm nên tính đồng nhất nơi nàng".

(...) "Ông đưa cho nàng xem một chiếc thập giá Lorraine cắm trên đầu một thanh sắt.

- Hai trong số những người bạn của tôi hiện giờ đang nung đồ một chiếc thập giá và mẫu của nó đây. Chúng tôi sẽ đóng lên trán bà, ở đây này, giữa đôi mắt để bà chẳng thể che giấu nó bằng mấy viên kim cương, và như vậy bà sẽ tránh được những dò hỏi của mọi người. Cuối cùng bà sẽ có trên trán mình dấu hiệu điểm nhục in trên vai những người anh em tù khổ sai của bà. Đau đớn thì chẳng đáng kể nhưng tôi sợ bà lên cơn thần kinh hay là chống cự...

- Chống cự ư, nàng vừa nói vừa sung sướng vỗ tay, không, không, bây giờ em muốn nhìn thấy toàn bộ thể gian ở đây. A, Armand của em, hãy đánh dấu đi, hãy đánh dấu nhanh lên người đàn bà của chàng như đánh dấu một đồ vật nhỏ bé đáng thương của chàng! Chàng dò hỏi những bằng chứng tình yêu của em; thì tất cả đây trong một bằng chứng. A, em chỉ thấy sự khoan dung và tha thứ, chỉ thấy hạnh phúc bất diệt trong sự trả thù của chàng... Vậy khi chàng chỉ định một người đàn bà là của chàng, khi chàng có một

tâm hồn nô lệ mang ấn dấu đỏ của chàng thì chàng sẽ không bao giờ có thể bỏ rơi người đàn bà ấy, chàng sẽ mãi mãi là của em. Cô lập em trên cõi đời, chàng sẽ chịu trách nhiệm về hạnh phúc của em, nếu không chàng sẽ bị coi là hèn nhát, mà em thì biết chàng lớn lao, cao thượng! Nhưng người đàn bà đang yêu luôn tự đánh dấu mình. Hãy lại đây các ngài, hãy vào mà đánh dấu lên nữ công tước De Langeais. Nàng mãi mãi thuộc về ông De Montriveau. Tất cả các ngài hãy mau vào đây, vắng trán ta đang cháy bỏng hơn thanh sắt của các ngài".

NGUYỄN VŨ
tóm tắt và trích dịch

3. CÔ GÁI MẮT VÀNG (LA FILLE AUX YEUX D'OR)

Euphémie là con rơi của huân tước Dudley. Mẹ nàng là một phụ nữ Tây Ban Nha. Thuở nhỏ nàng được nuôi nấng và dạy dỗ ở La Habana. Khi lớn lên, nàng trở về Madrid cùng với người tình đồng giới của nàng, một cô gái trẻ người bản xứ tên gọi Paquita. Euphémie may mắn được gả cho một hầu tước Tây Ban Nha già nhưng rất giàu có. Từ khi quân Pháp chiếm đóng Tây Ban Nha, nàng cùng chồng và Paquita đến sống ở Paris.

Henri de Marsay, một người con rơi khác của huân tước Dudley tình cờ gặp Paquita trong một cuộc dạo chơi. Với cặp mắt rất đặc biệt, vàng như mắt cọp, một màu vàng của kim loại long lanh, sống động, biết suy nghĩ và biết yêu thương, Paquita đã lập tức cuốn hút chàng. Cô gái cũng đem lòng quý mến chàng quý tộc đẹp trai ngay từ ánh mắt đầu tiên. Chàng tìm mọi cách tiếp cận cô, nhưng người vú già luôn là trở ngại đối với họ. Nhân lúc nữ hầu tước vắng nhà, Paquita và De Marsay tìm cách cho người vú già uống thuốc ngủ và bí mật hẹn gặp nhau tại nhà hầu tước.

Mỗi nghi ngờ trong lòng De Marsay ngày một tăng thêm khi trong những cuộc hẹn hò, lúc thì Paquita mặc cho chàng váy áo phụ nữ, lúc thì cô lại gọi chàng bằng cái tên phụ nữ: Mariquita. Khi hiểu rõ sự thật về mối quan hệ giữa cô và nữ hầu tước, vì ghen tuông, De Marsay thế sẽ giết chết Paquita. Nhưng chàng đến quá muộn, nữ hầu tước đã kịp trừng trị "kẻ bội bạc" trước chàng. Đang ở Luân Đôn, được tin về mối quan hệ vụng trộm của Paquita trong lúc nàng vắng nhà, nữ hầu tước lập tức trở về Paris. Trong cơn ghen tuông cực độ, nàng đã điên cuồng băm nát thân thể Paquita.

Trong căn phòng tanh nồng mùi máu, trước thi thể của Paquita, De Marsay và Euphémie cùng nhận ra một điều là họ rất giống nhau và hầu tước Dudley chính là cha đẻ của họ.

Bên cạnh câu chuyện tình kỳ quái, Balzac đã dựng lên trước mắt chúng ta bức tranh thành phố Paris như một địa ngục mà những con người ở đó như những kẻ bị sa xuống địa ngục quay cuồng đến kiệt sức trong vòng quay nghiệt ngã của vàng và sự đam mê. Chỉ vì thú nhục dục, họ đã nhẫn tâm giết chết Paquita. Rồi với học vàng ném ra, họ đã mua được sự im lặng của chính người mẹ đẻ ra cô, sai khiến bà xóa đi mọi dấu vết của trận đòn ghen khủng khiếp và thế là họ dễ dàng thoát khỏi bàn tay công lý.

Khi De Marsay cùng ba người bạn đến nhà hầu tước thì thấy có ánh đèn và những tiếng kêu thảm thiết vọng ra từ phòng nữ hầu tước.

(...) De Marsay nhanh nhẹn leo lên cầu thang mà chàng đã biết rõ và chàng nhận ra lối vào khuê phòng. Khi mở cửa phòng, chàng chợt rùng mình, cái rùng mình không chủ ý có thể đến với người đàn ông quả cảm nhất trước cảnh máu đổ. Và lại đối với chàng, cảnh tượng trước mắt thật đáng kinh ngạc. Vì là phụ nữ nên nữ hầu tước đã tính toán việc trả thù với sự thâm hiểm đến mức hoàn hảo theo kiểu riêng của những sinh vật yếu. Nàng cố nén giận để biết chắc tội lỗi trước khi trừng phạt.

Paquita đang hấp hối, quay nhìn De Marsay với cặp mắt nhợt nhạt và nói: – Quá muộn rồi, anh yêu!

"Cô gái mắt vàng" thân thể đầm máu thở hắt ra. Trong căn phòng lộn xộn, rực sáng ánh đèn, thoang thoảng một mùi hương tinh tế, con mắt một người đàn ông đào hoa ắt phải nhận ra những hành động điên rồ thường thấy ở mọi sự đam mê. Và tất cả đều cho thấy nữ hầu tước đã khéo léo tra hỏi kẻ phạm tội. Căn phòng màu trắng nơi vết máu nổi bật chứng tỏ một cuộc giằng co kéo dài. Dấu tay Paquita in trên các gối dựa. Chỗ nào cô cũng bầu vú lấy sự sống, chỗ nào cô cũng chống đỡ và cũng bị đánh đập. Những mảnh rách nát của tấm trường phù tường khía rãnh bị đôi bàn tay vấy máu

của cô giật tung ra cho thấy là cô đã chống chọi rất lâu. Có lẽ Paquita đã định cố treo lên trần nhà. Đôi chân trần của cô in dấu dọc theo lưng chiếc trường kỷ, hẳn cô đã chạy trên đó. Thân thể cô bị những nhát dao găm bầm nát nói lên rằng cô đã giành giật hăm hở biết bao cái cuộc sống có ý nghĩa vô cùng quý báu đối với cô kể từ khi có Henri. Cô nằm dưới đất và trong lúc hấp hối đã cắn vào cổ chân nữ hầu tước De San-Réal đang lăm lăm con dao găm đâm máu trong tay. Nữ hầu tước, tóc bị kéo tung, mình đầy vết cắn, nhiều vết cào rỉ máu, váy áo rách tung gần như trần trụi, ngực bị cào xước. Trông nàng như vậy thật tuyệt vời. Vẻ mặt nàng hau hâu và dữ tợn phả mùi máu. Miệng nàng hỏn hển vẫn còn hé mở và mũi nàng như không đủ cho nàng thở. Một vài giống vật, trong cơn thịnh nộ, sà xuống giết chết kẻ thù rồi bình thản với chiến thắng, dường như đã quên đi tất cả. Có những con vật khác lại xoay quanh nạn nhân của chúng để canh chừng như sợ người ta đến lấy đi mất và chúng giống như nhân vật Achille của Homère đã kéo lê xác kẻ thù chạy chín vòng quanh thành Troie. Nữ hầu tước là như vậy. Nàng không trông thấy Henri. Trước hết, bởi nàng tự biết chỉ có một mình nên không sợ người chứng kiến. Sau nữa, vì nàng đang quá say sưa vì máu tươi, quá phấn khích do cuộc vận lộn, bị kích động đến mức nếu cả thành phố Paris có vây tròn quanh nàng thì nàng cũng chẳng nhận ra. Dẫu sét có đánh ngang tai, nàng cũng không nghe thấy. Thậm chí, nàng không nghe thấy hơi thở cuối cùng của Paquita, và tưởng rằng người chết vẫn nghe được những lời nàng nói.

– Hãy chết đi mà không được xưng tội! Hãy xuống địa ngục đi con quái vật bội bạc kia; mi chỉ thuộc về quỷ chứ không được thuộc về ai nữa. Chút máu mà mi đã mang cho hắn, mi phải trả cho ta bằng cả dòng máu của mi! Chết đi, hãy chết đi, ngàn lần hãy chết đi, ta đã quá tốt, ta chỉ giết mi trong chốc lát, ta những muốn mi phải chịu tất cả những nỗi đau khổ mà mi để lại cho ta. Phần ta, ta sẽ sống! Ta sẽ sống khốn khổ, ta đành chỉ còn yêu thương Chúa!

Nàng lặng ngắm Paquita. Sau một lát tạm ngưng để trở về với chính mình, nàng tự nhủ:

– Cô ta chết rồi, chết thật rồi. Ôi, ta sẽ chết vì đau khổ!

Nữ hầu tước toan nằm vật xuống trường kỷ, chìm trong nỗi tuyệt vọng làm nàng không nói được nữa, và lúc này nàng mới nhìn thấy Henri de Marsay.

– Anh là ai! Nàng vừa hỏi, vừa giờ dao găm lao về phía chàng.

Henri giữ tay nàng, hai người mặt đối mặt, lặng nhìn nhau. Một sự kinh ngạc khủng khiếp làm máu họ buốt lạnh, chân họ run lên như những con ngựa đang trong cơn hoảng sợ. Dù có hai người in hệt nhau, cũng không thể giống nhau hơn họ được. Họ cùng cất lời:

– Huân tước Dudley có phải là cha của anh (của cô) không?

Cả hai cùng gật đầu khẳng định. Henri chỉ vào Paquita và nói:

– Cô ấy vẫn chung thủy với một dòng máu.

Margarita-Euphémie Porrabéril vừa lao vào thi thể Paquita vừa tuyệt vọng kêu lên:

– Cô ấy thật ít đáng kết tội. Cô gái đáng thương! Ồi! ta muốn làm cho em sống lại! Ta đã sai lầm, hãy tha thứ cho ta, Paquita! Em chết rồi, còn ta, ta đang sống! Ta là kẻ bất hạnh nhất.

Vào đúng lúc này, khuôn mặt khủng khiếp của mẹ Paquita chợt hiện ra. Nữ hầu tước kêu lên:

– Mẹ sắp nói với ta rằng mẹ không bán cô ấy cho ta để ta giết cô ấy như thế này. Ta biết vì sao mẹ lộ ra khỏi hang ổ của mẹ. Ta sẽ trả cho mẹ gấp đôi. Mẹ hãy im mồm.

Nữ hầu tước mở chiếc tủ gỗ mun, lấy một túi vàng rồi ném xuống chân bà lão với vẻ khinh thường. Âm thanh của vàng đã có thể vẽ lên gương mặt bất động của người đàn bà Géorgie một nụ cười. (...)

ĐỖ MINH TRÂM
tóm tắt và trích dịch

GIỚI THIỆU VỀ TÁC PHẨM CÉSAR BIROTTEAU

ĐẶNG ANH ĐÀO

Năm 1837, cuốn César Birotteau mới được viết một cách hoàn chỉnh, nhưng ý đồ sáng tác của Balzac đã nảy nở từ năm 1833, một số trang đã xuất hiện từ năm 1834... Tuy so sánh với một cuốn như Eugénie Grandet chẳng hạn, thì quá trình sáng tác của nó có vẻ dài hơn, nhưng rốt cuộc, những trang sách này cũng vẫn được viết theo một kiểu rất Balzac, đó là vừa kéo ra thật dài để lấp kín thật nhiều trang giấy, lại vừa viết thật nhanh để... kịp trả nợ. Bởi vì đây cũng là một trong những thời kỳ Balzac bị các chủ nợ tróc nã, thậm chí trong thư gửi cho bà Hanska vào tháng 10 năm ấy, Balzac còn kể rằng ông phải tuyên bố rời khỏi Paris, mua một ngôi nhà ở Sèvres – theo lời ông gọi, đó là "Jardies, chốn ẩn dật trên mảnh đất tôi đang đậu tựa một con sâu trên cái lá rau diếp của nó".

Giờ đây, cũng như nhiều cuốn tiểu thuyết khác, César Birotteau được đọc trong nhiều mối liên hệ, theo nhiều lớp ý nghĩa. Trước hết, trong mối liên hệ với những nhân vật có thực ngoài cuộc đời, một số nhà nghiên cứu đã nêu tên tuổi và lý lịch của gần một chục người. Đó là những nhà kinh doanh có tên tuổi đã đành, đặc biệt hơn, lại có một "Birotteau nổi tiếng nhất, có thực, nhưng lại không phải là nhà buôn hương liệu, mà là đại biểu thành Bordeaux ở Hội nghị Quốc ước". Sau đó, bị kết tội là người "đình đầu một âm mưu chống phá cách mạng rộng lớn (...), đã bị xử tội chết". Còn điều bất

1. Saint-Paulien, *Napoléon Balzac et l'Empire de la Comédie humaine*, NXB Albin Michel, Paris, 1979, tr. 311.

ngờ mà lại dường như rất hiển nhiên, đó là các chuyên gia về Balzac còn tìm thấy ngoài cuộc đời một nguyên bản khác của César Birotteau: đó chính là Balzac. Một Balzac sau cuộc thất bại trong kinh doanh, bị các chủ nợ truy đuổi, bị ảo ảnh của những mỏ vàng ở Colombie làm cho điêu đứng. Chỉ có khác là César Birotteau lo lắng trả hết nợ, còn Balzac thì không. Saint-Paulien, người viết về cuộc đời Balzac đã ghi thêm một cách hóm hỉnh: "Rất có thể là khi César đã thanh toán hết nợ, thì cùng một lúc Honoré tưởng là mình cũng đã trả xong"¹.

Người ta cũng đã đọc César Birotteau trong mối liên hệ với những cuốn truyện khác, những nhân vật khác trong bộ Tấn trò đời – và cũng là lẽ đương nhiên, bởi Balzac đã coi đây là "một thế giới hoàn chỉnh". Nhưng riêng với cuốn này, trong Lời tựa cho bản in lần thứ nhất (1838), Balzac đã nhấn mạnh: "Cuốn sách này là mặt trước của một tấm mề dầy nó sẽ lặn vào mọi xã hội, mặt trái là cuốn Nhà ngân hàng Nucingen. Hai truyện này được để sinh đôi. Ai đọc César Birotteau, ắt phải đọc Nhà ngân hàng Nucingen..."². René Guise, trong lời giới thiệu César Birotteau đã coi câu trên như một định hướng cho việc tìm ý nghĩa của câu chuyện. Đọc tác phẩm Balzac trong những quan hệ tiếp nối và đối lập với các văn bản khác của Tấn trò đời, René Guise đã nêu những mối liên hệ giữa nhân vật César Birotteau với Victor Grandet trong Eugénie Grandet, với người anh ruột là François Birotteau trong Cha xứ ở Tours, với lão Goriot trong tác phẩm cùng tên... Những chi tiết sống động về đời sống và đặc biệt về pháp lý đã trở thành tư liệu lịch sử về giới tiểu thương thời bấy giờ. Song theo René Guise, điều quan trọng hơn là giá trị thực sự của những quan điểm chính trị và tôn giáo trong đó. Người đọc khó thông cảm với cái điều mà Balzac muốn chứng minh qua cuộc chiến giữa thiên thần ánh sáng chống lại thế lực của bóng tối – đó là sức mạnh của đạo đức, của tín ngưỡng, sự can thiệp của thế lực Hoàng gia. Cái người ta đọc ở đây,

1. Saint-Paulien, sđd, tr. 313.

2. Balzac, *La Comédie humaine* (t.VI), Gallimard, 1977, tr. 35.

*lại là sức mạnh của các thế lực ngân hàng. Cùng với cuốn Nhà ngân hàng Nucingen, "trong toàn bộ cả hai tác phẩm, Balzac đã lần đầu tiên thảo gỡ những cơ chế kinh tế chi phối thời đại mình một cách chính xác nhất"*¹.

Trong cuốn truyện này, một cuốn truyện mà như một tờ báo đương thời, tờ *La France* tháng Giêng năm 1838 đã đánh giá là "tiểu thuyết hẹn đúng ngày, ra đúng hẹn", thì cũng như nhiều cuốn khác của Balzac, nó là một "cuốn tiểu thuyết mang vài tí vết trong lối viết, cuốn tiểu thuyết in rõ sự vội vã trong khi viết"². Đồng thời, cho tới nay, khi kỷ niệm hai trăm năm sinh Balzac, những nhà nghiên cứu vẫn xác nhận lại ý kiến của Albert Thibaudet cho rằng: nếu lắng nghe kỹ, sẽ thấy sức mạnh của sự chuyển động trong văn phong Balzac, và "rất cục, tại ta cũng phải nhận ra rằng đó là Đại quân đang đi qua".

1. René Guise, *Lời giới thiệu* trong *La Comédie humaine*, sđd, tr. 33.

2. Dẫn theo Stéphane Vachon trong *Balzac et le style*, NXB Sédes, Paris, 1998, tr. 107.

CÂU CHUYỆN HUNG VONG CỦA CÉSAR BIROTTEAU

*nhà buôn chất thơm, phụ tá thị trưởng quận hai tại Paris,
Bắc Đẩu bội tình v.v.*

*Tặng ông Alphonse de Lamartine,
Kẻ ngưỡng mộ ông*

DE BALZAC

I

CÉSAR ĐẾN BUỔI CỤC THỊNH

Đêm mùa đông, phố Saint-Honoré chỉ yên lặng trong chốc lát, xe cộ người xem hát, người khiêu vũ nhón nháo kéo về hết thì những người hàng rau lại tiếp theo nhón nháo kéo nhau đi ra chợ thành. Trong bản hòa tấu mệnh mông của Paris huyền ảo, điểm lặng ấy thường bắt gặp vào khoảng một giờ sáng. Vào lúc đó, bà vợ ông César Birotteau, nhà buôn và sản xuất chất thơm, dựng nghiệp gần quảng trường Vendôme, bỗng giật mình thức giấc vì một giấc mơ khủng khiếp.

Bà chủ hàng chất thơm thấy mình hóa làm hai: bà hiện lên trước mắt chính bà thành một người rách rưới, đang đưa bàn tay khô khốc và nhăn nheo vặn quả dấm cửa của chính cửa hàng mình, và cũng chính bà vừa đứng ngoài ngưỡng cửa, vừa ngồi trên ghế bành trong quây hàng, bà ngửa tay xin chính bà bố thí, bà nghe chính giọng của mình nói ngoài cửa và trong quây. Bà muốn bấu lấy chống

mình nhưng tay bà đặt vào một chỗ lạnh tanh. Lo sợ đến hãi hùng, cổ bà cứng đờ, cuống họng thất lại, nói không ra tiếng, bà quỳ trên hai chân, như dán xuống giường, mắt thao láo, dăm dăm, đầu tóc rũ rượi, bên tai rào rào những âm thanh kỳ lạ, trái tim quặn thắt hồi hộp; và cuối cùng là cả người vừa muốt mồ hôi vừa lạnh buốt, giữa căn gác xếp, cửa sổ hai cánh mở toang.

Sợ hãi là một cảm xúc ít nhiều gây bệnh, nó thúc ép dữ dội bộ máy cơ thể, khiến trí năng con người đột nhiên trở nên cường liệt hoặc rã rời, cả hai đều đến mức tột cùng. Một thời gian dài, hiện tượng đó khiến các nhà sinh lý học phải ngạc nhiên, nó lật đổ các học thuyết và đảo lộn mọi giả thiết, tuy thật ra đó chỉ như một cú sét nổ xảy ra ở bên trong, nhưng, cũng như mọi tai nạn điện giật, nó có kiểu cách riêng, rắc rối, kỳ quặc. Lý giải như vậy sẽ trở thành dung tục một khi các nhà bác học thừa nhận vai trò lớn lao của điện trong tư duy con người.

Bà chủ hàng đang có mấy nỗi đau đớn, loại đau đớn như có gì làm trí óc người ta sáng tỏ, mà ý chí tàn mạn hay tập trung theo sự điều khiển của một bộ máy vô hình, đã tạo ra trong những cơn phóng điện dữ dội. Bởi thế, trong một quãng thời gian ngắn, rất ngắn nếu tính theo cách đo của đồng hồ chúng ta, nhưng lại không sao đo được nếu đếm theo số các cảm tưởng vụt đến với mình, người đàn bà tội nghiệp đã có cái khả năng phi thường làm nảy ra nhiều ý tứ hơn, làm trôi chảy nhiều kỷ ức hơn là trong trạng thái trí năng đang bình thường, bà bỏ ra cả một ngày để suy tư. Đầu đuôi của thiên độc thoại xót xa ấy có thể tóm thành mấy từ phi lý, trái ngược nhau, chẳng nghĩa lý gì. Và đúng thế.

– Chẳng có lý lẽ gì khiến Birotteau không nằm với ta cả! Anh ấy dùng nhiều thịt bẻ thế, hay là anh ấy khó ở? Mà có ốm đau gì, thì hẳn đã thức ta dậy. Mười chín năm nay ngủ chung trong giường này, trong chính cái nhà này, chưa bao giờ anh ấy bỏ đi mà không nói với ta, ôi con cừ non của ta! Chỉ những phiên gác đêm ở đơn vị quốc dân quân anh mới không ngủ ở nhà. Tối nay anh có ngủ với ta không nhỉ? Có mà, trời ơi, sao ta ngu thế!

Bà đưa mắt nhìn trên giường và trông thấy chiếc mũ ngủ của chồng, hình dáng còn giữ tròn tròn tựa đầu người.

– Anh ấy chết rồi! Anh ấy tự tử? Tại sao? bà lặp lại. Hai năm nay từ khi được bổ nhiệm làm phụ tá thị trưởng, anh ấy ra *cái gì không hiểu*. Dem anh ấy đặt vào các chức vụ nhà nước, bọn đàn bà này xin nói thật, có phải đáng thương không? Công việc anh ấy trôi chảy, anh tặng ta một cái khăn quàng. Hay là có gì trắc trở? Chắc! rồi ta sẽ biết. Ai mà biết được đàn ông họ nghĩ gì trong đầu. Mà cả đối với phụ nữ cũng vậy thôi chứ gì? chả có hại gì. Nhưng chúng ta không bán hàng được những năm nghìn phơ-răng hôm nay đó sao? Với lại, một ông phụ tá thị trưởng thì không thể nào lại tự mình làm chết mình, anh ấy biết rõ pháp luật quá đi chứ lì. Anh ấy ở đâu nhỉ?

Bà không quay được cổ, cũng không với được tay kéo dây chuông để có thể gọi người đầu bếp gái, ba anh ký lục và một cậu trông hàng. Bà đã tỉnh ngủ nhưng như đang tiếp tục chiêm bao, bà quên con gái bà đang yên giấc trong gian buồng kế bên, có cửa sổ thông ở phía cuối giường. Cuối cùng bà kêu lên: "Anh Birotteau!" nhưng chẳng nghe tiếng đáp lại. Té ra, tưởng đã gọi thành tiếng, kỳ thực, bà mới đọc thầm trong bụng.

Anh ấy có tình nhân chẳng? Anh chàng ngốc nghếch lắm, bà lặp lại, với lại, anh ấy yêu ta lắm lắm, đầu lại thế. Anh ấy đã chẳng nói với bà Roguin là chưa hề bao giờ thiếu trung thành với ta dù chỉ trong ý nghĩ đó sao? Người như anh ấy là hiện thân của sự trung thực trên đời đó. Giá có một người xứng đáng lên thiên đường thì người đó không phải anh ấy là gì? Anh có gì phải tự thú với cha xưng tội? Chắc là những chuyện không đâu. Mang danh một người bảo hoàng, lạ thật, chẳng biết sao mà anh chả bao giờ ca ngợi tôn giáo mình. Tội nghiệp anh chàng, mới tám giờ đã len lén đi xem lễ, chẳng khác gì đi đến chỗ ăn chơi. Anh sợ Chúa vì bản thân Chúa, chứ địa ngục thì liên quan gì đến anh. Làm sao anh lại có tình nhân được? Anh có rời ta đâu, lắm lúc làm ta phát bực mình kia mà. Anh quý ta còn hơn cả mắt anh, anh sẵn sàng chịu mù vì ta nữa kia. Mười chín năm, chưa bao giờ anh nặng lời với ta. Con gái anh, anh cũng

để sau ta mà. Mà Césarine kia kìa... (Césarine ơi! Césarine!) Có bao giờ có nghĩ gì mà anh không nói với ta. Hồi anh đến cửa hiệu *Chú lính thủy*, anh cho rằng có làm mòn môi anh thì ta mới hiểu anh, thật đúng quá! Thế mà anh ấy không ở đây!... thật là điều quái gở.

Bà quay người một cách khó khăn, lăm lét nhìn qua phòng mình, trong phòng, ánh đèn bày đầy những vẻ ngoạn mục không ngôn ngữ nào tả nổi, mà hình như chỉ dành riêng cho bút vẽ của các họa sĩ vẽ tranh sinh hoạt. Có lời nào mô tả nổi các đường ngoằn ngoèo dễ sợ của bóng đen, hình dáng ma quái của các bức màn gió căng phồng lên, ánh sáng chập chờn, mơ hồ của chiếc đèn ngủ chiếu vào các nếp vải đỏ, ánh lửa hắt ra từ một cái giá mà ngọn đèn ở giữa đồ lù trông hao hao như mắt kẻ trộm, hình bóng ẩn hiện của một cái áo dài đang quỳ, nói chung, tất cả những hình ảnh kỳ quái làm trí tưởng tượng phải hốt hoảng, trong khi nó chỉ còn khả năng để cảm nhận những điều đau thương và nhân nó lên gấp bội? Bà tưởng như thấy một vùng sáng lóa trong căn phòng trước buồng mình, và vụt nghĩ đến lửa cháy. Nhưng, khi thấy chiếc khăn quàng cổ màu đỏ hiện ra như một vũng máu loang, ý nghĩ về kẻ trộm lại chiếm hết thấy tâm trí bà, nhất là khi nhìn cảnh bàn ghế lộn xộn, bà muốn tìm ra dấu vết của cuộc chiến đấu. Rồi nhớ đến số tiền đang ở trong két, một nỗi lo sợ mãnh liệt làm tan ngay cái nóng lạnh của cơn mê sảng; đang phong phanh cái áo lót, bà vội hốt hoảng nhảy vụt ra giữa buồng, để cứu lấy chồng, vì bà ngờ chồng mình đang vật lộn với lũ giết người.

— Anh Birotteau, anh Birotteau! cuối cùng bà kêu lên, giọng đầy kinh hãi.

Bà trông thấy ông nhà buôn chất thơm đang đứng giữa căn buồng bên cạnh, tay cầm thước, đo đo trên không, nhưng cả người chỉ quẩn lờ lờ cái áo ngủ xanh, có những chấm màu súc-cù-là, khiến hai chân lạnh phát đỏ lên mà không hề hay vì đang mài miết. Lúc César quay lại bảo vợ: "Kìa, Constance, có chuyện gì đó?", trông ông giống như người bị hút hồn theo những suy tính của mình, ngây ngô một cách quá đời, khiến bà phải bật cười. Bà nói:

– Trời ơi, anh César, anh độc đáo quá thể! Tại sao anh bỏ em một mình mà không bảo em hay! Thiếu chút nữa thì em chết khiếp, em không còn biết tưởng tượng ra làm sao cả. Chứ anh làm gì đây, mà đứng giữa gió? Rồi anh ho sù sụ cho mà coi. Anh nghe không, anh Birotteau?

– Có, em ạ, anh đây, nhà buồn chất thom vừa đáp vừa trở vào buồng ngủ.

– Này, đến đây mà sưởi, và nói em nghe cái trò gì lố bịch anh đang ủ trong óc đấy, bà vừa cời tro vừa vùi vàng nhóm lại lửa. Em rét cóng đây. Ngốc ơi là ngốc, sao tôi lại choàng dậy mà chỉ mặc có áo lót thế này! Nhưng quả thật là em cứ tưởng người ta ám sát anh.

Ông nhà buồn đặt cây đèn trên lò sưởi, quần người vào trong áo ngủ, rồi, như cái máy, đi tìm cho vợ một cái váy ngắn bằng dạ. Ông ta bảo:

– Này, em yêu, quần thêm cái này. – Rồi như tiếp tục cuộc độc thoại của mình, ông ta nói: "Hai mươi hai trên mười tám, chúng ta có thể có một phòng khách đình huỳnh".

– Ô kìa! Anh Birotteau, anh đang hóa điên à! Hay anh mê ngủ?

– Không đâu, em ạ, anh đang tính toán.

– Làm cái việc vớ vẩn của nhà anh, ít nhất anh cũng chờ đến sáng mai chứ lị, bà vừa vùi cái váy ngắn dưới áo chèn vừa đến mở cửa phòng con gái đang ngủ.

– Césarine đang ngủ, bà bảo, nó không nghe chúng mình nói đâu. Bây giờ thì anh Birotteau, anh nói đi. Có chuyện gì thế?

– Chúng mình có thể mở hội khiêu vũ?

– Mở hội khiêu vũ? Chúng mình? Đàn bà chúng em xin nói thật là anh mê ngủ, anh yêu mến ạ.

– Anh chẳng mê ngủ chút nào, con chim non của anh ơi! Nghe nhé! Người ta ở địa vị nào thì phải làm những cái cần làm cho xứng với địa vị ấy. Chính quyền đã đề cao anh, anh trở thành người của

chính quyền; chúng ta bắt buộc phải nghiên cứu tinh thần của chính quyền và khuyến khích các chủ trương bằng cách phát huy nó. Công tước De Richelieu vừa hạ lệnh chấm dứt tình trạng chiếm đóng nước Pháp. Theo ông De La Billardiére, các viên chức đại diện cho thành phố Paris, mỗi người trong phạm vi ảnh hưởng của mình, nên tự coi là có nhiệm vụ làm lễ ăn mừng đất nước được giải phóng. Chúng ta phải bày tỏ lòng yêu nước chân thật để làm xấu mặt ai đó trong bọn người giả danh phái tự do, bọn người đầy ải lắm âm mưu, phải không em? Em tưởng anh không yêu nước à? Anh muốn chứng tỏ cho bọn tự do, cho kẻ thù của anh, biết rằng yêu nhà vua tức là yêu nước Pháp!

– Anh tưởng anh có kẻ thù thật à? anh Birotteau tội nghiệp của em?

– Đúng thế, em ơi, chúng ta có thù địch. Và bạn bè của ta trong khu, hết nửa là thù địch của chúng ta. Họ đều nói: "Thằng Birotteau gặp may, nó ra cái quái gì, mà nay cứ là ông phụ tá, việc gì hần cũng thành công." Thế thì lũ chúng sẽ còn bị hăng to. Em ơi, anh cho em là người đầu tiên biết rằng anh được thưởng Bắc Đẩu bội tinh đấy nhé: đức vua ký sắc chỉ ngày hôm qua rồi.

– Ô, bà Birotteau nói, giọng đầy xúc động, thế thì phải mở hội khiêu vũ, anh yêu của em ạ. Nhưng anh làm những gì mà được thưởng bội tinh?

– Hôm qua, lúc ông De La Billardiére cho anh hay tin này, Birotteau bối rối đáp lại, như em, anh cũng tự hỏi mình đã có những gì xứng đáng, nhưng, trên đường trở về, cuối cùng anh hiểu ra và anh tán thành chính phủ: Trước hết, anh thuộc phái bảo hoàng, anh đã từng bị thương ở Saint-Roch tháng Hái Nho; thời ấy mà dám cầm súng bên vực nghĩa lớn, đâu phải là chuyện tầm thường phải không em? Rồi, một số nhà buôn họ cũng cho rằng anh làm tốt chức vụ tài phán thương mại khiến mọi người đều được thỏa mãn. Với lại, cuối cùng anh là phụ tá thị trưởng, nhà vua thưởng bốn bội tinh cho nhân viên tòa thị chính thành phố Paris. Ông quận trưởng xem xét trong số phụ tá ai là người có thể được gắn huân chương, và để anh lên

hàng đầu trong danh sách. Với lại, nhà vua chắc biết anh: nhờ ông cụ Ragon, anh cung cấp cho ngài thứ phần độc nhất ngài có nhã ý thích dùng; chỉ riêng chúng ta nắm cách chế thứ phần của cố hoàng hậu, con người nạn nhân cao cả đáng mến đáng thương! Ông thị trưởng lại ủng hộ anh một cách dũ dôi. Biết làm thế nào em! anh không xin xỏ gì mà nhà vua ban thưởng bội tinh, thế thì anh nghĩ không thể từ chối mà không tỏ ra bất kính đối với ngài. Hồi trước đây nào anh có muốn làm phụ tá đâu. Cho nên em ạ, anh nhất quyết sắp xếp nhà mình cho khớp với địa vị cao sang của chúng ta, bởi vì, chúng ta đang như bướm gặp *giá*¹, theo cách nói của chú Pillerault nhà em, trong những lúc vui tính. Nếu anh mà làm ăn nên nổi, anh sợ gì không nhận cái vai trời muốn trao cho, vai phó quận, nếu số anh phải thế. Em ơi, nếu em tưởng rằng một người công dân suốt hai mươi năm, chỉ bán chất thơm cho kẻ đến tìm mua, mà làm xong việc đó lại coi như trả xong nợ cho nước nhà, thì em lầm to. Nếu nhà nước đòi hỏi chúng ta đóng góp về rạn rở, chúng ta phải có nhiệm vụ, cũng như chúng ta có nhiệm vụ đóng thuế bàn ghế, thuế cửa lớn, thuế cửa sổ, vân vân và vân vân. Có phải em thích mãi mãi ngồi trong quầy hàng không? Trời ạ, em ở đó lâu lắm rồi. Hội khiêu vũ sẽ là ngày hội cho riêng chúng ta. Từ già cái nghề bán lẻ thôi, từ già cho em, đúng thế. Anh đốt cái bảng *Nữ hoàng hoa hồng*, anh xóa luôn dòng chữ *César Birotteau*, nhà *huôn chất thơm*, thừa kế *hãng Ragon* và ghi đại *Hãng chất thơm* bằng chữ vàng, to. Anh đặt ở gác lửng bàn giấy, két, và một văn phòng xinh xinh cho em. Phía sau cửa hiệu, phòng ăn và nhà bếp hiện nay, anh biến thành kho hàng. Anh thuê lầu một của nhà bên cạnh, trở một cửa lớn trong tường. Anh cho bắc lại cái cầu thang để đi thẳng từ nhà này sang nhà nọ. Chúng ta sẽ có một căn nhà lớn đủ tiện nghi! Phải, anh đổi mới buồng em, anh sắp xếp cho em một biệt thất đẹp, và cho Césarine một buồng xinh xinh. Cô quầy hàng mà em sẽ thu nhận, anh trưởng ký và mụ hầu phòng (đúng, thưa bà, bà sẽ có một mụ

1. Trong nguyên văn có dụng ý chơi chữ. Đáng lẽ nói "gió" đằng sau lái (tiếng Pháp: *poupe*), thì nhân vật nói chệch ra "gió" trong ống bơm (tiếng Pháp: *pompe*). Đây dịch chệch *gió* thành *giá*.

hầu phòng!) ở trên lầu hai. Lầu ba là nhà bếp, mụ nấu bếp, và chú lao công. Lầu bốn sẽ là tổng kho, chai lọ, đồ pha lê, đồ sành sứ chứa ở đó. Xưởng thợ đặt trên gác áp mái! Người qua đường sẽ không còn thấy dán nhãn, đóng bao bì, phân loại chai lọ, vào nút, gắn xi nữa. Ở phố Saint-Denis thì làm thế được, còn ở phố Saint-Honoré, chà chà! như vậy thô lắm. Cửa hàng của chúng ta phải sang trọng như một xa-lông. Này em, có phải chúng ta là những nhà kinh doanh chất thơm độc nhất đang vẽ vang không em? Chẳng phải có những tay buôn dấm, bán hạt cải mà chỉ huy quốc dân quân, và được trong cung trọng thị đó sao? Chúng mình hãy noi gương họ, mở rộng việc làm ăn buôn bán ra, đồng thời, phải chen chân vào giới thượng lưu mới được.

— Này, anh Birotteau, anh biết em nghĩ thế nào khi nghe anh nói không? Nói thật nhé, em có cảm tưởng anh là người đi tìm buổi trưa vào lúc mười bốn giờ. Anh nhớ lại đi, em đã khuyên anh điều gì hồi đang có chuyện bổ nhiệm anh làm thị trưởng: ở yên là hơn hết! "Em đã nói, tặng anh mà làm to thì cũng như cánh tay em mà đem làm cánh cối xay. Danh vọng rồi sẽ hại anh". Anh có nghe em đâu, bây giờ cái hại đã đến đó, nguy mất thôi. Muốn có vai vế trong chính giới phải nhiều tiền, chúng ta có không? Anh nói cái gì? Anh định đốt cái bảng hiệu mà ta phải tốn sáu trăm phơ-răng mới có được à? Anh từ bỏ cửa hàng *Nữ hoàng hoa hồng*, từ bỏ danh vọng thực sự của anh à? Thôi, để cho người khác họ tham họ vọng. Chơi với lửa thì có lúc sém mảy, có đúng không? Bây giờ là lúc trường chính trị đang cháy bỏng. Chúng ta có một trăm ngàn phơ-răng bằng ê-quy, chúng ta đem đặt lãi, ngoài phạm vi vốn buôn bán, ngoài xưởng, ngoài sổ hàng hóa của chúng ta, đúng như thế chứ gì? Nếu anh muốn nâng tài sản ta lên nữa, thì ngày nay anh cũng nên làm như hồi 1793: thực lợi đang là bảy mươi hai phơ-răng anh mua đi, anh sẽ có mười nghìn đồng li-vơ tiền lãi, chỗ vốn đặt lãi này chẳng phung phí gì đến công việc của chúng ta. Phải nhân món chuyển khoản ấy mà gả chồng cho con gái chúng ta, rồi bán tất cả gia tư mà dọn về quê anh. Sao à? Suốt mười lăm năm, anh chỉ nói đi nói lại có một việc mua trại *Nữ thủ quỹ*, cái mảnh đất nho nhỏ, xinh xinh gần Chinon, ở đó có đủ ao hồ, đồng cỏ, khu rừng, ruộng nho, cơ ngơi tá

diễn, mỗi năm ta thu lợi được nghìn ê-quy, sống ở đó, cả hai chúng mình đều thích thú, hiện nay chúng ta còn có thể tậu nó với giá sáu mươi nghìn phơ-răng; thế mà ngày nay ngài lại muốn làm cái gì oai oai trong chính quyền hả? Anh hãy nhớ lại chúng ta là những người nào, – là nhà buôn chất thơm. Cách đây mười sáu năm, khi anh chưa phát minh ra *Kem nữ hoàng* và *Nước thơm nuôi da*, giá có ai đến nói với anh: "Ông sắp đủ tiền mua trại *Nữ thủ quỹ*", thì anh có phát ốm lên vì sung sướng không? Thế thì bây giờ anh có thể tậu cái trại mà anh hằng ao ước, cái trại mà mở mồm là anh nói tới; bây giờ anh lại nói chuyện đem tiêu vớ vẩn đồng tiền mồ hôi nước mắt của chúng ta, em dám nói là của chúng ta, vì quanh năm suốt tháng em luôn luôn ngồi trong quầy hàng, có khác gì con chó trong ổ. Con gái anh trở thành vợ một anh chàng khế ở Paris, anh có một chỗ tạm trú ở nhà nó, rồi mỗi năm tám tháng anh về Chinon, thế có hơn ở đây để bắt đầu cái trò buôn mười bán năm rồi đi đến chỗ tay trắng không? Chờ thực lợi lên giá, anh cho con gái anh tám nghìn li-vơ, chúng ta giữ lại cho chúng ta hai nghìn, còn chỗ lãi của cửa hàng sẽ đủ để tậu trại *Nữ thủ quỹ*. Ở đó, nơi quê anh, anh yêu ả, mang bàn ghế từ giường chúng ta về, tính ra khối tiền đó, chúng mình sẽ sướng như tiền, chứ còn ở đây, muốn nên đình đám ít ra phải một triệu.

– Em ơi, chính anh chờ em nói câu này, César Birotteau nói. Anh chưa đến nỗi ngốc (mặc dù em cho là anh ngốc) để không tính hết mọi điều. Em nghe đây. Alexandre Crottat sẽ là rể ta, điều đó ổn quá rồi, nó sẽ nhận khách hàng ông Roguin, nhưng em tưởng nó đồng ý với món hồi môn mười vạn phơ-răng? (nói ví dụ là mình chi hết số tiền mặt ra để gây dựng cho con mình, và ý anh là như thế, thì còn sống được ngày nào, có ăn muối đi nữa, nhưng được thấy con nó sung sướng như một bà hoàng, là vợ một ông chàng khế Paris, theo em nói, anh cũng ưng hơn). Cho nên, mười vạn phơ-răng hay cả tám nghìn quan thực lợi cũng chẳng đáng kể, cốt mua được của ông Roguin văn phòng của ông ta. Thằng bé Xandrot, như ta thường gọi, nó cũng như thiên hạ cứ tưởng ta nhiều của hơn ta có thực. Nếu bố nó, cái ông phú nông ruột như con ốc vặn ấy, mà không bán đất bán cát cho được mười vạn phơ-răng, thì Xandrot không sao trở thành chàng khế được, vì văn phòng của Roguin

đáng giá những bốn năm mươi vạn phơ-răng. Crottat mà không trả nửa tiền mặt, thì nó sẽ xoay xở thế nào? Césarine phải được hai mươi vạn phơ-răng hồi môn, còn anh cũng muốn chúng mình nghỉ việc, về sống cái tư cách một nhà tư sản Paris lương thiện, với mười lăm nghìn phơ-răng thực lợi. Em thấy không! anh mà vạch cho em thấy rõ sự việc như ban ngày thì em có chịu im không nào?

– Chao ôi! giá mà anh có của như Thạch Sùng.

– Vâng, anh có, em yêu của anh ạ, Birotteau vừa nói vừa choàng tay ôm lưng vợ, vỗ vỗ nhẹ nhẹ, trong lòng xao xuyến một niềm vui làm cho mặt mày tươi tỉnh. Anh không muốn nói tí gì về việc này cho em biết trước khi nó chín muồi; mà này, anh nói thật, ngày mai chắc là anh tính xong. Đây này: Roguin đề nghị với anh một vụ đầu cơ chắc ăn đến mức ông ta cùng hùn vốn vào với Ragon, với chú Pillerault của em và hai người nữa trong số khách hàng của ông ta. Cả bọn sẽ mua ở vùng chung quanh quảng trường Madeleine một số đất, số đất ấy, theo chỗ tính toán của Roguin, thì trong vòng ba năm nữa, giá nay là một thì sẽ lên thành bốn bởi vì, đến lúc ấy khế ước bán thực hết hạn, cả bọn sẽ toàn quyền khai thác. Cả bọn sáu người thỏa thuận chia theo phần. Anh đóng góp ba mươi vạn phơ-răng, để có ba phần tám số đất. Trong bọn có ai cần tiền, Roguin sẽ chạy cầm phần đất mình để vay. Để cầm lấy đăng chuôi và xem sự thế sẽ ra làm sao, anh muốn đứng tên là kẻ tạo mãi đối với nửa số đất, phần chung của chú Pillerault, của ông cụ Ragon và anh. Roguin, lấy tên của Charles Claparon, đồng chủ điền với anh, cũng như anh, sẽ có văn tự riêng cho những hội viên của mình. Văn tự tạo mãi làm theo kiểu giấy tờ viết tay, không có thị thực, cho đến khi cả bọn trở thành chủ nhân tất cả khoản đất cát. Roguin sẽ xem xét thử những giao kèo gì phải thực hiện, bởi vì ông ta không chắc là cả bọn có thể tránh trước bạ để rồi cứ đẩy sang cho những kẻ mình bán lẻ cho họ... nhưng việc này lời thôi dài dòng, không giải thích hết cho em nghe được đâu. Đất cát trả tiền xong, chúng mình chỉ khoan tay chờ ba năm nữa, là sẽ phát lên một triệu. Bấy giờ Césarine hai mươi tuổi, cửa hiệu chúng ta bán đi, nhờ ơn trời, chúng ta tới chốn vinh quang một cách khiêm tốn.

– Nhưng này, anh lấy đâu ra ba mươi vạn phơ-răng?

– Em chẳng hiểu gì chuyện làm ăn, em yêu ạ. Anh đưa mười vạn phơ-răng gửi ở Roguin, anh chấp nhà cửa, vườn tược chỗ xưởng của chúng ta ngoại ô vùng Temple để vay bốn vạn phơ-răng, hiện nay anh có hai vạn trong túi, tổng chỉ là mười sáu vạn. Còn mười bốn vạn kia, anh sẽ ký một số thương phiếu cho ông Charles Claparon, chủ ngân hàng, ông ta sẽ trả tiền, trừ bớt đi số chiết khấu. Như thế là mười vạn ê-quy của ta đã trả hết, *nợ có thời hạn coi như không nợ*. Thương phiếu lúc đến kỳ ta sẽ trả bằng số lãi của cửa hiệu. Nếu không trả nổi, Roguin sẽ cho anh vay, với lãi suất năm phần trăm, trên cơ sở anh chấp phần đất của anh. Nhưng rồi chẳng cần vay mượn đâu: anh đã tìm ra một loại tinh dầu làm cho tóc mọc được, một loại *dầu mọc tóc*! Livingston đã đặt cho anh đăng kia một máy ép thủy lực để chế tạo dầu ấy với hạt phỉ; dưới áp suất cao, hạt phỉ chảy hết dầu ra. Trong vòng một năm nữa, theo xác suất anh tính, anh có thể kiếm ra ít nhất mười vạn. Anh đang nung nấu một trang quảng cáo mở đầu bằng "*Đã đảo tóc giả!*" một quảng cáo như vậy, tác dụng sẽ tuyệt vời. Em, em có thấy những đêm anh mất ngủ đâu! Đã ba tháng nay sự thành công của dầu *Macassar* làm anh không ngủ được. Anh muốn nhận chìm tên *Macassar* ấy.

– Té ra đó là những dự định tốt đẹp anh ấp ủ trong óc từ hai tháng nay, mà không hề cho tôi biết! Tôi vừa thấy mình hiện ra thành một mụ ăn xin ở ngay trước cửa nhà tôi, điểm trời báo trước sao mà rõ! Không bao lâu, ẽ chúng ta chỉ còn có cặp mắt để khóc. Tôi mà còn sống thì không bao giờ anh được làm như vậy đâu, anh nghe chưa, anh César! Có những mảnh lối, mưu toan gì ở bên dưới mà anh không thấy đâu, anh quá trung thực và quá ngay thẳng nên không thể nghi ngờ là có những điều gian lận ở người khác. Tại sao người ta lại đến dâng cho anh bạc triệu? Anh dốc hết của cải anh, anh đi quá xa tâm sức của anh, và, nếu món *dầu* của anh không ăn khách, nếu người ta không tìm ra tiền, nếu giá đất không như dự tính, anh sẽ lấy gì để trả các thương phiếu? Hay là lấy vỏ hạt phỉ của anh? Để leo lên cao trong xã hội, anh không còn muốn để cái tên trơn của anh nữa, anh định gỡ bỏ cái băng hiệu *Nữ hoàng hoa hồng*,

và anh lại sắp bày ra những thứ áp-phích với giọng điệu mời chào kỳ quặc, những loại quảng cáo đem phơi cái tên César Biroteau ở khắp các cột mốc, trên khắp các mảnh ván, ở những nơi người ta đang xây dựng.

– Ô, em hiểu sai rồi ! Anh sẽ có một chi nhánh lấy tên là Popinot, ở một căn nhà nào đó quanh phố Người Lombard, anh sẽ đặt thành Anselme ở đó. Như thế là anh trả xong món nợ với ông bà Ragon, bằng cách gây dựng cho nó, và nó có thể kiếm được tiền. Bà con Ragon tội nghiệp ấy ít lâu nay cũng có vẻ gặp nhiều khó khăn lắm.

– Này, những người ấy họ thềm tiền của anh đấy.

– Những người nào mới được chứ, hồi em? Có phải là ông Pillerault, chú cô, ông thương chúng ta như núm ruột của ông và chủ nhật nào cũng dùng cơm với chúng ta? Hay là cái ông cụ Ragon, nhà tiền bối của chúng ta, mà chúng ta hay đến chơi bài? một con người bốn mươi năm trời có tiếng là trung thực? Cuối cùng hay là Roguin, một ông chuông khế Paris, một người năm mươi bảy tuổi, từng trải những hai mươi lăm năm trong nghề chuông bạ? Một người chuông khế Paris phải là loại gạo trên sàng, bởi vì người lương thiện cũng ba bảy loại không phải ai cũng giá trị như ai. Nếu cần thì các hội viên sẽ giúp anh! Vậy thì âm mưu ở chỗ nào, hồi cô em ngây thơ? Này, anh phải nói đến chỗ tìm đen của em! Anh nói thật, anh lo lắng lắm đó. Tính em xưa nay là hay đa nghi như mẹ cheo. Chúng mình có được vài xu trong cửa hiệu là em đã nghĩ rằng bạn hàng toàn là kẻ ăn cắp. Phải đến nước quỳ dưới chân em để van lơn em cứ yên lặng mà làm giàu! Là gái Paris mà em chả hề có chút tham vọng nào! Em mà không luôn luôn sợ hãi huyền như vậy thì còn người đàn ông nào trên đời sung sướng hơn anh! Anh mà nghe em thì chẳng bao giờ anh làm ra *Kem nữ hoàng*, cả *Nước thơm nuôi da* nữa. Cửa hiệu giúp chúng ta sống được, còn hai sáng chế kia và các loại xà phòng mới đem lại cho ta món mười sáu vạn phơ-răng sờ sờ trong túi ta đó! Không có tài sản của anh, mà anh có tài trong nghề làm chất thơm thật đấy, thì chúng ta cũng chỉ là những kẻ buôn lẻ, phải giật gấu vá vai mới đủ sống qua ngày, và anh sẽ chẳng phải là một trong những nhà buôn nổi tiếng được dự vào cuộc bầu cử

thẩm phán ở tòa án thương mại, anh cũng sẽ chẳng phải là thẩm phán, chẳng phải là phụ tá thị trưởng. Anh sẽ là gì, em biết không? Một anh chủ hiệu như cụ Ragon trước đây, nói vô phép ông cụ, bởi vì anh kính trọng các hiệu buôn, và ta nên mặt nên mày cũng nhờ nó đấy! Nhưng sau bốn mươi năm buôn bán chất thơm, chúng ta cũng sẽ chỉ có, như ông cụ, ba nghìn phơ-răng thực lợi. Cứ vật giá hiện nay, đất gấp đôi trước kia, chúng ta, cũng như cả nhà ông cụ, sẽ chỉ tạm đủ sống. (Càng ngày, cảnh ông bà cụ ấy càng làm anh xót xa. Anh sẽ phải thấy rõ tình hình đó, và ngày mai Popinot sẽ cho anh thấy rõ nguyên nhân sâu kín.) Em là người sống trong hạnh phúc cũng không thấy yên tâm, luôn luôn tự hỏi mình cái mình có hôm nay, ngày mai có còn không. Anh mà nghe lời em khuyên thì anh chả có uy tín, chả có bội tình Bắc Đẩu, chả có cơ trở thành một nhà chính trị như hiện nay. Vâng, em cứ việc lắc đầu, công việc làm ăn của anh mà kết quả, anh có thể trở thành dân biểu Paris cho em xem. Chao ôi! cái tên César đâu có phải là vô nghĩa, trước nay anh làm gì cũng thành công. Thật là không tưởng tượng nổi! Ở ngoài, ai cũng cho tôi có năng lực; mà về nhà, con người độc nhất tôi hằng mong muốn làm đẹp lòng, tôi không tiếc gì mồ hôi xương máu để làm cho sung sướng, thì chính con người đó lại cho tôi là đồ ngu ngốc!

Mấy câu trên đây, mặc dù có chen những chỗ ngắt hơi hùng hồn, đều được ném ra vun vút như những viên đạn, theo thói thường của những kẻ đặt mình vào thế phải thanh minh, nhưng nó lại nói lên một niềm gẫn bó sâu xa, bền bỉ đến mức khiến bà chủ hàng thấy bùi ngùi tận đáy lòng; tuy nhiên, cũng như mọi người đàn bà, biết chồng yêu, bà lại dựa vào tình yêu ấy để giành lấy phần thắng. Bà nói:

— Anh Birotteau ạ, thế thì, nếu anh yêu em, anh nên để em được yên vui theo cách của em. Anh cũng như em, chúng ta có được học hành gì đâu; chúng ta chẳng biết nói năng, cũng chẳng biết đóng vai người phụng sự theo kiểu cách thượng lưu; vậy làm sao bảo chúng ta thành công trong hàng ngũ chính giới? Em thì ở *Nữ thủ quỹ* là em sung sướng. Xưa nay em thích thú vật và chim chóc, cả đời em có thể thích thú với việc chăm nom gà què, với việc làm của người đàn bà nông dân. Bán quách cửa hiệu của chúng ta, gả chồng cho

Césarine, còn cái món đầu diếc¹ gì đó thì thôi đi. Mùa đông chúng ta sẽ lên nghỉ ở Paris, ở nhà thằng con rể; chúng ta sẽ hạnh phúc, không có gì trong chính trị, cũng như trong thương trường có thể làm ảnh hưởng cách sống của ta. Tại sao lại muốn dè bẹp kẻ khác? Tiền của hiện nay của chúng ta không đủ sao? Anh thành triệu phú thì anh có ăn nhiều gấp đôi không? anh có cần một người vợ khác hơn là em không? Anh xem chú Pillerault đấy! Chú ấy bằng lòng với vốn liếng ít ỏi của mình, và cả đời lo làm việc thiện. Anh thấy chú ấy có cần bàn ghế đẹp không? Em tin chắc rằng anh đã đặt bàn ghế mới cho em: em thấy Braschon đến đây, đâu phải để mua chất thơm.

– Vàng, em yêu ạ, em nói đúng đấy, bàn ghế cho em đã đặt làm rồi, mọi công việc sẽ bắt đầu tiến hành ngày mai, dưới sự điều khiển của một kiến trúc sư mà ông Billardièrre giới thiệu với anh rất cẩn thận.

– Lay Chúa tôi, nàng kêu lên, Chúa hãy thương chúng con!

– Em yêu ạ, em chả biết điều gì nào. Có ai ba mươi bảy tuổi, nõn nà, xinh đẹp như em, mà lại có thể đem vui mình ở Chinon được không chứ? Anh, may mà trời cho, anh mới ba mươi chín tuổi. Thân may mở ra cho anh một sự nghiệp tốt đẹp, anh cứ đi vào. Vào đấy, xử sự cho khôn khéo, thận trọng, anh có thể làm nên một hãng buôn kha khá trong giới tư sản Paris, cũng như ngày xưa người ta vẫn làm. Anh sáng lập ra nhóm Birotteau, giống như các nhóm Keller, Desmarets, Roguin, Cochon, Guillaume, Lebas, Nucingen, Saillard, Popinot, Matifat, đang hay đã từng nổi tiếng ở khu phố họ. Thôi nhé! nếu công việc kia mà không chắc như vàng thoi...

– Chắc mà!

– Phải, chắc. Đã hai tháng nay anh tính đi tính lại rồi. Anh làm ra vẻ không quan tâm, nhưng anh đã nắm tình hình về các công trình xây dựng, ở văn phòng chính quyền thành phố, ở những kiến

1. *Imogène*, tên một nữ nhân vật của Shakespeare, mà bà Birotteau nhầm với *comagène*, tên thứ đầu Birotteau dự định chế tạo.

trúc sư và ở các thầu khoán. Ông Grindot, một kiến trúc sư trẻ sắp đến sửa lại nhà mình, ông ta bắt đầu bắt tai vì chẳng có tiền chung vào vụ đầu cơ của chúng ta.

– Chắc còn nhiều cái phải kiến thiết nữa, ông ấy sẽ giục anh làm để moi tiền anh thôi.

– Để gì người ta có thể lừa được những người như chú Pillerault, ông Charles Claparon và ông Roguin? Món lãi chắc chắn như lãi làm *Kem Nữ hoàng*, em thấy không?

– Anh yêu của em, nhưng ông Roguin ông ấy cần gì phải đầu cơ, một khi văn phòng của ông ta đem bán lấy tiền được rồi và ông ta coi như đã có tiền? Đôi khi em thấy ông đi qua, vẻ mặt lo âu còn hơn một ông thủ tướng, nhưng cách nhìn liếc của ông ta thì em chưa ưa: nó che giấu nhiều lo âu. Mặt mũi thì năm năm nay trông như của một tay trác táng về già. Ai bảo anh rằng ông ta không quát ngựa khi nắm của cải anh trong tay? Việc như vậy xảy ra rồi đó, chúng ta biết rõ đi chứ? Mười lăm năm nay, ông ta có là bạn ta đi nữa, em cũng không bao giờ lơ lửng chịu đòn thay cho ông ta. Mà này, ông ta thối mũi lắm và không sống chung với vợ, chắc là có tình nhân phải bao, và chúng nó làm cho sạt nghiệp, ông ta buồn là vì có ấy, em chẳng thấy duyên do nào khác. Em đang ở trong buồng tắm, nhìn qua cửa chớp, thấy ông ta, sáng sớm, đi bộ về nhà; đi đâu mà về hử? có trời biết. Ông ta có vẻ như một người có gia đình riêng trên phố, mình tiêu pha riêng phần mình, còn vợ phần vợ. Như thế mà là cách sống của một người chồng khế à? Nếu làm ra năm vạn phơ-răng mà ăn tiêu đến sáu vạn, thì trong vòng hai mươi năm người ta sẽ thấy của cải mình sạch bách, và người ta chỉ còn trần trỗng như những con nhộng. Có điều, quen thói chơi trội, người ta nâng va-li bạn bè một cách không thương tiếc: làm ơn phải lúc là làm phúc cho mình kia mà! Ông ấy lại thân mật với cái thằng bé lưu manh Du Tillet, trước làm ký lục với ta; em chẳng thấy gì tốt trong tình bạn ấy cả. Ông ta không biết nhận xét về thằng Du Tillet thì mù quáng thật; nếu biết, sao lại yêu quý nó đến nước ấy? Anh sẽ bảo là bà vợ ông ta yêu nó chứ gì? Thế thì, em chẳng còn thấy cái gì tốt ở một người đàn ông không còn chút tự trọng nào đối với vợ mình như

vậy. Cuối cùng, những chủ nhân hiện nay của mớ đất cát kia, họ ngu dại quá hay sao mà đem bán một trăm xu cái đáng giá một trăm phơ-răng? Anh gặp một đứa bé trông đồng lu-i không biết giá là bao nhiêu, anh có bày cho nó không? Món làm ăn của anh em thấy có vẻ như một vụ cấp, xin lỗi anh, em nghĩ thế.

– Trời ơi, sao mà phụ nữ có lúc họ kỳ khôi thế nhỉ, và sao mà họ làm rối tinh cả các ý tứ thế này! Giá Roguin mà không liên quan gì đến vụ này, chắc em sẽ bảo: "Này, César này, cái món làm ăn của anh mà không có Roguin trong đó, nó chả giá trị gì đâu." Giờ đây ông ta có mặt ở đó như một bảo đảm, thì em lại nói...

– Không phải ông ta, một ông tên là Claparon kia.

– Nhưng một ông chương khế không thể nào có tên trong một vụ đầu cơ được.

– Vậy thì tại sao ông ta đi làm một việc mà pháp luật ngăn cấm? Anh trả lời em thế nào? anh là người chỉ biết luật pháp cơ mà?

– Để anh nói tiếp đã. Roguin tham gia, em lại bảo công việc không giá trị gì! Nói như thế nghe có lý không? Em còn nói: "Ông ta làm một việc trái pháp luật." Ông ta sẽ ra mặt tham gia, nếu cần. Bây giờ em lại bảo: "Ông ấy giàu". Người khác lại không thể nói như vậy về anh sao? Các ông Ragon và Pillerault hẳn sẽ tới nói với anh: "Tại sao anh lại đi làm công việc này, tiền anh như núi kia mà?"

– Người đi buôn không cùng địa vị với người chương khế, bà chủ hàng cãi lại.

– Nói như vậy, chứ mà lương tâm anh chưa hề bị động chạm, César tiếp. Người bán, cần mới bán, ta chẳng trộm cắp gì của họ cũng như ta mua thực lợi của những người họ bán cho ta với giá bảy mươi lăm. Hôm nay chúng ta mua đất theo giá hôm nay; hai năm nữa thì khác, cũng như đối với thực lợi. Cô Constance Barbe Joséphine Pillerault ạ, cô nên hiểu rằng chẳng bao giờ cô bắt gặp César Birotteau này làm một việc trái với sự trung thực cứng rắn nhất, cũng như trái với pháp luật, trái với lương tâm, trái với nếp lịch

sự. Một người trưởng thành từ mười tám năm nay mà bị ngờ thiếu trung thực trong gia đình mình!

– Nào, anh César, anh bình tĩnh lại đi! Vợ anh sống với anh từ thuở ấy cũng hiểu anh đến tận đáy lòng. Dù sao, anh cũng là người chủ. Cơ nghiệp này, anh làm ra, có phải không? nó là của anh, anh có thể tiêu. Dù có nghèo khó đến đâu đi nữa, em cũng như con gái, chúng tôi sẽ không có một lời nào oán trách anh đâu. Nhưng anh nghe đây: hồi anh phát minh *Kem nữ hoàng* và *Nước thơm nuôi da* của anh, anh đánh liều những gì? Quãng năm, sáu nghìn phơ-răng. Bây giờ, anh đặt tất cả tài sản của anh vào một ván bài; chơi bài không phải chỉ một mình anh, bên anh còn có những hội viên họ có thể tỏ ra tinh khôn hơn anh. Thôi, anh cứ mở vũ hội, cứ đổi mới nhà cửa, cứ tiêu mười nghìn phơ-răng, chả ích lợi gì, nhưng chưa đến nỗi quá hao hại. Còn cái vụ đất cát ở Madeleine ấy, em dứt khoát phản đối. Đã kinh doanh chất thơm, anh cứ kinh doanh chất thơm, không buồn đi bán lại đất cát gì cả. Phụ nữ chúng em, chúng em có một bản năng không làm chúng em lầm lẫn bao giờ! Em nói trước với anh rồi đó, còn bây giờ thì anh cứ làm theo ý anh. Anh từng làm thẩm phán ở tòa án thương mại, anh hiểu luật pháp, xưa nay anh lái vững chuyện nhà, em xin theo anh, César ơi! nhưng em sẽ run sợ, cho đến lúc thấy được cơ nghiệp ta đứng vững, và Césarine thành gia thất. Lạy Chúa, cầu cho giấc mơ của em chẳng phải là một điều tiên tri!

Thái độ phục tùng ấy làm phật ý Birotteau. Anh ta dùng cái mẹo vô tội mà anh ta thường cầu cứu trong những trường hợp tương tự.

– Em nghe đây, Constance, anh đã đồng ý đâu, nhưng cũng coi như đã đồng ý.

– Thôi, anh César ạ, nói hết rồi, đừng đụng đến việc đó nữa. Danh dự ở trên tiền tài. Nào, đi ngủ đi, anh yêu, cúi hết rồi. Với lại, nằm trong giường nói chuyện dễ chịu hơn, nếu anh thấy vui vui... Ôi! Cái giấc mơ gớm ghiếc! Trời ơi! mình mơ thấy mình! sao mà thâm hại thế!... Césarine và em sẽ có những tuần cầu nguyện cho anh thành công trong việc đất cát của anh.

– Chắc chắn là sự phù hộ của Chúa chẳng có hại gì, Birotteau nói, giọng nghiêm trang; còn dầu hạt phỉ cũng là một sức mạnh, em ạ! Anh tìm ra nó, cũng như trước kia tìm ra *Kem nữ hoàng*, đều là ngẫu nhiên; lần trước do mở một cuốn sách, lần này, do nhìn bức chạm *Héro và Léandre*. Em biết không, một người đàn bà rắc dầu lên đầu người tình của mình, coi có ngộ không? Những vụ đầu cơ chắc ăn nhất là những vụ đặt cơ sở trên sự kiêu căng, trên lòng tự ái, trên tính thích diện. Những thứ tình cảm ấy chẳng bao giờ chết.

– Than ôi! đúng như thế.

– Đến một tuổi nào đó, bọn đàn ông sẽ làm đủ cách để có lại tóc khi họ không có nữa. Ít lâu nay, thợ hớt tóc cho anh biết rằng không những họ chỉ bán dầu Macassar mà còn bán đủ các thứ thuốc dùng nhuộm tóc, hoặc được coi là để mọc tóc. Từ ngày hòa bình, đàn ông gắn gửi đàn bà nhiều hơn, và các bà thì không thích những ông đầu hói, có phải thế không, cô mình! Sự đòi hỏi món hàng đó là phải giải thích bằng tình hình chính trị. Một hóa hợp mà nuôi dưỡng cho bộ tóc xanh mượt tất sẽ bán chạy như tôm tươi, huống chi thứ dầu ấy lại chắc chắn sẽ được Viện Hàn lâm khoa học chuẩn y. Ông cụ Vauquelin phúc đức có lẽ lại giúp anh lần nữa. Ngày mai anh sẽ đến trình ý kiến của anh và đưa tặng ông bản khắc mà anh mất hai năm lùnh sục ở nước Đức, cuối cùng mới tìm thấy. Ông cụ chính lại đang làm cái việc phân tích chất tóc. Ông Chiffreville, cộng tác với ông cụ trong nhà máy hóa chất, có nói với anh điều đó. Nếu sáng chế của anh đúng với khoa học, thì dầu của anh, đàn ông lẫn đàn bà đều mua. Sáng kiến của anh là một đồng tiền, lần thứ hai anh nói lại điều đó. Trời, anh có ngủ được đâu khi nghĩ như vậy. May sao, thằng bé Popinot lại có đầu tóc đẹp nhất thế giới. Rồi một cô ngồi ở quầy tóc dài đến chấm đất, mà lại nói – nếu có thể nói mà không phật lòng Chúa, cũng không phật lòng đồng bào – rằng *dầu dưỡng tóc* (vì chắc chắn nó sẽ là một thứ dầu) đã có vai trò trong mớ tóc của cô, thì những anh đầu đã muối tiêu nhất định sẽ nhào đến vỗ láy, cũng như nghèo đói vỗ láy thế gian. Này em yêu, còn vũ hội của em? Anh không ác ý, nhưng anh rất muốn gặp cái thằng nhãi con Du Tillet, bây giờ nó có tiền, nó làm cao, và nó luôn luôn tránh

mặt anh ở Thị trường chứng khoán. Nó biết anh nắm chắc về nó một nét không lấy gì làm đẹp. Có lẽ anh đã quá tốt đối với nó. Em ạ, làm việc tốt mà cứ luôn luôn bị trừng phạt vì những việc tốt, thì có buồn cười không, đó là nói trên đời này, cố nhiên. Anh đã đối xử với nó như cha với con, những gì anh làm cho nó, em chẳng biết hết đâu.

– Mới nghe anh nhắc đến nó, em đã thấy rợn cả người. Giá mà anh biết nó định làm gì anh, chắc anh đã không giữ kín việc đánh cắp ba nghìn phơ-răng, bởi vì em đã đoán ra cách thức công việc được dàn xếp mà. Nếu anh đưa nó ra trước tòa án hình, có lẽ anh đã giúp ích được cho nhiều người.

– Nó định làm gì anh hồi đó?

– Chẳng làm gì. Nếu anh đang nghe em nói tới nay, thì em có một lời khuyên đối với anh, anh Birotteau ạ, anh nên bỏ xó cái chuyện thằng Du Tillet ấy đi.

– Một tên ký lục, anh đứng tên để nó vay hai vạn phơ-răng làm lưng vốn kinh doanh buổi đầu, mà anh lại đuổi ra khỏi nhà, thiên hạ ai chẳng cho là kỳ lạ? Thôi, làm việc thiện vì cái thiện vậy. Với lại, Du Tillet có lẽ cũng đã sửa đổi.

– Phải xáo trộn nháo nhào ở đây cả thấy sao?

– Em nói cái gì mà xáo trộn nháo nhào? Mọi sự sẽ đều tăm tắp như giấy kẻ ô. Em đã quên mất những điều anh vừa nói với em về cái cầu thang và việc ta thuê cái nhà bên cạnh. Về việc này, anh đã thương lượng với ông hàng ô Cayron rồi. Ngày mai, chúng tôi cùng phải đến nhà ông Molineux, chủ nhân ngôi nhà, vì công việc anh quá bận chẳng khác gì một ông bộ trưởng...

– Anh làm em chóng mặt với các dự định của anh, em nghe mà rối mù. Thôi, em ngủ đây.

– Chào em. Em nghe chứ? anh chào em vì trời đã sáng rồi, em yêu ạ. Ô, lại ngủ rồi, cái cô bé yêu này! Tốt lắm, em sẽ thành triệu phú, hoặc anh sẽ mất cái uy danh César.

Một lát sau, Constance và César lên tiếng ngáy đều đều.

Nhìn thoáng qua bên trong cuộc sống của cặp vợ chồng này cũng thấy ý tứ cuộc cãi vã thân mật giữa hai nhân vật trong màn kịch này là rất khớp. Vẽ phác mấy nét về thói tục những người buôn bán nhỏ, cũng cho thấy những ngẫu nhiên kỳ quặc nào đã khiến Birotteau vừa là phụ tá thị trường vừa là nhà buôn chất thơm, rồi là nguyên sĩ quan của quốc dân quân và nay được thưởng Bắc Đẩu bội tinh. Làm sáng tỏ chiều sâu của tính cách và động cơ của lòng ham danh vọng ở anh ta, cũng có thể hiểu được, vì sao những tai biến trong thương trường, các đầu óc bản lĩnh họ vượt qua dễ dàng, thì đối với những đầu óc nhỏ nhoi lại trở thành những tai họa không sao bù đắp nổi. Biến cố không bao giờ có ý nghĩa tuyệt đối, hậu quả của biến cố phụ thuộc hoàn toàn vào con người: hoạn nạn là bậc thang của thiên tài, là thử thách để tẩy rửa tội lỗi cho người Cơ đốc giáo, một kho của đối với người lanh lợi, nhưng đối với kẻ tầm thường là một vực sâu.

Jacques Birotteau là một nông dân nghèo vùng chung quanh Chinon. Ông ta trông nhỏ ở nhà một bà phu nhân nọ, và lấy vợ là cô hầu phòng của bà. Ông ta sinh được ba trai, ở cỡ đứa thứ ba thì vợ mất, ít lâu sau người chồng tội nghiệp ấy cũng qua đời. Bà chủ rất thương cô hầu phòng, nên đem đứa con cả là François về nuôi chung với con mình và gởi nó vào một chủng viện. Được phong linh mục, François Birotteau lẩn tránh trong thời gian Cách mạng và sống cuộc đời lang thang của những giáo sĩ không tuyên thệ, bị săn đuổi như thú dữ, chỉ còn thiếu là chưa lên máy chém. Lúc câu chuyện này bắt đầu, ông làm trợ tế tại nhà thờ lớn ở Tours, và chỉ một lần rời khỏi thành phố này để đi thăm César, em mình. Cảnh náo động của Paris làm ông linh mục choáng váng đến nỗi không dám ló ra khỏi buồng. Ông gọi xe độc mã là bán song mã, và cái gì cũng làm ông ngạc nhiên. Sau một tuần ở Paris, ông trở về Tours và hứa với mình là không bao giờ trở lại đất thủ đô.

Đứa con thứ hai của ông trông nhỏ, Jean Birotteau, sung vào dân quân, leo rất nhanh đến cấp bậc đại úy trong những cuộc chiến đầu tiên thời Cách mạng. Trong trận Trébia, Macdonald hỏi ai xung phong đánh chiếm một trận địa pháo địch, đại úy Jean Birotteau dẫn

đầu đại đội mình xông lên và hy sinh. Hình như cái số của nhà Birotteau là như vậy, đặt chân vào đâu cũng bị người ta hoặc bị các biến cố đè nén.

Đứa con út là nhân vật của màn kịch này. Năm mười bốn tuổi, César vừa biết đọc, biết viết, biết tính, cậu rời bỏ quê nhà, cuộc bộ lên Paris kiếm ăn, trong túi chỉ vền vện một đồng lu-i. Nhờ một nhà bào chế gỏi gấm, cậu ta được nhận vào làm anh trông hàng ở cửa hiệu ông bà Ragon, nhà buôn chất thơm. Bấy giờ César chỉ có một đôi giày đan, một quần cộc, mấy chiếc bút tất xanh, một gi-lê thêu, một áo vét nông dân, ba sơ-mi vải tốt và chiếc gậy đi đường. Cậu hớt tóc như trẻ con các ban thánh ca, nhưng thân hình lại cứng cáp như dân xứ Tours. Có lúc cậu cũng đâm lười như thói thường tràn lan trong cả vùng, nhưng bù lại, cậu rất ham làm giàu, cậu chẳng thông minh, cũng chẳng học hành gì, nhưng lại có tấm lòng ngay thẳng hồn nhiên, và những tình cảm tế nhị mà cậu thừa hưởng được của mẹ cậu, một con người được gọi là *tấm lòng vàng*, theo cách nói vùng Tours. Cậu được nuôi cơm và sáu phơ-răng tiền công mỗi tháng, ban đêm được ngủ ở tấm sạp, trên gác áp mái, bên cạnh người đầu bếp gái. Bọn ký lục, trong lúc bày cậu đóng gói, chạy việc, hay quét tước trong kho, ngoài phố, thường vừa rèn cặp cậu làm việc vừa chế giễu, đó là do thói tục các hiệu buôn, ở đó yếu tố học hành chủ yếu nhất chỉ là đùa cợt; ông bà Ragon nói năng với cậu như nói năng với một con chó. Chẳng một ai để ý đến sự khó nhọc của tên học việc, mặc dù hai bàn chân cậu cả ngày ê ẩm trên sàn gỗ, tối đến càng nhức nhối không thể tả, còn hai vai thì như rã rời. Lối sống *dèn ai nấy rang* là thánh kinh của tất cả các thủ đồ, được áp dụng ở đây một cách nghiêm ngặt, nó khiến César cảm thấy cuộc sống ở Paris quá vất vả. Tối đến, cậu khóc khi nghĩ đến xứ Touraine, ở đấy, nông dân làm việc thông dong, thợ nề đặt phiến đá phải qua mười hai thì, ở đấy, lười nhác lẫn vào chăm làm một cách thông minh; nhưng rồi cậu ngủ thiếp đi, không kịp nghĩ đến việc bỏ trốn, với lại cậu có nhiều việc phải đi lại trong buổi sáng, và tính cậu tuân theo phận sự như với bản năng con chó giữ nhà. Ngẫu nhiên mà cậu thở than, thì người trưởng ký mỉm cười một cách vui tính:

– À, cậu bé ơi, ở *Nữ hoàng hoa hồng* không phải cái gì cũng màu hồng, không phải há miệng mà chờ sung được đâu, phải trào, phải vối, và cuối cùng còn phải nuốt ốt nữa kia.

Cô đầu bếp, béo phúng phính, người xứ Picardie, thì dành riêng cho mình miếng ngon, và chỉ cất tiếng nói với César khi phàn nàn ông bà Ragon chẳng để chút gì cho mình cấp xén cả. Tháng đầu tiên trôi qua, một buổi chủ nhật, có nhiệm vụ phải trông nhà, cô gái bắt chuyện với César. Cái cô Ursule ấy, tắm gội sạch sẽ, dưới mắt cậu lao công tội nghiệp, cũng xinh ra đáng, và nếu không có chút may, thì cậu đã đâm đầu vào tảng đá ngầm đầu tiên trong cuộc đời làm thuê của mình. Như mọi kẻ trợ trọi không ai chở che, cậu yêu người phụ nữ đầu tiên nhìn cậu một cách đáng yêu. Cô nấu bếp nhận che chở cho César và từ đó nảy sinh những ái ân vụng trộm mà bọn làm công chế giễu không hề có chút thương tiếc. Hai năm sau, may mắn làm sao, cô nấu bếp lại rời bỏ César để đi theo một tên thanh niên trốn lính người cùng quê, ẩn lánh ở Paris, mới hai mươi bốn tuổi, trong tay có mấy mảnh ruộng và tự nguyện để cô Ursule cưới làm chồng.

Suốt hai năm ấy, cô nấu bếp nuôi nấng cậu bé César của cô ra trò, giảng giải cho cậu nhiều bí mật của đời sống ở Paris, bằng cách cho cậu xem xét từ bên dưới, và vì ghen tuông mà tiêm cho cậu một sự kinh tởm sâu sắc đối với những nơi xấu xa, mà bản thân cô hình như không phải là không từng biết các thứ nguy hiểm. Đến năm 1792, khi bị phụ tình thì César chân đã chai với sàn đá, vai đã lỳ với kiện hàng, còn đầu óc thì cũng đã quen với những *chuyện tâm phơ* của Paris. Do đó, khi Ursule rời bỏ cậu, chả mấy chốc cậu đã tỉnh bơ, bởi vì cô ấy chẳng thể hiện được chút nào những ý niệm hồn nhiên của cậu về tình cảm. Ham nhục dục, tính lại cộc cằn, có vẻ hiền nhưng lại dữ, ích kỷ và rượu chè, cô ấy làm tổn thương nốt ngày thơ trong trắng ở Birotteau, nhưng chẳng đem lại triển vọng phong phú nào. Đôi lúc, cậu bé tội nghiệp lấy làm đau lòng thấy mình bị những dây tình cảm bền chặt nhất của trái tim ngày thơ buộc thắt mình vào một con người mà mình thấy không đồng điệu với mình. Lúc được làm chủ trái tim mình cũng là lúc cậu lớn lên và bước vào

tuổi mười sáu. Trí óc cậu nhờ Ursule và những lời đùa cợt của bọn làm công mà phát triển, trí óc ấy giúp cậu nghiên cứu việc thương mại bằng một cái nhìn bề ngoài giản đơn nhưng lại giấu sự thông minh ở bên trong: cậu quan sát khách hàng, những lúc rỗi rãi lại tìm hiểu về hàng hóa, rồi nhớ lấy các loại và các hạng, đến một lúc nào đó, cậu hiểu biết về các mặt hàng, về giá cả và các con số thạo hơn mọi kẻ mới vào nghề. Và ông bà Ragon, từ đó, quen dùng cậu.

Cái ngày mà cuộc trưng tập kinh khủng của năm thứ hai chế độ cộng hòa vết sạch người làm của công dân Ragon, César Birotteau, được nâng lên chức phó ký, nhân cơ hội đó mà đòi được mức lương năm mươi li-vơ một tháng, và ngồi vào bàn ăn của gia đình Ragon với một nỗi vui mừng khôn tả. Anh phó ký cửa hiệu *Nữ hoàng hoa hồng*, bấy giờ trong túi đã có sáu trăm phơ-răng, được một căn buồng có đủ bàn ghế như lâu nay hàng mơ ước, trong đó anh có thể nhét các thứ đồ dùng ăn mặc đã tích lũy được. Những ngày cuối tuần – tuần mười ngày theo lịch cộng hòa – anh ăn mặc như bọn trẻ thời ấy, lúc đó người ta phải làm ra vẻ hung hãn mới đúng thời thượng, anh chàng nông dân hiền lành, khiêm tốn ấy cũng ra dáng một thanh niên ít nhất cũng ngang hàng với đám thanh niên bấy giờ, và như vậy là cái hàng rào mà ở thời khác quan hệ chủ tớ hẳn sẽ ngăn cách giới tư sản với anh ta, anh ta đã vượt qua. Vào cuối năm ấy, biết tính trung thực của anh, người ta đưa anh giữ két. Bà công dân Ragon đồ sộ bắt đầu săn sóc đến quần áo của anh ký, và cả hai vợ chồng ngày càng gần gũi với anh.

Tháng Hái Nho năm 1794, César đem số tiền mình có là một trăm lu-i vàng đổi lấy sáu ngàn phơ-răng tín phiếu, mua thực lợi theo giá ba mươi phơ-răng, trả tiền trước hôm tỷ lệ sụt giá được lưu hành ở Thị trường chứng khoán một ngày và cất giữ số công trái với một niềm sung sướng không sao tả xiết. Từ ngày đó, anh theo dõi sự diễn biến của tài chính và của mọi việc công với niềm lo lắng âm thầm, khiến anh hồi hộp khi nghe kể những thất bại cũng như những thắng lợi đánh dấu giai đoạn này của lịch sử nước ta. Ông Ragon, người cung cấp chất thơm cho hoàng hậu Marie Antoinette, trong những giờ khủng hoảng tinh thần, lại đem nỗi gần bó của mình với

các bậc chúa đã bị hạ bệ, thổ lộ với César Birotteau. Câu chuyện tâm sự ấy là một trường hợp có ý nghĩa lớn lao trong cuộc đời César. Buổi tối, khi cửa hiệu đã đóng chặt, ngoài phố đã yên lặng và tiền nong ở kết tính toán xong, những câu chuyện của Ragon nhóm lửa cuồng nhiệt trong đầu anh con trai xứ Touraine, và khi anh trở thành người phái bảo hoàng, là anh tuân theo những tình cảm trời sinh. Những tường thuật về hành vi, đạo đức của Louis XVI, những mẩu chuyện hai vợ chồng kể ra để ca ngợi những đức tốt của hoàng hậu, đốt nóng trí tưởng tượng của César. Số phận kinh khủng của hai cái đầu vua chúa kia bị chặt cách cửa hiệu có mấy bước, làm cho trái tim dễ xúc cảm của anh hóa phần nộ và khiến anh căm thù cái chế độ đã coi thường việc có những dòng máu vô tội phải đổ ra. Lợi ích của thương mại chỉ cho anh cái chết của buôn bán trong những thời giá cả bị quy định, và trong những cơn đông tố chính trị, cả hai luôn luôn là thù địch của công việc làm ăn. Là một nhà kinh doanh chất thơm thực sự, anh căm thù cuộc cách mạng khiến cho mọi người hốt cụt hết tóc, và thủ tiêu việc dùng phấn. Chế độ chuyên chế đem lại sự yên ổn, và chỉ sự yên ổn mới đem lại sự sống và tiền bạc, do đó mà anh hóa cuồng tín đối với nền quân chủ. Đến lúc thấy anh đã có những điều kiện thuận lợi, ông Ragon thẳng anh lên chức trưởng ký và hướng dẫn anh đi vào bí mật của cửa hiệu *Nữ hoàng hoa hồng*, một số khách mua của cửa hiệu là những kẻ đưa tin hoạt động nhất, trung thành nhất của họ Bourbons, và ngay cửa hiệu, là nơi liên lạc giữa miền Tây với Paris. Bị máu nóng của tuổi trẻ lôi cuốn, việc giao du với những Georges, những Billardièrre, những Montauran, những Bauvan, những Longuy, những Mandat, những Bernier, những Guénic và những Fontaine, như châm điện vào người, César lao mình vào vụ âm mưu do bọn bảo hoàng và bọn khủng bố liên kết với nhau dựng lên, chống lại chính quyền Quốc ước đang hấp hối, ngày 13 tháng Hái Nho.

César được vinh dự chiến đấu chống lại Napoléon ở bậc cấp Saint-Roch và bị thương ngay từ lúc mới khởi sự. Ai nấy đều biết kết cục của vụ nổi dậy này. Nếu viên sĩ quan tùy tùng của De Barras¹

1. Tức là Bonaparte.

nổi lên từ địa vị tối tăm của mình, thì Birotteau cũng nhờ gốc gác tối tăm của bản thân mà thoát nạn. Một vài người bạn khiêng anh chàng trưởng ký hiệu chiến về *Nữ hoàng hoa hồng*, và giấu vào gác áp mái; bà Ragon băng bó dùm cho, và may quá người ta bỏ qua không nhớ đến nữa. Ở César Birotteau, dưng khí quân sự chỉ xẹt qua như một làn chớp. Trong thời gian dưỡng bệnh một tháng, anh suy nghĩ rất vững chãi về sự liên quan buồn cười giữa chính trị và sản xuất chất thơm. Nếu còn là bảo hoàng, anh nhất định chỉ làm một nhà kinh doanh chất thơm và chỉ làm có thế chứ không bao giờ để cho mình phải liên lụy nữa, còn thì cứ cung tận tụy cho việc làm ăn của mình.

Đến biến cố 18 tháng Sương Mù, ông bà Ragon thấy chán nản cho sự nghiệp quân chủ, quyết định rời bỏ nghề chất thơm, để sống cuộc đời tư sản lương thiện và thôi không nhúng tay vào chính trị nữa. Để lấy lại số tiền vốn, hai vợ chồng phải tìm được một người trung thực, ít tham vọng, nhiều chất lượng tri hơn là nhiều tài năng. Ông Ragon bèn ngỏ ý với anh trưởng ký của mình. Birotteau bấy giờ mới hai mươi tuổi mà đã có một nghìn phơ-răng thực lợi trong công trái, anh ngập ngừng. Anh những muốn, sau khi làm ra được một nghìn rưởi phơ-răng thực lợi, và khi ông tổng tài đệ nhất cũng cố xong việc công trái bằng cách cùng cố địa vị mình ở cung Tuileries, thì anh trở về ở Chinon. Anh tự nhủ: Tại sao lại đem cuộc đời tự do giản dị và lương thiện của mình đánh cuộc với những rủi may của nghề buôn bán? Chưa bao giờ anh nghĩ mình lại làm ra được một số tiền to lớn như thế; đúng là nhờ những con bài may rủi mà chỉ có tuổi trẻ người ta mới dám chơi. Anh nghĩ đến việc về xứ Touraine lấy một người vợ cũng có tiền như mình để có thể mua được cái trại *Nữ thủ quỹ*, mua rồi canh tác lấy miếng đất mà từ lúc biết nghĩ anh hằng ham muốn, hằng mơ ước mở rộng thêm; ở đấy, anh sẽ làm ra nghìn ê-quy thực lợi, ở đấy, anh sẽ sống một cuộc đời âm thầm nhưng hạnh phúc. Anh sắp từ chối không nhận thì tình yêu bỗng dưng làm đảo lộn quyết định ấy và tăng lên gấp bội con số vốn liếng nằm trong tham vọng của anh.

Từ lúc bị Ursule phản bội, César sống trong sạch, nề nếp, một phần vì sợ trò trăng hoa ở Paris có lắm điều nguy hiểm, một phần cũng vì công việc làm ăn bận rộn. Ham mê mà không gặp đối tượng thì sẽ đổi thành nhu cầu; vì thế, đối với hạng người trung lưu trong xã hội, hôn nhân trở thành một ám ảnh, bởi lẽ chỉ có cách đó họ mới chinh phục và chiếm hữu được một người phụ nữ. César Birotteau bây giờ ở vào tình cảnh đó. Mọi việc trong cửa hàng *Nữ hoàng hoa hồng* đều đổ lên lưng anh trưởng ký: anh không còn chút thì giờ nào dành cho vui chơi. Trong cảnh sống như vậy, sự đòi hỏi lại càng gắt gao: do đó, gặp một cô gái đẹp mà một anh ký ăn chơi có thể chỉ để ý thoáng qua, thì ấn tượng lại mãnh liệt nhất đối với anh chàng César nề nếp. Một ngày tháng sáu đẹp trời, qua cầu Marie để vào đảo Saint-Louis, anh trông thấy một thiếu nữ đứng trước cửa một hiệu buôn ở góc bến Anjou: Constance Pillerault. Đó là cô gái bán hàng số một của một hãng buôn đồ thời trang, hãng *Chú linh thủy*: đây là hãng đầu tiên trong số những hãng buôn mới dựng lên ít lâu nay ở Paris, với ít nhiều biến sơn màu, băng vải phấp phới, tủ kính đầy khăn san buông xõa, cà-vạt xếp thành hình lâu đài, với vô số những món quuyến rũ của thương trường, nào giá nhất định, băng vải buộc hàng, áp-phích, và những trò chơi quang học, tinh xảo đến mức mặt tiền cửa hiệu trở thành những bài thơ thương nghiệp. Những món gọi là đồ thời trang ở *Chú linh thủy* đều giá rất hạ, do đó mà cửa hiệu được ham chuộng vô chừng, mặc dù tại Paris nó ở vào một nơi khó mà được ham chuộng và khó mà bán buôn thịnh vượng. Cô bán hàng số một ấy có nhan sắc nên thường được nêu tên, cũng như cô Limonadière xinh đẹp của quán cà phê *Nghìn trụ* và nhiều cô thiếu nữ tội nghiệp khác ở các cửa hàng bán mũ, bán nước chanh, ở các hãng buôn, họ đã làm cho số người già trẻ dí mũi vào ô cửa kính để ngược nhìn lại còn nhiều hơn cả số đá tảng lót đường ở Paris. Anh trưởng ký của hiệu *Nữ hoàng hoa hồng*, nhà ở vào quãng giữa Saint-Roch và phố Sourdrière, vì chuyên lo lắng về món chất thơm nên chẳng ngờ có cửa hàng *Chú linh thủy*, - các nhà buôn bán nhỏ ở Paris vốn khá xa lạ với nhau. Bị nhan sắc của Constance lôi cuốn quá ư mãnh liệt, César như điên như dại, xông vào cửa hiệu *Chú linh thủy* mua liền sáu sơ-mi bằng vải, mà trả giá rất lâu, lại bắt

cô hàng xổ ra hàng đồng áo, chẳng khác gì cô khách người Anh có tật dẫn đo mặc cả (shopping)¹. Cô bán hàng số một lưu ý sẵn sọc César khi nhận thấy có đôi triệu chứng mà phụ nữ chẳng ai lạ gì, rằng anh đến đây vì cô bán hàng nhiều hơn là vì món hàng. Anh nói tên và địa chỉ cho cô biết, mặc dù cô tỏ vẻ thờ ơ trước lời ca ngợi của anh, sau khi món hàng nhỏ đã mua xong. Trước kia, để lọt vào mắt xanh của Ursule, anh ký tội nghiệp chẳng phải làm gì nhiều, anh cứ là ngây dại như một con cừu, nay tình yêu lại càng làm anh ngây dại thêm; anh chẳng dám nói lấy một lời, đằng khác anh bị lóa mắt đến nỗi không sao còn nhận thấy được vẻ vô tư tiếp theo sau nụ cười ở cô bán hàng là nhân ngư này.

Suốt tám ngày, tối nào anh cũng đến đứng canh trước cửa hiệu *Chú linh thủy*, tìm kiếm một cái nhìn tựa con chó tìm kiếm miếng xương trước cửa một nhà bếp, bắt cần những lời chế giễu mà bọn ký lục và bọn gái bán hàng tự cho phép mình tung ra, chỉ xê xích để nhường chỗ một cách lễ phép cho khách đến mua hàng và những người qua đường, chú ý đến cả những đổi mới nho nhỏ của hăng buôn. Mấy hôm sau, anh lại vào lần nữa cái chốn thiên đường có cô thiên thần của anh, ít vì việc mua khăn tay bằng việc mách cho có một ý vô cùng sáng suốt.

— Thưa cô, nếu cô cần các chất thơm, tôi xin cung cấp đủ, anh vừa trả tiền vừa nói.

Hằng ngày Constance Pillerault đều nhận được những lời đề nghị hay ho nhưng không bao giờ có liên quan đến vấn đề hôn nhân. Mặc dù trái tim cô trong suốt cũng như vùng trán cô trắng tinh, cũng phải mất sáu tháng tới tới lui lui, trong đó César chứng tỏ lòng mình gắn bó không mệt mỏi, cô mới chịu đón nhận sự chăm sóc của César, nhưng vẫn chưa muốn tỏ bày ý kiến, đó là sự thận trọng bất buộc phải có trước vô số những kẻ chạy theo mình: những anh hàng buôn rượu bán sỉ, những anh chủ hàng giải khát giàu có, và bao nhiêu kẻ khác, tất cả đều có cảm tình với cô. Anh chàng si tình tìm

1. Đúng ra phải viết là *shopping*, và chỉ có nghĩa mua hàng, không có nghĩa mặc cả.

được một chỗ dựa ở người đỡ đầu của Constance, ông Claude Joseph Pillerault, hồi ấy đang buôn hàng sắt ở bến Feraille; phải dùng đến ngón do thám ngầm – mà phải thật sự yêu đương mới dùng đến ngón này – cuối cùng anh mới phát hiện ra ông ta. Vì lẽ phải thuật nhanh câu chuyện này nên ở đây phải bỏ qua không nói đến những nỗi vui của tình yêu người Paris được xây đắp một cách ngày thơ, cũng như phải làm thình đối với những thói xa xỉ riêng biệt của giới ký lục: những quả dưa đầu mùa đem tặng, những bữa cơm tinh tế ở nhà hàng Vénua, sau đó là xem hát, những chuyến dã ngoại bằng xe song mã ngày chủ nhật. César không đẹp trai nhưng trông người cũng chẳng có gì khó thương. Cuộc sống ở Paris, những ngày dài trong một cửa hàng âm u, cuối cùng đã xóa nhòa vẻ hồng hào linh hoạt trên da mặt nóng dân. Mớ tóc đen dày, cái cổ lực lưỡng như cổ giống ngựa Normand, chân tay to bự, vẻ mặt giản dị, thật thà, tất cả đều như phối hợp, xếp sắp thuận lợi cho sự thành công của anh. Ông chú Pillerault có trách nhiệm chăm sóc đến hạnh phúc của đứa con gái của anh mình, đã đi tìm hiểu về César, và ông tán thành ý định của chàng trai xứ Touraine. Tháng năm đẹp trời năm 1800, cô Pillerault đồng ý kết hôn với César Birotteau. Anh chàng suýt ngất đi vì sung sướng, hôm ở Sceaux, dưới gốc cây bồ đề, cô Constance Barbe Joséphine nhận lời lấy anh.

– Cháu này, ông Pillerault nói, cháu được anh chồng tốt đấy. Anh ta nhiệt tình và biết trọng danh dự, là hạng người thật như đếm và ngoan như Chúa hài đồng, nói tóm lại là lý tưởng trong đám đàn ông.

Constance rõ ràng là từ bỏ những cảnh đời sang trọng, mà các cô gái bán hàng như cô thường có khi mơ tưởng, bây giờ thì nàng chỉ muốn làm một người phụ nữ lương thiện, một người mẹ hiền trong gia đình, và bước vào đời theo cái chương trình có tính cách tôn giáo của tầng lớp trung lưu. Thật ra, cái vai ấy hợp với ý cô hơn là những thứ phù hoa nguy hại làm mê mẩn bao trí óc Paris non trẻ. Thông minh vừa phải, Constance là mẫu người điển hình của giới tư sản nhỏ, việc làm thì hình như không chút ít nặng nề thì không xong, thường thì cái mình thích, cứ bắt đầu từ chối cái đã, nhưng

lại phật lòng khi người ta nói đúng bụng mình. Tính ham hoạt động và cả lo lại hướng vào việc bếp núc cũng như vào việc tiền nong, vào những việc quan trọng bậc nhất cũng như vào việc mạng và quần áo. Trái tim vừa yêu lại vừa hờn giận. Đầu óc thì chỉ quan niệm được những ý tứ đơn giản nhất, loại tiền lẻ của trí tuệ, nhưng lại cái gì cũng lý luận, cái gì cũng lo sợ, cái gì cũng tính toán và luôn luôn suy nghĩ đến tương lai. Sắc đẹp lạnh lùng nhưng thơ ngây, vẻ người dễ mến, dáng nồn nà của cô khiến Birotteau không thể nào nghĩ rằng cô còn khuyết điểm, với lại, có chỗ nào khiếm khuyết thì đã bù lại được bằng tấm lòng trung thực tể nhị, rất tự nhiên ở phụ nữ, bằng một thói quen cực kỳ ngăn nắp, bằng một lòng cuồng nhiệt trong làm lụng, và bằng cái tài bán hàng lỗi lạc. Bấy giờ Constance mười tám tuổi và có trong tay mười một nghìn phơ-răng. Có tình yêu khơi gợi, tham vọng phình lên đến cùng cực, César mua lại cửa hiệu *Nữ hoàng hoa hồng*, mang đến gần quảng trường Vendôme, trong một ngôi nhà xinh đẹp. Hai mươi một tuổi, vợ là một cô gái nhan sắc nhiều người chiều chuộng, đứng chủ một cơ nghiệp giá đáng bốn phần thì chỉ mua có ba, anh ta chắc chắn phải thấy và thực tế đã thấy tương lai là rất đẹp, nhất là khi do lại quãng đường đã đi, tính từ điểm xuất phát. Người chủ khổ của gia đình Ragon, ông Roguin, người thảo giấy hôn thú, lại bày khôn anh ta, ngăn không cho dùng khoản hồi môn của vợ để trả số tiền mua cửa hàng.

– Giữ cái vốn ấy lại để có dịp còn kinh doanh vài chuyến chứ cháu, ông ta nói vậy.

Birotteau nhìn ông chủ khổ, trong lòng lấy làm kính phục, từ đó, có thói quen hỏi ý kiến ông ta, rồi coi như một ông bạn thân. Cũng giống như các ông Ragon và Pillerault, anh tin tưởng ở nghề chủ khổ đến mức có thể cởi mở tất cả với ông Roguin mà không hề có chút nghi ngại nào. Nhờ lời khuyên ấy, César có sẵn trong tay mười một nghìn phơ-răng của Constance để bắt đầu công việc, giá có đổi cái vốn ấy để lấy cái vốn của tổng tài đệ nhất, dù cái vốn của Napoléon có rục rở đến đâu đi nữa, anh cũng không chịu. Ban đầu, Birotteau chỉ có một người đầu bếp; anh ở gác lửng

bên trên cửa hàng, một gian buồng tồi tàn nhưng được một tay thợ thẩm trang hoàng khá mỹ quan, và ở đấy cặp vợ chồng mới cưới bắt đầu một tuần trăng mật vô cùng tận. Bà César xuất hiện ở quầy hàng y như một kỳ quan. Nhan sắc lộng lẫy của bà làm cho cửa hàng bán chạy một cách ghê gớm, trong giới những tay điển trai thời Đế chế, chỉ còn có một đầu đề bàn tán là bà Birotteau xinh đẹp. César có bị tố cáo là bảo hoàng, nhưng người ta lại công nhận ông là một người trung thực; cũng có một số nhà buôn ganh tị với hạnh phúc của ông, nhưng dư luận lại cho là ông xứng đáng. Viên đạn bắn vào người ở bậc cấp Saint-Roch làm ông nổi danh là một người có những vào bí mật của chính giới, một người dũng cảm, mặc dù ông chẳng có chút gan quân sự nào, cũng như chẳng có một ý kiến chính trị nào trong đầu. Nhưng chính dựa trên những dữ kiện ấy, quần chúng lương thiện trong quận cử ông làm chỉ huy quốc dân quân; chức ấy bị Napoléon gạt đi, vì theo Birotteau, đó là do sự thù hằn sau cuộc đụng độ hồi tháng Hái Nho. Như vậy, César đã chỉ trả giá rất hời mà có được một bề ngoài nạn nhân bị ngược đãi, khiến ông có vẻ hay hay dưới mắt mọi người, và trở thành một nhân vật ít nhiều quan trọng.

Đây là số phận của vợ chồng nhà ấy, một cặp vợ chồng thường xuyên hạnh phúc, chỉ xáo động đôi lúc vì những nỗi lo âu của nghề thương mại.

Năm đầu tiên, César Birotteau truyền cho vợ mình nghề bán buôn và bán lẻ các chất thơm, nghề đó, nài nỉ thấy rất hợp với mình; nài nỉ có vẻ như được sáng tạo và ra đời để giữ vững số bạn hàng. Hết năm đó, tính sổ, con số ghi chép được làm hoảng hốt nhà buôn chất thơm đầy tham vọng: mọi khoản chi phí trừ ra rồi, phải gần hai mươi năm mới có được cái vốn ít ỏi là mười vạn phơ-răng, con số dự tính phải đạt mới có hạnh phúc. Từ đó, ông quyết tâm làm giàu nhanh hơn, và trước tiên là nối liền việc sản xuất với việc bán lẻ. Trái với ý vợ, ông thuê một cái lều, một số đất vùng ven Temple, và cho kẻ chữ to tấm biển: *Hãng César Birotteau*. Ông rù một người thợ bò xường ở Grasse cùng bắt đầu gọi là chế tạo một đôi loại xà phòng, tinh dầu và nước hoa Cologne, theo lối làm ăn chia hai. Hai

người chung làm với nhau chỉ được sáu tháng, cuối cùng làm ăn lỗ lã phải thôi, và ông gánh chịu mọi thiệt hại. Nhưng ông không nản chí, bất kỳ giá nào ông cũng muốn đạt kết quả, lý do duy nhất là khỏi phải vợ rầy rà; về sau César thú thật với nàng là thời kỳ thất vọng ấy, đầu ông cứ sôi sục như nồi xúp-de và nhiều lần, nếu không có đức tin giữ lại, ông đã đâm đầu xuống sông Seine.

Thí nghiệm không thành, trong lòng buồn bực, một hôm trên đường về nhà ăn cơm, ông lang thang theo dọc các đại lộ, ở Paris, lang thang thường khi là những kẻ thất vọng chứ không phải chỉ là những người vô công rồi nghề. Trong mấy cuốn sách giá bán chỉ sáu xu bày trong một cái giỏ, dưới đất, mắt ông bị hút vào một tên sách bụi dĩa bám vàng: *Abdeker, hay là Nghệ thuật giữ gìn sắc đẹp*. Ông cầm cuốn sách mạo danh là sách A-rập lên, một thứ tiểu thuyết của một thầy thuốc thế kỷ trước, và lật ra một trang có nói về vấn đề mỹ phẩm. Tựa lưng vào một thân cây trên đại lộ, ông lật qua các trang sách và đọc một chú thích trong đó tác giả giải thích bản chất của lớp dưới da và ngoài da, và chứng minh rằng loại kem này hay loại xà phòng nọ đem lại tác dụng ngược với điều mong đợi, nếu kem ấy hay xà phòng ấy lại đem đến cho da màu này sắc nọ trong khi da dễ chỉ muốn được giãn thư, hoặc lại làm cho da dễ giãn thư trong khi da dễ lại đòi hỏi sắc nọ màu kia. Birotteau mua cuốn sách vì thấy trong đó là một kho của. Tuy nhiên, vì ít tin ở sự hiểu biết của mình, ông đến hỏi ông Vauquelin, một nhà hóa học nổi tiếng, ông đặt câu hỏi rất hồn nhiên là cách gì hóa hợp được một loại kem có tác dụng thích hợp với các loại da bản chất khác nhau của con người. Những nhà bác học chân chính, những con người thật sự vĩ đại, với cái nghĩa là sinh thời chẳng bao giờ được cái danh vọng đáng được hưởng do những công trình to lớn nhưng không tên của họ, hầu hết họ có tính hay giúp đỡ và tươi cười với những đầu óc nghèo nàn. Vậy là ông Vauquelin đỡ đầu nhà buôn chất thơm, cho phép César tự nhận là người sáng chế ra chất kem làm trắng da tay và bày ông ta cách thức hóa hợp. Birotteau đặt tên chất kem ấy là *Kem nữ hoàng*. Để cho công trình được trọn vẹn, ông đem phương pháp chế tạo chất kem dùng cho da tay, vận dụng vào việc chế tạo một loại nước hoa

cho da mặt mà ông gọi tên là *Nước thơm nuôi da*. Trong việc làm ăn này, ông bắt chước cách thức của hiệu *Chú lính thủy*, ông là người đầu tiên trong hàng ngũ buôn chất thơm mở rộng việc phở trương bằng áp-phích, lời rao và mọi cách quảng cáo, mà người ta gọi là bịp bợm một cách có lẽ không công bằng lắm.

Kem nữ hoàng và *Nước thơm nuôi da* ra mắt giới ăn diện và buôn bán bằng những áp-phích sặc sỡ, trên đầu có dòng chữ: *Được Viện Hàn lâm chuẩn y!* Công thức này, được sử dụng lần đầu tiên, có một tác dụng thần kỳ, không những ở nước Pháp, mà cả châu Âu lục địa, đều san sát như treo cờ những áp-phích vàng, đỏ, xanh, của ông vua cửa hiệu *Nữ hoàng hoa hồng*, người vừa nắm trong tay, vừa cung cấp, vừa sản xuất với giá rẻ, tất cả các món hàng liên quan đến việc làm ăn của mình. Ở cái thời mà mọi người đều chỉ có mỗi một câu chuyện để nói là *Phượng đông*, đoán biết tác dụng kỳ lạ của những chữ như vậy ở một xứ sở mà người đàn ông nào cũng ham làm vua *Thổ* cũng như người đàn bà nào cũng ham làm hoàng hậu *Thổ* thì việc đặt tên cho một loại kem nào đó là *Kem của các Nữ hoàng Thổ Nhĩ Kỳ* đó là một sáng tạo có thể đến với bậc tài trí mà cũng có thể đến với kẻ tầm thường; có điều công chúng bao giờ cũng xét việc ở kết quả của nó, và *Birotteau* cũng được coi là hạng người siêu đẳng – đó là nói trong nghề buôn bán – khi tự tay mình thảo ra một tờ quảng cáo, trong đó, lối văn buồn cười cũng đã là một nhân tố thắng lợi: ở Pháp, người ta chỉ cười những người, những vật người ta quan tâm, còn chẳng ai quan tâm đến những cái chẳng có kết quả gì. Cho nên, dù *Birotteau* chưa từng làm trò bậy bạ, người ta vẫn cho ông ta có tài biết làm điều bậy bạ lúc cần. Thật chẳng khó khăn gì để tìm thấy lại một bản in của tờ quảng cáo ấy trong nhà hàng *Popinot* và công ty, bào chế thuốc ở phố *Người Lombard*. Văn bản lạ lùng này thuộc loại giấy má mà trong một giới xã hội cao hơn, nhà sử học mệnh danh là *văn bản xác minh*. Nó như sau:

Kem nữ hoàng và Nước thơm nuôi da

của César Birotteau

Phát minh kỳ diệu

Được Viện Hàn lâm Pháp quốc chuẩn y.

"Từ lâu, một chất kem dùng cho da tay và một loại nước hoa dùng cho da mặt đem lại hiệu quả tốt đẹp hơn hiệu quả của nước hoa Cologne trong nghệ thuật điểm trang là một ước mong phổ biến của cả nam giới lẫn nữ giới ở châu Âu. Sau khi đã bỏ nhiều công thức khuya dậy sớm để nghiên cứu lớp dưới da và lớp ngoài da ở nam giới và nữ giới, mà cả hai đều hết sức quan tâm đến vẻ dịu dàng, chất mềm mại, màu óng ánh, nước mịn màng của làn da, ngài Birotteau, chuyên gia chất thơm lòng danh chốn thủ đô và ở hải ngoại, đã phát minh được một chất kem và một chất nước, mà mới vừa ra đời đã được quý ông quý bà sành về phục sức của Paris đánh giá rất chính xác là kỳ diệu. Đúng là như thế; Kem này và Nước này có những thuộc tính kỳ lạ để tác dụng lên làn da mà không làm nó sớm nhăn nheo, hiện tượng này là hậu quả không tránh khỏi của các dược phẩm được sử dụng một cách vô ý thức, từ trước cho đến ngày nay, và do bọn ngu dốt chỉ biết có tiền sáng chế ra. Phát minh này căn cứ trên sự phân chia các tính khí ra làm hai loại, mỗi loại được đánh dấu bằng màu sắc của Kem và Nước hoa màu hồng dùng cho lớp dưới da và lớp ngoài da của những người có khí chất lạnh đậm, hoặc màu trắng dùng cho những người có khí chất nóng nảy.

Chất kem đặt tên là Kem Nữ hoàng, vì phát minh này đã từng ra đời với một thầy thuốc A-rập nhằm phục vụ cho hoàng cung vua Thổ. Nó được Viện Hàn lâm chuẩn y trên cơ sở bản báo cáo của nhà hóa học nổi tiếng của ta, ông Vauquelin, cũng như chất nước thơm chế tạo dựa vào nguyên tắc chỉ đạo sự hóa hợp của chất kem kia.

Chất kem quý báu này tiết ra một mùi thơm êm dịu bậc nhất, có khả năng xóa sạch những vết tàn nhang khó tẩy nhất,

làm cho lớp ngoài da nào cứng đầu nhất cũng trắng nõn nà, và làm tan biến mồ hôi tay mà quý bà lấy làm phiền lòng chẳng kém gì quý ông.

Nước thơm nuôi da làm lặn đi những trứng cá li ti, mà có lúc, bỗng dựng hiện lên trên da mặt quý bà, quý cô, cắt ngang nhiều dự định dành cho hội khiêu vũ; nó làm cho da dễ mát dịu, tươi tắn, bằng cách làm cho lỗ chân lông nở ra hay teo lại theo sự đòi hỏi của khí chất; nó đã nổi tiếng trong việc chặn đứng sự phá hoại của thời gian, đến mức nhiều phụ nhân, do xác nhận riêng của bản thân, đã đặt tên cho nó là Bạn thân của sắc đẹp.

Nước hoa Cologne chỉ thuần túy và đơn giản là một chất thơm tầm thường, chẳng có hiệu lực gì đặc biệt, còn Kem nữ hoàng và Nước thơm nuôi da là hai hóa hợp hiệu nghiệm, có mãnh lực thúc đẩy sự biến đổi của những phẩm chất bên trong của làn da và nâng đỡ những đức tính ấy mà không hề gây ra nguy hiểm nào; mùi thơm của cả hai, chủ yếu do tinh dầu thảo mộc; người rất dễ chịu, đem lại niềm vui cho cả trái tim lẫn trí não một cách rất tài tình, làm cho ý nghĩ được hấp dẫn và được khơi dậy; cả hai thứ đều khiến người ta ngạc nhiên vì giá trị cũng như vì tính giản tiện của mình; tóm lại đây là thêm một sức thu hút tặng cho phụ nữ và một phương tiện quyến rũ nam giới có thể tạo ra được.

Đem dùng hằng ngày, chất Nước thơm này làm tan ngay cảm giác rất bỏng của lưỡi dao cạo; nó cũng bảo vệ đôi môi khỏi bị nứt và giữ được màu son; nó tẩy sạch dần dần những vết tàn nhang, và cuối cùng trả lại cho da thịt màu hồng hào. Những hiệu quả đó chứng tỏ rằng con người có được sự cân đối hoàn hảo giữa các nội dịch, điều này cổ xu hướng giải thoát cho những kẻ bị chứng đau đầu khỏi cái bệnh kinh khủng ấy. Và cuối cùng, Nước thơm nuôi da, mọi phụ nữ đều có thể dùng được trong mọi công việc vệ sinh của mình, nên nó có thể phòng ngừa mọi thương tổn ngoài da nhưng không gây khó khăn gì cho sự bài tiết mồ hôi của các cơ, mà lại đưa đến cho các cơ ấy một vẻ mịn màng bền bỉ.

Thư từ gửi không phải dán tem cho ông César Birotteau, thừa kế của Ragon nguyên chuyên gia chất thơm của hoàng hậu Marie Antoinette, ở cửa hàng Nữ hoàng hoa hồng, phố Saint-Honoré, ở Paris, gần quảng trường Vendôme.

Giá Kem mỗi bánh là ba quan, mỗi chai là sáu quan!

Để tránh cho khách hàng khỏi mua phải đồ giả, ông César Birotteau báo trước quý khách rằng Kem bán được phong trong giấy có chữ ký của mình, còn các chai đều có con dấu in trên vỏ chai."

Điều mà César không thể ngờ đến là sự thành công của việc quảng cáo này lại nhờ ở Constance, theo lời khuyên của vợ, ông ta gọi Nước thơm nuôi da và Kem nữ hoàng từng hòm cho tất cả những nhà buôn chất thơm trong nước và ngoài nước, cam kết dành cho họ khoản lãi 30% nếu họ đồng ý mua từng chục tá. Trên thực tế, chất Kem và Nước thơm này có giá trị hơn các chất thơm cùng loại và quyến rũ được những kẻ dốt nát bằng luận điệu phân biệt các tính khí: con số năm trăm nhà buôn chất thơm trong nước Pháp, cần câu vì món lãi, mỗi năm mua ở hiệu Birotteau mỗi người hơn ba nghìn tá kem và nước; mức tiêu thụ như vậy, đem lại cho Birotteau khoản lời lãi tính theo mặt hàng thì không được bao nhiêu, song lại rất lớn do số lượng. Bây giờ César có thể mua mấy căn nhà tầng tầng và mấy miếng đất quanh vùng Temple, ông cất mấy xưởng rộng và trang hoàng lộng lẫy hăng buôn Nữ hoàng hoa hồng của mình. Hai vợ chồng cảm thấy đời sống thoải mái và có những hạnh phúc nhỏ nhỏ, Constance không còn run sợ nhiều nữa.

Năm 1810, bà César đoán trước nhà cho thuê sẽ lên giá, bà giục chồng nhận thuê hầu hết ngôi nhà họ đang có cửa hiệu và gác lửng, để họ dời buồng ở lên lầu một. Một trường hợp may mắn đã khiến Constance phải nhắm mắt làm lơ trước những món xa xỉ mà César đã phung phí cho mình trong căn buồng. Ông nhà buôn chất thơm vừa được bầu làm thẩm phán ở tòa án thương mại. Tính trung thực, óc tinh tế có tiếng, uy tín của ông trong dư luận, đã đưa ông đến chức vị ấy, và từ đó ông được xếp vào hàng những nhà buôn tên tuổi của Paris. Để hiểu biết thêm, năm giờ sáng ông đã dậy đọc các

chương các điều trong luật, các sách bàn về các vụ tranh chấp trong thương nghiệp. Trục giác của ông về sự đúng đắn, tính thẳng thắn, lòng thiện ý là những đức tính trọng yếu trong việc đánh giá những trường hợp khó khăn phải đưa ra xét xử ở tòa án thương mại; những đức tính ấy giúp ông trở thành một trong những thẩm phán được tín nhiệm nhất. Mấy tật xấu của ông cũng góp phần làm ông nổi tiếng. Nhận thức được chỗ yếu kém của mình, César sẵn sàng nghe theo sự sáng suốt của đồng nghiệp, và những người này lấy làm hãnh diện được ông ta nghe theo một cách kỳ lạ như vậy: có người thấy cách sống im lặng ngồi nghe như thế là cách im lặng tán thành của con người được tiếng sâu sắc; kẻ khác hớn hờ trước thái độ khiêm tốn, hiền hậu của ông lại ca ngợi ông. Những người phải ra trước tòa án đều khen ông độ lượng, có tinh thần hòa giải, và lắm khi ông được yêu cầu đứng ra làm trọng tài trong nhiều vụ tranh chấp, những lúc ấy lương tri khơi gợi cho ông một lối xét xử vừa hành chính vừa tôn giáo, như lối xét xử thẩm phán đạo Hồi. Trong suốt thời gian thi hành chức vụ, ông ta biết tạo cho mình một ngôn ngữ nhồi đầy những lời khuôn sáo, điểm những chân lý hiển nhiên và những tính toán, cân nhắc, tất cả những thứ đó diễn ra thành những câu văn tròn trĩnh, nói ra bằng một giọng nhẹ nhàng, khiến cho những lỗ tai hơi hột nghe như có âm vang của sự hùng biện. Cái đa số trời sinh tâm thường, chung thân đầy vào kiếp làm lưng, vào cách nhìn thấp kém, cái đa số ấy họ thích như thế. César mất nhiều thời gian cho công việc tòa án đến nỗi bà vợ phải buộc ông từ nay về sau phải từ chối cái vinh dự quá ư tốn kém ấy.

Vào năm 1813, nhờ sự gắn bó với nhau thường xuyên, và sau khi đi vào đường đời một cách dung tục, đôi vợ chồng ấy cảm thấy một kỷ nguyên thịnh vượng đã bắt đầu, mà hình như không có gì có thể đến làm cho dứt đoạn. Ông bà Ragon, tiền bối của hai vợ chồng; ông chú Pillerault; ông Roguin, chú ông; gia đình Matifat, bào chế ở phố Người Lombard, khách quen của *Nữ hoàng hoa hồng*; Joseph Lebas, nhà buôn dạ thừa kế gia đình Guillaume ở cửa hàng *Mèo chơi bóng*, một trong những ánh sáng của phố Saint-Denis; thẩm phán Popinot, anh bà Ragon; ông Chiffreville ở nhà hàng Protez và Chiffreville; ông bà Cochin làm công ở Ngân khố và

chung vốn với gia đình Matifat; tu sĩ Loraux, cha xưng tội và cha chăm lo phần hồn của những kẻ ngoan đạo trong nhóm này; mấy người khác nữa; đó là tất cả bạn hữu của hai vợ chồng.

Mặc dù những thiên hướng bảo hoàng của Birotteau, dư luận công chúng vẫn ủng hộ ông, và ông được tiếng là một người rất giàu có, dù ông chỉ mới có mười vạn phơ-răng ngoài con số buôn bán làm ăn. Công việc kinh doanh đều đặn, cách xử sự đúng mực, thói quen không chịu nợ một thứ gì; không bao giờ chiết khấu trong chứng khoán của mình, và ngược lại, thường nhận những giá khoán chắc chắn cho những kẻ mà ông thấy có thể giúp ích, đức tính ân cần, tất cả đem đến cho ông một sự tín nhiệm to lớn. Nói cho đúng, ông kiếm được nhiều tiền thật; nhưng các việc kiến thiết này nọ hút mất đi khá nhiều. Nhà ở cũng tốn mỗi năm gần hai mươi nghìn phơ-răng. Cuối cùng, việc giáo dục Césarine, đứa con gái độc nhất, mà cả hai vợ chồng đều nuông chiều như nhau cũng đòi hỏi nhiều chi phí lớn. Họ chẳng muốn rời con ra chút nào và khi cần làm vui cho con gái, cả vợ lẫn chồng không hề tiếc gì tiền bạc.

Hãy tưởng tượng xem anh nông dân nghèo hãnh tiến ấy sung sướng bao nhiêu khi nghe con gái kiêu diễm của mình diễn tập trên dương cầm một bản xô-nát của Steibelt, hay hát một bài tình ca; khi thấy con gái viết tiếng Pháp thông thạo, khi thán phục con gái đọc cho mình nghe Racine cha và Racine con rồi cất nghĩa những cái hay, cái đẹp hoặc vẽ một phong cảnh hay họa một Tranh màu nâu! Hạnh phúc làm sao khi thấy mình sống lại trong một đóa hoa xinh tươi trong trắng ngần ấy, một đóa hoa chưa từng rời cành mẹ, tóm lại một thiên thần mà những vẻ yêu kiều đang độ nảy nở, những sự phát triển đầu tiên đều được bố mẹ theo dõi một cách say sưa! Một cô con một, không có khả năng khinh khi hay chế giễu sự vô học của bố mình, bởi vì đúng biết bao nhiêu, em là *thiếu nữ*!

Hồi đến Paris, César biết đọc, biết viết, và biết tính, nhưng học vấn của ông dừng ở đó, cuộc sống vất vả không cho phép ông thu nhận thêm những ý kiến, những kiến thức ngoài phạm vi buôn bán chất thơm. Thường xuyên chung đụng với những người thờ ơ với khoa học, với văn chương, mà học vấn chỉ bao gồm có chuyên

ngành riêng; không có thì giờ để học lên cao, anh nhà buôn chất thơm trở nên một con người thiết thực. Tất yếu tiếm nhiễm những cách ăn nói, những sai lầm, những ý kiến của anh tư sản Paris, một người ca ngợi Molière, Voltaire và Rousseau trên cửa miệng, mua tác phẩm văn học nhưng không đọc; bảo vệ ý kiến cho rằng phải gọi cái *ngăn tử* là *ngăn thủy*, bởi vì các bà cất tiền bạc của mình trong đó, và ngày xưa áo dài của các bà hầu như bao giờ cũng bằng lụa có vân thủy ba, và do đọc chệch mà thành ra *ngăn tử*. Pochier, Talma, cô Marx là những kẻ mười lần triệu phú, và cách ăn ở không giống như mọi người: nhà kịch sĩ nổi danh thì ăn thịt sống; cô Marx thỉnh thoảng vung vãi châu ngọc như đất bùn để bắt chước một đào hát tên tuổi của Ai Cập. Hoàng đế có nhiều túi bằng da ở áo gi-lê để có thể bốc từng vốc thuốc, ngài cưỡi ngựa phi lên bậc thang của vườn cam ở Versailles. Văn sĩ, nghệ sĩ chết ở bệnh viện vì những độc dao của mình; họ đều vô thần cả, chớ có đón họ vào nhà mình. Joseph Lebas kể chuyện cuộc hôn nhân giữa cô em vợ Augustine của mình với họa sĩ Sommervieux bằng một giọng kinh hoàng. Các nhà thiên văn sống bằng nhện.

Những điểm sáng trên đây trong sự hiểu biết của họ về tiếng Pháp, về nghệ thuật sân khấu, về chính trị, về văn học, về khoa học, cho thấy cái tâm của các trí tuệ tư sản này. Một thi nhân đi qua phố Người Lombard, ngửi thấy đôi mùi hương, liền có thể mơ tưởng đến châu Á. Ông ta có thể ngắm nhìn những cô vũ nữ trong một vũ đình, khi hít thở mùi hương bài. Ngạc nhiên vì ánh ngời cánh kiến, ông ta có thể gặp lại những bài thơ Bà-la-môn, các tôn giáo và đảng cấp của nó. Vấp phải ngã nguyên dạng, ông ta lại leo lên lưng voi, trong một cái lồng bằng sa, và làm tình trong đó như vua xứ Lahor. Tuy nhiên, kẻ buôn nhỏ không hề biết những sản vật chính họ buôn là từ đâu đến và sinh trưởng ở đâu. Birotteau nhà buôn chất thơm, không biết mảy may gì về sinh vật học, cũng như về hóa học. Nhìn Vauquelin như một vĩ nhân, ông ta coi ông như một ngoại lệ; ông ta cũng cứ như anh hàng tạp hóa đã thôi buôn bán tóm tắt một cuộc tranh luận về cách mạng chè từ xa đến kiểu lấu lĩnh như sau: Chè đến đây chỉ có hai cách: "*bằng thương đoàn hay bằng cảng Le Havre.*" Theo Birotteau, cây lười hổ và thuốc phiện chỉ thấy ở phố

Người Lombard. Nước hoa hồng ngổ là xuất từ Constantinople, té ra, cũng như nước hoa Cologne, đều chế tạo ở Paris. Những tên địa phương ấy chỉ là hư ngôn bịa ra để làm vui lòng người Pháp vì họ không chịu được cái gì của xứ họ. Một anh nhà buôn Pháp phải khoe phát minh của mình là của người Anh thì hàng mới được ưa chuộng, cũng như ở Anh, anh lang băm lại nói phát minh của mình là từ bên nước Pháp.

Tuy nhiên, César không bao giờ lại có thể hoàn toàn là một thằng ngu hay một thằng ngốc: đức trung thực, tính tốt bụng làm cho mọi hành vi của ông trong cuộc sống ánh ngời lên khiến cho hành vi ấy trở thành đáng trọng, bởi vì một việc tốt có thể khiến người ta chấp nhận bất kỳ sự ngu dốt nào. Được thành công luôn luôn như vậy, ông thấy tự tin ở mình. Ở Paris, đức tự tin được công nhận là đáng cảm quyền, vì nó là dấu hiệu của quyền lực. Vợ ông ba năm sau ngày cưới, hiểu biết rõ ông, nên trong lòng không lúc nào hết run sợ; thì ra, trong cảnh khăng khít của hai vợ chồng, cô tiêu biểu cho phần sáng suốt, biết lo xa, phần hoài nghi, dối lập, lo sợ; cũng như César là tiêu biểu cho quả cảm, tham vọng, hành động, hạnh phúc không tả nổi của thời vận. Mặc dù bề ngoài nọ kia, anh nhà buôn vẫn là gan thỏ, trong khi cô vợ thật sự lại là người kiên trì và dũng cảm. Như vậy, một anh đàn ông nhút nhát, tầm thường, không học vấn, không chính kiến, không tri thức, không tính cách, và đáng lẽ không thể nào thành công được ở chỗ đứng trơn bậc nhất của xã hội, lại nhờ cách ăn ở, nhờ trực cảm về sự đúng đắn, nhờ đức nhân hậu của một tâm hồn thật sự theo Chúa, nhờ tình yêu đối với người đàn bà độc nhất anh đã chiếm được, mà được dư luận cho là một người có danh vọng, dũng cảm và đầy quyết đoán. Công chúng thì chỉ nhìn thấy ở các kết quả. Ngoài Pillerault và thẩm phán Popinot, những kẻ khác trong vòng tới lui quen biết, chỉ nhìn thấy César hơi hột bên ngoài, nên không thể phán đoán về ông. Thật ra, số hai ba mươi ban bè ấy hội họp với nhau cũng chỉ nói bấy nhiêu điều nhảm nhí, lặp đi lặp lại bấy nhiêu khuôn sáo như nhau, và coi nhau như là hạng người ưu việt trong giới mình. Các bà thì xông vào tiệc tùng, chum diện; chỉ một tiếng khinh thị đối với chồng là mỗi bà đã nói hết về chồng mình. Riêng bà Birotteau có được cái lương

tri là đối với chồng mình bao giờ cũng tôn trọng và kính nể trước mặt mọi người: bà biết chồng mình, mặc dù có những kém cỏi bên trong, vẫn là người làm ra sự nghiệp của họ, và ông được vì nể thì bà cũng được dự phần. Có điều, có khi bà cũng tự hỏi, nếu tất cả những người ngỡ là ưu việt mà như chồng mình cả, thì xã hội sẽ ra làm sao! Thái độ ấy của bà giúp vào việc giữ vững lòng tin cậy và kính trọng dành cho anh nhà buôn không phải ít, ở cái xứ mà các bà vợ đều có thiên hướng coi thường và kêu ca về chồng mình.

Những ngày đầu năm 1814, cái năm tai họa cho nước Pháp đế chế, ở gia đình Birotteau xảy ra hai sự biến; đối với mọi gia đình khác thì như vậy cũng chẳng gì đáng ghi nhớ, nhưng lại có khả năng gây ấn tượng mạnh mẽ đến những tâm hồn giản dị như César và vợ mình, bởi nhìn lại quá khứ, họ chỉ thấy toàn những cảm xúc êm dịu. Họ nhận vào làm trưởng ký một thanh niên hai mươi hai tuổi, tên là Ferdinand xứ Tillet. Chàng trai này vừa thôi việc ở một cửa hàng chất thơm, ở đó người ta từ chối không cho hắn tham dự vào tiền lãi, hắn lại được coi là một kẻ có tài, hắn hoạt động rất nhiều để được vào cửa hiệu *Nữ hoàng hoa hồng*, ở đó, con người, lực lượng và thói quen ăn ở trong nội bộ, hắn đều biết cả. Birotteau đón hắn và trả lương một nghìn phơ-răng, trong bụng định sau này sẽ lấy hắn làm kẻ thừa kế. Do đó, ảnh hưởng của hắn đối với số phận của gia đình này quan trọng đến nỗi cần thiết phải nói qua.

Đầu tiên, hắn xưng đơn giản tên là Ferdinand, không nói họ. Giấu họ giấu tuổi như vậy có cái lợi lớn vô cùng, vào lúc Napoléon ép các gia đình để bắt lính. Sự thật, hắn sinh ra là kết quả của một cơn khoái lạc nào đó ngông cuồng và hung bạo. Sau đây là vài nét ít ỏi nhặt nhanh được về lý lịch của hắn. Năm 1793, một thiếu nữ tội nghiệp ở Tillet, một xóm nhỏ gần Andelys, đang đêm, trốn vào sinh nở trong một ngôi vườn của linh mục nhà thờ địa phương, sau đó, đến đập cửa nhà thờ rồi đi trầm mình. Linh mục từ thiện nhặt đứa bé về nuôi, lấy tên thánh ghi trên lịch ngày hôm đó đặt tên cho nó, và săn sóc như con mình. Ông linh mục mất năm 1804, không để lại của cải thừa kế đủ để bảo đảm sự giáo dục mới bắt đầu của thành bé. Hắn bị vớt vào Paris và sống cuộc đời kẻ cắp, mà những

ngẫu nhiên có thể đưa đến hoặc mấy chém hay giàu sang, đến nghề trang sư hay nghề võ biên, đến nghiệp buôn bán hay nghiệp đi ở. Bất buộc phải sống cuộc đời một tên đầy tớ lấu lĩnh, hấn trở thành một anh ký chào hàng, rồi ký lục buôn chất thơm ở Paris. Hấn đi khắp nước Pháp, tìm hiểu thiên hạ, rồi trở về Paris và lập tâm phải thành công trong đời với bất kỳ giá nào. Năm 1813, hấn thấy cần phải xin xác nhận tuổi tác và một bản lý lịch cho bản thân. Hấn làm đơn xin tòa án ở Andelys, tòa án quyết nghị chuyển giấy chứng nhận rửa tội lưu trong sổ bộ nhà thờ sang sổ bộ sở thị chính. Hấn yêu cầu và được người ta đồng ý ghi thêm vào cái tên Du Tillet¹, với lý do là tên ấy đã được yết ở trụ sở xã. Từ đó hấn được gọi bằng cái tên ấy: Ferdinand du Tillet. Không cha, không mẹ, không ai đỡ đầu ngoài ông biện lý, tứ cố vô thân trên đời, chả nợ nần ai sất, hấn coi đời là mụ dì ghẻ và đối xử với đời rất tàn nhẫn, hấn chỉ đi theo có tiếng gọi của lợi ích riêng, và mọi phương tiện làm giàu hấn đều cho là tốt. Con người Normand này, trời sinh có những khả năng nguy hiểm, vốn rất ham tiến thân, lại thêm vào đó những cố tật gay gắt mà người đời thường gán bừa cho những ai sinh trưởng ở tỉnh hấn. Đầu óc hay lý sự cùn, nhưng nhờ cách ăn ở cũng mềm mỏng nên người ta bỏ qua, hấn đúng là một tay hay cãi bướng trong tài phán, có điều, hấn chỉ bài bác quyết liệt quyền lợi người khác chứ đến quyền lợi riêng hấn thì hấn không chịu nhượng tí gì; hấn nắm đối thủ đúng thời cơ hấn quần cho phát chán bằng một quyết tâm không lay chuyển. Tài năng chủ yếu của hấn là tài năng của những đầy tớ lấu lĩnh trong hài kịch xưa: rất phong phú về mảnh khỏe, rất tài tình khi đến gần kề sự bất chính, rất ngứa ngáy muốn lấy ngay những gì giữ lại được thì tốt. Tóm lại, hấn có ý định vận dụng vào sự nghèo túng của mình khẩu hiệu mà tu sĩ Terray tuyên bố nhân danh nhà nước, với điều kiện rồi về sau sẽ làm người lương thiện vậy. Hấn hoạt động say mê, hấn có thứ gan dạ của nhà quân sự, dám đòi hỏi mọi người phải làm một việc gì hoặc tốt hoặc xấu, bằng cách đem thuyết lợi ích cá nhân chứng minh cho sự đòi hỏi của mình, hấn quá

1. Ferdinand du Tillet có thể hiểu là Ferdinand mang họ Du Tillet hoặc Ferdinand xứ Tillet.

khinh người vì tin rằng ai cũng có thể mua chuộc được, hấn chẳng thèm tính tể trong việc lựa chọn các phương tiện, vì phương tiện nào hấn cũng cho là tốt cả; mắt hấn chỉ đắm đắm vào thành công và tiền bạc coi như sự xá miễn của lương tâm, đến nỗi không chóng thì chầy hấn cũng đạt đến thắng lợi. Một con người như vậy, đứng giữa nhà tù và bạc triệu, nhất định phải có tính thù hằn, độc đoán, quyết định mọi việc rất nhanh, nhưng lại hư ngụy như một Cromwell, kẻ thù của sự Trung thực. Đằng sau tính chế giễu và dễ dãi của hấn là sự sâu sắc nước đời. Mới là một anh ký buồn chất thơm, nhưng tham vọng thì vô bờ; hấn bao quát cả xã hội bằng một cái nhìn hờn căm và nghĩ bụng: "Mày sẽ thuộc về tao!" Hấn thề với mình đến tuổi bốn mươi mới lấy vợ, và hấn giữ lời. Về hình thức, hấn là một thanh niên dong dong, tầm vóc dễ coi, dáng điệu nước đôi khiến hấn lúc cần có thể chan hòa với mọi xã hội. Về mặt gian hoạt mới nhìn cũng đáng ưa; nhưng tiếp xúc mãi, về sau, người ta sẽ bắt chợt những vẻ gì khác, thường hay in lên nét mặt những kẻ không bằng lòng mình, mà lương tâm nhiều lúc nổi lên cau có. Sắc mặt rất hồng hào dưới làn da mềm mại của người Normand, màu khá chói gắt. Cặp mắt trắng dã, trông đen đục lờ, có một cái nhìn nghiêng nghiêng lẩn tránh, nhưng dữ tợn khi nó nhằm thẳng vào nạn nhân. Giọng nói lại khàn khàn như của người đã nói quá lâu. Đôi môi mỏng không đến nỗi không có duyên; nhưng sống mũi nhọn, cái trán hơi dô lại nói lên rằng chủ nhân chẳng phải là con nhà. Cuối cùng làn tóc màu như tóc nhuộm đen, là dấu hiệu của một dòng máu lai: sự thông minh là nguồn gốc ở một vị vương hầu ăn chơi, chỗ thấp hèn là của một cô gái quê bị quyến rũ, còn hiểu biết là do một sự giáo dục dờ dang, và thói xấu là do hoàn cảnh vô thừa nhận. Biroteau lấy làm ngạc nhiên hết sức khi biết anh ký nhà mình ra đi quần áo rất diêm dúa và trở về rất khuya, từ hội khiêu vũ ở nhà các chủ ngân hàng, hoặc ở nhà các chương khế. Lối sống ấy César không thích: ông quan niệm một ông ký là phải nghiên cứu sổ sách của cửa hiệu mình, và chỉ nghĩ đến có vẩn bài làm ăn của mình. Ông nhà buôn chất thơm khó chịu vì những trò ngớ ngẩn, ông bảo nhẹ hấn rằng hấn mặc vải quá mịn, hấn dùng danh thiếp đề tên là: F. du Tillet; lối ấy, theo thương pháp, là chỉ những người sang trọng mới dùng. Thật

ra, hấn đến nhà anh Orgon này là với dụng tâm của Tartuffe; hấn xun xoe quanh bà César, thử quyến rũ bà, còn đối với ông chủ, hấn cũng đánh giá y như bà chủ, chỉ có nhanh chóng một cách đáng sợ thôi. Tuy kín đáo, dè dặt, cần nói mới nói, Du Tillet cũng bộc lộ quan điểm của hấn về con người và cuộc đời, cốt làm hoảng sợ người thiếu phụ rụt rè, chỉ biết chia xẻ những tín ngưỡng của chồng mình, và coi bất kỳ việc gì không đúng với đồng loại, dù là nhẹ nhất, cũng như một tội ác. Mặc dù bà Birotteau đã hết sức khôn khéo, nhưng Du Tillet cũng đoán thấy được bà khinh hấn. Hấn biên mấy bức thư tình cho Constance và không lâu bà cảm thấy hấn có sự thay đổi trong cử chỉ, và đối với bà, hấn làm ra những dáng vẻ đắc thắng để người ngoài tin bà đã có sự đồng tình. Không nói cho chồng biết những lý do thâm kín, bà khuyên chồng cho hấn thôi việc. Birotteau đồng ý với vợ về điểm ấy. Việc anh ký lục thôi việc thế là được quyết định. Ba ngày trước khi đưa hấn ra khỏi cửa hiệu, một buổi chiều thứ bảy, Birotteau kiểm soát lại kết, thì thấy hụt mất ba nghìn pho-răng. Ông kinh ngạc một cách ghê gớm, chẳng phải vì số tiền mất đi là chính, mà vì những nỗi nghi ngờ nhằm vào ba người ký lục, người đàn bà nấu bếp, anh trông hàng, và mấy người thợ quen. Biết quy cho ai? Bà Birotteau không bao giờ rời khỏi quầy hàng. Người ký lục phụ trách kết là cháu ông Ragon tên là Popinot, một thanh niên mười et mười tuổi, ăn ở trong nhà, tính tình ngay thẳng như chính sự ngay thẳng. Con số tính toán không phù hợp với khoản tiền trong kết, chứng tỏ có sự thiếu hụt và việc ăn cắp đã xảy ra sau khi kết đã cân đối sổ vào ra. Hai vợ chồng quyết định giữ im không nói gì và trông coi kỹ trong nhà. Hôm sau, chủ nhật, hai vợ chồng tiếp các bạn bè. Các gia đình nằm trong thứ tổ chức này lần lượt đặt tiệc đãi nhau. Trong khi chơi bài, ông chủ ngân khố Roguin đặt lên thăm mấy đồng lu-i cũ mà bà César được một cô dâu mới, phu nhân D'Espard, tặng cho mấy hôm trước.

-- Ông này đã cuỗm hộp tiền làm phúc rồi, Birotteau vừa cười vừa nói.

Roguin cho biết ông đã ăn được tiền đó của Du Tillet nơi nhà một chủ ngân hàng, và Du Tillet công nhận câu trả lời của ông ta

mà không có chút thẹn thùng nào. Còn ông nhà buôn chất thơm, ông ta mặt lại đỏ bừng. Tiệc tối tan, lúc Ferdinand sắp sửa đi ngủ, Birotteau kéo hắn vào kho hàng lấy có có việc làm ăn cùng bàn.

– Du Tillet này, con người tốt bụng ấy nói, trong két nhà tôi thiếu mất ba nghìn phơ-răng, và tôi chẳng thể nghi cho ai; trường hợp mấy đồng lu-i sao mà có vẻ buộc tội anh quá rõ khiến tôi không thể không nói với anh lời nào; vì vậy chúng ta không nên đi ngủ trước khi tìm ra một chỗ lầm lẫn. Có thể là anh đã nhận dân trước một số trong tiền công của anh.

Tillet nói thực là có lấy mấy đồng lu-i. Birotteau đi mở sổ cái ra; trong sổ cái, khoản tiền công của hắn đã nhận, chưa được ghi vào. Ferdinand nói:

– Tôi vội, lẽ ra tôi phải nhờ Popinot ghi hộ số tiền.

– Đúng như thế, Birotteau nói, trong bụng lấy làm lạ trước vẻ phớt lờ của hắn. Còn hắn thì biết rõ những con người tốt bụng mà hắn đã đến giúp việc trong nhà với ý định làm giàu ở đó.

Ông nhà buôn chất thơm và người ký lục của mình thức suốt đêm để kiểm tra lại mọi việc tính toán mà một con người đứng đắn như ông biết là vô ích. Vừa đi đi lại lại, ông dúi ba tờ giấy một nghìn phơ-răng vào két, dán sát vào thành ngăn kéo, rồi, giả vờ quá mệt, làm ra vẻ ngủ và lên tiếng ngáy. Du Tillet bỗng đánh thức ông dậy, vẻ đắc thắng, và để lộ một nỗi vui quá đáng, bởi hắn coi như đã làm sáng tỏ được sự nhầm lẫn. Ngày hôm sau, Birotteau công khai khiển trách trước mọi người cậu Popinot, vợ mình, và tỏ ra giận dữ vì tính bất cẩn của họ. Nửa tháng sau, Ferdinand du Tillet vào làm cho một nhà buôn chứng khoán. Hắn tuyên bố nghề chất thơm không hợp với hắn, nên hắn muốn nghiên cứu nghề ngân hàng. Ra khỏi nhà Birotteau, hắn nói năng về bà César như có vẻ hắn bị ông chủ đuổi vì ghen tuông. Mấy tháng sau, hắn đến gặp chủ cũ, và đòi bảo chúng dùm hai vạn phơ-răng, để thêm vào cho đủ số tiền đảm bảo người ta đòi hắn trong một áp-phe có khả năng đưa hắn vào con đường làm giàu. Nhận thấy Birotteau kinh ngạc khi nghe những lời vô liêm sỉ ấy, Du Tillet nhăn mày hỏi có phải ông không tin hắn

chăng. Ông Matifat và hai nhà buôn đang giao dịch với Birotteau nhìn thấy ông nổi giận nhưng kiềm chế được không thịnh nộ trước mặt họ. Du Tillet có thể đã trở nên lương thiện, lỗi lầm của hắn trước đây có thể do một con tình nhân đang tuyệt vọng gây ra, hay là vì hắn muốn thử một ván đỏ đen trong sòng bạc, sự khiển trách công khai của một người lương thiện có thể sẽ xô đẩy vào vòng tội ác và hoạn nạn một con người đang trẻ trung và biết đâu đang trên đường hối cải. Vị thiên thần ấy liền cầm bút lên ký bảo chứng vào các phiếu của Du Tillet, vừa ký vừa nói rằng ông sẵn lòng giúp tí việc này cho một thanh niên đã có công nhiều với mình. Ông thấy như máu nóng trào lên mặt khi nói ra lời nói dối để làm ơn ấy. Du Tillet không dám nhìn thẳng vào mắt ông. Chính lúc đó, trong lòng hắn lại căm thù ông không thôi cũng như thiên thần của bóng tối căm thù không thôi thiên thần của ánh sáng. Hắn cảm rất vững cây gậy thăng bằng trong khi nhảy múa trên sợi dây cứng ngắc của những vụ đầu cơ tài chính, đến nỗi hắn vẫn luôn luôn tỏ ra bề ngoài sang trọng, diêm dúa, trước khi trở thành diêm dúa, sang trọng thực sự. Sắm được chiếc xe ngựa, hắn không chịu rời nửa bước; hắn đứng vững trong giới thượng lưu, ở đó người ta trộn lẫn thú ăn chơi với công việc làm ăn, coi hậu trường của Nhà hát nhạc kịch như là chi nhánh của Thị trường chứng khoán, của những kẻ lý tài thời bấy giờ. Nhờ bà Roguin mà hắn làm quen hồi ở trong nhà Birotteau, hắn tràn rất nhanh vào xã hội những nhân vật tài chính chớp bu. Lúc đó thì Ferdinand du Tillet đạt đến sự phồn vinh thật sự, không chút gì giả dối nữa. Có quan hệ tốt với hãng Nucingen, nơi mà Roguin xin cho hắn bước chân vào, không bao lâu hắn kết liên với anh em Keller, với giới ngân hàng lớn. Chả ai biết hắn lấy đâu ra số vốn kếch sù mà hắn điều khiển, tuy vậy, người ta vẫn cho hắn hạnh phúc là nhờ ở trí thông minh và tính trung thực.

Thời Trùng hưng, César trở thành một nhân vật quan trọng, và con lốc của những khủng hoảng chính trị, tự nhiên làm ông quên hết hai sự biến xảy ra trong nhà mình. Những chính kiến bảo hoàng bắt đi bất dịch mà ông đã rất thờ ơ từ dạo bị thương, nhưng vẫn giữ kỷ theo nghi lễ, câu chuyện về đức trung thành của ông thánh Hải Nho, khiến ông được nhiều vị to lớn chở che, chính vì ông chẳng yêu cầu

một điều gì. Ông được cử làm tiểu đoàn trưởng trong quốc dân quân, dù ông không lập nổi một khẩu lệnh chỉ huy. Năm 1815, Napoléon vốn mãi mãi là kẻ thù của Birotteau đã cách chức ông. Vào thời kỳ Bách nhật, Birotteau trở thành kẻ ghét cay ghét đắng của bọn người tự do trong khu phố; bởi vì năm ấy, trong giới thương nhân từ trước đến đó vẫn nhất trí cái nguyện vọng được yên ổn, vì có yên ổn mới buôn bán được, lại bắt đầu có sự chia rẽ về chính trị. Trùng hưng lần thứ hai thì chính quyền nhà vua phải thay đổi nhân viên thị chính. Ông quận trưởng muốn cử Birotteau lên làm thị trưởng. Nhưng nhờ vợ mình, ông nhà buôn chất thơm chỉ nhận chức phụ tá cho người mình ghét nổi bật. Cử chỉ khiêm tốn ấy tăng thêm khá nhiều sự tín nhiệm trong lòng mọi người và mang lại cho ông tình bạn của ngài thị trưởng, ông Flamet de La Billardière. Birotteau đã từng thấy ông ta đến hiệu *Nữ hoàng hoa hồng* thời gian ở đó đang còn dùng làm chỗ ẩn giấu những âm mưu bảo hoàng, nên đã nêu tên ông ta cho ông quận trưởng quận Seine, khi ông này hỏi ý kiến nên chọn lấy ai. Ông bà Birotteau không bao giờ thiếu tên trong sổ khách mời của ông thị trưởng. Bà César thường lạc quyền ở Saint-Roch trong giới những người thượng lưu. Khi có vấn đề phân phối những huân chương được cấp cho số nhân viên tòa thị chính, La Billardière lại ủng hộ sốt sắng Birotteau bằng cách nhấn mạnh vào việc bị thương ở Saint-Roch, vào sự gắn bó của ông đối với dòng Bourbons, và vào sự uy tín của ông trong xã hội. Trong khi dùng cách ban phát thật nhiều huân chương Bắc Đẩu để quật đổ sự nghiệp của Napoléon, nhằm tạo cho mình những môn hạ trung thành, và lôi cuốn về với họ Bourbons các ngành thương nghiệp, các nhà nghệ thuật, các nhà khoa học, thì nội các cũng lôi luôn Birotteau vào loạt người được thưởng sắp tới. Ân huệ ấy, nhịp nhàng với ánh sáng từ con người Birotteau chiếu ra trong quận mình, đặt ông vào một địa vị, mà ở đó, các ý nghĩ của một con người xưa nay luôn luôn thành công như ông, chắc chắn phải phình to lên nhiều. Ông thị trưởng vừa cho hay là ông được đề nghị ban thưởng, thì chính cái tin đó là lý lẽ cuối cùng khiến ông nhà buôn chất thơm lao vào vụ đầu cơ ông vừa trình bày với vợ để từ bỏ càng nhanh càng tốt nghề chất thơm, ngoi lên xã hội tư sản thượng đẳng của Paris.

Bảy giờ César bốn mươi tuổi. Công việc ở xưởng sản xuất khiến ông đã có những vết nhăn sớm, cũng như mớ tóc dài bờm xồm đã lốm đốm bạc, sức ép của cái mũ lại đã làm bóng đi một vòng tròn quanh đầu. Tóc mọc xuống tận trán, vẽ thành năm mũi nhọn, đó là dấu hiệu của một đời sống giản dị. Cặp lông mày to, rậm nhưng không dữ, vì đôi mắt màu xanh có cái nhìn trong suốt, luôn luôn thẳng thắn hòa hợp với vùng trán của người lương thiện. Sống mũi đầu gậy đuôi to, làm cho gương mặt có vẻ ngơ ngác như những kẻ lêu lổng ở Paris. Môi rất dày, cầm bạnh, thẳng đứng. Gương mặt đỏ thắm, cạnh góc vuông vắn, do cách sắp xếp các nếp nhăn, do dáng chung của khuôn mặt, trông ra vẻ một anh nông dân tinh quái một cách hồn nhiên. Thân hình lực lưỡng, chân tay to bự, lưng bè bè, bàn chân rộng, tất cả đều bộc lộ nguồn gốc của anh nhà quê dời ra ở tỉnh. Vả, nếu cả con người mà không còn dấu vết gì của gốc tích quê mùa, thì những bàn tay thô đầy lông lá, những đốt tay mập mập trên những ngón nhàn nheo, những móng tay to và vuông cũng đã là những bằng chứng cho nguồn gốc ấy. Trên môi là nụ cười thiện ý thường có của những thương gia khi ta bước vào nhà họ; nhưng nụ cười buồn bán ấy ở ông vẫn là hình ảnh của một tâm lý thỏa mãn và phản ánh một trạng thái tâm hồn hiền hậu. Công việc làm ăn đến đâu thì ông mới nghỉ ngơi đến đó, chứ không quá; ngón tinh khôn của ông cũng bay biến khi ông ra đến ngưỡng cửa của Thị trường chứng khoán hay khi ông xếp cuốn sổ cái lại. Lòng hoài nghi đối với ông cũng chỉ giá trị như những hóa đơn in, một điều cần thiết cho bản thân việc bán hàng. Nét mặt trông có vẻ gì như một lòng tự tin khôi hài, một tính tự phụ pha lẫn với thực thà chất phác, làm cho người ông xem có dáng độc đáo, và tránh được cho ông khỏi giống như in cái bộ mặt tầm thường của anh tư sản Paris. Thiếu cái vẻ tự tôn và tự tin gây thơ đối với con người mình ấy, ông sẽ có dáng oai nghiêm buộc mọi người phải kính nể; cứ như thế, ông gần gũi với mọi người bằng cách đóng góp phần đáng cười của mình. Thói thường, lúc nói năng, ông chấp tay sau lưng. Mỗi khi thấy mình nói được lời nào lịch sự hay đặc sắc, ông hơi hơi kiễng chân rướn người lên những hai lần, rồi hạ bàn chân xuống đánh thịch một cái y như để nhấn mạnh lên câu mình nói. Có lúc tranh

lượn đến chỗ hàng, người ta thấy ông trở mình xoay tròn một vòng rất đột ngột, rồi bước đi vài bước tựa như đi tìm những lời phản bác, sau đó trở về với đối thủ của mình trong một cử chỉ bất ngờ. Không bao giờ ông ngắt lời người khác, do đó, ông phải chịu thiệt vì thái độ quá ư lễ phép ấy, vì người khác cứ giành lấy nói, và cuối cùng con người hiền lành ấy đành rời chỗ mà chẳng nói được lời nào. Từng trải nhiều những công việc buôn bán, ông có những thói quen mà đôi người đánh giá là điếu. Có thương phiếu nào không được trả, ông gởi ngay đến mô tòa, và chỉ còn lo nhận vốn, lãi và lệ phí; mô tòa sẽ phải kiện cho đến khi anh nhà buôn kia phá sản; bấy giờ ông chấm dứt mọi thủ tục tố tụng, chẳng ra trước hội đồng chủ nợ nào và giữ lại các chứng khoán của mình. Cách xử sự ấy, thái độ khinh bỉ kịch liệt đối với những người phá sản, ông đều học được của ông Ragon, ông này, trải qua cuộc đời thương nghiệp của mình, cuối cùng đã nhận thấy rằng người ta mất quá nhiều thì giờ trong các việc tranh chấp, và ông cho thấy rằng số phần chia ít ỏi và mong manh mà các khế ước hòa giải đem lại, người ta có thể kiếm bù lại một cách dư dả nếu đem dùng số thì giờ mất đi vì phải đi đi, lại lại, vận động xin xỏ, và chạy theo những lời tạ lỗi là đã thiếu ngay thẳng.

– Nếu người phá sản là người lương thiện và gượng dậy được, họ sẽ trả nợ anh, ông Ragon nói. Còn nếu họ rỗng túi và đứng chỉ là người khổ sở, thì quấy rầy họ làm gì? Hấn mà là đồ ăn cắp thì anh chẳng gỡ gạc được gì đâu. Tính nghiêm khắc nổi tiếng của anh khiến người ta coi anh là một người ráo riết và bởi không thể nào điều đình được với anh nên hẳn còn có sức trả, họ sẽ trả cho anh.

Có hẹn, ông César đến đúng nơi đúng giờ quy định; nhưng mười phút sau, ông bỏ đi với một thái độ cương quyết không gì lung lay nổi. Bởi vậy, cách làm việc đúng giờ giấc của ông cũng khiến cho những kẻ thương nghị với ông phải đúng giờ giấc.

Quần áo ông mặc cũng ăn khớp với cử chỉ và nét mặt. Cho có thể lực nào cũng chẳng buộc ông từ bỏ được những cà-vạt bằng sa trắng có những góc do bàn tay vợ hay con gái thêu cho, và buông thõng dưới cổ. Áo gi-lê bằng vải chần trắng, cài khuy vuông vắn thông xuống rất thấp đến cái bụng khá phệ, vì ông đã hơi phát phì.

Ông bận quần màu xanh, mang bít tất lụa đen và đi đôi giày thắt dải mà các nơ thường bung ra. Áo lễ của ông màu xanh ô-liu, luôn luôn quá rộng, và cái mũ to vành khiến ông có vẻ một anh quây-cơ. Đi dự các cuộc họp tối chủ nhật, ông mặc quần chèn bằng lụa, đi đôi giày khóa vàng và nhất định có cái gi-lê vuông, hai chéo mở ra để lộ phần trên của lá sen nhiều nếp gấp. Áo ngoài bằng da màu nâu sẫm, vạt rộng và đuôi tôm dài. Đến 1819 ông còn giữ hai dây chuyền đồng hồ đeo song song, nhưng chỉ mặc lễ phục thì mới đeo dây thứ hai.

César Birotteau như thế ấy, đúng là con người đáng trọng, mà những gì huyền bí trong sự ra đời, đã cất mất khả năng xét đoán toàn cảnh chính trị và cuộc đời, khả năng vươn lên cao hơn trình độ xã hội của tầng lớp trung lưu, ở tầng lớp này, trong bất cứ việc gì, người ta cũng theo những thói quen bảo thủ: toàn bộ các ý kiến đều do người ta mách bảo, ông chỉ vận dụng không cần xem xét gì. Mù mờ nhưng tốt bụng, ít thần bí nhưng thành tín một cách sâu xa, ông có một trái tim thật trong sáng. Trong trái tim ấy chỉ sáng ngời mỗi một tình yêu, nó là ánh sáng, là động lực của đời ông; bởi vì lòng ham thích vươn lên, số kiến thức ít ỏi ông đã thu nhận được, tất cả đều xuất phát từ lòng thương yêu vợ và con gái.

Bà César, năm ấy mới ba mươi bảy. Bà giống in như tượng Vệ nữ ở Milo, đến nỗi những người biết bà đều tưởng trông thấy chân dung bà trong pho tượng xinh đẹp ấy, khi quận công Rivière gọi về. Chỉ mấy tháng mà phiên muộn đã nhanh chóng phủ vàng lên nước da màu trắng sáng ngời, đào sâu và nhuộm thâm một cách ghê gớm cái quầng đen quanh đôi mắt biếc long lanh, kiêu diễm, khiến bà ra dáng một Thánh mẫu già nua; bởi trong bao nhiêu phai tàn, bà hãy còn giữ được một vẻ ngây thơ hiền dịu, một làn mắt trong sạch mặc dù buồn bã, và thật là không thể nào không thấy rằng bà vẫn là một phụ nữ yêu kiều, tư thế khôn ngoan và lịch thiệp. Ở hội khiêu vũ mà César trù tính trong đầu óc, nhất định nhan sắc bà sẽ còn hương những phút chói ngời cuối cùng, được mọi người để ý.

Mọi cuộc đời đều có đỉnh cực thịnh của nó; đó là thời mà các nguyên nhân tác động và liên hệ chính xác với kết quả. Buổi trưa

của một đời, lúc mà các thế lực của sự sống cân bằng với nhau, và phát huy tất cả độ rực rỡ của mình, buổi trưa ấy không chỉ có chung cho các sinh vật hữu cơ, mà còn chung cho các đô thị, các quốc gia, các học thuyết, các thiết chế, các việc buôn bán, các cuộc kinh doanh, những cái này đều giống như những dòng họ quý tộc, những triều đại, sinh ra, lên cao rồi đổ sụp. Từ đâu mà có cái quy luật phế hưng chi phối khắt khe mọi cơ thể, mọi tổ chức trên đời này? bởi vì cái chết, bản thân nó, trong những thời gian thiên tai nhân họa, cũng có lúc tiến bước, lúc chậm chân, lúc bùng bột, lúc im lìm. Ngay địa cầu chúng ta có lẽ cũng là một tên lửa lâu bền hơn các tên lửa khác chút ít thôi. Lịch sử luôn nhắc lại nguyên nhân thịnh suy của mọi vật trên thế gian này, cũng có thể báo trước cho con người giờ phút phải đình chỉ mọi khả năng hoạt động của mình; có điều chẳng kể chinh phục nào, chẳng diễn viên nào, chẳng phụ nữ nào, chẳng tác giả nào lắng nghe tiếng nói lạnh mạnh đó.

Bấy giờ César Birotteau đang cho mình như ở vào lúc cực thịnh của sự nghiệp, nên lại coi giờ phút phải ngừng ấy như một điểm xuất phát mới. Ông không biết điều đó, với lại, có quốc gia nào, vua chúa nào đã thử viết lên thành chữ nghĩa không bao giờ phai nguyên nhân của những đảo lộn quá nhiều trong lịch sử, mà biết bao dòng họ đế vương, hay thương nghiệp là những tấm gương tây liệt đâu! Tại sao những kim tự tháp mới lại không thôi nhắc nhở được cái nguyên lý lẽ ra phải chi phối chính trị của các quốc gia cũng như của tư nhân: *Khi kết quả tạo ra không còn tỷ lệ thuận, cũng không còn tương đương với nguyên nhân của nó nữa, thì sự tan rã bắt đầu.* Những lâu đài như vậy ở đâu mà không có; truyền thống và đất đá kể lể với chúng ta về quá khứ, xác nhận cho chúng ta những chuyện vô thường của Mệnh số bất trị, và chính bàn tay của số mệnh xóa đi mọi mơ tưởng của chúng ta, chứng minh cho chúng ta rằng những biến cố lớn lao nhất của lịch sử chỉ tóm lại có một ý. Troie và Napoléon chỉ là những sử thi. Mong rằng câu chuyện này đây cũng là sử thi về những thăng trầm tư sản mà chẳng tiếng nói nào nghĩ đến, bởi nó có vẻ gì lớn lao đâu, trong khi thật sự nó cũng to rộng không kém; đây không phải là vấn đề một con người, mà là của một quần chúng đau khổ.

Vừa thiu thiu ngủ, César sợ ngày mai vợ mình lại có những ý kiến phản bác không sao cãi được, ông lập tâm phải thức dậy thật sớm để giải quyết cho xong tất cả. Tỉnh mơ, ông lặng lẽ trở dậy, để vợ ngủ yên trong giường, nhanh nhẹn mặc quần áo và bước xuống nhà hàng vừa lúc anh trông hàng đang cất đi các ván cửa đánh số. Thấy chung quanh chẳng có ai, Birotteau chờ những người ký lục thức dậy, bước ra đứng chỗ cửa ra vào, xem xét thử cậu bé lao công, cậu Raguet, làm nhiệm vụ của mình ra sao, – Birotteau đã từng quen làm việc ấy! Thời tiết rét, mặc dù vậy, trời rất đẹp.

– Popinot, đi đội mũ, mang giày vào, gọi Célestin xuống đây, hai chúng ta sẽ đi Tuileries nói chuyện chơi, vừa trông thấy Anselme trên gác xuống, ông nói.

Popinot thật xứng là một con người trái ngược hẳn với Du Tillot, một sự may mắn khiến người ta nghĩ là có trời phạt gì ở trong, đã đưa hán đến bên cạnh César. Trong câu chuyện này hán đóng một vai trò khá quan trọng, đến mức phải vẽ chân dung hán ra đây. Bà Ragon vốn là con gái họ Popinot. Bà có hai anh em trai. Người em út trong gia đình, hồi này đang làm thẩm phán dự khuyết ở tòa sơ thẩm tỉnh Seine. Người anh cả đi vào nghề buôn len sống, ăn hết vốn rồi qua đời, để lại cho ông bà Ragon và người em thẩm phán không con, đứa con trai độc nhất mồ côi mẹ ngay từ lúc lọt lòng. Để cháu mình có chút địa vị, bà Ragon đưa nó vào cửa hiệu chất thơm, hy vọng nó sẽ thừa kế Birotteau. Anselme Popinot nhỏ con và một chân co rút, cái tật mà Byron, Walter Scott, De Talleyrand ngẫu nhiên đều mắc phải, nói thế để khỏi nản lòng những kẻ cùng mang tật ấy. Da mặt hán màu sáng rõ, đầy những vết tàn nhang là những dấu hiệu phân biệt những người tóc đỏ; nhưng vùng trán trong suốt, cặp mắt mã não có vân xám xám, cái miệng xinh tươi, nước da trắng muốt, và vẻ dễ ưa của tuổi trẻ thơ ngây, dáng rút rè do chân cẳng không bình thường, tất cả đều gọi lên những tình cảm chớ che, có lợi cho hán; thói thường người ta hay thương kẻ hèn yếu. Trái lại hán cũng có cái khiến người ta để ý. Anh nhỏ Popinot, mọi người gọi hán như thế, thuộc dòng dõi một gia đình bản chất mộ đạo, trong gia đình này, đạo đức đi liền

với sáng suốt, nếp sống lại khiêm tốn và đầy hành vi từ thiện. Bởi vậy, thuở bé ở với ông chủ thẩm phán, dường như hần đã tập hợp được bao nhiêu đức tốt làm cho tuổi trẻ càng đẹp tươi: hần vừa ngoan, vừa dễ mến, hơi cả thẹn một chút, nhưng rất hăng say, hiền như cừ non, mà lại dũng cảm trong công việc, trung thành, giản dị, nghĩa là hần có đủ tất cả những đức tính tốt lành của một tín đồ Thiên chúa buổi sơ khai của Nhà thờ.

Nghe nói đi chơi Tuileries, một đề nghị vào loại kỳ quặc nhất vào giờ này ở ông chủ oai nghiêm của mình, Popinot tưởng ông muốn bàn về chuyện xây dựng. Anh ký lục bỗng nghĩ đến Césarine, cô nữ hoàng hoa hồng thực sự, cái biển sống của cửa hiệu, mà hần đã đem lòng yêu ngay từ lúc bước vào cửa hàng Birotteau, trước Du Tillet hai tháng. Hần bắt buộc phải dừng nghỉ khi leo lên thang gác; tim hần như dẫn ra quá to, huyết quản đập mạnh dữ dội; không bao lâu hần trở xuống, theo sau là Célestin, người trưởng ký. Anselme và chủ mình bước đi lạng lẽ về phía Tuileries. Bây giờ Popinot đã hai mươi một tuổi, tuổi ấy Birotteau lấy vợ. Anselme không thấy trở ngại nào trong hôn nhân của mình với Césarine, dù rằng cảnh giàu có của nhà buôn chất thơm với nhan sắc của cô con gái ông ta là những chướng ngại lớn lao cho sự thành tựu của những ý nguyện quá ư tham lam; có điều, tình yêu có lối đi bằng cánh bay của hy vọng, và cánh bay càng cuồng ngồng bao nhiêu, tình yêu lại càng tin tưởng bấy nhiêu; cho nên, tình nhân càng xa, ham muốn càng nóng bỏng. Sung sướng thay chàng trai ấy! Vào thời mà mọi sự đều san bằng, tất cả các mũ nón đều giống nhau, hần lại tạo ra được những quãng cách giữa cô gái một nhà buôn chất thơm với bản thân hần, con cháu của một cố gia Paris! Mặc dù hoài nghi, lo lắng, hần vẫn sung sướng: ngày nào hần cũng ăn cơm bên cạnh Césarine! Rồi thì, chăm chú vào công việc của nhà hàng, hần làm việc bền bỉ, nhiệt tình, quên hết mọi đắng cay; lao động nhân danh Césarine, có bao giờ lại thấy mệt! Ở một chàng trai hai mươi tuổi, tình yêu được nuôi dưỡng bằng tận tụy.

— Cậu ấy sẽ là một thương gia, César nói về hần với bà Ragon, cậu ấy sẽ làm nên. César vừa nói với ca tụng hoạt động của Anselme

ở các kho xếp của xưởng sản xuất, vừa khen ngợi hẳn có khả năng hiểu được những tinh vi của nghệ thuật, vừa nhắc lại sự vất vả của công việc hẳn làm những thời gian phải gói hàng nhiều: áo xắn lên, tay để trần, anh chàng thọt đóng gói một mình mà được nhiều kiện hàng hơn tất cả các anh ký lục khác.

Kỳ vọng của Alexandre Crottat, luật sinh thứ nhất của Roguin, những kỳ vọng ai cũng biết và cũng được đương sự nói ra, cơ nghiệp bố nó, một nông dân giàu xứ Brie, cả hai đều là những chướng ngại trên đường chiến thắng của anh chàng mồ côi; nhưng những khó khăn ấy chưa phải là những cái gay go nhất phải vượt qua: hẳn còn giấu kín trong đáy lòng những điều bí mật đáng buồn, làm cho quãng cách giữa hẳn và Césarine càng tăng thêm. Cơ nghiệp gia đình Ragon mà hẳn mong có thể nhờ cậy, nay đã lâm nguy; anh chàng mồ côi đang có cái hạnh phúc giúp đỡ cho gia đình sống được bằng đồng lương ít ỏi của mình. Mặc dù vậy, hẳn vẫn tin ở thắng lợi! Nhiều lần hẳn đã bắt gặp Césarine nhìn hẳn với cặp mắt kiêu hãnh bề ngoài; trong đáy mắt xanh biếc của nàng, hẳn đã đoán già được một ý nghĩ thâm kín khiến lòng hẳn tràn đầy bao hy vọng vô về. Bây giờ thâm tâm hẳn đang xao xuyến ước mong; hẳn bước đi, lặng lẽ, run run xúc động, cũng như mọi trái tim non trẻ khác trong trường hợp này.

– Popinot này, ông chủ hỏi, cô anh khỏe chứ?

– Thưa ông, vâng.

– Thế mà ít hôm nay trông bà ấy có vẻ ưu tư; có điều gì trục trặc trong nhà chăng? Đây, anh bạn, đừng có mà làm ra vẻ bí mật đối với tôi nhé; đã hai mươi lăm năm nay tôi quen biết chú anh, tôi hầu như là người trong nhà rồi còn gì. Hồi ở quê lên, vào nhà chú anh, là tôi còn mang giày đánh to bụi đỏ. Vùng đất quê tôi gọi là *Nữ thủ quỹ* nhưng vốn liếng của tôi, tất cả chỉ có một đồng lu-i vàng mà bà cụ đỡ đầu tôi cho, bà là cố nữ hầu tước Uxelles, có họ với ngài quận công và phu nhân quận công Lenoncourt, những vị này đều ở trong sổ khách hàng của chúng ta. Vì thế mà chủ nhật nào tôi cũng cầu nguyện cho bà và cho toàn thể gia đình bà; tôi

cũng gọi về Touraine cho cô cháu gái, phu nhân De Mortsauf, tất cả chất thơm cô ấy cần dùng. Cũng nhờ các vị ấy mà tôi luôn luôn có thêm những khách hàng, ví như ông De Vandenesse mua của chúng ta hàng năm những một nghìn hai trăm phơ-răng. Biết ơn biết nghĩa không phải chỉ có tấm lòng, biết ơn biết nghĩa là phải tính toán: nhưng tôi chỉ muốn điều hay cho anh, không ẩn ý gì và chỉ vì anh.

–Ồ, thưa ông, nếu ông cho phép thì tôi xin thưa là ông có một đầu óc cao cả.

– Không, anh bạn nhỏ ạ, không, như thế chẳng đủ gì đâu. Tôi không nói là đầu óc tôi thua kém gì kẻ khác, nhưng tôi trung thực, cứng cổ một chút! Tôi cũng có đời sống đứng đắn, xưa nay tôi chỉ biết yêu có nhà tôi. Tình yêu là một *vật chuyển tải* lợi hại, đó là một từ rất đắt mà ông De Villèle đã dùng hôm qua trên diễn đàn.

– Tình yêu! Popinot nói. Ôi! thưa ông, hay là...?

– Này, này, trông ông Roguin kia kìa, ông ấy đang đi bộ qua đầu quảng trường Louis XV, mà mới có tám giờ. Không biết ông lão làm gì ở đấy nhỉ? César lăm bắm một mình, quên khuấy cả Popinot lẫn đầu phi.

Những giả thiết của vợ ông liền hiện ra trong trí nhớ, và đáng lẽ đi vào vườn Tuileries, ông lại tới gặp ông chương khế. Anselme theo sau chủ mình, cách xa một quãng, trong bụng không hiểu sao ông chủ bỗng dừng lại quan tâm đến một việc bề ngoài ít quan trọng đến như thế, nhưng cũng rất sung sướng với những nỗi khuyến khích qua lời nói của ông về đôi giày đan, đồng lu-i vàng và tình yêu.

Ông Roguin, một con người cao to, mặt đầy mụn, trán hói, tóc đen, ngày xưa chắc mặt mày cũng không đến nỗi; có thời ông đã trẻ trung và táo bạo, bởi vì, từ một anh luật sinh nhỏ nhoi ông đã trở thành chương khế; nhưng lúc này, dưới mắt người thạo quan sát, nét mặt trông đã có những co kéo, mệt mỏi của những thú vui săn tìm. Một khi con người lặn ngụp trong vũng bùn của mọi thái quá, thì

khó mà mặt mày lại không có chỗ nào vấy bẩn; bởi vậy, đường viền của nếp nhăn, hơi nóng của da mặt Roguin đều không vẻ gì cao nhã. Thay vào chất ánh sáng trong veo cháy rực trong thớ thịt của người đàn ông quả dục và in vào đó vẻ đẹp tươi của sức khỏe, lại thấy ở ông ta chất ô trọc của một dòng máu kích thích bởi những cố gắng mà cơ thể không sao kham nổi. Mũi hếch lên một cách thô lỗ, giống như những người mà nội dịch theo đường sống mũi sinh ra một cái tật thâm kín người ngoài khó biết, tật ấy, một bà hoàng hậu đức hạnh của nước Pháp tưởng làm một cách ngây thơ nó là một tai họa chung cho cả giống nòi, bởi lẽ bà chẳng đến khá gần một người đàn ông nào khác nhà vua để nhận ra rằng mình đã sai lầm. Ông ta nghĩ có thể che giấu chỗ bất tiện của mình bằng cách hít nhiều thuốc lá; nhưng như thế lại tăng thêm những bất tiện ấy, và đó là nguyên nhân chính làm ông khổ sở.

Phải chăng cứ im đi một đôi khởi nhân thật sự của những biến thiên thường do bệnh tật sinh ra ở con người, và luôn luôn miêu tả họ với những sắc màu giả dối, đó là một thói nịnh hót xã hội hình như đã quá kéo dài? Bệnh tật của cơ thể, nhận định từ góc độ những tàn phá tinh thần, hay xem xét qua ảnh hưởng đến cơ chế của cuộc sống, có lẽ cho đến nay vẫn chưa hề được các nhà sử học phong tục quan tâm nghiên cứu. Bà César quả đã đoán đúng bí mật của gia đình ông.

Ngay đêm tân hôn, cô gái kiều diễm con một của ông chủ ngân hàng Chevrel đã thấy có một niềm ác cảm không sao vượt qua nổi đối với ông chồng khế tội nghiệp, và muốn lập tức xin ly dị. Được cô vợ có món tiền đến năm mươi vạn phơ-răng, chưa kể những hy vọng khác, ông ta quá sung sướng, nên đã năn nỉ vợ đừng để khởi một vụ kiện ly dị, với điều kiện ông để cho vợ được tự do và ông gánh chịu mọi hậu quả của một điều ước như vậy. Bà Roguin trở thành một bà chủ vô thượng, cư xử với chồng như một gái giang hồ đối với người tình già. Không bao lâu ông ta nhận thấy bà vợ quá dặt, và cũng như nhiều ông chồng ở Paris, ông có một tổ ấm riêng ngoài phố. Ban đầu, tiêu pha có hạn độ hợp lý, việc này cũng chưa tốn là bao.

Đầu tiên, ông ta chẳng tốn bao nhiêu mà gặp được những cô gái lao động lẳng lơ, rất thích thú được ông che chở; nhưng ba năm lại đây, ông như bị một trong những đam mê bất trị cắn rứt, những đam mê ấy chiếm lấy con người trong quãng từ năm mươi đến sáu mươi tuổi; một trong những sắc đẹp lộng lẫy của thời đại, lừng danh trong lịch sử giang hồ với cái tên đùa là cô ả Hà Lan xinh đẹp, sẽ xác nhận điều đó, ả này sắp rơi trở vào cái vực thẳm ở đó cái chết sẽ làm ả rạng danh. Trước kia, một khách hàng của ông mang ả từ Bruges sang Paris, rồi vì tình hình chính trị phải ra đi, người ấy đem tặng ông vào năm 1816. Ông tậu cho ả một ngôi nhà nho nhỏ ở Champs-Élysées, trang bị rất sang, và chạy theo thỏa mãn các thú thị hiếu bất thường khá đắt tiền mà lại khá dồi dào của ả làm cho tài sản của ông chóng cạn.

Về tối sẫm in trên nét mặt ông tan ngay khi nhìn thấy vị khách hàng, nó liên quan đến những sự việc thần diệu trong đó ẩn giấu cái bí quyết phát lên rất nhanh của Du Tillet. Hôm chủ nhật đầu tiên, hồi còn ở cửa hàng chủ mình, hần quan sát được vị trí của hai vợ chồng Roguin trong mối quan hệ với nhau, là hần đổi ngay kế hoạch đã vạch sẵn. Hần đến đó để quyến rũ bà César thì ít mà mong được lấy Césarine thì nhiều hơn, như vậy là bù lại được nỗi đam mê bị ức chế, và hần càng dễ dàng từ bỏ cuộc hôn nhân ấy khi tưởng César giàu, té ra lại nghèo. Hần do thám ông chương khế, len vào chỗ tin cậy của ông, hần được đưa đến giới thiệu với ả Hà Lan xinh đẹp, hần nghiên cứu xem ả ăn ở với Roguin như thế nào, và biết được rằng ả đang dọa tẩy chay người yêu nếu ông này cắt xén điệu sống sang trọng của ả. ả thuộc vào loại phụ nữ cuồng ngồng, chẳng bao giờ quan tâm đến việc từ đâu mà có tiền và có được bằng cách nào, cho nên ả có thể mở hội vui với tiền của một tên giết bố. Sống hôm nay ả không hề nghĩ đến ngày mai. Với ả, tương lai là sau bữa cơm, còn thời kỳ cuối tháng thì vạn kiếp mới đến, ngay cả khi ả có những đơn thanh toán phải trả. Hần lấy làm thích thú được gặp cơ hội này, nên bắt đầu, hần thuyết phục ả Hà Lan xinh đẹp đồng ý yêu ông Roguin với giá ba vạn chứ không phải năm vạn phơ-răng một năm như trước nữa, công ơn giúp đỡ này, những ông già si tình chẳng khi nào quên được.

Cuối cùng, sau một bữa cơm chiều say khướt, Roguin thú thật với Du Tillet tình hình khủng hoảng về tiền nong của mình. Bất động sản của ông, bà vợ đã đem cầm cố hợp pháp cả, để nuôi cô ả, ông đành phải lấy trong số tiền của các khách hàng một số lớn hơn nửa số thu nhập của ông. Nửa kia mà ăn hết, con người xấu số ấy sẽ tự nổ súng vào đầu mình, vì ông nghĩ như vậy sẽ buộc mọi người thương hại và do đó sẽ giảm bớt đi dư luận ghê tởm trước một vụ phá sản. Du Tillet vụt thấy một cơ hội làm giàu chắc chắn chói rục lên như ánh chớp trong đêm tối của cơn say, hấn khuyên Roguin yên tâm, thế thốt trung thành với ông và vẽ cho ông hãy cứ bán chỉ thiên. Hấn bảo:

– Đã liệu thì một người tâm cỡ như ông không nên xử sự như một thằng ngốc, lẩn mò từng bước, mà phải hành động can trường.

Hấn khuyên ông ngay từ bây giờ nên lấy một món tiền lớn giao cho hấn để đánh bao đem đặt vào một ván bài nào đó ở Thị trường chứng khoán hay ở một vụ đầu cơ chọn trong trăm nghìn vụ đang tiến hành bấy giờ. Nếu canh bạc ăn được, riêng hai người sẽ sáng lập một ngân hàng để lợi dụng các khoản tồn trữ, mà tiền lời sẽ dùng để trang trải món nợ tình. Còn ví thử số phận không may thì Roguin sẽ ra sống nước ngoài chứ không phải tự sát, bởi lẽ Du Tillet của ông sẽ trung thành với ông đến đồng xu cuối cùng. Thật là một sợi dây vừa tâm tay đối với người sắp chết đuối, và Roguin chẳng hề thấy tên ký lục bán chất thơm đang quàng nó vào cổ mình.

Nắm được bí mật của Roguin, Du Tillet liền lợi dụng để thiết lập quyền hành của mình đối với bà vợ ông ta, đối với ả nhân tình, và cả đối với ông ta. Được hấn báo cho biết về một tai biến mà bà ta khó lòng ngờ đến, bà Roguin tiếp nhận sự ân cần của hấn, thế là hấn bèn ra khỏi cửa hàng chất thơm và tin chắc ở tương lai của mình. Cũng chẳng khó khăn gì mà hấn không thuyết phục được ả nhân tình chịu khó bỏ ra một số tiền để mãi mãi khỏi phải tính đến việc buôn bán hương, nếu như có điều không may xảy đến với mình. Bà vợ thu xếp công việc làm ăn, nhanh chóng tập hợp được một số vốn nho nhỏ, đưa cho con người chồng bà tin cậy, bởi vì ông chương khế trước đó cũng đã đưa cho tên đồng mưu mười vạn phơ-răng. Đến gần

với người đàn bà xinh đẹp này, cốt để biến cảm tình của bà ta thành tình cảm thân thương, hẳn đã làm cho bà sinh lòng đắm say dữ dội. Ba người xuất vốn thì hẳn nhiên trở thành một cổ phần; ấy thế mà, chưa vừa lòng với cổ phần ấy, hẳn còn cả gan đem vốn đó ăn thua ở Thị trường chứng khoán, bằng cách thỏa thuận với một đối thủ phải đền hẳn số tiền lỗ giả thiết bởi lẽ hẳn chơi giùm cho khách hàng và cả cho bản thân. Vừa có được năm vạn phơ-răng, hẳn chắc hẳn sẽ làm giàu to; hẳn đem con mắt điều hâu đặc trưng của hẳn, để soi vào các pha mà nước Pháp đang trải qua: hẳn đầu cơ sự sụt giá trong chiến dịch trên đất Pháp, rồi đầu cơ sự lên giá lúc họ Bourbons trở về. Hai tháng sau khi Louis XVIII hồi loan, bà Roguin có được hai mươi vạn phơ-răng và Du Tillet mười vạn ê-Quy. Phần ông chương khế, ông coi anh chàng thanh niên này là một thiên thần, và ông đã lấy lại được thế cân bằng trong công việc làm ăn của mình. Cô Hà Lan xinh đẹp phung phí hết tiền và đang là miếng mồi của một tên thổ tả dơ dáy, xưa kia là thị đồng của hoàng đế, gọi là Maxime de Trailles. Du Tillet phát hiện được tên thật của ả khi cùng làm giấy tờ với ả. Tên ả là Sarah Gobseck. Ngạc nhiên thấy ả trùng tên với một lão cho vay nặng lãi hẳn từng nghe tiếng, hẳn chạy đến nhà chiết khấu già ấy, đáng cứu thế của con cháu các thế gia bấy giờ, để tìm hiểu tiếng tăm của cô bà con kia có thể ảnh hưởng đến ông ta mức nào. Ông vua cho vay nặng lãi đối với cô cháu gái mình rõ là quyết liệt. Nhưng Du Tillet lại biết làm vui lòng ông ta bằng cách đứng ra tự nhận là nhà băng của Sarah, và đang có nhiều vốn muốn sử dụng. Bản chất Normand và bản chất cho vay nặng lãi, hai đảng liền thỏa thuận với nhau. Lúc ấy, Gobseck đang cần một người trẻ trung, lanh lợi để trông coi một công việc ở nước ngoài.

Một anh bồi tịch ở viện tham chính thấy họ Bourbons kéo về đột ngột, muốn kiếm chút ăn sung, liền nảy ra ý sang Đức mua lại chứng phiếu của các món nợ mà các vương hầu đã vay trong thời gian lưu vong. Áp-phe này đối với anh ta chỉ có ý nghĩa thuần túy chính trị, nên anh ta nhường số lãi lại cho những ai chịu cấp cho anh ta số vốn cần thiết. Lão cho vay nặng lãi chỉ muốn lời tiền ra lần lần, mua số nợ đến đâu thì xuất đến đó, và muốn có một đại diện tinh thông để xem xét kỹ lưỡng. Bọn cho vay nặng lãi có bao

giờ tin ai; chúng đôi phải có cái bảo đảm; đối với bọn chúng, cơ hội là tất cả: từ chỗ lạnh như tiền khi chúng chẳng cần ai, chúng trở nên mềm mỏng và sẵn sàng tỏ ra từ thiện lúc cảm thấy có lợi cho mình. Du Tillet biết rõ vai trò to lớn, ngấm ngấm ở quảng trường Paris của bọn Werbrust và Gigonnet, những tay chiết khấu thương mại các phố Saint-Denis và Saint-Martin, của Palma chủ ngân hàng ở ngoại ô Poissonnière, bọn này hầu như luôn luôn ăn cánh với Gobseck. Hắn đề nghị được chung một số tiền và được chia lãi, đồng thời đòi các ngài ấy sử dụng trong việc buôn bán của mình những món tiền hắn đem gởi cho các ngài: làm như thế hắn chuẩn bị cho hắn những chỗ dựa. Hắn cùng ông Clément Chardin des Lupeaulx đi một chuyến sang Đức đúng trong thời kỳ Bách nhật và trở về vào thời gian cuộc Trùng hưng lần thứ hai, hắn không giàu có thêm nhưng đã tăng thêm những nhân tố có thể làm nên giàu có. Những bí quyết của bọn tính toán sùng sỏ nhất ở Paris, hắn đều thâm nhập được, hắn cũng đã chinh phục được lòng thân ái của người mà hắn làm giám thị, bởi vì kẻ mưu mẹo tài tình này đã vạch trần cho hắn thấy mọi thối nát và sự phẫn quyết của giới chính trị cấp cao. Du Tillet thuộc loại người nghe chưa hết lời đã hiểu, và chuyến đi đã làm hắn trưởng thành một cách trọn vẹn. Trở về, hắn thấy bà Roguin vẫn một lòng trung thành. Còn ông chương khế đáng thương thì ông chờ hắn ta đến nóng: gan nóng ruột không khác gì bà vợ, ả Hà Lan xinh đẹp đã làm ông rỗng túi một lần nữa. Hắn tra hỏi ả Hà Lan xinh đẹp thì không tìm thấy lại một khoản chi phí nào ngang với những số tiền đã tiêu tán. Hắn phát hiện ra điều bí mật mà Sarah Gobseck giấu hắn một cách kỹ càng, đó là chuyện ả say mê Maxime de Trailles. Tên này là người thế nào thì những bước đầu trong cuộc đời hư hỏng, trác táng đã báo hiệu rõ ràng: đó là một thứ vô lại trong chính giới rất cần thiết cho bất kỳ chính quyền tốt đẹp nào, mà cờ bạc lại càng làm cho lòng tham không sao thỏa mãn nổi. Phát hiện ra điều này, Du Tillet mới hiểu lòng chai đá của Gobseck đối với cô cháu gái của lão. Trong tình hình như vậy, ngân hàng gia Du Tillet – vì hắn đã trở thành ngân hàng gia – tham mưu mạnh bạo cho ông Roguin là nên tích cực phòng cơ, bằng cách lôi cuốn những khách hàng giàu có nhất của mình

vào một áp-phe, nhờ đó ông có thể để dành cho phần mình những món tiền lớn trong trường hợp nếu ông buộc phải tuyên bố phá sản khi bắt đầu trở lại việc đầu cơ công phiếu ở ngân hàng. Sau những chuyển lên giá, sụt giá, mà chỉ có Du Tillet và bà Roguin được lợi, ông chường khế cảm thấy giờ khuynh bại của mình đã điểm. Con hấp hối của ông liền được anh bạn tốt nhất khai thác. Hẳn bịa ra vụ đầu cơ liên quan đến đất đai chung quanh vùng Madeleine. Dĩ nhiên, mười vạn phơ-răng César Birotteau đặt ở Roguin, trong khi chờ đợi đã được đem đặt lãi, đều được trao lại cho hắn; trong bụng muốn làm hại César, hắn giăng giải cho Roguin hiểu là ông ta sẽ ít gặp nguy hiểm hơn khi ông đánh bẫy những bạn thân của mình.

— Bạn bè, hẳn bảo, dù đến nước nổi giận cũng còn giữ được chút dè dặt, nề nang.

Ngày nay ít người biết thời ấy một thước đất chung quanh vùng Madeleine giá chẳng bao nhiêu, nhưng đất đai ấy nhất định sắp đem bán cao hơn giá tạm thời hồi đó, bởi vì người mua bắt buộc phải đi tìm các chủ điền và những người này chắc chắn phải lợi dụng thời cơ, có điều Du Tillet chỉ muốn với tay là vợ được đồng lời mà không chịu thiệt trong một cuộc đầu cơ dài hạn. Nói một cách khác, kế hoạch của hắn là bóp chết ngay áp-phe để chiếm lấy cái thầy ma mà hắn biết có thể làm cho sống lại. Trong trường hợp như vậy, những Gobseck, những Palma, những Werbrust và Gigonnet thường chìa tay giúp đỡ lẫn nhau; nhưng Du Tillet thì không đủ thân với họ để nhờ họ tương trợ; với lại, mặc dù chính hắn điều khiển áp-phe, hắn những muốn giấu kín bàn tay để hắn có thể tóm thu những món lợi án cấp mà không chút hổ thẹn; hắn cảm thấy cần có một loại bù nhìn sống mà ngôn ngữ buôn gọi là *người rom*. Người ấy sẽ giả thiết là người đầu cơ ở Thị trường chứng khoán, và hắn xem là thích hợp để trở thành một linh hồn đầy ải trong tay hắn, và như vậy hắn đã xâm hại đến uy quyền của Chúa bằng cách sáng tạo ra một con người. Từ một anh ký chào hàng cũ không phương tiện cũng chẳng năng lực gì trừ năng lực đồng dài đủ thứ chuyện trên đời để không nói một cái gì cả, một đồng một chữ cũng không có, nhưng lại có thể linh hội được một vai trò, và thủ vai ấy mà không làm hại gì đến

toàn vớ, lại có đầu óc danh dự hiếm có nhất, nghĩa là có khả năng giữ kín một bí mật và riêng mình chịu mất danh dự để có lợi cho đồng lõa, Du Tillet đã biến anh ta thành một chủ ngân hàng đang dựng lên và điều khiển những cuộc kinh doanh lớn nhất, chủ nhân của hãng Claparon. Số kiếp của Charles Claparon là một ngày kia phải giao mình cho chủ cho vay lãi và cho bọn giả đạo đức, ví thử những áp-phe mà Du Tillet tung ra đòi hỏi một vụ phá sản, Claparon biết rõ điều đó. Nhưng với một anh kiết xác đang bước buồn rầu trên các đại lộ, mà tương lai chỉ nằm vền vền trong bốn mươi xu dính túi khi ông bạn Du Tillet bắt gặp trên đường, thì những phần còn con mà xong một áp-phe người ta thường vứt ra cho, đã là một kho vàng. Vì vậy, tình bạn rồi lòng trung thành đối với Du Tillet, cả hai được tăng cường bằng một sự biết ơn chẳng cần suy nghĩ gì, lại được kích thích thêm do những nhu cầu của một cuộc sống phóng đãng thất thường, tất cả đều khiến anh ta, trước mọi vấn đề, chỉ còn biết nói "a-men". Tiếp theo, sau khi bán rẻ danh dự, anh ta lại thấy hân gan liêu một cách vô cùng thận trọng khiến anh ta cuối cùng đâm gấn bó với hân như con chó gấn chặt với ông chủ. Claparon là một con chó xù khá xấu xí, nhưng luôn luôn sẵn sàng hy sinh anh dũng. Trong âm mưu hiện giờ, anh ta phải đại diện cho nửa số người mua đất, giống như César Birotteau sẽ đại diện cho nửa số người kia. Giá khoán mà Claparon nhận của Birotteau, sẽ đem chiết khấu nơi một nhà cho vay nặng lãi mà Du Tillet có thể mượn tên, để hất Birotteau xuống vực thẳm của một phá sản, khi Roguin chiếm lấy số vốn của Birotteau. Bọn quản tài phá sản sẽ hành động theo sự gợi ý của Du Tillet, còn Du Tillet, trong tay nắm số tiền của ông nhà buôn chất thơm, cả tiền của người đứng ra cho ông vay nhưng lại mang nhiều tên khác nhau, hân sẽ cho bán hóa giá các đất đai để hân lại mua với giá chỉ bằng nửa, và trả bằng nửa số tiền của Roguin cộng với số phần chia trong vụ phá sản. Ông chường khế nhúng tay vào kế hoạch đó và tin rằng sẽ được chia phần kha khá trong số di sản quý báu của ông người buôn chất thơm và các người cộng đồng quan hệ với ông ta, nhưng cái thẳng mà ông hoàn toàn phó thác mình cho hân, nhất định hân phải giành lấy và đã giành lấy phần lớn nhất. Chẳng thể đem thừa nó ở một tòa án nào, Roguin đành lấy làm sung

sương được găm miếng xương mà dần dần hết tháng này đến tháng khác người ta vứt cho ở tận cùng nước Thụy Sĩ, nơi ông ta tìm được những sắc đẹp với giá hạ. Không phải trí óc của một tác gia bi kịch nghiêng ngả để hư cấu một tình tiết, chính là hoàn cảnh đã đẻ ra kế hoạch ghê tởm này. Căm giận mà không ham muốn trả thù, thì cũng giống như hạt cây rơi xuống đá hoa cương; nhưng sự trả thù mà Du Tillet ấp ủ đối với César lại là một vận động tự nhiên nhất nếu không ta sẽ phải phủ nhận sự tranh chấp giữa các thiên thần tội lỗi và các thiên thần ánh sáng. Du Tillet không thể tránh nhiều điều phiền phức lớn nếu ám sát con người độc nhất ở Paris biết rõ hắn là thủ phạm một vụ trộm trong nhà mình, nhưng hắn có thể vứt người ấy xuống bùn và tiêu hủy đến mức không còn khả năng làm chứng được nữa. Trong một thời gian khá lâu, ý trả thù đã nẩy mầm trong tim hắn nhưng không ra hoa, vì những kẻ căm hờn nhất cũng rất ít vạch kế hoạch ở Paris; cuộc sống ở đó đi nhanh quá, xáo động nhiều quá, nhiều tai nạn bất ngờ quá; nhưng như vậy, các dao động thường xuyên ấy, nếu không cho phép người ta có dự định trước trong đầu, thì cũng phục vụ đắc lực cho một ý nghĩ nép mình trong đáy sâu một kẻ quyền mưu đủ vững để rình chờ những thời vận lên xuống rủi may. Lúc Roguin bộc lộ tâm sự mình cho Du Tillet, tên ký lục này đã mơ hồ thấy khả năng tiêu diệt César, và hắn đã không nghĩ lắm. Vào lúc sắp từ giã thân tượng của mình, ông chường khế đốc cận phần còn lại của liều thuốc bùa mê trong cái ly vỡ và ngày ngày ông đến Champs-Élysées rồi trở về nhà vào lúc tỉnh mơ. Như vậy ý nghi ngờ của bà César là có lý. Khi quyết định đóng vai trò thằng Du Tillet giao cho, Roguin đã có được những tài năng của một kịch sĩ trữ danh, cái nhìn của mèo rừng và sự sáng suốt của một thầy bói, ông ta biết cả cách thôi miên kẻ mình lừa dối; vì vậy, ông thấy trước Birotteau từ lâu rồi. Birotteau mới thấy ông, và khi ông nhà buồn chất thom nhìn ông thì ông đã chìa tay ra từ xa.

– Tôi vừa đi nhận di chúc của một nhân vật cao cấp, ngài chỉ còn sống được độ bảy tám ngày nữa thôi, ông nói với vẻ mặt tự nhiên nhất trên đời, nhưng người ta coi tôi như một ông lang nhà quê, người ta đem xe đến tìm tôi rồi để tôi đi bộ trở về.

Những lời ấy xua tan ngay vẩn mây mờ vực làm tối sẫm vùng trán ông nhà buôn chất thơm; điều đó, Roguin chợt thấy được, vì vậy, ông ta giữ ý không nói đến trước việc làm ăn về vụ đất cát, với lại, đối với nạn nhân của mình, ông muốn đánh vỗ cuối cùng.

— Sau bản chúc thư lại đến tờ giá thú, Birotteau nói, cuộc đời là vậy. Và, nhân đây xin hỏi: bao giờ thì chúng ta cưới nàng Madeleine, bao giờ hờ, hờ, bố Roguin? Birotteau vừa nói tiếp vừa vỗ vào bụng ông.

Giữa đàn ông với nhau, lòng mong muốn của những bậc trưởng giả thanh tịnh nhất là ra vẻ phóng túng.

— Nay, nếu không phải hôm nay, ông chương khế trả lời với vẻ nhà ngoại giao, thì chẳng bao giờ nữa. Chúng tôi sợ việc này lộ mất, hai khách hàng giàu nhất của tôi đã thúc giục tôi dữ quá, họ muốn có chân trong vụ đầu cơ này mà. Vậy đó, chỉ làm hay là thôi. Quá trưa, tôi sẽ làm giấy tờ, và anh còn khả năng tham gia đến một giờ. Chào anh. Tôi đang phải đọc những bản nháp mà Xandrot chắc đã phác qua đêm vừa rồi.

— Thế thì, tôi đã quyết định, ông tin lời tôi, Birotteau vừa nói vừa chạy theo sau ông chương khế và đập vào bàn tay ông ta. Ông hãy lấy mười vạn phơ-răng, số tiền định để làm hồi môn cho con gái tôi.

— Tốt, Roguin vừa nói vừa đi xa dần.

Phút chốc Birotteau đã quay lại bên cạnh cậu Popinot. Ông cảm thấy ruột gan nóng bùng dữ dội, cơ hoành như thắt lại, hai tai ù cảm.

— Ông làm sao thế, thưa ông? anh ký hỏi khi thấy khuôn mặt ông chủ tái xanh.

— À, anh nhỏ ạ, tôi vừa quyết định bằng chỉ một lời nói một việc làm ăn lớn; trong trường hợp như vậy chẳng ai làm chủ được cảm xúc của mình. Và lại, đối với việc ấy anh cũng chẳng phải là người ngoài cuộc đâu. Vì thế tôi mới kéo anh đến đây để nói chuyện cho thoải mái hơn, ở đây chẳng ai nghe. Cô anh túng quá, chứ bà ấy làm gì mà mất hết cả tiền? Anh thử nói tôi nghe.

– Thưa ông, cô chú tôi tiền nong đều ở nơi ông De Nucingen, ông bà buộc phải chịu thường hoàn bằng những cổ phiếu của hầm mỏ ở Worstchin, cổ phiếu này chưa có tiền lãi, và tuổi ông bà cũng khó mà sống bằng hy vọng.

– Vậy ông bà ấy sống bằng cách nào?

– Cô chú tôi đã làm tôi rất vui lòng là nhận đồng lương tháng của tôi.

– Tốt, tốt, Anselme ạ, César vừa nói vừa để lộ mình nước mắt muốn rưng rưng, anh thật xứng đáng với cảm tình của tôi đối với anh. Cho nên anh sắp được nhận một phần thưởng cao quý về thành tích anh chăm lo công việc làm ăn của tôi.

Nói ra những lời này, ông nhà buôn lớn lên dưới mắt mình chừng nào thì cũng lớn lên dưới mắt Popinot chừng ấy, giọng nói của ông pha chút trịnh trọng ngây thơ của con người tư sản, nó biểu hiện sự hơn người giả hiệu của ông.

– Sao? ông đã đoán được tình yêu của tôi đối với...

– Đối với ai? ông buồn chất thơm nói.

– Đối với cô Césarine.

– À! anh nhỏ ơi, anh cả gan nhỉ! Birotteau thốt lên. Nhưng anh nên giữ kín tâm sự của mình, tôi hứa sẽ quên nó đi, và ngày mai anh sẽ rời nhà tôi. Tôi không giận anh đâu; ở địa vị anh, quý thần ơi, tôi cũng làm như thế thôi. Con bé xinh quá mà!

– Ôi! thưa ông! anh ký nói, anh cảm thấy toát mồ hôi nhiều quá ướt đầm cả áo sơ-mi.

– Anh nhỏ ạ, việc này không phải một sớm một chiều mà được, Césarine định đoạt lấy đời mình, mẹ cô ấy cũng có ý kiến. Vậy anh nên bình tĩnh lại, chùi mắt đi, làm chủ trái tim mình, và thôi, chúng ta đừng nói đến việc ấy nữa. Tôi chẳng hổ thẹn gì nếu được anh làm rể: là cháu ông Popinot, thẩm phán ở tòa án đệ nhất cấp; cháu ông bà Ragon, anh có quyền di con đường của anh cũng như mọi kẻ khác; nhưng ở đời lại có lắm cái *nhưng mà*, lắm cái *hởi lẽ*, nếu như!

Mà này, anh tung cái điều quỷ quái gì ra với tôi vậy, trong câu chuyện về công việc làm ăn hôm nay? Thôi, anh ngồi xuống ghế tựa này, và bây giờ thì anh chàng si tình hãy nhường chỗ cho anh ký lục vậy. Popinot này, anh có phải là một con người dũng cảm không? César vừa nói vừa nhìn Popinot. Anh có gan chiến đấu với kẻ mạnh hơn mình, tay không mà ôm nhau vật lộn không?...

– Có, thưa ông.

– Chiến đấu lâu dài, nguy hiểm?...

– Chuyện gì thế?

– Đánh bại dầu Macassar! Birotteau vụt đứng dậy như một nhân vật của Plutarque. Chớ có dối mình, kẻ địch có sức mạnh, thế đứng rất vững, đáng gờm. Dầu Macassar tiến lên khá quả quyết. Quan niệm cũng khôn khéo. Chai lọ hình vuông cũng là một hình thức độc đáo. Trong dự định của tôi, tôi đã nghĩ đến ý chế chai lọ của ta hình tam giác; nhưng nghĩ kỹ, tôi thích được những chai nhỏ bằng thủy tinh mỏng có bọc bằng lau sậy; nó sẽ có vẻ gì huyền bí, vì người tiêu thụ bao giờ cũng thích cái là lạ.

– Đắt tiền lắm, Popinot nói. Mọi sự làm ra phải giá hạ thì mới có thể đặt hoa hồng cao cho người bán lẻ.

– Đúng, anh nhỏ ạ, đó là nguyên tắc đúng nhất. Anh nghĩ kỹ xem, dầu Macassar nhất định sẽ tự vệ! Nó có mã, tên nó cũng quyền rũ. Người ta lại giới thiệu nó như một loại hàng nhập từ nước ngoài, còn của chúng ta thì chẳng may lại là hàng nội hóa. Xem nào, Popinot, anh thấy mình đủ sức để dim chết Macassar không? Trước tiên, anh sẽ thắng nó trong hàng gọi ra hải ngoại; hình như Macassar có mặt thật ở Ấn Độ, thế thì gửi sản phẩm Pháp cho người Ấn tự nhiên hơn là gửi trả lại cho họ những gì coi như họ cung cấp cho ta. Những nhà buôn tạp hóa vật đều là người của anh đấy! Nhưng phải cạnh tranh ở nước ngoài, cạnh tranh ở các tỉnh! Bởi vì, dầu Macassar đã được quảng cáo tốt, ta không nên cải trang cho sức mạnh của nó, nó đã được đẩy sâu vào công chúng, và công chúng đều biết nó.

– Tôi sẽ đánh chìm nó! Popinot thốt lên, mắt đỏ lửa.

– Bằng cách nào? Birotteau hỏi. Thanh niên đúng là hăng hái. Anh hãy nghe tôi nói hết câu chuyện.

Anselme đứng im như một người lính bỗng súng đứng nghiêm trước một thống chế nước Pháp.

– Tôi phát minh được, Popinot ạ, một thứ dầu để kích thích cho tóc mọc, làm sống lại da đầu, giữ vững màu sắc cho tóc, nam cũng như nữ. Tinh dầu ấy cũng sẽ thành công không thua món kem và nước thơm của tôi. Nhưng tôi không muốn tự mình đứng ra khai thác bí mật này, tôi đang nghĩ đến việc rút khỏi thương trường. Cho nên, anh nhỏ ạ, anh sẽ là người lãnh-xê chất dầu *comagène* của tôi (*comagène* bắt nguồn từ *coma*, chữ la-tinh có nghĩa là tóc, như ông Albert, ngự y của nhà vua nói với tôi; chữ này có trong bi kịch *Bérénice* của Racine, trong đó Racine nêu một ông vua xứ Comagène có người yêu là nữ hoàng xinh đẹp, nổi tiếng về mái tóc của mình; ông tình nhân đó, có lẽ do muốn nịnh người yêu, đã lấy tên nàng đặt cho vương quốc mình. Sao mà các thiên tài lỗi lạc họ có những ý nghĩ kỳ lạ! Họ tính đến cả những chi tiết nhỏ nhất.)

Cậu Popinot vẫn một mực nghiêm nghị khi nghe câu chuyện tạt ngang kỳ cục này, hiển nhiên là chuyện nói cho cậu nghe vì cậu có học thức.

– Anselme! tôi đã nghĩ đến anh để sáng lập một hãng buôn thuốc men cao cấp, phở Người Lombard, Birotteau nói. Tôi sẽ là người chung vốn bí mật, tôi sẽ xuất cho anh số vốn đầu tiên. Sau dầu mọc tóc (dầu *Comagène*) chúng ta sẽ thí nghiệm đến dầu va-ni, dầu bạc hà. Tóm lại, chúng ta đi vào nghề bào chế, và chúng ta cách mạng nó, bằng cách bán những sản phẩm ở dạng hàng hóa, chứ không bán ở dạng nguyên chất. Anh thanh niên hãy tham vọng ới! anh bằng lòng chứ?

Anselme không trả lời được, ngực như dè nén biết bao nhiêu, nhưng cặp mắt đắm lệ đã trả lời họ. Cậu thấy dường như lời đề nghị ấy

xuất phát từ một tấm lòng cha mẹ khoan dung, nó bảo cậu: "Hãy xứng đáng với Césarine bằng cách trở nên giàu có và được trọng vọng."

– Thưa ông, cuối cùng cậu mới đáp, sau khi coi sự xúc động của Birotteau như là sự ngạc nhiên, tôi cũng vậy, tôi sẽ thành công!

– Đấy, trước đây tôi cũng thế, Birotteau thốt lên, tôi không có một lời nào khác. Nếu anh không được con gái tôi, thì anh cũng được giàu có. Này, anh nhỏ ạ, anh sao vậy?

– Xin ông cho tôi cứ hy vọng hễ được cái này tôi sẽ được cái kia.

– Tôi không thể ngăn anh đừng hy vọng, anh bạn tôi ơi, Birotteau nói, trong lòng cảm động vì giọng nói của Anselme.

– Vậy thì, thưa ông, ngay từ hôm nay, tôi có thể chuẩn bị để tìm một cửa hiệu và bắt đầu sớm chừng nào hay chừng ấy được không?

– Được, anh nhỏ ạ. Ngày mai, chúng ta sẽ đóng cửa ở lý ở xưởng sản xuất. Trước khi đi đến khu phố Người Lombard, anh sẽ ghé qua Livingston để xem thử máy ép hơi nước của tôi ngày mai có thể vận hành được chưa. Tối nay, vào giờ cơm, chúng ta sẽ đến hỏi ý kiến ông Vauquelin nổi tiếng và tốt bụng. Gần đây, nhà bác học này đã quan tâm về thành phần của tóc; ông đã nghiên cứu màu tóc do chất gì làm nên, chất ấy lấy từ đâu, cấu tạo của tóc là thế nào. Tất cả đều ở đó, Popinot ạ. Anh sẽ biết được bí mật của tôi, và vấn đề chỉ còn là khai thác nó cho thông minh. Trước khi đến nhà Livingston, anh tạt vào nhà Piéri Bénard. Anh nhỏ ạ, lòng vô tư của ông Vauquelin là một trong những đau xót lớn của đời tôi: không thể nào buộc ông nhận một cái gì. May đâu, nhờ Chiffreville, tôi biết ông thích một tượng Nữ đồng trinh của thành Dresde, do một anh Muller nào đó khắc, và sau hai năm giao thiệp ở Đức, Bénard cuối cùng mới tìm thấy nó in trên giấy bản, trước khi thấy bản khắc chính thức: nó giá những một nghìn năm trăm phơ-răng, anh nhỏ ạ. Hôm nay, ân nhân chúng ta sẽ thấy tranh ấy ở phòng ngoài khi tiễn chúng ta ra về, bởi vì nó có thể được đóng khung, điều này anh để ý xem cho chắc chắn. Chúng ta sẽ nhắc cho ông nhớ lại nhà tôi và tôi, bởi vì, nói chuyện biết ơn, thì đến nay là mười sáu năm, không

ngày nào chúng tôi không cầu nguyện Chúa cho ông. Riêng tôi, đời nào tôi quên ông được; còn những nhà bác học, anh Popinot ạ, chìm đắm trong khoa học, họ quên tất cả, vợ con, bạn bè, kể cả ơn. Phần chúng ta, đầu óc ít thông minh, cho phép chúng ta ít nhất cũng có trái tim nóng hậu. Điều đó cũng an ủi khi mình chẳng được là vĩ nhân. Những ngài ở Viện Hàn lâm, tất cả họ là trí não, anh sẽ thấy, anh không bao giờ gặp họ đi nhà thờ. Ông Vauquelin luôn luôn ở phòng thí nghiệm; tôi ung tin rằng ông nghĩ đến Chúa khi ông phân tích những công trình của mình. Như thế là thỏa thuận nhé: tôi sẽ lo cho anh vốn, tôi sẽ nhường anh nắm chủ quyền bí mật của tôi, chúng ta mỗi bên một nửa, không cần phải giấy má gì. Cứ thành công đã! chúng ta sẽ thương lượng với nhau. Anh nhỏ ạ, anh đi đi; phần tôi, tôi đi lo công việc của tôi đây. Này, anh Popinot, anh nghe đây, trong vòng vài mươi ngày nữa, tôi sẽ mở một hội khiêu vũ lớn, anh sắm lấy một bộ lễ phục, và anh cứ đến dự như một nhà buôn đã vững chân.

Ý tốt cuối cùng đó xúc động Popinot đến mức cậu nắm lấy bàn tay to lớn của César và hôn vào đó. Con người tốt bụng đã vuốt ve anh chàng si tình bằng cái tin thân mật ấy, và với kẻ đang yêu thì có gì mà không làm được.

– Tôi nghiệp cậu ta, Birotteau nói, khi thấy Popinot chạy qua quảng trường Tuileries, giá Césarine yêu nó! Nhưng nó thọt, tóc nó màu gổm, và các cô gái sao mà kỳ lạ! Ta chả tin là Césarine... Còn mẹ nó lại chỉ muốn nó làm vợ một anh chàng khế. Alexandre Crottat sẽ làm nó giàu có: giàu sang thì cái gì cũng chịu được, còn nghèo khó thì chẳng hạnh phúc nào không sụp đổ. Thôi, ta đã quyết định để cho con gái ta tự mình định đoạt lấy, dù đến điên rồ cũng được.

Láng giềng của Birotteau là một người buôn ô di mưa, dù che nắng, ba-toong, tên là Cayron, người xứ Languedoc, làm ăn chẳng ra gì, và Birotteau đã nhiều lần giúp. Ông ta chẳng đòi gì hơn là thu hẹp lại trong phạm vi của hàng và nhường lại cho ông nhà buôn chất thơm giàu có hải gian ở lầu một, để giảm bớt số tiền thuê.

– Này, ông láng giềng, Birotteau vừa thân mật hỏi, vừa bước

vào nhà ông buôn ô, nhà tôi đồng ý mở rộng trụ sở bên tôi! Nếu ông bằng lòng, mười một giờ chúng ta đến nhà ông Molineux.

– Ông Birotteau thân mến ơi, ông buôn ô đáp lại, tôi chẳng đòi ông một cái gì trong việc nhường lại này, nhưng ông hiểu cho, là một nhà buôn biết nghề, bất kỳ cái gì cũng làm được tiền.

– Quý thân ơi! Ông nhà buôn chất thơm trả lời, tôi đâu phải là Thạch Sùng! Tôi không rõ ông kiến trúc sư của tôi, tôi chờ ông ấy đây, ông ấy xem có làm được không. Ông ấy bảo tôi: "Trước khi quyết định, phải biết sàn hai bên có liền mặt nhau không đã. Rồi phải xem ông Molineux có đồng ý cho đục tường không, và tường có đúng là tường chung không?". Cuối cùng, tôi còn phải xoay lại cầu thang bên tôi, thay đổi cầu thang để cho hai bên bằng nhau. Như vậy cũng tốn chán, tôi không muốn khánh kiệt vì việc này.

– Ối chà chà! nhà ông này, ông người miền Nam nói, ông mà khánh kiệt gia tài, thì lão mặt trời sẽ đi ngủ với mẹ đất và sẽ đẻ con.

Birotteau vừa mân mê cái cầm vừa kiễng chân lên rồi lại hạ người đứng xuống gót.

– Với lại, Cayron nói, tôi cũng chẳng yêu cầu gì khác là ông lấy dùm lại tôi mấy giá khoán này.

Và ông ta đưa ra một bản kê nhỏ năm nghìn phơ-răng gồm mười sáu phiếu.

– À, Birotteau nói, tay lật từng tờ giấy, những thương phiếu nhỏ, hai tháng, ba tháng...

– Ông lấy giúp cho, chỉ xin ông sáu phần trăm thôi, ông buôn ô nói, về nhún nhường.

– Thế thì tôi cho vay nặng lãi à? ông nhà buôn chất thơm nói, về trách móc.

– Trời ơi, thưa ông, tôi đến nơi ông Du Tillet ngày trước làm ký lục cho ông, giá nào ông ấy cũng không mua, có lẽ để dò thử tôi đồng ý chịu lỗ là bao nhiêu.

– Tôi chả biết những chữ ký này, ông nhà buôn chất thơm nói.

– Nhưng trong giới ô, dù, ba-toong, chúng tôi có những tên kỳ quặc lắm, đó là những anh hàng rong!

– Này nhé, tôi không nói là tôi lấy tất cả, nhưng tôi luôn luôn sẽ thu xếp cho tiện lợi nhất.

– Về chỗ nghìn phơ-răng bốn tháng nữa sẽ đến hạn, xin ông đừng để tôi phải chạy theo bọn hút máu, chúng nó ăn hốt chúng tôi số tiền lãi, xin ông giúp cả cho, thưa ông. Tôi ít nhờ đến chiết khấu quá, tôi có vốn liếng nào đâu. Chúng tôi, những người buôn lẻ, chúng tôi chết vì thế.

– Thôi được, tôi nhận các thương phiếu của ông. Célestin sẽ thanh toán. Mười một giờ, ông sẵn sàng nhé. Đây rồi ông kiến trúc sư của tôi, ông Grindot, ông nhà buôn chất thơm nói thêm, – khi thấy người thanh niên mà hôm qua ông hứa gặp ở nhà ông De La Billardièrre đang đi tới. – Trái với tục lệ các nhà có tài, ông đến đúng giờ, thưa ông, – César nói, giọng điệu phở trương mọi duyên dáng trang trọng nhất của nhà buôn. Nếu đúng giờ, theo lời của nhà vua, một người vừa là nhà trí thức vừa là nhà đại chính trị, là lễ phép của vua chúa thì nó cũng là nguồn của cải của nhà buôn. Thì giờ, thì giờ là vàng ngọc, nhất là đối với các ông, những nhà nghệ sĩ. Kiến trúc là sự tổng hợp tất cả các nghệ thuật, tôi tán thành cách nói đó. Chúng ta đừng đi qua cửa hàng, ông ta nói tiếp, tay trở chiếc cửa xe già của nhà mình.

Bốn năm trước đây, Grindot chiếm được *giải thưởng thượng hạng* về kiến trúc; chàng ở Rome về sau ba năm trú ngụ bên đó do Nhà nước đãi thọ. Ở Ý, nhà nghệ sĩ trẻ để ý đến nghệ thuật; về Paris, chàng để ý đến làm giàu. Chỉ có chính phủ mới có thể chi bạc triệu để cho một nhà kiến trúc có điều kiện xây đắp vinh quang của mình. Ở Rome về tự nhiên người ta tin mình là Fontaine hay Percier, đến nỗi mọi nhà kiến trúc có tham vọng đều khuynh hướng theo chủ nghĩa chính phủ, anh nội trú đầu óc tự do, như vậy là trở thành nhà bảo hoàng, và đang cạy cục để được sự che chở của các nhân vật có quyền thế. Một *giải thưởng thượng hạng* mà xử sự như vậy, bạn bè

tất gọi là một tay thủ đoạn. Nhà kiến trúc trẻ đứng trước hai đảng phải chọn một: phục vụ ông buôn chất thơm hay lợi dụng ông ta. Nhưng Birotteau là phụ tá thị trường, Birotteau là chủ nhân tương lai một nửa số đất đai ở Madeleine, chung quanh đấy, chóng hay chầy nhất định sẽ dựng lên một khu phố xinh đẹp, Birotteau là một người cần được nể vì. Cho nên, Grindot hy sinh cái lợi trước mắt cho món lãi sau. Chàng kiên nhẫn lắng nghe các kế hoạch, các điều lập đi lập lại, các ý kiến của nhà tư sản, hạng người thường xuyên là cái đích của mọi câu châm chọc, chế giễu của nghệ sĩ, là đối tượng vĩnh viễn cho họ khinh khi: chàng theo dõi nhà buôn chất thơm, ghéech đầu để chào đón ý kiến của ông ta. Khi nhà buôn chất thơm đã giằng giải xong xuôi đầu óc, nhà kiến trúc thử tóm lại kế hoạch của ông ta theo ý mình cho ông ta nghe.

– Ông có bên ông ba cửa sổ mặt tiền trông ra đường, cộng thêm cửa sổ khuất vào cầu thang và bị ép vào đầu thang. Ông sẽ có thêm hai cái nữa cùng tầm của nhà bên cạnh khi ông cho lộn cầu thang để bước thẳng vào cả căn nhà từ phía đường phố.

– Ông đã hiểu ý tôi một cách trọn vẹn, ông buôn chất thơm nói, giọng ngạc nhiên.

– Để thực hiện kế hoạch của ông, phải cho ánh sáng từ trên cao xuống cầu thang mới, chừa một chỗ ở cho người gác cổng dưới cái bệ.

– Một cái bệ?...

– Vâng, đó là phần để đỡ...

– Tôi hiểu, thưa ông.

– Còn căn hộ của ông, xin ông cho tôi được toàn quyền để bố trí và trang hoàng. Tôi muốn làm cho nó xứng đáng...

– Xứng đáng! Ấy là lời ông nói nhé.

– Ông cho bao nhiêu thì giờ để thực hiện việc thay đổi toàn cảnh ấy?

– Hai mươi hôm.

– Ý ông muốn cho công thợ bao nhiêu? Grindot hỏi.

– Nhưng sửa sang như thế này phỏng hết bao nhiêu?

– Một nhà kiến trúc, đối với một công trình xây dựng mới, có thể tính đến con số lẻ từng xu, anh thanh niên đáp; nhưng, vì tôi không biết thế nào là *lừa phỉnh* một nhà tư sản... (xin lỗi! thưa ông, tôi lỡ lời), tôi thấy phải báo trước với ông rằng không tài nào tính ra con số phí tổn của những thứ sửa chữa, vá vú này. May lắm phải tám ngày tôi mới có khả năng làm một bản kê giá sơ bộ. Xin ông tin ở tôi: ông sẽ có một cầu thang chiếu sáng từ trên cao, phía trước trang hoàng một phòng chờ xinh đẹp trông ra phố, và dưới cái bệ...

– Lại cái bệ!

– Ông khỏi phải lo, tôi sẽ tìm chỗ cho một cái xô nhỏ của người gác cổng. Các căn phòng của ông sẽ được nghiên cứu, khôi phục một cách tình tứ. Đúng thế, thưa ông, tôi nhìn vào nghệ thuật chứ không nhìn vào tiền tài! Trước hết, chẳng lẽ tôi lại không làm cho người ta nói về tôi để có chút tiếng tăm sao? Theo tôi, cách tốt nhất là đừng có tính toán quá với các chủ thầu, là thu được hiệu quả tốt mà ít tốn kém.

– Với cách suy nghĩ như vậy, Birotteau nói, giọng bao dung, ông sẽ thành công ông bạn trẻ ạ.

– Thế thì, Grindot nói tiếp, xin ông thương lượng thẳng với thợ nề, thợ sơn, thợ khóa, thợ mộc. Phần tôi, tôi xin lo điều chỉnh đơn thanh toán của họ. Xin ông chỉ cho tôi hai nghìn phơ-răng thù lao thôi, số tiền ấy sẽ là món tiền đặt lãi đúng chỗ, thưa ông. Ngày mai, từ trưa, ông cho tôi được làm chủ các nơi phải sửa chữa, và ông chỉ cho tôi thợ của ông.

– Phí tổn có thể lên đến bao nhiêu, phỏng đoán thôi?

– Từ mười đến mười hai nghìn phơ-răng, Grindot đáp. Như thế là tôi chưa tính đồ gỗ, chắc ông còn định đổi mới nó chứ lị. Ông cho tôi biết địa chỉ của thợ thẩm, tôi phải đến thỏa thuận với người ấy để phối hợp các màu sắc, làm sao đạt được một toàn cảnh dễ coi.

– Ông Braschon, phố Saint-Antoine, ông ấy có hối phiếu của tôi, Birotteau nói, ra về một ông quận.

Nhà kiến trúc ghi địa chỉ vào một vật kỷ niệm con con thường là quà tặng của một phụ nữ xinh đẹp.

– Thôi, trăm sự nhờ ông, Birotteau nói. Có điều, ông chờ cho tôi thu xếp xong công việc thuê lại hai buồng nhà bên cạnh và xin được phép trở cửa trong tường.

– Tối nay, ông cho mấy chữ tin cho tôi biết trước, nhà kiến trúc nói. Tôi phải thức cả đêm để vạch các kế hoạch của tôi, chúng tôi thích làm việc cho các nhà tư sản hơn là làm việc không công nghĩa là làm việc cho chúng tôi. Dù sao tôi cũng đi đo đạc mới được, các chiều cao, bề dày các vách quanh cửa, tầm rộng cửa kính...

– Chúng ta cố gắng xong đúng hạn, Birotteau nói tiếp, không được vậy thì chẳng nên làm làm gì.

– Chắc chắn phải vậy chứ, nhà kiến trúc đáp. Thợ sẽ làm thâu đêm, người ta sẽ có biện pháp làm khô nhanh các lớp sơn, nhưng ông chớ nên để bọn lãnh thầu họ lừa mình, phải hỏi họ trước giá cả, và cái gì giao ước cũng đều phải kiểm tra.

– Paris đúng là nơi độc nhất trên thế giới có thể có những biến hóa thần thông như thế này, Birotteau vừa nói vừa để mình đi đến một cử chỉ Á châu rất xứng với tinh thần *Nghìn lẻ một đêm*. – Tôi sẽ rất hân hạnh được ông đến dự hội khiêu vũ của tôi, thưa ông. Những người có tài không phải ai cũng có cái ý khinh thị mà người ta thường đem trút lên đầu giới thương mại, và chắc hẳn ông sẽ thấy ở dạ hội một nhà bác học loại hàng đầu, ông Vauquelin, có chân ở Viện Hàn lâm! Rồi là ông De La Billardiére, ông bá tước De Fontaine, ông Lebas thẩm phán, chánh án tòa án thương mại; nhiều quan tòa: các ông bá tước Grandville ở tòa chung thẩm, ông Popinot ở tòa sơ thẩm; ông Camusot của tòa án thương mại, và ông Cardot, bố vợ ông ấy..., cuối cùng, có thể có ông quận công De Lenoncourt, thượng đẳng thị vệ văn phòng nhà vua. Tôi mời một số bạn bè để mừng... lãnh thổ được giải phóng mà cũng để khao nhân dịp... tôi được thưởng Bắc Đẩu bội tinh...

Grindot khoa tay một cách kỳ lạ.

– Có thể là do... tôi đã tỏ ra xứng đáng được hưởng... ân huệ... đặc biệt ấy của nhà vua, vì tôi đã tham gia tòa án thương mại và đã chiến đấu cho dòng họ Bourbons ở bậc cấp Saint-Roch ngày 13 tháng Hải Nho, nơi tôi đã bị Napoléon bắn bị thương. Những thành tích ấy...

Từ phòng ngủ Césarine, nơi bà vừa thay quần áo, Constance bước ra ngoài, ăn bận kiêu sáng sớm. Bà đưa mắt nhìn ông chồng đang nói thao thao bồng bềnh, và loay hoay tìm cách nói bình thường khi giới thiệu cho người khác biết các phẩm tước của mình.

– Này, em yêu, đây là ông *De Grindot*, người thanh niên ưu tú có biệt tài. Ông là nhà kiến trúc mà ông *De La Billardiére* giới thiệu với ta để điều khiển mấy công việc *nhỏ nhỏ* của chúng ta ở đây.

Ông nhà buôn chất thơm tránh mặt vợ mình, đặt một ngón tay lên miệng để ra hiệu cho nhà kiến trúc khi nói đến chữ *nhỏ nhỏ*, thế là nhà nghệ sĩ hiểu ý.

– Constance à, ông cần đo đạc một số nơi, các chiều cao. Em để ông được tự nhiên, Birotteau vừa nói vừa tránh ra đường.

– Làm cái đó đắt lắm ông nhỉ? Constance hỏi nhà kiến trúc.

– Không đâu, thưa bà; sáu nghìn phơ-răng, phỏng nhìn...

– Phỏng nhìn? bà Birotteau kêu lên. Thưa ông, tôi xin ông, ông không nên bắt đầu cái gì cả khi chưa có một bản kê giá và việc mặc cả chưa được ký kết. Tôi biết cung cách các ngài lãnh thầu: sáu nghìn có nghĩa là hai mươi nghìn. Chúng tôi chưa đến nỗi phải làm những việc điên rồ. Ông ạ, tôi xin ông, mặc dù nhà tôi làm chủ trong gia đình, xin ông cứ để cho nhà tôi có thì giờ suy nghĩ.

– Thưa bà, ông phụ tá bảo tôi phải giao tất cả các nơi này hoàn tất cho ông trong vòng hai mươi ngày, và nếu chúng tôi chậm trễ, bà có thể rơi vào nguy cơ phải tiêu tiền dần mà chẳng được kết quả gì.

– Tiêu tiền cũng có ba bảy thứ, bà buôn chất thơm nói.

– Ô, thưa bà, bà tưởng rằng đối với một kiến trúc sư chỉ muốn xây lâu đài, dinh thự, mà đi trang trí một căn nhà là vinh dự lắm chăng? Tôi hạ mình đi làm cái việc vụn vặt này chỉ vì muốn giúp ông De La Billardière thôi, và nếu tôi làm bà hoảng hốt...

Ông ta làm một động tác rút lui.

– Tốt lắm, tốt lắm, thưa ông, Constance vừa nói vừa trở vào trong phòng, ngả đầu vào vai con gái. – Chao ôi! con ơi! bố mày phá hết gia sản thôi! Ông ấy muốn một ông kiến trúc sư có rìa, có cả râu ở môi dưới, ông kiến trúc sư lại nói chuyện xây lâu đài gì gì! Bố mày định vứt cái nhà này qua cửa sổ và xây cho mẹ con mình một điện Louvre. Bố mày có bao giờ chịu chậm chân để làm một việc điên rồ đâu; ông ấy nói với mẹ về dự định của mình đêm qua và sáng nay ông ấy thực hiện.

– Chắc! mẹ ạ, để cho bố làm, Chúa luôn luôn phù hộ bố mà, Césarine vừa nói vừa ôm hôn mẹ, rồi ngồi vào đàn dương cầm để tỏ cho nhà kiến trúc rằng con gái một nhà buôn chất thơm cũng không xa lạ đối với nghệ thuật.

Khi nhà kiến trúc bước vào phòng ngủ, chàng lấy làm ngạc nhiên về sắc đẹp Césarine, và gần như sững sờ. Từ phòng ngủ đi ra, sáng sớm chưa trang điểm gì, nàng tươi mát, hồng hào đúng như cô gái mười tám. Tóc nàng hoe vàng, thân hình mảnh mai, hai mắt xanh, khiến chàng nghệ sĩ cảm thấy ở nàng như có sức gì đàn hồi, thật hiếm có ở Paris, sức đàn hồi ấy làm cho thịt da mịn màng nhất như được dội trở lên, và bằng cái màu các họa sĩ thường mê say, vờn lên sắc xanh xanh của các tĩnh mạch chi chít đang rạo rục trong ánh sáng trong veo của làn da. Mặc dù sống trong môi trường tái nhợt của một cửa hiệu Paris, trong đó không khí rất dễ tù hãm, mặt trời ít khi rọi vào, cách sống của nàng cũng cho phép nàng được hưởng ân huệ của cuộc sống ngoài trời của một cô gái ở Rome, bên kia sông Tibre. Tóc nàng rất dày, ngắn ngang như tóc của bố, lại được nâng lên để hở cái cổ đều đặn, rồi để chảy xuống thành những búp chải chuốt như kiểu các cô gái bán hàng chải chuốt tóc cho mình; vì thích được người ta chú ý, các cô thường nẩy ra nhiều điều tỉ mỉ

rất ăng-lê trong lĩnh vực điểm trang. Nhan sắc của cô gái xinh xắn này chẳng như nhan sắc của một tiểu thư nước Anh, mà cũng chẳng như nhan sắc của các quận chúa nước Pháp, nó là vẻ đẹp tròn trịa, nâu giòn của các cô gái vùng Flandres trong tranh Rubens. Césarine có cái mũi hếch của ông bố, nhưng nhờ hình nắn tinh vi mà trở nên hóm hỉnh, giống như những cái mũi thuần túy Pháp rất đạt ở Largillières. Da nàng, như một loại vải bền và dày dặn, báo hiệu sức sống của một trinh nữ. Nàng có cái trán đẹp của mẹ, soi sáng thêm bởi lông trong trắng của một cô gái vô tư lự. Cặp mắt xanh ướt đẫm, long lanh, biểu hiện cái duyên dáng non tơ của một cô tóc vàng sung sướng. Nếu hạnh phúc làm cho dung nhan nàng mất cái chất thơ mà các họa sĩ tuyệt đối muốn phủ lên các bức tranh của mình bằng cách làm cho nhân vật hơi nhiều vẻ suy tưởng, thì một chút buồn mơ hồ từ cơ thể, thường không tránh khỏi ở các cô thiếu nữ chưa từng rời cánh tay mẹ, lại in lên đó một vẻ gì lý tưởng. Đường nét trên người nàng đều thanh tao, nhưng thân hình nàng khá vững chắc: bàn chân còn bọc lộ gốc gác quê mùa của bố, như vậy là người nàng còn có chỗ chưa hoàn hảo, nguyên nhân do giống nòi chưa thật tốt, mà cũng có thể còn do sắc đỏ của bàn tay, dấu hiệu của cuộc sống trường giả thuần túy. Sớm hay muộn nàng nhất định sẽ béo phì. Thấy một số thiếu phụ thanh lịch đến cửa hàng nhà mình, nàng tiếp thu được ý thức về sự trang điểm, học đòi một vài vẻ nghiêng đầu, một cung cách nói năng, đi đứng, ra dáng người phụ nữ lịch sự, những điều có khả năng làm quay cuồng đầu óc của tất cả các chàng trai, các anh ký lục, và dưới mắt họ, nàng có vẻ rất cao nhã. Popinot nguyện với mình là sẽ không lấy ai làm vợ ngoài Césarine. Cái cô tóc hoe trong suốt, tưởng làn mắt cũng xuyên qua, mà một tiếng trách đối đã hầu làm tan thành nước mắt, chỉ có cô ấy là có thể đem đến cho anh ta ý thức nam giới đứng trên nữ giới! Cô thiếu nữ quyền rũ này khiến người ta sinh yêu mà không kịp xem xét thử nàng có đủ trí tuệ để làm cho tình yêu bền vững hay không; nhưng cần gì cái mà ở Paris người ta gọi là *trí tuệ*, trong một tầng lớp mà nhân tố chính yếu của hạnh phúc là lương tri và đạo đức? Về tinh thần, Césarine là mẹ nàng cải tiến chút ít bằng những thứ phù phiếm của giáo dục: nàng thích âm nhạc, nàng vẽ được bằng bút chì đen tranh

Đức mẹ Đồng trinh ngồi ghế, nàng đọc tác phẩm của các bà Cottin và Riccoboni, của Bernadin de Saint-Pierre, của Fénelon, của Racine. Nàng rất ít khi xuất hiện bên cạnh mẹ ở quây, trừ một chốc trước khi vào bàn ăn, hay trừ khi phải thay mẹ trong những trường hợp rất ít xảy ra. Bố nàng và mẹ nàng, cũng như những kẻ hãnh tiến, nóng lòng muốn gieo thói vô ơn cho con cái bằng cách đặt nó lên cao hơn mình, thường lấy việc thần thánh hóa nàng làm vui; may mà nàng có được những đạo đức của con nhà tư sản và không lợi dụng chỗ yếu của bố mẹ mình.

Bà Birotteau theo dõi nhà kiến trúc vẽ mặt lo âu và van nài, bà vừa nhìn theo đầy lo sợ, vừa chỉ cho con gái mọi cử động kỳ quái của cái thước, nó là cái batoong của kiến trúc sư và lãnh thầu, mà Grindot dùng để đo đạc. Bà tưởng thấy ở chiếc đĩa thần ấy cái vẻ tà thuật chứa đầy những điểm chẳng lành. Bà những muốn cho các bức tường ít cao hơn, các căn buồng ít rộng hơn, và không dám hỏi chàng thanh niên về hiệu quả của thứ phù phép ấy.

– Xin bà cứ yên tâm, thưa bà, tôi không mang đi một cái gì cả, nhà nghệ sĩ vừa nói vừa mỉm cười.

Césarine không nhin được cười.

– Thưa ông, Constance nói với giọng van lơn, và cũng chẳng để ý đến lời nói bóng gió của nhà kiến trúc, ông nên tính toán cho sít sao, sau này, chúng tôi xin đền ơn...

Trước khi đến nhà ông Molineux, chủ nhân của nhà bên cạnh, César muốn đến Roguin lấy cái khế ước tư nhân mà Alexandre Crottat chắc đã chuẩn bị cho việc nhường nhà thuê này. Lúc trở ra, Birotteau thấy Du Tillet ở cửa sổ văn phòng Roguin. Biết rằng trong quan hệ giữa anh ký lục cũ của mình với bà vợ ông chuồng khế, sự có mặt của hắn có vẻ khá tự nhiên vào lúc làm các văn bản hợp đồng liên quan đến vụ đất đai, Birotteau vẫn lấy làm lo, mặc dù ông hết sức tin tưởng. Về xoắn xít của Du Tillet báo hiệu một cuộc tranh cãi.

– Hay là nó có dính vào vụ này? ông tự hỏi dò thói quen thận trọng của nghề buôn.

Một mối nghi ngờ thoáng qua như làn chớp trong đầu. Ông quay người lại và trông thấy bà Roguin. Tức thì sự có mặt của tên chủ ngân hàng không còn có vẻ gì đáng ngờ nữa.

– Nhưng mà, nếu Constance nói đúng? ông nghĩ bụng. Ta gốc đến phải nghe lời đàn bà sao! Với lại, ta sẽ nói điều đó với chú ta sáng nay. Từ khu Batave, nơi ông Molineux ở, đến phố Bourdonnais, chỉ một phốc là đến.

Một người biết quan sát và biết dè chừng, một nhà buôn mà trong nghề đã từng gặp đôi tên lừa đảo, chắc chắn có thể thoát nạn. Nhưng với Birotteau thì tiền sử của ông, sự bất lực của trí tuệ ông, cái trí tuệ ít có khả năng lẩn ngược trở lên đây chuyển các phán đoán quy nạp để nhờ đó mà một trí óc ưu việt có thể đi đến nguyên nhân của sự việc, tất cả đều làm hại ông. Ông gặp ông buôn ô y phục chỉnh tề, và cùng nhau đi đến chỗ chủ nhà. Bỗng Virginie, người đàn bà nấu bếp nhà ông, nắm lấy cánh tay ông.

– Thưa ông, bà nhà không muốn ông đi xa hơn nữa...

– Chà chà, Birotteau kêu lên, lại những ý kiến đàn bà!

– ... mà không uống cốc cà-phê đã pha sẵn.

– À, đúng quá. Nay ông hàng xóm của tôi, Birotteau nói với Cayron, tôi có nhiều việc trong óc quá, quên mất cái dạ dày. Xin ông vui lòng đi trước, chúng ta sẽ gặp lại nhau trước nhà ông Molineux, nếu ông không lên trước để trình bày ông ấy rõ công việc. Như vậy, chúng ta sẽ tiết kiệm được thì giờ.

Molineux là một nhà thực lợi nhỏ kỳ dị, chỉ ở Paris mới có, cũng như một thứ rêu nào đó chỉ mọc ở Băng Đảo. Sự so sánh này xác đáng bởi vì con người đó thuộc một bản chất lưỡng tính, một ngành nửa thú nửa cây mà một Mercier tái sinh mới có thể tạo ra từ các loại ẩn hoa hay mọc, ra hoa rồi lại đi trên, trong và dưới các bức tường trổ thạch cao ở các ngôi nhà kỳ lạ và bẩn thỉu, nơi những loại người đó hay tìm đến. Mới nhìn qua, loại cây – người ấy, một giống tán hoa, cứ cái mũ lưới trai hình ống chụp trên đầu, cái thân cây quần trong một chiếc quần màu lục nhạt, cái rễ phình thành củ bọc

trong thứ giầy vải mụn, giống cây ấy có bộ mặt trắng trắng và nhạt nhẽo, đúng là không tỏ ra có gì độc hại. Ở cái sản vật quái lạ ấy, người ta có thể nhận ra anh cổ đông chuyên môn, luôn luôn tin vào tất cả những lời rao mà bút mực các báo chí định kỳ chính thức hóa, và cho là đã nói đủ cả khi nói: "Xem báo khác rõ!". Đó là một anh tư sản thích thú với trật tự hơn cả, nhưng lại luôn luôn chống đối trong tinh thần với chính quyền, tuy rằng vẫn luôn luôn tuân thủ; đó là một con người yếu đuối về tổng thể và dữ tợn về chi tiết, chai đá như anh mõ tòa khi có vấn đề quyền hạn của mình, vừa rắc phiền lộ tươi cho chim, hay vứt xương cá cho mèo, vừa ngừng viết một thu chứng tiền thuê nhà để dạy một con kim tước; đó là một người hồ nghi như anh coi ngục, nhưng lại ném tiền vào một vụ làm ăn không ra gì, rồi sau đó cày cục để gỡ lại bằng một thói keo kiệt bản thủ. Ác tâm của hoa tạp chủng ấy chỉ khi dùng hoa mới bộc lộ ra; để tỏ hết tác dụng của mình, chất đắng đến buồn nôn ở nó phải được đem đun trong bất kỳ một cuộc giao dịch nào, trong đó lợi ích của nó lẫn lộn với lợi ích của loài người. Cũng như tất cả những người Paris, Molineux cảm thấy mình cần đứng trên người khác; ông ước mong có được cái phần chủ quyền dù lớn dù nhỏ ấy, mà mỗi người, kể cả một người gác cổng, đều thực thi đối với ít hay nhiều nạn nhân, vợ, con, người thuê nhà, ký lục, ngựa, chó hay khi để gián tiếp ném lên đầu họ những sỉ nhục mà xã hội thượng lưu vốn là nơi họ vươn tới đã trút lên bản thân họ. Lão già bé nhỏ, chán ngắt ấy chẳng vợ, chẳng con, chẳng cháu trai cháu gái gì, lão ngược đãi quá đáng người đàn bà giúp việc, nên chẳng khiến được mụ thành người bị hành hạ, bởi mụ tránh mọi tiếp xúc nhưng lại làm nhiệm vụ mình một cách hết sức nghiêm chỉnh. Thói ham thích làm ác của lão vì thế bị hẫng; để thỏa mãn ác tâm ấy, lão kiên nhẫn nghiên cứu luật lệ về giao ước cho thuê, về bức tường chung giữa hai nhà; lão đi sâu vào luật pháp về nhà cửa ở Paris, đến tận những điều vô cùng tỉ mỉ về đông tây tứ chí, về địa dịch, về thuế, về phụ đảm, về quét vôi, căng giấy hoa ngày Thánh thể, rồi ống nước thải, ánh sáng, chỗ nhô ra ngoài đường cái, vấn đề tiếp giáp với những xí nghiệp thiếu vệ sinh. Mọi phương tiện lão có cũng như sức hoạt động của lão, tất cả trí óc của lão đều dồn vào việc giữ vững tình trạng chủ nhà của lão

trong tư thế sẵn sàng chiến đấu; lão tìm thấy trong đó một thứ giải trí, và từ chỗ giải trí nó quay sang thành một thứ cuồng loạn. Lão thích bảo vệ công dân chống lại mọi sự xâm phạm của phi pháp; có điều vụ việc phát sinh kiện cáo rất hiếm, cho nên, cuối cùng lão chỉ còn ham mê kiếm chuyện với các khách thuê nhà của lão. Thuê nhà của lão là trở thành thù địch, vai dưới, thần dân; gia thần của lão; lão nghĩ lão có quyền được họ kính trọng, và kẻ nào đi qua bên cạnh lão ở cầu thang mà không nói gì cả, lão coi là một quân thù lỗ. Lão tự tay viết lấy các thu chứng và cứ đúng trưa ngày đến hạn là gọi đi. Người nào nộp trễ sẽ nhận được một mệnh lệnh đúng giờ quy định. Sau đó là tịch biên, là tiền phí tổn, cả đoàn kỵ binh của pháp lý lập tức lao đi vun vút với tốc độ mà kẻ thừa hành những việc quân quốc lớn lao thường gọi là *nhANH NHƯ MÁY*. Lão không cho phép có hạn có kỳ gì cả, trái tim lão có một chỗ chai trong lãnh vực tiền thuê nhà.

– Tôi sẽ cho ông mượn nếu ông cần tiền, lão nói với người có khả năng trả được; nhưng ông phải đóng tôi tiền nhà. Bất kỳ sự chậm trễ nào cũng gây ra thiệt thòi về quyền lợi mà pháp luật thì không đời nào đến bù cả.

Sau một thời gian dài xem xét sở thích thường xuyên thay đổi của những người thuê nhà, nó chẳng có vẻ gì bình thường cả, những người thuê nhà ấy, kể sau lại lật đổ những thiết chế của kẻ trước, chẳng khác gì các triều đại vua chúa, lão tự ban cho mình một hiến chương, và lão thi hành với tất cả lòng thành kính. Như vậy, lão chẳng cần phải sửa chữa gì ráo, bởi vì chẳng có lò sưởi nào hun khói, cầu thang đều sạch sẽ, trần nhà trắng bong, các đường chạm đầu cột sắc không chê, sàn nhà vững chắc trên dầm gỗ, nước sơn rất vừa ý, ổ khóa không dùng quá ba năm, không cửa nào thiếu một miếng kính, không chỗ nào có một đường nứt, lão chỉ thấy dấu vỡ trên gạch sàn nhà khi người thuê đã dọn đi, và khi nhận lại các nơi, lão phải nhờ đến giúp lão một thợ khóa, một thợ sơn lấp cửa, những người lão cho là dễ dãi. Người thuê nhà tha hồ mà sửa sang; nhưng nếu thiếu cảnh giác mà tu bổ nhà của lão, thì đêm ngày lão nghĩ cách mời ra khỏi nhà để lão chiếm lại căn nhà vừa mới trang trí; lão rình mò, lão chờ, lão thi hành từng bước cái chuỗi những thủ đoạn

xấu xa. Tất cả những tình vi của lập pháp ở Paris về khế ước cho thuê, lão biết hết. Hay kiện tụng, thích viết nguệch ngoạc, lão nháp những bức thư dịu ngọt và lễ phép cho người thuê nhà; nhưng ở đằng sau thứ văn phong ấy, cũng như dưới gương mặt nhật nhõ và sân đón, thường ẩn nấp linh hồn của Shylock. Thường lão đòi sáu tháng tiền ứng trước trừ vào hạn cuối cùng của giao ước cho thuê, và một loạt những điều kiện khó khăn mà lão bịa đặt ra. Lão xem lại thử các nơi có đủ đồ đạc để bảo đảm tiền thuê nhà hay không. Người nào mới đến thuê nhà của lão, lão đều đưa qua bộ máy cảnh sát điều tra của lão, bởi vì có những tình trạng sinh sống nào đó lão không ưa, ví dụ, một cái búa dù nhẹ nhất cũng làm lão sợ chết khiếp. Rồi khi phải làm khế ước cho thuê, lão giữ tờ khế và đánh vần từng chữ một trong tám ngày, sợ cái lão gọi là những *cái vân vân* của chương khế.

Bỏ qua cái quan niệm chủ nhà đó, Jean Bapstite Molineux lại có vẻ tốt bụng, hay giúp người, khi lão đánh bài mà gặp người đánh góp với mình không đúng lúc, lão chẳng phàn nàn, cái gì làm các người tư sản cười lão cũng cười, cái gì họ bàn đến lão cũng bàn, nào cách hành động độc đoán của anh hàng bánh mì có đã tam cân lượng sai, nào chuyện cảnh sát thông đồng trong việc này việc nọ, nào chuyện mười bảy dân biểu cánh tả anh hùng. Lão đọc tập *Lương tri* của cha xứ Meslier, và đi lễ nhà thờ vì không chọn được giữa thần giáo tự nhiên và Cơ đốc giáo; nhưng lão không hề nộp bánh thánh cho giáo đường và đi kiện để thoát khỏi những tham vọng lẩn át của tầng lũ. Con người thỉnh nguyện không biết mặt đó, về vấn đề ấy, viết nhiều thư cho nhiều tờ báo mà chả báo nào đăng, cũng chẳng trả lời. Tóm lại, lão giống như một anh tư sản đáng quý trọng, đêm lễ Giáng sinh trịnh trọng đặt một khúc củi vào lò sưởi, chơi bài ba lá, bịa ra những chuyện lạ, đi dạo hết các đại lộ ngày tốt trời, đi xem trượt băng, và hai giờ đã ra chỗ lễ đài ở quảng trường Louis XV những hôm có pháo hoa, với bánh mì bỏ túi, để được chiếm *chỗ ngồi hạng nhất*.

Khu Batave, nơi lão già bé nhỏ này ở, là sản phẩm của một trong những vụ đấu cơ kỳ quặc mà người ta không thể cắt nghĩa

được khi nó đã hoàn thành. Kiến trúc tu hành này xây bằng đá học, có những vòm cuốn, những hành lang bên trong, tận cùng có một giếng nước phun làm cảnh, nhưng giếng lại khô rang cứ há hốc cái mồm sư tử, không phải để phun nước ra mà để xin nước khách qua đường, công trình này chắc là được sáng tạo để làm cho khu Saint-Denis có được một thứ lâu đài vương giả. Lâu đài này, thiếu vệ sinh, lại như bị chôn giữa bốn bên nhà cao, vì thế chỉ náo nhiệt ồn ào ban ngày, đó là nơi các lối đi bằng tấm tối gặp nhau rồi nối liền khu Chợ thành với khu Saint-Martin bằng con đường Quincampoix nổi tiếng, những lối đi ấy là những đường hẻm ẩm ướt, bao nhiêu người chen chúc nhau ở đó mà nhiễm bệnh đau khớp; nhưng ban đêm không đâu ở Paris lại quạnh hiu như ở đây, có thể nói là như một khu nhà mồ của giới đi buôn. Nhiều hồ đồ rác công nghiệp, leo tèo mấy người Batave và khá nhiều những nhà tạp hóa. Tất nhiên là các căn hộ của lâu đài thương mại này chỉ nhìn ra khu sân công cộng, bao nhiêu cửa sổ đều mở ra đó, cho nên tiền thuê nhà ở đây không đáng là bao. Lão Molineux ở một góc, lầu sáu, vì lý do sức khỏe: cách mặt đất bảy mươi bộ, không khí mới có thể trong lành được. Ở đó, ông lão chủ nhà cho thuê này được thưởng thức quang cảnh mê ly của các cối xay Montmartre trong khi bách bộ theo đường ống máng là nơi ông trồng các thứ hoa, mặc dù đã có chỉ thị của cảnh sát về các vườn treo Babylone ngày nay. Nhà ở của lão gồm bốn gian, không kể những phòng vệ sinh kiểu Anh quý giá ở tầng trên: lão nắm chìa khóa nên các phòng ấy là của lão, lão đã thiết lập chúng, như vậy về điểm này lão hợp pháp. Bước vào nhà, quang cảnh trông trog khiếm nhã bộc lộ ngay tính keo kiệt của chủ nhân: trong phòng chờ, sáu chiếc ghế rom, một bếp lò bằng sành, và trên tường căng giấy màu da chai có bốn bức chạm mua ở các đám phát mại; trong phòng ăn, hai tủ buýp-phê, hai lồng đáy chim, một cái bàn phủ vải trắng sếp, một áp kê, một cửa ra vào lắp kính mở ra chỗ vườn treo, và mấy chiếc ghế tựa bằng gỗ đào hoa tâm lót đệm cỏ. Phòng khách có những bức màn nhỏ bằng hàng tơ cũ màu lục, một cái bàn gỗ sơn trắng mặt lót nhung Utrecht màu xanh lá cây. Còn buồng ngủ của lão độc thân này lại bày biện những bàn ghế thời Louis XV dùng lâu quá nên không còn ra hình thù gì nữa, và ngồi

lên đây, một người đàn bà bận đồ trắng sẽ sợ vấy bẩn. Trang hoàng lò sưởi là một chiếc đồng hồ treo gồm hai cột hai bên ôm chặt một khung mặt kính làm bệ cho tượng Pallas của huyền thoại đang vung ngọn giáo. Sàn nhà lổn nhổn những đĩa đồ ăn thừa dành cho mèo, ai vào cũng lo giẫm phải. Bên trên một tủ ngăn bằng gỗ huê mộc là một chân dung bột màu (Molineux thời trẻ). Rồi là sổ, là biểu với những tấm bìa màu lục gợn ghiếc; xác mấy con chim hoàng yến đã độn rơm; cuối cùng một chiếc giường mà vẻ lạnh lẽo đáng làm gương cho một nữ tu.

César Birotteau lấy làm thích thú trước lễ độ thanh nhã của Molineux. Ông bước vào thì lão bận bộ quần áo ngủ bằng vải có tuyết màu xám, đang trông coi chỗ sữa đặt trên bếp bằng tôn trong góc lò sưởi và chỗ rượu bã đang sôi trong cái ấm đất con màu nâu mà lão rót từ từ vào ấm pha cà-phê. Để khỏi phiền đến chủ nhà của mình, ông buồn ô đi ra mở cửa cho Birotteau. Molineux rất tôn kính các ông thị trưởng và phụ tá thị trưởng của thành phố Paris, lão gọi họ là những *quan chức thành phố*. Thoáng thấy ông thẩm phán, lão đứng dậy, và tay cầm mũ lưỡi trai, lão cứ đứng mãi khi Birotteau vĩ đại chưa chịu ngồi xuống.

— Thưa ông, không... thưa ông, vâng... À, thưa ông, giá tôi được vinh dự biết tôi có trong lòng những tề xá của mình một ủy viên của chính quyền thành phố Paris, thì xin ông tin rằng tôi sẽ coi như là nhiệm vụ phải đến nhà ông, dù rằng tôi là chủ nhà hay... sắp trở thành như vậy.

Birotteau giờ tay yêu cầu lão đội mũ vào.

— Không sao, không sao, tôi chưa dám đội mũ khi ông chưa chịu ngồi và đội mũ vào nếu ông bị cảm; trong phòng tôi có hơi lạnh, thu nhập của tôi chẳng đáng bao nhiêu nên tôi chẳng dám... Ông sống lâu, thưa ông phụ tá.

Birotteau vừa hắt xì hơi mấy cái trong khi lục lọi các giấy tờ. Ông đưa cho lão, và để tránh mọi sự chậm trễ, không quên nói rằng các giấy má đó đều do ông thuê ông Roguin chương khế làm cho cả.

– Tôi không phủ nhận sự sáng suốt của ông Roguin, một tên tuổi quen thuộc trong giới chương bạ Paris; nhưng tôi lại có những thói quen nho nhỏ của tôi, tôi làm lấy các giấy má của tôi, một thói tục tha thứ được, và chương khế của tôi là...

– Nhưng công việc của chúng ta hết sức đơn giản, ông nhà buôn chất thơm nói, quen với cách quyết định chóng vánh của nhà hàng.

– Hết sức đơn giản? Molineux kêu lên. Chẳng có gì đơn giản trong việc thuê mướn. À, ông không phải chủ nhà, thưa ông, và như thế là ông sung sướng nhất. Giá ông biết các người thuê nhà họ vô ơn đến đâu, và biết bao nhiêu việc để phòng mà chúng tôi buộc phải làm! Thưa ông, đây này, tôi có một người thuê nhà...

Lão kể kể suốt mười lăm phút như thế nào mà ông Gendrin, thợ vẽ, lừa được người gác cổng, phố Saint-Honoré, rồi ông Gendrin làm những việc xấu xa xứng đáng với một Marat, nghĩa là những bức vẽ tục tĩu mà cảnh sát lại dung thứ, bởi vì cảnh sát cũng đồng mưu mà! Ông Gendrin là một nghệ sĩ vô luân xấu xa nhất, ông ta lòi về những phụ nữ tung tích bất hảo, và làm cho cầu thang không đi lại được! cái trò đùa thật là xứng đáng với một con người đi vẽ những biếm họa chống chính phủ. Hỏi vì sao lại có những hành vi bất lương như vậy?... Chỉ vì người ta đòi tiền nhà vào ngày 15! Ông Gendrin ấy và Molineux tôi đều đi kiện, bởi vì, không trả tiền mà ông nghệ sĩ cứ cho là mình có quyền ở trong căn nhà rộng. Molineux tôi lại nhận được những thư nặc danh trong đó chắc hẳn là ông Gendrin dọa ám sát, buổi tối, ở những đường quanh về khu Batave.

– Đến nỗi mà, thưa ông, lão kể tiếp, ông cảnh sát trưởng sau khi nghe tôi tâm sự về chỗ khó xử của tôi... (tôi cũng nhân cơ hội để nói với ông mấy lời về những chỗ thay đổi cần đưa thêm vào luật pháp có liên quan), đã cho tôi được phép mang súng ngắn để bảo đảm an ninh cho bản thân.

Lão già bé nhỏ đứng dậy đi tìm các súng ngắn.

– Nó đây này, thưa ông, lão kêu lên.

– Nhưng, thưa ông, ông chẳng có gì phải sợ những điều như vậy ở trường hợp tôi, Birotteau vừa nói vừa nhìn Cayron và mỉm cười. Trong cái nhìn đó lại bộc lộ một niềm thương hại đối với một người như lão.

Cái nhìn ấy, lão bắt chợt được; lão cảm thấy bị tổn thương khi gặp một biểu hiện như vậy ở một nhà chức trách của thành phố, đáng lý ra phải che chở cho kẻ bị trị của mình. Đối với người khác, có thể lão tha thứ, nhưng lão không tha thứ cho Birotteau.

– Thưa ông, lão nói tiếp, về khô khan, một ông thẩm phán tòa án thương mại vào hàng được tín nhiệm nhất, một ông phụ tá thị trưởng, một nhà buôn phẩm giá, đời nào lại phải hạ cố tới những thứ nhỏ mọn này, bởi vì đây chỉ là những cái nhỏ mọn! Có điều, trong loại nhỏ mọn đó, có cái việc đục thủng tường phải được chủ nhà của ông, ngài bá tước De Grandville, đồng ý, có những khoản giao ước phải nêu ra về việc bít lại tường khi hết hạn thuê; tiền thuê nhà thì thấp quá, nó sẽ tăng lên, quảng trường Vendôme sẽ có lợi, nó đã có lợi! Phố Grenelle sắp xây dựng! Tôi tự buộc mình... tôi tự buộc mình...

– Xin ông chấm dứt cho, Birotteau nói, sừng sốt, ông muốn gì? Tôi khá hiểu công việc để đoán được rằng bao nhiêu lý lẽ của ông sẽ nhường cho lý lẽ mạnh nhất, tiền! Vậy thì ông đòi bao nhiêu?

– Chỉ xin đúng giá thôi, thưa ông phụ tá. Ông định thuê trong bao nhiêu lâu?

– Bảy năm, Birotteau đáp.

– Bảy năm nữa, lâu một của tôi giá trị bao nhiêu! Molineux kêu lên. Ai mà chẳng muốn thuê hai buồng đầy đủ tiện nghi ở khu phố đó! Phải trên hai trăm phơ-răng một tháng là chắc! Tôi tự buộc mình bằng một văn khế cho thuê. Chúng tôi phải nâng giá thuê lên một nghìn năm trăm phơ-răng. Với giá ấy, tôi đồng ý trừ hai buồng ấy ở tiền thuê của ông Cayron đây, lão vừa nói vừa liếc nhìn ông buôn ô một cách gian xảo, và tôi cho ông thuê bảy năm liền. Đục tường do ông chịu, với điều kiện là ông thông báo cho tôi hay ngài bá tước De Grandville đã đồng ý và từ bỏ mọi quyền hạn của ngài. Ông sẽ

chịu trách nhiệm những gì xảy ra khi đục tường, ông cũng không buộc phải khôi phục lại tường đối với tôi, ông chỉ cần đền bù cho tôi ngay từ bây giờ một khoản tiền là năm trăm phơ-răng: chưa biết rồi ai chết ai sống, tôi không muốn sau này phải chạy theo ai để bít lại bức tường làm gì.

– Các điều kiện đó tôi coi gần như chính đáng cả, Birotteau nói.

– Với lại, Molineux nói, ông tính luôn cho tôi bảy trăm năm mươi phơ-răng, tức thì và ngay đây¹, quy vào sáu tháng cuối, trong văn khế sẽ ghi đã trả tiền. Ô, tôi xin nhận loại thương phiếu nhỏ, giá khoản bằng tiền thuê nhà, để tôi được bảo đảm, còn thời hạn tùy ông. Trong công việc làm ăn, tôi tròn và vắn, thưa ông. Chúng ta quy định là ông sẽ bít cái cửa dưới cầu thang cho tôi và ông không có quyền bước vào đó... ông chịu cho phí tổn... và bằng gạch. Ông yên trí, tôi không đòi khoản đền bù nào để khôi phục lại khi hết hạn thuê; tôi coi như gộp cả trong số năm trăm phơ-răng. Thưa ông, ông xem, tôi luôn luôn chính đáng.

– Nhà buôn chúng tôi lại không khó tính đến như vậy, nhà buôn chất thơm nói, khó mà làm ăn được với nhiều thủ tục như thế.

– Ô, trong thương trường, khác hẳn đi chứ lý, nhất là trong nghề chất thơm, ở đó cái gì cũng vừa vặn như một bao tay, lão già bé nhỏ nói với một nụ cười chanh chua. Nhưng, thưa ngài, trong việc thuê mượn, ở Paris, không có gì bỏ qua được. Nay, trước đây tôi có một người thuê nhà, phố Montorgeuil.

– Thưa ông, Birotteau nói, tôi lấy làm phiền lòng đã làm muộn bữa ăn sáng của ông. Các văn khế đây, ông chữa lại cho, tất cả những gì ông đòi tôi đều đồng ý cả. Ngày mai chúng ta ký, hôm nay chúng ta hứa miệng với nhau, vì ngày mai nhà kiến trúc của tôi phải nắm được các nơi.

– Thưa ông, Molineux nói tiếp, mắt nhìn vào ông buồn ô, có số tiền thuê đã đến hạn, ông Cayron không muốn trả, vậy chúng ta gộp

1. Trong nguyên văn là thành ngữ tiếng La tinh *hic et nunc*.

nó vào các thương phiếu nhỏ để cho hạn của văn khế cho thuê tính từ tháng giêng này đến tháng giêng kia. Như thế sẽ hợp lệ hơn.

– Đồng ý! Birotteau nói.

– Còn phần của người gác cổng...

– Nhưng, Birotteau nói, ông tước mất cái cầu thang, rồi cả cửa đi vào, như vậy là không chính đáng...

– Ô, ông là người đi thuê nhà, lão già bé nhỏ nói, giọng kiên quyết, ông mà vượt qua nguyên tắc, ông sẽ phải chịu thuế cửa lớn của con, và các thuế phần ông nữa. Khi mọi điều đều thỏa thuận, thưa ông, thì chả còn gì khó khăn nữa. Thưa ông, ông mở rộng nhà ra nhiều nhỉ? Công việc làm ăn của ông tốt chứ?

– Vâng, Birotteau nói. Nhưng vì một lý do khác kia. Tôi định mời họp mặt một số bạn bè để mừng lãnh thổ được giải phóng mà cũng để khao nhân dịp tôi được thưởng Bắc Đẩu bội tinh...

– À, à, Molineux nói, một phần thưởng rất xứng đáng!

– Vâng, Birotteau nói, có thể là do tôi đã tỏ ra xứng đáng được hưởng ân huệ đặc biệt ấy của nhà vua vì tôi đã tham gia tòa án thương mại và đã chiến đấu cho dòng họ Bourbons ở bậc cấp Saint-Roch ngày 13 tháng Hái Nho, nơi tôi đã bị Napoléon bắn bị thương; những thành tích ấy...

– Là ngang với thành tích các binh sĩ dũng cảm của quân đội ngày xưa. Dải thắt của bội tinh màu đỏ, vì nó đã nhuộm trong dòng máu hy sinh.

Nghe mấy lời trong tờ *Hợp hiến* ấy, Birotteau không ngăn nổi mình, nên mời luôn lão già bé nhỏ Molineux, còn lão thì rối rít cảm ơn và cảm thấy sẵn sàng tha thứ cho Birotteau về thái độ khinh thường ban nãy. Lão tiễn người thuê mới của lão ra tận đầu cầu thang và làm ông ta phát mặt với lễ phép của lão.

Xuống giữa khu Batave, ông nhìn Cayron, ra vẻ khôi hài.

– Tôi không tin được trên đời lại có những con người... tàn tật đến thế! Ông vừa nói vừa giữ lại không nói ra tiếng *ngu*.

– Ô, thưa ông, Cayron nói, không phải ai cũng có tài như ông.

Birotteau có thể tin mình là hạng người thượng đẳng khi đứng trước lão Molineux; câu trả lời của ông buồn ô lại làm ông nở một nụ cười khoái trá và ông chào ông ta một cách hết sức cao đạo.

– Ta đang ở giữa Chợ thành. Birotteau nghĩ bụng, mua thử cái món hạt phỉ xem sao.

Sau một giờ tìm kiếm, Birotteau bị các bà hàng đẩy từ khu Chợ trở lại phố Người Lombard, ở đó hạt phỉ được tiêu thụ để làm ra kẹo hạnh nhân. Bạn ông, gia đình Matifat, cho ông biết rằng quả phỉ khô chỉ có một nơi trữ nhiều là cửa hàng của một bà tên là Angélique Madou, nhà ở phố Perrin-Gasselin; đó là nơi có hạt trần thật xứ Provence và hạt phỉ trắng chính cống vùng Alpes.

Phố Perrin-Gasselin là một trong những đường hẻm của cái mê lâu đóng khung thật sự giữa bờ sông, phố Saint-Denis, phố Hàng sắt và phố Tiên lễ, và tựa tựa như mớ ruột của thành phố. Chen chúc ở đây là vô số những hàng hóa linh tinh, lẫn lộn, hàng nặng mùi và hàng thơm mát, cá mè và sa lợt, lụa là và mật ong, bơ và tuyn, nhất là những thứ buôn thúng bán bưng mà người ta không nghĩ lại có ở Paris cũng như người ta số đông chẳng nghĩ đến cái gì đang tiêu hóa trong lá lách của mình. Nhưng những thứ buôn thúng bán bưng ấy lại có kẻ hút máu là tên Bidault nào đó; bí danh là Gigonnet, nhà chiết khấu, cư ngụ ở phố Grenata. Ở đây, những chuồng ngựa cũ biến thành chỗ chứa hàng tấn dầu, những nhà xe chất không biết cơ man nào là bít tắt sọt. Đó là nơi trữ các thứ hàng sẽ đem bán lẻ ngoài Chợ. Bà Madou, trước kia buôn lại cá tươi, mười năm lại đây lại bán sang nghề buôn quả khô, lý do là vì bà đan dứ với ông chủ cũ, là người xuất vốn cho bà, việc đan dứ ấy, một thời gian dài đã cung cấp đầu để cho các chuyện ngổ lết đôi mách của cửa Chợ. Bà Madou lại là người có cái sắc đẹp khỏe mạnh và khiêu khích, nhưng bây giờ sự phì nộn quá đáng đã xóa mất. Bà ở tầng trệt của một ngôi nhà màu vàng đang đổ nát, nhưng ở các tầng đều có những chữ thập bằng sắt chống đỡ. Ông người tình quá cố

đã làm được việc gỡ mình ra khỏi những kẻ cạnh tranh và biến việc buôn bán của mình thành một độc quyền; mặc dù có đôi thiếu sót nhỏ do thiếu giáo dục, người phụ nữ thừa kế ông ta có thể tiếp tục việc buôn bán theo vết cũ, quanh quẩn trong các kho hàng đặt vào chỗ những nhà xe, những chuồng ngựa, những xưởng thợ ngày xưa, nơi mà bà ta chiến đấu có kết quả với mọi loài sâu bọ. Không quây hàng mà cũng chẳng kết, chẳng sổ, vì bà có biết đọc biết viết đâu, nhận được một cái thư, bà xem như đó là một lời chửi rủa, nên bà gờn nắm dấm để trả lời. Bình sinh bà lại là một phụ nữ tốt bụng, da dẻ đỏ thắm, đầu quàng một cái khăn phủ lên chiếc mũ nôi, bằng một giọng nói kèn đồng, bà chiếm được cảm tình của những người đẩy xe ba gác để những người này chở họ hàng hóa đến cho mình; đối với họ, những cuộc đấu khẩu của bà chấm dứt bằng một xị chất cay. Bà cũng không thể có mắc mứu nào với các nhà trồng trọt, họ gửi đến cho bà hoa quả của họ, tương ứng với số tiền mặt, chỉ có cách đó là họ thỏa thuận được với nhau, còn bà thì mùa nắng tốt bà lại đi thăm họ. Birotteau trông thấy bà hàng hoang dại này giữa mớ bao hạt phỉ, hạt dẻ và hạt hồ đào.

– Xin chào bà, bà hàng thân mến của tôi, Birotteau nói giọng nhẹ nhàng.

– *Thân mến của con!* bà nói. Thế thì, con ơi, con biết ta vì đã có với ta những quan hệ để chịu chăng? Có phải chúng ta đã cùng nhau canh gác những ông vua không nhỉ!

– Tôi sản xuất chất thơm, và hơn nữa, tôi là phụ tá thị trường ở quận nhì Paris; với tư cách là thẩm phán, và người tiêu thụ, tôi có quyền đòi bà phải có một giọng lưỡi khác đối với tôi.

– Tôi muốn lấy chồng hồi nào tôi lấy hồi ấy, người phụ nữ tướng đàn ông nói; tôi chẳng tiêu thụ gì ở tòa thị chính, và cũng không làm gì phiền các ông phụ tá. Còn khách hàng của tôi, họ¹ tôn thờ tôi, và tôi nói chuyện với họ theo ý tôi. Họ mà không bằng lòng, thì họ đi nơi khác mà chịu lừa phỉnh.

1. Tất cả những từ này trong tiếng Pháp, bị nhân vật phát âm sai.

– Đó là kết quả của sự độc quyền! Birotteau lắm bả.

– Quyền! Hẳn là con đỡ đầu của tôi: có lẽ nó làm điều gì đại dột; ông đến đây vì nó, phải không ông thẩm phán? bà nói, giọng dịu đi.

– Không, tôi xin nói với bà là tôi đến đây với tư cách là một người tiêu thụ.

– Thế thì, anh tên gì, anh con trai? Tôi chưa *bi* giờ thấy anh đến đây.

– Nói cái giọng ấy, chắc bà phải bán hạt phỉ của bà giá rẻ nhỉ? Birotteau nói, và tự giới thiệu tên họ, chúc tước.

– À! Ông là ông Birotteau nổi tiếng có bà vợ đẹp! Ông cần bao nhiêu loại quả phỉ ngọt ngào này, ông yêu quý của tôi?

– Sáu nghìn, nặng bao nhiêu, tùy.

– Tất cả chỗ tôi có là vừa đủ, bà hàng nói, giọng khàn khàn. Ông thân mến ơi, ông không ở trong số những kẻ lười biếng để làm đám cưới các cô con gái và rảy nước hoa lên người họ! Chúa phù hộ cho ông, ông có công việc phải làm. Xin ông thứ lỗi cho! Ông sắp trở nên một bạn hàng rất đáng tự hào, và ông sẽ được ghi tên trong trái tim một người đàn bà mà tôi yêu nhất trên đời...

– Ai vậy?

– Ai à? Bà Madou thân mến.

– Quả phỉ của bà giá bao nhiêu?

– Đối với ông, ông tư sản ạ, hai mươi lăm phơ-răng một trăm, nếu ông lấy tất cả.

– Hai mươi lăm phơ-răng, Birotteau nói, một nghìn rưỡi phơ-răng! Mà ta cần có lẽ đến hàng trăm nghìn mỗi năm!

– Nhưng ông xem này, hàng tốt lắm, leo chân không mà hái đó! Bà vừa nói vừa thọc cánh tay đỏ đẫm vào trong một túi đựng hạt trân. Và chẳng có lép đâu! thua ông thân mến. Ông nghĩ các người buôn

tạp hóa họ còn bán bốn thứ quả trộn với nhau, vả, nho, hạnh nhân, hồ đào mà đã hai mươi bốn xu một cân, và cứ bốn cân, họ trộn vào hơn một cân quả phỉ. Chẳng lẽ tôi bán lỗ để làm vui lòng ông à? Ông dễ thương thật, nhưng ông *chưa* làm tôi vui lòng đến mức ấy! Nếu ông cân nhiều đến như vậy, người ta có thể tính cho ông theo giá hai mươi phơ-răng, bởi vì không lý lại để một ông phụ tá về không, điều đó sẽ đem lại tai họa cho những cặp vợ chồng mới cưới! Xin mời ông nắn thử món hàng tốt, và nặng! Không đến năm mươi quả một cân! Quả đặc lắm, không sâu bọ gì hết!

– Thôi được, sáng sớm ngày mai, bà gởi đến cho tôi sáu nghìn với giá hai nghìn phơ-răng, thời hạn là chín mươi ngày, gởi đến phố Ngoại ô khu Temple, ở xưởng sản xuất của tôi.

– Xin nhanh chân như một cô dâu. Thôi nhé, chào ông thị trưởng, ông đừng giận nhé. Mà này, bà vừa theo ra đến sân vừa nói với Birotteau, nếu ông thấy không gì trở ngại, xin ông làm ơn cho tôi những thương phiếu trả trong hạn bốn mươi ngày, vì bán cho ông thế này quá rẻ, tôi không thể nào lại chịu mất *thêm* tiền chiết khấu nữa! Cái nhà ông Gigonnet, ông ấy ra về hiền từ, nhưng hút hết xương tủy chúng tôi chẳng khác gì con nhện nhấm nháp con ruồi.

– Vâng, hạn năm mươi ngày vậy. Nhưng cứ cân từng trăm cân, để khỏi có những hạt lép. Không như vậy thì thôi.

– À, chó má thật, hần cũng thạo gớm, bà Madou nghĩ bụng, không thể nào qua mặt hần được. Chắc là mấy thằng chó chết phố Người Lombard đã mách cho hần! Cái bọn cá lớn ấy, chúng lừa nhau để nuốt lũ cá bé chúng mình mà.

Cá bé đến năm bộ chiều cao, và ba bộ vòng tròn; bà giống như một trụ với bận quần áo vải sọc và không có thất lưng.

Ông sản xuất chất thơm, dầu óc chìm đắm trong các tính toán của mình, vừa đi dọc theo phố Saint-Honoré vừa nghiền ngẫm cách đánh bại đầu Macassar, ông nghĩ tới nghĩ lui về những cái nhẵn, về hình dáng các chai lọ, cách cấu tạo cái nút, màu sắc tờ quảng cáo. Thế mà người ta bảo trong buôn bán làm gì có chất thơ! Newton

cũng không tính toán về cái nhị thức trừ danh của mình nhiều hơn Birotteau tính toán về tình dầu mọc tóc của ông, bởi vì dầu trở lại thành tình dầu, và từ từ ngữ này ông đổi sang từ ngữ khác mà không hiểu gì giá trị của sự thay đổi. Mọi sự tính toán chen nhau trong đầu, và ông coi sự hoạt động trong trống không ấy là hành động có thực chất của tài năng. Đang suy nghĩ bận rộn như vậy, ông đi quá phố Bourdonnais nên đành phải trở lui khi nhớ đến chú mình.

Claude Joseph Pillerault xưa kia là nhà buôn kim loại ở cửa hiệu *Chuông vàng*. Ông là một trong những con người tốt mà danh xứng với thực: ăn mặc và cư xử, trí tuệ và tâm tình, lời nói và cách nghĩ, tất cả ở ông đều như một bản nhạc hài hòa. Trong cuộc đời buôn bán của mình ông đã mất vợ rồi đưa con trai, cả anh con trai của người nấu bếp mà ông nhận làm con nuôi, chỉ còn cô cháu gái, bà Birotteau là ruột rà duy nhất, ông tập trung tất cả tình thương vào bà và con cháu Césarine. Những cái tang đau đớn ấy đã đưa ông đến chủ nghĩa khắc kỷ Cơ đốc giáo, cái học thuyết tốt đẹp đã làm cho đời ông tươi tỉnh, và những ngày tàn của ông có được một màu vừa ấm vừa lạnh như màu vàng những hoàng hôn mùa đông. Đầu ông gầy và lõm, sắc điệu khắc khổ, màu vàng và màu nâu hòa vào nhau, trông giống hết sức hình ảnh của thời gian mà các họa sĩ hình dung ra và làm cho thông tục đi, bởi vì thói quen của cuộc đời thương nhân đã giảm đi cái vẻ to lớn và khó thương mà các họa sĩ, các nhà tạc tượng và các nhà đúc đồng hồ hay cường điệu lên. Ông Pillerault đáng người tầm thước, lùn hơn là béo. Tạo hóa hun đúc ông thành một con người sinh ra để làm việc và sống lâu, đôi vai ngang chứng tỏ một cốt xương vững chắc, tính khí ông là loại khô khan, không dễ xúc động, nhưng không phải không tình cảm. Người ông ít bộc lộ ra ngoài, cử chỉ ung dung, gương mặt không thay đổi nói lên điều đó, nhưng tình cảm ở ông lại chủ yếu ẩn vào trong, ít nói năng, không ồn ào. Đôi mắt, trông nhỏ màu lục lốm đốm những điểm đen, lại khiến người ta chú ý vì độ tinh tường không hề bị giảm. Vầng trán nhỏ, hẹp, cứng, nếp nhăn kẻ thành những đường thẳng, màu da ám vàng vì thời gian, mái tóc hoa râm cắt ngắn và mịn như lông tơ. Cái miệng thanh là dấu hiệu của đức thận trọng chứ không phải của tính keo kiệt. Cái nhìn linh lợi bộc lộ một cuộc đời kiểm chế. Cuối

cùng là tính trung thực, ý thức trách nhiệm, đức khiêm tốn chân thật, đều như tạo cho ông một thứ hào quang, làm cho gương mặt nổi rõ lên sự cường tráng của cơ thể. Suốt sáu mươi năm, ông đã sống cuộc đời khó khăn, thanh bạch của một người làm việc cật lực. Lịch sử đời ông tựa tựa như đời của César, trừ những cơ hội may mắn. Ba mươi tuổi vẫn còn làm ký lục, vốn liếng của ông đều đầu tư vào việc buôn bán; lúc ấy, César đang biến những dành dụm của mình thành thực lợi; cuối cùng ông bị đẩy tới cảnh khó khăn tột đỉnh: bao nhiêu cuộc sát, đồ sát của ông đều bị trưng dụng. Tính khôn ngoan và dè dặt, biết phòng ngừa và biết suy nghĩ rành mạch đã ảnh hưởng đến *phong cách làm việc*. Phần lớn các công việc làm ăn của ông đều quyết định bằng miệng, nhưng chẳng mấy khi ông gặp rắc rối. Có thói quen quan sát, cũng như mọi người trầm mặc, ông nghe người khác chuyện trò mà tìm hiểu họ; có những mối hàng rất có lợi nhưng ông từ chối; nhiều ông lảng giềng vội húng lấy rồi về sau mới hối hận tự bảo là ông Pillerault thế mà đã biết trước những quân ăn cắp. Ông chuộng những món lợi nhỏ và chắc hơn là những vụ táo bạo, đòi hỏi những món tiền lớn. Ông buôn những tấm sắt che lò sưởi, những rá sắt nướng thịt, những giá đỡ củi xấu xí, những chảo gang chảo sắt, những lưỡi cưa và những dụng cụ nhà nông. Mặt hàng ít lãi này lại đòi hỏi một sự lao động quá sức. Lợi không tương xứng với công bỏ ra, những thứ này lãi ít mà nặng nề, khó di dịch, khó tàng trữ. Vì vậy mà ông đã đóng đánh không biết bao nhiêu thùng, gói ghém không biết bao nhiêu lần, dỡ và nhận không biết bao nhiêu xe. Không một sự nghiệp làm nên nào mà lương thiện, chính đáng, danh dự hơn sự nghiệp của ông. Chẳng bao giờ ông trèo cao, cũng chẳng bao giờ chạy theo sau các áp-phe. Những ngày cuối cùng trong nghề, người ta thấy ông thản nhiên phi phèo cái tẩu, ngồi trước cửa ra vào, nhìn người qua lại ngoài đường và trông các anh ký làm việc. Năm 1814, lúc ông rút lui, tiền của ông trước hết nằm ở bảy mươi nghìn phơ-răng trong sổ cái mà ông đem đặt lãi và thu được năm nghìn và mấy phơ-răng thực lợi; rồi đến bốn mươi nghìn phơ-răng trả trong thời hạn năm năm, không lãi, nó là tiền các tài sản ông đem bán cho một anh ký lục của mình. Ba mươi năm ròng, đầu tư vào việc làm ăn của mình mỗi

năm một trăm nghìn phơ-răng, ông thu hoạch chỉ bảy phần trăm của số đó, mà cuộc sống của ông lại hút đi hết nửa. Tổng kê tình trạng của ông là như vậy. Những người hàng xóm chả ghen ghét gì tình hình làm ăn tầm thường ấy, lại cứ khen sự khôn ngoan của ông, khen nhưng không hiểu gì. Ở góc phố Tiền lẻ và phố Saint-Honoré có quán cà-phê David, đó là nơi mấy nhà buôn già, cũng như ông Pillerault, đến uống cà phê buổi tối. Ở đó, có khi, người ta đem câu chuyện ông nhận anh con trai của mụ nấu bếp làm con nuôi ra làm đề tài đùa cợt, nhưng đó cũng chỉ là những câu đùa cợt đối với một người được kính trọng, bởi vì ông hàng kim loại được lòng tin yêu kính mến của mọi người, điều ấy ông không tìm mà lại được: lòng tự tin tự trọng, ông coi là đủ cho trái tim ông. Vì vậy mà, khi cậu bé tội nghiệp kia mất, để có hơn vài trăm người đi theo xe tang cho đến tận nghĩa địa. Đạo ấy, ông tỏ ra rất anh hùng. Nỗi đau lòng của ông được kiềm chế cũng như ở tất cả những người có bản lĩnh mà không phô trương, càng làm tăng lòng thiện cảm của cả khu phố đối với *con người quý hóa*; danh từ đọc tặng Pillerault với một giọng điệu vừa mở rộng ý nghĩa vừa làm nó thêm cao thượng.

Tính thanh đạm của ông vốn đã thành thói quen không chịu uốn mình theo các thú vui của cuộc đời nhàn hạ khi ông ra khỏi thương trường để bước vào cuộc đời nghỉ ngơi, cuộc đời nặng nề biết bao nhiêu đối với các nhà tư sản Paris; ông tiếp tục cung cách sống của mình và làm cho tuổi già rộn rã lên bằng những xác tín chính trị, nói rõ ra là thuộc khuynh hướng cực tả. Ông là thành viên của thành phần công nhân mà Cách mạng đã nhận vào giới tư sản. Chỉ có một vết tì trong tính tình của ông là ông rất coi trọng những gì đã giành được: ông chú ý đến các quyền hạn, đến tự do, đến thành quả của Cách mạng; ông tin rằng sự thoải mái và sự vững vàng chính trị của mình đều bị tổn hại do bàn tay người Dòng tên mà những người phải tự do tố cáo quyền hành bí mật, hoặc bị đe dọa do ý kiến mà tờ *Hợp hiến* gán cho ĐỨC ÔNG¹. Tuy vậy ông vẫn nhất quán với đời ông, với quan niệm của ông; ông chẳng có gì hẹp hòi

1. Tức là Charles X sau này sẽ lên ngôi vào năm 1824.

trong chính kiến của mình, ông chẳng bao giờ chửi bới địch thủ, ông sợ những kẻ nịnh hót, ông tin tưởng ở đạo đức của nền cộng hòa; ông tưởng Manuel không bao giờ thái quá, đại tướng Foy là một vĩ nhân. Casimir-Perier không có tham vọng, Lafayette một nhà tiên tri về chính trị, Courier đứng đắn. Cuối cùng ông cũng có những mơ tưởng tốt đẹp. Ông vẫn có đời sống gia đình, ông đến chơi nhà ông bà Ragon, nhà cô cháu gái, nhà ông thẩm phán Popinot, ông Joseph Lebas, ông bà Matifat. Riêng bản thân ông, một nghìn năm trăm phơ-răng là đủ cho mọi chi dùng. Thu nhập còn bao nhiêu, ông đem dùng vào việc từ thiện, hoặc mua quà tặng cô cháu gái: hàng năm bốn lần ông mời cơm bạn bè ở hàng ăn Roland, phố Rủi may và đưa đi xem hát. Ông cũng đóng vai ông già còn muốn chơi trống bỏi để cho phụ nữ có chồng rút ruột những hối phiếu trả ngay: đi chơi dã ngoại, xem biểu diễn ở Opéra, đi thăm Núi Beaujon. Những lúc ấy ông lấy làm sung sướng vì đã làm vui mọi người, và ông tận hưởng cái vui trong lòng kẻ khác. Bán xong các tài sản, ông không muốn rời khỏi khu phố từ lâu đã quen thuộc tính nết ông, nên thuê ở đường Bourdonnais một căn hộ nhỏ ba phòng ở lầu bốn, trong một ngôi nhà cũ kỹ.

Nếu như nét ăn nết ở của Molineux in dấu trên bộ đồ gỗ kỳ lạ của lão, thì cuộc sống giản dị, trong sạch của Pillerault cũng thể hiện ở cách xếp đặt bên trong của căn nhà với một phòng chờ, một phòng khách và một căn buồng. Không kể kích thước rộng hẹp thì đây gần như là nhà ở của người tu hành. Phòng chờ lát gạch men đỏ đánh bóng, chỉ có một cửa sổ treo một bức màn bằng vải chức bầu viền đỏ, mấy chiếc ghế đào hoa tâm bọc da cừu đỏ đóng đánh mạ vàng; trên tường căng giấy màu xanh ô-liu, chung bức tranh *Hội thể người Mỹ*, chân dung Bonaparte trong y phục đệ nhất tổng tài, và bức tranh *Trận Austerlitz*. Phòng khách, chắc là do người thợ thẩm xếp đặt, có một bộ bàn ghế màu vàng hình hoa thị, một bức thảm; đồ bày biện lò sưởi bằng đồng thau không mạ vàng; mặt trước lò sưởi quét sơn, một chân quỳ đỡ một chậu hoa úp trong lồng kính, một cái bàn tròn trái thảm, trên đặt một bình đựng rượu. Đồ đạc con mới chứng tỏ ông hàng sắt già nua cũng chịu khó hy sinh cho nếp sống thời thượng, bởi vì mấy khi ông mời mọc ai đâu. Trong buồng

ngủ giản dị như buồng ngủ một tu sĩ hay một người lính già, là hai nhân vật biết đánh giá cuộc đời hơn ai hết, một cây thánh giá trên chậu nước thánh đặt trong ô tường làm mọi người phải chú ý. Cách bày tỏ tín ngưỡng ấy ở một người cộng hòa khắc kỷ làm người ta xúc động rất sâu xa. Một bà cụ đến giúp ông việc nhà, nhưng vì có lòng kính trọng phụ nữ rất cao, ông không để cho bà cụ đánh xi giày mình mà thuê trước kỳ hạn một người thợ lau, đánh hộ. Y phục của ông giản dị và không biến đổi. Thường ông mặc một áo lễ và một quần dạ xanh, một gi-lê vải màu Rouen, thắt cà-vạt trắng và mang đôi giày khá rộng; ngày lễ, ông vận một áo vét có cúc bằng kim loại. Các thói quen thức giấc, ăn trưa, đi chơi, ăn tối, tham gia dạ hội, trở về nhà đều răm rắp đúng giờ đúng giấc, bởi vì cách sống điều độ khiến người ta sức khỏe và sống lâu. Chẳng bao giờ chính trị lại thành vấn đề giữa César, ông bà Ragon, tu sĩ Loraux và ông, bởi lẽ trong cái xã hội nhỏ này, họ biết nhau quá rõ nên chẳng đi đến công kích nhau trên lĩnh vực thuyết phục người khác theo mình. Cũng như cháu mình và ông bà Ragon, ông rất tin ở Roguin. Đối với ông, người chương khế Paris luôn luôn là một người đáng kính, một tấm gương sống của lòng trung thực. Trong vụ đất đai này, ông đã tiến hành phúc tra, và việc phúc tra đó làm có cho César đánh đổ những linh cảm của vợ mình một cách gan dạ.

Ông nhà buôn chất thơm leo bảy mươi tám bậc thang mới đến trước cánh cửa nâu của căn nhà chú mình, ông nghĩ bụng ông lão này phải còn xuân lắm mới leo nổi bảy mươi tám bậc thang mà không chút phần nản. Ông thấy áo lễ và chiếc quần trải trên giá áo đặt ở bên ngoài; bà Vaillant đang chải chải, xát xát trong khi ông lão như một triết nhân chính cống, quần mình trong một áo lễ vải lông có tuyết màu xám, đang dùng bữa trưa bên cạnh bếp lửa và đọc lời tranh cãi ở nghị viện trong tờ *Hợp hiến* hay tờ *Thương báo*.

— Thưa chú, César nói, cái việc làm ăn ấy thế là đã quyết định, người ta sắp làm các giấy tờ. Tuy vậy, nếu chú còn lo sợ, tiếc nuôi gì, ta cũng còn thì giờ để xóa bỏ.

— Tại sao tôi lại xóa bỏ? Món này tốt, có điều lâu ngày mới thực hiện được, các món chắc chắn đều như thế cả. Năm vạn phơ-răng

của tôi đang ở Ngân hàng quốc gia, hôm qua tôi mới lĩnh được năm nghìn sau cùng của cửa hiệu của tôi. Còn ông bà Ragon, ông bà ấy thế là đưa hết gia tài vào vụ này.

– Vậy ông bà ấy sống bằng cách nào?

– À, thôi, anh cứ yên tâm, họ vẫn sống.

– Thưa chú, tôi hiểu lời chú nói, Birotteau nói, về cảm động sâu xa, tay siết chặt bàn tay ông lão khắc khổ.

– Cái món ấy sẽ tiến hành như thế nào? Ông lão hỏi đột ngột.

– Tôi sẽ gán ba phần tám trong đó, chú và ông bà Ragon một phần tám, tôi sẽ xuất vốn cho chú trên cơ sở các sổ cái của tôi cho đến khi người ta quyết định xong vấn đề các giấy tờ được chương khế lập chứng.

– Tốt! Anh bạn ạ, anh khá giàu mới vứt vào đấy đến ba mươi vạn phơ-răng! Tôi có cảm tưởng anh mạo hiểm đi ra ngoài việc buôn bán của anh hơi nhiều; vậy, việc buôn bán của anh có bị ảnh hưởng không? Nhưng đó là việc của anh. Nếu anh bị thất bại, thì tôi còn thực lợi tám mươi phần trăm, tôi có thể bán hai nghìn phơ-răng trong số công trái của tôi. Nên coi chừng, anh bạn ạ; nếu anh phải nhờ đến tôi, thì đó là món tiền của con gái anh mà anh nhận đó thôi.

– Thưa chú, sao những điều tốt đẹp nhất mà chú lại nói được giản dị đến như vậy! cháu nghe mà cảm động đến tận ruột gan.

– Đại tướng Foy vừa rồi lại cũng làm ruột gan tôi cảm động một cách khác. Thôi, được rồi, đồng ý rồi. Đất cát không bay đi đâu được, một nửa sẽ về tay chúng ta; cho dù phải đợi đến sáu năm, chúng ta cũng sẽ thu được lãi ít nhiều, các xưởng mở trên đó phải trả tiền thuê, không thể mất một cái gì sắt. Chỉ có một khả năng, nhưng nó lại không thể xảy ra được, Roguin cuỗm đi mất số tiền của chúng ta.

– Chính nhà tôi lại nói với tôi điều đó đêm vừa rồi, cô ấy sợ...

– Roguin cuỗm số tiền của chúng ta, ông Pillerault vừa nói vừa cười, tại sao lão lại cuỗm nhỉ?

– Nhà tôi bảo rằng lão ta thối mũi, và cũng như mọi người đàn ông không thể tìm được vợ, lão đang như điên như dại vì...

Ông Pillerault mỉm cười một cách hoài nghi rồi đi xé trong sổ một tờ giấy nhỏ, ghi số tiền vào và ký tên.

– Đây, ngân hàng sẽ trả theo phiếu này mười vạn phơ-răng cho Ragon và tôi. Ông bà ấy lại đã bán cho cái thằng Du Tillet quý quá nhà anh mười lăm cổ phần trong hầm mỏ ở Worstchin để cho đủ số đó. Những người tốt thế mà túng quẩn, thật thương tâm quá. Lại là những người đứng đắn cao quý, tinh hoa của giới tư sản lâu đời! Cái ông em thẩm phán có hay biết gì đâu, ông bà ấy giấu em, không muốn ông em phải vì mình mà thôi không làm các điều từ thiện nữa. Ông bà ấy vất vả cũng như tôi, suốt ba mươi năm!

– Cậu Chúa phù hộ cho *dầu mọc tóc* được thành công, Birotteau thốt lên, tôi sẽ sung sướng những hai lần. Tạm biệt chú! Mời chú đến xơi cơm trưa chủ nhật cùng với ông bà Ragon, Roguin và ông Claparon, vì ngày kia chúng ta sẽ ký xong tất cả; mai là thứ sáu, tôi không muốn làm...

– Anh bây giờ cũng tin nhảm như vậy à?

– Chú ạ, cháu không bao giờ tin rằng ngày mà con đức Chúa trời bị loài người hành hình là một ngày tốt. Ngừng mọi công việc làm ăn vào ngày 21 tháng giêng là phải chú ạ.

– Thôi, chủ nhật, ông Pillerault vụt nhiên nói.

– Trừ chính kiến của ông cụ ra, Birotteau vừa xuống thang gác vừa nghĩ bụng, trên đời không biết có thể có ai như chú tôi. Chính trị đã đem lại gì cho ông? Ông cụ mà đừng nghĩ đến chính trị thì hay cho ông biết mấy. Ông cụ lại cố chấp, đúng là không có được người hoàn hảo. – Ba giờ rồi kia à, César buột mồm khi bước vào nhà.

– Thưa ông, ông nhận những chứng khoán này? Célestin chỉ vào các thương phiếu của người buôn ô và hỏi.

– Phải, với giá sáu phần trăm, không hoa hồng.

– Minh ơi, sắp sẵn mọi thứ cho tôi rửa ráy một chút, tôi đến ông Vauquelin đây, mình biết để làm gì rồi. Nhất là phải có cái cà-vạt trắng nhá.

Birotteau dặn bảo các ký lục một vài việc. Không thấy Popinot đâu, ông đoán anh chung vốn tương lai của mình đang mặc quần áo. Ông vội vàng trở lên phòng mình và trông thấy bức Nữ đồng trinh thành Dresde đã được lồng khung tuyệt đẹp theo lệnh ông.

– Nào, coi được đó chứ? Ông bảo con gái.

– Bố ạ, bố hãy nói là trông đẹp, không người ta cười cho đó.

– Coi kìa, cái cô này, cô dạy khôn cho bố!... Tôi ấy à, cứ ý tôi, tôi thích cả *Héro* và *Léandre*. Còn *Nữ đồng trinh* là một đề tài tôn giáo, nó có thể hợp với một nhà thơ; nhưng *Héro* và *Léandre*, vâng, bố sẽ mua bức đó, vì cái lọ dầu đã gợi ý cho bố.

– Kìa bố, con không hiểu bố nói gì.

– Virginie, gọi ngay một xe ngựa, César lên tiếng gọi vang, lúc ông vừa cạo râu xong và cậu Popinot rụt rè vừa hiện ra, lê lê cái chân, vì có mặt Césarine.

Anh chàng si tình chưa nhận thấy rằng nét tàn tật ấy không còn trong mắt người yêu nữa. Ngọt ngào thay một bằng chứng như vậy của tình yêu mà chỉ riêng những người trời bắt tội phải mang tật nguyên trên thân thể mới đón nhận được.

– Thưa ông, Popinot nói, ngày mai máy ép có thể vận hành được.

– Này, sao vậy Popinot? Birotteau hỏi khi thấy Anselme đỏ mặt.

– Thưa ông, con sung sướng quá khi tìm được một cửa hiệu, có nhà trong, bếp núc, buồng ở bên trên, cả kho chứa hàng, mà chỉ có một nghìn hai một năm, ở phố Năm kim cương.

– Phải đòi thuê cho được thời hạn mười tám năm, Birotteau nói. Bây giờ ta đến nhà ông Vauquelin, đi đường ta sẽ nói chuyện.

César và Popinot cùng lên xe. Bọn ký lục nhìn theo, ngạc nhiên về cách ăn mặc kỳ lạ và chiếc xe bất thường, họ biết đâu được những điều vĩ đại ông chủ *Nữ hoàng hoa hồng* đang ấp ủ trong đầu.

– Chúng ta sắp nắm được sự thật về quả phỉ đấy! Ông nhà buôn chất thơm nói.

– Quả phỉ? Popinot ngạc nhiên.

– Popinot ạ, anh biết được bí mật của tôi rồi, ông nhà buôn chất thơm nói, tôi buột mồm nói ra chữ *quả phỉ* rồi, đúng, tất cả là ở đó. Chỉ dầu phỉ là có tác dụng lên tóc, chưa một hãng buôn nào nghĩ tới điều đó. Trông thấy bức chạm *Héro và Léandre*, tôi tự nghĩ: "Người xưa họ dùng nhiều dầu xúc tóc đến thế chắc phải có lý do". Bởi người xưa là người xưa! Mặc cho những cao kiến tân thời này nọ, tôi vẫn đồng tình với Boileau về ý kiến ông ta đối với người xưa. Tôi bắt đầu từ đó mà đi đến dầu phỉ, là nhờ cậu bé Bianchon, sinh viên Y khoa, bà con của anh: cậu ta nói rằng ở Trường Y bạn bè cậu dùng dầu phỉ để cho ria mép và tóc mai mọc nhanh. Chỉ còn thiếu có sự xác nhận của ông Vauquelin danh tiếng. Ông ấy mà giúp ta sáng tỏ thì ta sẽ không làm điều gì lừa dối đối với công chúng. Hồi nãy, tôi qua Chợ, đến hàng một bà bán phỉ, để có được nguyên liệu, chốc nữa, tôi sẽ ở nhà một trong những bác học danh tiếng nước Pháp để rút cái tinh túy của quả phỉ. Lời tục nói là chẳng sai, "ông thái gặp bà quá" mà. Cậu bé ơi, cậu xem! có phải thương mại làm trung gian cho sản phẩm thực vật và khoa học không nào. Angélique Madou hái quả, ông Vauquelin chiết xuất, còn chúng ta thì bán tinh dầu. Quả phỉ nằm xu một cân, ông Vauquelin nâng giá trị nó lên một trăm lần và chúng ta thì có lẽ chúng ta giúp việc cho nhân loại. Bởi vì có làm phiền con người quá lắm là thói hợm mình kia, chứ một thứ dầu xúc tóc thì chỉ là một điều lành.

Popinot lắng nghe, khâm phục một cách thành kính, điều đó càng kích thích giọng hùng biện của Birotteau, và ông tuôn ra những câu lạ lùng nhất mà một tay tư sản có thể bịa được.

– Hãy biết kính trọng, Anselme ạ, ông vừa nói vừa đi vào phố nhà ông Vauquelin, chúng ta sắp bước vào đài thiêng của khoa học đây. Đặt bức *Đồng trình* vào chỗ trông thấy ngay, mà cho tự nhiên, trên một cái ghế, ở phòng ăn. Sao cho tôi khỏi rối rắm về những điều tôi muốn nói, nghe chưa! Birotteau thốt lên một cách hỗn nhiên.

Popinot à, con người này, tôi cảm thấy như ông ta gây cho mình một cảm tưởng hóa học, tiếng nói sao mà như sưởi ấm đến tận ruột gan, thậm chí cả như nghe hơi đau bụng. Ông ấy là ân nhân của tôi, và chốc nữa, Anselme à, lại là ân nhân của anh.

Popinot nghe những lời ấy mà lạnh mình, cậu bước đi mà có cảm tưởng như chân mình dẫm lên những quả trứng, mắt lại nhìn lên tường, lo lắng. Ông Vauquelin đang ở trong phòng làm việc, người nhà báo có Birotteau đến. Ông viện sĩ biết anh nhà buôn chất thơm là phụ tá thị trưởng và đang được hưởng ân huệ lớn, ông sẵn sàng tiếp.

– Thế là hiển vinh rồi mà anh không quên tôi đấy nhỉ? nhà bác học nói. Có điều từ nhà hóa học đến người sản xuất chỉ có cách nhau cái bàn tay thôi.

– Trời ơi! thưa ông, từ thiên tài của ông đến cục mịch của con người tầm thường như tôi, có cả một đại dương chứ ạ. Cái mà ông gọi là vinh hiển cho tôi đó, chính là nhờ ông, kiếp này, kiếp sau nữa tôi cũng chẳng dám quên.

– Ô, kiếp sau, người ta bảo chúng ta sẽ như nhau hết, vua chúa cũng như thợ giày.

– Ấy là khi vua chúa và thợ giày đều đã biết ăn ở trong sạch, Birotteau nhấn thêm.

– Cậu này là con anh? Ông Vauquelin vừa hỏi vừa nhìn cậu bé Popinot đang ngó ngàng trước cảnh tượng chẳng gì kỳ lạ của căn buồng; cậu cứ tưởng vào đây là sẽ thấy những cái quái dị, những máy móc khổng lồ, những kim loại biết bay, những hóa chất cu động được.

– Thưa ông, không, nhưng đây là một anh thanh niên cũng muốn đến cầu xin ở ông một lòng tốt ngang như tài ba của ông; có phải nó là vô tân không nhỉ? Birotteau nói, ra vẻ tỉnh tể. Cũng như lần trước cách đây mười sáu năm, lần này chúng tôi cũng đến xin ý kiến ông về một chất quan trọng mà tôi chẳng hiểu biết gì hết, đúng như một người buôn chất thơm.

– Xem nào, cái gì vậy?

– Tôi được biết ông đang thức đêm về cái món tóc và ông đang bắt tay phân tích nó! Trong khi ông suy nghĩ về nó để đi đến vinh quang của khoa học thì tôi lại suy nghĩ về nó để đi đến việc buồn bán làm ăn.

– Ông Birotteau thân mến, ông muốn tôi giúp ông điều gì? Phân tích tóc à?

Ông lấy một mảnh giấy.

– Tôi sắp đọc ở Viện Hàn lâm khoa học một bản thuyết trình về đề tài này. Tóc gồm một số lượng khá nhiều niêm dịch, một số lượng nhỏ dầu trắng, nhiều dầu đen-xanh, sắt, một số phân tử ôxyd mangan, phốt phát vôi, một số lượng rất nhỏ các-bô-nát, vôi cát và nhiều lưu huỳnh. Tỷ lệ giữa các chất ấy khác nhau làm nên những màu tóc khác nhau. Vì vậy người tóc đỏ có nhiều chất dầu đen-xanh hơn các người khác.

César và Popinot mắt mở to đến buồn cười.

– Chín thứ, Birotteau kêu lên. Đến thế ư? Trong một sợi tóc mà có cả kim loại, cả dầu? Phải một người tôi kính phục như ông nói thì tôi mới tin. Thật là phi thường!... Chúa vĩ đại, ông Vauquelin ạ.

– Tóc là sản phẩm của một cơ quan hình túi, nhà hóa học tiếp lời, một thứ túi hai đầu đều hở: một đầu túi dính liền với dây thần kinh và mạch máu, đầu kia là nơi tóc trôi ra. Theo một vài nhà bác học đồng nghiệp, trong đó có ông De Blainville, thì tóc lại có thể là một bộ phận chết được đẩy ra ngoài từ cái túi ấy, nó là một cái hăm mộ đầy thịt mềm.

– Nghe như người ta bảo mồ hôi đóng thành que, Popinot kêu lên, khiến ông nhà buôn chất thơm phải đá nhẹ vào gót cậu.

Ý kiến Popinot làm ông Vauquelin mỉm cười.

– Chắc nó cũng có cách, phải không? César vừa nói vừa nhìn Popinot. Nhưng, thưa ông, nếu tóc mà chết lúc sinh ra, thì không thể nào làm nó sống lại được, chúng tôi nguy rồi! Tờ quảng cáo vô

nghĩa rồi; ông không biết công chúng họ mới buồn cười làm sao, có ai có thể đến nói với họ rằng. ..

– Họ có một đồng phân trên đầu, Popinot nói thêm, muốn cho ông Vauquelin cười tiếp.

– Những nghĩa địa trên không chứ, nhà hóa học đùa tiếp, đáp lại.

– Còn chỗ quả phỉ tôi đã trót mua rồi! Birotteau nhảy cảm vì món buôn thua lỗ, vụt kêu lên. Nhưng tại sao người ta vẫn bán...?

– Ông yên tâm, ông Vauquelin mỉm cười; tôi thấy rồi, chắc là một thứ bí quyết gì để ngăn tóc rụng hay bạc đi phải không? Anh nghe đây, ý kiến của tôi sau bao nhiêu công trình về vấn đề ấy là như thế này.

Đến đây, Popinot vênh tai như con thỏ đang hốt hoảng.

– Cái chất chết hay sống ấy mà bay màu, theo tôi, là do các nguồn sắc tố ngừng tiết ra, điều đó cắt nghĩa tại sao, ở những khí hậu lạnh, các loại thú có bộ lông đẹp thì lông đều bạc đi, trắng ra trong mùa đông.

– A hèm! Popinot.

– Hiển nhiên là, ông Vauquelin tiếp lời, sự biến chất của tóc là do những đổi thay đột ngột của nhiệt độ chung quanh...

– Chung quanh, Popinot... nhớ! nhớ lấy! César nói to.

– Phải, ông Vauquelin nói, do nóng lạnh xen nhau liên tiếp, hay do những hiện tượng bên trong nhưng cũng tạo ra hiệu lực tương tự. Có lẽ như vậy mà các chứng đau đầu hay khó chịu trong óc thường hút vào, xua tan đi hay di chuyển các chất lỏng cấu sinh. Hiện tượng bên trong thì đó là chuyện các thầy thuốc. Còn hiện tượng bên ngoài thì đến lượt các chất dưỡng tóc của các anh.

– Thưa ông, Birotteau nói, thế thì ông làm tôi sống lại rồi. Tôi nghĩ đến chuyện buồn đầu phỉ vì thấy người xưa hay dùng dầu xức tóc, mà người xưa là người xưa, tôi đồng ý với Boileau như thế. Tại sao các lực sĩ lại xức dầu?...

– Dầu ô-liu giá trị như dầu phỉ, Vauquelin không nghe Birotteau nói cứ tiếp theo. Để bảo vệ chân tóc khỏi những cảm nhiễm có hại cho các chất đựng bên trong đang hoạt động, chúng tôi sẽ nói là đang hòa tan nếu như đây là phạm vi hóa học. Có thể là anh có lý: ông Dupuytren có nói với tôi rằng dầu phỉ có một chất kích thích. Tôi sẽ tìm hiểu thử các loại dầu dẻ gai, dầu hạt cải, dầu ô-liu, dầu hồ đào v.v... khác nhau như thế nào.

– Thật tôi không làm tí nào, Birotteau nói về đặc thẳng, tôi đã gặp một vĩ nhân. Macassar bị chọc thủng rồi! Thưa ông, Maccassar là một loại thuốc cho trước, nghĩa là bán và bán đắt, để cho tóc mọc.

– Anh Birotteau thân mến, Vauquelin nói, một giọt dầu Macassar cũng chẳng được chở đến châu Âu. Dầu Macassar chả tác dụng tí gì đến tóc; nhưng phụ nữ Mã Lai lại mua với giá ngang cân lượng vàng, bởi vì nó có ảnh hưởng giữ gìn tóc. Họ không biết rằng dầu cá voi cũng tốt như thế. Chả có quyền lực gì, hóa học cũng như thần thánh...

– Ôi! thần thánh... xin ông đừng nói như vậy, thưa ông Vauquelin.

– Nhưng, anh Birotteau thân mến ơi, luật lệ đầu tiên mà Chúa tuân theo là nhất quán với chính mình: không thống nhất, không có quyền lực...

– À, đồng ý như thế...

– Chả có quyền lực nào có thể làm cho tóc mọc ở những đầu hói, cũng như anh không bao giờ đem tóc đỏ hay trắng ra nhuộm mà không nguy hiểm. Tuy vậy có ca ngợi việc dùng dầu anh cũng chẳng mắc sai lầm gì, chẳng phạm đối trá gì, và tôi nghĩ rằng những kẻ dùng dầu sẽ giữ gìn được tóc mình.

– Ông có tin rằng Viện Hàn lâm khoa học hoàng gia có thể chuẩn y...?

–Ồ, trong đó có tí gì là phát kiến đâu, Vauquelin nói. Với lại, các tay bán thuốc rong đã lợi dụng biết bao cái tên của Viện Hàn lâm, đến nỗi anh sẽ không tiến hơn được nữa. Lương tâm tôi từ chối không công nhận dầu phỉ như là một kỳ tích.

– Lấy dầu phỉ bằng cách nào thì tốt nhất? Đun hay ép? Birotteau hỏi.

– Ép giữa hai tấm nóng, sẽ được nhiều dầu; nhưng ép giữa hai tấm lạnh thì dầu sẽ có chất hơn. Phải phết dầu, Vauquelin nói, vẽ dễ dãi, lên ngay mặt da, chứ không nên xát dầu lên tóc, không thế, sẽ chẳng có hiệu lực.

– Nhớ kỹ điều này, Popinot, Birotteau nói với vẻ nhiệt tình làm gương mặt nóng bừng. – Thưa ông, ông xem, đối với anh thanh niên này, ngày hôm qua là một trong những ngày đẹp nhất đời mình. Tuy chưa nhìn thấy ông, nhưng anh ta đã biết ông và tôn kính ông. Ở nhà tôi, thường xuyên chúng tôi bàn đến ông, tên ông có luôn trong lòng nên lại thường hiện lên môi. Nhà tôi, con gái tôi, và tôi, chúng tôi cầu nguyện cho ông hàng ngày; đối với ân nhân của mình là phải như thế, thưa ông.

– Có gì đâu mà ông làm quá vậy, Vauquelin nói, hơi có chút khó chịu trước sự cảm ơn rườm rà của ông nhà buôn chất thơm.

– Vàng, vàng, vàng! Birotteau thốt lên, nhưng ông không sao ngăn cấm được chúng tôi yêu quý ông, ông chẳng nhận một cái gì của tôi cả. Ông như mặt trời, ông rọi ánh sáng, còn những kẻ được ông soi sáng, họ không thể đáp lại ông một điều gì cả.

Nhà bác học mỉm cười và đứng lên, ông nhà buôn chất thơm và Popinot cũng đứng dậy.

– Anselme ơi, nhìn, nhìn cho kỹ căn phòng làm việc này, thưa ông, ông cho phép chứ? Thời khắc đối với ông quá quý, có lẽ anh này sẽ không trở lại đây nữa.

– Nay, công việc làm ăn, anh có vừa lòng không? Vauquelin hỏi Birotteau. Bởi vì rốt cục cả hai chúng ta đều là dân buôn...!

– Thưa ông, cũng khá khá, Birotteau vừa đáp vừa lùi sang phía phòng ăn, theo sau là Vauquelin. Có điều, để tung cho được loại dầu

1. Vauquelin có một xưởng hóa chất ở Paris.

này ra thị trường dưới nhãn hiệu *Tinh dầu dưỡng tóc*, thì phải có nhiều vốn...

– *Tinh dầu* và *mọc tóc* là hai từ kêu quá. Anh cứ gọi loại hàng của anh là *dầu Birotteau*. Còn nếu anh không muốn nêu tên mình, thì lấy một tên khác... Kia kia bức *Đồng trình* ở Dresde... Ô, anh Birotteau, thế này thì anh muốn chúng ta bất hòa với nhau khi chia tay thôi.

– Thưa ông, Birotteau vừa nói vừa nắm lấy hai bàn tay của nhà hóa học, cái của hiem này chỉ có giá trị ở chỗ tôi kiên trì tìm cho ra đó thôi. Phải lục lọi khắp nước Đức mới tìm thấy nó in trên giấy bản trước khi tìm ra chính nó. Tôi biết ông thích nó, ông bận rộn công việc quá lâu, làm sao có thể chạy cho ra, tôi mạn phép làm chân ký chạy hàng cho ông. Xin ông nhận cho không phải một bức khắc tồi, mà nhiều sự ân cần, một tấm tình quyến luyến, những bước đi và những vận động chứng tỏ một lòng biết ơn tuyệt đối. Tôi những muốn ông ước mong những thứ gì đó mà phải xuống đáy vực sâu mới tìm được, để có lúc đến với ông và nói: "Nó đây!" Xin ông đừng từ chối. Có biết bao khả năng chúng tôi sẽ bị quên lãng, cho nên xin ông cho phép tôi đặt tôi, nhà tôi, con gái tôi, và cậu rể tôi sau này, tất cả dưới mắt ông. Nhìn bức *Đồng trình*, ông sẽ bảo: "Có những người hay họ nghĩ đến mình".

– Tôi xin nhận, Vauquelin nói.

Nói ra lời ấy, giọng ông viện sĩ nhân hậu đến mức làm cho Popinot và Birotteau quá cảm động, phải lau nước mắt.

– Thưa ông, ông có muốn cho chúng tôi được hưởng trọn vẹn lòng nhân hậu của ông không? Ông nhà buôn chất thơm nói.

– Cái gì? Vauquelin nói.

– Tôi mời một số bạn bè...

Ông ta kiễng chân nhưng vẫn giữ vẻ nhún nhường.

– ... vừa là để mừng lãnh thổ được giải phóng, vừa là để khao nhân dịp tôi được ăn thưởng Bắc Đẩu bội tinh.

– Thế à? Vauquelin nói, giọng ngạc nhiên.

– Có thể là tôi đã cố gắng xứng đáng với ân huệ cao quý ấy của nhà vua khi tôi làm thẩm phán ở tòa án thương mại và do tôi đã chiến đấu cho dòng Bourbons ở bậc cấp Saint-Roch ngày 13 tháng Hái Nho, và bị Napoléon bắn bị thương... Nhà tôi sẽ mở một dạ hội khiêu vũ vào ngày chủ nhật, trong vòng hai mươi hôm nữa. Kính mời ông đến chơi! Xin ông cho tôi vinh dự được mời cơm ông hôm ấy. Đối với tôi, như vậy là hai lần được nhận huân chương. Tôi sẽ xin có thư báo trước.

– Vậy thì xin vâng, Vauquelin nói.

– Thật là mát cả ruột cả gan, ông nhà buôn kêu lên khi đã ra ngoài phố. Ông ấy sẽ đến nhà tôi. Tôi sợ lại quên mất những gì ông nói về sợi tóc; anh nhớ đấy chứ, Popinot?

– Thưa ông, vâng, hai mươi năm nữa tôi cũng vẫn còn nhớ.

– Con người vĩ đại ấy, ôi, cái nhìn, ôi, sao mà sâu sắc! Birotteau nói. Trời, ông ấy chả tính toán một hai gì cả; đập ngay đầu tiên, ông đã đoán ra ý nghĩ của chúng ta và mách cho cách quật ngã đầu của Macassar. À, chả có thứ gì làm cho mọc tóc cả. Macassar ơi, mày nói láo! Popinot ạ, chúng ta nắm trong tay một món lãi lớn. Vậy, ngày mai, bảy giờ, chúng ta phải có mặt ở xưởng, người ta sẽ đưa quả phỉ đến, và chúng ta sẽ ép dầu. Bởi vì, dù ông có nói dầu nào cũng tốt, công chúng mà họ biết, thì chúng ta sẽ nguy. Nếu trong dầu tóc của ta không trộn chút dầu phỉ và chút hương liệu nào, thì vì lẽ gì ta có thể bán ba hay bốn phơ-răng mỗi suất bốn lạng?

– Thưa ông, ông sắp được huân chương. Vinh dự cho...

– Cho ngành thương mại phải không cậu bé?

Về thắng lợi của César Birotteau chắc hẳn món lời to, bọn ký lục trong cửa hiệu đều nhận thấy cả, và họ ra hiệu báo nhau, bởi chuyển xe ngựa, cách ăn mặc của anh thủ quỹ và của ông chủ, đã đưa họ đến những điều thêu dệt kỳ quặc nhất. Tình hình César và Anselme vừa ý nhau thể hiện thành những đầu mày cuối mắt kín đáo, cái nhìn chứa chan hy vọng của Popinot lặp đi lặp lại hai lần

đối với Césarine, tất cả như báo trước một sự cố gì quan trọng và càng khẳng định thêm mọi giả thiết của họ. Trong cảnh sống bận rộn và hầu như khép kín này, một biến cố nhỏ nhất cũng khiến người ta chú ý, cũng như một người tù mà làm cho mọi người tù khác trong nhà giam phải quan tâm. Đáp lại cái nhìn vui vẻ của chồng, bà César lại có những vẻ hoài nghi, thái độ ấy càng chứng tỏ sắp có một cuộc kinh doanh mới, bởi vì, bình thường bà đã tỏ ra thích thú, vui vẻ với nghề buôn bán nhỏ nhưng thành công. Lại do người ta đến thanh toán một số bông quá hạn, ngày hôm ấy, trái với lệ thường, tiền thu vào lên đến những sáu nghìn phơ-răng.

Nhà bếp có ánh sáng là từ cái sân con, hành lang nối liền nhà bếp và phòng ăn, thông với cầu thang xây trong góc nhà sau; nhà bếp và phòng ăn đều ở gác lửng, buồng của César và Constance ngày xưa ở đó; vì thế mà phòng ăn, nơi họ đã trải qua tuần trăng mật, có vẻ như một phòng khách nho nhỏ. Bữa cơm chiều, Raguet, cậu bé thân tín, trông kho hàng; nhưng đến món tráng miệng thì bọn ký lục trở xuống kho, để cho César, vợ và con gái dùng xong nốt bữa cơm bên cạnh lò sưởi. Thói quen này có từ thời ông bà Ragon; với ông bà ấy, các phong tục cổ và lễ thói buôn bán vẫn cứ được tuân thủ, nên họ giữ vững giữa họ và các người ký lục một quãng cách hết sức lớn, cái quãng cách giữa *thợ cá* và *học nghề* ngày xưa. Césarine hoặc Constance bấy giờ lo chuẩn bị cốc cà-phê để cho ông nhà buôn chất thơm ngồi uống bên lò sưởi, trên một chiếc ghế đệm dài. Lúc đó, César mới cho vợ mình biết các sự kiện lật vật trong ngày, ông kể những điều nghe thấy trong thành phố, việc gì đã xảy ra ở ngoại ô Temple, những khó khăn trong việc chế tạo của mình.

– Minh ơi, ông nói, khi bọn ký lục đã xuống hết, hôm nay là một ngày trong những ngày quan trọng nhất đời mình! Phỉ đã mua xong, máy ép thủy lực sẵn sàng vận hành ngày mai, việc đất cát đã ký kết xong. Đây, mình cầm cái phiếu ngân hàng này, ông vừa nói vừa đưa cái ngân phiếu của Pillerault. Việc sửa chữa căn nhà đã quyết định, nhà ta được mở rộng. Trời ơi, tôi đã gặp ở khu Batave một con người khá kỳ quặc.

Và ông kể chuyện Molineux.

– Em thấy, bà vợ ngắt lời, trong lúc ông đang kể thao thao, anh đã vay nợ hai mươi vạn phơ-răng!

– Đúng thế, mình ạ, ông nhà buôn chất thơm nói, về giả vờ nhún nhường. Làm sao sẽ trả được chỗ đó, hờ Trời? Bởi vì những đất đai ở Madeleine, nơi một ngày kia sẽ trở thành khu đẹp nhất của Paris, cũng coi như không kia mà.

– Một ngày kia, César ạ.

– Than ôi! ông tiếp tục câu đùa. Ba phần tám cổ phần của tôi chỉ trong sáu năm sẽ trở thành một triệu. Và bấy giờ làm sao trả được hai mươi vạn phơ-răng? César vừa lặp lại vừa làm điệu bộ hoảng hốt. Thế thì, chúng ta sẽ trả bằng cái này, ông vừa nói vừa móc từ trong túi ra một quả phỉ lấy nơi hàng mụ Madou, và cất giữ cẩn thận.

Ông kẹp quả phỉ giữa hai ngón tay đưa cho Césarine và Constance. Bà vợ không nói gì, nhưng Césarine, thấy là lạ, vừa pha cà-phê vừa hỏi bố:

– À, cái này hả bố, sao bố cười?

Ông nhà buôn chất thơm, cũng như mấy người ký lục, đều bất gặp trong bữa cơm, cặp mắt Popinot liếc nhìn Césarine; ông muốn hiểu rõ điều còn ngờ trong bụng.

– Ô, con gái ngoan, quả phỉ này là dấu mối của một cuộc cách mạng trong gia đình. Từ chiều nay, sẽ bớt đi một người nào đó dưới mái nhà này!

Césarine nhìn bố mình, ra vẻ muốn nói: "Can gì đến con!"

– Popinot ra đi.

César là một nhà quan sát tầm thường, ông đã chuẩn bị câu nói sau cùng đó vừa để chằng bẫy đối với con gái mình, mà cũng vừa để dắt dẫn đến việc sáng lập nhà hàng A. POPINOT và CÔNG TY, nhưng tấm lòng người cha cũng khiến ông đoán thấy những cảm xúc mơ hồ đang tràn ra khỏi tim con, nở thành những đóa hồng đỏ trên má, trên trán và thay màu cả đôi mắt, nàng đang nhìn xuống.

César tin ở đôi lời trao đổi với nhau giữa Césarine và Popinot. Kỳ thực chẳng có gì: hai đứa hiểu nhau, nhưng như mọi cặp tình nhân nhút nhát, chưa hề tỏ bày với nhau một lời.

Đôi nhà đạo đức học nào đó nghĩ rằng tình yêu là thứ tình cảm ngoài ý chí nhất, vô tư nhất, ít tính toán nhất trong mọi tình cảm, tất nhiên trừ tình mẹ con. Ý kiến ấy bao hàm một sai lầm thô lậu. Nếu đa số chẳng hiểu vì lý do gì mà mình yêu, thì bất kỳ sự giao cảm vật chất hay tinh thần nào cũng đều căn cứ trên những tính toán của trí óc, của tình cảm hay của hung bạo. Tình yêu là một tình cảm bản chất ích kỷ. Nói ích kỷ tức nói tính toán sâu xa. Bởi vậy mà đối với đầu óc chỉ chú ý đến kết quả, thì có thể, thoạt tiên, cho là vô lý hay kỳ quặc, khi thấy một cô gái xinh đẹp như Césarine lại phải lòng một anh chàng trẻ thơ tội nghiệp bị thọt chân và tóc đỏ. Thế mà, hiện tượng ấy lại ăn nhập với môn số học của tình cảm tư sản. Giải thích nó hóa ra là tường thuật những cuộc hôn nhân mà người ta luôn luôn quan sát để mà luôn luôn kinh ngạc, bởi vì trong đó những bà cao lớn, xinh xắn lại lấy những ông nhỏ bé, những cô loắt choắt, xấu xí lại gặp những chàng trai xinh đẹp. Kẻ nào mà bị một tật nguyên nào đó trên cơ thể, thọt chân, đi lắc, bước các loại, mặt mày quá ư xấu xí, má đầy bột đỏ, chàm xanh, bị tật của ông Roguin và các thứ gớm ghiếc khác, tất cả đều chẳng liên quan gì đến ý chí của các bậc cha mẹ, kẻ ấy chỉ có hai con đường phải chọn: hoặc trở nên một người đáng gờm hoặc trở thành một người vô hạn tốt; nhất định không được phép lừng chùng giữa những vẻ trung bình thường thấy ở số đông mọi người. Trong trường hợp thứ nhất là tài năng, thiên tài hay sức mạnh, làm cho kẻ khác hoảng sợ thì chỉ bằng sức mạnh của điều ác, làm cho người ta kính trọng thì chỉ bằng thiên tài, làm cho người ta run sợ thì chỉ vì có nhiều trí tuệ. Trong trường hợp thứ hai, kẻ ấy làm cho mình được tôn thờ, sẵn sàng ngả mình một cách đáng khen vào mọi áp bức của phụ nữ, và biết yêu hơn bất kỳ những ai thân thể lực lưỡng không chê được.

Được nuôi dạy trong một gia đình đạo đức, gia đình Ragon, tấm gương của giới tư sản danh giá nhất, và được ông chú thẩm phán dạy dỗ, Anselme đã đi đến chỗ vừa do tính hồn nhiên vừa do

tình cảm tôn giáo bù lại chút tật nhỏ của cơ thể bằng một tính cách hoàn hảo. Xúc động trước cái nét ăn ở làm cho tuổi trẻ càng thêm hấp dẫn ấy, Constance và César thường khen ngợi Anselme trước mặt Césarine. Vốn cũng thấp hèn, hai ông bà chủ hiệu ấy lại có tâm hồn cao quý và khá hiểu biết mọi điều của trái tim. Những lời khen đã có những tiếng vang trong lòng cô con gái, và dù hãy còn ngây thơ, nàng vẫn đọc được trong đôi mắt trong xanh của Anselme một mối tình mãnh liệt, luôn luôn vượt ve, bất chấp tuổi tác, địa vị và hình dáng của người tình. Hơn bất kỳ người đàn ông xinh đẹp nào, cậu Popinot lại có nhiều lý lẽ để yêu một người đàn bà. Nếu người kia đẹp, cậu sẽ say mê cho đến phút chót cuộc đời, tình yêu sẽ khiến cậu có tham vọng, cậu sẽ hy sinh để cho vợ được sung sướng; cậu để nàng làm chúa tể ở nhà, cậu hoan nghênh sự thống trị. Césarine vô tình nghĩ vậy, và có lẽ không đến nỗi sống sượng như thế, nàng hé thấy một cách gần gũi, tình yêu sẽ đem lại bao nhiêu hoa quả và nàng so sánh để lập luận: hạnh phúc của mẹ nàng là ở trước mắt, nàng không mong ước một cuộc sống nào khác, bản năng chỉ cho nàng thấy trong người Anselme một César khác được giáo dục làm cho hoàn hảo cũng như nàng. Nàng mơ tưởng Popinot làm quận trưởng một quận, và nàng lấy làm thích thú tự tay vẽ mình đang quyền góp ở họ đạo nhà như mẹ nàng ở Saint-Roch. Cuối cùng nàng chẳng còn nhìn thấy sự khác nhau giữa chân trái và chân phải của Popinot nữa; và nàng đã đến mức có thể nói: "Mà anh ta có thọt không nhỉ?" Nàng yêu cặp mắt sao mà trong suốt ấy, và thích trông thấy trong đó, mỗi khi nàng nhìn vào, lại vội ánh lên một tia lửa bên lén, rồi lại cúi xuống một cách buồn rầu. Anh chàng tập sự chường khế của ông Roguin, chàng Alexandre Crottat, do thói quen của công việc mà sớm có kinh nghiệm đời, thì lại nửa khinh bạc, nửa bụng dạ tuềnh toàng, khiến Césarine vốn bực vì cách chuyện trò đầy sáo ngữ lại càng bực thêm. Cái im lặng của Popinot biểu lộ một trí óc hiền lành; nàng thích nụ cười hơi buồn của chàng trước những tục tằn vụn vặt; những cái ngốc nghếch khiến chàng mỉm cười cũng luôn luôn khiến nàng khó chịu; cả hai mỉm cười hay cả hai cùng buồn rầu như nhau. Nét ưu việt đó không ngăn Anselme lao vào công việc, và sự hăng hái không mệt mỏi ấy làm cho Césarine thích

thú, bởi vì nàng đoán ra rằng, nếu những người ký lục khác bảo: "Césarine sẽ lấy anh tập sự chuông khế của ông Roguin", thì Anselme, mặc dù nghèo hèn, thọt chân, tóc đỏ, vẫn hy vọng được nàng nhận lời. Hy vọng lớn chứng tỏ tình yêu cũng lớn.

– Anh ấy đi đâu? Césarine vừa hỏi bố vừa cố làm ra vẻ thản nhiên.

– Cậu ấy dọn nhà ở phố Năm kim cương! Và nói thực, là nhờ Trời, Birotteau nói với giọng cảm thán, vợ và con gái đều không ai hiểu.

Mỗi khi Birotteau gặp phải một khó khăn về tinh thần, ông thường làm như loài côn trùng trước một chướng ngại: ông chạy qua trái rồi chạy qua phải; ông bèn đổi câu chuyện và tự hứa sẽ nói về Césarine với vợ mình sau.

– Anh đã đem nỗi lo sợ và ý kiến của em về Roguin kể cho chú em nghe, ông cụ phì cười, ông nói với Constance.

– Anh không nên bao giờ nói cho ai biết những điều mình nói với nhau, Constance kêu lên. Cái ông Roguin tội nghiệp ấy có lẽ là người đứng đắn nhất trên đời, ông ta những năm mươi tám tuổi và chắc chắn chẳng còn có ý...

Bà dừng lại đột ngột khi thấy Césarine chú ý lắng nghe, bà đưa mắt chỉ cho César.

– Vậy anh ký kết cho xong là phải, Birotteau nói.

– Anh là người quyết định, bà đáp.

César nắm tay vợ và hôn lên trán. Câu trả lời ấy ở bà luôn luôn là một sự đồng tình không nói ra đối với các dự định của chồng.

– Nào, ông nhà buôn chất thơm kêu lên, vừa đi xuống cửa hàng vừa nói với bọn ký lục, mười giờ ta sẽ đóng cửa hiệu. Các ông giúp cho một tay! Vấn đề là đêm nay phải mang hết các bàn ghế ở lầu một lên lầu hai! Phải làm như người ta nói, là xếp cái lọ vào cái chum ấy mà, để ngày mai ông kiến trúc sư của tôi được tự do hành động. – Popinot đi mà không xin phép nhỉ, César nói, khi không thấy cậu ấy đâu. À, tôi quên, cậu ấy có ngủ ở đây đâu. – Ông nghĩ bụng, chắc hẳn đi ghi lại ý kiến của ông Vauquelin hay đi thuê một cửa hiệu.

– Chúng tôi hiểu nguyên nhân của việc dọn nhà này rồi, Célestin nói, nhân danh mấy anh em ký lục và cả Raguet đang xúm xít sau lưng hắn. Chúng tôi không biết có được phép chúc mừng ông về cái vinh dự mà cả cửa hiệu này sẽ được thơm lây không?... Popinot có nói với chúng tôi là ông...

– À, các anh bạn trẻ ơi, biết làm thế nào được! Người ta tặng tôi huân chương đó. Bởi vậy, không phải chỉ vì lãnh thổ được giải phóng, mà còn để mừng việc tôi được thưởng Bắc Đẩu bội tinh, chúng tôi định mời các bạn. Có lẽ tôi đã tỏ ra xứng đáng với cái ân huệ cao quý ấy của nhà vua trong khi làm thẩm phán ở tòa án thương mại và vì tôi đã chiến đấu để bảo vệ nền quân chủ, hồi tôi còn ở tuổi các anh, ở bậc cấp Saint-Roch, ngày 13 tháng Hải Nho; và đúng như vậy, Napoléon, mệnh danh là Hoàng đế đã bắn tôi bị thương! Tôi bị thương ở bắp đùi, và bà Ragon đã băng bó cho tôi. Các anh đừng cảm lên, các anh sẽ được đền bù! Đó, các anh bạn trẻ xem, hoạn nạn có mất đi đâu bao giờ.

– Người ta sẽ không còn đánh nhau trên phố nữa đâu, Célestin nói.

– Phải hy vọng như thế, César nói.

Nhân đó ông cho mấy người ký lục nghe một bài diễn văn rồi kết thúc bằng một lời mời.

Triển vọng được dự một vũ hội làm cho mấy anh ký lục, Raguet và Virginie hăng hái hẳn lên, họ trở nên khéo tay khéo chân như người làm xiếc. Họ leo lên leo xuống cầu thang, mang nặng đủ thứ trên người mà không hề làm đổ vỡ một cái gì. Hai giờ sáng thì dọn dẹp xong. Vợ chồng César ngủ ở lầu hai. Buồng của Popinot biến thành buồng của Célestin và anh phó ký. Lầu ba làm kho bàn ghế tạm thời.

Những người nhiều tham vọng, những người đang yêu, trong lòng đang nung nấu nhiều ý đồ lớn, thường thấy trong người như có một niềm hăng say tuyệt đẹp, một niềm hăng say do chất thần kinh chảy dồn lại sinh ra, làm cho cơ hoành nóng ran tựa lửa hồng. Cũng vì thế mà Popinot, con người hiền lành, lặng lẽ biết bao nhiêu, hôm

nay, như con ngựa nòi trước giờ đua, cũng giậm chân nóng ruột ngay trong cửa hiệu, sau bữa cơm.

– Mà làm sao vậy? Célestin hỏi.

– Ôi chao là cái ngày hôm nay! Anh bạn thân mến, cậu nói nhỏ vào tai bạn, tôi thì dọn nhà riêng, và ông César thì được huân chương.

– Cậu sướng quá rồi, ông chủ giúp cậu mà, Célestin kêu lên.

Popinot không trả lời, cậu biến đi như có cơn gió giận dữ đẩy mạnh, cơn gió của thành công!

– Ô, sung sướng thật! Một anh ký đang xếp gang tay thành từng tá, nói với một anh khác bên cạnh đang dò lại các nhãn hàng, ông chủ đã bắt được Popinot đưa mắt cho cô Césarine, ông ấy thăm, ông đẩy Anselme đi, chứ từ chối thì khó, vì liên quan đến họ hàng của hắn. Mưu mẹo ấy, Célestin lại coi là lòng khoan dung.

Anselme Popinot đi dọc theo phố Saint-Honoré rồi tạt qua phố Hai ê-quy, cố nắm cho được một người thanh niên, mà theo *nhãn quan thứ hai* của nhà buôn, cậu cho là công cụ chính để mình làm nên sự nghiệp. Số là ông thẩm phán Popinot đã làm ơn cho một anh ký chạy hàng giỏi nhất Paris, mà cái tài mồm miệng luôn luôn đắc thắng, và sức hoạt động khiến người ta về sau mệnh danh anh ta là *con người trứ danh*. Chuyên tâm bán mũ và *Hàng Paris*, ông vua chạy hàng ấy bấy giờ còn gọi đơn giản và ngắn gọn là Gaudissart. Tuổi mới hăm hai mà anh ta đã tỏ ra có sức hút mãnh liệt của nghề buôn. Bấy giờ, với thân hình mảnh dẻ, con mắt tươi cười, nét mặt có tinh thần, một trí nhớ không mệt mỏi, cái nhìn nắm bắt rất nhanh thị hiếu mỗi người, anh ta xứng đáng với tên tuổi của mình, ông vua của nghề ký lục chạy hàng, *người Pháp* đúng với danh nghĩa ấy nhất. Mấy hôm trước đây, Popinot gặp Gaudissart thì anh bảo sắp ra đi; hy vọng còn được gặp anh ở Paris, nên anh chàng đang yêu cấm cổ đi qua phố Hai ê-quy; đến đây mới biết Gaudissart đã giữ chỗ trước trong chuyến xe thư. Để từ giã thủ đồ yêu quý của mình, anh đi xem một vở mới ở rạp Vaudeville. Popinot quyết định chờ. Nhờ cái anh có tài vận động cho các loại hàng mới sáng chế, và được

các hãng buôn giàu chiều chuộng này, mà chào hàng dùm cho món dầu phỉ, thì có khác gì phát một hồi phiếu về sự giàu có? Popinot nắm trong tay Gaudissart. Anh ký chào hàng, thông thạo địa thế trong nghề dụ dỗ những kẻ bất kham nhất, hoặc những nhà buôn nhỏ ở tỉnh, lại để mình bị lôi cuốn vào vụ âm mưu đầu tiên tổ chức chống lại dòng Bourbons sau biến cố Bách nhật. Vốn không thể thiếu được không khí ngoài trời rộng, anh ta thấy mình bị bắt vào tù, và một tội trạng tử hình đang đè nặng lên người. Ông thẩm phán Popinot, phụ trách việc thẩm vấn đã xác minh anh vô can, khi công nhận rằng chỉ vì khờ khạo nhẹ dạ mà mắc vào vụ này. Gặp một ông thẩm phán có ý muốn làm hài lòng chính quyền hay có đầu óc hàng máu quân chủ, anh ký chào hàng chỉ còn đi đến mấy chém. Gaudissart nghĩ rằng mình đã được ông thẩm phán cứu mạng, nên trong bụng cứ lấy làm thất vọng là đối với bậc ân nhân chỉ mới có một sự biết ơn suông. Biết không nên cảm ơn một quan tòa khi họ đã xử đúng công lý, anh chạy đến bà Ragon, tuyên bố mình là người tâm phúc của nhà Popinot.

Trong khi chờ đợi, Popinot tất nhiên lại đến phố Năm kim cương nhìn lại cửa hàng mình, rồi hỏi địa chỉ chủ nhà để đến thương lượng việc ký thuê. Đi vợ vẫn trong ổ tò vò tối đen của khu Chợ thành, trong đầu nghĩ đến cách tổ chức một sự thành công nhanh chóng, đến phố Aubry-le-Boucher, Popinot chợt nhận ra một cơ hội duy nhất và tốt lành để anh định thết César ngày kia. Túc trực ở cổng *Khách sạn thương mại*, cuối phố Hai ê-quy, vào nửa đêm, Popinot nghe đằng xa từ phố Grenelle, một điệu ca trào phúng; đó là Gaudissart vừa hát vừa kéo cây ba-toong trên hè đá một cách có dụng ý để đánh nhịp.

– Thưa anh, Anselme vừa nói vừa nhô người bước ra từ phía cổng một cách bất ngờ, cho hỏi một câu.

– Mười một câu cũng được, anh ký , chào hàng vừa nói vừa giơ cây batoong đầu bịt chì lên trước mặt kẻ tấn công.

– Tôi là Popinot đây, chàng Anselme tội nghiệp nói.

– Được rồi, Gaudissart nói, anh vừa nhận ra Anselme. Chú cần

gì? Tiền hả? Đang cháy túi, nhưng rồi sẽ tìm ra. Hay cần anh đánh giúp một tay? Tất cả đều sẵn sàng, từ gót chân đến đỉnh đầu. Và anh lại hát:

Đó là, đó là

Tinh thần anh lính Pháp

– Xin anh đến nói chuyện với em mười phút, không phải ở phòng anh, ở đây có thể có người nghe, mà ở bên Đồng hồ: giờ này thì chả còn ai, Popinot nói, có một cái này quan trọng hơn nhiều.

– Gấp hả? Ta đi đi!

Trong vòng mười phút, Gaudissart nắm được những bí mật của Popinot, và cũng nhận là quan trọng thật.

– Hãy ra đi, hồi các ngài buôn chất thơm, buôn mũ, và bán lẻ!

Gaudissart kêu lên, nhại giọng Lafont trong vai một nhân vật Le Cid. Tôi sẽ ướp thơm tất cả các chủ hiệu nước Pháp và xứ Navarre. À, có cái này! Tôi sắp đi, nhưng tôi ở lại, và đi nhận bán hàng cho giới chất thơm ở Paris.

– Tại sao ạ?

– Để bóp cổ những địch thủ của chú, ngày thơ ời! Có hàng mẫu của họ trong tay, tôi có thể cho các loại chất thơm thâm hiểm của họ uống dầu vào, trong khi đó tôi chỉ nói và chỉ sẵn sóc cho mỗi loại dầu của chú. Một trò ảo thuật có cỡ của anh chào hàng! À, à, chúng ta là những nhà ngoại giao của thương mại. Có cỡ! Còn món quảng cáo của chú, tôi xin đảm nhiệm. Tôi có một người bạn tuổi nhỏ tên là Andoche Finot, con ông hàng mũ phố Con gà, chính ông cụ đã tung tôi vào nghề chào hàng cho nghề làm mũ. Andoche thông minh lắm (hắn tập hợp được trí tuệ của tất cả mọi cái đầu dùng mũ của bố hắn) đang ở trong nghề văn, hắn có những vở nhỏ nhỏ trên *Thời báo sân khấu*. Bố hắn, một ông cụ lắm lý lẽ để không ưa trí tuệ, nên chẳng tin gì ở trí tuệ, không thể nào chứng minh cho ông cụ thấy trí tuệ cũng đem bán được, và người ta làm giàu trong trí trước đã. Về giải trí, ông cụ chỉ biết có rượu mạnh. Ông cụ nắm thẳng con bằng

cách để đối. Andoche là một con người có khả năng, là bạn tôi đấy (tôi chơi với người ngu cũng chỉ theo cách buôn bán thôi), Finot làm những câu cách ngôn cho tờ *Người yêu trung thành* và được trả tiền, còn đối với các tờ nhật báo, hẳn hì học như một tên tù khổ sai, thì hẳn chỉ được những lời lừa phỉnh. Hay là họ ghen ghét, trong trò chơi ấy! Cũng như trong phạm vi *hàng Paris*. Finot có một hài kịch một màn rất bảnh cho cô Mars, một phụ nữ tài ba trong các phụ nữ tài ba, a! đó cũng là một phụ nữ tôi yêu mến! Này nhé, để tác phẩm mình được đem diễn, hẳn bắt buộc phải mang đến rạp Vui tươi. Hẳn biết nghề làm quảng cáo nhé, biết nhập vào ý của nhà buôn, lại không tự cao; hẳn sẽ xây dựng bản quảng cáo của ta không lấy tiền. Trời ơi, chỉ một bát rượu pha nước, mấy cái bánh ngọt, chúng ta sẽ khao hẳn, bởi vì, Popinot a, không đùa đâu: tôi sẽ chào hàng cho chú, không cần hoa hồng, không cần phí tổn, bọn cạnh tranh với chú sẽ trả cho tôi, tôi sẽ lừa họ. Chúng ta nhất trí với nhau nhé. Đối với tôi, sự thành công này là một vấn đề danh dự. Phần thưởng của tôi là được làm phù rể cho đám cưới của chú! Tôi sẽ đi Ý, đi Đức, đi Anh! Tôi mang theo với tôi nhiều áp-phích đủ các thứ tiếng, tôi sẽ cho dán khắp nơi, trong làng, ở cửa nhà thờ, tất cả những nơi thuận tiện tôi biết ở các thành phố! Nó sẽ chói sáng, nó sẽ bùng cháy, cái món dầu ấy, nó sẽ đến trên mọi đầu. À, đám cưới của chú sẽ không phải là một đám cưới tranh vẽ mà là một đám cưới có cái đánh chén thật sự! Chú sẽ cưới được Césarine hoặc tôi sẽ không còn gọi là *Người trứ danh* nữa! Cái tên đó là của ông cụ Finot tặng tôi, vì tôi đã làm cho mũ xám của ông cụ được đắt hàng. Tôi bán dầu cho chú, nhưng tôi vẫn ở trong lĩnh vực của tôi, dầu người; dầu nuôi tóc và mũ đội đầu, ai cũng biết là để bảo vệ mái tóc.

Popinot trở về nhà bà cô, nơi anh phải ngủ đêm, trong người nóng bừng, với viễn tưởng thành công, đến nỗi các đường phở đều trông như những sợi dầu. Anh ngủ chẳng được bao nhiêu, mơ thấy tóc mình mọc lung tung và nhìn rõ hai vị thiên thần, hết như trong các vở bi hài kịch, đang mở một cột báo có dòng chữ: *Dầu César*. Anh thức dậy, nhớ lại giấc mơ, và quyết định đặt cho dầu phỉ cái tên như vậy, coi cái trò ngớ ngẩn kia của giấc ngủ như là một chỉ thị của trời cao.

César và Popinot đều đã ở xưởng, vùng ngoại ô Temple, khá lâu trước khi hạt phi đến. Trong khi chờ đợi người mang hàng của bà Madou, Popinot tưởng thuật một cách đắc thắng điều ước liên minh với Gaudissart.

– Chúng ta có được con người trứ danh Gaudissart, chúng ta là những nhà triệu phú! Ông nhà buôn chất thơm vừa kêu lên vừa chìa bàn tay cho anh thủ quỹ của mình với dáng điệu của Louis XIV khi đón tiếp thống chế De Villars lúc ông này chiến thắng ở Denain trở về.

– Chúng ta còn có khá nhiều việc khác nữa, anh ký lục sung sướng nói, và lôi trong túi ra một cái chai hình đẹp theo dáng quả bí, có cạnh. Tôi đã tìm được một vạn cái lọ giống như mẫu này, sản xuất xong, sẵn sàng tất cả, mỗi cái bốn xu và trả trong thời hạn sáu tháng.

– Anselme này, Birotteau nói, và ngẫm nghĩa hình dáng lộng lẫy của cái lọ, hôm qua (ông hạ giọng trầm trầm), ở Tuileries, vâng, không phải muộn hơn mà hôm qua, anh nói: "Tôi sẽ thành công.", thì hôm nay tôi nói: "Anh sẽ thành công!" Bốn xu! Trả trong sáu tháng! Một hình dáng độc đáo! Macassar lung lay tận gốc rồi; cú đá vào đầu Macassar sao mà tài thế! Có phải đúng quá cái việc tôi chiếm ngay những quả phi độc nhất hiện có ở Paris không nào! Anh tìm đâu ra những lọ này?

– Trong thời gian chờ gặp Gaudissart tôi lang thang...

– Cũng như tôi xưa kia, Birotteau thốt lên.

– Đi xuôi xuống phố Aubry-le-Boucher, tôi thấy ở một nhà buôn si đồ pha lê, một người bán kính lỗi và lồng kính, có những kho hàng mênh mông và tôi bắt gặp cái lọ này... Chao ôi! Nó chọc thủng mắt tôi như một luồng ánh sáng đột ngột, và có tiếng thét vào tai tôi: "Đúng hần đây rồi!"

– Có thờ nhà buôn! Nó sẽ lấy được con gái tôi, César lắm barm trong mồm.

– Tôi vào, và thấy hàng nghìn những lọ này trong thùng.

– Anh hỏi ngay?

– Ông không nghĩ tôi quá *nghech* chứ! Anselme kêu lên một cách đau đớn.

– Có thờ nhà buôn! Birotteau lặp lại.

– Tôi hỏi các lồng để đặt những tượng Jésum nhỏ xiu bằng sáp. Tôi vừa trả giá lồng vừa chê hình dạng các lọ. Bị đưa tới chỗ thú thật tất cả, ông nhà buôn của tôi dần dà thổ lộ rằng Faille và Bouchot mới vừa thất bại gần đây. Trước kia, họ định kinh doanh một thứ dầu chải tóc nên cần những lọ hình thù rất lạ, ông ta không tin họ nên đòi phải trả một nửa tiền mặt; đang hy vọng công việc mình thành công, họ lòi tiền ra, thế là khi đang chế tạo, đã bị phá sản. Những người quản tài bị buộc phải thanh toán, vừa mới điều đình với ông ta để để lại số lọ và số tiền đã trả, coi như là đền bù vì công việc chế tạo kia đã trở thành trò cười và không sao có thể đặt lãi vào đó được. Lọ ấy mỗi cái giá tám xu, để lại mỗi cái bốn xu, ông ta đã thích lắm rồi, bởi vì có Trời biết được ông ta phải cất trong kho đến bao giờ cái thứ lọ mà hình dáng không phải là thứ đang có trên thị trường ấy: "Ông có muốn giao hẹn sẽ cung cấp từng chục nghìn một với giá bốn xu không? Tôi có khả năng giúp ông đẩy đi cái món ấy, tôi làm ký lục ở nhà hàng Birotteau". Và cứ thế tôi ga, tôi lòi, tôi nắm được ông ta, tôi nịnh ông ta một chút và bây giờ ông ta ở trong tay chúng ta.

– Bốn xu! Birotteau kêu lên. Anh có biết là ta có thể tra dầu ba phơ-răng mà lãi ba mươi xu trong khi cứ để cho người buôn lẻ hoa hồng hai mươi không?

– *Dầu César!* Popinot thốt lên.

– *Dầu César?*... Ô! Anh chàng si tình ơi, anh định làm vui lòng cả tôi và con gái tôi chứ gì. Vậy cũng được, đồng ý với cái tên *dầu César!* Dòng họ César có cả thiên hạ, nhất định họ phải có những mớ tóc oai vệ.

– César hói, thưa ông, Popinot nói.

– Bởi vì ngài không dùng dầu của chúng ta, người ta sẽ bảo thế! *Dầu César* bán ba phơ-răng; *dầu Macassar* đắt gấp đôi. Gaudissart

có đó, nội một năm chúng ta sẽ có mười vạn phơ-răng, bởi vì chúng ta bắt tất cả mọi cái đầu biết tự trọng đều phải nộp thuế cho chúng ta mỗi năm mười hai lạng, mười tám phơ-răng! Cho là có mười tám nghìn cái đầu, tức là có mười tám vạn phơ-răng. Chúng ta thành triệu phú thôi.

Có quả phỉ được giao, Raguet, bọn thợ, Popinot, César bóc vỏ một số tạm đủ và trước bốn giờ thì ra được mấy lạng dầu. Popinot đem sản phẩm đến trình ông Vauquelin, ông này tặng Popinot một công thức để pha dầu phỉ với một số chất dầu rẻ tiền hơn và làm cho nó có mùi thơm. Popinot tiến hành ngay việc xin cấp bằng phát minh và cải tiến. Gaudissart hết lòng giúp đỡ, nên cho Popinot mượn tiền đóng thuế, vì Popinot có tham vọng trả phần mình một nửa số phí tổn thành lập cửa hàng.

Triển vọng phát đạt bao hàm một sự say sưa mà người tầm thường hay bị cuốn vào không sao cưỡng được. Sự hăng say ấy đưa đến một kết quả dễ thấy trước. Grindot đến, đưa trình một phác họa tô màu về quang cảnh bên trong của căn nhà đủ bàn ghế, trông rất thú vị. Birotteau bị quyến rũ, cái gì cũng bằng lòng. Tức thì thợ nề bỏ những nhát cuốc chim, làm rung động cả căn nhà và cả Constance. Ông Lourdois, một anh thợ sơn nhà cửa, một tay lãnh thầu rất giàu đã giao ước không bỏ sót một tí gì, nên bàn với Birotteau về việc mạ vàng các thứ trong phòng khách. Nghe đến mạ vàng, Constance can thiệp ngay.

— Ông Lourdois này, bà nói, ông có những ba vạn phơ-răng thực lợi, ông ở nhà riêng của ông, ông muốn làm gì trong nhà ông cũng được, còn chúng tôi...

— Thưa bà, giới thương mại cũng phải sống huy hoàng chứ, không thể để cho giới quý tộc đè bẹp được. Với lại, bà coi, ông Birotteau đã ở trong chính quyền, mọi người trông vào...

— Vàng, nhưng anh ấy hãy còn là nhà buôn, Constance nói thẳng trước bọn ký lục và năm người đang lắng nghe. Tồi, anh ấy, bạn bè, địch thủ của anh ấy, không ai sẽ quên điều đó.

Birotteau kiễng chân lên, rơi người xuống những mấy lần, hai tay chắp lại sau lưng.

– Nhà tôi có lý, ông nói. Chúng tôi vẫn giữ khiêm tốn trong lúc mình thịnh vượng. Vả chăng, khi còn đang ở trong nghề buôn, thì phải tiêu pha chừng mực, có sang cũng phải dè dặt, luật pháp đã quy định như thế, không nên *tiêu xài quá đáng*. Nếu mở rộng cái nhà này và trang trí lại mà vượt quá các giới hạn thì tôi sẽ quá nhẹ dạ nếu tôi đi quá xa; chính ông, ông cũng chê trách tôi ông Lourdois ạ. Cả phố người ta nhìn vào tôi, kẻ làm nên bao giờ cũng có người ganh tị, ghen ghét mà lại! – À, rồi lát nữa anh sẽ biết, anh bạn trẻ ạ, ông nói với Grindot, nếu họ vu cáo chúng tôi, xin anh chí ít cũng đừng để cho họ được phép nói xấu.

– Vu cáo hay bôi móc đều không động gì đến ông được, Lourdois nói; ông ở vào một cương vị ngoại hạng rồi, ông lại có nghề nghiệp buôn bán thành thạo để có thể lý giải mọi việc mình làm, ông là *một người lạnh lẽo* mà.

– Đúng thế, tôi có ít nhiều kinh nghiệm về làm ăn, ông biết vì sao tôi mở rộng chỗ ở? Tôi nêu ra vấn đề bồi thường rất lớn nếu việc làm không đúng hạn, chính là vì...

– Không đâu.

– Này nhé, nhà tôi và tôi, chúng tôi mời một số bạn bè cũng vừa để mừng đất nước được giải phóng mà cũng vừa để ăn khao việc tôi được thưởng Bắc Đẩu bội tinh.

– Cái gì, cái gì? Lourdois nói, người ta thưởng ông huân chương à?

– Vâng, có lẽ vì tôi cũng tỏ ra xứng đáng với ân huệ đặc biệt ấy của nhà vua trong khi làm việc ở tòa án thương mại và vì tôi đã chiến đấu cho nền quân chủ ngày 13 tháng Hái Nho, ở Saint-Roch và đã bị Napoléon bắn bị thương. Xin mời ông và bà cùng cô con gái...

– Rất lấy làm hân hạnh được ông chiếu cố, Lourdois, thuộc phái tự do nói. Ông thật là một người hay đùa, bố Birotteau ạ, ông muốn tôi không làm sai lời hứa với ông về hạn chữa nhà, nên ông

mời tôi chứ gì. Vâng, tôi sẽ lấy thợ giỏi nhất, chúng tôi sẽ nhờ đến thần hỏa để làm khô nhanh các lớp sơn; chúng tôi có biện pháp làm khô, chứ ai lại khiêu vũ trong hơi mù bốc ra từ thạch cao. Chúng tôi sẽ đánh véc-ni để khử tất cả các mùi.

Ba ngày sau, giới thương mại trong khu phố đều xôn xao về cái tin dạ hội đang chuẩn bị ở nhà Birotteau. Với lại ai cũng có thể thấy các khúc gỗ chống bên ngoài để thay đổi nhanh chóng cầu thang bên trong, các ống gỗ hình vuông tuôn các thứ giải hạ vào các xe ba gác đỗ ngay đường. Rồi thợ làm tất tả dưới ánh đuốc, vì có kíp làm ban ngày và cũng có kíp làm ban đêm, những kẻ vô công rồi nghề, những gã tò mò đều dừng lại xem và lời ra tiếng vào dựa vào các việc chuẩn bị ấy mà kháo lên những việc linh đình đồ sộ.

Hôm chủ nhật là ngày quy định để ký kết vụ áp-phe, vào bốn giờ, sau buổi kinh chiều, ông bà Ragon, ông chú Pillerault kéo đến. Theo lời César, do việc đập phá để sửa chữa, ông chỉ có thể mời hôm đó các ông Charles Claparon, Crottat và Roguin. Ông chương khế mang theo tờ *Tranh luận thời báo*, trong đó, ông De La Billardiére có đăng tin sau đây:

"Chúng tôi được tin cả nước Pháp sẽ nhiệt liệt làm lễ mừng nhân dịp lãnh thổ được giải phóng; nhưng ở Paris, các ủy viên của hội đồng thành phố lại cảm thấy đã đến lúc phải khôi phục lại cái vẻ huy hoàng mà thời gian có quân đội nước ngoài chiếm đóng không tiện phô trương. Mỗi vị quận trưởng, quận phó đều tình nguyện mở một dạ hội khiêu vũ: mùa đông này, do đó, triển vọng rất tung bừng, phong trào quốc gia đó sẽ được nối tiếp. Trong tất cả các dạ hội đang được chuẩn bị, người ta chú ý nhiều nhất đến vũ hội ở nhà ông Birotteau được thưởng Bắc Đẩu bội tinh và nổi tiếng vì lòng trung thành với nền quân chủ. Ông Birotteau bị thương trong vụ Saint-Roch, ngày 13 tháng Hái Nho, một phẩm phán rất tín nhiệm ở tòa án thương mại, là người hai lần xứng đáng ân huệ ấy."

– Ngày nay người ta viết hay thật, César kêu lên. – Báo chí người ta nói đến cả chúng mình, ông nói với Pillerault.

– Này, rồi sao nữa? Ông chú trả lời, ông này là người đặc biệt thiếu cảm tình với tờ *Tranh luận thời báo*.

– Có lẽ bài báo ấy giúp cho *Kem nữ hoàng* và *Nước thơm nuôi da* bán được chạy hơn, bà César nói nhỏ với bà Ragon, mặc dù bà không say sưa như chồng mình.

Bà Ragon là một phụ nữ cao lớn, mặt mày khô khan, nhăn nheo, mũi thót, môi mỏng; bà có vẻ hao hao một bà hầu tước của cung đình ngày xưa. Quanh mắt là một quầng thâm như ở những phụ nữ già nua từng có nhiều đau buồn. Dáng người nghiêm nghị, trang trọng, dù vẫn dễ gần, khiến mọi người phải kính nể. Ở bà lại có cái gì kỳ lạ làm người ta phải chú ý nhưng không gây cười; cái đó, nhìn cách ăn mặc và cử chỉ của bà mới hiểu rõ: bà mang bao tay hở ngón ra ngoài, bất kỳ thời tiết nào, bà cũng cầm ô có cán giống như loại ô hoàng hậu Marie Antoinette thường dùng ở cung Trianon; áo dài của bà màu nâu nhạt như lá úa, thứ màu bà ưa nhất; vạt trải ra bên hông thành những nếp không sao bắt chước nổi, mà chỉ những quả phụ thời xưa là biết khâu, nhưng họ đã mang theo bí mật của đường kim mũi chỉ rồi. Bà hãy còn dùng loại khăn vuông đen thêu ren cùng màu và mắt vuông, mũ măng của bà hình dáng xưa, lại thêm những hoa hộc khiến người ta nghĩ đến những hình chạm thủng trên các khung ảnh cũ. Bà hút thuốc một cách vô cùng tinh tươm, và cử chỉ của bà, các chàng trai có thể nhớ lấy được, khi họ có cái may nhìn thấy được các bà cố, các bà nội của mình vừa trịnh trọng đặt lại lên bàn cái hộp bằng vàng bên cạnh mình, vừa xả xủ những tí thuốc lá rơi trên khăn trùm.

Ông Ragon là một người đàn ông cao năm bộ là nhiều nhất, mặt ngắn ngắn, chỉ thấy cặp mắt, hai gò má nhọn, sống mũi và cái cằm; mồm sún sạch, nói năng thì lấp bắp, tiếng được tiếng mất, nói chuyện lại ướn ắt, con người lại lịch sự, tự tin, luôn luôn tươi cười, cái cười xưa kia ông thường có khi tiếp đón những phụ nữ xinh đẹp mà những trường hợp ngẫu nhiên này nọ đã đưa đến cửa hiệu nhà ông. Trên đầu mớ tóc bạc rắc phấn xếp thành một hình bán nguyệt trắng như tuyết, chải thật ngay ngắn, hai bên lại hai mảng nhỏ cách nhau bằng một vệt tóc dài có băng thắt chặt. Áo màu hoa mua, gi-

lẽ màu trắng, quần và bít tất bằng lụa, giày có khâu vàng, găng tay lụa đen. Nét nổi bật trong tính cách ông là dạo qua các phố, mũ cầm trên tay. Ông có vẻ như một sứ giả của Nguyên lão nghị viện, một mỗ tòa của ngự tiền văn phòng, một trong những con người đặt bên cạnh một quyền lực nào đó cốt để nhận chút hào quang từ đó tỏa ra trong khi mình vẫn là một kẻ vô danh tiểu tốt.

– Này, Birotteau, ông nói, về cao đạo, anh có hối hận gì về việc đã nghe theo chúng tôi hồi bấy giờ không? Có bao giờ chúng tôi hoài nghi lòng nhớ ơn của các bậc quân thượng quý mến của chúng tôi?

– Chắc chị sung sướng lắm nhỉ, chị bạn nhỏ của tôi, bà Ragon bảo bà Birotteau.

– Thừa vâng, bà nhà buôn chất thơm đáp, trong người cứ thấy mê mẩn với cái ô có cán, cái mũ đính bướm bướm, những ống tay áo vừa vặn, và cái khăn trùm to kiểu *Julie* trên người bà Ragon.

– Césarine xinh đẹp lắm. – Lại đây, cô bé kiều diễm, bà Ragon nói, giọng ra vẻ bao dung,

– Chúng ta giải quyết các áp-phe trước khi ăn cơm chứ? Ông chú Pillerault nói.

– Chúng tôi đợi ông Claparon, Ragon nói, ông ta đang mặc quần áo thì tôi lại đây.

– Ông Roguin này, César nói, ông có cho ông ấy biết trước là chúng ta mời cơm trong một gác lửng *chả ra quái gì*...

– Cách đây mười sáu năm, anh ấy cho là trắng lẹ, Constance lắm bầm.

– ... giữa những đồng giải hạ và đám thợ.

– Không sao, các ông sẽ thấy, anh ta rất dễ thương, chẳng chút kiêu kỳ, Roguin nói.

– Tôi đã cho Raguet gác ở cửa hàng, không còn ai đi qua cửa này nữa, ông thấy cái gì cũng đang phá ra cả, César bảo ông chường khế.

– Sao ông không dắt cậu cháu cùng đến? Pillerault hỏi bà Ragon.

– Anh ấy sẽ đến chứ? Césarine hỏi.

– Không, cô bé yêu ạ, bà Ragon đáp. Cái thằng bé nó đến chết mất thôi. Cái phố ngột ngạt, thiếu ánh sáng, cái phố Năm kim cương dơ dáy ấy làm tôi đến chết khiếp; dòng nước ở mé đường luôn luôn một màu đen ngòm, hoặc xanh hay lục. Tôi chỉ lo nó không sống nổi ở đó. Có điều khi thanh niên họ có cái gì đó trong đầu! Bà vừa nói với Césarine vừa làm một điệu bộ ra vẻ muốn giải thích chữ *đầu* ấy có nghĩa là *trái tim*.

– Anh ấy đã làm văn tự thuê nhà chưa? César hỏi.

– Làm hôm qua rồi, chương khế chứng kiến hẳn hoi, Ragon đáp. Cậu ấy nài thuê được mười tám năm, nhưng người ta đòi sáu tháng tiền trước.

– Đó, ông Ragon xem, tôi làm như vậy, ông bằng lòng chứ? Ông nhà buồn chất thom hỏi. Tôi truyền cho anh ấy bí mật của một phát kiến... thế thôi mà!

– Chúng tôi hiểu anh tận đâu kia mà, anh César, ông Ragon loắt choắt vừa nói vừa nắm bàn tay César, bóp bóp một cách hết sức thân ái.

Claparon mà xuất hiện thì Roguin không khỏi có nỗi lo trong lòng. Tay này, lễ thói, giọng điệu có thể làm cho những nhà tư sản đạo đức phải hốt hoảng. Ông ta thấy cần phải chuẩn bị trước cho mọi người.

– Các vị sẽ thấy, ông ta bảo Ragon, Pillerault và các bà, một con người độc đáo, nói năng thì giọng điệu lại xài, đáng sợ, nhưng ẩn đằng sau thì lại lắm tài; ấy là bởi anh ta vốn ở địa vị kém cỏi, nhưng nhờ những ý kiến hay mà vươn lên có tên tuổi. Có lẽ tiếp xúc mãi với các chủ ngân hàng, anh ta sẽ có được những lễ thói lịch sự. Các vị có thể thấy anh ta trên các đại lộ hay trong quán cà-phê, quần áo lôi thôi, mềm mại quá chén, mê mải bi-da ra vẻ như một tay thô vụng hạng nhất... Nhưng mà không, anh ta nghiên cứu và đang tính chuyện xáo trộn cả nền công nghiệp bằng những quan niệm mới mẻ.

– Tôi hiểu, Birotteau nói, chính tôi cũng nảy ra những ý hay nhất trong khi lang thang vợ vắn, có phải không nào, hờ em yêu?

– Ban đêm, Roguin nói tiếp, Claparon mới bù lại thì giờ ban ngày dùng vào việc tìm kiếm, toan tính các áp-phe. Những người có tài cao họ đều có đời sống kỳ quặc, không hiểu nổi. Thế mà, tôi chứng kiến rõ là qua cách sống chấp vá như vậy, anh ta vẫn đi đến đích: thuyết phục được tất cả các chủ đất của chúng ta phải nhượng bộ; mà họ thì có muốn đâu, họ nghi ngại điều đó, nhưng anh ta đã lừa họ, đã làm cho họ mệt mỏi, ngày nào cũng đến và bằng ngón đó, chúng ta làm chủ được các mảnh đất.

Mấy tiếng đằng hắng lạ tai, chỉ riêng những kẻ uống rượu mạnh mới có, báo hiệu nhân vật kỳ quặc nhất của câu chuyện này, người tài phán ra mặt đối với vận mệnh của César đã đến. Ông nhà buôn chất thơm đậm bỏ ra cái câu thang nhỏ tối om, vừa để bảo Raguét đóng cửa hiệu, vừa để xin lỗi Claparon là phải tiếp hân trong phòng ăn.

– Có gì đâu! Lại tiện lợi để *hít dóp*, xin lỗi, tôi định nói để tính toán các áp-phe.

Có sự chuẩn bị khôn khéo của Roguin trước, thế mà ông bà Ragon, những con người tư sản đứng đắn, rồi cặp mắt quan sát của Pillerault, cả Césarine và mẹ mình, tất cả đều lấy làm khó chịu trước cái anh chàng xưng là ngân hàng gia cao cấp ấy.

Mới quãng hai mươi tám tuổi mà anh chàng nguyên là ký chạy hàng này không còn nửa sợi tóc trên đầu, nên phải đội mớ tóc giả xoắn xít như hình cái mở nút. Một mớ tóc như vậy đòi hỏi phải kèm theo vẻ tươi mát của một trinh nữ, sự trong suốt của chất sữa, những nét duyên dáng quyến rũ của phái đẹp; cho nên nó càng làm bật nổi lên một cách tanh tằm cái bộ mặt đầy mụn, vừa tía vừa nâu, búng búng như bộ mặt một tay đánh xe ngựa, mà những nếp nhăn sớm mỗi khi cau có lại càng hằn sâu rõ rệt, những cái đó đều tố cáo một cuộc sống phóng đãng, mà tai hại còn để bằng chứng ở hàm răng chiếc rụng chiếc lung lay, ở nước da xù xì lấm chấm những mụn. Claparon có vẻ một anh kép hát tỉnh lẻ, vai gì cũng thuộc, hay khoe tài, mà da má không chịu ăn phấn nữa, vì toàn thân con người đã rã

rời vì mệt mỏi, nhưng mồm miệng thì hàm hồ, luôn luôn nhanh nhẩu, kể cả trong lúc say, và cái nhìn thì trắng trợn, tóm lại, một con người điệu bộ rất đáng nghi. Về mặt ấy, có hơi nồng vui tươi của men rượu nhen lên, không phù hợp với tính chất quan trọng của áp-phe. Vì thế, phải dày công tập luyện cách đóng trò, hấn mới tạo được một bề ngoài ăn nhịp với vai quan trọng giả vờ của mình. Du Tillet đã dự xem cách ăn mặc của Claparon y như một chỉ huy sân khấu lo lắng cho buổi đầu của diễn viên chính, bởi lẽ hấn rất sợ những thói quen thô鄙 của cuộc sống vô lo của tên này lại trôi lên bề mặt của ông chủ ngân hàng.

– Nói ít chừng nào hay chừng ấy, hấn bảo. Không bao giờ một ông chủ ngân hàng lại nói nhiều: người ta chỉ hành động, suy nghĩ, nghiền ngẫm, lắng nghe và cân nhắc. Do đó, để ra vẻ một ngân hàng gia, cậu đừng nói gì cả, hay chỉ nói những điều vô nghĩa. Con mắt lúng liếng kia, tắt nó đi, cho nó một cái nhìn đĩnh đạc, nếu không thì một cái nhìn ngớ ngẩn cũng được. Về lĩnh vực chính trị thì hãy đứng về phía chính phủ, và chỉ đi vào những thứ đại khái như: *Ngân sách là quá nặng. Không thể có sự điều hòa giữa các đảng phái. Phe tự do là nguy hiểm. Họ Bourbons nên tránh mọi xung đột. Chủ nghĩa tự do là cái áo khoác cho nhiều lợi quyền liên kết với nhau. Họ Bourbons đem lại cho ta một kỷ nguyên thịnh vượng, ta hãy ủng hộ dòng họ ấy, dù chẳng yêu mến gì. Nước Pháp đã trải qua nhiều thể nghiệm chính trị rồi v.v...* Đừng có mà nhảy xổ vào mọi bàn tiệc, nên nhớ rằng mình phải giữ danh giá của một nhà triệu phú. Hút thuốc đừng hít hơi kêu như một anh thương binh; hãy mân mê bao đựng thuốc, hoặc nhìn xuống bàn chân hay nhìn lên trần nhà trước khi trả lời. Tóm lại, cậu phải làm cho ra vẻ con người sâu sắc. Đặc biệt, cậu phải bỏ cái tật tệ hại là cái gì cũng mó đến. Trước thiên hạ, một chủ ngân hàng phải tỏ ra chán chuyện sờ mó tiền nong. À, này nhé, cậu thức đêm, các con số làm cậu mù người, phải tập hợp bao nhiêu yếu tố mới ném ra được một áp-phe! Bao nhiêu công nghiên cứu! Nhất là cậu nên che bai việc áp-phe nhiều vào. Áp-phe nào là nặng nề, nhọc mệt, nào là khó khăn, gai góc. Cứ thế, đừng ra khỏi chỗ đó, và đừng nói gì cụ thể. Vào bàn ăn chớ mà hát những câu bông đùa của Béranger, và chớ uống nhiều rượu. Cậu mà say là cậu

mất hết tương lai. Roguin sẽ theo dõi cậu; cậu sẽ đến với những con người có luân lý, những con người tư sản đạo đức, chớ có làm cho họ hoảng sợ vì những thói tục tằn.

Những lời dăn dò ấy tác động đến đầu óc Claparon cũng giống như bộ quần áo mới tác động đến cơ thể hắn. Cái anh chàng vô lo, vui tươi ấy, con người làm thân được với tất cả mọi người ấy, con người quen ăn bận xềnh xoàng, chỉ cốt tiện lợi, thân thể không hề thấy khó chịu trong cách ăn bận, cũng như đầu óc chẳng thấy lúng túng trong cách nói năng, nay lại bị gò vào bộ cánh mới, phải chờ đợi, phải thử đi thử lại ở nhà thợ may, để trở nên cứng đờ như cây gỗ, rồi luôn luôn lo lắng trong từng cử chỉ trong từng lời nói, có khi lại phải giật lùi cái bàn tay đã trót đại với tới một cái lọ hay một cái hộp, cũng như có lúc phải dừng lại giữa một câu nói, cái con người ấy với bao cái trật khớp buồn cười như vậy, đã lộ rõ dưới sự quan sát của ông Pillerault. Khuôn mặt đỏ tía của hắn, mớ tóc giả xoắn tít một cách phóng dăng, trái ngược với bộ cánh, cũng như cách suy nghĩ của hắn, tất cả đều bác bỏ những điều hắn nói ra. Nhưng cuối cùng các con người tư sản hiền lành kia đều cho những thứ trực trặc ấy là do bận rộn cả.

– Ông ấy bao nhiêu việc, Roguin nói.

– Công việc làm ăn không giúp ông ấy được bao nhiêu về mặt giáo dục, bà Ragon bảo Césarine.

Roguin nghe lọt được từ ấy, liền đặt ngón tay lên miệng.

– Ông ta giàu có, lanh lợi và trung thực quá mức, Roguin vừa cúi sang bà Ragon vừa nói.

– Có thể bỏ qua cho ông ta cái gì đó, vì những ưu điểm kia, Pillerault nói với Ragon.

– Chúng ta đọc các giấy tờ trước bữa cơm đi, Roguin nói, ở đây chỉ có chúng ta.

Bà Ragon, Césarine và Constance để cho các bên giao ước, các ông Pillerault, Ragon, César, Roguin và Claparon, nghe Alexandre Crottat đọc các văn tự. César ký cho một khách hàng của Roguin

một trái vụ bốn mươi nghìn phơ-răng, thế chấp bằng đất đai và các xưởng sản xuất ở ngoại ô Temple; ông trao lại cho Roguin ngân phiếu của Pillerault tại ngân hàng quốc gia, đưa luôn không biên nhận số thương phiếu hai mươi nghìn phơ-răng trong ví mình và một trăm bốn mươi nghìn phơ-răng thương phiếu cho Claparon.

– Tôi không phải đưa ông biên lai, Claparon nói, ông hành động phía ông với ông Roguin cũng như tôi hành động phía tôi với người của tôi. Những người bán đất sẽ nhận tiền mặt ở ông Roguin, tôi không cam đoan cái gì khác là giúp ông tìm cái phần bổ sung cho phần ông với số tiền một trăm bốn mươi nghìn phơ-răng thương phiếu.

– Như thế là phải, Pillerault nói.

– Thế thì, thưa quý ngài, xin mời các vị phụ nữ trở vào, thiếu họ, nghe lạnh lắm, Claparon vừa nói vừa nhìn Roguin như muốn biết câu nói đùa có quá trốn không.

– Xin mời quý bà!..., xin mời quý cô, cô đây hẳn là lệnh ái của ông, Claparon vừa nói vừa đứng thẳng người và nhìn vào Birotteau. Thế thì, ông không phải là người vụng về. Chẳng có bông hồng nào ông đem chung cất xua nay mà có thể sánh với lệnh ái, và rất có thể là do ông đã chung cất nhiều hoa hồng mà...

– Tôi xin thú thật là tôi đói bụng, Roguin ngắt lời.

– Vậy ta dùng cơm, Birotteau đáp.

– Chúng ta ăn cơm dưới sự chứng kiến của ông chương khế, Claparon vừa nói vừa ưỡn ngực, trịnh trọng.

– Ông làm nhiều áp-phe? Pillerault vừa hỏi vừa cố ý ngồi vào bàn ăn bên cạnh Claparon.

– Quá nhiều, hàng đồng ông ạ, nhà ngân hàng đáp, nhưng đúng là nặng nề, gai góc. Bây giờ đang có chuyện kênh đào. Chao ôi! Kênh đào! Ông không thể nào hình dung được việc kênh đào này làm bận chúng tôi như thế nào! Điều đó cũng dễ hiểu thôi. Chính phủ cần kênh đào. Kênh đào trở thành nhu cầu phổ biến ở các quận,

nó liên quan đến mọi ngành thương mại, ông có biết không? Pascal nói sông ngòi là những con đường biết đi. Phải có chợ. Chợ thì phụ thuộc vào nền đất, bởi có những công trình đào đắp lớn kinh khủng; đào đắp thì là công việc của tầng lớp người nghèo, từ đó mà có công thải, công thải cuối cùng là để trả lại cho người nghèo! Voltaire có nói: *Kênh đào, kênh kênh, đổ kênh!* Nhưng chính phủ có các kỹ sư họ soi sáng vấn đề, khó mà lừa dối được chính phủ, trừ phi phải thông đồng với họ; bởi vì Nghị viện!... Chao ôi, thưa ông, Nghị viện làm chúng ta đến khổ! Nghị viện chẳng muốn hiểu rằng vấn đề chính trị nấp dưới vấn đề tài chính. Chẳng ai trung thực, bên này cũng như bên kia. Ông có tin điều này không? Gia đình Keller, vâng François Keller là một nhà hùng biện, ông ta công kích chính phủ nhân việc bỏ vốn ra, nhân việc kênh đào. Về nhà, ông ta gặp chúng tôi, chúng tôi đưa đề nghị của mình ra, đề nghị ấy rất có lợi, vậy thì phải dàn xếp, với cũng cái chính phủ ấy, cái chính phủ vừa bị công kích một cách hỗn xược. Lợi ích của nhà hùng biện và của nhà ngân hàng chạm trán nhau, chúng tôi đều kẹt giữa hai luồng công kích! Bây giờ thì ông hiểu thế nào mà các áp-phe trở nên gai góc, phải làm vừa lòng biết bao nhiêu là người, các bọn ký lục, các nghị viên, hội đồng, các phòng chờ, các tổng trưởng...

– Các tổng trưởng? Pillerault nói, trong bụng nhất định muốn hiểu thấu anh đồng hội viên này.

– Vâng, thưa ông, các tổng trưởng.

– Vậy thì các nhật báo đều có lý, Pillerault nói.

– Chú tôi lại đi vào chính trị rồi, Birotteau nói. Ông Claparon đã hăm sôi nhiệt tình chú tôi.

– Lại là những thứ bố lão quý quá, các nhật báo ấy! Claparon nói – Thưa ông, nhật báo làm chúng ta rối tinh lên tất cả; đôi khi nó cũng có ích cho chúng ta; nhưng nó làm cho chúng ta phải thức những đêm dử tợn; tôi thì tôi thích thức đêm cách khác kia; thôi, mất tôi hồng mất vì mãi đọc và mãi tính.

1. Nguyên văn: *Canaux, Canaro, Canaille!* Có nghĩa là: *Kênh đào, lão toét, chó đẻ!*

– Xin trở lại những ông tổng trưởng, Pillerault nói, thăm tâm hy vọng biết được đôi điều mới lạ.

– Các ông tổng trưởng đều có những đòi hỏi thuần túy chính phủ. Nhưng tôi đang ăn món gì đây? mỹ vị chăng? Claparon vừa nói vừa ngắt lời mình. Những thứ xào có nước sốt này, người ta chỉ ăn ở các nhà ông tư sản; chả bao giờ những anh quán tèn...

Nghe đến từ ấy, những bông hoa trên mũ bà Ragon bỗng nhảy bắn lên như lũ dê đực. Claparon hiểu ngay từ ấy quá thô bỉ và muốn chữa lại.

– Trong giới ngân hàng cấp cao, hẳn nói, người ta gọi quán tèn là những ông chủ những quán rượu sang trọng như Véry, Anh em người Provence. Các vị để ý cho, những anh quán tèn đáng nguyên rủa ấy, cũng như những anh đầu bếp tài ba nhất của chúng tôi, chẳng ai dọn cho chúng tôi được món sốt ngọt lạnh; kẻ thì nước trong vắt chanh chua loét, kẻ thì làm hóa học.

Suốt cả bữa cơm, Pillerault tìm cách tấn công anh chàng này, dụng ý muốn thăm dò hẳn, nhưng chỉ gặp những cái trống không; ông coi hẳn như một con người nguy hiểm.

– Tốt đẹp cả, Roguin nói nhỏ vào tai Charles Claparon.

– Cha mẹ ơi! tối nay chắc tôi phải cởi trần, Claparon trả lời, giọng như bị ngạt thở.

– Thưa ông, Birotteau nói với hẳn, hôm nay phải lấy phòng ăn làm phòng khách là vì mười tám hôm nữa, chúng tôi mời một số bạn bè, vừa để làm lễ mừng lãnh thổ được giải phóng...

– Thưa ông, tốt lắm. Tôi, tôi cũng là người của chính phủ. Theo chính kiến của tôi, tôi thuộc về phái tán thành hiện trạng của bậc vĩ nhân đang nắm trong tay vận mệnh của dòng họ nước Áo, một con người rất giỏi. Giữ gìn để chiếm lĩnh, và nhất là chiếm lĩnh để giữ gìn... Chính kiến của tôi cơ sở là như vậy, chính kiến ấy có vinh dự là của ông hoàng Metternich.

– ... Vừa để khao việc tôi được thưởng Bắc Đẩu bội tinh, César nói tiếp.

– Vâng, đúng thế, tôi biết. Ai cho tôi hay điều đó nhỉ? Các ông Keller hay Nucingen?

Ngạc nhiên trước vẻ chững chạc lạ lùng ấy của hắn, Roguin có một cử chỉ khâm phục.

– Mà không, ở Nghị viện kia.

– Ở Nghị viện, do ông De La Billardière nói? César hỏi.

– Đúng thế.

– Ông này đáng yêu quá, César bảo chú mình.

– Ông ta tuôn ra lời là lời, Pillerault đáp, làm người ta phát ngộp.

– Có lẽ vì tôi đã tỏ ra xứng đáng với ân huệ ấy... César lại tiếp lời.

– Do công lao của ông trong nghề chất thơm. Họ Bourbons biết tưởng lệ tất cả các đóng góp xứng đáng. Ô, chúng ta phải gắn bó với những vương công tốt bụng ấy, các ngài sẽ ban cho ta những sự thịnh vượng không sao tả xiết... Bởi vì, xin quý vị tin cho, nền Trùng hưng thấy mình cần phải chiến thắng Đế chế; nó sẽ chinh phục ngay trong hòa bình, các vị sẽ xem các cuộc chinh phục ấy!

– Thưa ông, chúng tôi được hân hạnh ông đến dự vũ hội của chúng tôi chứ? bà César nói.

– Đến với bà, một tối, thưa bà, tôi mất cơ hội kiếm ra bạc triệu.

– Ông ta rõ là bẻm mép, César bảo chú mình.

Trong khi vinh quang của nghề chất thơm đến lúc tàn sắp lóe lên những ánh sáng cuối cùng, một ngôi sao yếu ớt lại xuất hiện ở chân trời thương mại. Cũng giờ này Popinot đang đặt những nền móng đầu tiên cho sự nghiệp mình, phố Năm kim cương. Phố Năm kim cương là một phố hẹp, xe chất đầy hàng rất khó qua lại. Một đầu nó đổ ra phố Người Lombard, đầu kia nó ăn thông với phố Aubry-le-Boucher, trước mặt phố Quincampoix, một phố danh tiếng của Paris thuở xưa, ở đây in dấu bao nhiêu sự kiện quan trọng của lịch sử nước Pháp. Tuy có cái bất lợi ấy, nhưng nhờ các nhà bào chế thuốc đều tập hợp ở đây, nên con đường trở nên thuận lợi, và xét ở

mặt ấy thì Popinot lựa chọn không đến nỗi nào. Ngôi nhà, căn thứ hai tính từ phố Người Lombard sang, tối quá đến nỗi có bữa phải đốt đèn ban ngày. Anh chàng mới vào nghề này, từ tối hôm trước đã đến nhận những chỗ tối tăm và tởm lợm nhất. Người thuê nhà trước đây làm nghề buôn mật và đường khô. Anh ta đã để lại dấu vết của nghề mình trên tường, ngoài sân, trong kho. Thử tưởng tượng một cửa hiệu tở, thoáng, có cửa rộng bằng sắt, sơn màu lục, có những băng sắt lộ ra ngoài, đóng đinh to, tròn như nấm, ngoài phủ lưới thép đan mắt cáo, phồng phồng bên dưới giống như cửa các nhà hàng bánh mì ngày xưa, còn nền thì lát đá to màu trắng, phần lớn đã vỡ, và tường màu vàng, để trơn như tường một trụ sở quốc dân quân. Phía sau là nhà phụ và bếp, cửa mở ra sân; cuối cùng là một cái kho thứ hai quay đầu lộn ngược vì xưa kia có lẽ là chuồng ngựa. Leo lên tầng trên phải theo một cầu thang ở nhà trong, nhà trong có hai buồng cửa mở ra phía đường phố, Popinot định đặt két ở đây, cũng như văn phòng và sổ sách của mình. Trên đầu các kho là ba buồng hẹp áp sát vào bức tường ngăn, trông ra sân, anh ta định ở đó. Ba căn buồng ấy đều ọp ẹp, trông ra chả thấy gì ngoài cái sân chẳng vuông vắn gì, lại tối om, chung quanh đều là tường, luôn luôn ẩm ướt, đến nỗi thời tiết khô nhất cũng thấy có vẻ như mới vừa quét vôi chưa kịp khô; trong sân thì giữa các kẽ đá là một lớp cát bẩn đen ngòm, nhầy nhụa do mật nước và đường khô lâu ngày để lại. Chỉ một trong các căn buồng ấy là có lò sưởi, còn thì đều vách trần không phát giấy, và nền chỉ lát gạch vuông. Từ sáng sớm, Gaudissart và Popinot được một người thợ dán do anh ký chạy hàng khua ở đâu đó ra đến giúp sức, họ đang hì hục căng các miếng giấy mười lăm xu một tờ lên vách căn buồng thăm hại này, nơi anh thợ dán đã bết hồ lên trước. Một chiếc giường học trò bằng gỗ đỏ, một bàn ngủ xấu xí, một tủ ngăn cổ lỗ, một cái bàn, hai ghế bành, sáu ghế tựa là của ông thẩm phán cho; đó là tất cả bàn ghế trang hoàng trong nhà. Gaudissart đặt lên lò sưởi một khung gỗ có tám gương tầng tầng mua ở cửa hàng đồ cũ.

Vào tám giờ tối, ngồi trước lò sưởi, dưới ánh sáng của một bó củi đang cháy, hai anh em sắp nhai nốt bữa ăn.

– Thôi miễn cái món thịt đùi nguội! Chả hợp với việc ăn mừng nhà mới, Gaudissart kêu lên.

– Nhưng, Popinot vừa nói vừa giơ đồng hai mươi phơ-răng độc nhất anh còn giữ để trả tờ quảng cáo, tôi...

– Tôi?... Gaudissart lặp lại và đặt một đồng bốn mươi phơ-răng lên mắt mình.

Một tiếng chuông vang lên từ phía sân vốn cô tịch và rất vang ngân vào ngày chủ nhật, chủ nhật các nhà kỹ nghệ đều tản đi các nơi, rời bỏ các phòng thí nghiệm.

– Con người trung thành ở phố Lò gốm đến rồi. Tôi, Gaudissart danh tiếng tiếp lời, nghĩa là *tôi có*! Chữ không phải *tôi* cụt ngủn!

Thế là, một anh hầu bàn theo sau là hai phụ bếp, khệ nệ ba cái giỏ đựng một bữa cơm có điểm thêm sáu chai rượu nho chọn lựa tinh vi.

– Chúng ta làm sao ăn hết lắm thứ như vậy? Popinot hỏi.

– Còn khách văn chương nữa chứ! Gaudissart kêu lên. Finot, cậu ấy từng biết thế nào là sang trọng, thế nào là phù phiếm, cậu ta sắp đến, anh bạn ngày thơ ời, đến và mang theo một quảng cáo phi thường. Quảng cáo phi thường, chữ nghe được nhỉ? Quảng cáo thì bao giờ cũng khát. Phải tưới tắm cho hạt thì rồi mới có hoa. – Hãy đi cho, hồi các nô lệ, anh ta vừa nói với bọn nhà bếp vừa lập nghiêm, vàng đây.

Anh ta đưa cho họ mười xu với dáng điệu như của Napoléon, thần tượng của anh.

– Cảm ơn, ông Gaudissart, các phụ bếp đáp lại, vui vui vì câu đùa hơn là vì số tiền.

– Còn anh, anh bé ời, anh ta nói với người hầu bàn ở lại dọn cơm, có một cô gác cổng, cô ở trong tận cùng của một hang sâu, có khi cô nấu nướng luôn ở đó, giống như ngày xưa ngày xưa Nausicaa giặt giũ chỉ để giải trí thôi. Cậu đến với cô, van nài cái ngày thơ của cô, làm cho cô quan tâm anh bạn trẻ ạ, đến hơi nóng của những món

này. Rồi nói với cô là cô sẽ có người cầu phúc cho nhất là có người kính trọng cô, rất kính trọng kia, đó là Félix Gaudissart, con ông Jean François Gaudissart, cháu của các cụ Gaudissart, những kẻ vô sản hèn hạ có từ đời xưa, các bậc cổ cụ nhà tôi. Đi đi và làm sao cho mọi việc đều tốt, bằng không, tôi sẽ cho anh đi tây bây giờ.

Một tiếng chuông khác vang lên.

– Andoche thông minh đến đấy, Gaudissart nói.

Một thanh niên hiện ra đột ngột. Má bầu bầu, người tầm thước, từ đầu đến chân đều giống con trai một nhà hàng mĩ, đường nét trên mặt tròn trĩnh, vẻ tinh vi ẩn giấu đằng sau bộ dạng nghiêm trang. Gương mặt buồn buồn như người hay lo âu vì nghèo khổ, bỗng rạng rỡ một cách buồn cười khi nhìn thấy bàn ăn đã dọn sẵn, lại có những chai bọc cổ rất ý nghĩa. Nghe tiếng kêu của Gaudissart, cặp mắt xanh nhợt nhạt bỗng sáng hẳn lên, cái đầu to tướng có khuôn mặt như mặt của người Kalmouke lõm sâu cũng đưa từ phải qua trái, và anh ta chào Popinot một cách kỳ lạ, không ra vẻ hạ mình mà cũng không ra vẻ kính trọng, tựa như người thấy mình không ở đúng chỗ, nhưng lại không chịu nhân nhượng. Thăm thẳm, anh ta bắt đầu nhận ra mình chẳng có tài năng gì về văn học; anh ta định ở trong giới văn học như một kẻ khai thác, sao leo được lên lưng những kẻ có trí tuệ, tiến hành các áp-phe hơn là sáng tác ra những tác phẩm mà người ta trả giá chẳng ra gì. Lúc này, sau khi đã hết cách hạ mình chạy chọt, và hạ thấp yêu cầu của các việc toan làm, theo cách những người có trình độ cao trong giới tài chính, anh ta lại quay mặt và trở thành xác xược do định kiến. Nhưng anh ta cần một số vốn ban đầu, và Gaudissart đã chỉ cho anh ta chỗ kiếm tiền trong việc đạo diễn cho món đầu của Popinot.

– Cậu thay mặt chú ấy thương lượng với các tờ báo, nhưng không được chơi xỏ chú ấy: nếu làm khác, tớ sẽ vật cậu chết tươi, việc chừng nào thì tiền trả chừng ấy!

Popinot nhìn ông *tác giả* vẻ lo lắng. Những người đúng là nhà buôn mà nhìn một ông *tác giả* thì có một cảm xúc rất lạ, trong đó có hoảng sợ, có thương hại và cả tò mò. Dù Popinot đã được nuôi

dạy từ tể, nhưng các thói quen của cô chú, quan niệm của họ, những công việc cụ thể của một cửa hiệu, của một thủ quỹ đã biến đổi trí thông minh của anh, uốn nắn nó theo phong tục tập quán của nghề nghiệp, hiện tượng này người ta có thể quan sát được khi người ta chú ý đến sự biến hóa xảy ra sau mười năm với một trăm học sinh cùng lứa với nhau và gần gần giống nhau lúc rời khỏi nhà trường trung học hay ký túc xá. Andoche đón nhận sự ngạc nhiên ấy như một sự khâm phục sâu xa.

– Đây, trước bữa cơm, phải đánh chìm cái món quảng cáo đi, sau đó ta có thể uống rượu một cách ung dung không phải suy nghĩ gì, Gaudissart nói. Sau bữa cơm, đọc sẽ kém, bởi lưỡi cũng cần làm việc tiêu hóa chứ.

– Thưa ông, Popinot nói, một cái quảng cáo thường là cả một sự nghiệp.

– Còn đối với bọn nghèo hèn như tôi, Andoche đáp, sự nghiệp chỉ là một cái quảng cáo.

– Ô, nói hay lắm, Gaudissart bảo. Cái anh hể Andoche này mà hóm hình giống như các vị hàn lâm.

– Chẳng ai bì chứ lì, Popinot tiếp, ngạc nhiên trước ý mình.

Gaudissart nóng ruột xách bản thảo và đọc to, giọng trịnh trọng: *Dầu sọ não!*

– Tôi thích để *dầu César* hơn, Popinot nói.

– Chú hẩn ơi, Gaudissart nói, chú không biết người các tỉnh, cái tên như thế là của một kỹ thuật giải phẫu, và họ gốc đến nỗi tin rằng *dầu* của chú mày cất để giúp đàn bà đẻ nhanh; từ đó mà lời họ trở về với *dầu* tóc thì khó khăn quá.

– Tôi không muốn bênh vực cái tên tôi đặt ra, Andoche nói, nhưng tôi muốn ông để ý cho là *dầu sọ não* có nghĩa là *dầu* để xoa *dầu* và nó tóm được mọi dụng ý của ông.

– Thôi, xem nào! Popinot nóng ruột, nói.

Sau đây là tờ quảng cáo, mà giới thương nghiệp nhận được hàng nghìn cho đến tận ngày nay. (Có giấy tờ chứng nhận khác).

Huy chương vàng của Triển lãm 1824

Dầu sọ não

Bằng cấp sáng chế và cải tiến¹

"Chẳng một thứ nước dưỡng tóc nào có thể làm mọc tóc, cũng như chẳng một sản phẩm hóa học nào nhuộm tóc mà không hại đến nơi chứa chất trí thông minh. Gần đây khoa học vừa tuyên bố rằng tóc là thể chất chết, và chẳng một vật gì có thể ngăn cản nó khỏi rụng và khô bạc. Để phòng ngừa bệnh cùn tóc và bệnh hói đầu, chỉ cần bảo vệ chân tóc, chỗ tóc trồi ra, khỏi những ảnh hưởng bên ngoài của thời tiết, và giữ cho đầu nhiệt độ thích hợp là đủ. *Dầu sọ não*, căn cứ trên những nguyên tắc đã được Hàn lâm khoa học xác lập, đem lại hiệu quả quan trọng ấy, điều mà cổ nhân, người La Mã, người Hy Lạp đều thế, và người các quốc gia phương Bắc họ rất quý trọng đầu tóc của họ cũng thế. Nhiều công trình nghiên cứu của các nhà bác học đã chứng minh rằng các nhà quý tộc ngày xưa họ khác hẳn người thường vì tóc họ dài, họ cũng chẳng dùng phương tiện nào khác; có điều phương pháp chế biến của họ đã mất đi, nay mới có kẻ tìm lại được một cách tài tình, đó là ông A. Popinot, nhà sáng chế ra *dầu sọ não*.

Bảo vệ chứ không tìm cách kích thích một cách vô ích mà có hại đối với lớp dưới da, nơi có chân tóc, đó là chức năng của *dầu sọ não*. Quả nhiên, thứ dầu này chống lại hiện tượng vô tế bào tróc thành gàu; nó lại thơm một mùi dễ chịu; và do trong công thức bào chế của nó có chất dầu phỉ là trọng yếu, nó ngăn trở mọi tác dụng của không khí bên ngoài đối với da đầu, lại phòng ngừa được cảm mạo, sổ mũi, và tất cả các chứng đau đầu, mà vẫn giữ được cho sọ não nhiệt độ bên trong của nó. Theo cách ấy, chân tóc, nơi chứa đựng những chất nước sản sinh ra tóc sẽ không bao giờ bị lạnh

1. Trong nguyên bản, có kèm theo hai hình vẽ.

hoặc bị nóng đột ngột. Mái tóc là thứ sản phẩm rực rỡ, mà đàn ông, đàn bà đều hết sức coi trọng, dùng *dầu sọ não* này, mái tóc sẽ giữ mãi cho đến khi con người cao tuổi cái vẻ tươi tắn, mịn màng, óng ánh nó làm cho đầu tóc trẻ em trở thành xinh đẹp và để thương biết bao nhiêu.

Cách dùng kèm theo lọ dầu, trong giấy gói.

Cách dùng dầu sọ não

Hoàn toàn không cần bôi dầu vào tóc; chẳng những đó chỉ là một thành kiến buồn cười mà còn là một thói quen khó chịu, với ý nghĩa là nước dưỡng tóc để lại dấu vết khắp nơi. Chỉ cần mỗi buổi sáng lấy một miếng bọt biển nhỏ thấm dầu, dùng lược rẽ tóc rồi chấm dầu vào gốc tóc hết rẽ nọ đến rẽ kia, sao cho da đầu có được một lớp dầu mỏng, cố nhiên là sau khi đã gội đầu sạch sẽ với bàn chải và chiếc lược.

Dầu này bán thành lọ có chữ ký của nhà sáng chế, để tránh mọi sự giả mạo, mỗi lọ *ba phơ-răng*, cửa hàng A. Popinot, phố Năm kim cương, khu Người Lombard, Paris.

Thư từ được miễn bưu phí.

B.C. – Nhà hàng A. Popinot còn đại lý các loại dầu của ngành bào chế, như dầu hoa cam, dầu tùng hương, dầu hạnh, dầu ca-cao, dầu cà-phê, thầu dầu và các thứ dầu khác."

– Ông bạn thân mến ơi, Gaudissart Trứ danh bảo Finot, viết hay lắm. Tài quá, chúng ta đề cập đến cả khoa học ở đỉnh cao! Chúng ta chẳng thêm quanh co, chúng ta đi thẳng vào sự việc. Ôi! tớ thành thật khen ngợi cậu, đúng đây mới là văn chương có ích.

– Tờ quảng cáo hay quá! Popinot thích chí, nói.

– Một cái quảng cáo mà ngay chữ đầu đã giết chết Macassar, Gaudissart nói và đứng lên với vẻ trịnh trọng để nói những lời sau đây, vừa nói vừa nhấn mạnh bằng những điệu bộ nghị trường: "Không-thể-làm-cho-tóc-mọc-được! Không-thể-nhuộm-tóc-mà-không-có-hại!" Đúng! đúng! thành công là ở đây. Khoa học hiện đại

lại đồng tình với thói quen người xưa. Chúng ta có thể nói chuyện với cả người già lẫn thanh niên. Gặp một cụ già hả? "Ồ! ô! thưa cụ, cổ nhân, người Hy Lạp, người La Mã họ có lý lắm, họ chẳng phải ngốc nghếch như người ta muốn cho kẻ khác lầm tưởng!" Thương lượng với một thanh niên thì: "Anh bạn trẻ ơi! lại một phát kiến mới nhờ vào sự tiến bộ của khoa học, chúng ta tiến lên. Còn cái gì mà không phải chờ đợi ở hơi nước, ở điện báo và các thứ khác! Dầu này là kết quả của một báo cáo của ông Vauquelin!" Hay chúng ta thử in một đoạn thuyết trình của ông Vauquelin ở Viện Hàn lâm khoa học, xác nhận các lập luận của ta nhỉ? Khá thật! Nào, Finot, ngồi vào! Hít đóp đi! Nốc một hơi các chai sâm-banh để mừng sự thành công của ông bạn trẻ chúng ta!

– Tôi nghĩ rằng, tác gia nói, vẻ nhún nhường, cái thời của kiểu quảng cáo nhẹ nhàng, dĩ dõm đã qua. Chúng ta đang đi vào giai đoạn khoa học, cho nên phải ra vẻ thông thái, phải có giọng quyền thế để buộc công chúng nghe theo.

– Chúng ta sẽ làm gấp món dầu này, chân tóc ngứa ngứa rồi, lưỡi tôi cũng vậy. Tôi chào hàng cho tất cả những kẻ làm ăn món tóc, chả ai cho tôi quá ba mươi phần trăm. Phải trả ra bốn mươi phần trăm hoa hồng, tôi sẽ chịu trách nhiệm tiêu thụ mười vạn chai trong sáu tháng. Tôi sẽ tấn công vào các nhà dược phẩm, các nhà tạp hóa, các thợ cắt tóc! Với hoa hồng bốn mươi phần trăm, tất cả những người ấy họ sẽ cuốn hút công chúng của họ.

Ba chàng thanh niên ăn như hổ, uống như hũ chìm, và say sưa với thành công nay mai của *dầu sọ*.

– Dầu đó xông lên tận óc, Finot vừa nói vừa mỉm cười.

Gaudissart tuôn hết các lối đùa khác nhau chung quanh các từ dầu, tóc, đầu... Giữa tiếng cười giòn như pháo, đến món tráng miệng mặc dù có tiếng mời rượu, có lời chúc nhau hạnh phúc, họ vẫn nghe thấy một tiếng chuông vang lên.

– Chú tôi! Ông cụ đủ sức đến đây thăm tôi lắm, Popinot kêu lên.

– Chú à? Finot nói, nhưng chúng ta chẳng có cóc chén gì!

– Chú của ông bạn Popinot này là một thẩm phán, Gaudissart bảo Finot. Chẳng có chuyện gì để lừa dối ông, ông đã cứu mạng tôi! Ôi chao! Khi người ta ở vào tình thế như tôi hồi đó, nghĩa là đứng trước máy chém, và *sợ* một cái là đi đời tóc với tôi! Gaudissart vừa nói vừa hoa tay bắt chước lưỡi dao ghê rợn, nhất định người ta phải nhớ cái ông thẩm phán đức độ đã giúp người ta còn giữ được cái cống để tuồn rượu nho vùng Champagne vào đó! Người ta ghi nhớ đến say chết cũng không quên. Finot ạ, cậu không thể biết rồi cậu sẽ có cần đến ông Popinot hay không. Phải chào hỏi tử tế và phải có sáu chai một quan nữa.

Đúng là ông thẩm phán đức độ đến hỏi thăm cháu mình ở người đàn bà gác cổng. Nghe tiếng nói, Anselme bước xuống, tay cầm một cây đèn để soi đường.

– Xin chào các vị, ông thẩm phán nói.

Anh chàng Gaudissart nổi tiếng cúi rạp người để chào. Finot nhìn kỹ ông thẩm phán với cặp mắt say rượu, và nhận thấy ông là một người khá ngốc nghếch.

– Chẳng có gì sang cả, ông thẩm phán nói giọng nghiêm trang, sau khi nhìn qua căn buồng, nhưng cháu này, muốn trở nên một cái gì to lớn, thì phải biết bắt đầu từ chỗ không là gì cả.

– Con người ấy mới sâu sắc làm sao! Gaudissart bảo Finot.

– Một tư tưởng đáng viết thành bài báo, anh chàng nhà báo nói.

– A, anh đấy à, anh bạn, ông thẩm phán nói khi nhận ra anh ký chạy hàng. Vậy chứ anh làm gì ở đây?

– Thưa ông, tôi muốn dùng tất cả phương tiện nhỏ bé của mình giúp vào sự nghiệp của người cháu thân yêu của ông. Chúng tôi vừa suy nghĩ về tờ quảng cáo cho món dầu của anh ta, và ông thấy vị này là tác giả của tờ quảng cáo ấy. Chúng tôi xem nó như là một trang hay vào loại nhất của thứ văn chương viết về tóc giả. Ông thẩm phán nhìn Finot.

– Vị này, Gaudissart nói, là ông Andoche Finot, một trang thanh niên xuất sắc bậc nhất về văn học, ông viết trên báo của chính phủ những vấn đề chính trị cao cấp và những vở kịch nhỏ, ông là một nhà chính trị đang trên đường trở thành tác gia.

Finot kéo áo Gaudissart.

– Tốt, các bạn ạ, ông thẩm phán nói, vì các lời lẽ trên đã giải thích cho ông quang cảnh bàn ăn còn dở dang bữa tiệc liên quan rất đáng thông cảm. – Anh bạn nhỏ ơi, ông nói với Popinot, bạn áo vào, tối nay chúng ta đến nhà ông Birotteau, chú cần đến thăm một chút. Anh sẽ ký vào hợp đồng lập hội, mà tôi đã xem xét kỹ. Vì xưởng dẫu của anh sẽ ở vào vùng đất đai ngoại ô Temple, tôi nghĩ rằng ông ấy phải cho anh thuê xưởng và có thể có đại diện, cái gì mà giấy tờ hợp lệ thì rồi khỏi phải cãi vã. Tường nhà ở đây tôi trông ẩm ướt lắm, Anselme ạ, phải lót phía giường bằng chiếu rơm mới được.

– Thưa ông thẩm phán, mạn phép ông, Gaudissart nói giọng nịnh nọt như một kẻ nịnh thần, chúng tôi đã tự tay dán giấy hôm nay đó, và... nó... chưa khô.

– Biết tiết kiệm, giỏi lắm, ông thẩm phán khen.

– Cậu nghe nhé, Gaudissart rỉ tai Finot, ông bạn Popinot của tớ là một thanh niên con nhà, anh ta đi với chú, còn chúng ta, chúng ta sẽ chơi hết tối nay ở nhà các cô em vậy.

Anh nhà báo lật túi áo gi-lê mình ra trước mắt Popinot. Popinot trông thấy và giúi đồng hai mươi phơ-răng vào tay tác giả tờ quảng cáo. Cô xe ngựa chờ ở cuối phố, ông thẩm phán đưa cháu mình đến nhà Birotteau. Pillerault, ông bà Ragon, Roguin đang chơi bài. Césarine đang thêu một chiếc khăn trùm, khi hai chú cháu ông thẩm phán xuất hiện. Roguin đang ngồi đối diện bà Ragon. Césarine lại ở bên cạnh bà này, nên ông ta nhìn rõ vẻ hân hoan của nàng lúc trông thấy Anselme bước vào. Ông ta liền ra hiệu cho anh tập sự của mình và tro vào người Césarine gương mặt đang đỏ như gấc.

– Hôm nay là ngày ký kết các giấy tờ! ông nhà buồn chất thơm nói, sau khi chào hỏi xong, và ông thẩm phán cho biết lý do đến chơi.

César, Anselme và ông đi lên lầu hai, vào phòng ngủ tạm thời của ông nhà buôn chất thơm, thảo luận về văn tự cho thuê và hợp đồng lập hội mà ông đã thảo sẵn. Hạn cho thuê thỏa thuận là mười tám năm, cho khớp với hạn thuê nhà ở phố Năm kim cương, điều khoản bề ngoài nhỏ nhặt, nhưng sau này sẽ phục vụ lợi ích của Birotteau. Lúc César và ông thẩm phán trở lại gác lửng, ông mới ngạc nhiên thấy nhà cửa đều đảo lộn tất cả. Thợ thuyền lại đang làm việc vào ngày chủ nhật ở ngay nhà một người mộ đạo như ông nhà buôn chất thơm. Ông hỏi nguyên do thì đúng là điều ông nhà buôn chất thơm đang chờ.

– Thưa ông, tôi biết ông không thích gì chuyện giao du, nhưng chắc ông không đến nỗi chê bai khi chúng tôi định làm lễ mừng lãnh thổ được giải phóng. Với lại cũng không phải chỉ có thế. Chúng tôi định mời một số bạn bè là cũng để ăn khao việc tôi được thưởng Bắc Đẩu bội tinh.

– Thế à! ông thẩm phán thốt lên, bản thân ông chẳng được khen thưởng gì.

– Có thể là vì tôi đã tỏ ra xứng đáng với ân huệ đặc biệt ấy của nhà vua trong khi tôi phục vụ ở tòa án... a! tòa án thương mại, và vì tôi đã chiến đấu cho dòng họ Bourbons ở bậc cấp...

– Vâng, ông thẩm phán nói.

– ... Saint-Roch, ngày 13 tháng Hái Nho, và tôi bị Napoléon bắn bị thương.

– Xin sẵn sàng, ông thẩm phán nói. Nếu nhà tôi không khó ở, tôi sẽ đưa bà cùng đến.

– Xandrot, Roguin bảo anh tập sự của mình khi ra ngoài cửa, cách nào anh cũng nên thôi, đừng nghĩ đến việc cưới Césarine nữa, vì trong vòng sáu tuần nữa anh sẽ thấy tôi khuyên anh là đúng.

– Vì sao ạ? Crottat hỏi.

– Anh bạn ơi, Birotteau sẽ tiêu mười vạn phơ-răng cho vũ hội, ông ta đổ hết tiền của vào vụ áp-phe về đất cát mặc dù tôi đã can

ngăn. Trong vòng sáu tuần nữa, gia đình ấy sẽ không gạo ăn. Anh nên cưới cô Lourdois, con gái ông thợ sơn nhà, cô ấy có ba mươi vạn phơ-răng hồi môn, tôi đã chuẩn bị cho anh trường hợp bất đắc dĩ ấy! Nếu anh chồng được cho tôi mười vạn phơ-răng, tiền tôi để lại cho anh chúc vụ của tôi hiện nay, thì ngày mai anh sẽ có được chúc vụ ấy.

Một mặt thì báo chí đưa tin về sự huy hoàng của đêm vũ hội đang chuẩn bị ở nhà ông nhà buôn chất thơm ra cả châu Âu, nhưng mặt khác thì do việc sửa sang cả ngày lẫn đêm mà trong giới thương mại người ta lại xì xào cách khác. Nơi này, người ta bảo César thuê những ba cái nhà; nơi kia, người ta kháo là ông ta thếp vàng các phòng khách; xa nữa, là chuyện bữa tiệc phải có những món ăn sáng tạo riêng cho dạ hội; chỗ nọ, người ta bảo dạ hội không mời các nhà buôn mà chỉ dành riêng cho những người trong chính quyền; chỗ kia, người ta lên án tham vọng của Birotteau, và người ta chế giễu những kỳ vọng chính trị của ông, người ta phủ nhận việc ông đã bị thương! Vũ hội gây ra nhiều vụ âm mưu trong quận nhì; bạn bè thì im lìm, nhưng những kẻ chỉ có quen biết lại đòi hỏi quá lớn. Bất kỳ ân huệ nào cũng dắt theo những người nịnh nọt. Có khá nhiều người chạy chọt vận động để được mời. Gia đình Birotteau đâm hoảng lên về số bạn bè quá nhiều mà hai bên không hề biết nhau. Tình hình vốn vã áy làm cho bà Birotteau phát sợ, do đó về người bà càng gằn cái ngày quan trọng lại càng ủ rũ. Trước tiên, bà thú thật với César rằng bà không biết nên có thái độ như thế nào, bà nghe vô số những chi tiết của một đêm lễ như vậy mà hoảng lên: tìm đâu ra đồ dùng bằng bạc, bằng pha lê, những thức giải khát, bát đĩa, các bộ đồ rượu? Và ai là người trông coi tất cả các thứ ấy? Bà yêu cầu Birotteau ra đứng trước cửa nhà và chỉ ai có mời mới được vào, bà đã từng nghe kể nhiều chuyện lạ lùng về những kẻ vác xác đến các vũ hội tư sản, tự xưng là bạn thân của chủ nhà mà tên chủ nhà là gì không biết. Và mười ngày trước, các ông Braschon, Grindot, Lourdois và Chaffaroux, người lãnh thầu nhà cửa, khẳng định rằng căn nhà sẽ sẵn sàng cho cái ngày đáng nhớ là ngày chủ nhật 17 tháng chạp, tối ấy, sau bữa cơm, trong phòng khách bé nhỏ ở gác lửng, có một cuộc hội nghị khá vui giữa César, vợ và con gái, để xếp

bản tên khách khứa và làm giấy mời, vì sáng hôm sau một nhà in sẽ đưa đi in bằng chữ nghiêng rất đẹp, trên giấy hồng, theo công thức của luật lệ xã giao đúng đắn nhưng hơi trẻ con.

– A, cái đó là không nên quên một ai, Birotteau nói.

– Chúng ta mà quên ai, Constance nói, kẻ ấy tự mình sẽ không chịu quên đâu. Bà Derville chưa bao giờ đến thăm ta, tối hôm qua đã tới và thật là lỗ bịch vì muốn tỏ vẻ quan trọng..

– Bà ấy rất xinh, Césarine tiếp, con thích bà ấy.

– Thế mà, trước khi lấy chồng, bà ấy còn kém ta, Constance nói; bà ấy làm nghề khâu vá, phố Montmartre, bà ấy có cơ may sơ-mi cho bố con đó.

– Này nhé, ta bắt đầu danh sách đi, Birotteau nói, bằng những quan chức trước. Césarine, ghi đi con: Ngài công tước Lenoncourt và phu nhân...

– Trời ơi! César, Constance nói, anh không nên mời một ai trong số những người mà anh chỉ biết với tư cách là người cung cấp hàng. Anh có đi mà mời bà quận chúa Blaumont-Chauvry, còn có họ hàng với bà cụ đỡ đầu quá cố của anh là bà hầu tước Uxelles, hơn là mời ông công tước Lenoncourt không? Lại có mời các ông bà Vandenesse, De Marsay, Ronquerolles, D'Aiglemont, nghĩa là những khách hàng của anh không? Anh điên rồi, danh vọng làm anh loạn óc...

– Phải! nhưng ông bá tước De Fontaine và gia đình thì được chứ! con người ấy mang tên là Grand- Jacques sẽ đến với Le Gars tức là Hầu tước De Montauran, và ông De La Billardièrre mà ở *Nữ hoàng hoa hồng* người ta gọi là ông người Nante, trước biến cố lớn ngày 13 tháng Hái Nho. Nhớ hồi ấy người ta bắt tay nhau: "Anh Birotteau thân mến, đừng cảm lên! hãy hy sinh như chúng tôi vì nghĩa lớn!" Chúng tôi là những bạn đồng mưu cũ mà!

– Để vào, Constance nói. – Nếu ông De La Billardièrre và anh con đến, thì phải có người để họ cùng chuyện trò.

– Viết đi, Césarine, Birotteau nói. – Thứ nhất, ông quận trưởng quận Seine, đến hay không đến, tùy, nhưng người ta đứng đầu chính quyền quận: *có chức phải có quyền!* – Ông De La Billardière và lệnh nam, thị trưởng. Đánh số khách ở đầu dòng nghe con. – Đồng nghiệp của bố, ông Granet, phụ tá và bà. Bà này trông xấu lắm, nhưng mặc kệ, không thể bỏ qua! – Ông Curel thợ kim hoàn, đại tá quốc dân quân, bà và hai lệnh ái. Đó là kể những người có chức vị. Bây giờ đến các vị có thể lực! – Ngài bá tước De Fontaine và phu nhân cùng ái nữ cô Emilie de Fontaine.

– Một con xác xược, nó gọi tôi ra khỏi cửa hiệu để nói chuyện với nó qua cửa xe nhà, nó không kể thời tiết nào, bà César lăm bắm. Nó mà tới, chỉ là để chế giễu chúng ta.

– Như vậy, thì cô ấy có thể đến, César nói, vì ông muốn nhất thiết phải đông người. Viết tiếp, Césarine. – Ngài bá tước De Grandville và phu nhân, chủ nhà của chúng ta, con người quan trọng bậc nhất của tòa thượng thẩm theo ý kiến của Derville. – A, này! Ông De La Billardière ngày mai sẽ bắt bố nhận huân chương từ chính tay ông bá tước De Lacépède. Vậy theo lễ thì phải đặt một giấy mời dự vũ hội và bữa cơm đến ngài Viện trưởng Viện huân chương mới được. Ông Vauquelin. Ghi vũ hội và bữa cơm. Và, để khỏi quên, ghi tất cả gia đình Chiffreville và Protez. – Ông và bà Popinot, thẩm phán tòa án quận Seine. – Ông và bà Thirion, mổ tòa của ngự tiền văn phòng, bạn bè của gia đình Ragon và cô con gái, cô này, người ta bảo là sắp lấy một trong những con trai vợ trước của ông Camusot.

– César, anh đừng quên cậu Horace Bianchon, cháu trai ông Popinot và em họ Anselme, Constance nói.

– A, phải, Césarine đã đánh số bốn trước tên Popinot rồi. – Ông và bà Rabourdin, một trong những chánh văn phòng trong cơ quan của ông De La Billardière. – Ông Cochin cũng ở đó, bà vợ và cậu con trai, những người bỏ vốn vào nhà Matifat, nhân đây ông, bà và cô Matifat.

– Gia đình Matifat, Césarine nói, đã từng vận động cho ông và bà Colleville, ông và bà Thuillier, bạn của họ và gia đình Saillard.

– Chúng ta xem sau, César nói. Người hối đoái của ta, ông và bà Jules Desmarets.

– Bà ấy là người đẹp nhất trong vũ hội đó! Césarine nói, con thích bà ấy, chào ôi, thích hơn tất cả các bà khác.

– Derville và bà vợ.

– Con ghi luôn ông và bà Vauquelin, những người thừa kế của chú Pillerault, Constance nói. Họ tin chắc sẽ được đi dự, nên người đàn bà bé nhỏ tội nghiệp ấy đã đặt cho cô thợ may của em một cái áo dạ hội rực rỡ, trong lót xa-tanh trắng, ngoài bằng tuyn thêu hoa rau diếp. Thiếu chút nữa là bà ấy đã lấy mất một chiếc áo dệt chỉ vàng như sẽ đi vào điện vua. Ta mà quên thì họ sẽ là những kẻ thù gay gắt.

– Để vào, Césarine; chúng ta phải làm vinh dự cho thương trường, ta ở trong giới ấy. – Ông và bà Roguin.

– Mẹ ơi, bà Roguin sẽ đeo vòng, tất cả kim cương của bà và mặc cái áo dài thêu ren.

– Ông và bà Lebas, César nói. – Rồi đến ông chánh án tòa án thương mại, bà vợ và hai cô con gái. Hồi này kể đến các người có chức vị, bỏ quên ông ta. – Ông và bà Lourdois và cô con gái. – Ông Claparon, ngân hàng gia, ông Du Tillet, ông Grindot, ông Molineux, chú Pillerault và người chủ nhà, ông và bà Camusot, những nhà buôn lụa giàu có, với tất cả các con, có cậu là sinh viên ở trường Đại học Bách khoa, có cậu là trạng sư.

Césarine nói: – Cậu này sắp được bỏ thẩm phán, do cuộc hôn nhân với cô Thirion nhưng là thẩm phán ở tỉnh lẻ.

– Ông Cardot, bố vợ của Camusot và các con. Này, còn gia đình Guillaume, phố Colombier, bố vợ của Lebas, hai vị cao tuổi, họ sẽ đến và ngồi im; Alexandre Crottat, Célestin...

– Bố ơi! bố đừng quên ông Andoche Finot và ông Gaudissart, hai thanh niên giúp ích rất nhiều cho ông Anselme.

– Gaudissart? anh ấy *đã bị can*. Nhưng không sao; anh ta sắp đi trong vòng vài ngày nữa, và đi chào hàng cho món dầu của chúng

ta... Con để vào! Còn cái chàng Andoche Finot thì là gì đối với chúng ta?

– Ông Anselme nói ông ấy sẽ trở thành một nhân vật, ông ta có đầu óc như Voltaire.

– Một tác giả? Tất cả đều vô thần.

– Để ông ấy vào, bố ạ; chưa có bao nhiêu người biết nhảy. Với lại, tờ quảng cáo hay ho về đầu của bố là của ông ấy.

– Ông ấy tin ở đầu của ta, để vào con ạ.

– Con cũng ghi vào những người con bảo trợ nhé, Césarine nói.

– Ghi ông Mitral, mõ tòa của chúng ta; ông Haudry, thầy thuốc, cứ để cho có lệ, ông ấy không đến đâu.

– Ông ấy đến chỉ đánh bài chứ, Césarine nói.

– A, này, César ạ, em mong anh mời tu sĩ Loraux ăn cơm chứ?

– Anh đã viết thư cho ông ta, César đáp.

– A! chúng ta đừng quên chị vợ ông Lebas, bà Augustine de Sommervieux, Césarine nói. Tội nghiệp bà! bà đang đau yếu, và buồn phiền nhiều lắm, Lebas cho ta biết như vậy.

– Xem kìa, lấy chồng nghề sĩ là như vậy đó, ông nhà buôn chất thơm kêu lên. – Nhìn mẹ mày ngủ kìa, ông nói nhỏ với con gái. Cứ thế, cứ thế ngủ đi, bà César ạ. – Mà này, còn áo dài của mẹ con?

– Vâng, thưa bố, tất cả sẽ sẵn sàng. Mẹ nghĩ chỉ có mỗi một cái áo bằng nhiều Tàu, như của con; cô thợ khâu tin chắc là không cần phải ướm thử.

– Bao nhiêu người rồi? César hỏi to, khi thấy vợ mình lại mờ mắt.

– Một trăm linh chín, kể cả các ông ký lục, Césarine đáp.

– Chúng ta chứa đâu hết từng ấy người? bà Birotteau nói. Nhưng thôi, sau chủ nhật ấy, bà tiếp lời một cách ngây thơ, sẽ có một ngày thứ hai.

Đối với những người bước từ bậc thang xã hội này sang một bậc thang khác, chẳng có việc gì có thể tiến hành đơn giản. Bà Birotteau, César, chả ai có thể có lý do nào để chen vào bậc thang thứ nhất. César đã hứa cho Raguet, anh trông hàng, một bộ cánh mới để mặc hôm vũ hội, nếu cậu canh gác giỏi và thực hành đúng mệnh lệnh của mình. Cũng như hoàng đế Napoléon ở Compiègne, thời gian trùng tu lâu đài để làm lễ cưới Marie Louise nước Áo, Birotteau không muốn xem bất kỳ cái gì nửa chừng, mà chỉ muốn thưởng thức một sự *bất ngờ*. Hai địch thủ ngày xưa ấy một lần nữa lại gặp nhau mà không biết, không phải ở chiến trường, mà trên mảnh đất của sự kiêu căng tư sản. Ông Grindot phải dắt tay César và chỉ cho ông căn nhà y như người hướng dẫn giới thiệu một gian triển lãm cho một kẻ tò mò. Sự thật, mỗi người trong nhà đều đã sáng tạo ra sự *bất ngờ của mình*. Césarine, cô bé đáng yêu, đã đem tất cả chỗ vốn nhỏ bé của mình, một trăm lu-i, để mua sách cho bố. Ông Grindot một buổi sáng, đã nói riêng với nàng rằng trong buồng của bố nàng sẽ có hai ngăn tủ sách, và buồng ấy dùng làm luôn văn phòng, đó là một sự bất ngờ của nghề kiến trúc. Césarine đã đem đổ tất cả tiền tiết kiệm của mình vào quỹ của một ông hàng sách để tặng bố mình nào Bossuet, Racine, Voltaire, Jean Jacques Rousseau, Montesquieu, Molière, Buffon, Fénelon, Delille, Bernadin de Saint-Pierre, La Fontaine, Corneille, Pascal, La Harpe, tóm lại, cái thư viện thông thường ở đâu cũng có, và bố nàng sẽ chẳng bao giờ đọc. Lại có cả một đơn thanh toán đáng sợ về đóng sách. Người thợ đóng sách hay chậm trễ và nổi tiếng là ông Thouvenin, một nghệ sĩ, đã hứa sẽ giao đủ số sách ngày mười sáu, buổi trưa, Césarine đã bày tỏ nỗi lúng túng của mình cho ông chú Pillerault, và ông chú đã gánh vác cái món thanh toán ấy. Cái bất ngờ mà César dành cho vợ mình là một cái áo nhung màu anh đào có đính ren mà ông vừa đem ra nói chuyện với con gái, và con gái đã đồng tình. Cái bất ngờ của bà Birotteau đối với ông Bắc Đẩu bội tinh là một đôi khóa vàng và một viên kim cương đơn, hình kim găm. Cuối cùng, đối với tất cả gia đình, cái bất ngờ là căn nhà, và tiếp theo, trong khoảng mười lăm ngày sau, là cái bất ngờ lớn lao của những đơn thanh toán.

César suy nghĩ kỹ càng giấy mời nào mình phải thân hành mang đến, giấy nào sai Raguet đem đi, buổi tối. Ông thuê một chiếc xe ngựa, bà vợ cũng lên đấy, với cái mũ lông chim làm cho người xấu đi, và chiếc khăn quàng mới nhất vừa được tặng bằng thứ ca-sơ-mia mà bà từng ao ước suốt mười lăm năm. Hai vợ chồng ăn mặc ngày lễ, trong một buổi sáng, đi thăm và mời được những hai mươi hai nơi.

César đã tìm cách tránh cho vợ mình những khó khăn phải nấu nướng theo kiểu tư sản ngay trong nhà các thức ăn phù hợp với buổi tiệc linh đình. Một cuộc thương lượng ngoại giao đã xảy ra giữa ông Chevet trứ danh và Birotteau. Chevet chịu cho thuê một bộ đồ bạc trang trọng, mà tiền thuê không kém tiền thuê một đám đất; ông ta cũng lo cho bữa ăn, các thứ rượu, cả những người phục dịch đặt dưới quyền chỉ huy của một đầu bếp hình dáng lịch sự, và tất cả đều chịu trách nhiệm về việc làm và cử chỉ của mình. Chevet đòi sử dụng cái nhà bếp, phòng ăn ở gác lửng để đặt đại bản doanh của mình. Ông ta không được rời chỗ đó để dọn bữa cơm tối hai mươi người vào lúc sáu giờ và vào lúc một giờ khuya một bữa ăn người thật thịnh soạn. Birotteau cũng đã thỏa thuận với hiệu cà-phê Foy về các món kem hoa quả, bày trong những chén tách xinh xinh, với thìa mạ vàng và khay bằng bạc. Tanrade, một tiệm nổi tiếng khác, lo các món giải khát.

— Em cứ yên trí, César bảo vợ mình khi thấy bà hơi quá lo lắng. Trước hôm dạ hội hai ngày, Chevet, Tanrade, và hiệu cà-phê Foy sẽ chiếm gác lửng, Virginie giữ lầu hai, cửa hiệu sẽ đóng kỹ. Còn chúng ta thì chỉ còn cách xếp tạm ở lầu một.

Ngày 16, hai giờ chiều, ông De La Billardièrre đến gặp César đưa anh ta đến viện huân chương Bắc Đẩu bội tinh, để được bá tước De Lacépède gắn huân chương cùng với mười người khác. Ông thị trường nhận thấy ông nhà buôn chất thơm đang nước mắt lưng tròng: vợ ông vừa tặng ông món quà bất ngờ là đôi khóa vàng và viên kim cương đơn.

– Được yêu thương như thế này trong bụng nghe ngọt ngào quá, ông vừa nói vừa bước lên xe ngựa trước mặt Césarine, Constance và bọn ký lục tập hợp nhau lại. Mọi người đều nhìn ông trong chiếc quần lụa đen, quần bít tất lụa và bộ áo mới màu xanh hoa mua. Áo ấy sẽ làm nổi lên óng ánh cái dải huân chương đỏ như được tắm trong máu, theo lời Molineux.

Lúc César trở về ăn cơm chiều, ông mừng đến tái cả người, ông soi ngực đeo huân chương vào tất cả các mặt gương, bởi vì, trong cảm giác say sưa ban đầu, ông không chỉ bằng lòng với cái dải, ông lấy làm vinh dự và không có thứ khiêm tốn giả vờ.

– Minh ơi, ông nói, ông bá tước là một người tuyệt diệu; ông De La Billardière chỉ nói một lời là ông nhận lời mời của ta ngay; ông sẽ đến cùng ông Vauquelin. Ông Lacépède là một vĩ nhân, vàng, cũng như ông Vauquelin; ông đã soạn những bốn mươi cuốn sách! Với lại đó là một tác giả thượng nghị sĩ nữa. Chúng ta nhớ gọi ông là: "Thưa ông lớn" hay "Thưa bá tước".

– Anh ăn đi chứ, bà vợ nhắc. – Bố mày là tệt hơn trẻ con. Constance bảo Césarine.

– Khuyết áo bố cài huân chương trông đẹp quá, Césarine nói. Bố đi qua là người ta bỗng sùng chào đó, chúng ta đi dạo phố đi.

– Đâu có lính gác là ở đó người ta sẽ bỗng sùng chào.

Lúc ấy, Grindot từ tầng trên bước xuống cùng Braschon: – Sau bữa cơm, ông, bà và cô có thể liếc qua các phòng, để thưởng thức một chút. Người nhà ông Braschon đóng sắp xong mấy cái mắc áo và ba người khác đang đốt nến lên.

– Phải dùng đến một trăm hai mươi ngọn nến, Braschon nói.

– Một đơn thanh toán hai trăm phơ-răng ở cửa hàng Trudon, bà César phàn nàn, nhưng một cái nhìn của ông huân chương Bắc Đẩu cắt ngang lập tức.

– Dạ hội của ông sẽ rực rỡ, ông huân chương Bắc Đẩu ạ, Braschon nói.

Birotteau nghĩ bụng.

– Đã có kẻ nịnh hót rồi! Tu sĩ Loraux dẫn ta chớ để chúng nó lừa vào cạm bẫy và giữ vững đức khiêm tốn. Ta sẽ không quên gốc gác ta đâu.

César không hiểu anh buôn thảm giàu có phố Saint-Antoine muốn nói gì. Hắn ta thử gợi ý mười một lần để được mời, bản thân mình, vợ, con mình, cả bà nhạc và bà cô, nhưng vô hiệu. Hắn trở thành kẻ thù của Birotteau. Ra đến cửa, hắn không gọi Birotteau bằng "ông huân chương Bắc Đẩu" nữa.

Cuộc tổng diễn tập bắt đầu. César, vợ và con đều ra khỏi cửa hiệu rồi lại từ đường phố trở vào nhà. Cổng nhà đã được sửa lại quy mô to tát hơn, gồm hai cánh, chia thành những khuôn bằng nhau, vuông vức, ở giữa mỗi khuôn đều có một hoa văn bằng gang đúc và quét sơn. Loại cửa ấy ngày nay đã thành thông thường ở Paris, nhưng hồi ấy đang rất mới lạ. Đi qua phòng trước vào trong cuối thì thấy cầu thang chia làm hai lối thẳng, ở giữa là cái bệ mà Birotteau rất lấy làm lo, nó như là một cái hộp, trong đó có thể để một bà già ở được. Phòng trước này, sàn lát đá hoa trắng và đen, tường sơn giả đá, có một cây đèn cổ bốn ngọn chiếu sáng. Nhà kiến trúc đã kết hợp được sự giàu có và sự giản dị. Một tấm thảm hẹp màu đỏ càng làm nổi màu trắng của các bậc thang bằng đá mềm mài nhẵn với đá bọt. Mặt thang thứ nhất đưa vào gác lửng. Cửa các gian phòng cùng một kiểu với cổng ra ngoài phố, nhưng bằng gỗ.

– Xinh quá! Césarine nói. Mà chẳng có gì đập vào mắt.

– Đúng thế, cô ạ, xinh là do kích thước tỷ lệ hài hòa với nhau giữa chân tường, đế cột, tán cột và hoa văn; với lại tôi có cho thép vàng cái gì đâu, cho nên màu sắc thanh nhã, chẳng chỗ nào có màu lòe loẹt.

– Thật là một khoa học, Césarine nói.

Cả ba người bước vào một phòng chờ lịch sự, lát ván, thoáng mát, trang trí đơn sơ. Tiếp đến là một phòng khách có ba cửa sổ mở ra đường, tường trắng và hồng, có đường viền trông xuôi rất duyên

dáng, các màu sơn đều mịn mượt, không chỗ nào chói mắt. Trên một lò sưởi có cột đá hoa trắng đặt một thứ trang trí lựa chọn có "gu", nó không có vẻ gì buồn cười mà lại hòa hợp với mọi chi tiết khác. Tóm lại, ở đây bằng bạc một sự hài hòa thú vị mà chỉ riêng các nghệ sĩ mới biết tạo nên khi chịu theo đuổi một hệ thống trang trí cho đến chỗ nhỏ nhất thứ yếu nhất, nhưng mà các nhà tư sản thì không sao biết được, tuy vẫn cảm thấy sững sốt trước cảnh tượng đó. Một chiếc đèn treo hai mươi bốn ngọn nến làm cho các tấm thảm, tấm màn bằng lụa sáng rực lên, cả sàn nhà cũng ra vẻ khiêu khích Césarine khiêu vũ. Một hành lang xanh và trắng đưa qua văn phòng của César.

– Tôi xếp vào chỗ này một cái giường, Grindot vừa nói vừa mở cánh cửa xếp của một hốc tường ẩn mình một-cách khéo léo giữa hai tủ sách. Ông hay bà, có khi nào đau ốm thì mỗi người một buồng riêng.

– Còn cái tủ sách toàn sách đóng bìa cứng... Ôi! em ơi em ơi! César thốt lên.

– Không, cái này là quà bất ngờ của Césarine.

– Xin ông thông cảm cho sự xúc động của một người bố, ông vừa nói với nhà kiến trúc vừa ôm hôn con gái.

– Xin ông tự nhiên, tự nhiên, Grindot nói. Ông đang ở nhà mình mà.

Trong văn phòng này, màu nâu chiếm nhiều nhất, lại có những hoa hộc xanh lam tôn thêm lên, bởi vì các phòng đều nối liền nhau trong sự hài hòa được chuyển tiếp tài tình nhất từ phòng này qua phòng khác. Do đó, cái màu làm nền cho căn phòng lại dùng làm hoa hộc cho căn khác và ngược lại. Bức chạm *Héro và Léandre* chói sáng trên một khuôn gỗ trong văn phòng César.

– Con ơi, con sẽ trả tất cả các thứ này, Birotteau nói, giọng vui vẻ.

– Bức tranh xinh đẹp đó là của ông Anselme kính tặng bố, Césarine nói.

Anselme cũng tự cho phép tạo một sự bất ngờ.

– Tội nghiệp cậu bé, cậu ấy làm như bố đã làm đối với ông Vauquelin.

Tiếp theo sau là buồng của bà Birotteau. Nhà kiến trúc đã phô trương ở đó những thứ rực rỡ nhằm làm vui lòng những con người tốt bụng mà ông muốn mê hoặc, bởi vì ông đã giữ lời hứa nghiên cứu cách *trùng tu* này. Buồng căng lụa xanh, với những hoa văn trắng; bàn ghế phủ len mỏng, màu trắng có hoa hộc màu xanh. Trên lò sưởi bằng đá hoa trắng, chiếc đồng hồ có tượng Vệ nữ ngồi xỏm trên một khối đá hoa xinh đẹp; một tấm thảm len, kiểu Thổ, nối liền buồng này với buồng của Césarine căng bằng vải hoa và rất đậm dáng; một dương cầm, một tủ có gương xinh xắn, một chiếc giường nhỏ trong trắng có màn giản dị, và tất cả những thứ bàn ghế nhỏ nhỏ mà thanh niên ưa thích. Phòng ăn nằm sau buồng của Birotteau và của vợ; vào đây phải đi phía cầu thang; phòng ăn được xử lý theo kiểu gọi là Louis XIV, với đồng hồ treo, những tủ ăn bằng đồng và đôi mối, và tường căng vải có chấm vàng. Niềm vui của ba người thật không sao tả xiết, nhất là khi trở về buồng mình, bà Birotteau nhìn thấy trên giường chiếc áo dài nhung màu anh đào có đính ren, món quà của chồng mình, mà Virginie vừa mang lên và rón rén trở lui.

– Thưa ông, căn nhà này sẽ làm vinh dự cho ông nhiều lắm, Constance nói với Grindot. Tối mai chúng tôi sẽ có trên trăm người và ông sẽ nhận được lời khen của tất cả.

– Tôi sẽ giới thiệu ông, César nói. Ông sẽ gặp những *chóp bu* của giới thương mại, và chỉ trong một buổi tối người ta sẽ biết ông nhiều hơn là ông làm hàng trăm ngôi nhà.

Constance xúc động, không còn nghĩ gì đến chi phí, càng không nghĩ đến việc chỉ trích chồng mình. Lý do như sau. Hồi sáng, khi mang bức *Héro và Léandre* đến, Anselme Popinot mà Constance cho là người rất thông minh và có nhiều khả năng, đã khẳng định với bà rằng *dầu sọ não* chắc chắn thành công, và hẳn ta đang lao vào đó kịch liệt, không ai bì. Anh con trai đang yêu ấy đã hứa rằng, dù con số tiêu hoang của Birotteau có cao bao nhiêu

chàng nữa, thì trong vòng sáu tháng, những chi phí ấy sẽ được trả đủ bằng phần tiền của ông ấy trong số lãi món đầu. Sau mười chín năm run sợ, nay được một ngày tận hưởng niềm vui, thì thật là dễ chịu; cho nên Constance hứa với con gái là không đầu độc hạnh phúc của chồng bằng bất cứ sự suy nghĩ nào, và để cho mình cũng được đắm đuối hoàn toàn trong đó. Quãng mười một giờ, Grindot ra về thì bà ôm chầm cổ chồng và để rơi mấy giọt nước mắt sung sướng, rồi nói:

– César! ô! anh làm em hóa điên lên vì sung sướng.

– Miễn là hạnh phúc vững bền, phải không em? César vừa nói vừa mỉm cười.

– Hạnh phúc sẽ vững bền, em chẳng còn lo sợ gì nữa.

– May quá, cuối cùng em mới tin anh.

Kể có bản lĩnh khá cao mới thừa nhận được mình có những chỗ kém. Họ đều thừa nhận rằng, một cô bé mồ côi tội nghiệp, mười tám năm trước đây chỉ là cô bán hàng ở cửa hiệu *Chú lính thủy*, ở đảo Saint-Louis, và một anh nông dân tội nghiệp từ xứ Touraine lên Paris với một cây gậy trên tay, đôi giày đánh dưới chân, cả hai ắt là đều vinh hạnh, đều sung sướng khi mở được một đêm hội hè vì những lý do đáng ca ngợi như kia.

– Trời ơi, tôi có thể mất năm trăm phơ-răng, César nói để có được một người khách đến với mình.

– Kìa, tu sĩ Loraux, Virginie nói.

Tu sĩ Loraux xuất hiện. Ông giáo sĩ này bấy giờ là trợ tế ở Saint-Sulpice. Chưa bao giờ sức mạnh tinh thần lại bộc lộ rõ rệt như ở ông giáo sĩ đức độ này; những ai quen biết khi tiếp xúc với ông đều giữ một dấu ấn sâu sắc trong trí nhớ của mình. Nét mặt nhăn nhó, xấu xí đến mức không ai dám tin, lại trở thành cao cả vì tấm lòng thành kính hành đạo: trên gương mặt ấy như đã ánh lên ngay từ bây giờ một hào quang thượng giới mai sau. Một thứ trong trắng ngây thơ hòa vào trong máu đã như vá liến lại với nhau những nét vô duyên, và ngọn lửa từ tâm gạn sạch các đường sai cách bằng một

hiện tượng trái hẳn cái hiện tượng đã làm cho tất cả trở thành thú vật, ti tiện ở con người Claparon. Trong mọi đường nét răn reo lại thấp thoáng điệu hiền lành của ba đức tốt đẹp của con người: niềm Hy vọng, đức Tin và lòng Từ thiện. Lời ông nói nghe dịu dàng, chậm rãi và thấm thía. Ông ăn mặc theo kiểu giáo sĩ ở Paris, và cho phép mình choàng một áo lễ màu nâu nhạt. Không một tham vọng nào bén mảng đến tấm lòng trong sạch ấy mà các thiên thần phải mang lên cho Chúa trong dâng ngày thơ nguyên thủy của nó. Phải cần đến sự ép uống dịu dàng của cô con gái Louis XVI mới buộc ông nhận một xứ đạo ở Paris, lại là xứ đạo nghèo nàn nhất. Ông nhìn tất cả mọi vẻ sang trọng trong nhà với con mắt lo lắng, rồi mỉm cười với ba bà con nhà buôn đang sừng như lên mây và lắc lắc cái đầu bạc trắng.

– Các con ạ, ông nói, nhiệm vụ cha không phải để dự lễ lạc, mà để khuyên lơn kẻ đau buồn. Cha đến để chúc mừng anh César, để mừng các con. Cha chỉ muốn đến đây dự mỗi một lễ là lễ cưới của con bé xinh đẹp này.

Sau mười lăm phút, tu sĩ ra về mà không ai, từ ông nhà buôn chất thơm đến bà vợ, dám mời ông xem các gian buồng. Sự xuất hiện của con người nghiêm trang này như nhỏ mấy giọt nước lạnh vào nỗi vui sôi sục của César. Ai nấy đều đi ngủ trong cảnh sang trọng của mình sau khi đã nhận về mình những đồ đạc vừa tốt vừa xinh lâu nay hằng mong ước. Césarine giúp mẹ thay quần áo trước một bàn trang điểm bằng đá hoa trắng có gương. César cho phép mình một đôi thứ thêm thắt mà ông muốn sử dụng ngay. Cả ba ngủ thiếp đi, trong óc còn tưởng tượng trước những cuộc vui ngày mai. Sau khi xem lễ và đọc kinh sáng, Césarine và mẹ mình bốn giờ đã sửa soạn trang phục, sau khi giao gác lũng cho người nhà của Chevet toàn quyền sử dụng. Không có thứ áo nào hợp với bà César hơn cái áo dài nhung màu anh đào, đính hàng ren, tay ngắn có thêu giống như tay áo của người cưỡi ngựa đua: cánh tay đẹp còn tươi và trẻ, bộ ngực trắng đến chói chang, cổ, vai đường nét tròn trĩnh, khá xinh, tất cả đều được tôn lên do thứ vải sang trọng và cái màu huy hoàng ấy. Chút sung sướng ngày thơ của người phụ nữ thấy mình

còn nhiều sức hấp dẫn, đã làm cho đường nét Hy Lạp trong dáng nhìn nghiêng của bà thêm một chút gì đậm đà mà vẻ kiêu diễm lại phô bày với tất cả nét tinh vi chải chuốt trong thân hình cẩm thạch. Césarine lại mặc đồ nhiều trắng, với một vòng hồng bạch trên đầu, một bông hồng đính thêm một bên; một chiếc khăn quàng phủ lên đôi vai và vòng ngực trinh bạch; nàng làm cho anh chàng Popinot trông thấy mà hóa điên.

– Bọn họ át cả chúng ta, bà Roguin nói với chồng lúc đi qua các phòng.

Bà chường khế lấy làm tức giận sao mình không đẹp bằng bà César; bởi vì bất kỳ người đàn bà nào thâm tâm cũng biết rõ chỗ mình hơn hay kém địch thủ của mình.

– Chả cần! cảnh này không được bao lâu đâu, chả mấy chốc mà bà sẽ tấp bùn lên con mẹ ấy khi bà gặp hẳn đi chân không ngoài phố, khấn tận gia tài! Roguin nói nhỏ với vợ mình.

Vauquelin lại vô vắn lịch sự; ông cùng đến với ông De Lacépède, đồng nghiệp ở Học viện, đã đưa xe đến đón ông. Nhác thấy bà nhà buôn chất thơm sắc đẹp lộng lẫy, hai nhà bác học đều bật ra những lời khen có tính chất khoa học.

– Thưa bà, bà có cái bí quyết mà khoa học không biết được, là giữ mãi được tuổi trẻ và sắc đẹp, nhà hóa học nói.

– Thưa ông viện sĩ, xin ông coi ở đây ít nhiều như ở nhà ông, Birotteau nói. Vâng, thưa bá tước, ông tiếp lời và quay sang phía ông Viện trưởng Viện huân chương, tôi làm nên sự nghiệp là nhờ ông Vauquelin. Tôi hân hạnh được giới thiệu với ông lớn vị chánh án của tòa án thương mại. – Đây là bá tước De Lacépède, nguyên lão nghị viên, một vĩ nhân của nước Pháp; ông đã soạn những bốn mươi bộ sách, ông nói với Joseph Lebas đang đi bên cạnh ông chánh án.

Khách khứa đều đến đúng giờ. Bữa cơm cũng giống như mọi bữa cơm nhà buôn, hết sức vui tươi, đầy vẻ hiền lành, điểm thêm những câu đùa hơi quê quê luôn luôn làm mọi người bật cười. Thức ăn sang, rượu ngon, mọi người đều khen. Khi mọi người trở vào

phòng khách để dùng cà-phê thì đã chín giờ rồi. Máy chiếc xe ngựa đã đưa đến những phụ nữ ưa khiêu vũ và họ đang nóng ruột. Một giờ sau, phòng khách chật ních cả người, và cuộc khiêu vũ ra vẻ một đại hội. Ông Lacépède và ông Vauquelin đều xin cáo khiến Birotteau hết sức thất vọng, vừa đưa chân ra tận cầu thang vừa van nài hai ông ở lại nhưng vô ích. Ông chỉ cố lưu lại được có ông thẩm phán Popinot và ông De La Billardière. Trừ ba bà tiêu biểu cho giới quý tộc, giới tài chính và giới hành chính là cô De Fontaine, bà Jules, bà Rabourdin, mà sắc đẹp chói lọi, cách ăn mặc và cách cử chỉ phân biệt hẳn với đám đông này, bao nhiêu bà khác đều bày ra trước mắt mọi người những cách trang sức nặng nề, cứng nhắc, lại có cái gì xa hoa khiến cho đám người tư sản đều cùng một vẻ tầm thường, mà vẻ nhẹ nhõm, duyên dáng của ba người kia làm nổi bật lên một cách tàn nhẫn.

Giới tư sản phố Saint-Denis vừa tự phơi bày ra một cách chêm chệch vừa tỏ ra có đầy đủ các quyền để làm những điều đại dột buồn cười. Đúng là giới này đã cho con cái ăn mặc theo trang phục lính cầm giáo hay quốc dân quân, đã bỏ tiền mua *Chiến thắng và Chinh phục*, *Người lính dân cày*, đã khâm phục *Đám tang kẻ khó* và đã vui thích với ngày canh gác, chủ nhật họ thường về nhà riêng ở nông thôn, lo sao mình ra vẻ sang trọng, mơ ước được dự vào chính quyền thành phố; giới tư sản ấy, cái gì cũng ganh ghét, nhưng lại tốt bụng hay giúp đỡ, tận tâm, dễ xúc cảm, giàu lòng thương người, quyền góp cho con đại tướng Foy, cho người Hy Lạp mà không biết những hành động cướp bóc của họ, cho Chấn Dung thân vào lúc nơi ấy không còn nữa, chính họ bị đức tốt của họ lừa phỉnh, còn nét xấu của họ lại bị cái xã hội kém xa họ nhạo báng, bởi lẽ họ còn có lương tâm vì không biết lắm lẽ nghi; giới tư sản đạo đức ấy nuôi dạy con gái họ ngây thơ và quen lao động, có nhiều đức tính tốt mà sự chung đụng với các tầng lớp trên sẽ làm giảm đi nếu họ lại ném con vào đó, những cô gái ấy tri thức chẳng có gì nhưng một người hiền lành như Chrysale lại muốn tìm vợ trong đám ấy; tóm lại đó là một giới tư sản mà đại diện xứng đáng là gia đình Matifat, những người bào chế phở Người Lombard, mà hãng buôn từ sáu mươi năm nay vẫn cung cấp cho hiệu *Nữ hoàng hoa hồng*.

Bà Matifat muốn tỏ ra vẻ trang trọng; bà khiêu vũ đầu quần khăn, mình mặc cái áo dài nặng, sắc đỏ, dệt chỉ vàng, một cách trang điểm ăn nhịp với nét mặt tự hào, sống mũi nghiêm trang và vẻ rực rỡ của nước da đỏ sẫm. Ông Matifat thì lép vế rõ ràng trước bà Catherine đệ nhị của quầy hàng kia rồi; mặc dù đi diễu hành trong hàng ngũ quốc dân quân thì ông mới tuyệt vời làm sao, cách xa năm mươi bước người ta đã thấy cái bụng phình phình như trống, chói sáng nào đây chuyển động hồ, nào cả mở đồ trang sức linh tinh. Lùn và béo, thẳng thêm đôi kính mắt to, cổ sơ-mi kéo cao lên tận gáy, ông ta làm người khác chú ý bằng giọng nói trầm trầm và vốn từ ngữ phong phú của mình. Ông chả bao giờ chịu nói Corneille mà nói "Corneille cao cả"; Racine thì là "Racine êm dịu"; còn Voltaire, chao ôi! Voltaire, thì chỉ là "bác hai ở tất cả các thể loại, nhiều trí tuệ hơn thiên tài, nhưng dù sao cũng là người tài giỏi!"; Rousseau là "đầu óc đa nghi, một con người kiêu căng và cuối cùng mình đã hại mình". Ông ta kể lể về những mẩu chuyện tầm thường về Piron mà giới tư sản cho là người xuất chúng. Ông ta lại mê say diễn viên và ít nhiều hơi xu hướng tà dâm; người ta còn đồn ông theo gương lão Cardot mà ông Camusot kế vị và ông Camusot giàu có chu cấp riêng cho một cô tình nhân. Có lúc, thấy ông sắp sửa kể một câu chuyện nào đó, bà Matifat vội vàng bảo ông: "Ông béo ơi, ông để ý đến điều ông sắp nói cho nhé!" Bà gọi thân mật ông là ông béo. Bà hoàng hậu to tướng ấy của giới bào chế làm cho cô De Fontaine không còn giữ được phong độ quý tộc; cô gái kiêu căng ấy không nhin được cười khi nghe bà nói với ông:

– Xin ông đừng có đâm sầm đến trước các gương soi, ông béo ạ! khó coi lắm.

Cắt nghĩa sự khác biệt giữa giới thượng lưu và giới tư sản còn khó hơn người tư sản muốn xóa bỏ sự khác biệt ấy. Các bà ấy, cảm thấy khó chịu trong mọi thứ trang sức của mình, biết mình đánh quần áo vào như ngày tết, nhưng vẫn để lộ một nỗi vui ngây thơ, chúng tỏ rằng vũ hội là một dịp hiếm có trong đời sống bận bịu của họ, trong khi đó thì ba người phụ nữ kia, không ra vẻ gì là cố ý chung diện, nên chẳng ngấm nghĩa mình trong những thứ trang sức bất thường kỳ thú làm gì, mà cũng chẳng lo lắng gì đến tác dụng

của nó, bởi cái gì cũng mỹ mãn và khi đứng trước gương soi, chỉ cần một vẫy tay cuối cùng là việc trang điểm cho vũ hội xong ngay; nét mặt họ không bộc lộ điều gì quá trớn, họ khiêu vũ với một vẻ duyên dáng và thoải mái mà những nghệ sĩ thiên tài không tên đã thể hiện vào một số pho tượng cổ. Những bà kia, trái lại, do hậu quả của lao lực, nên tư thế thô lậu và lại quá ham hố; con mắt nhìn quá ư soi mói, giọng nói chẳng hề có cái điệu tỉ tê vốn khiến cho những cuộc trò chuyện nơi vũ hội đậm đà không gì sánh tày; nhất là họ chẳng có được cái vẻ bất cần thực sự hàm chứa sự châm biếm, cũng như chẳng có được thái độ thản nhiên vốn là thói thường của những kẻ ung dung tự tại. Bởi các phu nhân, Rabourdin, Jules và tiểu thư De La Fontaine, đã quyết định sẽ tận hưởng cuộc vũ hội kiểu nhà buôn chất thơm này, nên chỉ cái vẻ yếu điệu, khiêu thảm mỹ tuyệt vời trong ăn vận và cách biểu hiện khiến họ nổi bật giữa đám tư sản giống như ba vai đào nhất giữa cái đám vai phụ làm nền ở Opéra. Họ bị soi mói bởi những cái nhìn đần độn, ganh tị. Bà Roguin, Constance và Césarine hợp thành một kiểu dây nối giữa các nhân vật tư sản với ba người tiêu biểu cho giới phụ nữ quý tộc kia. Cũng như mọi cuộc vũ hội, tới một thời điểm náo nhiệt, mọi dòng xối xả của ánh sáng, niềm vui, âm nhạc và vũ điệu quay cuồng tạo ra cơn say khiến trong trạng thái toàn bộ cứ mạnh dần lên như thế, mọi sắc thái khác nhau kia đều biến mất. Vũ hội sắp đến lúc náo nhiệt, tiểu thư De La Fontaine muốn rút lui; nhưng khi cô định tìm nhân vật đáng kính của miền Vendée để cùng ra về, thì Birotteau, bà vợ và cô con gái chạy tới ngăn không cho toàn bộ giới quý tộc của cuộc hội họp này tháo chạy.

– Căn hộ này có một hương vị lịch sự, thật tình tôi lấy làm ngạc nhiên, cô gái xác xược ấy nói với ông nhà buôn chất thơm, và tôi có lời khen ngợi ông.

Birotteau đang say sưa với những lời ca tụng công khai, đến nỗi không hiểu ý tứ câu nói; nhưng bà vợ thì lấy làm xấu hổ mà không biết trả lời cách nào.

– Đây là một đại lễ quốc gia, vinh dự cho ông lắm, ông Camusot nói.

– Tôi ít thấy một vũ hội tốt đẹp như thế này, ông De La Billardière bảo, vì với ông, một câu nói dối để làm ơn chẳng mất gì.

Birotteau thì coi tất cả các lời khen đều nghiêm túc.

– Nhìn qua đã thấy thích mắt! lại dàn nhạc hay quá! Ông sẽ cho chúng tôi dự nhiều vũ hội nữa chứ? bà Lebas nói.

– Căn nhà đẹp quá! do ông trang trí theo ý mình? bà Desmarests hỏi.

Birotteau nói dối liêu một câu để bà ấy tin rằng chính ông là người ra lệnh. Césarine là người được mời tham gia tất cả các điệu đối vũ, nên nàng biết Anselme xiết bao nhã nhặn.

– Nếu tôi chỉ nghe theo ý mình, anh nói vào tai nàng, lúc ra khỏi bàn ăn, tôi sẽ xin cô cho tôi được ân huệ đi với cô một điệu đối vũ; nhưng hạnh phúc của tôi lại khiến cho lòng tự trọng của chúng ta phải trả giá quá đắt.

Vì cho rằng đàn ông mà đứng hai chân thẳng thì bước đi lại thiếu uyển chuyển, nên Césarine muốn mở đầu cuộc khiêu vũ với Popinot. Còn anh chàng, được bà cô khuyến khích phải có gan, đã dám tỏ tình với cô con gái kiều diễm trong dịp đối vũ mà vẫn còn quanh co như một anh người yêu rụt rè.

– Sự nghiệp của tôi tùy thuộc ở cô, cô ạ.

– Sao?

– Chỉ mỗi một hy vọng là khiến tôi đạt được điều đó.

– Anh cứ hy vọng.

– Cô có biết tất cả cái gì cô vừa nói ra trong mỗi một tiếng ấy không? Popinot tiếp lời.

– Anh hy vọng làm nên sự nghiệp chứ gì? Césarine nói với nụ cười láu lỉnh.

– Gaudissart! Kìa Gaudissart! Anselme vừa nói sau điệu đối vũ vừa siết chặt cánh tay bạn mình với một sức mạnh phi thường, anh phải thành công, nếu không tôi sẽ tự tử. Thành công, có nghĩa là tôi

cưới Césarine, cô ấy đã nói với tôi như thế, anh xem kia, cô ấy mới đẹp làm sao!

– Ủ, cô ấy ăn mặc xinh quá, Gaudissart nói, lại giàu nữa. Chúng ta sẽ rán cô trong dầu.

Alexandre Crottat, người thay chân Roguin đã chỉ định và cô Lourdois, hai người rất tương đắc, điều ấy bà Birotteau thấy rõ vì bà không từ bỏ ý định gả con gái cho anh chàng khế Paris mà không thấy bất rứt khó chịu. Ông chú Pillerault thì sau khi trao đổi một lời chào với lão Molineux loắt choắt, liền đến ngồi trên ghế bành cạnh tủ sách: ông nhìn những kẻ chơi bài, nghe các lời chuyện trò, và chốc chốc lại ra cửa nhìn mấy chùm hoa lay động là đầu của các phụ nữ đang nhảy, tùm nhau quay tít. Thái độ bình tĩnh của ông là thái độ triết nhân. Đàn ông đều thăm hại, trừ Du Tillet, tên này đã có được những đáng điệu của người lịch thiệp; trừ cậu La Billardière, một mầm mống phong lưu; và trừ ông Jules Desmarets và các nhân vật của chính quyền. Nhưng, trong đám mặt mày ít nhiều khôi hài, do đó mà cuộc hội họp này cũng có tính chất như thế, còn có một khuôn mặt đặc biệt lẫn khuất giống như đồng trầm xu thời cộng hòa, nhưng quần áo lại khiến người ta chú ý. Người ta đã đoán ra đó là tên chuyên chế hạ đẳng của khu Batave, lão đánh bộ quần áo ố vàng trong đáy tủ, chùng ra trước mắt mọi người một lá sen ở cổ, dính ren nối tiếp và cài vào áo bằng một cây trâm bằng lá xanh, một cái quần ngắn bằng lụa để lộ cặp giò ống sậy mà lão có gan đặt cả người lên. César chỉ lão bốn gian buồng do nhà kiến trúc sáng tạo ra ở lầu một với một vẻ đặc thủng.

– À! à! đó là việc của ông, thưa ông, Molineux nói. Lầu một của tôi bày biện như thế sẽ đáng giá nghìn ê-quy.

Birotteau đáp bằng một câu pha trò, nhưng lại như bị kim châm vì giọng lão già loắt choắt khi lão nói câu này. "Không lâu ta sẽ trở về lầu một này của ta, anh này phá sản đến nơi!" đó là thâm ý của chữ *sẽ đáng giá* mà lão ném ra như móng vuốt cào cào vào thịt người.

Khuôn mặt nhợt nhạt, con mắt sát nhân của tên chủ nhà làm Du Tillet ngạc nhiên. Hẳn chú ý trước tiên đến cái dây chuyền đồng hồ,

deo nặng trịch một lô những thứ trang sức leng keng, rồi đến cái áo màu lục pha trắng, cổ lật ngược một cách kỳ dị, tất cả đều làm cho lão già có vẻ một con rắn mai gấm. Tên chủ nhà băng liền đến hỏi thăm tay cho vay nặng lãi này để biết ngẫu nhiên hay sao mà lão ta chế nhạo như vậy.

– Thưa ông, có gì đâu, Molineux vừa nói vừa đặt một chân vào gian buồng phụ nữ, tôi ở trong khu tài sản của bá tước Grandville; còn ở đây, lão chỉ cái chân kia, tôi ở trong nhà tôi; bởi vì tôi là chủ ngôi nhà này.

Có ai chịu khó nghe thì lão vui vẻ bắt chuyện ngay; thấy Du Tillet ra vẻ chăm chú, lão lấy làm thích thú. Lão mô tả con người mình, kể lễ mọi thói quen của mình, thuật lại những chuyện lếu láo của ông Gendrin, những việc thu xếp giữa lão với ông nhà buôn chất thơm, mà không có thì không sao có vũ hội này.

– À! Ông César đã trả ông xong tiền thuê, Du Tillet nói, không gì trái ngược với thói quen ông ta hơn.

– Ô! tôi đòi đó chứ, đối với các người thuê nhà, tôi rất tốt!

– Nếu bố Birotteau phá sản, Du Tillet nghĩ bụng, thì lão già này có lẽ rõ là một tay quản tài tốt bậc nhất. Thói cái cọ vụn vặt của lão rất quý; chắc ở nhà một mình, lão làm như Domitien, chơi trò đánh ruồi.

Du Tillet đi lại bàn chơi bài ở đó theo lệnh hần, Claparon đã có sẵn. Hần nghĩ rằng, khuất sau cái chao đèn không ai chú ý đến bộ mặt giả nhà ngân hàng của hần. Thái độ của cả hai đối diện nhau là thái độ của hai người xa lạ, hết đến nỗi người hay nghi nhất cũng không sao phát hiện được cái gì tố giác sự thông đồng của chúng nó. Gaudissart biết Claparon phát tài, nhưng không dám đến gần, vì sợ phải nhận từ anh ký chạy hàng giàu có cái nhìn lạnh nhạt một cách trịnh trọng của tay hãnh tiến không còn muốn bạn bè chào hỏi nữa. Vũ hội như một lần pháo chói lòa, đến năm giờ sáng thì lịm tắt. Vào lúc đó, trên trăm chiếc xe ngựa đỗ chật phố Saint-Honoré, chỉ còn lại quãng bốn mươi. Bây giờ, người ta nhảy điệu cô hàng bánh

mì, rồi từ điệu cô hàng bánh mì để sang điệu nhảy *cotillon*, rồi điệu nhảy quay cuồng *âng-lê*. Du Tillet, Roguin, cậu Cardot, bá tước Grandville, Jules Desmarets chơi bài. Du Tillet ăn được ba nghìn phơ-răng. Ánh sáng ban ngày làm mờ nhạt các ngọn nến, họ ngồi nhìn cuộc đối vũ cuối cùng. Ở các gia đình tư sản, những cuộc vui tuyệt đỉnh như thế này không mấy khi không có đôi điệu quái gở. Các nhân vật trọng vọng đã về rồi; cái say sưa của chuyển động, cái nóng bức lan tràn của không khí, chất men lẫn trong những thức uống hiền lành nhất cũng đã làm cho các chỗ chai cứng trong các bà già mềm ra, các bà cũng vui vẻ bước vào điệu nhảy bốn bên và vui nở trời một lúc; các ông thì người nóng bừng, tóc lòa xòa xuống mặt, trông kỳ dị đến bật cười; các cô trẻ người thì lại nhẹ như bay, đầu tóc đã rơi mất một ít hoa. Bấy giờ thần cười cợt của giới tư sản xuất hiện và theo sau là những trò hề! Tiếng cười nổ ra, ai nấy bắt đầu đùa bỡn, nghĩ rằng, ngày kia, mình lại trở về với khuôn phép của công việc. Matifat nhảy nhót với một cái mũ đàn bà trên đầu; Célestin đưa ra những lời khôi hài. Đôi bà vô mệnh vào bàn tay theo lệnh của chủ trò trong cuộc đối vũ vô tận này.

- Họ vui đùa hay quá! Birotteau sung sướng nói.
- Miễn họ đừng làm đổ vỡ cái gì cả, Constance nói với chú mình.
- Tôi đã dự nhiều cuộc khiêu vũ, nhưng dạ hội ông bà tổ chức thật rực rỡ tôi chưa từng thấy, Du Tillet nói với chủ cũ của mình và cúi chào.

Trong công trình tám hòa tấu của Beethoven, có một đoạn nhạc ảo mộng dài như một ca từ, nó nổi lên ở chung khúc của bài giao hưởng giai điệu út thứ. Sau những chuẩn bị chậm chạp của nhà pháp thuật ca siêu mà Habeneck thật thấu hiểu, khi nhạc trường nhiệt tình ra hiệu kéo lên bức họa trang trí phong phú ấy, và dùng ác-sê gọi lên cái mô-típ chói lọi, tập trung tất cả các sức mạnh âm nhạc, thì các nhà thơ có trái tim đang rung động, bấy giờ mới hiểu rằng vũ hội của Birotteau đã đem lại cho đời sống ông ta cái hiệu quả mà mô-típ phong phú ấy đem lại cho tâm hồn họ, cái mô-típ đã làm cho giao hưởng điệu út chiếm địa vị cao nhất so với các bạn bè xuất sắc

của mình. Một nàng tiên sáng rỡ bay tung ra và giơ cao chiếc đĩa. Người ta nghe cái xì xào của các màn bằng lụa đỏ do thiên thần kéo lên. Nhiều cửa vàng chạm trổ như cửa nhà tu ở Florence quay trên bản lề bằng kim cương. Con mắt ngập sâu vào những cảnh tượng huy hoàng bao quát một dãy lâu đài kỳ diệu, trong đó những nhân vật bản chất siêu đẳng qua lại êm như lướt. Khói hương của thịnh vượng nghi ngút, bàn thờ của hạnh phúc sáng trưng, một không khí thơm lòng chuyển động! Nhiều nhân vật có nụ cười thần tiên, bận áo choàng trắng viền xanh, lướt nhẹ dưới mắt anh, để lộ gương mặt xinh đẹp siêu phàm, những hình dáng vô cùng thanh nhã. Thần ái tình bay lượn tung tăng, gieo rắc ngọn lửa yêu đương từ bó đuốc của mình! Anh cảm thấy được yêu thương, anh sung sướng với hạnh phúc anh hằng mong mà không hiểu, trong khi anh đắm mình trong làn sóng của thứ hòa tấu đang tuôn ra đó và đang rót cho mỗi người phần thức ăn thần thánh mà mỗi người đã tự chọn. Anh cảm thấy lay động đến tận tim gan, bao ước mong thầm kín của anh đang được thực hiện trong chớp lát. Sau khi đã cho anh đi chu du các vùng trời, bằng giọng nhạc trầm chuyển tiếp một cách sâu xa và huyền diệu, pháp sư đã đúng anh trở vào vũng lầy của những thực tế lạnh lùng, để rồi lôi anh trở ra khi khiến anh đã khao khát các điệu nhạc thần tiên và khi linh hồn anh đang kêu lên: "Nữa!" Lịch sử tâm linh của điểm sáng nhất trong cái chung khúc tốt đẹp này là lịch sử những xúc cảm mà dạ hội này đã đem đến dồi dào cho Constance và César. Collinet đã lấy ngôi sao mục đồng của mình để soạn ra cho họ cái chung khúc hòa tấu nghề buôn.

Đến sáng, mệt mỏi, sung sướng, ba bà con Birotteau ngủ thiếp đi, trong tai hãy còn văng vẳng những tiếng rì rào của cuộc dạ hội. Tính tất cả những công xây dựng, sửa chữa, trang bị đồ đạc, ăn uống, điểm trang, kể cả tử sách phải hoàn tiên lại cho Césarine, thì đến con số mà César không ngờ là sáu mươi nghìn phơ-răng. Đó, cái giá của cái dải huân chương định mệnh màu đỏ mà nhà vua đính vào khuy áo của một ông nhà buôn chất thơm! Nếu có tai nạn đến với ông thì món hoang phí đó đủ khiến ông phải chịu đòn hạch trước tòa án tiểu hình. Một nhà buôn rơi vào tình trạng vỡ nợ đơn thuần nếu chi tiêu xét ra quá độ. Ra tòa án tiểu hình vì những trò

dại dột hay vì những sự vụng về có lẽ lại còn đáng sợ hơn là đến trước tòa hội thẩm do một sự gian dối khổng lồ. Dưới mắt một số người, phạm tội còn hơn là ngu ngốc.

II

CÉSAR LÂM NẠN

Dạ hội ấy là ngọn lửa rơm cuối cùng của mười tám năm thịnh vượng nay đã gần tàn. Tám hôm sau, ngồi nhìn khách qua lại ngoài đường, qua khung kính của cửa hiệu, César suy nghĩ đến mọi công việc làm ăn rộng lớn và cảm thấy nó rất nặng nề! Từ trước đến giờ, trong đời ông, cái gì cũng đơn giản: ông sản xuất rồi bán đi hoặc mua rồi bán lại. Ngày nay thì nào là vụ đất cát, nào là phần lợi nhuận trong hãng *A. Popinot và công ty*, nào là vấn đề hoàn lại số tiền mười sáu vạn phơ-răng vay vớt cho bọn nhà băng, vấn đề này lại đòi hỏi hoặc phải mua bán thương phiếu, việc mà vợ ông chẳng thích, hoặc phải đạt những thắng lợi vô cùng to lớn ở hãng Popinot; tất cả những cái đó đã đẻ ra vô số ý nghĩ làm ông hoảng sợ, ông có cảm tưởng mình có trong tay quá nhiều cuộn chỉ mà mình không sao nắm xuể. Con thuyền của mình, Anselme chèo lái làm sao đây? Ông đã xử trí với Popinot như ông giáo tu từ xử trí với một anh học trò. Ông không tin ở năng lực hẳn, và lấy làm tiếc là không kèm cặp được hẳn. Hôm ở nhà ông Vauquelin, ông hất vào chân hẳn để bảo hẳn lặng im, điều đó có nghĩa là anh nhà buôn non trẻ kia làm cho ông lo ngại. Tuy vậy, Birotteau giữ ý không để cho một ai đoán biết, vợ, con gái, cả mấy anh ký cũng vậy. Có điều bây giờ ông như một người chèo thuyền trên sông Seine mà ngẫu nhiên một vị bộ trưởng lại giao cho chỉ huy một chiến hạm. Bao nhiêu ý nghĩ ấy hợp thành một đám sương mù trong đầu óc ít khả năng ngẫm nghĩ của ông, ông đứng im, tìm cách nhìn cho rõ. Vừa lúc đó, ngoài phố hiện ra một khuôn mặt ông ác cảm dữ dội, đó là của lão chủ nhà thứ hai,

lão Molineux loắt choắt. Mọi người đều từng mơ những giấc mơ đầy biến cố, hình dung cả một cuộc đời, trong đó thường hiện ra một nhân vật quái lạ hay mang lại những việc chẳng lành, như vai gian nịnh trong một tấn tuồng. Đối với Birotteau, Molineux hình như đã được thời vận trao cho một vai trò tương tự trong cuộc đời ông. Giữa đêm vũ hội, khuôn mặt ấy đã nhàn nhó như quỷ sứ khi nhìn mọi vẻ huy hoàng với con mắt hàn học. Thấy lão trở lại, César càng nhớ lại những cảm tưởng do lão *chết vằm* ấy gây ra (danh từ này là của riêng ông), đến nỗi ông cảm thấy một sự ghê tởm mới khi lão hiện ra đột ngột trong lúc ông đang mơ màng.

– Thưa ông, lão già loắt choắt nói bằng một giọng quá đôi vò hại, chúng ta làm nhanh quá các việc đến nỗi ông quên chứng nhận chữ ký vào văn khế.

Birotteau cầm tờ văn khế lên để thêm vào chỗ bỏ quên. Nhà kiến trúc bước vào, chào ông nhà buôn và đi vòng quanh, về mặt rất ngoại giao.

– Thưa ông, anh ta cuối cùng mới nói vào tai ông, ông biết bước đầu của một nghề nghiệp khó khăn dường nào; ông tỏ ra bằng lòng công việc tôi làm, vậy xin ông hết sức giúp tôi, tính dùm cho chỗ thù lao.

Birotteau trong lòng sạch bách vì đã đưa hết tiền mặt và chứng phiếu cho người ta rồi, liền bảo Célestin làm một thương phiếu hai nghìn phơ-răng thời hạn là ba tháng, và chuẩn bị một thu chứng.

– Tôi rất sung sướng được ông gánh luôn cho số tiền trả dần của ông láng giềng, Molineux nói với vẻ chế nhạo ngấm ngấm. Người gác cổng của tôi sáng nay có đến cho tôi biết tòa án hòa giải đã niêm phong vì Cayron đã biến mất.

– Miễn là mình đừng bị xẻo mất năm nghìn phơ-răng, Birotteau nghĩ thầm.

– Ông ấy được tiếng là làm ăn tốt, Lourdois vừa bước vào để đưa cái đơn thanh toán cho Birotteau vừa nói.

– Người đi buôn chỉ tránh được thua lỗ khi biết đã thời kinh doanh, lão Molineux nhỏ bé vừa nói vừa xếp tờ văn khế một cách hết sức đều đặn.

Nhà kiến trúc nhìn kỹ lão già nhỏ bé với vẻ thích thú của người nghệ sĩ thấy được một biếm họa xác nhận quan niệm của mình về con người tư sản.

– Khi người ta có cái ô trên đầu, thông thường người ta nghĩ rằng đầu mình đã có cái che, nếu trời mưa, nhà kiến trúc nói.

Molineux nhìn nhà kiến trúc nhưng lại quan sát râu mép trên và râu mép dưới nhiều hơn là gương mặt, và lão khinh bỉ Grindot cũng ngang ông này khinh bỉ lão; rồi lão đứng lại để cào cào ông ấy một cái lúc bước ra. Sống mãi với lũ mèo, lão đã nhiem vào cừ chỉ cũng như trong đôi mắt một cái gì như là của giống hổ báo.

Giữa lúc ấy, Ragon và Pillerault bước vào.

– Chúng tôi có nói chuyện của ta với ông thẩm phán, Ragon nói vào tai César; ông ấy cho rằng, trong một vụ đầu cơ kiểu này, chúng ta phải có thu chứng của những người đứng bán, và làm cho xong các văn khế, để trở thành thực sự là chủ nhân, cộng hữu...

– A! Các ông làm vụ ở Madeleine? Lourdois nói. Người ta đang bàn tán đến việc đó, có nhiều nhà sẽ phải xây dựng.

Ông thợ sơn đến để xin được thanh toán chóng vánh, nay cảm thấy không thúc ép ông nhà buôn chất thơm là có lợi.

– Tôi đã trao cho ông đơn thanh toán của tôi, vì là cuối năm, chứ tôi có cần cái gì đâu, ông nói vào tai César.

– Này, César, anh sao vậy? Pillerault bảo khi nhìn thấy ông ngạc nhiên, hốt hoảng trước con số của đơn thanh toán và chẳng trả lời cho Ragon cũng như cho Lourdois.

– A! Một chuyện vặt, tôi nhận năm nghìn phơ-răng thương phiếu của ông buôn ô bên láng giềng, ông ta phá sản. Nếu là phiếu không dùng được thì coi như tôi đã bị lừa như một thằng ngốc.

– Thì tôi đã nói điều đó với anh từ lâu, Ragon kêu lên: kẻ sắp chết đuối bao giờ cũng bám vào chân bố mình để thoát nạn, và cả hai đều chết chìm. Tôi đã chứng kiến bao nhiêu lần người ta vỡ nợ! buổi đầu của tai họa đúng là người ta không định ăn cắp đâu, nhưng rồi vì bức bách người ta sẽ làm như thế.

– Đúng vậy, Pillerault nói.

– Ô! Nếu ví thử tôi vào Hạ nghị viện, hay tôi có chút uy tín trong chính quyền... Birotteau vừa nói vừa kiễng chân lên rồi thả người xuống.

– Thì ông sẽ làm gì? Ông là một người khôn ngoan mà, Lourdois nói.

Molineux cảm thấy thích thú trước mọi cuộc thảo luận về luật pháp, nên nán lại trong cửa hiệu; còn Pillerault và Ragon, trước sự chăm chú của những người khác cũng trở thành chăm chú, lại biết ý kiến của César, nên cũng lắng nghe, vẻ nghiêm trang không kém ba người xa lạ kia.

– Tôi muốn có được, ông nhà buôn chất thơm nói, một tòa án với những quan tòa vĩnh cửu và một viện công tố xử được hình sự. Sau dự thẩm là giai đoạn mà một thẩm phán làm ngay lập tức những nhiệm vụ như hiện nay cảnh sát, quản tài và thẩm phán thanh lý làm, và nhà buôn kia sẽ được tuyên bố là phá sản trả được hay vỡ nợ. Phá sản trả được thì sẽ phải trả tất cả; anh ta sẽ là người coi giữ của cải của mình, của cải của vợ, bởi vì mọi quyền lợi, mọi thừa kế, tất cả đều thuộc chủ nợ: anh ta quản lý dùm cho họ và dưới một sự giám sát; tóm lại, anh ta có thể tiếp tục các công việc buôn bán và ký tên là: ông gì đó, phá sản, cho đến khi trả được tất cả. Còn vỡ nợ thì anh ta phải xử như ngày xưa vào tội đem bêu trong phòng Sở chứng khoán, suốt hai giờ, bắt đội mũ nổi xanh. Của cải của anh ta, của vợ và các quyền lợi sẽ quy về cho chủ nợ, và anh ta sẽ bị đuổi ra khỏi vương quốc.

– Có thể nghề buôn mới được chắc chút ít, Lourdois nói, và người ta phải nhìn đi nhìn lại trước khi làm một việc gì.

– Luật pháp bây giờ không được người ta chấp hành, César nói, giọng bức tức. Một trăm nhà buôn thì trên năm mươi đã bảy mươi lăm phần trăm dưới tầm công việc của mình, hoặc cứ bán hàng hóa của mình hai mươi lăm phần trăm dưới giá vào sổ, chính họ làm cho nghề buôn suy bại.

– Ông nói đúng, Molineux nói, luật pháp bây giờ rộng rãi quá. Chỉ có hoặc từ bỏ tất cả hoặc ô nhục.

– Với lại, đáng sợ quá! César nói, cứ theo kiểu như mọi sự hiện nay, một nhà buôn sẽ trở thành một kẻ ăn cắp có môn bài. Với chữ ký của mình, hắn có thể thò vào két bạc của mọi người.

– Ông không mềm mỏng chút nào, ông Birotteau ạ, Lourdois nói.

– Anh ấy có lý, ông già Ragon nói lại.

– Tất cả những người phá sản đều đáng nghi, César nói. Ông bức tức vì số tiền nhỏ nhỏ bị mất, số tiền ấy vang lên bên tai ông như tiếng còi đầu tiên báo hiệu con nai đã cùng đường. Cùng lúc ấy, người đầu bếp mang đến hóa đơn của Chevet. Rồi một thợ trẻ phụ lò bánh Félix, một người hầu bàn của cà phê Foy, một người thổi kèn của Colinet, đều kéo tới, mang theo những đơn thanh toán của chủ mình.

– Mười lăm phút Rabelais, ông Ragon vừa nói vừa mỉm cười.

– Thú thật, ông đã tổ chức một dạ hội quá đẹp, Lourdois nói.

– Tội bạn, César nói với tất cả những người vừa đến và họ đành để lại đó các thứ hóa đơn.

– Ông Grindot, Lourdois nói, khi nhìn thấy nhà kiến trúc gấp cái thương phiếu do Birotteau ký, xin ông xem lại và điều chỉnh cho cái đơn thanh toán của tôi; nhìn qua thôi, mọi giá cả đều do ông nhân danh ông Birotteau thỏa thuận cả rồi.

Pillerault nhìn Lourdois và Grindot.

– Giá cả mà do nhà kiến trúc và nhà thầu thỏa thuận với nhau à? Ông chú rí tai cháu, anh bị người ta ăn cắp rồi.

Grindot bước ra cửa, Molineux theo chân và đến gần, vẻ bí mật.

– Thưa ông, lão nói với nhà kiến trúc, ông có lắng tai nghe tôi nói, nhưng ông không hiểu tôi: tôi chúc ông có một cái ô.

Grindot lo sợ. Món lợi càng phi pháp, người ta càng bám chặt; thế tình là vậy. Nhà nghệ sĩ, thật ra, có nghiên cứu căn nhà với tất cả tấm lòng mình. Anh ta đã bỏ vào đấy tất cả tri thức và thì giờ; anh ta đã lao tâm khổ tứ vì món tiền mười nghìn phơ-răng, và thấy mình bị lòng tự ái của mình lừa phỉnh; mấy tên thâu khoán lại quyến rũ anh ta một cách dễ dàng. Lý lẽ thật không sao cưỡng nổi, họ lại dọa chơi khăm và vu cáo, điều này thì anh ta hiểu ngay. Nhưng những cái đó vẫn không mạnh bằng việc Lourdois nhận xét về vụ đất cát ở khu Madeleine: Birotteau không định cất cái nhà nào ở đấy sắt, hẳn chỉ đầu cơ về giá cả đất đai. Nhà kiến trúc và nhà lãnh thâu gán bó nhau như tác giả và diễn viên, họ phụ thuộc lẫn nhau. Birotteau bảo Grindot quy định giá cả, nhưng Grindot lại đứng về phía bọn làm nghề, nghĩa là chống lại các nhà tư sản. Do đó mà ba nhà lãnh thâu bực là Lourdois, Chaffaroux và Thorein thợ sừng nhà, đều tuyên bố rằng *một trong những chủ em tốt bụng mà họ rất thích thú được cùng làm việc là Grindot*. Grindot đoán rằng các đơn thanh toán trong đó anh ta có phần chia của mình sẽ được trả bằng thương phiếu như tiền thù lao của mình, nhưng lão già bé nhỏ lại vừa gieo cho anh ta một nỗi nghi ngờ. Thế thì anh ta sẽ quyết liệt, theo kiểu nghệ sĩ, nghĩa là những người hung ác nhất đối với những nhà tư sản.

Vào cuối tháng chạp, César có tất cả sáu mươi nghìn phơ-răng hóa đơn phải thanh toán. Félix, cà phê Foy, Tanrade và những chủ nợ nhỏ phải trả tiền mặt, đã ba lần cho người đến ông nhà buôn chất thơm. Trong nghề buôn bán, những việc lắng nhằng như vậy còn hại hơn một tai nạn, chúng báo trước tai nạn. Số tiền mất mát biết được thì bao nhiêu đã rõ; nhưng sự hốt hoảng thì không còn có giới hạn nào. Birotteau thấy quỹ nhà mình trống trơn. Ông sinh ra lo sợ vì cả đời buôn bán của ông, có bao giờ xảy ra tình hình như thế này đâu. Giống như những kẻ đã lâu không phải vật lộn với nghèo đói, và bản lĩnh vốn yếu đuối, gặp hoàn cảnh này, một hoàn cảnh thông thường trong đời sống của phần lớn các nhà buôn nhỏ ở Paris, César cảm thấy đầu óc rối bời.

Ông sai Célestin gửi hóa đơn đến các khách hàng quen thuộc, nhưng, trước khi thi hành, người trưởng ký đề nghị ông nhắc lại cái lệnh phi thường ấy. Những người buôn lẻ thường gọi những người mua quen của mình bằng cái danh từ thanh nhả là khách hàng; César cũng dùng danh từ ấy, mặc dù bà vợ không thích và cuối cùng chỉ nói: "Anh gọi họ tên gì tùy anh, nhưng cốt là họ trả tiền cho mình!" Thì ra khách hàng ấy là những nhà giàu, với họ thì chẳng lo gì họ quýt, nhưng họ thanh toán rất tùy hứng, và ở họ, César thường có năm hay sáu mươi nghìn phơ-răng. Người phụ ký lấy sổ hóa đơn và bắt đầu chép ra những món to tiền nhất. César lấy làm ngại vợ mình. Con lốc của tai nạn đã đẩy lên trong lòng ông bao nỗi lo âu; để cho vợ không trông thấy điều này, ông muốn đi ra ngoài.

– Chào ông, Grindot nói và bước vào với vẻ thoải mái của người nghệ sĩ nói đến lợi ích của mình mà lại muốn tỏ ra mình không thêm để ý đến. Tôi không thể kiếm ra một đồng nào với tờ giấy của ông, tôi đành phải yêu cầu ông đổi nó cho tôi thành tiền mặt. Tôi là người chịu khổ nhất trong việc này, nhưng tôi không đem đến bọn cho vay nặng lãi, tôi không muốn đem bán rao chữ ký của ông, tôi cũng biết giao thiệp tạm tạm để hiểu rằng như vậy là làm nó mất giá trị, cho nên tốt hơn cho ông là...

– Thưa ông, Birotteau sùng sốt nói, ông nói nhỏ cho; ông này mới thật kỳ lạ hết sức.

Lourdois bước vào.

– Lourdois này, Birotteau nói và mỉm cười, ông có hiểu không?

Birotteau ngừng lại. Ông nhà buôn tội nghiệp sắp nhờ Lourdois lấy hộ cái thương phiếu của Grindot và chế giễu anh kiến trúc sư với lòng thành thực của người tự tin. Nhưng may, ông nhìn thấy một vết mây trên trán Lourdois, và ông rợn người thấy mình thiếu chín chắn. Sự chế giễu vô tội ấy có nghĩa là cái chết của một sự tín nhiệm đã bị nghi ngờ. Trong trường hợp như vậy, một nhà buôn giàu sẽ lấy lại thương phiếu của mình và không đưa cho ai nữa cả. Birotteau cảm thấy đầu mình hơi bối rối dường như phải nhìn vào đáy sâu của một vực thẳm không cùng.

– Thưa ông Birotteau thân mến, Lourdois vừa nói vừa kéo ông ta vào tận cuối kho, đơn thanh toán của tôi đã được xem kỹ rồi, điều chỉnh, thử lại rồi, tôi xin ông ngày mai ông sắp sẵn tiền cho. Tôi lo cưới con gái, cần có tiền cho nó, chường khế không thương lượng bao giờ; với lại, người ta chưa bao giờ thấy chữ ký của tôi.

– Ngày kia, ông cho người tới, Birotteau nói một cách tự hào, vì ông tin các đơn thanh toán của mình được người ta trả xong. – Và cả ông nữa, ông ta nói với Grindot.

– Tại sao không trả ngay? anh kiến trúc sư hỏi.

– Tôi đang phải trả cho thợ của tôi ở ngoại ô, César nói, dù ông chưa bao giờ biết nói dối.

Ông cảm mũ để bước ra cùng với họ; nhưng anh thợ nề Thorein và Chaffaroux ngăn lại khi ông vừa khép cửa.

– Thưa ông, Chaffaroux nói, chúng tôi rất cần tiền.

– Này nhé! tôi không là Thạch Sùng, César nói, hơi nóng ruột, và đi nhanh trước họ những trăm bước.

– Thế là có cái gì đằng sau rồi. Cái vũ hội chết giẫm! ai cũng tưởng đây có hàng triệu. Nhưng mà Lourdois có vẻ không tự nhiên, chắc có âm mưu gì đây.

Ông đi trên đường Saint-Honoré mà không biết đi về đâu, cảm thấy người mình như tan ra, và bỗng dưng chạm phải Alexandre ở một góc đường, như một con cừu chạm phải một con cừu, hay nhà toán học tâm lực dồn hết vào cách giải một bài toán vấp phải một kẻ khác.

– A, thưa ông, anh chường khế tương lai nói, xin ông cho hỏi một câu! Roguin có đưa bốn mươi nghìn phơ-răng của ông cho Claparon không?

– Việc ấy làm trước mặt ông kia mà, ông Claparon có làm cho tôi giấy biên nhận nào đâu; các chứng khoán của tôi đều để... thương lượng... Roguin tất phải đưa lại cho ông ấy... hai trăm bốn mươi nghìn phơ-răng bạc thật của tôi. Đã thỏa thuận là các văn tự

bán sẽ được làm xong dứt khoát... Ông thẩm phán Popinot cho rằng... Tờ thu chứng! Nhưng sao anh lại hỏi điều này?

– Vì sao tôi có thể hỏi ông câu hỏi như thế này à? Để biết số tiền hai trăm bốn mươi nghìn phơ-răng của ông ở nơi Claparon hay ở nơi Roguin. Roguin với ông là chỗ có liên hệ từ lâu, lẽ ra ông ta có thể tử tế mà đưa tiền lại cho Claparon, và như vậy ông có thể thoát được! Tôi ngu quá! ông ta đã mang đi số tiền ấy với cả tiền của Claparon, tay này may quá mới chỉ gọi có một trăm nghìn phơ-răng. Roguin đã bỏ trốn, ông ta đã lấy của tôi số tiền bán chức vụ của ông ta là một trăm nghìn phơ-răng, nhưng mà tôi cũng chẳng có thu chứng, tôi đã đưa ông ta như tôi gọi tiền lưng của tôi vậy. Các chủ bán đất cho ông chưa nhận được lấy một xu, họ vừa ở nhà tôi ra. Số tiền mà ông vay, cố vào chỗ đất cát ấy coi như không có đối với ông cũng như đối với người cho vay, Roguin đã ngoạm hết số tiền đó giống như đã ngoạm một trăm nghìn phơ-răng của ông... mà ông ta... đã chẳng còn từ lâu rồi... Như thế là số một trăm nghìn phơ-răng sau cùng của ông là mất rồi, tôi nhớ đã đi nhận từ Ngân hàng quốc gia về kia mà.

Cặp mắt César mở to quá độ đến nỗi ông chỉ còn nhìn thấy có mỗi một ngọn lửa đỏ rực.

– Một trăm nghìn phơ-răng của ông do Ngân hàng quốc gia trả, một trăm nghìn phơ-răng của tôi trả cái chức vụ của ông ta, một trăm nghìn phơ-răng đưa cho Claparon, thế là ba trăm nghìn phơ-răng bị cướp mất, chưa kể những vụ khác nay mai sẽ phát hiện ra, anh chừng khế trẻ tiếp lời. Bà Roguin thì không còn trông cậy gì được. Du Tillet đã thức đêm trông nom bà. Du Tillet thế mà đã tránh được. Roguin đã quấy nó suốt một tháng để kéo nó vào vụ đất cát này, nhưng may là nó đã đặt tất cả vốn liếng của nó vào một vụ đầu cơ với hãng Nucingen. Roguin có viết để lại cho vợ một lá thư đáng tò mò! tôi vừa đọc xong. Ông ta lợi dụng tiền của khách hàng từ năm năm nay, như vậy để làm gì? Chính là vì một con tình nhân, cái cô xinh đẹp người Hà Lan ấy, ông ta bỏ cô ấy mười lăm ngày trước khi làm vụ này. Cái cô tiêu xài như phá ấy bây giờ trong tay không còn một xu, người ta đã bán đồ đạc của cô, cô cũng đã ký những thương

phiếu. Để tránh khỏi bị truy tố, cô ta đã ẩn vào một nhà thổ, ở đây tối hôm qua cô lại bị một viên đại úy ám sát. Thế là Chúa đã trừng phạt cô ngay, vì nhất định cô đã phá tán hết cơ nghiệp của Roguin. Có những người đàn bà họ không coi có cái gì là thiêng liêng cả; chao ôi! tiêu ma cả một chức vụ chương khế! Bà Roguin chỉ còn chút của cải nào là dựa vào quyền chấp trái có trước bà của bà, tất cả tài sản của anh khốn nạn ấy còn xa mới đủ số nợ. Chức vụ đã bán ba trăm nghìn phơ-răng! Phần tôi, tôi tưởng mình làm được một việc khá, và bắt đầu bằng việc trả cái ghế của mình hơn một trăm nghìn phơ-răng nữa, nhưng lại không có chứng từ, có những công việc chương khế sắp thu hút cả phụ đảm lẫn ký quỹ, các chủ nợ sẽ nghĩ rằng tôi cũng là cánh của ông ta, nếu tôi nói đến món trăm nghìn phơ-răng của tôi. Bắt đầu nghề gì cũng phải giữ gìn thanh danh của mình. Nghề ông, kiếm được non ba mươi phần trăm lãi đã khó. Còn tôi, tuổi này mà mất một cú như thế kia! Một lão năm mươi chín tuổi đầu mà nuôi một mục tình nhân!... cái lão già tẻ thật! Cách đây hai mươi hôm lão bảo tôi đừng lấy cô Césarine, vì không bao lâu ông sẽ không có cái ăn, cái tên quý sứ!

Hình như Alexandre nói rất lâu, Birotteau đứng im như hóa đá. Bao nhiêu lời là bấy nhiêu nhất búa. Ông chỉ nghe như một tràng tiếng chuông đám tang, cũng như bắt đầu hồi nãy ông chỉ nhìn thấy có ngọn lửa của đám cháy. Riêng Alexandre Crottat vốn tưởng ông nhà buôn chất thơm danh giá là người có bản lĩnh và nhiều năng lực, bấy giờ đâm ra hoảng sợ khi thấy ông tái mét và cứng đờ. Anh chàng thừa kế Roguin không biết rằng lão ấy đã cướp đi còn nhiều hơn sự nghiệp của César. Ý nghĩ tự sát xét qua trong trí ông nhà buôn hết sức ngoan đạo. Tự sát trong trường hợp này là một cách trốn nghìn cái chết, còn chấp nhận lấy một lại hình như có lý. Alexandre Crottat chìa cánh tay cho César và muốn đưa ông bước đi, nhưng vô hiệu, hai chân ông không còn đứng vững như người đang say rượu.

– Ông sao vậy? Crottat hỏi. Ông César kính mến ơi, xin ông vừng tâm cho! Không thể như thế mà chết người được! Với lại, ông sẽ lấy lại... bốn mươi ngàn phơ-răng, người cho vay không có món

tiền đó, nó đâu đã được giao cho ông, vậy là có cơ sở để ông kiện đòi hủy hợp đồng.

– Nào vũ hội, huân chương, hai trăm ngàn phơ-răng thương phiếu đầu tư, kết thì rỗng tuếch. Nhà Ragon, nhà Pillerault... Vậy là vợ tôi đã sáng suốt!

Một tràng lời lẽ mơ hồ gọi lên hàng mớ ý nghĩ nặng nề và những đau đớn cùng cực tuôn như một trận mưa đá bầm vằm tất cả mọi bông hoa trong những bồn hoa của *Nữ hoàng hoa hồng*.

– Tôi ước sao người ta chặt đầu mình đi, sau cùng Birotteau nói, cái khối ấy làm tôi thêm nặng, chẳng ích gì để...

– Ông lão Birotteau khốn khổ, Alexandre nói, vậy ông nguy rồi sao?

– Nguy.

– Ấy vậy thì hãy can đảm, chiến đấu đi.

– Chiến đấu! nhà buôn chất thơm lập lại.

– Du Tillet vốn từng làm cho ông, anh ta có đầu óc đáng nể đấy, anh ta sẽ giúp ông.

– Du Tillet ấy à?

– Nào, đi thôi!

– Chúa ơi! tôi chẳng muốn về nhà như thế này, Birotteau nói. Anh là bạn tôi mà nếu thực sự là còn có bạn bè, anh là người từng khiến tôi phải quan tâm và đã dùng cơm tại nhà tôi, hãy vì vợ tôi, đưa tôi lên xe ngựa thuê, Xandrot, hãy đi cùng tôi! Người chường khề được chỉ định vậy là phải khó khăn lắm mới đưa được cái cỗ máy bất động có tên César lên xe ngựa thuê...

– Xandrot, ông nhà buôn chất thơm nói, giọng đầy nước mắt, vì bây giờ nước mắt mới trào ra và nói lỏng bết cái vòng sắt vít chặt vào đầu; nhờ anh tạt qua nhà tôi, bảo Célestin dùm tôi một tiếng. Anh bạn ạ, anh bảo rằng đây là việc can hệ đến tính mạng tôi và nhà tôi. Rằng, bất kể lý do nào, không một ai được kháo

lên việc Roguin mất tích. Anh bảo người nói Césarine xuống và anh yêu cầu cháu ngăn cản đừng để ai nói đến việc này với mẹ cháu. Thôi chớ mà tin những bạn bè tốt nhất, ông Pillerault, ông bà Ragon, tất cả mọi người...

Giọng nói của Birotteau bỗng dưng thay đổi làm Crottat hết sức ngạc nhiên. Anh chàng hiểu ngay tính chất quan trọng của lời dặn dò. Phố Saint-Honoré đưa đến nhà ông thẩm phán; anh chàng thực hiện những lời căn dặn của Birotteau mà Célestin và Césarine nhìn thấy đang ngồi ở cuối xe, mặt mày tái nhợt, như ngây như dại, không nói không rằng, và cả hai trong lòng đều hết hoảng.

– Xin anh giữ kín việc này cho, ông nhà buôn chất thom nói.

– Ô! Xandrot nghĩ thầm, ông ấy tỉnh rồi! hồi nãy ta sợ ông nguy mất.

Câu chuyện giữa Alexandre Crottat và ông thẩm phán kéo dài khá lâu; người ta cho đi tìm ông chánh quản phòng chuông ba; người ta mang César đi khắp nơi như mang một chiếc thùng; ông không nhúc nhích và không nói năng lời nào. Khoảng bảy giờ tối thì Crottat đưa ông về nhà. Ý nghĩ phải ra trước Constance khiến ông có chút tươi tỉnh. Anh chàng khế trẻ lại có lòng tốt tới trước để báo cho bà Birotteau biết chồng bà vừa bị một cơn máu dồn lên não.

– Ông hơi nói lãng, anh ta làm một điệu bộ miêu tả sự loạn óc, có lẽ phải lễ hay cho đĩa hút bớt máu.

– Phải đến như thế này thôi, Constance nói, hoàn toàn không biết tí gì về sự sụp đổ; mùa đông rồi mà anh ấy có chịu uống thuốc đề phòng gì đâu, hai tháng nay anh ấy lại làm việc như một tên tù khổ sai, tưởng như người không có hạt cơm bỏ miệng.

Vợ và con gái đến nắn nỉ César vào giường nằm, và cho người đi mời ông bác sĩ già Haudry, thầy thuốc của Birotteau. Ông lão Haudry là một thầy thuốc trường phái Molière, một nhà thực hành và rất hầu với các bài thuốc xưa của các nhà bào chế, ông cho con bệnh uống đủ các thứ cây cỏ chẳng khác tí gì những ông lang băm, mặc dù ông là bác sĩ thăm bệnh hẳn hoi. Ông đến, xem xét kỹ khí

sắc¹ Birotteau, cho dán ngay một miếng thuốc cao vào gan bàn chân, vì ông thấy có triệu chứng máu ứ trên não.

– Nguyên nhân sao mà nhà tôi nên bệnh như thế? Constance hỏi.

– Tại trời ảm quá, ông bác sĩ đáp, khi Césarine đến bên ông nói một điều gì.

Nhiều khi thấy thuốc thấy có trách nhiệm buông ra một cách có ý thức đôi điều ngờ nghệch, cốt để bảo vệ danh dự hay tính mệnh của những người khỏe mạnh đang vây quanh con bệnh. Ông bác sĩ có tuổi từng trải nhiều nên chưa nói hết lời ông đã hiểu. Césarine theo chân ông đến tận cầu thang và nhờ ông chỉ vẽ cho một cách chăm sóc đúng mức.

– Yên tĩnh và im lặng, sau đó chúng ta sẽ thử cho uống thuốc bổ lúc cái đầu đã bớt nặng.

Hai ngày liền bà César ở luôn bên cạnh giường chồng, vì Birotteau có vẻ như nói lảng. Nằm trong căn phòng màu xanh xinh xắn của vợ, ông nói những gì khó hiểu đối với Constance, khi nhìn những loại màn, thảm, đồ đạc và các thứ trang hoàng lộng lẫy.

– Bố con điên con ạ, bà nói với Césarine vào lúc César ngồi xồm dậy trên giường và trích dẫn bằng giọng trịnh trọng từng mẫu trong các điều khoản của bộ luật thương mại.

– Nếu sự tiêu pha được xét là quá đáng... Lột các thứ màn thảm kia đi!

Ba ngày liền trí óc của César ở vào trạng thái nguy ngập, nhưng sau đó, bản chất nông dân xứ Touraine lại trở dậy, và đầu óc ông trở lại nhẹ nhõm. Ông Haudry cho uống thuốc bổ, bắt ăn thật tốt, và sau một tách cà-phê thật đúng lúc, ông ngồi dậy, đi lại bình thường. Nhưng Constance quá vất vả lại nằm xuống.

– Tội nghiệp cho nhà tôi! César nói và nhìn vợ mình đang thiếp đi.

1. Nguyên văn chữ Latinh: *facies* – theo diễn giải của Littré "Dáng vẻ, tư thế, bộ mặt của cơ thể đúng như nó được tỏ ra trước khi có sự khám nghiệm".

– Nào, bố ơi, đừng cảm lên bố ạ. Bố hơn người bao nhiêu, bố sẽ chiến thắng bố ạ. Chẳng có chuyện gì đâu. Ông Anselme sẽ giúp bố.

Những lời mơ hồ đó, Césarine nói ra một cách êm dịu, lòng thương lại càng làm mềm mỏng thêm lên. Nó đem lại dũng cảm cho người gục ngã, cũng như giọng hát của lòng mẹ làm giảm đi những đau đớn của đứa con đang tuổi mọc răng.

– Phải, con ạ, bố sẽ phấn đấu. Nhưng không được nói một lời nào với bất kỳ ai, cả cho Popinot nó yêu thương chúng ta, cả cho ông chú Pillerault. Bố sẽ viết thư ngay cho bác con: hiện giờ bác là chức sắc trong Giáo hội, trợ tế một nhà thờ lớn, bác chẳng tiêu gì, nên chắc có tiền. Tính mỗi năm bác tiết kiệm một nghìn ê-quy, thì hai mươi năm nay, bác phải có một trăm nghìn phơ-răng. Ở tỉnh, giáo sĩ họ có vốn.

Césarine vội vã mang đến cho bố một cái bàn con và những gì để viết, rồi đưa bố số giấy hồng in thiệp mời hôm dạ hội còn lại.

– Đem đốt hết các thứ ấy đi! ông nhà buôn xăng giọng. Thật quý tha ma bắt bố mới tổ chức cái vũ hội ấy. Bố mà sụp đổ thì bố ra về một tên ăn cắp. Thôi đừng nói nữa.

Thư César gửi François Birotteau

Anh thân yêu,

"Em đang lâm vào một cuộc khủng hoảng thương mại khó khăn đến mức em cầu xin anh gửi cho em tất cả tiền nong anh có thể có, dù anh có đi vay chẳng nữa cũng được.

Kính yêu anh,

César.

Cháu gái anh, cháu Césarine, thấy em viết thư này trong khi nhà em đang ngủ, rất trông mong ở anh và xin gửi đến anh tất cả tấm lòng quý mến của cháu."

Câu tái bút ấy do yêu cầu của Césarine được thêm vào. Nàng mang bức thư đưa cho Raguet.

– Bố ơi, nàng nói khi trở lên, ông Lebas đến, ông muốn nói chuyện với bố.

– A, ông Lebas, ông thẩm phán, César kêu lên, hoảng hốt vì cứ tưởng rằng sự suy sụp của mình đã khiến mình thành kẻ phạm tội.

– Ông Birotteau thân mến của tôi ơi, tôi rất chú ý đến ông, nhà buôn thảm cự phách vừa nói vừa bước vào, chúng ta biết nhau quá lâu, chúng ta lại vừa được bầu lần đầu tiên làm thẩm phán với nhau. Nói như thế để cho ông biết rằng một tay Bidault, biệt hiệu là Gignonnet, một tay cho vay nặng lãi nào đó, đang có trong tay những thương phiếu từ ông chuyển sang nó do ngân hàng Claparon với ghi chú là: *không bảo đảm*. Mấy chữ ấy không những là một sự lãng mạ, mà còn là vấn đề tiếng tăm của ông đi đứt.

– Ông Claparon muốn nói chuyện với ông, Célestin vừa xuất hiện vừa nói, có cần tôi báo ông ấy lên không?

– Chúng ta sẽ tìm hiểu tại sao có sự sỉ nhục ấy, Lebas nói.

– Thưa ông, Birotteau nói với Claparon khi thấy y bước vào. Đây là ông Lebas, thẩm phán ở tòa án thương mại, bạn tôi...

– Ô, ông đây là ông Lebas, Claparon ngắt lời, tôi rất hân hạnh được sự may mắn này. Ông Lebas ở tòa án, có biết bao nhiêu ông Lebas, không kể những ông ba và những ông bảy...

– Ông Lebas đây, Birotteau ngắt lời tên bẻm mép, có thấy những thương phiếu tôi trao cho ông, mà theo ông là không lưu hành được; ông đây đã trông thấy những chữ: *không bảo đảm*.

– Đúng thế, Claparon nói, những thương phiếu đúng là không lưu hành được, bây giờ nó ở trong tay một người cùng tôi chung vốn trong nhiều việc, đó là ông lão Bidault. Đây là lý do vì sao tôi ghi *không bảo đảm*. Nếu là thương phiếu lưu hành được thì ông đã chuyển trực tiếp cho tôi. Ông thẩm phán sẽ thông cảm cho cương vị của tôi. Những thương phiếu ấy căn cứ trên những cái gì? trên giá tiền một bất động sản, do ai trả? do Birotteau. Tại sao tôi lại đi bảo đảm cho Birotteau bằng chữ ký của tôi? Chúng ta phần ai nấy phải trả phần mình trong cái vốn là giá tiền kia. Vậy liên đới chịu trách

nhiệm đối với những chủ bán cho ta, thế chưa đủ sao? Trong nghề chúng tôi, quy tắc thương mại là cứng rắn; chuyện gì mà tôi chịu bảo đảm một cách vô ích cũng như tôi viết thu chúng làm gì đối với một số tiền tôi chưa nhận. Tôi đề phòng tất cả những gì có thể xảy ra. Ai ký tên người ấy phải trả. Tôi không muốn rơi vào tình trạng phải trả những ba lần.

– Ba lần! César nói.

– Vâng, thưa ông, Claparon nói. Tôi đã chịu bảo đảm cho Birotteau đối với các chủ bán, tại sao tôi còn bảo đảm nữa đối với nhà ngân hàng? Chúng ta đang ở vào những điều kiện rất gay go. Roguin cuôm đi của tôi một trăm nghìn phơ-răng. Như vậy, phần nửa đất cát của tôi giá lên đến năm trăm nghìn phơ-răng chứ không phải bốn trăm nghìn. Roguin cũng cuôm đi hai trăm bốn mươi nghìn của Birotteau. Ông sẽ làm như thế nào ở vào trường hợp tôi, thưa ông Lebas? Xin ông đặt mình vào địa vị tôi. Tôi không có hân hạnh được quen ông, cũng như tôi cũng chẳng biết gì ông Birotteau. Xin ông nghe tiếp cho. Chúng tôi chung nhau một áp-phe, mỗi bên một nửa. Ông mang tất cả phần tiền của ông đến; tôi, tôi tính toán phần tiền của tôi trong chứng khoán của tôi; tôi cho ông những chứng khoán ấy; ông có lòng tốt vô chùng, ông nhận lo cho việc đổi chứng khoán thành tiền. Ông được biết là Claparon, ngân hàng gia giàu có, trọng vọng – tôi xin nhận tất cả mọi đức tốt trên đời, – Claparon đạo đức đang lâm vào một cuộc phá sản với sáu triệu nợ phải trả; bây giờ, chính lúc bây giờ, có thể nào ông đem chữ ký của ông bảo đảm cho chữ ký của tôi không? Nếu có thì ông là người diên! Đó thưa ông Lebas, ông Birotteau đang ở tình trạng mà tôi giả thiết Claparon bị lâm vào. Ông thấy ngay là tôi có thể trả cho những người mua với tư cách là có liên quan, và còn buộc phải hoàn lại phần tiền của Birotteau cho đến ngang với số tiền trong thương phiếu của ông ấy nếu tôi đứng ra bảo đảm, mà không...

– Bảo đảm đối với ai? Birotteau ngắt lời hỏi.

– Mà không có được phần nửa số đất, Claparon nói tiếp, không đếm xỉa đến sự ngắt quãng, bởi vì tôi chẳng được tí đặc quyền nào: tôi lại phải mua nữa! Như vậy là tôi có thể trả đến ba lần.

– Trả cho ai? Birotteau cứ hỏi.

– Cho người thứ ba nắm thương phiếu, nếu tôi chịu trách nhiệm và nếu ông gặp tai nạn.

– Tôi nhất định sẽ trả, thưa ông, Birotteau nói.

– Tốt, Claparon nói. Ông đã từng làm thẩm phán, ông lại là người buôn giỏi, ông biết rằng người ta phải đề phòng tất cả, nên xin ông đừng ngạc nhiên là tôi phải làm nghề nghiệp của tôi.

– Ông Claparon nói có lý, Lebas nói.

– Tôi có lý chứ, Claparon tiếp lời, có lý một cách rất thương mại. Nhưng việc này lại là việc đất cát. Thế thì, tôi, tôi phải nhận cái gì?... nhận tiền, vì phải trả tiền cho những chủ bán đất. Số hai trăm bốn mươi nghìn phơ-răng, thôi để ra một bên, ông Birotteau sẽ tìm ra được, tôi chắc như thế, Claparon vừa nói vừa nhìn Lebas. Hôm nay tôi đến để xin ông cái món nho nhỏ hai mươi lăm nghìn phơ-răng, y vừa nói vừa nhìn Birotteau.

– Hai mươi lăm nghìn phơ-răng! Birotteau kêu lên, vì cảm thấy trong mạch máu chỉ còn băng giá chứ không có máu nữa. Nhưng, thưa ông, vì lẽ gì!

– Ô, thưa ông, chúng ta phải thực hiện việc mua bán, trước mặt chúng khế. Mà, về giá cả thì chúng ta có thể thỏa thuận với nhau được, còn với thuế vụ, xin chào ạ! Thuế vụ họ không đùa bằng những lời vô bổ, họ làm tiền từ bàn tay cho đến chiếc túi, và chúng ta phải nhả ra bốn mươi nghìn phơ-răng tiền thuế trong tuần này. Đến đây tôi không ngờ lại phải nghe những lời trách móc như thế này, bởi vì, đoán rằng số hai mươi lăm nghìn ấy có thể gây khó khăn cho ông, tôi có điều này để báo với ông là do một sự tình cờ vô cùng may mắn đã cứu ông...

– Cái gì? Birotteau bật ra một tiếng kêu cứu mà chẳng ai có thể lắng lẫn được.

– Một sự cùng khốn! hai mươi lăm nghìn phơ-răng *thương phiếu trên những khoản linh tinh* mà Roguin đã đưa lại tôi để *thương lượng*, tôi đã ghi dùm ông vào sổ nợ về khoản trước bạ

và lệ phí mà tôi sẽ tính và gửi đến ông; còn trừ chút tiền công thương lượng phải khấu nữa thì ông sẽ nợ tôi sáu hay bảy nghìn phơ-răng.

– Tất cả những cái đó, theo tôi, hình như hoàn toàn đúng đắn, Lebas nói. Vào địa vị ông đây, một người tỏ ra rất thạo việc làm ăn, tôi cũng sẽ hành động như vậy đối với một người mình không quen.

– Ông Birotteau chả vì những cái đó mà chết đâu, Claparon nói, phải mấy phát mới giết được một con chó sói già; tôi đã thấy những con sói đầu đã cắn đạn rồi mà vẫn chạy... trời ơi, vẫn chạy như sói.

– Ai còn có thể ngờ một hành động tàn bạo như hành động của Roguin? Lebas nói, trong bụng hoảng hốt khi thấy César im lặng cũng như thấy vụ đầu cơ đồ sộ rất xa lạ đối với nghề buôn chất thơm.

– Thiếu chút nữa là tôi đã viết thu chúng bốn trăm nghìn phơ-răng cho ông đây, Claparon nói, thế thì tôi đã *mắc vào tròng*. Tôi đưa cho Roguin một trăm nghìn phơ-răng hôm qua. Lòng tin của chúng tôi đối với nhau đã cứu tôi. Tài sản để ở văn phòng chẳng khế hay để ở nhà tôi cho đến ngày xong mọi giao ước cuối cùng, điều đó đối với chúng tôi chả có sao cả.

– Tốt hơn là mỗi người hãy giữ lấy tiền mình ở Ngân hàng quốc gia cho đến lúc trả, Lebas nói.

– Roguin là ngân hàng quốc gia đối với tôi, César nói. Nhưng ông ấy cũng ở trong áp-phe, ông nói tiếp và nhìn Claparon.

– Vâng, ông ta chung vào một phần tư, nhưng là nước bọt, Claparon đáp. Đã dại để cho lão ta cầm đi số tiền của mình, tôi sẽ ngu quá sá nếu tôi lại đưa thêm cho lão. Nếu lão gọi cho tôi số tiền một trăm nghìn phơ-răng của tôi và hai trăm nghìn khác phần của lão, bấy giờ sẽ hay! Nhưng chắc là lão chẳng dại gì mà gọi cho tôi để bỏ vào một áp-phe nhì nhằng mất những năm năm trước khi đem lại đồng lời. Nếu lão chỉ mang đi ba trăm nghìn phơ-răng như người ta nói, thì lão phải có mười lăm nghìn phơ-răng thực lợi để sống đàng hoàng ở nước ngoài.

– Đồ ăn cướp!

– Trời! vì say mê mà đến thế đó, Claparon nói. Có cụ già nào dám trả lời rằng mình nhất định không để mê muội lôi cuốn bởi một tật già nào đó của mình? Chúng ta, những người đứng đắn, chẳng ai biết mình sẽ chấm dứt cuộc đời như thế nào cả. Một mối tình cuối cùng, chao ôi! nó mãnh liệt bậc nhất. Các ông xem, các ông Cardot, Camusot, Matifat... tất cả đều có tình nhân! Và nếu chúng ta bị lừa, cái đó không phải lỗi tại chúng ta sao? Sao chúng ta lại không hề nghi ngờ gì khi một ông chàng khế lại góp phần vào một vụ đầu cơ? Bất kỳ chàng khế nào, người hời đoái nào, người môi giới nào mà dự vào một áp-phe là đáng nghi tất. Phá sản đối với họ là vỡ nợ gian lận, họ phải ra tòa đại hình, nhưng họ lại chọn việc đi ra nước ngoài. Tôi sẽ không sai lầm như thế. Đúng, chúng ta khá yếu hèn, chúng ta không dám buộc tội vắng mặt những kẻ đã mời chúng ta đến com nước, đã cho chúng ta dự những vũ hội, những kẻ trong giới thượng-lưu đó thôi! Chẳng ai phàn nàn, đó là sai lầm.

– Sai lầm lớn, Birotteau nói; luật pháp về các vụ phá sản, các vụ suy bại đều phải làm lại cả.

– Nếu ông cần đến tôi, Lebas bảo Birotteau, tôi xin hết lòng.

– Ông đây chẳng cần ai, anh chàng nghìn lần bẻm mép nói, theo cái đà Du Tillet cho nước vào khi đã mở cổng đập. (Claparon lấp lại một bài học do Du Tillet khôn khéo mớm cho). Việc của ông đây đã rõ: sự phá sản của Roguin sẽ cho năm mươi phần trăm phần chia, đó là theo lời cậu Crottat nói với tôi. Ngoài số phần chia ấy, ông Birotteau còn lấy lại được bốn mươi nghìn phơ-răng mà người cho vay không có. Rồi ông đây lại có thể vay trên đất cát của mình. Với lại, chúng tôi chỉ phải trả hai trăm nghìn phơ-răng cho chủ bán trong vòng bốn tháng nữa. Từ đây đến đó, ông Birotteau sẽ trả các thương phiếu của mình, bởi vì ông không nên dựa vào số tiền Roguin đã cuốn đi để thanh toán được. Tuy vậy, ông Birotteau cũng có ít nhiều chặt vật... nhưng, với một vài vụ chuyển lưu, ông sẽ giải quyết được.

Ông nhà buôn chất thơm đã lấy lại được sự dũng cảm khi nghe Claparon phân tích việc làm của mình, rồi tóm tắt lại và vạch ra cho

ông một đường hướng xử lý. Do đó, thái độ của ông trở nên vững chắc, dứt khoát, và ông cảm thấy anh chàng nguyên là ký lục chào hàng này là một người có rất nhiều mảnh khõe. Du Tillet đã tính trước một việc rất thích hợp là để cho Claparon làm cho người ta lầm tưởng hắn cũng là nạn nhân của Roguin. Hắn đã đưa cho Claparon một trăm nghìn phơ-răng để trao cho ông Roguin và lão này đã trả lại cho hắn. Claparon đâm ra lo lắng, và vì thế đóng vai trò của mình một cách rất tự nhiên. Y nói với bất kỳ ai muốn nghe là Roguin làm cho y mất một trăm nghìn phơ-răng. Du Tillet không đánh giá y là người có bản lĩnh cao cường, hắn cho là y vướng vít quá nhiều những nguyên tắc về danh dự và xã giao nên không giao kế hoạch mình với tất cả tầm cỡ của nó; với lại hắn biết y không đủ khả năng đoán biết được điều đó.

– Nếu người bạn đầu tiên của chúng ta không phải là kẻ đầu tiên bị chúng ta lừa phỉnh, thì chúng ta không tìm đâu ra một người thứ hai để chúng ta lừa gạt nữa, đó là lời hắn nói với Claparon, cái hôm nghe được những lời quở trách của tên mối lái nhà buôn, hắn đập tan luôn tên đó như đập tan một đồ dùng cũ nát.

Ông Lebas và Claparon cùng ra đi với nhau.

– Ta có cơ thoát được nạn, Birotteau nghĩ thầm. Số nợ bằng thương phiếu phải trả, lên đến hai trăm ba mươi lăm nghìn phơ-răng, tách bạch ra thì: bảy mươi lăm nghìn phơ-răng về cái nhà, và một trăm bảy mươi lăm nghìn phơ-răng cho đất cát. Mà, để có trả thì ta được phân chia tài sản của Roguin nó có thể vào khoảng một trăm nghìn phơ-răng, ta có khả năng xóa bỏ món tiền vay dựa trên đất cát, tất cả một trăm bốn mươi. Vấn đề là phải kiếm ra một trăm nghìn phơ-răng với *dầu sọ não*, và nhờ một số thương phiếu hay một ngân khoản ở một ngân hàng, kéo dài cho đến lúc ta bù đắp được chỗ mất mát và các mảnh đất đã có lãi.

Trong cơn hoạn nạn, một khi con người đã có thể tạo cho mình cả một tiểu thuyết hy vọng sau một tràng lập luận ít nhiều đúng đắn, mà những lập luận ấy lại được đem nhồi làm gối để tựa đầu mình, thì thường là người ấy thoát nạn thật. Lắm kẻ coi lòng tin nhờ ảo

tưởng mà có là nghị lực. – Cũng có thể hy vọng là một nửa của dũng cảm, do đó mà Cơ đốc giáo xem hy vọng là một đạo đức. Có phải hy vọng đã nâng đỡ nhiều kẻ yếu hèn cho họ có thì giờ chờ đợi những điều may của cuộc đời? Định bụng phải đến nhà ông chú vợ mình để trình bày ông nghe hoàn cảnh của mình trước khi chạy cầu cứu nơi khác, Birotteau đi xuôi phố Saint-Honoré cho đến phố Bourdonnais mà trong lòng như có những nỗi lo sợ ngấm ngấm làm ông xáo động dữ dội trong tâm can đến nỗi ông tưởng mình sức khỏe không ổn định. Trong ruột nóng như lửa đốt. Và đúng là những ai hay có cảm giác ở cơ hoành thì thấy đau đốn ở đó, cũng như những người cảm giác bằng đầu óc thì hay thấy đau đầu. Trong những cơn khủng hoảng lớn, cơ thể con người thường bị tổn thương ngay ở chỗ mà tính khí đặt trung tâm của tính mệnh: kẻ yếu hèn thì đau bụng, Napoléon thì ngủ. Trước khi tấn công vào một lòng tin, vượt qua tất cả mọi hàng rào ngăn cản của tự trọng, những người có danh dự đều cảm thấy không phải một lần có gót danh của kỵ sĩ đáng gờm là nhu cầu chích nhói vào trái tim! Birotteau đã để mình bị thúc gót danh vào tim như vậy hai ngày trước khi đến với chú mình, ông lại cũng quyết định vì những lý do gia đình: dù có gì thì gì đi nữa, cũng phải cắt nghĩa tình hình của mình cho ông già nghiêm khắc làm nghề buôn kim loại. Tuy vậy, đến cửa, ông vẫn thấy trong người rã rời giống như đứa trẻ khi vào nhà nha sĩ; có điều phút giây thiếu can đảm ấy bao quát toàn bộ một đời chứ không phải chỉ một cơn đau thoáng qua. Birotteau chậm chạp lên cầu thang. Ông thấy ông cụ đang đọc tờ *Hợp hiến* bên cạnh lò sưởi, trước chiếc bàn tròn con đang bày bữa ăn trưa đạm bạc: một chiếc bánh mì, ít bơ, ít phó mát xứ Brie và một cốc cà-phê.

– Như thế mới là một người khôn ngoan thật sự, Birotteau vừa nói vừa thêm muốn cuộc đời của chú mình.

– À này, Pillerault vừa nói vừa tháo đôi mực kính, hôm qua, ở cà-phê David, tôi được biết vụ Roguin, vụ ám sát cái cô Hà Lan xinh đẹp nhân tình của lão ấy! Hy vọng là được chúng tôi, những người muốn thành chủ đất thực sự chúng tôi báo trước, anh đã đến lấy thu chứng với Claparon.

– Than ôi! chú ôi, tất cả là ở đó, chú đã thấy rõ mọi việc. Tôi chưa lấy.

– Thôi, chết rồi, anh nguy rồi, Pillerault nói và đánh rơi tờ báo.

Birotteau nhặt lên dù đó là tờ *Hợp hiến*.

Sự suy nghĩ in dấu dữ dội lên người Pillerault khiến gương mặt như chiếc mề đay và đáng vẻ nghiêm nghị bỗng dung sạm lại tựa miếng kim loại dưới sức đột của máy dập tiền: ông đứng yên, nhìn bức tường trước mặt qua cửa kính mà không trông thấy, và lắng nghe câu chuyện dài dòng của Birotteau. Nhất định ông nghe và phán đoán, tính tới rồi tính lui với vẻ cứng rắn của một Minos đã vượt qua sông Styx của nghề buôn khi từ già bến Morfondus để về căn gác nhỏ ở lầu ba này.

– Thế nào, thưa chú? Birotteau hỏi và chờ đợi một câu trả lời, sau khi đã kết thúc bằng lời yêu cầu xin bán thực lợi để có được sáu mươi nghìn phơ-răng.

– Chà, anh cháu tội nghiệp, tôi không thể làm điều đó được, tình thế anh đã nguy kịch quá rồi. Ông bà Ragon và tôi, chúng tôi sắp mất mỗi bên năm mươi nghìn phơ-răng. Tôi lại khuyên họ bán các cổ phần của họ ở mỏ Worstchín: như vậy tôi thấy mình có bốn phần, trong trường hợp số tiền kia bị mất, không phải là hoàn lại vốn cho họ, mà cứu vớt họ, cứu vớt cả con cháu tôi và Césarine. Chắc phải có cái ăn cho tất cả, anh cứ đến tôi...

– Để có cái ăn, thưa chú?

– Vâng, cái ăn. Anh nên nhìn mọi vật trong bộ mặt thật của nó: *anh không xoay sở nổi đâu!* Với năm nghìn sáu trăm phơ-răng thực lợi, tôi có thể để ra bốn nghìn phơ-răng chia cho anh và bà con Ragon. Anh mà lâm nạn, tôi rất biết Constance, chị ấy sẽ làm việc như điên dại, và không chịu nhận cho mình một tí gì, và anh cũng vậy, César ạ!

– Chưa phải đã tuyệt vọng, chú ạ.

– Tôi không thấy như anh.

– Tôi sẽ chứng minh là ngược lại.

– Không có gì quý hơn, anh cứ làm.

Birotteau từ già Pillerault, không trả lời. Ông đến để tìm an ủi và can đảm, lại nhận được một đòn thứ hai, đúng là không nặng như đòn thứ nhất, nhưng đáng lẽ là đánh vào đầu thì đây lại đánh vào tim, mà trái tim là tất cả tính mệnh của con người tội nghiệp này. Bước xuống vài ba bậc thang, ông lại quay lên.

– Thưa ông, ông nói giọng lạnh lùng, Constance không hay gì cả, xin ông giữ bí mật cho, ít nhất là như vậy; và yêu cầu dùm bà con Ragon đừng làm mất sự yên tĩnh trong gia đình tôi, tôi đang rất cần để chiến đấu với tai nạn.

Pillerault ra hiệu đồng ý.

– Dừng cảm lên, César! ông nói thêm. Tôi thấy anh giận tôi, nhưng sau này anh sẽ biết cho tôi khi nghĩ đến vợ con anh.

Ông chú này César biết là có con mắt tinh đời, ý kiến của ông ấy làm ông mất hết can đảm, nên từ tất cả chiều cao của hy vọng ông lại rơi xuống đầm lầy của bản khoăn. Trong những cơn khủng hoảng ghê sợ của nghề buôn như thế này, khi người ta không có được một tâm hồn tôi luyện như Pillerault, thì người ta trở thành đồ chơi trong tay các biến cố. Ý người, ý mình, cái nào cũng theo, như một bộ hành chạy theo lửa ma trời. Ông ta để mình cuốn theo cơn lốc chứ không phải nằm xuống để cho nó đi mà không nhìn, hoặc đứng lên cao, rồi thuận theo chiều nó mà tránh xa ra. Giữa cơn đau đớn, Birotteau bỗng nhớ đến vụ kiện liên quan đến số tiền mình vay. Ông qua phố Vivienne, đến nhà Derville, người thay ông trước tòa, để bắt đầu cho sớm các thủ tục, trong trường hợp người ấy thấy có khả năng xin hủy bỏ bản giao ước. Ông nhà buôn chất thơm gặp Derville đang quần bộ quần áo trong nhà bằng vải có tuyết màu trắng, bên cạnh lò sưởi, bình tĩnh, từ tốn, như thói thường mọi người đại tụng từng quen với những câu chuyện tâm sự kinh khủng. Lần đầu tiên Birotteau nhận thấy vẻ lạnh nhạt cần thiết đó. Tiếp xúc với sự lạnh nhạt ấy, con người si mê, bị thương, phát sốt vì quyền lợi

lâm nguy, tính mệnh, danh dự, vợ, con đều bị va chạm một cách đau đớn, con người ấy sẽ biến thành băng giá. Birotteau đang kể lể tại biến của mình đây cũng in hệt như vậy.

– Nếu có chứng cứ, Derville nói sau khi nghe xong, rằng người cho vay không để ở Roguin số tiền mà Roguin bàn với ông cho ông ta vay, vì đã không có việc xuất tiền mặt thì có vấn đề thủ tiêu: người cho vay sẽ nhờ vào tiền bảo chứng, cũng như ông về số trăm nghìn phơ-răng của ông. Tôi xin chịu trách nhiệm về vụ kiện trong phạm vi có thể được; không có vụ kiện nào mà biết trước sẽ thắng cả.

Ý kiến của một cố vấn pháp luật có uy tín như vậy đem lại cho Birotteau ít nhiều can đảm. Ông yêu cầu Derville làm sao trong vòng mười lăm hôm cho có được kết quả xét xử. Viên đại t tụng trả lời là phải ba tháng mới có được bản án thủ tiêu bản giao ước.

– Ba tháng! Birotteau nói, trong bụng tưởng có thể tìm ra phương sách giải quyết.

– Nhưng, muốn có nhanh một kết quả tốt, chúng tôi không thể buộc địch thủ của ông phục tòng lý lẽ của ông được; họ sẽ lợi dụng những thời hạn của thủ tục, các trạng sư cũng không phải luôn luôn có mặt; ai biết được là phía địch thủ của ông họ không để tòa án xử vắng mặt? người ta không bước đi được như người ta muốn đâu, ông chủ thân mến ơi! Derville vừa nói vừa mỉm cười.

– Nhưng ở tòa án thương mại? Birotteau nói.

– Ô! vị đại t tụng nói, thẩm phán thương mại và thẩm phán sơ thẩm là hai loại thẩm phán. Các ông ở tòa án thương mại các ông xử lếu lảo các việc! Ở tòa sơ thẩm, chúng tôi có các thủ tục. Thủ tục bảo vệ pháp lý. Ông có thích một bản án xử đột ngột làm ông mất bốn mươi nghìn phơ-răng không? Thế thì, địch thủ của ông, họ sẽ thấy số tiền ấy có thể mất, họ tự vệ chứ. Thời hạn là những chương ngại vật của pháp lý.

– Ông nói đúng, Birotteau đáp và chào Derville rồi bước ra, lòng buồn như có tang. Họ đều có lý. Phải có tiền! Phải có tiền, ông

nhà buôn chất thơm kêu lên như mình nói với mình qua các phố như thói thường của những kẻ tấp tể trong thành phố Paris hiếu động và sôi trào này mà một nhà thơ hiện đại đặt tên là một thùng ủ rượu. Thấy ông bước vào nhà, người ký lục chạy khắp nơi để xuất trình đơn thanh toán liền nói rằng, do gần đến nguyên đán, ai nấy đều chỉ xác nhận số tiền nợ và giữ lại hóa đơn.

– Thế thì không đâu có tiền cả! ông nhà buôn chất thơm nói to ra giữa hiệu buôn.

Ông cắn chặt hai môi, bởi tất cả bọn ký lục đều ngược nhìn về phía ông.

Năm ngày đã trôi qua như vậy, trong năm ngày ấy, Braschon, Lourdois, Thorein, Grindot, Chaffaroux, tất cả các chủ nợ chưa được trả, đều trải qua các pha thay đổi thường thấy ở chủ nợ; họ đi từ trạng thái yên lành lúc còn có lòng tin, đến những màu đỏ như máu của thần chiến tranh trong thương mại. Ở Paris, thời gian co lại của nghi ngờ nhanh chóng nào thì chuyển động cởi mở của lòng tin lại chậm được quyết định chừng nấy. Một khi rơi vào cái hệ thống co hẹp của lo sợ và của phòng ngừa trong nghề buôn, chủ nợ lại đi đến những hèn nhát hiểm độc làm cho họ trở thành tồi hơn con nợ. Từ một bể ngoài lề phép ngọt ngào, các chủ nợ đi tới đỏ mặt tía tai vì nóng ruột, tới giọng e giọng ảnh rầy rà khó chịu, tới những lời đốp chát của thất vọng, tới vẻ lạnh lùng tái nhợt của định kiến, tới đã tâm lên mặt sẵn sàng đi thưa ở tòa án. Braschon, tay buôn thâm giàu có ngoại ô Saint-Antoine, hôm nợ không được mời dự vũ hội đám tư ái, nổ phát lệnh đầu tiên: y đòi phải trả trong vòng hai mươi bốn giờ; y đòi bảo đảm không phải bằng đồ đạc mà bằng một món cầm cố ghi sau bốn mươi nghìn phơ-răng dựa trên số đất ngoại ô.

Họ phản đối dữ dội, nhưng vẫn để lại những phút yên nghỉ cho Birotteau còn thở được. Trong khi đáng lẽ phải lo chiến thắng những co kéo đầu tiên của tình thế khó khăn bằng một quyết định mạnh dạn, thì Birotteau lại dùng trí thông minh của mình vào việc ngăn cản không cho vợ hay, mà bà vợ là người duy nhất có thể giúp ý kiến. Ông canh gác trước cửa phòng mình, chung quanh cửa hiệu.

Ông cho Célestin biết ông đang tạm thời lúng túng về tiền nong, điều mà ông giấu kín, và Célestin xem xét kỹ chủ mình với con mắt tò mò và ngạc nhiên: dưới mắt hắn, César bé nhỏ đi cũng như những người vốn quen thành công nay bị lâm vào tai nạn sụp đổ thường bé nhỏ đi. Bởi vì ở họ, tất cả sức mạnh chỉ là những cái có sẵn mà thói quen thủ cựu đem lại cho những trí tuệ tầm thường. Tuy không có được khả năng kiên quyết cần thiết để tự bảo vệ đồng thời ở nhiều nơi đe dọa như vậy, ông vẫn có can đảm nhìn rõ vào tình thế mình.

Đến hết tháng chạp và nửa tháng giêng, để chi tiêu trong nhà, trả các món nợ đúng hạn, trang trải tiền thuê nhà và các khoản trái vụ, ông phải có một số tiền mặt là sáu mươi nghìn phơ-răng, trong đó ba mươi nghìn đến ngày 31 tháng chạp là phải có. Tất cả các phương tiện của ông huy động hết cũng may lắm mới được non hai mươi nghìn; vậy còn thiếu mười nghìn. Đối với ông, chưa phải mọi điều đều thất vọng, bởi vì bây giờ ông chỉ còn nhìn thấy khoảng khắc trước mắt cũng như những kẻ phiêu lưu chỉ sống từng ngày. Trước khi tình thế lúng túng của ông lan rộng ra ngoài công chúng, ông quyết định một việc mà ông cho quan trọng là đến gõ cửa ông François Keller nổi tiếng, một ngân hàng gia, một nhà hùng biện, một nhà triết học lừng danh vì tấm lòng từ thiện, vì ý muốn giúp ích cho nghề thương mại của Paris nhằm mãi mãi được là một trong những đại biểu của Paris ở Nghị viện. Nhà ngân hàng thuộc phái tự do, Birotteau lại thuộc phái bảo hoàng. Nhưng ông nhà buôn chất thơm đánh giá ông ta ở tấm lòng, và tìm thấy trong sự khác nhau về chính kiến một lý do thêm để được ông ta giúp cho một khoản tiền. Trường hợp cần thiết phải có giá khoán, ông tin rằng Popinot sẽ trung thành, và ông có thể nhờ anh ấy giúp cho cỡ ba mươi nghìn phơ-răng thương phiếu, để đợi tới khi giành thắng lợi trong vụ kiện, đem phần thắng ấy đảm bảo cho những chủ nợ khát tiền nhất.

Ông nhà buôn chất thơm vốn còi mõi, ông đã từng thủ thi bên gối với Constance thân yêu về những cảm xúc nhỏ nhặt nhất của đời mình, từng tìm thấy ở nàng nguồn can đảm, cũng như ánh sáng trong những tình thế trái ngược nhau, thế mà bây giờ ông không thể chuyện trò về hoàn cảnh mình với một ai; với người trưởng ký cũng

không, với chú mình cũng không, mà với vợ mình cũng không nốt. Ý nghĩ của ông vì thế nặng nề lên gấp đôi. Nhưng con người biết hy sinh cao cả ấy thả để mình mình đau khổ còn hơn là đem ném đồng than hồng kia vào tâm trí vợ mình; ông chỉ muốn kể lại cơn nguy khi nó đã qua. Có thể là do ông lùi bước trước việc thổ lộ tâm tình, một việc thổ lộ kinh khủng. Bà ấy làm ông sợ hãi và chính vì sợ hãi mà ông lại thêm quyết tâm. Ông đi xem lễ nhỏ mỗi buổi sáng ở Saint-Roch, và ông lấy Chúa làm người gởi gắm tâm sự.

– Nếu từ Saint-Roch về nhà mà ta không gặp người lính nào, thì điều thỉnh cầu của ta sẽ thành công. Đó sẽ là câu trả lời của Chúa, ông tự bảo, sau khi đã cầu xin Chúa giúp.

Và ông sung sướng vì chẳng gặp người lính nào. Tuy vậy, ông vẫn nghe tức nơi tim, và muốn có một trái tim khác để cùng rên rỉ. Césarine là người ông đã nói hết cho hay từ khi có cái tin tai hại, nàng biết rõ bí mật của bố. Giữa hai bố con có những cái nhìn lén, những cái nhìn đầy thất vọng hoặc đầy hy vọng ghìm nén, những lời cầu khẩn với lòng thành tha thiết, những câu hỏi và những câu trả lời thật gấn bó, và những ánh sáng qua lại giữa hai tâm hồn. Birotteau làm ra vẻ vui tươi, dễ tính đối với vợ mình. Constance có hỏi câu nào, thì ông liền đáp: chẳng sao! Mọi việc đều trôi chảy, Popinot mà ông không hề nghĩ đến, đang thành công! Món dẫu đang lên như điều! Thương phiếu Claparon sẽ được trả, chẳng có gì phải sợ. Niềm vui giả tạo ấy rất đáng sợ. Khi vợ mình đã ngủ say trong cái giường lộng lẫy, Birotteau mới ngồi nhồm dậy, và bảy giờ mới ngấm nhìn kỹ vào tai biến của mình. Có khi Césarine lần đến, trên người đang mặc áo ngủ, chỉ khoác chiếc khăn quàng lên đôi vai trắng và đi chân không.

– Bố ơi, con nghe rõ bố khóc, nàng nói và khóc theo.

Viết xong bức thư cho cái ông nổi tiếng François Keller và yêu cầu một buổi hẹn, Birotteau người như thất thần, đến nỗi Césarine phải đưa ông vào Paris. Bảy giờ ông mới thấy ở các phố những tờ quảng cáo to tướng màu đỏ, và ngạc nhiên thấy đập vào mắt những chữ này: *Dấu sợ hãi*.

Thế là trong khi *Nữ hoàng hoa hồng* ở phía tây đang suy sụp thì ở phía đông hãng A. Popinot đang nhô lên rạng rỡ trong ánh lửa của thành công. Theo lời khuyên của Gaudissart và Finot, Anselme đã tung món đầu của mình ra một cách táo bạo. Từ một tháng nay, hai nghìn áp-phích được dán lên những chỗ dễ trông thấy nhất ở Paris. Chẳng ai có thể tránh không chạm mặt với *dầu sọ não*, không đọc cái câu súc tích do Finot đặt ra, "tóc không sao làm cho mọc được và nhuộm tóc là nguy hiểm", kèm theo trích dẫn bản tường trình của ông Vauquelin ở Viện Hàn lâm khoa học; đó thật là một chứng nhận hồi sinh cho tóc chết, cấp cho những ai dùng *dầu sọ não*. Hết thầy các thợ sửa tóc, thợ tóc giả, nhà buôn chất thơm ở Paris đều trang hoàng ở cửa hàng nhà mình những tấm khung mạ vàng ở trong là một bản in rất đẹp trên giấy hảo hạng, bên trên chói sáng bức tranh Héro và Léandre thu nhỏ, với câu chú viết thành lời đề từ: *Các dân tộc thời cổ giữ gìn tóc mình bằng dầu sọ não*.

– Anh ấy đã sáng tạo ra những khung gỗ thường trực, và cái quảng cáo vĩnh viễn! Birotteau nghĩ bụng, và đứng sững ngạc nhiên nhìn vào mặt tiền của hiệu *Chuông bạc*.

– Bố không thấy ở ngay nhà mình, cô con gái nói, một cái khung như thế mà ông Anselme thân hành mang đến, đồng thời gọi lại cho Célestin ba trăm lọ dầu à?

– Không, Birotteau đáp.

– Célestin đã bán năm mươi lọ cho người qua đường và sáu mươi cho những bạn hàng quen!

– Thế à! César kêu lên.

Ông nhà buôn chất thơm cảm thấy có hàng nghìn cổ chuông của sự cùng quẫn đang vang bên tai những nạn nhân như mình làm cho mình như ngây như dại, như đang quay cuồng đến chóng mặt; hôm qua, Popinot chờ ông suốt một giờ, rồi ra về sau khi đã trò chuyện với Constance và Césarine, cả hai đều nói César đang bị hút vào công việc quan trọng của mình.

– À, vâng, công việc đất cát.

Cũng may, một tháng nay, Popinot không hề ra khỏi phố Năm kim cương. Anh ở lại đêm, và ngày chủ nhật vẫn làm việc ở xưởng, nên không gặp ông bà Ragon, cũng như ông Pillerault, cả chú mình, ông thẩm phán. Anh chỉ ngủ có hai giờ, cậu bé tội nghiệp! anh cũng chỉ có hai người thư ký giúp việc, và cứ đà làm ăn này, không bao lâu nữa anh sẽ phải có đến bốn.

Trong thương trường, cơ hội là tất cả. Ai không cưới lên được con ngựa thành công và nắm lấy bờm của nó, thì sẽ mất cơ hội làm giàu. Popinot tự bảo anh sẽ được tiếp đãi tử tế nếu sau sáu tháng, anh có thể nói với cô chú mình như thế này: "Tôi thoát nạn rồi, tôi đã làm nên cơ nghiệp!"; anh cũng sẽ được Birotteau tiếp đãi tử tế nếu anh sẽ mang tới được ba mươi hay bốn mươi nghìn phơ-răng phần lãi của ông ấy sau sáu tháng. Anh không biết Roguin đã bỏ trốn, sự suy sụp và sự túng quẫn của César, nên anh cũng không có lời nào lộ bí mật với bà Birotteau. Popinot hứa với Finot cứ năm trăm phơ-răng một tờ báo lớn, và như vậy anh nắm được mười tờ! ba trăm phơ-răng một tờ báo nhỏ, và anh nắm được mười tờ khác! nếu trên các tờ báo ấy, mỗi tháng ba lần có nói đến *dầu sọ nã*. Finot thấy rõ phần mình có ba nghìn trong số tám nghìn phơ-răng ấy, đó là món tiền đầu tiên đem đặt lên tấm thảm xanh rộng lớn mệnh mông của sự đầu cơ như đặt vào một canh bạc. Hắn nhảy xổ như một con sư tử vào các bạn thân, những người quen biết; hắn ở luôn các tòa soạn; hắn len vào tận đầu giường của tất cả các biên tập viên, buổi sáng; và tối đến hắn lợi khắp hậu trường của các rạp hát. "Anh bạn yêu quý ơi, nghĩ dùm tới món dầu của tớ nhé, tớ chẳng dính dáng gì đến nó đâu, đây là chuyện bạn bè quen biết thôi mà, cậu hiểu cho! Gaudissart, tay chơi được" Đó là câu đầu tiên và cũng là câu cuối trong chuyện hắn ta. Hắn chiếm lấy phần dưới các cột báo cuối cùng ở các tờ báo và đăng vào đó các bài của mình nhưng lại nhường tiền nhuận bút cho biên tập viên. Thủ đoạn như anh vai phụ muốn lên vai chính, nhanh nhẹn như anh học trò ở phòng trạng sư mỗi tháng chỉ lĩnh được sáu mươi phơ-răng, hắn viết những bức thư gian trá, hắn vuốt ve tất cả mọi lòng tự ái, hắn giúp các chủ bút những việc bẩn thỉu để nhằm đăng được bài mình. Tiền bạc, cơm nước, cả việc hèn hạ, tất cả hắn đều dùng vào các hoạt động say sưa

của mình. Bằng những vé xem hát, hẳn mua chuộc thợ nhà in, những người này đến khuya thì sắp chữ xong các cột báo, và lấy thêm vài bài trong mục việc vặt luôn luôn có sẵn, tức là những bài dự bị của tờ báo. Bấy giờ Finot có mặt ở nhà in, tíu tít như bản thân có bài phải xem lại. Làm quen với tất cả mọi người, hẳn làm cho *dầu sọ* nào thẳng thắn, đánh bại kem của Regnaut, thuốc nước pha của Braxin, tất cả những phát minh này từ buổi đầu đã hiểu được ảnh hưởng của báo chí cũng như hiệu lực tiến dẫn đối với công chúng do một bài báo lặp đi lặp lại nhiều lần. Thời kỳ ngây thơ này, nhiều nhà báo giống như những con bò, chẳng biết gì đến sức mạnh của mình, họ bận tâm về những cô diễn viên, cô Florine, cô Tullia, cô Mariette, v.v... Họ chỉ huy cả và chẳng thu cái gì ráo. Kỳ vọng của Andoche không liên quan đến cô diễn viên nào phải vận động vỗ tay khen ngợi, hay đến vở kịch nào phải vận động biểu diễn, cũng không đến những hài kịch thông tục nào phải vận động người ta nhận diễn, những bài báo phải vận động trả tiền; trái lại, hẳn đưa tặng tiền vào lúc cần thiết nhất, mời một bữa cơm đúng lúc; cho nên không báo nào là không nói đến *dầu sọ*, về sự trùng hợp với công trình phân tích của ông Vauquelin, hoặc không chế giễu những kẻ tin rằng người ta có thể làm cho tóc mọc được, hoặc không tuyên bố rằng nhuộm tóc là nguy hiểm.

Những bài báo như vậy làm cho Gaudissart vui sướng đến tận tâm can; anh ta vũ trang bằng tờ báo để tiêu diệt các thành kiến, và đã tiến hành ở tỉnh nhỏ cái mà từ đó các tay đầu cơ đã gọi theo anh ta là *cuộc tấn công hết tốc lực*. Thời ấy, các báo Paris thống trị các tỉnh vì các tỉnh chưa có cơ quan ngôn luận của mình: tội nghiệp thế! Các báo đều được ở đây người ta nghiên cứu một cách nghiêm chỉnh, từ tên báo đến tên người in, ở cái dòng chữ có thể ẩn giấu những lời chế giễu của dư luận bị lên án. Được báo chí làm chỗ dựa, Gaudissart đạt được những thắng lợi rực rỡ ngay từ những thành phố đầu tiên mà anh lên tiếng. Tất cả các chủ hiệu buôn ở tỉnh đều mong có được những khung gỗ và những tờ in sẵn có bức tranh *Héro và Léandre*. Finot lại đánh vào *dầu Macassar* bằng một trò hời hợt có duyên khiến mọi người ở rạp Funambules cười ngất ngèo, khi anh hề cầm một cái chổi cũ bằng lông cứng chỉ còn toàn lông là lông, bôi vào

chổi dầu *Macassar* và khiến cái chổi thành um tùm như rừng. Cảnh tượng khôi hài này khiến mọi người phải cười. Về sau, Finot kể lại một cách vui vẻ rằng không có khoản nghìn ê-quy ấy hẳn sẽ chết trong cùng khốn và đau thương. Đối với hẳn, một nghìn ê-quy đã là cả một gia tài rồi. Trong chiến dịch này hẳn là người đầu tiên đoán thấy sức mạnh của quảng cáo, và đã sử dụng một cách rộng rãi và khôn ngoan. Ba tháng sau, hẳn làm chủ bút cho một tờ báo nhỏ, cuối cùng mua luôn tờ báo ấy và coi đó là cơ sở để làm nên sự nghiệp.

Cuộc tấn công hết tốc lực của Gaudissart trứ danh, tướng quân Murta của giới ký chào hàng, tiến hành ở các tỉnh và các vùng biên giới, đã làm cho hãng A. Popinot chiến thắng trên thương trường, thì đồng thời hãng ấy cũng chiến thắng trên công luận nhờ đợt xung phong của Finot bùng nổ và báo chí làm cho công chúng biết đến hãng một cách rộng rãi và xúc động, điều mà thuốc nước pha của Braxin và kem Regnaut đã đạt được cũng đều được hưởng. Buổi đầu, cuộc xung phong chiếm được công luận đó đưa đến ba thắng lợi, ba sự nghiệp, từ đó, hàng nghìn những tham vọng xếp thành hàng tiểu đoàn dày đặc ồ ạt xâm lấn sân khấu các báo, và khai sinh ra ở đó loại quảng cáo trả tiền, nó là một cuộc cách mạng to lớn! Cũng lúc đó, hãng A. *Popinot* và công ty ngھề ngھệ trên các bức tường và mặt tiền các cửa hiệu.

Không có khả năng ước lượng tác dụng của một sự quảng cáo như thế, Birotteau chỉ nói với Césarine: "Cái cậu bé Popinot này theo gương của bố!" Ông không hiểu thời thế đã đổi khác, không đánh giá được sức mạnh của những phương tiện thực hiện mới mà sức nhanh chóng, tầm rộng lớn bao quát thế giới thương mại mau hơn, nhạy hơn xưa kia rất nhiều. Từ dạ hội đến giờ, Birotteau chưa từng bước chân đến xưởng sản xuất của mình. Ông không hề biết sự làm ăn ở xưởng, và sự hoạt động Popinot triển khai ở đó. Anselme đã lấy hết thợ của Birotteau, anh ta lại ngủ luôn ở xưởng; anh thấy Césarine ngồi trên các thùng gỗ, nằm trên các gói hàng gói đi, in trên tất cả các hóa đơn; anh tự bảo: "Em sẽ là vợ anh!" lúc anh bỏ áo ngoài, xắn tay áo sơ-mi lên tận cùi chỏ, dùng cằm đóng đinh các thùng gỗ, thay cho các anh ký đang bận chạy việc.

Hôm sau, khi đã nghiên cứu suốt đêm điều gì đáng nói, điều gì không nên nói với một trong những nhân vật danh tiếng của giới đại ngân hàng, César đến phố Houssaye. Ông đến gần nhà ở của nhà ngân hàng, trong lòng không khỏi hết sức hồi hộp. Ông ta thuộc phái tự do, cái phái bị cáo một cách đúng đắn là muốn lật đổ dòng họ Bourbons. Ông nhà buôn chất thơm cũng như mọi người trong giới buôn bán nhỏ ở Paris không biết tập tục và con người của giới đại ngân hàng.

Ở Paris, giữa giới đại ngân hàng và giới buôn bán có những hăng thù yếu; những hăng này là trung gian có ích cho ngân hàng và coi đó là thêm một bảo đảm. Constance và Birotteau chưa bao giờ đi quá khả năng của mình, trong kết chẳng hồi nào rỗng không, thương phiếu thì cất trong ví, nên chẳng bao giờ phải nhờ cậy đến những hăng thù yếu đó; vì thế, nhất định trong tầng cao của giới ngân hàng không ai biết đến họ. Có thể là sai lầm khi mình không tạo cho mình một uy tín, dù là vô ích: về chỗ này ý kiến mọi người đang khác nhau. Dù sao đi nữa, Birotteau cũng hối hận rất nhiều là mình đã không đăng ký chữ ký của mình. Nhưng người ta cũng biết ông trong tư cách là phụ tá thị trưởng và là nhà chính khách, nên ông nghĩ rằng mình chỉ cần xưng tên và đi vào: Ông không biết ở đây người ta kéo đến đông gần như cửa vua, và điều đó làm nổi bật buổi yết kiến nhà ngân hàng này.

Ông được đưa vào phòng khách nằm trước văn phòng của con người lừng danh với nhiều danh hiệu, ở đó, ông thấy mình chung đụng với một xã hội đông đúc gồm có dân biểu, nhà văn, nhà báo, nhà hối đoái, những nhà buôn lớn, những người chạy việc, những kỹ sư, nhất là những người thân thuộc, họ thường len qua các nhóm và gõ một cách đặc biệt vào cửa văn phòng rồi được đặc ân bước vào.

– Ta là cái gì đây trong bộ máy này? Birotteau nghĩ bụng, trong người như ngây dại trước sự náo động của cái lò trí tuệ này, ở đó miếng ăn hàng ngày của phái đối lập đang được chế tác, các vai trò của tấn bi hài kịch phe Ta đang được diễn tập.

Ông nghe ở phía bên phải người ta thảo luận vấn đề công trái để hoàn thành các tuyến sông đào chính theo đề nghị của ban giám đốc cầu đường, và như vậy là hàng triệu! Phía trái ông, nhiều nhà báo tranh nhau vượt ve tự ái của ông chủ ngân hàng, trao đổi với nhau về phiên họp hôm qua và diễn văn ứng khẩu của ông chủ. Trong hai giờ chờ đợi, ông thấy ba lần nhà ngân hàng chính khách ra khỏi văn phòng mình ba bước để tiễn những nhân vật quan trọng. Người cuối cùng François Keller tiến đến tận phòng chờ là đại tướng Foy.

– Chết tôi rồi! Birotteau tự bảo, lòng như se lại.

Khi nhà ngân hàng trở lại văn phòng mình, đám người cận thân, bạn bè, kẻ có việc đều xô đến như bầy chó đực đuổi theo con chó cái xinh đẹp. Đôi anh chó đánh bạo dạn len được vào thánh thất, bất chấp lệnh ông chủ. Cuộc hội đàm kéo dài năm phút, mười phút, mười lăm phút. Kẻ trở ra hối hận, đau khổ, người lại vênh mặt thỏa mãn hoặc ra vẻ kien kiêu. Thì giờ trôi qua, Birotteau nhìn đồng hồ, lo lắng. Chẳng ai thèm lưu ý đến nỗi đau khổ ngấm ngấm đang rên xiết ấy ở chiếc ghế mạ vàng bên góc lò sưởi, ngay ở cửa văn phòng nơi chứa chất môn thuốc vạn bệnh hồi xuân: tiền! César ngấm nghĩ mà đau đớn, một thời, ở nhà ông, ông là vua cũng như con người này sáng nào cũng là vua, và cảm thấy mình đã rơi xuống hố sâu thăm thẳm. Đáng cay biết bao ý nghĩ ấy! Bao nhiêu nước mắt đã phải nuốt vào trong một giờ ngồi ở chốn này...! Bao nhiêu lần ông cầu xin Chúa làm cho người này dễ dãi đối với ông! Bởi vì ông nhìn thấy ở con người ấy, bên trong cái vỏ nhu mì bình dân thô thiển, một giọng kẻ cả, một quyền thế dễ nổi khùng, một lòng ham muốn thống trị dữ tợn nó làm cho tâm hồn hiền dịu của ông hoảng sợ. Cuối cùng khi chỉ còn mười hay mười hai người, lúc cánh cửa ngoài của văn phòng rít lên, ông quyết định đứng lên, bước tới ngang tầm mắt của nhà hùng biện lừng danh và xưng tên: "Tôi là Birotteau!" Anh lính thủ pháo đầu tiên xông vào công sự ở Moscou cũng không đem hết can đảm ra như ông nhà buôn chất thơm huy động hết nghị lực mình để có được cử chỉ như vậy.

– Nói cho cùng, ta cũng là phụ tá thị trưởng của ông ta, ông tự bảo và đứng lên để khai tên mình.

Gương mặt của François Keller bỗng dung trở nên hiền hòa, ông ta nhất định cũng muốn tỏ ra dễ chịu; ông nhìn cái băng đỏ của ông nhà buôn chất thơm, lùi lại, mở cửa văn phòng mình, chỉ cho ông lối đi, và đứng lại một chốc nói chuyện với hai người từ cầu thang nhảy xổ lên dữ dội như cơn lốc.

– Decazes¹ muốn nói chuyện với ông, một trong hai người nói.

– Vấn đề là giết chết tòa lâu Marsan²! nhà vua thấy rõ, ngài đến với ta! người kia kêu lên.

– Chúng ta cùng đến nghị viện, nhà ngân hàng vừa nói vừa trở lại đáng diệu của con ếch muốn bắt chước con bò.

– Làm sao mà ông ấy có thể nghĩ đến các công việc làm ăn? Birotteau tự hỏi, trong bụng rất băn khoăn.

Sự ưu việt cũng như mặt trời, nó lấp lánh, chói lòa, làm mờ mắt ông nhà buôn chất thơm, cũng như ánh sáng làm lóa mắt loài sâu bọ là loài chỉ muốn ánh sáng dịu dịu hay mờ mờ của đêm tối trời. Trên một cái bàn rộng mênh mông, ông thấy bày ngán sách, hàng nghìn giấy má của Nghị viện, những tập *Quan báo* đang mở để tra cứu đánh dấu, rồi ném vào đầu một tổng trưởng nào đó những lời đã nói từ trước nhưng bị quên đi, và buộc tổng trưởng ấy phải nhận khuyết điểm trước sự vỗ tay ủng hộ của một cử tọa ngốc nghếch, không hiểu nổi rằng biến cố làm thay đổi tất cả. Trên một cái bàn khác là những chồng bìa cứng, những bản tường trình, những bản dự án, hàng nghìn những báo cáo tình hình tập trung vào một người mà nguồn tài chính là nơi tất cả các công nghiệp mới ra đời đều có thử vục vào. Về sang trọng đế vương của cái văn phòng đầy những tranh, những tượng, những tác phẩm nghệ thuật; cái lò sưởi chập

1. Decazes lúc đó đang là Chủ tịch Quốc hội.

2. Lúc đó là trụ sở của bá tước D'Artois đứng đầu phái bảo hoàng cực đoan, sau này là vua Charles X.

ních các đồ đạc, những hồ sơ tài chính quốc gia hay ngoại quốc chất đống như những ba lô, tất cả đập vào mắt Birotteau làm ông bé nhỏ lại, tăng thêm lòng sợ hãi và ông thấy mình ớn lạnh. Trên bàn giấy của Keller là liệt những xấp thương phiếu, hối phiếu, thông tri thương mại. Keller ngồi xuống và bắt đầu ký rất nhanh những thư từ không cần phải xem xét.

– Thưa ông, tôi hân hạnh được ông đến thăm là có việc gì? ông ta nói.

Nghe những lời ấy, những lời chỉ nói với riêng ông, từ một cửa miệng thường nói với cả châu Âu, trong khi bàn tay ham hố vẫn lướt trên mặt giấy, ông nhà buôn chất thơm tội nghiệp cảm thấy như có một thỏi sắt nóng vừa áp vào bụng. Ông lấy một vẻ mặt dễ chịu mà hàng mười năm nay ông chủ ngân hàng thường thấy ở những kẻ muốn cuốn hút ông vào một công việc quan trọng của riêng họ, vẻ mặt ấy đã khiến ông có ngay được thế lấn lướt đối với họ. François Keller đưa mắt nhìn César, cái nhìn như xuyên qua đầu, cái nhìn kiểu Napoléon. Bất chước cái nhìn của Napoléon là một cái tạt nhỏ buồn cười của một số người hãnh tiến thời bấy giờ, mặc dù họ chưa từng là đồng tiền hỗ trợ hoàng đế của họ. Cái nhìn ấy chụp xuống Birotteau, một người phái hữu, một kẻ cuồng tín của chính quyền, một phần tử lý tưởng của nền quân chủ, chẳng khác gì cái búa của người thuế quan đóng dấu chì lên hàng hóa.

– Thưa ông, tôi không dám lạm dụng thì giờ của ông, tôi xin nói ngắn. Để tiến hành một công việc thuần túy buôn bán, tôi đến hỏi xem ông có thể cho tôi vay một khoản ở nơi ông không. Ông nguyên là thẩm phán ở tòa án thương mại, lại là người Ngân hàng quốc gia biết tiếng, ông hiểu rằng, nếu tôi có tiền đây ví, tôi chỉ việc đến nơi ông là người chỉ huy. Tôi được vinh dự làm việc ở tòa án với ông nam tước Thibon, chủ tịch ủy ban chiết khấu, và ông ấy chắc không từ chối đối với tôi. Nhưng tôi chưa bao giờ sử dụng uy tín cũng như chữ ký của tôi; chữ ký của tôi chưa từng dùng, và ông biết một sự điều đình có bao nhiêu là khó khăn...

Keller lắc lư cái đầu, và Birotteau cho đó là dấu hiệu nóng ruột.

– Thưa ông, ông nói tiếp, công việc là thế này. Tôi đã đi vào một công việc đất cát, bên ngoài việc buôn bán của tôi...

François Keller, tay vẫn ký, mắt vẫn đọc, không ra vẻ gì có nghe César nói, bỗng dừng quay đầu và ra hiệu tán thành, cử chỉ ấy khuyến khích César. Birotteau tưởng việc mình đang được thuận lợi, bèn thở phào.

– Ông nói tiếp cho, tôi nghe đây, Keller nói, về hiền hậu.

– Tôi đúng mua một nửa số đất chung quanh Madeleine.

– Vâng, tôi có nghe ở nhà Nucingen họ nói về vụ áp-phe to tát do ngân hàng Claparon tiến hành.

– Thế thì, nhà buôn chất thơm nói tiếp, một ngân khoản một trăm nghìn phơ-răng đảm bảo bằng nửa số đất của tôi trong vụ ấy hay bằng tài sản buôn bán của tôi sẽ đủ giúp tôi đi đến thời gian tôi sẽ có được số lãi mà một quan niệm về nghề chất thơm đơn thuần chắc phải đem lại sau này. Nếu cần, tôi sẽ xin trả bằng thương phiếu của một hãng mới, hãng Popinot, một hãng trẻ đang...

Keller ra vẻ chẳng quan tâm gì mấy đến hãng Popinot, nên Birotteau biết rằng mình đã đi sai đường; ông ngừng lại, nhưng rồi thấy im lặng đáng sợ quá, ông nói tiếp:

– Về khoản tiền lãi, chúng tôi...

– Vâng, vâng, nhà ngân hàng nói, việc có thể sắp xếp được, xin ông tin cho là tôi muốn làm ông vừa lòng. Tôi bận quá, ông xem tài chính châu Âu đều ở trên cánh tay tôi, còn nghị viện thì chiếm hết thì giờ tôi, ông sẽ không ngạc nhiên khi biết rằng tôi phải giao cho các văn phòng của tôi họ nghiên cứu hàng loạt công việc. Ông đến gặp chú em tôi ở tầng dưới, chú Adolphe, trình bày chú ấy nghe tính chất các món bảo đảm của ông; chú ấy mà tán thành công việc thì ngày mai hay ngày kia, xin ông trở lại với chú ấy để gặp tôi vào năm giờ sáng, lúc tôi xem xét kỹ lưỡng các công việc. Chúng tôi lấy làm sung sướng và tự hào được ông tin cậy, ông là một trong những

người quân chủ trước sau như một, người ta có thể là kẻ thù với ông về chính trị, nhưng được ông tín nhiệm là đáng phấn khởi...

– Thưa ông, ông nhà buôn chất thơm nói, trong lòng phấn chấn lên vì câu nói trịnh trọng kia, tôi thấy mình xứng đáng với vinh dự ông tỏ bày với tôi cũng như với ân huệ đặc biệt của nhà vua... Tôi được ân thưởng là do tôi đã đóng góp ở tòa án thương mại và đã chiến đấu...

– Vâng, nhà ngân hàng tiếp lời, tiếng tốt đối với ông là một giấy thông hành, ông Birotteau ạ. Chắc ông chỉ đề nghị những việc có thể làm được, ông có thể tin ở sự giúp đỡ của chúng tôi.

Một phụ nữ, bà Keller, một trong hai cô con gái của bá tước De Gondreville nguyên lão nghị viên, mở một cánh cửa trước đó Birotteau không nhìn thấy.

– Anh ạ, em mong gặp anh trước giờ nghị viện họp, nàng nói.

– Bây giờ đã hai giờ, nhà ngân hàng kêu lên, thế là cuộc chiến đấu đã bắt đầu. Xin ông thứ lỗi cho, vấn đề là đánh đổ một bộ. Xin ông gặp chú em tôi.

Ông ta đưa nhà buôn chất thơm ra tận cửa phòng khách, và bảo một người nhà:

– Đưa ông đây đến chỗ Adolphe.

Một người mặc chế phục đưa ông quanh co qua mớ cầu thang chằng chịt đến một văn phòng ít trang trọng hơn văn phòng của chủ hăng nhưng thiết thực hơn. Trong lòng như đang lảng lảng với một chữ *nếu* đầy hy vọng êm đềm, ông nhà buôn chất thơm đưa tay vuốt ve cái cằm mình, và cho rằng những lời khen ngợi của ông chủ ngân hàng danh tiếng là một triệu chứng tốt đẹp. Và ông lấy làm tiếc một kẻ địch của dòng Bourbons mà lại dễ thương, có năng lực, có tài hùng biện đến như thế.

Lòng đầy ảo tưởng như vậy, ông bước vào một phòng trống trơn, lạnh lẽo, lổn nhổn có hai bàn giấy, mấy ghế bành nhỏ hẹp, chung quanh, mấy tấm màn khá lồi thối và trên sàn một bức thảm

xoàng xĩnh. So với văn phòng chỗ kia thì như là nhà bếp so với phòng ăn, xưởng sản xuất với cửa hiệu buôn bán. Chính ở đây mọi công việc ngân hàng thương mại đều được phanh phui, mọi việc làm ăn đều được phân tích, mọi trích khấu của nhà băng đối với tất cả tiền lãi của các công nghiệp xét ra có lãi đều được tách riêng ra trước. Cũng chính đây là nơi mưu tính những cú tảo bạo nhờ đó mà bà con Keller được chú ý ở giới đại thương gia, và cũng nhờ đó mà họ tạo lập cho mình một độc quyền mau chóng đem lại lợi nhuận. Đây cũng là nơi nghiên cứu những chỗ hở của luật pháp, và quy định trơ trẽn cái mà sờ chứng khoán gọi là *phần ăn phạm*, tức là những món hoa hồng đặt ra cho bất kỳ sự giúp đỡ nhỏ nhặt nào, ví như ủng hộ một công việc làm ăn nào đó bằng cái tên mình và bằng việc giới thiệu cho ngân hàng tín dụng. Đây cũng là nơi mưu toan những vụ lừa đảo che đậy bằng bề ngoài hợp pháp, mà nội dung là xuất vốn mà không có cam đoan vào những công việc làm ăn đáng ngờ để chờ nó thành công, và đến khi nó gặp khó khăn thì giết chết nó để chiếm đoạt nó luôn và lấy lại vốn; thật là một mảnh khốe ghê rợn, ấy mà biết bao cổ đông bị nó cho vào lưới cá.

Hai anh em nhà ấy đã phân vai hẳn hoi. Ở trên, François, một người xuất sắc, có chính trị, cư xử như ông vua, ban phát ơn huệ và hứa hẹn, luôn luôn vừa lòng mọi người. Đến với ông, cái gì cũng dễ dàng; ông mở đầu các công việc một cách trân trọng, ông làm cho những người mới tới, những kẻ vừa bước vào nghề đầu cơ phải say mê với thứ rượu ngọt của ân huệ, với lời nói thấm vào đầu như rượu mạnh, bằng cách đón lấy ý của họ và phát triển nó lên. Ở dưới, Adolphe xin lỗi cho anh mình vì quá bận lo lắng về chính trị, và khéo léo lựa chọn việc gì phải xem xét trước; y là người em chịu tiếng xấu, người khó khăn. Như vậy là phải được hai lời đồng ý thì mới ký kết được với ngân hàng thâm hiểm này. Thường thì tiếng *được* duyên dáng của văn phòng sang trọng trở thành tiếng *không* khô khốc ở văn phòng Adolphe. Mảnh khốe đình chỉ ấy tạo cơ hội cho sự suy nghĩ, và lắm khi dùng để gạt gẫm những địch thủ vụng về. Bấy giờ Adolphe đang nói chuyện với tên Palma nổi tiếng, cổ vắn thân tắn của ngân hàng Keller. Thấy nhà buôn chất thơm, y rút lui. Adolphe đầu óc tỉnh vì hơn trong hai anh em, là một tay tham

tàn chính cống, mắt sắc, môi mỏng, nước da mai má. Birotteau trình bày xong, y cúi đầu, nhìn Birotteau từ bên trên kính đeo mắt, bằng cái nhìn phải gọi là của nhà ngân hàng, cái nhìn của kén kén và của bọn đại tưng: ham hố và lãnh đạm, vừa rõ mà vừa mờ, sáng rõ và tối sẫm.

– Xin ông gửi cho tôi những giấy tờ làm căn cứ cho vụ đất cát ở Madeleine, y nói, đó là chỗ bảo đảm của ngân khoản. Phải xem xét nó trước khi mở ngân khoản cho ông và thảo luận về tiền lãi. Nếu vụ ấy tốt, chúng tôi có thể bằng lòng với một phần lãi trong đó hơn là chiết khấu, để khỏi phải bắt ông chịu đảm phụ.

– Thôi được, Birotteau tự bảo, trên đường về nhà, bây giờ ta thấy rõ vấn đề là gì rồi. Cũng như con hải ly bị đuổi gấp, ta phải hy sinh một phần da thôi. Đành để người ta vật lòng còn hơn là chết.

Hôm ấy, khi trở lên gác nhà mình, ông lộ vẻ tươi cười, và niềm vui ấy là chân thật.

– Bố đã thoát nạn, ông nói với Césarine, bố sẽ có một ngân khoản ở nhà băng Keller.

Mãi đến 29 tháng chạp, Birotteau mới có thể đến được văn phòng của Adolphe Keller. Lần đầu ông trở lại thì Adolphe đã đi cách xa Paris sáu dặm, thăm một miếng đất mà nhà hùng biện lừng danh muốn mua. Lần thứ hai thì hai anh em nhà họ đang đi công việc, bận cả buổi sáng, đó là việc bỏ thầu một công trái do hai viện đề nghị; họ yêu cầu Birotteau thứ sáu sau đó sẽ trở lại. Những thời hạn hẹn đi hẹn lại ấy thật là giết ông nhà buôn chất thơm. Cuối cùng ngày thứ sáu ấy đến, Birotteau đang ở trong văn phòng, ngồi ở góc cạnh lò sưởi trong vòng ánh sáng của cửa kính, còn Adolphe Keller ở đầu góc kia.

– Tốt lắm, thưa ông, nhà ngân hàng nói với Birotteau và trở vào các tờ giấy; nhưng ông đã trả bao nhiêu rồi trên giá đất?

– Một trăm bốn mươi nghìn phơ-răng.

– Tiền mặt?

- Thương phiếu.
- Thương phiếu đã trả chưa?
- Chưa đến hạn.

- Nhưng, nếu như ông đã trả quá đắt số đất ấy so với thời giá hiện nay thì cái gì bảo đảm cho chúng tôi? chẳng lẽ lại chỉ căn cứ vào lời tốt đẹp ông nói ra và trên ngưỡng vọng của mọi người đối với ông. Công việc làm ăn không thể dựa vào tình cảm được. Nếu ông đã trả hai trăm nghìn phơ-răng, và giả thử trong đó có một trăm nghìn phơ-răng là đưa quá để chiếm lấy đất, thì như vậy, chúng tôi có thể có một bảo đảm là một trăm nghìn phơ-răng để chịu trách nhiệm về một trăm nghìn phơ-răng đưa vào chiết khấu. Kết quả là chúng tôi sẽ là chủ nhân của phần ông trong khi nhận trả tiền thay ông; vậy còn phải xem thử áp-phe có tốt không. Chờ năm năm để vốn được tăng gấp đôi, chẳng bằng tốt hơn là đem đặt lãi ở ngân hàng. Có bao nhiêu biến cố xảy ra thời bây giờ! Ông muốn có một vụ chuyển lưu để trả các chứng khoán khi đến hạn ư? mảnh khõe đó nguy hiểm! phải lùi mới nhảy xa được. Công việc này không hợp với chúng tôi.

Câu nói ấy đập vào Birotteau như dao phủ chụp lên vai ông thanh sắt đỏ để đóng dấu, ông choáng váng.

- Này này, Adolphe nói, anh tôi rất chú ý đến ông, anh có nói chuyện với tôi về ông. Chúng ta hãy xem xét công việc của ông, y nói tiếp, và đưa mắt nhìn Birotteau, một cái nhìn của ả giang hồ vội trả gắp món nợ đã hết hạn.

Birotteau trở thành như Molineux, mà trước đây ông đã chế giễu một cách kẻ cả. Nhà ngân hàng thích lần ra dòng suy nghĩ của ông, con người tội nghiệp. Y hiểu cách hỏi một nhà buôn như ông thăm phán Popinot hỏi một kẻ phạm tội để lấy cung. Bị y lừa gạt, César kể lể tất cả công việc kinh doanh của mình: ông lần lượt lôi ra món *Kem nữ hoàng*, món *Nước thơm nuôi da*, vụ Roguin, vụ kiện nhân số tiền ông thế chấp để vay nhưng chưa nhận đồng nào. Thấy vẻ mặt tươi cười và suy nghĩ của Keller, thấy y lắc đầu nhiều lần,

Birotteau nghĩ bụng: "Ông ấy lắng nghe! ông ấy chú ý đến công việc của ta! Ta sẽ có được ngân khoản!" Adolphe Keller cười Birotteau cũng như nhà buôn chất thơm trước đây đã cười Molineux. Cuốn theo tất nói nhiều, đặc thù của những kẻ tai nạn làm cho chệnh choạng, César tỏ bày hết con người thật của mình: ông trở tài bằng cách đề nghị bảo đảm bằng đầu sọ não và hăng Popinot, món cược cuối cùng. Con người hiền lành ấy, đúng là đã để cho niềm hy vọng hão hơ chơi, ông ta để im cho Adolphe Keller thăm dò, xem xét, và cuối cùng nhận ra rằng ông nhà buôn chất thơm này chỉ là một tay bảo hoàng gốc ghêch sắp phải phá sản. Y sung sướng biết bao khi thấy một phụ tá thị trưởng của quận mình, một người mới được thưởng huân chương hôm qua, một người đương quyền bị phá sản. Y nói rõ với Birotteau rằng y không thể mở một ngân khoản nào cho ông cả, và cũng không nói gì giúp ông với anh François của y, nhà diễn thuyết lừng danh. Và nếu François có lạc lòng mà cứu giúp kẻ đối lập chính kiến, những địch thủ chính trị của mình, thì y, Adolphe, y sẽ chống lại với tất cả quyền lực của y để François không bị hớ, và ngăn cản anh y chìa tay ra cho một địch thủ xưa kia của Napoléon, một người đã bị thương ở Saint-Roch. Birotteau chán ngán, muốn nói một cái gì về sự tham lam của giới đại ngân hàng, về lòng nhẩn tâm, về lòng nhân từ giả dối của họ, nhưng một nỗi đau đớn dữ dội chiếm lấy người ông đến nỗi ông chỉ lắp bắp được mấy câu về sự thành lập ngân hàng quốc gia, nơi ăn nhờ của hăng Keller.

– Nhưng, Adolphe nói, ngân hàng quốc gia không bao giờ lại chịu làm một khoản chiết khấu mà một nhà băng bình thường từ chối.

– Ngân hàng quốc gia, Birotteau nói, không làm đúng mục đích của nó, khi trình bày tổng số lời, nó tự cho là chỉ chịu mất một hay hai trăm nghìn pho-răng với ngành thương mại Paris là nó trở thành kẻ đỡ đầu của ngành ấy.

Adolphe bắt đầu mỉm cười và đứng lên với cử chỉ của một người đã bị cự.

– Nếu ngân hàng mà lại xen vào làm cái việc xuất vốn cho những kẻ lúng túng ở vị trí gian giáo nhất và phi phòng nhất của thế giới tài chính, thì chỉ một năm nó phải khai phá sản. Nó phải chạt vật lăm để chống lại sự chuyển lưu và chứng khoán giả; thế thì nó sẽ ra sao nếu nó phải nghiên cứu công việc của những kẻ muốn được nó giúp!

– Kiếm đâu ra mười nghìn phơ-răng cần ngay ngày mai, thứ bảy 30? Birotteau nghĩ bụng khi đi ngang qua sân. Lệ thường người ta trả ngày 30 nếu ngày 31 là ngày lễ.

Đến cổng nhà, nước mắt lưng tròng, ông nhà buôn chất thorn thấy mờ mờ một con ngựa Ảng-lê rất đẹp đang còn mồ hôi nhễ nhại dừng ngay bên cổng với một chiếc xe độc mã vào loại xinh nhất bấy giờ đang chạy rất nhiều trên đường phố Paris. Ông những muốn bị cái xe ấy đè nát, ông sẽ chết vì tai nạn bất ngờ, và sự lộn xộn trong công việc sẽ đổ lên lưng biến cố ấy. Ông không nhận ra Du Tillet người dong dỏng cao, ăn bận bộ đồ buổi sáng rất lịch sự đang vút dây cương cho ngựa ở và một chiếc chần lên lưng mồ hôi của con ngựa nòi.

– Sao ngẫu nhiên ông lại ở đây? Du Tillet nói với chủ cũ.

Du Tillet thật đã biết hết: anh em nhà Keller đã tìm hiểu ở Claparon, và tên này dựa vào Du Tillet đã phá hoại tiếng tăm xưa cũ của ông nhà buôn chất thorn. Ông vội vàng giấu nước mắt vào trong, nhưng đôi mắt ướt vẫn tố cáo một cách cương quyết.

– Hay là ông có đến yêu cầu giúp đỡ đối với những tên A-rập ấy, Du Tillet nói, những tên cất cổ trong nghề buôn, chúng nó đã làm những trò bỉ ổi như là nâng giá chậm sau khi đã chiếm đoạt lấy, hạ giá gạo để buộc những kẻ tích trữ gạo phải bán gạo mình với giá rẻ, nhằm tóm thu tất cả, nắm lấy thị trường, những tên cướp dữ tợn, không kiêng không sợ, cũng không linh hồn! Ông không biết chúng có thể làm những gì sao? Chúng mở cho ông một ngân khoản khi ông có một áp-phe tốt, rồi đóng nó lại lúc ông đã kẹt vào bánh xe của áp-phe, và buộc ông phải nhường lại cho chúng với giá rẻ mạt. Le Havre, Bordeaux, Marseille sẽ nói ông hay nhiều điều hay về họ.

Chính trị giúp chúng che giấu bao nhiêu điều bẩn thỉu đấy thôi! Vì vậy mà đối với chúng, tôi khai thác thẳng tay! Ta đi dạo một chút, ông Birotteau thân mến ạ. – Joseph, anh cho ngựa tôi đi dạo đi, nó đang đỏ mồ hôi, một nghìn ê-quy, một cái vốn đó.

Và hắn đi về phía đại lộ.

– Có cái này, ông chủ thân mến của tôi ơi, trước kia ông là chủ của tôi đó mà, ông có cần tiền không? Bọn họ đòi ông những thứ bảo đảm, lũ khốn nạn! Tôi, tôi biết ông, tôi đưa tiền cho ông dựa trên thương phiếu của ông mà thôi. Tôi đã làm nên sự nghiệp một cách lương thiện với vô vàn khó nhọc. Tôi đã đi kiếm tiền tận bên Đức! Hôm nay tôi có thể nói điều đó được với ông: tôi đã mua những món nợ đúng tên nhà vua với hoa hồng sáu mươi phần trăm và như vậy sự đảm bảo của ông đối với tôi đã có ích lắm, mà tôi thì tôi biết ơn! Nếu ông cần mười nghìn phơ-răng thì đây tôi đã có sẵn.

– Sao? Du Tillet, César kêu lên, thật à? Anh không chế giễu chứ? Vâng, tôi hơi lúng túng, nhưng cũng chỉ một thời gian...

– Tôi biết, vụ Roguin ấy mà, Du Tillet đáp. Ông xem, tôi cũng vướng vào đó mất mười nghìn phơ-răng mà lão già ấy mượn trước khi bỏ trốn. Có điều bà Roguin sẽ trả lại tôi với số bà thu lại được. Tôi đã khuyên người đàn bà tội nghiệp ấy đừng có đại dột đem của riêng mình mà trả số nợ vay để cho gái. Nếu bà trang trải được hết thì cũng tốt, nhưng sao lại có đặc ân cho một số chủ nợ này mà lại hại cho các chủ nợ khác? Ông không phải là một Roguin; tôi biết ông, Du Tillet nói, ông thà tự sát chứ không bao giờ để mất của tôi lấy một xu. Đến phố Chaussée-d'Antin rồi, mời ông lên nhà tôi.

Anh chàng hãnh tiến thích đưa ông chủ cũ mình qua các căn buồng chứ không đưa thẳng đến các văn phòng, và cố đi thông thả, mục đích để cho thấy một phòng ăn đẹp đẽ, lộng lẫy, treo nhiều bức tranh mua ở Đức, hai phòng khách vừa lịch sự vừa sang trọng mà Birotteau chỉ được tán thưởng ở nhà công tước Lenoncourt. Cặp mắt của ông tư sản phải lóa lên vì những chỗ thếp vàng, những công trình nghệ thuật, những đồ trang sức không đầu và ngông cuồng, những chiếc lọ quý, hàng nghìn chi tiết nó làm mờ đi vẻ sang trọng

của căn phòng Constance; và, biết rõ giá tiền phải trả cho sự diên rở của mình, ông tự bảo:

– Hẳn lấy đâu ra hàng bao nhiêu triệu như thế này?

Ông bước vào phòng ngủ, so với phòng này thì buồng ngủ của vợ ông có vẻ như là tầng ba của một diễn viên phụ bên cạnh dinh cơ của một kép nhất nhà hát nhạc kịch. Trên trần toàn xa-tanh màu tím, được tôn lên bằng những nếp gấp bằng xa-tanh trắng. Một chiếc thảm trải chân giường bằng lông chồn trắng in hình lên màu tím của tấm thảm Đông phương. Bàn ghế, đồ đạc linh tinh đều hình dáng mới lạ và có vẻ tìm tòi, ngông nghênh, khác thường. Ông nhà buồn chất thơm dừng lại trước một chiếc đồng hồ rất hấp dẫn, tạc hình Thần ái tình và Psychée, vừa mới làm xong cho một chủ nhà băng nổi tiếng; Du Tillet đã nài lại bản sao duy nhất hiện có của hình mẫu trong tay người ấy. Cuối cùng chủ cũ và ký xưa đưa nhau đến một văn phòng công tử bột lịch sự, đóm đáng, có khí vị tình yêu hơn là tài chính. Bà Roguin có lẽ đã tặng hẳn ta để đền đáp công ơn săn sóc đến tài sản của bà một con dao bằng vàng có chạm trổ, nhiều cái chặn giấy bằng đá con công chạm khắc tỉ mỉ, tất cả những đồ vật vĩnh sang trọng một cách kỳ dị. Thảm trải nhà là một trong những sản phẩm sang nhất của nước Bỉ. Nó làm ngạc nhiên con mắt không kém gì bàn chân với lông tuyết dài và mềm mại. Ông nhà buồn tội nghiệp cứ như lóa mắt, thẹn thùng. Du Tillet mời ông ngồi xuống bên lò sưởi:

– Ông mời cơm với tôi nhé?

Hắn bấm chuông. Một người bồi phòng hiện ra, ăn bận tươm tất hơn Birotteau.

– Bảo ông Legras lên, rồi đi bảo Joseph trở về đây, anh sẽ tìm thấy nó trước cổng nhà Keller; anh vào đó nói với ông Adolphe Keller rằng đáng lẽ tôi đến gặp ông ta, nhưng tôi sẽ chờ ông ấy cho đến giờ ra Sở chứng khoán. Anh bảo cho tôi ăn cơm, và sớm một tí.

Mấy câu ấy làm Birotteau ngớ ngẩn.

– Hẳn gọi cái lão Adolphe Keller đáng sợ ấy đến, hẳn huyết sáo miệng như là gọi một con chó, hẳn, Du Tillet!

Một người nhỏ bé, đi mở một chiếc bàn gấp mà Birotteau trước đây không thấy, vì nó quá mỏng, và đặt lên đó một miếng pa-tê gan béo, một chai rượu vang Bordeaux, tất cả những gì hiếm mà ở nhà Birotteau ba tháng mới xuất hiện vài lần vào những ngày lễ lớn. Du Tillet vui sướng ngấm trong bụng. Mỗi cảm hờn của hắn đối với con người duy nhất có thể có quyền khinh hắn nảy nở một cách âm ập, đến nỗi Birotteau gọi cho hắn cái cảm tưởng đang nhìn cảnh một con cừu đang chống đỡ với một con hổ. Một ý nghĩ bao dung nảy ra trong lòng hắn: hắn tự hỏi mối thù của hắn thế đã trả xong chưa, hắn nghiêng ngửa giữa lời khuyên của lòng khoan thái và lời thúc giục của nỗi thù hận đã nguội nguội.

– Ta có thể làm tiêu ma con người này về phương diện thương mại, hẳn nghĩ bụng; ta có quyền sinh sát đối với lão, với vợ lão người đã làm ta mê mết, với con gái lão mà một thời ta tưởng cưới được là đào được mỏ. Ta đã nắm được tiền của lão, thôi, cứ hãy bằng lòng để cho lão ngốc ấy bơi ở đầu dây ta nắm chặt.

Người hiền lành thường thiếu chút tinh vi, họ không biết cái gì gọi là đong lường trong điều thiện. Bởi vì đối với họ, tất cả đều không quanh co, không dụng ý. Birotteau chịu đựng bước gian nan của mình, ông chọc tức tên hung bạo, đâm dao vào trái tim nó mà không biết, ông làm cho nó trở thành quá tay, có khi chỉ vì một từ, một lời khen, một vẻ mặt đạo đức, ngay vì tính trung thực dễ dãi nữa. Người giữ kết đến, Du Tillet đưa tay trở César.

– Ông Legras, ông mang cho tôi mười nghìn phơ-răng và một thương phiếu với số tiền ấy ghi trả cho tôi trong hạn chín mươi ngày do ông đây là Birotteau, ông biết chứ?

Du Tillet mời pa-tê, rót một cốc rượu vang Bordeaux cho ông nhà buôn chất thơm. Birotteau tưởng mình thoát nạn, bỗng có những cái cười bất thường. Ông mân mê cái dây chuyền đồng hồ và chỉ khi Du Tillet giục: "Ông không ăn sao?" mới cắn một miếng. Như thế là Birotteau đã để lộ tất cả chiều sâu của vực thẳm mà bàn tay Du

Tillet đã chìm ông xuống, kéo ông lên, rồi cũng có thể chìm ông xuống trở lại. Khi người giữ kết trở lại, và sau khi ký tờ thương phiếu, lại nghe rõ mười tờ giấy bạc cộm cộm trong túi mình, César không còn giữ được mình nữa. Một khắc trước đây, cả khu phố nhà ông, cả Ngân hàng quốc gia đều sắp biết ông không trả nổi nợ, và ông phải thú thật với vợ ông sự suy sụp của mình; bây giờ thì mọi sự đều hàn gắn hết! Hạnh phúc được thoát nạn cũng mãnh liệt chẳng khác nào sự giãy vò của thất bại. Ông cố giữ nhưng nước mắt vẫn lung tròng.

– Ông sao thế, ông chủ thân mến? Du Tillet hỏi. Sau này ông lại không giúp tôi như hôm nay tôi giúp ông sao? Đơn giản như ta bắt tay nhau thôi chứ gì?

– Anh Du Tillet ạ, ông nhà buôn ngay thẳng vừa đứng dậy vừa nắm lấy bàn tay của anh ký trước kia của mình, vừa nói bằng một giọng khoa trương và trịnh trọng, tôi lại tín nhiệm anh hết lòng.

– Sao? Tôi đã bị mất tín nhiệm đối với ông? Du Tillet nói, vì cảm thấy bị xúc phạm nặng nề ngay lúc mình đang thịnh vượng, đến nỗi y phải đỏ mặt.

– Mất... không thật đúng như thế, ông nhà buôn chất thom nói, người như hoảng hốt vì đã lỡ lời, người ta nói với tôi đôi điều về việc anh gian dối với bà Roguin. Chuyện quý quá! Lấy vợ một người khác...

– Cái ông này, ông nói lạc đề rồi, Du Tillet suy nghĩ thâm với cách nói của nghề y làm xưa kia.

Nghĩ ra câu ấy, y trở lại với dự định đánh sập cái đạo đức ấy, xéo nó dưới chân, làm cho mọi người các phố Paris khinh bỉ cái con người đức độ và đáng trọng vọng ấy, con người đã tóm được bàn tay nó đang mò túi riêng người ta. Tất cả các hần thù, về chính trị hay về việc riêng, của bà này đối với bà kia, của ông này đối với ông kia, đều xuất phát từ không một cái gì khác là một sự bất ngờ tương tự như vậy. Người ta không ai ghét nhau vì những quyền lợi bị tổn hại, vì một vết thương, cũng chẳng vì một cái tát; cái gì cũng sừa

chữa được. Nhưng bị bắt quả tang về tội hèn hạ!... cuộc đấu gươm tiếp theo đó giữa kẻ phạm tội và kẻ chứng kiến tội ác chỉ chấm dứt bằng cái chết hoặc của người này hoặc của người nọ.

– Ô! Bà Roguin, Du Tillet nói, giọng chế giễu, chứ không phải ngược lại là một chiếc lông cài vào mũ của một thanh niên? Tôi hiểu ông, ông chủ thân mến ạ, người ta có thể nói với ông là bà ấy cho tôi vay tiền. Thế thì ngược lại, chính tôi đã dừng lại sự nghiệp cho bà, một sự nghiệp lâm nguy một cách nghiêm trọng vì các áp-phe của ông chồng. Nguồn gốc tài sản của tôi rất trong sạch, tôi vừa nói điều đó với ông. Trước kia tôi chẳng có gì, ông biết! Thanh niên có khi lâm vào tình trạng cần tiền mặt một cách tẻ nhạt. Người ta có thể để mình đi đến chỗ nghèo cùng cực. Nhưng, nếu người ta đã buộc lòng như nền cộng hòa phải vay mượn cưỡng bức thì người ta lại trả, và bây giờ người ta sẽ sống phảnh hơn cả nước Pháp.

– Đúng thế, Birotteau nói. Anh bạn ạ... Có phải Voltaire đã nói như thế này không:

Với nhân loại, Người biến ăn năn thành đạo đức.

– Miễn là, Du Tillet tiếp lời như còn chết điếng vì câu trích dẫn, miễn là người ta không cuỗm đi tài sản của người láng giềng một cách hèn hạ, dễ tiện, cũng như nói thí dụ, nếu chưa đến ba tháng nữa mà ông phải phá sản và mười nghìn phơ-răng của tôi biến thành mây khói...

– Tôi, phá sản! Birotteau nói, sau khi uống ba cốc rượu và thấy ngà ngà, thích thú. Người ta biết ý kiến tôi về phá sản! Phá sản là chết đối với một nhà buôn, tôi sẽ chết!

– Chúc ông sức khỏe, Du Tillet nói.

– Chúc anh thịnh vượng! Birotteau đáp. Sao không thấy anh mua hàng ở nhà tôi?

– Nói cho đúng, Du Tillet nói, tôi xin thú thật điều này, tôi sợ bà César, bao giờ bà ấy cũng gây ấn tượng đối với tôi! và nếu ông trước đây không phải là ông chủ của tôi, thú thật, tôi...

– À, không phải anh là người đầu tiên thấy cô ấy đẹp, rất nhiều kẻ ưng cô ấy, nhưng cô ấy yêu tôi! Nay anh Du Tillet, anh bạn ạ, làm việc không nên làm dở chừng.

– Cái gì ạ?

Birotteau trình bày áp-phe về đất cát cho Du Tillet; y trở mắt nghe, ca ngợi vụ áp-phe và khen Birotteau nào là sâu sắc, nào là nhìn xa.

– Nay này, tôi rất thích được anh tán thành; anh đáng gọi là một đầu óc vững của nghề ngân hàng, anh Du Tillet ạ. Anh bạn, anh có khả năng giúp tôi có một ngân khoản ở Ngân hàng quốc gia để chờ kết quả của *dầu sọ* nào đấy.

– Tôi có thể giới thiệu ông với nhà băng Nucingen, Du Tillet đáp, trong bụng nghĩ phải cho nạn nhân của y nhảy cái điệu đối vũ của những tên phá sản.

Ferdinand ngồi vào bàn giấy và viết bức thư sau đây:

Kính gửi nam tước De Nucingen ở Paris

"Thưa nam tước thân mến,

Người cầm thư là ông César Birotteau, phụ tá tỉnh trưởng quận nhì và một trong những nhà công nghiệp nổi tiếng nhất của nghề chất thơm Paris. Ông ấy muốn giao thiệp với nam tước. Xin nam tước tin cho tất cả gì ông ấy yêu cầu. Nam tước giúp ông ấy là nam tước giúp cho

Bạn của nam tước

"Ferdinand du TILLET"

Du Tillet không đánh dấu chấm lên chữ I của tên mình. Đối với những ai y cùng làm áp-phe, sự sơ xuất dụng ý ấy là một dấu hiệu đã được quy ước. Những lời gởi gắm nồng nhiệt nhất, những yêu cầu sốt sắng và thuận lợi nhất trong bức thư của y, lúc ấy chẳng có nghĩa gì hết. Một bức thư trong đó các dấu cảm thán như van xin, Du Tillet như quỳ rạp xuống, một bức thư như thế phải do những uy tín mãnh liệt mới mọc ra được; người viết đã không thể nào từ chối; nhưng nó phải coi như không có. Thấy chữ i không dấu chấm, ông

bạn của y sẽ hứa hươu hứa vượn với người nài xin. Bao nhiêu kẻ thượng lưu vào hạng lớn nhất bị lừa gạt như thế chẳng khác gì trẻ con bởi những kẻ làm áp-phe, những chủ nhà băng, những trang sư, những người này, họ đều có hai loại chữ ký, một loại chết, một loại sống. Kẻ thông minh nhất cũng bị lừa. Để nhận ra trò xảo quyệt ấy phải trải qua hiệu quả nước đôi của một bức thư nóng và một bức thư lạnh.

– Anh cứu tôi đây, anh Du Tillet! César nói khi đọc qua bức thư.

– Lay Chúa tôi, Du Tillet nói, ông cứ đến mà yêu cầu. Đọc thư tôi, ông Nucingen sẽ giúp ông, ông cần bao nhiêu ông ấy có bấy nhiêu. Đáng tiếc là tiền của tôi, tôi đã hên đem đầu tư trong vòng mấy ngày nữa; bằng không thì tôi chẳng đưa ông đến ông hoàng của đại ngân hàng làm gì, bởi vì gia đình Keller chỉ là những tên tí hon bên cạnh nam tước De Nucingen. Thật là Law tái sinh. Có bức thư của tôi, ông sẽ đủ khả năng ngày 15 tháng giêng, sau đó chúng ta sẽ hay. Nucingen và tôi, chúng tôi là những người bạn tốt nhất trên đời, ông ấy chắc chẳng muốn làm méch lòng tôi vì số tiền một triệu.

– Cái này coi như một bảo chứng, Birotteau vừa nghĩ thầm vừa cáo từ, lòng tràn đầy niềm biết ơn đối với Du Tillet. Thế thì, ông nghĩ tiếp, làm ơn thật không bao giờ mất!

Và ông triết lý đến vô cùng tận. Tuy nhiên, một ý nghĩ làm vẩn đục niềm hạnh phúc ấy. Mấy hôm nay ông đã ngăn vợ mình không dòm vào sổ sách làm gì, ông đã quàng cái ngân quỹ lên vai Célestin và ra tay giúp anh ký ấy; ông những muốn vợ ông, con gái ông cứ hưởng cái sung sướng được ở những căn buồng xinh đẹp mà ông đã xếp đặt, trang hoàng cho cả hai. Nhưng những hạnh phúc nho nhỏ kia cạn, bà Birotteau thà chết còn hơn là từ chối không tự mình xem xét tỉ mỉ mọi việc buôn bán của hãng nhà, không nắm tắt theo cách nói của bà, *cả bánh lái lẫn tay chèo*. Birotteau vô kế khả thi. Ông đã dùng đủ mọi mảnh khóc để tránh cho vợ đừng biết những triệu chứng túng quẫn của mình. Constance đã phản đối dữ dội việc gọi đi các đơn thanh toán, bà đã la mắng bọn ký lục, và đã buộc tội Célestin cố ý làm cho hãng nhà bà suy sụp, nghĩ rằng thử mình

Célestin là có ý ấy. Célestin đã để yên cho bà la mắng, vì có lệnh của Birotteau. Trong mắt bọn ký lục, bà César điều khiển chồng, bởi vì người ta có thể lừa dối công chúng nhưng không sao lừa dối nổi người trong nhà về việc người nào nắm quyền bính thực sự trong một gia đình. Birotteau phải thú thật tình hình mình với vợ, vì số tiền nợ phải trả cho Du Tillet đòi hỏi phải được chứng minh. Về đến nhà, thấy vợ mình đang ở quầy hàng, xem lại sổ hên nợ và có lẽ đang kết toán ngân quỹ, Birotteau không khỏi rùng mình.

– Anh lấy gì mà trả cho người ta ngày mai? bà nói vào tai khi ông ngồi xuống bên cạnh.

– Lấy tiền, ông trả lời và rút xấp giấy bạc, ra hiệu cho Célestin cầm lấy.

– Tiền ở đâu vậy?

– Anh sẽ kể em nghe tối nay. – Célestin, anh ghi hộ, cuối tháng ba, một thương phiếu mười nghìn phơ-răng, lệnh ông Du Tillet.

– Du Tillet! Constance lắp lại, hoảng sợ.

– Anh đi thăm Popinot, César nói. Thật tệ quá, tôi chưa hề đến thăm cậu ấy. Sổ đầu của cậu ấy có bán được không?

– Ba trăm chai cậu ấy đưa cho đã bán hết rồi.

– Anh Birotteau, anh khoan đi đã, em có điều này nói với anh, Constance vừa nói vừa kéo tay chồng dắt về phòng mình về hấp tấp, khiến trong trường hợp khác thì người ta sẽ cười cho. – Du Tillet! bà nói khi còn một mình với chồng và đã biết chắc chỉ còn có Césarine bên cạnh, cái thằng Du Tillet nó đã ăn cắp của ta một nghìn ê-quy! Anh mà làm áp-phe với Du Tillet, một tên quý sứ... nó muốn ve vãn em, bà nói vào tai chồng.

– Ngông cuồng của tuổi trẻ mà, Birotteau nói, bỗng dưng trở thành người có bản lĩnh.

– Anh nghe em, Birotteau, anh chạy lăng quăng, anh không đến xưởng. Có chuyện gì rồi, em có cảm giác như vậy! Anh hãy nói em nghe đi, em muốn biết tất cả.

– Đúng thế em ạ, Birotteau nói, thiếu chút nữa thì chúng ta suy sụp mất, kể cả đến sáng nay cũng vậy, nhưng tất cả đều đã được hàn gắn.

Và ông kể sự tình khùng khiếp hai tuần qua.

– Té ra nguyên nhân cơn bệnh của anh là thế! Constance kêu lên.

– Đúng thế, mẹ ạ, Césarine cũng kêu lên. May quá, bố con là người can đảm. Tất cả điều con mong ước là được yêu như bố yêu mẹ. Bố chỉ nghĩ đến điều đau đớn của mẹ.

– Điều em thấy trong mơ nay đã thành sự thật, người đàn bà tội nghiệp nói, rồi để rơi người xuống chiếc trường kỷ bên cạnh lò sưởi mặt tái ngắt tái xanh, hoảng hốt. Em đã thấy trước tất cả. Em đã nói với anh trong cái đêm đáng sợ ấy, hồi còn ở gian buồng cũ mà anh đã cho phá đi, bây giờ thì chúng ta chỉ còn cặp mắt để khóc thôi. Césarine tội nghiệp của mẹ ơi! mẹ...

– Thôi, em thì như vậy đó, Birotteau kêu lên. Em không định làm cho anh mất hết can đảm chứ? anh đang rất cần can đảm!

– Xin lỗi anh thương yêu, Constance vừa nói vừa nắm lấy bàn tay chồng và siết chặt với tất cả tấm lòng thương mến khiến ông chồng tội nghiệp thấy cảm động đến tim gan. Em có lỗi, tai họa đến rồi, em sẽ không nói năng gì, em sẽ chịu đựng và sẽ đủ nghị lực. Không đâu, em sẽ không bao giờ kêu ca một lời nào.

Bà ngã vào tay chồng và nói qua nước mắt.

– Anh can đảm lên, can đảm lên! Em sẽ can đảm gấp đôi, nếu cần.

– Món dầu của anh, em ạ, món dầu của anh sẽ cứu chúng ta.

– Cầu Chúa phù hộ chúng con! Constance nói.

– Anselme không cứu bố con sao, hờ mẹ? Césarine nói.

– Bố đi thăm cậu ấy đây, César kêu lên, lòng hết sức cảm động vì giọng đau xé của vợ, con người mà sau mười chín năm ông vẫn

chưa hiểu hết. Constance, em đừng sợ gì hết. Đây này, em đọc bức thư của Du Tillet viết cho ông De Nucingen, chúng ta chắc chắn có một ngân khoản. Từ đây đến đó anh chắc sẽ được kiện. Với lại, ông nói thêm bằng một câu nói dối cần thiết, chúng ta còn có chú Pillerault; vấn đề là phải có can đảm.

– Nếu chỉ cần có thế! Constance nói và mỉm cười.

Birotteau cảm thấy như vừa trút đi được một gánh nặng, ông bước đi như một người bị giam mới được thả ra, mặc dù vậy, ông vẫn thấy trong người một cảm giác kiệt sức rất khó nói, đó là sự kiệt sức sau những cuộc vật lộn quá mãnh liệt bằng tinh thần, trong đó người ta phải tiêu phí sức lực thần kinh, sức mạnh ý chí nhiều hơn mức đáng phát ra hàng ngày, mà như thế là đã tiêu thâm vào cái vốn của sự sống. Birotteau do đó già hẳn đi.

Hãng A. Popinot, phố Năm kim cương, đã thay đổi khá nhiều từ hai tháng nay. Cửa hiệu đã được quét vôi lại. Các ô tủ đều được kẻ chỉ và chất đầy chai, làm vui mắt bất kỳ nhà buôn nào biết rõ dấu hiệu của sự phát đạt. Sàn nhà ngổn ngang những giấy bì. Trong kho chứa những thùng nhỏ đựng đủ các loại dầu mà anh bạn trung thành Gaudissart đã giành lại quyền đại lý cho Popinot. Sổ sách kế toán, quỹ đặt bên trên cửa hiệu và nhà sau. Một bà đầu bếp già lo việc nội trợ cho ba người ký lục và Popinot. Popinot giam mình trong một góc cửa hiệu và trong một quầy hàng quây lại bằng một lồng kính, anh hiện ra với một tạp dề bằng vóc, hai cánh tay áo giả bằng vải xanh, và cây bút dắt mép tai. Lúc ấy, lúc Birotteau đến, anh không phải hút vào đồng giấy má mà đang mở chồng thư từ giao dịch đầy những hối phiếu và những đơn đặt hàng. Nghe mấy tiếng: "Sao đó, anh bạn?" của người chủ cũ, anh ngẩng đầu lên đóng quầy, khóa lại và bước ra vẻ vui tươi, đầu mũi hơi đỏ. Trong hiệu không đốt lửa, cửa hiệu lại để mở.

– Tôi sợ không bao giờ ông đến đây được, Popinot đáp, vẻ cung kính.

Mấy người ký lục chạy đến xem nhân vật quan trọng của ngành chất thơm, vừa là ông phụ tá thị trường mới được huân chương, vừa

là người chung vốn với chủ mình. Sự trọng vọng không nói ra ấy làm ông nhà buôn chất thơm cảm thấy sung sướng. Birotteau mới đây bé nhỏ là thế trước bà con Keller, tự nhiên thấy cần phải bắt chước bọn ấy, ông mân mó cái cầm, nhảy nhót trên gót chân một cách tự cao và nói ra những câu tâm thường vô vị.

– Sao, anh bạn, ở đây dậy sớm đó chứ? Ông hỏi.

– Thưa không, hầu như luôn luôn là không ngủ, Popinot đáp, phải bám chặt vào thắng lợi...

– Thấy chưa, tôi nói cái gì nhỉ? Món đầu của tôi là một sự nghiệp.

– Đúng thế, thưa ông, nhưng phương pháp thực hiện cũng có phần quan trọng trong đó: tôi đã tổ chức tốt cho món của quý của ông.

– Thực tế, nhà buôn chất thơm nói, công việc đã đến đâu rồi? Có lãi không?

– Sau một tháng! Popinot kêu lên, ông đã nghĩ đến lãi? Anh bạn Gaudissart mới lên đường được hai mươi lăm ngày, lại thuê một chiếc xe thư mà không nói với tôi. Chao ôi! anh ấy tận tình lắm. Chúng tôi chịu ơn chú tôi rất nhiều! Các báo, anh rí tai Birotteau, chúng tôi sẽ mất cho họ mười hai nghìn phơ-răng.

– Các báo! – ông phụ tá thị trường kêu lên.

– Ông không đọc các báo à?

– Không.

– Thế thì ông không hay gì hết rồi, Popinot nói. Hai mươi nghìn phơ-răng áp-phích, khung ảnh và in ấn!... một trăm nghìn chai bán đi ngay!... Chà! bây giờ, tất cả *dương là hy sinh*. Sản xuất đang triển khai quy mô. Nếu ông đặt chân đến ngoại ô, ở đó tôi thường thức cả đêm, ông sẽ thấy một dụng cụ nghiền quả phỉ do tôi sáng chế tác dụng cũng khá khá. Riêng phần tôi, năm ngày vừa rồi tôi kiếm được ba nghìn phơ-răng, mà chỉ là hoa hồng của các loại dầu làm thuốc.

– Anh có đầu óc khá quá! Birotteau vừa nói vừa đặt bàn tay lên đầu tóc của Popinot rồi xoay xoay như với một đứa trẻ con, tôi đoán trước mà!

Nhiều người bước vào.

– Chủ nhật, chúng ta ăn cơm ở nhà bà Ragon, Birotteau nói và để Popinot trở lại với công việc của mình, vì ông thấy điều ông đến đây để thăm dò chưa được sẵn sàng. – Có quá kỳ lạ không! một anh ký lục mà trở thành một nhà buôn trong hai mươi bốn giờ, Birotteau suy nghĩ mãi mà chưa hoàn hồn khi thấy nỗi sung sướng và sự chững chạc của Popinot cũng như khi chúng kiến cánh sang trọng của Du Tillet. Anselme đã có chút vẻ gì làm bộ khi ta để tay lên đầu hần, như tưởng nó đã là François Keller.

Birotteau không hề nghĩ rằng những người ký lục đang nhìn Popinot, và chủ nhà phải giữ gìn danh dự của mình ở nhà mình. Ở đây, cũng như ở nhà Du Tillet, con người thật thà này lại đã làm một việc đại đột vì tốt bụng, vì không biết kiểm chế tình thật của mình, nói thật ra, như vậy là César đã làm méch lòng bất kỳ ai khác trừ Anselme.

Bữa cơm ngày chủ nhật ở nhà ông bà Ragon đúng là niềm vui cuối cùng, tuy là trọn vẹn, của mười chín năm sung sướng trong gia đình hai vợ chồng Birotteau. Ông bà Ragon ở phố Petit Bourbon-Saint-Sulpice, tại lầu hai một ngôi nhà cổ bẽ ngoài khá bẽ thế, trong một căn hộ có tranh treo lò sưởi hình dung những cô chân cừu mang giỏ đang nhảy múa và đàn cừu đang ăn cỏ của thế kỷ XVIII, cái thời mà giới tư sản nghiêm trang và đứng đắn, tập tục khá khôi hài, tỏ ra cung kính đối với quý tộc và trung thành với nhà vua cùng Giáo hội. Ông bà Ragon là đại biểu hết sức xứng đáng của họ. Bàn ghế, đồng hồ treo, quần áo, bát đĩa, cái gì cũng có vẻ thuộc thời kỳ gia trưởng, chính do hình dáng xưa cổ mà trở thành mới. Phòng khách căng vóc cũ, trang hoàng bằng những tấm màn có ren bằng vải giả gấm, bày những ghế bành rộng, những bàn giấy nhỏ cho các bà, một bức chân dung đẹp của ông Popinot, thẩm phán ở Sancerre do Latour vẽ, bố đẻ bà Ragon, một con người tài ba trong nghề hội họa, và đang mỉm

cười như một anh hãnh tiến trong cảnh vinh quang của mình. Ở nhà, bà Ragon tự bỏ sung cho mình bằng một con chó Ăng-lê dòng giống các chó của Charles II; con chó nhỏ tạo ra một hình ảnh kỳ diệu trên chiếc trường kỷ nhỏ và cứng, theo kiểu thời Louis XV, và chắc chắn là chưa hề được đóng vai chiếc trường kỷ của Crébillon. Trong tất cả các đức tốt của họ, ông bà Ragon còn được tiếng là giữ được những thứ rượu nho cũ đến độ hảo hạng, và có được một số rượu của bà Amphoux, mà những anh chàng cứ ngoan cố đi yêu (người ta nói là vô vọng) bà Ragon xinh đẹp, đã mang từ Hải đảo về tặng bà. Vì thế mà những bữa cơm thường của nhà bà được người ta đánh giá cao! Một bà đầu bếp già, bà Janette hầu hạ hai ông bà già với một lòng tận tụy mù quáng; bà có thể trộm quả cây để làm mứt cho hai cụ! Bà không thu gom tiền của cho mình mà khôn ngoan đem mua vé số, hy vọng có ngày mang về cho chủ số độc đắc. Ngày chủ nhật gia đình có khách, mặc dù tuổi đã sáu mươi, bà hoặc ở trong bếp để trông coi chế biến các món ăn hoặc ở bên bàn để tiếp khách một cách lạnh lẽ, cái lạnh lẽ ấy có thể chấp được cô Mars trong vai Susanne của vở *Đám cưới Figaro*.

Khách ăn cơm là ông thẩm phán Popinot, chú Pillerault, Anselme, ba bà con Birotteau, ba bà con Matifat và tu sĩ Loraux. Bà Matifat, hôm nọ, đầu quấn khăn để khiêu vũ, hôm nay lại đến với chiếc áo dài nhung xanh, bút tất bằng sợi và giày da dê, găng tay da viền lông xanh và một cái mũ lót vải hồng, đính hoa cánh sen. Năm giờ chiều mười người ấy đã đông đủ. Ông bà Ragon tha thiết yêu cầu các vị thực khách đến đúng giờ. Khi người ta mời gia đình đáng trọng này, người ta lo cho các vị ăn vào giờ này, vì những dạ dày bảy mươi tuổi ấy không chịu uốn mình theo giờ giấc mới của xã giao.

Césarine biết bà Ragon sẽ đặt nàng ngồi bên cạnh Anselme: các bà, dù là chân tu hay là ngọc ngà cũng đều rất hiểu về chuyện yêu đương. Cô con gái nhà ông buôn chất thơm thế là đã ăn vận để khiến cho Popinot phải choáng váng. Constance thật ra không phải không đau lòng khi phải từ bỏ anh rể chương khế, vì anh ta đã đóng vai trò một thái tử kế vị trong trí của bà, và bà chẳng khỏi có những

ý nghĩ cay đắng khi giúp cho con gái trang điểm như hôm nay. Bà mẹ lo xa đã kéo thấp bớt cái khăn kín đáo bằng lượt mỏng để hở một chút vai, và phô bày chỗ cổ gắn liền với mình xinh xắn một cách đặc biệt. Cổ áo trước ngực theo kiểu Hy Lạp, thừa từ trái sang phải, thành năm nếp gấp, có thể hé mở để thấy những nét tròn trĩnh tuyệt vời. Chiếc áo dài len cừu màu xám nhạt chần vải xếp viền hoa xanh làm nổi bật một thân hình chưa bao giờ lộ vẻ thanh tao, mềm mại đến thế. Tai đeo hoa bằng vàng chạm trổ công phu. Mái tóc bới cao theo kiểu Trung Hoa, nên mắt mọi người có thể bao quát vẻ thơm tho mát rượi của làn da thấp thoáng gân xanh, ở đó sức sống thanh trong nhất lộ rõ ra ở những chỗ trắng mờ. Tóm lại, Césarine thật đẹp, cái đẹp đằm dáng, quyến rũ, đến nỗi bà Matifat không ngăn cản được mình phải nói thật ra, mà không biết rằng cả bà mẹ lẫn cô con gái nhà Birotteau thấy cần thiết phải làm mê mết cậu bé Popinot.

Birotteau, vợ mình, cả bà Matifat, không một ai động đến câu chuyện của hai trẻ thơ yêu nhau nồng cháy đang thủ thỉ với nhau trong khung cửa sổ lồng lộng gió bắc. Với lại, câu chuyện của đám người lớn cũng ồn ào hẳn lên khi ông thẩm phán Popinot nói ra một lời về việc Roguin bỏ trốn, và nhận xét rằng đây là người chương khế thứ hai mất tích và tội ác như vậy xưa kia không hề có. Nghe đúng đến tên Roguin, bà Ragon đã hất vào chân ông em. Pillerault nói to để át tiếng ông thẩm phán, và cả hai đều trò cho ông bà Birotteau.

– Tôi biết cả rồi, Constance nói với mọi người, giọng nhẹ nhàng và rầu rầu.

– Thế thì, bà Matifat hỏi Birotteau đang gục đầu nhún nhục, lão ấy cuồn đi của ông bao nhiêu? Cứ nghe thiên hạ đồn thì ông sẽ bị suy sụp mất.

– Của tôi lão cướp đi là hai trăm nghìn pho-răng. Còn bốn mươi nghìn mà lão giúp tôi vay tương tượng một khách hàng của lão, số tiền đó lão đã phá tán hết, thì tôi đang kiện.

– Tuần này sẽ xử đấy, Popinot nói. Tôi nghĩ rằng ông không giận tôi khi trình bày hết hoàn cảnh của ông cho ông chánh án; ông

ấy đã lệnh trình cho ông các giấy tờ của Roguin ở phòng hội đồng để xét xem từ hồi nào các tài sản của người cho vay đã bị biến thủ, và chúng có do Derville đưa ra vì Derville đã nhận kêu dùm để đỡ cho ông mọi phí tổn.

– Chúng tôi có thắng được không? bà Birotteau hỏi.

– Không biết rõ, Popinot đáp. Mặc dù tôi ở trong tòa án, và việc này đã đưa ra đó, tôi sẽ tránh không tham gia thảo luận, cho dù người ta chỉ định tôi cũng vậy.

– Có thể nào còn sự nghi ngờ trong một vụ án đơn giản đến thế nhỉ? Pillerault nói. Văn tự nhất định là phải ghi nhận số tiền đã đưa ra cho người vay hay chưa, và người chứng khế phải xác nhận đã chứng kiến điều đó chứ? Tên Roguin mà cảnh sát tóm được thì chỉ có đi tù khổ sai.

– Theo ý tôi, ông thẩm phán đáp, người cho vay phải nắm một cái gì chống lại Roguin, trên giá bán chức vụ và tiền bảo chứng. Nhưng có những vụ còn rõ ràng hơn mà ở tòa thượng thẩm hội đồng cố vấn ý kiến vẫn sáu chống lại sáu.

– Thế nào, cô Césarine, ông Roguin bỏ trốn à? Popinot hỏi khi nghe qua câu chuyện mọi người đang bàn. Ông César chẳng cho tôi hay gì cả, mà tôi thì có thể vì ông mà hiến dâng cả máu mình...

Césarine hiểu rằng cả gia đình mình đều ở trong hai chữ vì ông ấy, bởi vì nếu cô con gái ngây thơ có không nhận ra cái giọng nói ấy, thì nàng không thể nào làm cái làn mắt kia đang nhìn nàng với mối cảm tình chờ che rục lửa.

– Em biết cả, mà em đã nói điều đó với bố em, nhưng bố em giấu mẹ em và chỉ thổ lộ với mình em.

– Cô đã nói với ông về tôi, trong trường hợp này, Popinot nói, thế là cô đã đọc được trái tim tôi, nhưng cô đã đọc hết chưa?

– Hình như thế?

– Tôi sung sướng quá, Popinot tiếp. Nếu như cô không để tôi thấp thỏm lo sợ nữa, thì trong vòng một năm tôi sẽ giàu có, ông nhà

sẽ không đến nỗi hắt hủi khi tôi thừa chuyện hôn nhân của chúng ta. Từ nay tôi sẽ chỉ ngủ một đêm năm tiếng thôi...

– Anh nên giữ gìn sức khỏe, Césarine nói, giọng trêu mếu khó tả, và nhìn Popinot bằng cặp mắt bọc bạch trợn tâm hồn.

– Minh ơi, César nói, lúc bước ra khỏi phòng ăn, anh thấy hai trẻ nó yêu nhau, mình ạ.

– Thế thì càng hay, Constance nói, giọng trang nghiêm, con gái tôi sẽ làm vợ một con người thông minh đầy nghị lực. Một anh rể có tài là một món hời môn tốt nhất.

Bà vội vàng rời phòng khách đi sang buồng bà Ragon. Trong bữa cơm, hình như César có nói lời nào làm cho Pillerault và ông thẩm phán mỉm cười, vì nó quá dốt nát, nó lại nhắc bà hay là ông chống tội nghiệp của bà đúng là không có mấy sức lực để chiến đấu với tai ương. Trong lòng bà như muốn khóc, bà nghi ngờ một cách bản năng tên Du Tillet, vì người mẹ nào cũng biết câu "*Không tin được người Hy Lạp cả khi họ dâng hương*"¹, dù không biết chữ La tinh nào. Bà gục đầu vào con gái và bà Ragon rồi khóc, mà không hề nói ra nguyên nhân vì đâu bà đau khổ.

– Do thần kinh căng thẳng đấy, bà nói.

Buổi tối hôm đó, thời gian còn lại, những người có tuổi chơi bài, còn bọn thanh niên thì chơi những trò vật vãnh thú vị mệnh danh là hiên lành, bởi lẽ nó che giấu những trò ranh mãnh ngây thơ của các lứa đôi tư sản. Ông bà Matifat đều xen vào những trò chơi ấy.

– Anh César, Constance nói lúc trở ra, anh nhớ ngày mồng ba đã nên đến nam tước De Nucingen để nắm chắc lâu lâu trước số tiền cần trả vào hạn ngày 15 nhé. Nếu có trở ngại gì thì làm sao ngày nay ngày mai có thể chạy ra được?

1. Nguyên văn La tinh: *Timeo Danaco et donas ferentes*.

– Anh sẽ đi, em ạ, César đáp, siết chặt bàn tay vợ và bàn tay con gái, rồi thêm: – Ôi, những trái tim trong trắng của tôi, quà tặng đầu năm của tôi sao mà đáng buồn!

Trong bóng tối của chiếc xe ngựa, hai mẹ con không trông thấy ông nhà buôn chất thơm tội nghiệp, nhưng cảm thấy nhiều giọt nước mắt nóng bừng lăn xuống tay họ.

– Hãy hy vọng, anh yêu, Constance nói.

– Mọi việc sẽ đâu ra đấy, bố ạ; ông Anselme Popinot có nói với con là ông ấy có thể vì bố mà hiến dâng máu mình.

– Vì bố, César tiếp lời, và vì cả nhà, phải không? Ông nói, cố làm ra vẻ vui tươi.

Césarine nắm chặt bàn tay bố, ý muốn nói Anselme đã là chồng chưa cưới của mình.

Trong ba ngày đầu năm, có đến hai trăm danh thiếp gửi đến nhà Birotteau. Kiểu thấy sang bắt quàng làm họ, kiểu thể thốt cá trê về ơn với huê ấy thật kinh khủng đối với những người đang thấy mình bị cuốn theo dòng nước của tai nạn. Ba lần Birotteau tìm đến dinh thự của người chủ nhà bằng nổi tiếng, nam tước Nucingen, nhưng vô hiệu. Năm mới và hội hè lễ lạt nên ông ta vắng mặt là phải. Lần cuối, ông vào tận văn phòng của ông ta, người trưởng ký ở đó, một người Đức, cho hay ông ta dự vũ hội ở nhà Keller mới về hồi năm giờ nên không thể nào gặp được ông ta trước chín giờ rưỡi. Birotteau biết cách làm cho người trưởng ký lưu tâm đến việc mình, nên ngồi lại bên cạnh người ấy đến nửa giờ đồng hồ để chuyện trò. Hôm ấy, người quản gia của Nucingen viết cho ông mấy chữ tin ông biết nam tước sẽ tiếp ông ngày hôm sau, ngày mười hai, lúc mười hai giờ. Mỗi giờ qua như thêm một giọt đắng cay, nhưng rồi ngày hôm ấy qua nhanh một cách dễ sợ. Ông nhà buôn chất thơm lại đi xe ngựa đến, cho dừng lại sát ngay dinh thự thì trong sân đã chật ních xe cộ. Con người lương thiện thấy tim mình se lại trước cảnh tượng huy hoàng của ngôi nhà tiếng tăm này.

– Thế mà ông ta đã hai lần phải thanh lý, ông tự bảo khi leo cái cầu thang lộng lẫy đầy hoa và đi ngang qua những căn phòng sang trọng làm nổi danh bà nam tước Delphine de Nucingen.

Bà nam tước tự phụ muốn ganh đua với những nhà giàu nhất ở ngoại ô Saint-Germain, nơi bà chưa được gia nhập. Ông nam tước đang ăn trưa với vợ mình. Số người đang chờ ông ở văn phòng rất đông, mặc dù vậy, ông vẫn nói bạn bè của Du Tillet có thể vào bất kỳ giờ nào. Birotteau rùng mình hy vọng vì vừa thấy có sự thay đổi trên nét mặt khinh khỉnh của tên bồi phòng sau câu nói của ông nam tước.

– *Tôi tin lỗi linh né,* – ông nam tước nói với vợ và đứng dậy nghiêng đầu một chút để chào Birotteau, *ông tây là nà pảo hàng lớ tiếng, lại là pạn thân của Du Titê. Ông còn là pụ tá thị trưởng lủa quyn nì, ông có mở một lữ hội lực lữ có tiếng, tôi lất thung thương tước quen ông.*

– Còn tôi tôi sẽ lấy làm vinh dự được đến học hỏi ở bà Birotteau, bởi vì Ferdinand... (Ồi, ông nghĩ thầm bà ta gọi anh ấy là Ferdinand cộc lốc!) có nói chuyện với chúng tôi về vũ hội ấy, với một lòng khen ngợi càng đáng quý vì không hay khen ngợi một cái gì. Ferdinand là một nhà phê bình nghiêm khắc, cái gì đối với anh cũng phải hoàn mỹ. Nay mai ông lại cho mở một vũ hội khác chứ bà ta hỏi với vẻ dễ thương nhất.

– Thưa bà, bọn nghèo khổ chúng tôi ít khi được chơi bởi, ông nhà buồn chất thơm trả lời mà không biết đó là lời chế giễu hay là lời khen ngợi nhạt tênh.

– *Ông Glanhtô đã tiêu khiển việc phục hưng các căn nà của ông đây,* ông nam tước nói.

– À, Grindot! một nhà kiến trúc nhỏ người, xinh xinh, ở Rome về! Delphine de Nucingen nói: Tôi mê anh ta lắm, anh ta vẽ cho tôi những bức vẽ rất thú vị vào tập ảnh của tôi.

Không một tay mưu loạn nào bị tra khảo bởi người hỏi cung ở Venise mà lại bị đôi giày nhục hình giày vò khổ hơn là Birotteau

trong bộ quần áo của mình. Mỗi chữ của người ta ông đều thấy một vẻ chế nhạo.

– *Túng tôi cũng mở niều vũ hội*, ông nam tước vừa nói vừa nhìn ông nhà buôn chất thơm như thăm dò. *Ông đem, mọi lười têu thích làm nư lấy!*

– Ông Birotteau, mời ông thật tình dùng cơm với chúng tôi, Delphine vừa nói vừa trở bàn ăn đầy thức ăn sang trọng.

– Thưa bà nam tước, tôi đến có chút việc và tôi...

– *Lâng!* Ông nam tước nói. *Thưa bà, bà to túng tôi lối truyện công liệc tước tử?*

Delphine ra hiệu bằng lòng và nói:

– Ông định mua ngành chất thơm đây à?

Ông nam tước nhún vai và quay lại phía César đang ê chề thất vọng.

– *Titê quan tâm đến ông hết thức.*

– May quá, ông nhà buôn nghĩ bụng, bây giờ mới đến chuyện.

– *Lời phúc thư của anh ấy, ông có thể có ở nà tôi một gân quỏn mà giới hạn là tài sản của tính nà tôi...*

Chất thơm gây cười trong thứ nước mà thiên sứ đưa cho Agar trong sa mạc chắc phải giống giọt sương mà những lời tiếng Pháp lơ lơ kia hòa vào mạch máu của ông nhà buôn. Ông nam tước thâm thúy vì muốn có cơ để cải chính những lời ông nói ra thì rõ, nhưng người nghe lại không rõ, nên đã giữ cách phát âm kinh tòm của những gã Do Thái Đức tự hào nói được tiếng Pháp.

– *Ông thế có một thổ lãg tai. Túng ta tiến hành nư thau*, nhà tài phiệt tốt bụng đáng kính nói, về người hiền lành như người Alsace.

Birotteau không còn nghi ngờ gì nữa, là nhà buôn, ông biết hể người ta không sẵn lòng giúp đỡ thì không bao giờ người ta đi vào việc làm tí mĩ làm gì. – *Tôi lỏg to ông hay là liệc lớn liệc nỏ li, gân*

hàng quốc la têu tôi phải có pa tử ký. Nư lậy là ông thế làm nững thương phiếu ghi tên bạn tôi là Titê, Titê thế gởi gay cùng gày lời tử lý lủa tôi qua gán hàng, thế là pồn lờ ông thế có thể có tiền các thương phiếu ông liết lúc tháng, theo tỉ suất của gán hàng. Tôi gống muốn qua hồng, tiết gấu gì, gông gì cả, li tôi thế thung thương được làm ông lui lòng... Nưng tôi nêu la một điều kiện! ông ta vừa nói vừa đưa ngón tay trở bên trái lướt qua mũi trong một cử chỉ tinh vi không sao bắt chước nổi.

– Thưa nam tước, điều kiện đã thỏa thuận trước rồi, Birotteau nói, trong lòng tin chắc sẽ rút dần trước được ít nhiều trong số tiền lãi của mình.

– *Một tiểu kiện, mà tôi quan tâm hơn tất cả, pời li tôi muốn pà Tư Nithanhlăng, nư pà tã nói, tước đến học hỏi pà Pilôtô.*

– Thưa nam tước, tôi van ngài đừng chế giễu tôi!

– *Thưa ông Pilôtô, nhà tài phiệt nói, về nghiêm trang, tổng ý là nư lậy, ông thế mời tưng tôi lự ù hội thau này lủa ông né. Nà tôi thỉnh ghe lời ông pà, pà ấy muốn them lác lẫn phòng nà ông mà gười ta ai lũng ghen gợ.*

– Thưa nam tước!

– *Ồ, nếu ông từ tôi tưng tôi, thì tặng có gán quỏn to ông tầu! Ông tan lo lắm. Tôi piết ông có ông quận tướng quận Xen giúp đỡ, ông ấy tặng lễ phải tén.*

– Xin nam tước!

– *Ông có Piláctie, một nà quý tộc pình thường của ghị viện, pà tước Phóngten, nư ông tá pị thương... ở Thanh...*

– Ngày 13 tháng Hái Nho, thưa nam tước.

– *Ông có ông Tư Lathêpét, ông Lôlôlanh ở Liện Hàn lâm...*

– Thưa ông nam tước!

– *Ồ! ghê quá, thìn ông tớ quá ghiêm tốn, ông pụ tá thị tướng, tôi tước tin nà lua tã nói tới ù hội của ông...*

-- Nhà vua! Birotteau nói, nhưng không hiểu được gì thêm.

Một thanh niên thân mật bước vào phòng, nghe bước chân từ xa, bà Delphine xinh đẹp đã biết là ai và mặt bà đỏ ửng.

-- Tào anh, anh *Tơ Máclay* thân mến, ông nam tước Nucingen nói, mời anh gối đầu tổ tôi; người ta có lỗi tôi là có ông gười tở tôi ở lân phòng. Tôi piết li thao! hăm mở *Loócthin* to hai lớn thực lợi! *Làng*, tôi đã nận lác số tiền? *Pà* thế có thêm một tấm nghìn pholăng thực lợi, *pà* *Tơ Nuythanhlăng* ạ. *Pà* ló thể mua tây thất lung, là lúc tổ tôi gác, tể *pà* trở lên tep, nếu nư *pà* thấy lần.

-- Trời ơi! ông bà Ragon đã bán mất các cổ phần của mình! Birotteau kêu lên.

-- Những người ấy là ai vậy? anh thanh niên lịch sự vừa hỏi vừa mỉm cười.

-- *Tổ*, Nucingen nói trong khi quay đầu lại, vì ông đã ra đến cửa, hình nư *nững* gười ấy... *Tơ Máclay* ạ, đây là ông *Pilôtô*, nà *tất* thom, ông ấy mở *nững* ữ hội qui quàng kiếu á đông, là nà lua có...

De Marsay cầm kính lên và nói:

-- À, đúng rồi, tôi nghĩ rằng nét mặt này tôi không hoàn toàn xa lạ. Ông định ướp thom các công việc của ông bằng thứ nước hoa nào hiệu nghiệm nữa chẳng? xúc dầu cho nó?

-- *Này, pà con Lagông* ấy, ông nam tước tiếp lời, và mặt cau có vì bất bình, *họ* ló một *thố* tiền ở nà tôi, tôi tã giúp tở họ thành mộ *tài thốn* nư họ gông piết chờ tôi thêm lấy một gày.

-- Thưa nam tước! Birotteau kêu lên.

Con người hiền hậu thấy việc mình không có triển vọng gì, không kịp chào bà nam tước, chào De Marsay, ông vội vàng chạy theo sau người chủ nhà băng. Nucingen đến bậc thứ nhất của cầu thang, ông nhà buôn xuống đến bậc chót thì ông ta bước vào văn phòng. Mở cửa ra, thấy cử chỉ thất vọng của con người tội nghiệp đang có cảm giác bị dẫn xuống vực sâu, ông ta nói:

– *Này, ông nghe lỗ tó chứ? ông tên gấp Titê, là thương lương lời anh ta.*

Birotteau nghĩ rằng De Marsay có thể có ảnh hưởng đến ông nam tước. Ông lại leo lên cầu thang nhanh như con sóc, nhẹ nhàng bước vào phòng ăn, tưởng gặp bà nam tước cùng De Marsay ở đó. Lúc ông đi ra, bà đang chờ cốc cà-phê pha kem. Bây giờ ông thấy cà-phê đã pha sẵn, nhưng bà tử tước cùng anh thanh niên lịch sự đã biến mất. Người bồi phòng mỉm cười trước vẻ ngạc nhiên của ông nhà buôn đang chậm rãi trở xuống cầu thang. César chạy đến nhà Du Tillet. Người ta bảo y đang ở nhà quê, nơi nhà bà Roguin. Ông thuê một chiếc xe nhỏ, trả giá cao để họ đưa ông đi nhanh bằng xe thư đến Nogent-Sur-Marne.

Đến Nogent-Sur-Marne, người gác cổng cho biết là *ông* và *bà* đã trở về Paris. Birotteau về đến nhà thì người như rã rời. Ông kể việc ông chạy quanh cả ngày cho vợ và con gái nghe, và lấy làm ngạc nhiên khi thấy Constance, thường khi gặp chút trắc trở trong buôn bán thì đã im lìm như chim cú, hôm nay lại có những lời an ủi dịu dàng và khẳng định mọi việc sẽ đâu vào đấy.

Hôm sau, bảy giờ, trời còn tờ mờ, Birotteau đã có mặt ở phố nhà Du Tillet, đứng đợi sẵn. Ông yêu cầu người gác cổng cho ông được liên lạc với người bồi phòng bằng cách dúi cho hắn mười phơ-răng. Ông được đặc ân nói chuyện với người bồi phòng và xin được đưa vào ngay khi Du Tillet có thể gặp được, ông lại dúi thêm hai đồng vàng nữa vào tay người này. Hy sinh nhỏ nhưng hạ mình lớn, âu cũng là chuyện quen thuộc của mọi kẻ nịnh nọt, xin xỏ, nhờ thế mà ông đi đến đích. Tám giờ rưỡi sáng, lúc người ký lục cũ của ông còn quàng cái áo làm việc trong nhà và đang xua khỏi đầu óc những ý nghĩ lộn xộn lúc mới tỉnh giấc, ngáp dài, vận mình vươn vai, và xin lỗi người chủ cũ thì Birotteau đã đối mặt với tên hung bạo khao khát trả thù nhưng ông lại coi là người bạn thân duy nhất.

– Anh cứ tự nhiên, tự nhiên, Birotteau nói.

– Ông muốn gì, *ông César quý mến của tôi?* Du Tillet hỏi.

César kể lại câu trả lời và những đòi hỏi của nam tước Nucingen, trong lòng không khỏi hồi hộp một cách thê thảm. Nhưng Du Tillet thì tỏ ra lơ đãng, vừa nghe vừa tìm cái ống bẻ thỏi lửa và la mắng tên bồi phòng vụng về không biết nhóm lò sưởi.

Người bồi phòng thì hiểu nhưng César thì không để ý gì cả, nhưng rồi ông cũng thấy và dừng lại, xấu hổ. Ông chỉ nói tiếp khi Du Tillet giục:

– Ông cứ nói, cứ nói, tôi nghe đây! anh chủ nhà bằng nói, về lơ đãng.

Con người hiền hậu thấy sơ-mi mình ướt đầm. Mô hôi ông như giá lại khi Du Tillet nhìn thẳng vào người để lộ cặp mắt trắng bạc nổi những vằn vàng nhỏ như sợi tơ và xuyên thẳng vào tim ông bằng một ánh sáng ma quái.

– Ông chủ thân mến của tôi ơi, ngân hàng đã từ chối các thương phiếu mà hãng Claparon chuyển từ của ông sang Gigonnet *không bảo đảm*, điều đó đâu phải lỗi của tôi? Sao mà ông, một thẩm phán lâu năm ở tòa án thương mại, ông lại sai lầm như vậy? Tôi, trước hết là một chủ ngân hàng. Tôi đưa tiền cho ông nhưng tôi không thể để chữ ký của tôi lâm vào tình thế bị ngân hàng quốc gia từ chối. Tôi tồn tại chỉ nhờ ngân khoản. Chúng tôi đều nhất trí như thế. Ông cần tiền chứ?

– Anh có thể cho tôi tất cả số tôi cần?

– Còn tùy số phải trả chứ? Ông cần bao nhiêu?

– Ba mươi nghìn phơ-răng.

– Nghe như mưa đá xuống đầu không bằng! Du Tillet kêu lên và phá lên cười.

Nghe cười giữa cảnh sang trọng của Du Tillet, ông nhà buôn lầm tưởng đó là tiếng cười của kẻ coi số tiền kia chẳng là bao và ông thấy nhẹ nhõm. Du Tillet kéo chuông.

– Gọi người thủ quỹ lên cho tôi.

– Ông ấy chưa đến, người bồi phòng đáp.

– Quân này khinh người thật! Bây giờ đã tám giờ rưỡi, giờ này người ta đã làm được hàng trăm hàng nghìn việc rồi.

Năm phút sau, ông Legras lên.

– Trong két còn bao nhiêu?

– Chỉ còn hai mươi nghìn phơ-răng. Ông đã ra lệnh mua ba mươi nghìn phơ-răng thực lợi bằng tiền mặt, 15 thì trả.

– Đúng thế, tôi chưa tỉnh ngủ.

Người thủ quỹ nhìn Birotteau vẽ ám muội rồi trở ra.

– Nếu chân lý đã không còn nữa trên đời, thì lời cuối cùng nó còn gửi lại là gửi cho người giữ két, Du Tillet nói. Ông có quyền lợi gì ở cửa hiệu cậu bé Popinot vừa mới mở không? Ý nói, sau một phút im lặng khủng khiếp, làm cho ông nhà buồn mỗ hơi đầm trán.

– Vâng có, Birotteau nói một cách ngây thơ, anh có nghĩ rằng anh có thể chiết khấu với chữ ký của nó về một món tiền kha khá cho tôi không?

– Ông mang cho tôi năm mươi nghìn phơ-răng số thụ lãnh của cậu ấy, tôi sẽ đổi ra tiền cho ông theo một tỷ suất lãi vừa phải ở một Gobseck nào đó rất hiền lành khi hắn có nhiều vốn để đặt lãi, mà vốn thì hắn có.

Birotteau trở về nhà chán ngán, nhưng vẫn chưa thấy là bọn chủ nhà băng đem ông đánh qua đánh lại như quả cầu trong cây vợt. Nhưng Constance thì đã đoán biết là không thể nào chạy ra một ngàn khoản được. Ba chủ nhà băng đã từ chối, mọi người khác nhất định phải tự hỏi về một con người được trọng vọng như ông phụ tá thị trưởng, Ngân hàng quốc gia, do đó, cũng chẳng còn là một chỗ cứu mạng được.

– Anh thử cố tái hạn xem, Constance nói, và đến gặp ông Claparon cũng là hội viên với anh, nói chung là đến với tất cả những ai anh đã trao những thương phiếu hạn ngày 15, và đề nghị họ tái

hạn. Thế nào rồi cũng còn thì giờ để trở lại những người chiết khấu với giấy tờ của Popinot.

– Ngày mai đã là 13, Birotteau nói, hoàn toàn thất vọng.

Theo cách nói trên tờ quảng cáo của ông thì khí chất nóng nảy của người ông tiêu thụ khá nhiều vì cảm xúc và suy nghĩ, nên nhất thiết cần giấc ngủ để bù lại chỗ đã tiêu hao. Césarine kéo bố sang phòng khách, và để bố được khuấy khỏa, nàng chơi bài *Giấc mơ của Rousseau*, một khúc nhạc hay của Hérold, còn Constance thì làm việc bên cạnh. Người đàn ông tội nghiệp ngả đầu trên trường kỷ, mỗi lần ngược lên nhìn vợ lại thấy bà luôn luôn nụ cười trên môi. Ông thiếp đi trong tư thế đó.

– Con người tội nghiệp! Constance nói, khổ cho anh ấy biết đường nào!... cầu cho anh ấy chịu đựng nổi!

– Kia! sao thế mẹ? Césarine nói khi thấy mẹ nước nở.

– Con gái yêu của mẹ, phá sản đến nơi rồi. Nếu bố con buộc phải khai phá sản thì ta dùng van xin bất kỳ ai thương hại làm gì. Con ạ, con nên chuẩn bị để làm một cô gái bán hàng bình thường. Con mà tự lo cho con một cách can đảm thì mẹ sẽ có sức làm lại cuộc đời. Mẹ biết bố con, không bao giờ bố con sẽ giấu lấy một xu, mẹ sẽ khước bỏ quyền sở hữu của mẹ, người ta sẽ bán tất cả những gì chúng ta có. Phần con, ngày mai con đem nữ trang và tú quần áo của con sang nhà ông chú Pillerault vì con chẳng có liên quan gì.

Césarine cảm thấy hoảng sợ vô biên khi nghe những lời giản dị thiêng liêng ấy. Nàng những muốn đi tìm Anselme nhưng thấy không tiện nên thôi.

Hôm sau, chín giờ sáng, Birotteau đã có mặt ở phố Provence, trong lòng có những nỗi lo không giống như lâu nay ông đã từng trải. Xin một ngân khoản là một việc làm hết sức đơn giản trong thương mại. Luôn luôn hề tiến hành công việc là phải có tư bản; nhưng yêu cầu tái hạn, trong pháp lý thương mại là như tòa án tiểu hình so với tòa án đại hình, là bước đầu tiên đi tới phá sản cũng như khinh tội đưa đến trọng tội. Anh bất lực, anh túng quẫn như thế nào,

bí mật ấy không còn trong tay anh mà rơi vào tay kẻ khác. Như vậy là anh đã tự trời chân trời tay anh để cho một tên nhà buôn khác hoàn toàn sai khiến, mà nhân từ thì không phải là đức tốt được lưu hành ở Sở chứng khoán.

Ngày xưa, ông nhà buôn chất thơm đi vào Paris bao giờ cặp mắt cũng mở to, nhiệt tình và đầy tin tưởng, nhưng nay thì bao nhiêu nghi ngại đã làm ông yếu hèn, ông ngập ngừng không dám vào nhà tên chủ nhà băng Claparon; ông bắt đầu hiểu ra rằng bọn chủ nhà băng, trái tim chỉ là một cục thịt. Tên Claparon có vẻ vô văn hung bạo với cái vui tính thô lỗ của hắn, ông cũng đã nhận thấy ở hắn lắm giọng xỏ xiên nên hơi run khi đến gần.

– Hắn gần nhân dân, có thể hắn biết nghĩ hơn!

Cơn giận do tình thế gây ra đã thôi thúc ông nói ra lời buộc tội đầu tiên ấy.

Ông vận dụng hết sức lực của tâm thần để có được giọt can đảm cuối cùng và bước lên cầu thang của một gác lửng xấu xí, lúc nhìn các cửa sổ ông thấy những tấm màn xanh lá cây đã ngả vàng vì nắng. Ông đọc trên cửa thấy chữ "văn phòng" viết bằng sơn đen trên một miếng đồng hình bầu dục; ông gõ cửa, chẳng thấy ai trả lời, ông bước vào. Chốn này quá khiêm tốn, có vẻ như nghèo hèn, bùn xỉn hoặc bữa bãi. Không một người làm công nào hiện ra sau những lưới bằng thau vừa tắm tay tựa dưng trên những bức tường ván gỗ tạp để trần quây quanh những bàn và những giá ô bằng gỗ đã ngả màu đen. Văn phòng vắng tanh, lổn nhổn những lọ mực đã lên mốc, những lông gà lù xù như tóc rối trẻ con xoắn thành hình tròn như mặt trời; cuối cùng là những bìa các-tông, những giấy, những bản in, chắc là vô dụng. Sàn nhà chỗ hành lang giống như sàn nhà một phòng nói chuyện ở trường học, cũ nát, bẩn thỉu và ẩm ướt. Gian thứ hai trên cửa có trang hoàng bằng chữ "Ngân quỹ" cũng một điệu với những trò hề đáng sợ của "văn phòng" đằng trước. Trong góc là một cái chuồng lớn bằng gỗ sồi quây lưới sợi đồng có lỗ thông cơ động, trong chuồng là một chiếc hòm to bằng sắt có lẽ đã bỏ không cho chuột nháy múa. Cái chuồng ấy cửa mở toang còn dưng một bàn

giấy quai lạ với chiếc ghế bành gồm guốc, màu xanh, rách nát, mặt ghế thủng, rơm độn bung ra ngoài, trông giống như bộ tóc giả của chủ nhân xoắn thành hàng nghìn cái mở nút sinh động. Gian này, chắc ngày xưa là phòng khách trước khi đổi thành văn phòng nhà băng, chỉ có vật trang hoàng chính là một cái bàn tròn phủ tấm thảm bằng dạ xanh và chung quanh mấy chiếc ghế tựa cũ kỹ lót da dê thuộc màu đen có đóng những chiếc đinh đã tróc lớp mạ vàng. Lò sưởi khá xinh nhưng nhìn qua chẳng thấy một vệt khói đen; mặt lò sưởi sạch sẽ; chiếc gương lỗ chỗ chấm đen có vẻ tí tiện áp khớp với chiếc hộp đồng hồ treo bằng gỗ đào hoa tám chắc là mua ở một cuộc bán đồ cũ của một ông chú ông già nào đó, và nhìn rất khó chịu bởi hai cây đèn không nên hai bên và bụi bặm nhớp nháp đã làm cho con mắt người xem sinh buồn thảm. Giấy phát tường màu xám tro viền hồng nhiều chỗ ám khói báo hiệu rằng có kẻ nghiện đã sống bản thủ ở đây. Không gì giống hơn cái phòng khách vô duyên mà các tòa báo gọi là *văn phòng tòa soạn*. Birotteau ngại mình thiếu lịch sự, gõ ba tiếng ngán vào cái cửa đối diện với cửa ông đã bước vào.

– Mời vào! Claparon nói to.

Âm thanh cho biết tiếng nói vang từ khá xa và trong phòng trống trải, vì bước vào ông chỉ nghe tiếng cùi chày lách tách mà không thấy tên chủ nhà băng đâu.

Căn phòng này đúng là hán dùng làm văn phòng riêng. Giữa cánh tiếp khách hào hoa của Keller với vẻ vô lo kỳ dị của tên tự xưng là nhà đại công nghiệp này, có sự khác nhau như giữa cung điện Versailles với túp nhà lá của một thủ lĩnh Huron da đỏ. Ông nhà buôn chất thơm đã từng chứng kiến những gì cao quý của giới nhà băng, sắp tới ông sẽ được thấy những trò liên xảo mất dạy.

Claparon đang nằm trong một buồng hẹp và dài sát phía sau văn phòng, đồ đạc hồi còn mới cũng tầm tạm lịch sự, nhưng thói quen của một cuộc sống vô lo đã làm cho hư hỏng, bẩn thỉu, nhầy nhụa, nứt gãy, lộn xộn, rách rưới, đồ nát tất cả. Thoáng bóng Birotteau, hán quần bộ quần áo làm việc cẩu thả, bỏ ống điều

xuống, và kéo chiếc màn che giường một cách vội vã khiến ông nhà buồn trong sạch đâm ngờ nết nết sống của hắn.

– Mời ông ngồi, tên giả chủ nhà băng nói.

Claparon không đội tóc giả. Đầu hắn vẫn xộc xệch một cái khăn quàng. Trông mắt Birotteau, trông hắn càng xấu xí khi chiếc áo làm việc nửa hở để lộ một thứ may-ô đan bằng len trắng, nay đã hóa nâu vì dùng lâu vô cùng tận.

– Ông ăn sáng với tôi chứ? Claparon nói, nhớ lại vũ hội ở nhà Birotteau, vừa muốn trả miếng vừa định lừa ông nhà buồn bằng câu mời mọc này.

Thật tình, một chiếc bàn tròn mà giấy má được dọn đi vội vã, cho thấy rõ có một vị khách xinh tươi nào đó, khi phở ra nào pa-tê, nào sò huyết, nào rượu nho trắng, và những quả bầu dục xào với rượu sâm-banh và nhào trong nước sốt. Trên lò lửa đốt than bùn ánh lửa hắt vàng lên một chảo trứng rán trộn nấm. Cuối cùng hai bộ thìa đĩa, hai bộ khăn ăn đã vấy bẩn từ bữa cơm tối hôm qua. Con người ngây thơ trong trắng nhất thấy vậy cũng đã hiểu. Claparon quen tự cho mình là người khôn khéo lại mời lần nữa, mặc dù Birotteau đã từ chối.

– Đáng lẽ tôi có một người nữa, nhưng người ấy không nhận lời, tên ký chào hàng lâu cá kêu lên, ý để cho người đang quần kỹ trong chăn nghe được.

– Thưa ông, Birotteau nói, tôi đến đây chỉ vì công việc và tôi không làm phiền ông lâu.

– Tôi bận quá sức, Claparon đáp, và trở một bàn giấy có nắp hình ống và nhiều chiếc bàn chống chắt đầy giấy má, người ta chẳng để lại cho tôi một khắc nào. Tôi chỉ tiếp khách được có ngày thứ bảy, nhưng đối với ông, thưa ông thân mến, tôi xin luôn luôn sẵn sàng! Tôi không còn tìm đâu ra thì giờ để yêu, để dạo chơi, tôi mất cả cảm giác về công việc; muốn có được trở lại cảm giác cho sắc bén phải có thời gian rỗi rảnh được tính toán thật khoa học. Người ta không thấy tôi lang thang trên các đại lộ và không có việc gì làm

nữa. Chắc! Công việc làm tôi chán lắm, tôi chẳng muốn nghe nói đến công việc nữa, tôi đã khá đủ tiền nhưng tôi sẽ không bao giờ có đủ hạnh phúc. Thú thật, tôi muốn đi du lịch, xem nước Ý. Ôi! Nước Ý thân yêu! Nước Ý vẫn đẹp giữa bao nhiêu gian truân, đất nước thật đáng yêu, ở đó tôi chắc sẽ gặp một cô Ý mềm mại và lộng lẫy! Xưa nay tôi vẫn yêu các cô người Ý! Ông đã từng có một cô Ý nào cho riêng ông không? Không. Thế thì mời ông sang Ý với tôi. Chúng ta sẽ xem Venise nơi các vị đại thống lĩnh từng sống và rất tiếc là đã rơi vào bàn tay ngu ngốc của nước Áo, cái xứ không hề biết gì đến nghệ thuật! Chắc! Hãy để im đấy áp-phe, kênh đào, công trái và chính phủ. Tôi là vua khi tôi đầy túi. Mặc xác! Đi du lịch đi.

– Tôi chỉ xin nói một câu, thưa ông, và tôi xin lui, Birotteau nói, ông đã đưa các thương phiếu của tôi cho ông Bidault.

– Ông muốn nói ông Gigonnet, cái ông Gigonnet bé nhỏ, một con người lành như ông sư... hổ mang.

– Vâng, César tiếp lời. Tôi muốn... và điều này tôi trông mong ở danh dự và tể nhị của ông.

Claparon nghiêng mình.

– Tôi muốn có thể tái hạn...

– Không thể được, tên chủ nhà băng trả lời dứt khoát, không phải chỉ một mình tôi trong áp-phe. Chúng tôi đã họp hội nghị, một nghị viện thật sự, nhưng ở đó mọi người đồng tình với nhau như mọi miếng mỡ trên lò. Quý thần ơi! Chúng tôi thảo luận. Đất cát ở Madeleine có ra gì đâu, chúng tôi làm ăn nơi khác. Này! thưa ông thân mến, nếu như chúng tôi không kẹt vào trong vụ Champs-Élysées, chung quanh Sở chứng khoán sắp hoàn thành, trong khu Saint-Lazare và Tivoli, thì chúng tôi sẽ, như cách nói của ông béo Nucingen, không làm *ép phi* nữa. Cái vụ Madeleine là gì? Một thứ áp-phe bẩn thỉu. Cốc! Chúng ta không *đánh bạc cô con*, ông bạn ạ, hần vừa nói vừa vỗ vào bụng và ôm vào lưng Birotteau. Nào, nào, mời ông, chúng ta sẽ nói chuyện, Claparon nói tiếp, để cho lời từ chối bớt găng.

– Xin vâng, César nói. – Mặc kệ người khách, ông nhà buôn nghĩ thâm và định ý chúc rượu cho Claparon say để dò thử những người hội viên thật của hắn là ai trong cái áp-phe ông bắt đầu thấy mờ ám này.

– Tốt! – Victoire! Tên chủ nhà băng gọi to.

Nghe tiếng gọi, một người đàn bà to lớn hiện ra, trang sức như một mũ hàng cá.

– Bảo cho bọn ký của tôi là tôi không tiếp một ai, kể cả Nucingen, Keller, Gigonnet và người khác!

– Chỉ có ông Lempereur là đã đến.

– Ông ta sẽ tiếp giới thượng lưu. Claparon nói. Người thường không qua được phòng thứ nhất đâu, người ta sẽ bảo tôi là dự tính một cú... sâm-banh.

Chúc rượu cho một tên ký chào hàng cũ đến say là điều không thể làm được. Thấy hắn thao thao cái giọng thô lỗ, Birotteau đã tưởng đó là triệu chứng của người say, nên thử gọi cho hắn để lộ kẻ cùng chung vốn với hắn.

– Lão Roguin chết giẫm ấy vẫn thân với ông, Birotteau nói, sao ông không viết thư cho lão để lão giúp đỡ một người bạn mà lão đã làm hại, một người mà chủ nhật nào lão cũng đến nhà ăn cơm, và lão đã quen biết từ hai mươi năm nay?

– Roguin?... một thằng ngốc! Phần của nó ở trong tay chúng tôi. Không nên buồn, ông bạn ạ, mọi việc sẽ tốt. Ngày 15 ông cứ trả, và lần đầu tiên chúng tôi sẽ xem! Khi tôi nói "chúng tôi sẽ xem"... (một cốc rượu) tài sản chẳng liên quan chút gì đến tôi cả. À, còn nếu ông không trả nổi, tôi sẽ không bực tức gì với ông đâu, tôi chỉ ở trong áp-phe vì tiền hoa hồng trên giá mua và vì một phụ cấp trên việc thực hiện mua bán; bằng cái ấy tôi điều khiển các diễn chủ... Ông hiểu chứ? Ông có những người chung vốn vững chắc, vì thế tôi chẳng có gì sợ cả, thưa ông thân mến. Ngày nay, công việc thường là chia phần! Một áp-phe đòi hỏi sự tham gia của biết bao năng lực! Ông có chung vào các áp-phe với chúng tôi không? Đừng

đánh bạc cò con với những lọ kem và những cái lược: Không tốt! không tốt! Ông cứ cạo đầu công chúng đi, đầu cơ đi!

– Đầu cơ? ông nhà buôn nói, đó là thứ buôn bán gì vậy?

– Buôn bán trầu tượng, Claparon đáp, một thứ buôn bán hầy còn nằm trong bí mật mười lăm năm nữa, theo lời của Nucingen vĩ đại, Napoléon của ngành tài chính, nhờ nó một người có thể bao trùm toàn bộ các con số, hốt trước chắt kem trong số lãi khi chưa có lãi, nó là một sự thai nghén khổng lồ, một cách bất cổ hy vọng phải xì tiền ra đều đều, tóm lại, một phép thần thông mới! Chúng tôi mới chỉ mười, mười hai cái đầu cứng được hướng dẫn bước đầu vào những bí mật thần thông của những mưu tính vé vang này.

César mờ mắt, vểnh tai cố thử hiểu các câu cú hồ lớn này.

– Ông nghe đây, Claparon nói sau khi ngừng một lát, những cú thế này cần có người. Có kẻ có ý nhưng lại không tiền cũng như tất cả những người có ý. Những kẻ ấy họ suy tư, họ tiêu tiền và họ vô tư. Ông thử hình dung một con lợn lang thang trong một rừng đầy nấm! Một thanh niên cường tráng, con người của tiền bạc đi theo nó, chờ nó ún ỉn rầm lên khi thích thú tìm ra món quý. Khi người có ý gặp được một áp-phe tốt, người của tiền bạc vỗ vào vai anh ta và bảo: "Cái này là cái gì? Ông bạn ạ, ông đặt ông vào miệng lò, ông không có tương tình: một nghìn phơ-răng đó, và để tôi đạo diễn cái áp-phe này cho". Được! Nhà ngân hàng triệu tập ngay các nhà công nghiệp. "Thưa các bạn, bắt tay vào việc đi! Cần quảng cáo! Chơi khăm cho nó chết!" Người ta chụp lấy cái còi sản và người ta hét âm lên: "Năm xu trúng một trăm nghìn phơ-răng!" hoặc bỏ năm xu thu mười vạn, thu mỏ vàng, mỏ than... Tóm lại, tất cả các cách *làm họ làm oai* của nghề buôn bán. Người ta mua ý kiến của những nhà khoa học hay nghệ thuật, người ta phở trương khắp nơi, công chúng vào xem, bỏ tiền ra, số thu được ta nắm chắc trong tay. Con lợn thế là đã được nhốt vào nhà với khoai tây, còn những kẻ khác thì quần mình trong giấy bạc. Như thế đó, thưa ông thân mến. Ông cứ đi vào áp-phe đi. Ông muốn trở thành gì nào? Lợn, gà tây, rơm rác hay triệu phú? Xin ông nghĩ cho điều này: tôi đã nêu thành công

thức cái lý thuyết của những công trái hiện đại. Mời ông đến tôi chơi, ông sẽ gặp một chàng trai luôn luôn vui tính. Ô, cái vui tính của người Pháp, nghiêm trang và nhẹ nhõm lẫn nhau, chẳng hại gì cho công việc, ngược lại kia! Chạm cốc với nhau là để hiểu nhau! Nào, một cốc sâm-banh nữa chứ? Rượu khá quá đi mất! Rượu này là của một người ở chính Epernay gửi đến, tôi đã làm cho ông ta bán được nhiều rượu, và giá khá lắm (trước đây tôi có làm nghề buôn rượu). Ông ấy tỏ ra biết ơn và nhớ đến tôi trong lúc tôi khá già. Thật ít có.

Ngạc nhiên trước vẻ vô tư, dễ dãi của con người mà ai nấy đều cho là sâu sắc lạ lùng và có nhiều năng lực, Birotteau không còn dám hỏi han gì. Mấy cốc sâm-banh đã làm đầu óc ông nóng bừng, rồi râm. Nhưng ông còn mang máng một cái tên mà Du Tillet đã nói ra, nên hỏi ông Gobseck chủ nhà băng là người thế nào và ở đâu.

– Ông đến nông nổi đó à, thưa ông thân mến? Claparon nói. Gobseck là chủ nhà băng cũng như tên đao phủ của Paris là thầy thuốc. Câu đầu tiên hắn nói ra là năm mươi phần trăm, hắn thuộc trường phái Harpagon: hắn có sẵn sàng cho ông những con bạch yến đảo Canarie, những con trâu độn rơm, những bộ lông thú ngay giữa mùa hè, những vải vàng Nam Kinh mùa đông. Và ông đưa những chứng khoán gì cho hắn? Để nhận giấy tờ hư hũ của ông, ông phải cầm cố cho hắn vợ ông, con gái ông, cái ô đi mưa, tất, cho đến cái hộp đựng mũ, đôi guốc gỗ (ông ưa thứ guốc có đốt), xềng, kẹp cời than, và cả củi trong hầm nhà ông!... Gobseck! Gobseck "cái hiệu năng của hoạn nạn" ai chỉ cho ông cái máy chém tài chính đó?

– Ông Du Tillet.

– À, cái thằng nhãi ranh, tôi biết mặt nó rồi. Trước đây chúng tôi là bạn. Bây giờ chúng tôi giận nhau đến không thềm ngõ mặt nhau nữa. Xin ông tin cho rằng tôi ghê tởm hắn là có căn cứ: tôi đã đi guốc trong bụng hắn, thật là đồ không ra gì, hắn đã làm tôi mất tự nhiên, thoải mái trong cái vũ hội tốt đẹp ông đã cho tôi dự; tôi không thể chịu nổi hắn với cái bộ mặt kiêu kỳ vì hắn có một mục chương khế! Tôi, thì tôi sẽ có nhiều bà hầu tước nếu tôi muốn, còn

hắn, hắn sẽ không bao giờ được tôi tín nhiệm. À, sự tín nhiệm của tôi là một bà chúa và bà chúa sẽ không đời nào làm phiền hắn trong giường ngủ của hắn. Bố là chúa đùa, bố bảo có phải không ạ? bố tổng cho người ta một vũ hội, rồi hai tháng sau bố yêu cầu tái hạn các hối phiếu của bố! Ông có thể đi xa. Chúng ta làm áp-phe chung với nhau đi. Ông có tiếng tăm, tiếng tăm ấy sẽ có ích cho tôi. Ôi! Du Tillet, trời sinh ra hắn để hắn hiểu được Gobseck. Hắn rồi hậu vận sẽ không ra gì đâu. Nếu hắn là tên do thám của lão già Gobseck như người ta nói, thì hắn chẳng đi xa được. Gobseck nằm trong góc mạng nhện, giấu mình như con nhện già đã từng đi khắp thế giới. Sớm hay muộn, về một cái, tên cho vay nặng lãi sẽ nuốt chửng người của mình như tôi nốc cạn cốc rượu này. Càng tốt! Thăng Du Tillet đã chơi xỏ tôi... một vố... ôi! một vố giết người.

Sau một giờ rưỡi đồng hồ phải nghe những chuyện ba hoa thiên địa không nghĩa lý gì cả như vậy, Birotteau định ra về khi thấy hắn lại sẵn sàng lôi ra kể thiên tình sử của một dân biểu ở Marseille say mê một cô đào hát đóng vai *nàng Arsène xinh đẹp* bị khán giả bảo hoàng huyết còi phản đối.

– Ông ta vùng dậy, Claparon nói, đứng thẳng người trong buồng xem hát của mình: “Đã đảo những ai đã huyết còi... nếu là một bà thì tôi xin van; nếu là một ông thì tôi xin nói chuyện; nếu bà cũng không mà ông cũng không thì cầu Chúa xá tội cho kẻ đó!”... Ông có biết thiên tình sử chấm dứt thế nào không?

– Chào ông, Birotteau nói.

– Ông sẽ đến gặp tôi đó. Claparon nói. Đầu tiên, món thương phiếu Cayron đã giao trở lại cho chúng tôi với chứng từ cự tuyệt và tôi là người ký sau lưng, tôi đã trả. Tôi sắp cho gửi đến ông vì áp-phe vẫn là trên hết.

Birotteau cũng cảm thấy đau sâu trong lòng trước chút lòng tốt lạnh lùng và nhăn nhó của tên này cũng như trước sự sắt đá của Keller hay sự chế giễu của Nucingen đượm màu sắc Đức. Tác phong thân mật của con người này và những tâm sự kỳ quái nhen lên do mùi rượu sâm-banh đã làm tàn héo tâm hồn của ông nhà

lượng thiện tướng mình vừa ra khỏi một cõi tài chính chẳng ra gì. Ông xuống cầu thang, bước ra ngoài đường, và cứ đi mặc dù không biết đi đâu. Ông đi theo các đại lộ, đến phố Saint-Denis, nhớ đến Molineux và đi về phía khu Batave. Ông leo cái thang gác bần thiêu và quanh co mà trước đây ông cũng đã leo nhưng trong tư thế vinh quang và tự hào. Ông nhớ lại thói gặt gao bùn xỉn của Molineux và rừng mình khi nghĩ phải cần van lão ta. Cũng như lần trước, lần này ông nhà buôn cũng thấy lão bên cạnh lò sưởi nhưng đang ngồi chờ tiêu cơm; Birotteau nói ngay lời yêu cầu của mình.

– Tái hạn một thương phiếu một nghìn hai trăm phơ-răng? Molineux vừa nói vừa ra vẻ chế giễu, không tin. Ông không đến nỗi như thế, thưa ông. Nếu không có một nghìn hai trăm phơ-răng ngày 15 để trả thương phiếu của tôi, ông sẽ gọi hoàn trở lại tôi tờ thu chứng về tiền thuê nhà chưa trả được? À, điều đó sẽ làm tôi bức, về việc tiền nong tôi chẳng chút nề nang nào đâu, tiền cho thuê nhà là tất cả thu nhập của tôi. Không có thì lấy gì tôi trả những cái tôi nợ người ta? Một nhà buôn không thể không tán thành nguyên tắc sòng phẳng ấy. Tiền bạc là không biết nể ai; tiền bạc không tai, tiền bạc không tim. Mùa đông này rét dữ, củi lên giá kìa kìa. Nếu ông không trả ngày 15, trưa ngày 16 là có giấy đòi. Chả sao, ông Mitral mỡ tòi của ông cũng là mỡ tòi của tôi, ông ta sẽ gọi cho ông giấy đòi ấy, bỏ phong bì cẩn thận, với tất cả sự trân trọng đối với cương vị của ông.

– Thưa ông, tôi chưa bao giờ nhận giấy gọi ra tòa án về việc tiền nong, Birotteau nói.

– Cái gì cũng có cái bắt đầu, Molineux đáp.

Sự hung bạo rõ rệt của lão già bé nhỏ này làm cho ông sùng sốt. Người ông như sụp đổ và ông nghe tiếng chuông phá sản vang vang bên tai. Mỗi tiếng chuông lại nhắc ông nhớ đến những lời mà pháp lý nghiệt ngã đã gọi ông phát biểu về vấn đề phá sản. Những lời ấy hiện lên thành những vạch lửa trên chất mềm của bộ não.

– Nhân tiện, Molineux nói, ông quên viết trên các thương phiếu câu: *Chứng khoán nhận bằng tiền thuê nhà*, như thế mới có thể giữ gìn đặc quyền của tôi.

– Cương vị của tôi không cho tôi làm điều gì thiệt hại cho những chủ nợ của tôi, nhà buôn chất thơm nói, người như ngài đại vì đã thấy vực sâu toang hoác.

– Tốt, thưa ông, hay lắm; tôi tin rằng tôi đã báo tất cả những gì về vấn đề thuê mướn cho các vị thuê nhà. Tôi cũng được nhờ ông cho biết không bao giờ nên nhận những thương phiếu thay cho tiền trả. À! tôi sẽ đi thưa, bởi vì cách ông trả lời đã chứng tỏ ông không tôn trọng gì chữ ký của ông. Ai là chủ nhà ở Paris mà không coi trọng đồng tiền mặt.

Birotteau bước ra, thấy chán ngán cuộc đời. Ông thuộc loại người bản chất mềm mỏng, nhu nhược, bị từ chối lần đầu đã chán nản, nhưng được thành công thì cũng phấn khởi ngay. Đến trước chợ Innocent, tự nhiên ông nhớ đến Popinot, và bây giờ thì ông chỉ còn trông mong ở sự tận tụy của anh nhỏ này thôi.

– Tội nghiệp thằng bé, cách đây sáu tuần khi ta tung nó ra, nào ai ngờ đến điều này?

Lúc ấy đã gần bốn giờ, giờ các ông thẩm phán rời khỏi tòa thượng thẩm. Tinh cờ, ông dự thẩm lại đến thăm cháu mình. Ông thẩm phán này là một đầu óc sáng suốt hết sức trong lĩnh vực đạo đức; ông có cặp mắt thứ hai biết nhìn ra được những ý đồ thâm kín, biết nhận được ý nghĩa trong nhiều hành động rất dửng dưng của người ta, những mầm mống tội ác, những căn nguyên lỗi lầm, và ông ta nhìn Birotteau mà Birotteau không ngờ tới. Ông nhà buôn hơi trái khoáy khi gặp ông chú bên cạnh anh cháu nên tỏ ra không vui, trầm ngâm, như đang bận điều gì. Anh nhỏ Popinot, cây bút trên mái tai, luôn luôn lảng xằng, luôn luôn như nằm bẹp sát đất trước mặt ông bố Césarine của mình. Những câu vô nghĩa César nói với người chung vốn với mình, ông thẩm phán cảm thấy như những bình phong che đậy một yêu cầu gì quan trọng. Đáng lẽ ra về, ông quan tòa tinh khôn ở lại bên cạnh anh cháu dù anh cháu không mời, bởi vì ông tính rằng chắc chắn ông nhà buôn muốn tránh ông thì chỉ có cách tự mình ra về. Birotteau ra xong ông cũng về theo, nhưng còn để ý thấy ông nhà buôn thần thơ một chặng đường của

phố Năm kim cương đưa đến phố Aubry-le-Boucher. Trường hợp nhỏ nhất này làm cho ông nghi ngờ về những ý đồ của César. Ông qua phố Người Lombard và khi thấy ông nhà buôn trở vào nhà Anselme, lập tức ông cũng quay lại đó ngay.

– Anh Popinot thân mến, César nói với người chung vốn với mình, tôi đến nhờ anh một việc.

– Phải làm gì ạ? Popinot nói, hăng hái, sôi nổi.

– A! anh cứu tôi rồi! con người hiền lành kêu lên, quá đôi sung sướng trước cái nhiệt tình nóng bỏng đang lấp lánh giữa bao nhiêu cảnh giá băng ông đã trải qua suốt hai mươi lăm ngày nay... Anh thanh toán dùm cho tôi năm mươi nghìn phơ-răng trên số tiền lãi phần tôi, trả tiền như thế nào chúng ta sẽ thỏa thuận sau.

Popinot nhìn chằm chằm César và César cúi mặt. Lúc đó ông thảm phán lại xuất hiện.

– Cháu ơi!... A! xin lỗi, thưa ông Birotteau! – cháu ạ, chú quên nói với cháu...

Bằng cử chỉ cương quyết của quan tòa, ông thảm phán kéo cháu mình ra ngoài đường mặc dù anh đang bận đồ lót và để đầu trần và buộc anh đi về phía phố Người Lombard vừa đi vừa nghe.

– Cháu ạ, ông chủ cũ của cháu có thể sẽ lâm vào tình thế vô cùng bối rối đến mức phải khai phá sản. Trước khi đến lúc đó, những người có bốn năm mươi năm làm ăn trung thực, những người đức hạnh nhất vì muốn bảo vệ danh dự mình thường làm theo cách con bạc khát nước; họ có khả năng làm bất cứ điều gì, bán vợ, đợ con, làm hại cả bạn bè thân nhất, đem cầm cố cả những cái không thuộc sở hữu của mình; họ đánh bạc, đóng kịch, lừa gạt; và họ biết khóc... Tóm lại, chú đã thấy nhiều chuyện lạ lùng nhất. Riêng cháu, cháu cũng đã mắt thấy vẻ hiền hậu của Roguin, người mà ai nấy tin là vô cùng trong sạch. Chú không kết luận nghiệt ngã như vậy đối với ông Birotteau đâu, chú tin ông ấy đứng đắn; nhưng, nếu ông ấy yêu cầu cháu làm bất cứ điều gì mà trái với luật lệ thương mại như ký những thương phiếu vì cảm tình hoặc như lao mình vào một tổ

chức chuyển lưu ngân phiếu, điều mà theo chú là bước đầu của trộm cắp, bởi vì đó là những giấy bạc giả dưới dạng giấy tờ, cháu phải hứa với chú là không đặt tay ký một cái gì mà không hỏi chú. Cháu nên nghĩ rằng cháu yêu con gái ông ấy thật nhưng chính vì lợi ích của tình yêu ấy mà không nên làm hại tương lai của cháu. Ví thử ông Birotteau phải đổ mà cháu cũng đổ theo thì ích gì? Có phải như vậy là tước mất cho cả hai bên cái cơ hội làm nên của hăng nhà cháu, mà đó là nơi ông ta sẽ nương náu?

– Cám ơn chú, ai hiểu nấy nhờ, Popinot nói.

Bấy giờ anh mới rõ lý do vì sao ông chủ mình lại kêu than thảm thiết như vậy.

Anh nhà buôn dầu bạc hà và các thứ dầu khác trở vào cửa hiệu tâm tởm của mình, nỗi ưu tư hiện lên trên trán. Birotteau để ý đến sự thay đổi ấy.

– Xin kính mời ông chịu phiền lên phòng tôi, ở đây chúng ta nói chuyện thoải mái hơn. Ở đây, dù bạn việc những anh ký vẫn có thể nghe.

Birotteau bước theo Popinot, trong lòng lo âu thấp thỏm như người tù, hoặc được phá án trả lại tự do hoặc đơn thượng tố bị bác bỏ.

– Thưa ân nhân thân mến, Anselme nói, ông không nghi ngờ gì về lòng trung thành của tôi, nó chỉ có mùi quáng. Chỉ xin ông cho biết số tiền ấy có cứu ông trọn vẹn không hay chỉ là trì hoãn một việc sụp đổ nào đó, và nếu thế thì kéo tôi vào có ích gì? Ông cần có những thương phiếu hạn chín mươi ngày. Thế thì trong vòng ba tháng nữa chắc chắn là tôi không trả nổi.

Birotteau tái mét, nghiêm trang, đứng lên, nhìn Popinot.

Popinot hốt hoảng kêu lên:

– Tôi xin làm các giấy tờ ấy theo ý ông.

– Vô ơn! ông nhà buôn nói với tất cả sức còn lại để ném chữ ấy vào mặt Anselme như đóng vào đáy con dấu của sự ô nhục.

Birotteau đi lại phía cửa và bước ra. Hai chữ vô ơn ghê rợn ấy đã làm Popinot choáng váng. Khi định thân anh nhảy xuống cầu thang, chạy ra đường nhưng chẳng tìm thấy Birotteau. Anh chàng si tình vẫn nghe văng vẳng bên tai lời buộc tội ghê gớm ấy, và anh như luôn luôn trông thấy trước mắt gương mặt tiểu tụy của ông César tội nghiệp; cuối cùng anh sống như Hamlet với một bóng ma ghê rợn bên người.

Birotteau quanh quẩn trong các phố khu này như một người say. Tuy vậy, cuối cùng ông cũng ra đến bến sông, và đi dọc theo đến tận Sèvres; ở đó ông ngủ trọ trong quán, trong lòng đau đớn như tê như dại. Ở nhà, bà vợ đâm hoảng nhưng không dám cho đi tìm ở đâu cả. Trong trường hợp như vậy, thiếu suy nghĩ mà làm náo động thì sẽ hết sức tai hại. Bà Constance khôn ngoan đã nuốt lo để giữ thể diện nghề buôn cho chồng; bà chờ suốt đêm, vừa cầu nguyện vừa lo âu. Anh ấy chết rồi chăng? Hay là anh chạy đâu ra ngoài Paris, theo đuổi một hy vọng cuối cùng? Sáng hôm sau, bà vẫn tỏ ra bình thường như đã biết lý do việc ông ấy vắng mặt; nhưng bà cho mời ông chú sang và nhờ ông đến nhà xác khi thấy đã năm giờ mà Birotteau vẫn chưa về. Trong thời gian ấy, bà vẫn ngồi ở quầy hàng, có gái vắn thêu thùa bên cạnh. Cả hai gương mặt bình thản, không buồn, không vui khi trả lời khách hàng. Lúc Pillerault trở về thì có cả Birotteau. Ở Sở chứng khoán đi về, ông đã gặp Birotteau ở Palais-Royal, đang ngật ngưỡng định vào sông bạc. Hôm nay là ngày 14. Đến bữa cơm, César ăn không được. Dạ dày co bóp quá dữ, ăn vào là nôn ra. Sau bữa cơm lại càng kinh khủng. Ông nhà buôn cảm thấy đến hàng trăm lần, hết hy vọng lại thất vọng, hai cái cứ xen nhau, dâng lên trong tâm hồn đủ mọi cảm giác của cái vui, rồi lại đuối xuống đến cái cảm giác tận cùng của sự đau đớn, cứ thế mà làm cho sức người yếu hèn phải mòn mỏi. Birotteau chỉ muốn lên ngủ tận lâu năm "để khỏi thấy những đài kỷ niệm ngóng cuồng", ông bảo thế. Nhưng bà đã làm hết sức mình để giữ ông chống tội nghiệp tại phòng khách. Derville đi kiện thay cho César bỗng đến và nhảy ngay vào phòng khách lộng lẫy ấy.

— Vụ kiện thắng rồi, Derville nói.

Nghe tiếng ấy, gương mặt đang nhăn nhó của César bỗng dãn ra, nhưng niềm vui của ông làm ông chú Pillerault và Derville hoảng sợ. Hai người phụ nữ hét hoảng bỏ ra, vào khóc ở buồng Césarine.

– Thế thì bây giờ tôi có thể đi vay được? ông nhà buôn kêu lên.

– Nguy hiểm, không được đâu, Derville nói; bọn họ có thể đề khởi không tố, tòa án có thể sửa lại bản án; nhưng một tháng nữa thì chúng ta có nghị án.

– Một tháng!

César thiếp đi, và không ai muốn đánh thức ông dậy. Đó là một kiểu bại liệt lộn ngược, cơ thể thì đang sống và biết đau trong khi trí não không làm việc nữa, tình trạng ngừng nghỉ ngẫu nhiên ấy, Constance, Césarine, Pillerault và Derville đều coi là phúc trời cho, và mọi người phán đoán đúng. Birotteau sẽ chịu đựng được những cảm xúc xé lòng trong đêm tối. Ông đang nằm trên chiếc ghế dài bên cạnh lò sưởi; phía bên kia Constance đang đứng nhìn ông chăm chú, môi nở một nụ cười hiền dịu, nụ cười ấy chứng tỏ phụ nữ so với nam giới họ gần với bản chất thiên thần hơn, bởi vì họ biết thêm vào lòng thương xót trọn vẹn một nỗi ân cần vô hạn, và đó là cái bí quyết của riêng các bậc thiên thần, chỉ thỉnh thoảng trong cuộc đời trần tục, con người lâu lâu mới được Chúa ban cho thấy trong mơ. Césarine ngồi trên chiếc ghế đầu ở dưới chân mẹ, thỉnh thoảng nghiêng đầu cho tóc lướt qua bàn tay của bố; trong cử chỉ vuốt ve ấy nàng muốn đặt những ý nghĩ không tiện dùng lời nói để diễn đạt trong những cơn bối rối như thế này.

Pillerault thì lại ngồi trong chiếc ghế bành như ông cục trưởng De l'Hospital ngồi trong ghế mình ở hàng hiên của nghị trường. Nhà triết nhân luôn luôn sẵn sàng ấy, gương mặt tỏ ra có cái thông minh in dấu trên trán những nhân sư Ai Cập, đang chuyện trò nho nhỏ với Derville. Constance đồng ý hỏi ý kiến của vị đại tọng, người mà không còn ai nghi ngờ gì về ý thức giữ gìn bí mật. Năm rõ tài sản của mình như in trong trí, bà đã rí tai trình bày tình hình nhà mình cho Derville. Cuộc bàn bạc kéo dài khoảng một giờ dưới mắt của

ông nhà buôn đang như ngây như dại. Cuối cùng, Derville lắc đầu và nhìn Pillerault.

– Thưa bà, ông ta nói với sự bình tĩnh ghê gớm của một người hoạt động lo toan các vụ việc. Phải khai thôi. Ví thử, nhờ một mưu mẹo nào ngày mai bà trả được thì bà cũng phải sẵn có ít nhất ba trăm nghìn phơ-răng trước khi có thể vay trên sổ đất của bà. Đối lại món nợ năm trăm năm mươi nghìn phơ-răng bà có một cái vốn rất đẹp, rất sinh lợi nhưng không thực hiện được, như vậy sau một thời gian nhất định bà cũng sẽ sụp đổ. Ý tôi là thà vọt qua cửa sổ còn tốt hơn là để lần xuôi theo cầu thang.

– Ý chú cũng vậy, cháu ạ, Pillerault nói.

Bà César và ông Pillerault đưa Derville ra cửa.

– Tội nghiệp bố tôi, Césarine nói và nhẹ nhàng đứng dậy hôn vào trán César. – Anselme như vậy là chả làm được gì? Nàng hỏi khi ông chú và mẹ trở vào.

– Vô ơn! César kêu lên, vì cái tên ấy đã chạm đến một nơi còn sống sót trong trí nhớ của ông như cái búa sắp va vào dây của phím đàn dương cầm.

Từ lúc tiếng ấy văng vào mặt như một lời nguyên rủa, anh nhỏ Popinot không hề chớp mắt được lấy một lúc cũng như yên tĩnh được lấy một giây. Anh con trai khốn khổ nguyên rủa chú mình và đi tìm ông ấy. Để buộc con người già dặn kinh nghiệm pháp lý ấy phải đầu hàng, anh vận dụng hết lời hùng biện của tình yêu, mong làm xiêu lòng con người mà lời nói tràn tục trôi tuột như nước trên lá khoai, con người thẩm phán!

– Nói theo cách nói của nghề buôn, anh nhỏ nói, theo lệ, người hội viên quản lý được phép thanh toán một số tiền nào đó cho hội viên chung vốn, ứng trước trên số tiền lãi, và hội buôn chúng tôi nhất định có lãi. Xem xét kỹ công việc của cháu, cháu thấy mình đủ sức để trả bốn mươi nghìn phơ-răng trong vòng ba tháng! Tính trung thực của ông César cho phép tin rằng số bốn mươi nghìn phơ-răng

ấy sẽ dùng để chi trả cho những ngân phiếu của ông. Như vậy, nếu có phá sản thì các chủ nợ cũng không có gì để phàn nàn chúng tôi! Với lại, chú ạ, thà cháu mất bốn mươi nghìn phơ-răng còn hơn là mất Césarine. Trong lúc cháu nói đây có lẽ nàng đã biết cháu từ chối giúp đỡ bố nàng và nàng sẽ đánh giá cháu không ra gì. Cháu đã từng hứa là cháu sẽ hy sinh cho ân nhân của cháu! Cháu như người thủy thủ, khi phải chết chìm thì tay vẫn nắm tay người thuyền trưởng, như người lính phải cùng hy sinh với chủ tướng của mình.

– Bụng rất tốt nhưng là nhà buôn rất tồi, cháu không mất tín nhiệm ở chú đâu, ông thẩm phán vừa nói vừa siết chặt tay cháu mình. Chú đã suy nghĩ nhiều về việc này, ông nói tiếp, chú biết cháu đang yêu, cháu si mê Césarine, chú nghĩ rằng cháu có thể làm đúng luật của trái tim và đúng cả luật của thương mại.

– A! chú ơi, nếu chú có cách gỡ ra điều đó thì đúng là chú đã cứu vớt danh dự cháu.

– Ứng cho ông Birotteau năm mươi nghìn phơ-răng và làm một giấy cho chuộc lại liên quan đến tiền lãi của ông ta trong dấu của cháu, thứ đã thành như một tài sản; chú sẽ thảo giấy ấy cho.

Anselme ôm hôn chú mình, trở về nhà, làm năm thương phiếu năm mươi nghìn phơ-răng, chạy vụt từ phố Năm kim cương đến quảng trường Vendôme. Và đúng lúc Césarine, mẹ nàng, ông chú Pillerault đang nhìn ông nhà buôn và ngạc nhiên vì cái giọng nhà mồ ông dùng để nói hai chữ "vô ơn" trả lời câu hỏi của con gái mình, thì cửa phòng khách bỗng mở và Popinot hiện ra.

– Thưa ông chủ thân yêu và quý mến, anh vừa nói vừa lau mồ hôi trán, đây là cái mà ông yêu cầu tôi làm.

Anh đưa ra các tờ thương phiếu.

– Vâng, tôi đã nghiên cứu kỹ tình hình của tôi, xin ông đừng sợ gì hết, tôi sẽ trả được; hãy cứu lấy, cứu lấy danh dự của ông!

– Con đã tin chắc ông ấy mà, Césarine kêu lên và nắm lấy bàn tay Popinot, siết mạnh một cách hồi hộp.

Bà César ôm hôn Popinot. Ông nhà buôn đứng lên như một người chính trực nghe hồi còi phán xử cuối cùng, như một người trong mộ bước ra! Ông đưa bàn tay lấy bảy năm lấy năm mươi tờ giấy có dán tem.

– Chờ một lát! Ông Pillerault nói với giọng dữ tợn và giằng lấy những tờ thương phiếu của Popinot, chờ một lát!

Bốn người trong gia đình, César và bà vợ, Césarine và Popinot, ngó đi vì hành động của ông chú, cả vì giọng của ông, hoảng sợ nhìn ông ta xé toang các thương phiếu vứt vào để lửa thiêu trụi mà chẳng một ai ngăn lại.

– Kia chú!

– Kia chú!

– Kia ông chú!

– Kia ông!

Bốn tiếng nói, bốn trái tim trong một trái tim, một sự nhất trí đáng sợ. Ông chú Pillerault, ôm quàng lấy cổ anh nhỏ Popinot áp sát vào trái tim mình và hôn lên trán.

– Anh xứng đáng với sự tôn thờ của tất cả những ai có tình, ông nói. Nếu như anh yêu con cháu gái tôi, cho là nó có một triệu mà anh chỉ có bảy nhiều thôi (ông chỉ mớ tro đen của các tờ phiếu), nếu nó yêu anh thì cả hai sẽ được cưới nhau trong vòng nửa tháng. Ông chủ anh, ông nói và trở César, ông ấy điên rồi. – Cháu ơi, ông nói tiếp với ông nhà buôn chất thõm, giọng nghiêm trang, cháu ơi, đừng ảo tưởng nữa! Người ta làm ăn với đồng tiền chứ không phải với tình cảm. Việc làm của anh Popinot đây là cao cả nhưng vô ích. Tôi đã ở ngoài Sở chứng khoán những hai giờ, anh chẳng có được một xu tín nhiệm; mọi người đều nói đến sự sụp đổ của anh, nào anh đi xin tái hạn và bị người ta từ chối, nào anh vận động với nhiều chủ ngân hàng và họ chẳng giúp gì anh, nào anh ngóng cuống, nào anh leo những sáu tầng lầu để đi tìm một lão chủ nhà lưỡi dài những ba tấc, nhằm yêu cầu tái hạn chỉ một nghìn hai trăm phơ-răng, nào anh tổ chức vũ hội để che giấu sự túng quẫn của anh... Người ta còn dám

nói là anh chẳng có gì ở Roguin cả. Theo lời những kẻ thù địch với anh thì Roguin chỉ là một cái cớ. Một người bạn tôi, tôi nhờ đi tìm hiểu hộ, đã xác nhận những điều tôi nghi ngờ. Ai nấy đều linh cảm là anh sẽ cho ra những thương phiếu Popinot, anh cho Popinot dựng cửa hiệu riêng là dụng ý lấy nó làm bản in thương phiếu. Tóm lại, tất cả các thứ vu cáo, nói xấu về một con người muốn ngoi lên bậc nữa trên bậc thang xã hội, tất cả những thứ ấy đang lan tràn trong giới thương mại. Anh có mang bán rao bao nhiêu ngày đi nữa năm mươi cái giấy này ở tất cả các cửa quầy, anh cũng chỉ nhận được sự từ chối nhục nhã vì chẳng ai thèm đâu; vô ích; chẳng có gì chứng tỏ số phiếu anh phát hành và người ta ngờ rằng anh hy sinh anh nhỏ tội nghiệp này để cứu lấy anh. Như vậy anh chẳng được gì mà anh lại phá hoại uy tín của hãng Popinot. Anh có biết là tên chiết khấu có gan nhất nó sẽ trả cho anh bao nhiêu trên số năm mươi nghìn phơ-răng thương phiếu ấy không? Hai mươi ngàn, hai mươi thôi, anh nghe chưa! Trong nghề buôn có những lúc phải đứng được trước mọi người ba ngày liền mà không ăn uống gì như là đang đau bụng vậy, rồi ngày thứ tư người ta mới mời anh đến túm tụm thức ăn của ngân khoản. Anh hiện nay không thể chịu nổi ba ngày như vậy, tất cả vấn đề là ở đó. Cháu ạ, hãy can đảm lên, phải khai phá sản. Popinot đó, chú đây, các người ký lục đi nghỉ thì chúng ta làm việc ngay để tránh cho cháu đỡ quá lo lắng.

– Thưa chú!... ông nhà buôn chất thơm nói và chấp tay.

– César, anh có muốn đi đến một bản tổng kê nhục nhã không còn chút số có không? Số lãi của anh ở hãng Popinot sẽ cứu vớt danh dự cho anh.

Ý ấy như tia sáng cuối cùng không tránh được rơi vào đầu César làm ông bấy giờ mới thấy hết tầm sâu rộng của sự thật thê thảm. Ông để người rơi trở xuống ghế dài, rồi từ ghế dài gập xuống hai đầu gối; ông không còn biết gì nữa, trở thành như đứa trẻ con; vợ ông tưởng nguy, quỳ xuống đỡ ông lên; nhưng cả hai lại nhập vào làm một khi bà thấy ông chấp hai tay ngược mắt lên, và trước mọi người, ông chú, cô con gái và Popinot, với vẻ mặt hối hận và chịu đựng, ông đọc lời cầu nguyện cao cả của người có đạo:

– “Lạy Chúa cha Người ở trên trời, cầu mong cho tên Người thánh hóa, cho đến ngày Người ngự trị, cho ý Người được thực hiện ở thế gian cũng như trên trời; xin Người cho chúng con có được miếng cơm hàng ngày, tha tội cho chúng con đã xúc phạm đến Người cũng như chúng con tha lỗi cho kẻ đã xúc phạm đến chúng con. Amen.”

Mấy giọt lệ trào ra trên cặp mắt Pillerault, con người khắc khổ. Césarine đau đớn cùng cực, nước mắt giàn giụa, ngả đầu lên vai cậu Popinot tái xanh, cứng đờ như pho tượng.

– Chúng ta xuống dưới này, ông nhà buôn già bảo người bạn trẻ và kéo tay anh cùng đi.

Mười một giờ rưỡi thì họ để César cho vợ và con gái ông chăm sóc. Lúc đó, Célestin, người trưởng ký đã trông coi cả nhà trong cơn đông bão bí mật này, bước qua các gian nhà và đi vào phòng khách. Nghe bước chân anh, Césarine vội chạy ra mở cửa để cho anh dừng thấy cảnh vật và của ông chủ.

– Trong các thư từ tối nay, anh nói, có một cái gửi từ Tours nhưng địa chỉ để sai nên đến chậm. Tôi nghĩ rằng đó là thư của anh ông nhà nên không bóc.

– Bố ơi, Césarine nói, có thư của bác từ Tours gửi đến!

– A! tôi thoát nạn rồi, César kêu lên. Anh tôi! Anh tôi! ông vừa nói vừa hôn lên bức thư.

François trả lời cho César

Tours, ngày 17 tháng này.

Em yên mind, thư em làm anh hết sức lo buồn; vì thế, đọc xong, anh đã vì em đi dâng Chúa lễ hy sinh thánh thể, cầu xin đức Chúa cha, bằng máu của Người, dâng cầu thể thiêng liêng, đã đổ ra vì thế gian, cầu xin Người đoái nhìn đến sự thương khó của em với lòng nhân từ cao cả. Lúc anh đọc bài kinh kỷ đạo Vì em tôi, César, nước mắt anh trào ra khi anh nghĩ đến em; thật không may là anh ở xa em trong những ngày em cần đến sự giúp đỡ của tình nghĩa anh em. Nhưng anh nghĩ rằng ông Pillerault đáng yêu đáng kính chắc đã

thay anh. Em César ạ, em đừng quên trong những lúc đau buồn rằng cuộc đời này là một cuộc đời thử thách và tạm thời, rằng một ngày kia chúng ta sẽ được đền đáp vì chúng ta đã chịu đau khổ vì danh Chúa cao cả, vì giáo hội thiêng liêng, vì chúng ta đã theo đúng chân ngôn của Kinh thánh và thực hành đạo đức; ngoài ra, mọi sự trên đời này đều vô nghĩa. Anh nói lại cho em những chân ngôn ấy, vì biết em xiết bao thành kính và đạo đức, bởi vì có bao nhiêu kẻ như em gặp phải những cơn dông bão trên đường đời và vấp vào giữa hố khơi hiểm nghèo của lợi lộc thế gian, họ tự cho phép mình háng hỏ trước gian nan vì bị sự đớn đau xúi giục. Đừng nguyên rủa những kẻ họ làm tổn thương đến em, cũng đừng trách Chúa đã trộn vào đời em chất đau buồn theo ý Chúa. Đừng nhìn xuống đất, trái lại, nên ngẩng lên nhìn trời: từ đó những lời an ủi sẽ đến với người yếu hèn, ở đó là bao nhiêu điều giàu sang cho kẻ khó, ở đó là bao nhiêu điều đáng sợ đối với người giàu...

– Anh Birotteau này, bà vợ nói nhỏ, bỏ qua những đoạn đó, xem thử anh có gửi chút gì cho chúng ta không.

– Chúng ta sẽ luôn luôn đọc lại thư này, ông nhà buôn nói, đưa tay lau nước mắt rồi hé mở bức thư, và thấy một tờ ngân phiếu của ngân khố trung ương. Tôi tin chắc ở anh ấy mà, ôi ông anh tội nghiệp, Birotteau nói và cầm lấy tờ ngân phiếu.

... Anh đến nhà bà De Listomère, Birotteau đọc tiếp, giọng ngắt quãng vì những tiếng khóc, và không nói nguyên nhân vì sao, anh đã yêu cầu bà cho mượn tất cả số tiền bà có thể giúp anh để thêm vào số anh đã dành dụm được. Lòng thơm thảo của bà đã giúp anh đủ được số tiền một nghìn phơ-răng; anh gửi cho em bằng ngân phiếu của ông tổng giám đốc ngân khố ở Tours.

– Gởi trước như vậy được đấy. Constance nói và nhìn Césarine.

Anh từ bỏ khoản gì không thật cần thiết lắm trong sinh hoạt, và trong vòng ba năm anh có thể trả cho bà De Listomère bốn trăm phơ-răng bà đã cho anh mượn, và như vậy, em không có gì phải lo, César yêu mến. Anh gửi cho em tất cả số tiền anh có trên đời, hy vọng số tiền ấy có thể giúp em gỡ được nhẹ nhàng những lúng túng

chắc chắn là nhất thời trong việc buôn bán của em. Anh biết em rất tự trọng và anh muốn đi ngược lại những lời phản bác của em. Đừng nên nghĩ gì đến việc trả lãi cho số tiền ấy cũng như đừng nên nghĩ đến việc hoàn lại lúc nào làm ăn phát đạt, mà ngày ấy không bao lâu sẽ đến nếu Chúa rủ lòng nghe lời anh cầu nguyện cho em hằng ngày. Theo như thư của em cách đây hai năm, anh cứ tưởng em giàu có, và nghĩ anh có thể dùng số tiền dành dụm được ấy để giúp cho kẻ khó; nhưng bây giờ thì tất cả tiền anh có là thuộc về em. Một khi em đã đưa được thuyền em vượt qua cơn dông tố ngăn ngại, em cũng hãy giữ số tiền ấy cho cháu gái Césarine của anh, để khi cháu ra riêng, cháu có thể sắm một thứ nhỏ nhất nào đó có khả năng nhắc cháu nhớ đến ông bác già mà hai tay luôn giơ lên trời để cầu Chúa ban phúc lành cho cháu và cho tất cả những người thân của cháu. Cuối cùng, em César ơi, em nên nghĩ rằng anh chỉ là một người tu hành tội nghiệp, trên đường đi tới sự cứu vớt của Chúa chỉ lủi thủi im lặng trên con đường nhỏ như con chiến chiến ngoài đồng, cố gắng vâng theo những điều răn của đáng Chúa thế và tất nhiên là sống cũng giản dị. Như vậy, em đừng nên có chút ngại ngùng nào trong hoàn cảnh em đang gặp khó khăn và nên nghĩ đến anh như nghĩ đến một người yêu em thầm thiết. Ông tu sĩ tuyệt vời, Chapeloud, anh không nói gì đến tình cảnh của em với ông cả, nhân biết anh biên thư cho em, ông ấy bảo anh chuyển đến cho em những điều tốt đẹp nhất cho tất cả gia quyến em, và ông chúc em tiếp tục tiến lên trên con đường làm ăn phát đạt. Chào em yêu mến của anh; anh cầu nguyện cho em để trong hoàn cảnh của em hiện nay Chúa ban ơn cho em được sức khỏe, cho cả thím và cháu. Chúc tất cả kiên trì và đừng cảm trong bước khó khăn.

François Birotteau

Tu sĩ, trợ tế nhà thờ giáo chủ, giáo xứ Saint-Gatien ở Tours."

– Một nghìn phơ-răng! bà Birotteau nói, giọng giận dữ.

– Cầm lấy, César bảo, nghiêm trang, anh ấy chỉ có bấy nhiêu. Với lại, nó là của con gái chúng ta, và nó có thể nuôi sống chúng ta, không phải xin gì của chủ nợ cả.

– Họ sẽ nghĩ rằng anh đã giấu đi nhiều món tiền quan trọng.

– Anh sẽ đưa họ xem bức thư.

– Họ sẽ bảo là giả vờ.

– Trời ơi, trời ơi! Birotteau kêu lên, hoảng hốt, tôi từng nghĩ đến điều đó đối với những người nghèo khổ, có lẽ họ cũng đã ở trong hoàn cảnh như tôi hiện nay.

Lo lắng nhiều trước tình trạng sức khỏe của César, hai mẹ con ngồi khâm im lặng bên cạnh. Hai giờ sáng, ông Pillerault khẽ mở cửa phòng khách và ra hiệu cho bà Birotteau xuống dưới nhà. Nhìn thấy cô cháu gái, ông chú bỏ kính ra.

– Cháu ơi, có hy vọng, ông nói, chưa phải mọi sự đã hỏng cả; nhưng anh ấy không chịu đựng nổi với những khả năng của các cuộc thương lượng sắp tới, nên Anselme và chú sẽ đi thử. Ngày mai, cháu không nên rời kho hàng, và nắm địa chỉ của tất cả các thương phiếu; chúng ta còn có thời gian cho đến bốn giờ. Ý của chú như thế này. Ông bà Ragon và chú thì không có gì phải sợ rồi. Bây giờ giả sử số một trăm nghìn phơ-răng đưa cho Roguin đều trao lại cho các chủ mua thì anh chị cũng chẳng còn gì như anh chị không có nó hiện nay. Còn một trăm bốn mươi nghìn phơ-răng ký cho Claparon thì dù sau sẽ xảy ra thế nào cũng nhất định là phải trả; như vậy, không phải là sự vỡ nợ của Roguin làm anh chị phải suy sụp. Để đối phó với số nợ, chú thấy sớm hay muộn phải vay bốn mươi nghìn phơ-răng trên những xưởng sản xuất và sáu mươi nghìn phơ-răng thương phiếu của Popinot. Có thể chiến đấu được; bởi vì, sau đó, anh chị có thể vay trên số đất ở Madeleine được. Nếu người chủ nợ chính đồng ý giúp đỡ thì chú không kể gì đến tài sản của chú nữa, chú sẽ bán số thực lợi của chú, chú sẽ chẳng có miếng ăn. Popinot sẽ một sống một chết; còn anh chị thì một chút biến động trong thương mại cũng sẽ làm cho ba chìm bảy nổi. Có điều món đầu chắc chắn có lãi to. Popinot và chú đã trao đổi ý kiến với nhau, chúng tôi sẽ ủng hộ anh chị trong cuộc chiến đấu này. A! dù chủ có uống nước lã, mà nếu thắng lợi hiện ra ở chân trời thì chú cũng vui lòng. Nhưng tất cả đều phụ thuộc vào Gigonnet và những hội viên của Claparon.

Popinot và chú sẽ đi đến nhà Gigonnet từ bảy đến tám giờ và chúng tôi sẽ biết ý đồ của họ để mà có cách xử trí.

Constance như điên, ngả chằm vào tay chú mình không nói được lời nào mà chỉ khóc nức nở. Popinot cũng như Pillerault, không một ai biết rằng Bidault hay Gigonnet và Claparon chỉ là Du Tillet dưới hai hình dạng khác nhau, rằng Du Tillet muốn được đọc trong *Áp-phích nhỏ* cột báo ghê sợ này:

Phán quyết của tòa án thương mại tuyên bố rằng đương sự César Birotteau, nhà buôn chất thơm, cư trú tại Paris, phố Saint-Honoré, số nhà 397, đã bị phá sản, và lâm thời ấn định thời hạn bắt đầu là ngày 16 tháng giêng năm 1819. Thẩm phán-thanh lý: Ô. Gobenheim Keller. Nhân viên thanh lý: Ô. Molineux.

Anselme và Pillerault nghiên cứu cho đến sáng công việc của César. Đến tám giờ sáng, hai người bạn anh hùng, một là lính già, một là thiếu úy mới toanh, cả hai đều chỉ mới nghe kẻ khác nói về nỗi lo sợ ghê rợn của những người đã từng leo cầu thang của Bidault, còn có tên là Gigonnet, chứ chưa hề biết. Họ lảng lảng đi đến phố Grenatat không nói với nhau lời nào. Họ đều đau đớn trong lòng. Nhiều lần ông Pillerault đưa tay lên lau mồ hôi trán.

Phố Grenatat là một con đường nhà nào cũng buôn bán linh tinh hàng trăm nghìn thứ nên trông ghê tởm. Nhà cửa xây dựng cũng có gì dễ sợ. Sự bần thiêu gớm ghiếc của các xưởng sản xuất nổi bật ở đây. Lão Gigonnet già ở lầu ba một ngôi nhà mà tất cả các cửa sổ đều là cửa sổ sập được và gắn kính vuông dơ bẩn. Cầu thang kéo dài ra đến tận ngoài đường. Người gác cổng sống ở gác lửng, trong một cái lồng chỉ đón ánh sáng từ cầu thang. Trừ Gigonnet, còn tất cả các người thuê nhà đều có nghề thợ. Liên miên có thợ ra vào. Bậc cửa bết một lớp bùn cứng hay mềm theo thời tiết; lại lưu cữu nhiều đồng rác rưởi. Trên cầu thang hồi hám này, cứ mỗi tầng lại bày ra trước mắt tên người sản xuất bằng chữ vàng viết trên một miếng tôn sơn đỏ và đánh bóng, kèm theo là những mẫu hàng do người ấy làm ra. Phần lớn trong ngày, các cánh cửa đều mở để lộ ra cảnh tượng vừa là nhà ở vừa là xưởng sản xuất kết hợp với nhau một cách rất kỳ

dị, và từ trong đó vẳng ra những tiếng kêu, những tiếng cầu nhàu quá mức, những tiếng hát, những tiếng huýt sáo, giống như lúc bốn giờ ở các loài thú vườn bách thảo. Ở lầu một, trong một căn nhà tồi tàn, thối tha, người ta làm ra những giải đeo quần đẹp nhất của *hàng Paris*. Ở lầu hai, giữa những rác rưởi bẩn thỉu, người ta bôi những hộp bìa cứng lịch sự bậc nhất để trang hoàng cho các tủ bày hàng ngày đầu năm. Gigonnet giàu đến một triệu tám trăm nghìn pho-răng nhưng cũng chết ở nhà này, tại lầu ba vì không một sự trọng vọng nào có thể lôi lão ra khỏi đây được, mặc dù bà cháu gái, bà Saillard, muốn tặng lão một căn hộ trong một dinh thự ở quảng trường Nhà vua.

– Hãy can đảm lên! Pillerault vừa nói vừa kéo quả nắm lỏng lỏng đầu một sợi dây ở cái cửa màu xám sạch sẽ trước nhà Gigonnet.

Gigonnet tự mình ra mở cửa. Hai người đỡ đầu của ông nhà buôn chất thơm, chiến đấu dùm trên chiến trường phá sản, đi ngang qua một phòng thứ nhất đứng đắn và lạnh lẽo, nhưng không có màn ở các cửa sổ. Khách và chủ, cả ba đều ngồi ở phòng thứ hai; lão chiết khấu ở trước một bếp lửa đầy tro, chỗ mấy thanh củi không chịu cháy. Popinot lạnh mình khi nhìn thấy những tấm bìa xanh của nghề cho vay nặng lãi và cảnh tượng khô cứng, lạnh lùng ra vẻ tu viện của cái văn phòng mà không khí lưu thông như dưới hầm. Anh dò dẫm nhìn những mảnh giấy xanh xanh lơ chỗ những bông hoa ba sắc dán trên tường từ hai mươi lăm năm nay, rồi lại đưa cặp mắt buồn rầu trở về chỗ lò sưởi trang hoàng một chiếc đồng hồ treo hình cây đàn và mấy chiếc lọ thon dài bằng sứ màu xanh có chân đế bằng đồng thếp vàng rực rỡ. Hối bọn dân đen tràn vào cung Versailles và đập phá tất cả, những chiếc lọ này vốn ở trong khuê phòng của hoàng hậu, may còn sót lại. Nhưng mấy thứ lộng lẫy ấy lại kèm theo hai chân đèn bằng sắt hình thù quá ư xấu xí. Sự tương phản man rợ ấy khiến người ta nhớ đến trường hợp nó được nhặt về.

– Tôi biết hai ông không phải đến vì công việc của mình, Gigonnet nói, mà vì ông Birotteau, thế thì có việc gì, thưa hai ông bạn?

– Tôi biết người ta không bày vẽ được cho ông chuyện gì cả, cho nên chúng tôi sẽ xin nói ngắn, Pillerault đáp. Có phải ông nắm một số thương phiếu trả cho Claparon?

– Vâng.

– Ông có muốn đổi số năm mươi nghìn đầu cho những thương phiếu của ông Popinot này đây, cố nhiên là có chiết khấu?

Gigonnet cắt cái cát-két màu lục đáng sợ có lẽ ra đời cùng lúc với lão để lộ cái sọ màu bơ tươi không một sợi tóc, cau mày theo kiểu Voltaire rồi nói:

– Ông muốn trả cho tôi bằng đầu xúc tóc phải không? tôi dùng làm gì cái thứ ấy?

– Ông mà đùa thì chúng tôi chỉ còn rút lui thôi, Pillerault nói.

– Ông là một nhà hiền triết và nói năng đúng như thế thật, Gigonnet đáp với một nụ cười nịnh nọt.

– Hay là, tôi ký sau lưng các thương phiếu của ông Popinot? Pillerault cố đề nghị thử một lần cuối.

– Ông là người làm bằng thoi vàng, thưa ông Pillerault, nhưng tôi không cần vàng, tôi chỉ cần tiền của tôi.

Pillerault và Popinot chào rồi đi ra. Xuống tới chân cầu thang, hai chân Popinot như còn run cầm cập.

– Có phải là người không nhỉ? anh nói với Pillerault.

– Người ta hy vọng là thế, ông già đáp. Anh nên nhớ kỹ cuộc nói chuyện ngắn ngủi này, Anselme ạ! Anh vừa trông thấy ngân hàng không hóa trang bằng những hình thù dễ chịu. Những biển cổ bất ngờ thật như cái đánh ốc trên máy ép; chúng ta là quá nhỏ, còn các chủ ngân hàng là những thùng chứa. Áp-phe vé đất cát chắc hẳn là tốt; Gigonnet hay kẻ nào đó sau lưng lão muốn bóp cổ César để lấy da may áo mặc. Như thế là cái gì cũng đã rõ rồi, thật không thể có cách nào. Nhà băng là như vậy đó: không bao giờ nên cầu cứu họ!

Buổi sáng hôm ấy, lần đầu tiên bà Birotteau ghi địa chỉ những người đến đòi tiền, cho người của Ngân hàng trở về mà không trả đồng nào. Đến mười một giờ, người đàn bà can đảm ấy lấy làm mừng vì đã tránh được cho chồng những đòn đau khổ đó, bà trông Anselme và Pillerrault, càng trông càng thêm lo lắng, và nay thì thấy hai người trở về. Khó lòng mà không khai phá sản.

– Anh ấy đau khổ đến chết mất, người phụ nữ tội nghiệp ấy nói.

– Chú cũng mong cho anh ấy như thế, Pillerrault nói giọng nghiêm trang, nhưng anh ấy rất mộ đạo, nên trong tình hình này, chỉ người cha linh hồn của anh, tu sĩ Loraux, là có thể cứu anh.

Pillerrault, Popinot và Constance chờ cho một người ký lục mời được tu sĩ Loraux đến trước khi đưa bản kê khai Célestin đã chuẩn bị sẵn cho César ký. Mấy người ký lục đều hết sức đau lòng. Họ yêu quý ông chủ của họ. Bốn giờ chiều thì tu sĩ đến. Constance cho ông biết tai nạn đã ập lên đầu họ, và tu sĩ lên ngay nhà như người lính xông lên đột phá khẩu.

– Tôi biết vì sao ông đến, Birotteau kêu lên.

– Con ơi, giáo sĩ nói, lòng nhẫn nhục của con trước ý Chúa, cha đã biết từ lâu; vấn đề là phải biết vận dụng; đừng rời mắt khỏi thánh giá, đừng bao giờ thôi nhìn, hãy luôn luôn nghĩ rằng Chúa cứu thế đã trải qua bao nhiêu nhục nhằn, đã chịu khổ nạn độc ác, như thế con mới chịu đựng được những nỗi khổ nhục mà Chúa đưa đến cho con...

– Ông tu sĩ, anh tôi cũng đã chuẩn bị cho tôi như thế, César nói, trở bức thư ông đã đọc lại, và đưa nó cho cha xưng tội.

– Con có một ông anh rất quý, tu sĩ Loraux nói, một người vợ đức hạnh và dịu dàng, một đứa con gái giàu tình thương yêu, hai người bạn chân thành, ông chú và anh Anselme, hai chủ nợ rộng lượng là ông bà Ragon; tất cả chùng ấy trái tim nhân hậu sẽ không ngừng trút nước hồ lô lên vết thương của con và giúp con mang nổi thánh giá của mình. Con hãy hứa với cha là con sẽ vững vàng như một kẻ tử đạo, sẽ nhìn thẳng vào tai họa mà không nao núng.

Vị tu sĩ đang háng để báo cho Pillerault lúc ấy đang ở trong phòng khách.

– Lòng nhẫn nhục của con là vô hạn, César bình tĩnh nói. Ô nhục đã đến, con chỉ còn nghĩ cách chuộc tội mà thôi.

Giọng nói và vẻ mặt của ông nhà buồn chất thom tội nghiệp khiến Césarine và giáo sĩ kinh ngạc. Tuy vậy, cũng chẳng gì tự nhiên hơn. Mọi người đều chịu đựng được khi tai nạn đã rõ ràng, dứt khoát, chứ không như lúc tình hình đang còn khi thì thế này khi thì thế kia, vui vẻ quá mức, đau buồn cực độ xen nhau một cách độc ác.

– Tôi đã sống trong mộng hai mươi hai năm nay, bây giờ tôi tỉnh ngộ tay cầm cây gậy ngán của mình, César nói, trở lại bản chất nông dân vùng Tours.

Nghe nói vậy, Pillerault đưa tay ôm anh cháu vào lòng mình. César trông thấy cả vợ, Anselme và Célestin. Mấy tờ giấy Célestin cầm trong tay như đã nói lên sự việc. César lặng lẽ đưa mắt ngắm cả đám người: ai nấy cặp mắt đều buồn rầu nhưng thân thiết.

– Một chốc nhé! Ông nói và lấy thánh giá đeo ở cổ ra, đưa cho tu sĩ Loraux, cha cất dùm, khi nào con thấy đeo mà lòng không xấu hổ thì xin cha cho lại con. – Célestin, anh viết dùm tôi đơn xin từ chức phụ tá thị trưởng. Cha đây sẽ đọc anh viết dùm, anh đề cho ngày 14, và bảo Raguet mang dùm đến nhà ông De La Billardière.

Célestin và tu sĩ Loraux bước xuống dưới nhà. Văn phòng César im lìm gần mười lăm phút. Đầu óc César vững vàng đến mức cả nhà đều kinh ngạc. Célestin và tu sĩ trở lên, César ký vào đơn từ chức. Và khi ông chú Pillerault đưa bản kê khai ra, con người tội nghiệp ấy không kìm được một cử chỉ đột ngột đáng kinh sợ.

– Lay Chúa, xin Chúa tha tội cho con! Ông thốt lên và ký vào tờ giấy đáng sợ, rồi trao cho Célestin.

– Thưa ông, thưa bà, Anselme Popinot nói, trên trán ầu sầu như thoáng có ánh chớp sáng lòa, xin ông bà ban cho tôi cái vinh dự được làm con rể gia đình.

Nghe câu nói ấy, mọi người chứng kiến đều ứa nước mắt, trừ César. Ông đứng lên, nắm lấy bàn tay Anselme, cất tiếng nói và trầm:

– Anh bạn trẻ ơi, không bao giờ anh lại lấy con gái một người phá sản.

Anselme nhìn chăm chăm vào Birotteau:

– Thưa ông, trước đông đủ gia đình đây, nếu cô đây đồng ý lấy tôi, thì ông có hứa là ông sẽ cho phép chúng tôi kết hôn với nhau, lúc ông thoát nạn phá sản và phục hồi không?

Một phút im lặng. Những cảm giác hiện lên nét mặt rũ rượi của Birotteau làm ai nấy đều cảm động. Cuối cùng ông nói:

– Vâng.

Anselme lòng mừng khôn xiết, nắm lấy bàn tay Césarine đưa cho và hôn lên đó.

– Cô cũng đồng ý? anh hỏi Césarine.

– Vâng, nàng đáp.

– Thế thì từ nay tôi là người trong nhà, tôi có quyền chăm sóc công việc gia đình, anh nói, về mặt có cái gì kỳ lạ.

Anh vội vã bước ra để mọi người khỏi trông thấy niềm vui sướng của anh quá ư trái ngược với nỗi đau khổ của ông chủ. Nói anh sung sướng với sự phá sản kia thì chẳng phải, nhưng tình yêu nó tuyệt đối và vị kỷ làm sao! Ngay bản thân Césarine, nàng cũng cảm thấy tim nàng có mỗi cảm xúc trái ngược với nỗi buồn cay đắng của nàng.

– Đến nước này rồi, ông chú Pillerault nói nhỏ vào tai Césarine, chúng ta còn đợi gì mà không tính nốt chuyện mình.

Bà Birotteau để lộ một cử chỉ đau đớn chứ không phải tán thành.

– Anh cháu ạ, Pillerault bảo César, rồi đây anh định sẽ làm gì?

– Tiếp tục nghề buôn.

– Ý chú không như thế, Pillerault nói. Cháu nên thanh lý và chia hết số tiền có cho chủ nợ, thôi, đừng trở lại thương trường Paris nữa. Chú cũng đã từng giả thiết một tình huống tương tự như cháu hiện nay... (Ừ, trong nghề buôn bán, phải dự tính trước mọi sự! người đi buôn mà không nghĩ đến chuyện phá sản thì cũng như ông tướng cầm quân mà không bao giờ tính đến chuyện mình có thể thua trận, đi buôn như vậy là mới đi buôn có một nửa!) Ở địa vị chú, chú chẳng bao giờ tiếp tục. Làm sao lại luôn luôn phải hổ thẹn với những người mình đã làm thiệt hại, phải nhận những cái nhìn nghi ngờ và những lời chê trách không nói ra? Thà chú nghĩ đến chuyện bị xử chém!... Sắt một cái, là xong tất cả. Chứ còn có cái đầu sống lại đấy để rồi có cảm giác như hàng ngày nó bị chặt, chú cho đó là một khổ hình không thể không tránh được. Nhiều người họ lại bắt tay vào việc y như không có chuyện gì xảy ra! càng tốt... họ có bản lĩnh hơn Claude Joseph Pillerault này. Nếu anh mua bán được bằng tiền mặt, cho là anh bắt buộc phải làm như thế, người ta cũng sẽ bảo là anh đã cất giấu của cải; nếu anh không tiền thì chẳng bao giờ anh có thể đứng dậy được. Thôi chào anh! Từ bỏ số có của anh, để cho họ bán tất cả tài sản đi và làm nghề khác.

– Nghề gì? César nói.

– Coi kìa! Pillerault nói, tìm lấy một chỗ làm công. Anh không có một ai che chở cho anh? Ông bà công tước Lenoncourt, bà De Mortsauf, ông De Vandenesse! anh viết thư cho họ đi, đến gặp họ, họ có thể kiếm cho anh một chỗ làm nào đó trong hoàng cung với vài nghìn ê-quy; vợ anh cũng sẽ kiếm ra được bấy nhiêu, con gái anh có lẽ cũng vậy. Tình thế không phải đến tuyệt vọng. Ba người mỗi năm cũng đôn được mười nghìn phơ-răng. Trong mười năm, anh có thể trả một trăm nghìn phơ-răng, vì anh không phải tiêu gì trên số tiền làm ra ấy: vợ con anh đã có một nghìn năm trăm phơ-răng nơi tôi để tiêu pha, còn phần anh, chúng ta tính sau!

Không phải César mà Constance ngẫm nghĩ về những lời nói có lý đó. Pillerault đi thẳng đến Sở chứng khoán bấy giờ đặt trong một công trình tạm thời bằng ván thành một buồng hình tròn, cửa ra vào nằm ở phố Feydeau. Ông nhà buôn chất thơm lâu nay được

trọng vọng và nhiều người ganh ghét, nay có tin phá sản, tin ấy nhiều người đã biết và trong giới đại thương gia, bấy giờ đều thuộc phe lập hiến, dư luận đã xôn xao khắp nơi. Những nhà buôn phải tự do coi vũ hội của Birotteau là một hành động táo bạo xâm lấn vào tình cảm của họ. Phái chống đối muốn giữ cho mình độc quyền được yêu đất nước. Cho phép những người bảo hoàng được yêu vua, còn yêu tổ quốc là đặc quyền của phe tả: dân chúng thuộc về họ. Chính quyền dùng các cơ quan của mình để bày tỏ sự vui sướng đối với một sự kiện mà họ muốn chỉ riêng họ được khai thác, là một sự sai lầm. Một người được cung điện che chở, một người đứng về phía chính phủ, một người bảo hoàng bất trị mà ngày 13 tháng Hái Nho dám chửi vào quyền tự do và chiến đấu chống lại Cách mạng Pháp quang vinh, sự suy sụp của một người như vậy gây ra nhiều điều bàn tán ồn ào và cả sự tán thành hoan hô của Sở chứng khoán. Pillerault muốn biết, muốn tìm hiểu dư luận. Ông nhận thấy ở một trong những nhóm sôi nổi nhất có Du Tillet, Gobenheim-Keller, Nucingen, ông già Guillaume và rể ông là Joseph Lebas, Claparon, Gigonnet, Mongenod, Camusot, Gobseck, Adolphe Keller, Palma, Chiffreville, Matifat, Grindot và Lourdois.

– Thế thì, có bao nhiêu thân trọng cũng không thừa! Gobenheim nói với Du Tillet, chỉ chút nữa là các ông anh vợ tôi mở cho hân ta một ngân khoản rồi.

– Phần tôi, tôi cũng đóng góp vào đó số mười nghìn phơ-răng mà hân ta yêu cầu tôi cách đây mười lăm hôm; hân ta chỉ ký là tôi đưa ngay. Nhưng ngày xưa hân có giúp tôi, tôi có mất bấy nhiêu cũng không ân hận gì.

– Hân ta cũng làm như bao nhiêu kẻ khác thôi, anh cháu ông đó, ông Pillerault ạ, hân đã tổ chức lễ lạt, hội hè! Giá một tên ăn cắp nó làm mờ mắt người ta để gây tín nhiệm thì tôi hiểu được, đang này một con người được coi như chất kem trong giới lương thiện, lại đi dùng những mưu mẹo của trò lang băm như vậy, hỏi người ta không bị mắc sao được!

– Bị địa nó bám chứ lì, Gobseck nói.

– Chỉ nên tin những kẻ chịu sống trong nhà ổ chuột, như Claparon thôi, Gigonnet nói.

– Này này, nam tước Nucingen nói với Du Tillet, anh đã chơi xỏ tôi khi anh giới thiệu Birotteau đến tôi. Tôi không hiểu vì sao, y vừa nói vừa quay về phía Gobenheim, chủ xưởng, tôi không cho đi lấy năm mươi nghìn phơ-răng, nếu có, e tôi đã đưa cho hắn ta rồi.

– Ô, không phải, Joseph Lebas nói, thưa nam tước. Ông hẳn biết là Ngân hàng quốc gia đã từ chối giấy tờ của ông ấy, và ông đã bán nó sang ủy ban chiết khấu. Ông ấy là một người tôi còn rất tín nhiệm, việc của ông ấy có những trường hợp lạ lùng...

Bàn tay Pillerault nắm chặt bàn tay Lebas. Mongenod nói:

– Quả thật khó lòng mà cắt nghĩa những gì đã xảy ra, trừ phi nghĩ rằng, đằng sau Gigonnet, có những chủ nhà băng họ muốn giết chết vụ đất cát ở Madeleine.

– Ông ấy đã gặp cái mà những kẻ muốn vượt ra ngoài chuyên môn của mình thường phải gặp, Claparon nói, ngắt lời Mongenod. Giá ông ấy cứ tự mình dựng món *dấu sọ não* của mình, chứ đừng nhảy vào đất cát trong Paris và tăng giá lên làm gì, thì dù có mất một trăm nghìn phơ-răng ở Roguin cũng không chuyện gì đến phải phá sản. Ông ấy sẽ hoạt động dưới cái tên của Popinot...

– Coi chừng Popinot, Gigonnet nói.

Theo dư luận của đám nhà buôn này, Roguin chỉ là *Roguin không may*, còn anh nhà buôn chất thơm là *Birotteau tệ hại*. Roguin coi như được tha về cái tội yêu mê say, còn Birotteau thì ra về đáng tội hơn vì nguyên muốn chơi trội. Rồi Sở chứng khoán, Gigonnet qua phố Perrin-Gasselin trước khi trở về phố Grenatat và vào nhà mụ Madou bán quả khô.

– Bà nội ơi, lão nói với về bố bà độc ác, thế nào, hàng họ của bà ra làm sao?

– Cũng trôi chảy, mụ Madou đáp, lễ phép, và đưa cái ghế bành độc nhất cho lão cho vay nặng lãi với về trần trọng thân ái mà mụ

ta chỉ dành cho ông nhà quá cố. Mụ Madou là người phụ nữ có thể hát ngả lân anh phu xe ba gác cứng cổ hay đùa dai, có thể xông lên tấn công vào điện Tuileries ngày 10 tháng mười, có thể cười nhạo những bạn hàng tốt nhất của mình, và cuối cùng có thể mang lên tận nhà vua mà không chút run sợ những lời thỉnh cầu nhân danh các bà ở Chợ, mụ Angélique Madou ấy tiếp đón Gigonnet với vẻ kính trọng sâu xa. Đứng trước lão, mụ như nhũn người ra, mụ run run trước cái nhìn gai góc của lão. Dân chúng lâu nữa hãy còn run rẩy trước tên đao phủ. Gigonnet là tên đao phủ trong nghề buôn này. Ở Chợ, chả quyền hành nào được kính trọng bằng quyền hành của kẻ buôn bạc. Tất cả những thiết chế khác của loài người đều không kể ra gì bên cạnh nó. Bản thân công lý cũng hiện ra trước mắt mọi người ở Chợ là ông cảnh sát tường, nhân vật mà ở Chợ đã quá quen thuộc. Nhưng cái nghề cho vay nặng lãi chễm chệ sau những mảnh bìa xanh, cái nghề mà người ta đến vừa cầu xin vừa sợ trong lòng, cái nghề ấy làm cho lời đùa bỡn phải tắc cạn, cuống cổ hóa khô cứng, cái nhìn mất hết vẻ tự tôn và đáng đứng phải khép nép.

– Thưa ông, ông có điều gì hỏi tôi? mụ nói.

– Không có gì đáng kể, một điều khốn khổ: bà hãy sẵn sàng để trả tiền các thương phiếu Birotteau, ông ấy đã phá sản, tất cả đều đòi được, ngày mai, tôi sẽ gọi đến bà số tiền phải thanh toán.

Đôi mắt của mụ dôn lại như mắt mèo, rồi tóe ra lửa.

– À, cái thằng khố rách! à! cái đồ sát nhân! hắn đã thân hành đến đây bảo hắn là ông phụ tá, lừa dối tôi! Chó má quá, cái nghề buôn bán, nó như thế! Chả còn tin tưởng gì ở các ông thị trưởng, chính phủ lừa dối chúng tôi. Ông chờ cho, tôi phải đi bắt họ phải trả, tôi...

– Kìa! trong những việc như vậy, mỗi người đều cố thoát ra theo khả năng của mình, bà bạn ạ! Gigonnet vừa nói vừa dõ chân lên bằng một cử chỉ đột ngột giống như cử động của con mèo muốn bước qua một chỗ ướt, con mèo mà lão mang tên. Có nhiều kẻ quyền cao chức trọng họ muốn thoát ra khỏi những bước khó khăn.

– Tốt! tốt! tôi sẽ rút lại quả phỉ của tôi. – Marie Jeanne! đưa đôi guốc và cái khăn choàng bằng lông thỏ đây, mau, không thì tao tát cho một cái bây giờ.

– Điều này, lên đầu phớ, mũ sẽ nổi tam bành lên, Gigonnet tự bảo và xoa xoa bàn tay. Du Tillet chắc hẳn phải bằng lòng. Bởi vì trong khu sẽ xảy ra một vụ lở lãng âm ỉ. Ta không hiểu anh nhà buôn chất thơm quý quái ấy đã làm gì nó; ta thì ta thấy thương hại anh ta như thương hại một con chó bị què một chân. Anh ta không phải là một người đàn ông, anh ta chẳng còn sức lực gì.

Bảy giờ tối, mũ Madou từ ngoại ô Saint-Antoine đi ra, hùng hổ như một đoàn người nổi loạn; mũ đi đến cửa nhà Birotteau tội nghiệp hùng hùng hổ hổ xô cho cửa mở toang ra, vì cuộc cuộc bộ đã làm cho mũ nóng bừng cả đầu óc.

– Đồ sâu mọt, trả tiền tao đây, trả đây! Phải trả ngay cho tao, không thì tao sẽ bẻ đi tất, túi con, đồ linh linh bằng xa-tanh, quạt, tất cả những hàng hóa gì đủ cho hai nghìn phơ-răng của tao! Đời thuở nhà ai mà thị trưởng lại đi ăn trộm dân bao giờ! nếu mà không trả thì tao sẽ cho đi tù chung thân, tao sẽ đến kêu ông biện lý, rồi bộ máy của công lý sẽ chuyển động, sẽ đi theo nhịp độ của nó! Tóm lại, tao sẽ không ra khỏi nơi đây nếu tao không lấy được tiền.

Mũ giả vờ sờ lên các miếng kính của chiếc tù có những đồ quý trong đó.

– Con mẹ Madou lên con, Célestin nói nhỏ với người bên cạnh. Mũ nhà buôn nghe được. Trong những lúc tình cảm bị đẩy đến tột cùng, giác quan con người ta hoặc là tiêu ma hoặc là hoàn thiện hơn, tùy theo thể trạng của từng người; mũ cho Célestin một cái tát trời giáng xưa nay chưa từng thấy trong một cửa hiệu chất thơm.

– Bà cho con biết là phải trọng phụ nữ, con ơi, mũ nói và dùng có treu vào người bị bọn bay ăn cắp.

– Thưa bà, bà Birotteau từ nhà sau bước lên, nói: trời đất ơi, xin bà đừng làm ồn ào quá mà người qua đường họ kéo tới.

Lúc này, chồng bà tình cờ cũng đang ở đó và đang bị ông chú Pillerault kéo đi, César đang tự hạ mình tới mức muốn vào tù để tuân thủ theo luật pháp.

– Sao! Họ cứ kéo tới, mẹ nó, tôi sẽ nói hết với họ cái trò hề này! Phải, cái trò lấy hàng lấy tiền mồ hôi nước mắt của tôi để mà vũ hội vũ hiếc. Nghĩa là các người ăn bận như một bà hoàng với cái len các người vật ở những con chiên nghèo như tôi! Trời! giá như tôi thì tôi bỗng rất hai vai lên ấy chứ, của ăn cắp mà! Tôi chỉ có cái khổ rách trên người thôi, nhưng nó là của tôi. Ôi! quân ăn cướp, ăn trộm, trả tiền đây cho tao, không thì...

Mụ nhảy xổ đến một cái hộp cần đá rất xinh đựng đồ trang sức quý giá.

– Bà để cái đó xuống đi, César hiện ra, nói, ở đây không còn cái gì là của tôi, tất cả thuộc về các chủ nợ, tôi chỉ còn con người tôi thôi, nếu bà muốn chiếm lấy, muốn cho vào tù, thì tôi lấy danh dự cam đoan với bà rằng (một giọt nước mắt của ông trào ra) tôi đợi người mở tòa của bà, người bảo vệ thương mại và trợ thủ của họ...

Giọng nói, cử chỉ nhịp nhàng với hành động ở Birotteau làm hạ cơn thịnh nộ của mụ.

– Tài sản của tôi, một tên chường khế cuồn đi mất, tôi thật vô tội nhưng đã gây ra bao nhiêu chuyện đổ vỡ, César nói tiếp; dần dà rồi tôi sẽ trả cho bà, dù tôi có phải vất vả đến chết hay phải làm lụng như người lao công ở Chợ với nghề khuôn vác.

– Thôi, ông là một người tử tế, mụ đàn bà ở Chợ nói. Xin bà bỏ lỗi cho những lời nói của tôi, thưa bà; nhưng tôi e tôi phải nhảy xuống sông mất, vì Gigonnet sắp truy tố tôi, mà tôi thì chỉ có những hồi phiếu hạn mười tháng nữa để trả những thương phiếu ác tăng của ông ấy.

– Sáng mai bà đến tìm tôi, Pillerault nói và hiện ra, tôi sẽ thu xếp cho bà với tỷ suất năm phần trăm ở nhà một người bạn tôi.

– Trời! Ông cụ Pillerault hiền lành. – Ông cụ là chú bà, mụ nói với Constance. Thôi, đều là bà con làm ăn lương thiện cả, tôi không

sợ mất cái gì cả, có phải không ạ? – Thôi, ngày mai, ông già nhé, mẹ nói với ông hàng sắt ngày xưa.

César nhất định muốn ở lại trong cảnh suy sụp, định cứ thế này mà giải thích cho các chủ nợ. Bà Birotteau thì hết lời năn nỉ với ông chú, nhưng ông chú lại tán thành César, và đưa anh trở lên phòng ở. Ông già đa mưu liền chạy đến nhà Haudry, trình bày tình thế của Birotteau, xin được một đơn thuốc an thần, chạy đi mua luôn về và đêm ấy ở luôn bên cạnh cháu mình. Đã bàn trước với Césarine, ông ép César cùng uống với ông và Césarine. Liều thuốc làm César ngủ say và khi ông thức giấc, mười bốn giờ sau, ông đã nằm trong phòng ông chú Pillerault, phố Bourdonnais, như thể bị giam ở đó, còn ông chú thì ngủ trên chiếc giường vải trong phòng khách. Lúc nghe chiếc xe ngựa đưa César sang nhà ông chú, Constance không còn giữ nổi bình tĩnh nữa. Thói thường, khi cần phải nâng đỡ một người yếu hơn mình thì sức mình được kích thích mà mạnh thêm. Bây giờ thì người phụ nữ tội nghiệp này khóc òa lên như thể chồng đã qua đời, vì thấy chỉ còn ở đây có một mình với con gái.

– Mẹ ạ, Césarine vừa nói vừa ngồi vào lòng mẹ, vừa vuốt ve mẹ bằng những cử chỉ âu yếm mà chỉ riêng phụ nữ mới có với nhau, mẹ từng nói với con là nếu con chịu giải quyết phần mình một cách can đảm, thì mẹ sẽ có đủ nghị lực để vượt qua tai nạn kia mà. Mẹ đừng khóc mẹ ạ. Con sẵn sàng đi làm công ở một nhà hàng nào cũng được, và con chẳng tơ tưởng gì đến quá khứ nữa. Con sẽ làm như mẹ hồi còn trẻ, làm một cô gái bán hàng, và mẹ sẽ không bao giờ nghe con than vãn hay tiếc nuối đâu mẹ ạ. Con có một hy vọng. Mẹ có nghe ông Popinot không?

– Thằng bé thân mến, nó sẽ không là rể của mẹ đâu...

– Ôi! Mẹ ơi...

– Nó sẽ là con trai chính thức của mẹ.

– Tai nạn, Césarine nói và ôm hôn mẹ, có cái hay là giúp chúng ta biết ai là bạn bè thật sự.

Cuối cùng Césarine làm dịu bớt nỗi buồn của mẹ. Nàng đóng vai trò bà mẹ bên cạnh mẹ mình. Sáng hôm sau, Constance đến nhà công tước Lenoncourt, một trong những cận thần hàng đầu của nội cung, và để lại đó bức thư xin gặp công tước một giờ nào đó trong ngày. Trong khi chờ đợi, bà đến nhà ông De La Billardiére, trình bày với ông tình hình César lâm vào sau khi lão chương khế bỏ trốn, yêu cầu ông ủng hộ bà và nói dùm với công tước vì bà sợ mình nói năng trình bày không được rành rọt. Bà muốn xin một chỗ làm cho chồng. Birotteau sẽ là một thủ quỹ trung thực nhất, nếu cần có sự phân biệt trong đức trung thực.

– Nhà vua vừa mới cử bá tước De Fontaine giữ chức tổng giám đốc trong hoàng cung, phải mau mau dùng để mất thì giờ.

Hai giờ chiều, La Billardiére và bà César bước lên cái cầu thang to tướng của dinh thự Lenoncourt, phố Saint-Dominique, và được đưa vào gặp ông quý tộc cận thần được nhà vua ưa, nếu có thể nói vua Louis XVIII thật sự có những điều ưa và không ưa. Đó là một trong những nhà quý tộc xứng với tên ấy còn sót lại từ thế kỷ trước, việc ông đón tiếp niềm nở làm cho bà César có hy vọng. Bà vợ ông nhà buôn chất thơm, trong cảnh đau buồn, tỏ ra cao thượng và giản dị. Đau buồn thường làm cho người tầm thường nhất cũng có gì cao đẹp, bởi vì đau buồn có cái cao quý của nó; và muốn được ngồi sáng thì nó chỉ cần chân thật là đủ. Constance là một người chân thật từ trong bản chất. Vấn đề là phải trình bày ngay với nhà vua.

Câu chuyện bàn bạc đang dở thì có tin báo ông De Vandenesse đến. Ông công tước kêu lên:

– Vị cứu tinh của chúng ta đây rồi.

Bà Birotteau không phải là người hoàn toàn xa lạ đối với anh thanh niên này. Đã một hai lần anh đến cửa hiệu của bà để hỏi mua đôi thứ linh tinh mà có tầm quan trọng không khác gì những cái to lớn. Ông công tước trình bày ý đồ của De La Billardiére. Khi nghe tin tai nạn đã xảy đến với người con đỡ đầu của hầu tước Uxelles, Vandenesse lập tức cùng De La Billardiére đến nhà bá tước De Fontaine, và đề nghị bà Birotteau ngồi chờ.

Bá tước De Fontaine cũng như La Billardiére là một trong những nhà quý tộc tốt bụng ở tỉnh nhỏ, đã từng là những anh hùng vô danh làm nên vụ Vendée. Birotteau không phải là người xa lạ đối với ông, ông đã từng gặp hồi xưa ở *Nữ hoàng hoa hồng*. Kể nào đã đổ máu cho ngôi vua bấy giờ đều được hưởng những đặc quyền mà nhà vua giữ bí mật để bọn người tự do khỏi phát khùng. De Fontaine là một người được Louis XVIII sủng ái, và coi như được nhà vua hoàn toàn tín nhiệm. Không những ông bá tước hứa chắc một chỗ làm, mà ông còn đến tận nhà công tước Lenoncourt bấy giờ là thường trực, để yêu cầu xin cho ông một cuộc gặp gỡ vào buổi tối, và xin cho La Billardiére được gặp *Đức ông*, – Đức ông vốn là người ưa thích đặc biệt nhà ngoại giao cũ của xứ Vendée này.

Ngay tối hôm đó, bá tước De Fontaine từ Tuileries đến nhà bà Birotteau để báo bà hay rằng chồng bà sau khế ước hòa giải với các chủ nợ, sẽ được chính thức cử vào một chức vụ lương bổng hai nghìn năm trăm phơ-răng ở quỹ khấu hao. Bấy giờ tất cả các ngự sở của hoàng cung đều đẩy những chức viên ngoại ngạch mà trước kia nhà vua đã từng hứa hẹn trọng dụng.

Thành công này mới là một phần của công khó bà Birotteau. Bà còn đến phố Saint-Denis, đến hiệu *Mèo chơi bóng* để tìm Joseph Lebas. Trên đường bà gặp bà Roguin trong cỗ xe ngựa lộng lẫy có lẽ là đi mua hàng. Bốn mắt gặp nhau. Vẻ hổ thẹn mà người sung sướng không kìm giữ được khi thấy người suy sụp đã làm cho bà thêm can đảm.

– Không đời nào ta thềm lên xe xuống ngựa với đồng tiền của kẻ khác, bà nghĩ bụng.

Lebas tiếp bà tử tế. Bà yêu cầu ông ta tìm cho con gái mình một chỗ làm công trong một nhà hàng đứng đắn. Lebas không dám hứa; nhưng tám ngày sau, Césarine được nhận vào làm công ở cửa hàng tân phẩm giàu có nhất Paris, vừa mở thêm một sở mới ở khu Người Ý, với điều kiện được ăn, ở và hưởng lương một nghìn ê-quy. Giữ kết và trông coi cửa hàng là hai việc được giao cho cô con gái ông

nhà buôn chất thơm. Đứng trên cô gái bán hàng, nàng thay mặt ông chủ bà chủ của cửa hiệu.

Về phần bà César, cũng ngày hôm ấy, bà đến nhà Popinot nói với anh để được giữ kết, sổ sách và chăm lo cả việc nội trợ. Popinot hiểu rằng chỉ nhà anh là chỗ để bà ấy được người ta kính trọng một cách xứng đáng và bà mới có được một vị trí không đến nỗi thấp hèn. Anh con trai hiếu thảo ấy cấp cho bà ba nghìn pho-răng mỗi năm, cộng với điều kiện ăn, ở mà anh xếp đặt được, còn riêng mình thì lại ở một căn gác áp mái dành cho những người ký lục. Như vậy là, bà nhà buôn chất thơm, sau một tháng hưởng thụ cảnh nhà sang trọng, bây giờ phải ở cái buồng đáng sợ nhìn ra mảnh sân tối om, ẩm ướt, nơi đó Gaudissart, Anselme và Finot đã khánh thành *dầu sọ náo*.

Khi Molineux, được tòa án thương mại chỉ định làm nhân viên thanh lý đến ký nhận sổ có của César Birotteau, Constance, có Célestin giúp sức đã duyệt lại bản kiểm kê với lão. Xong, hai mẹ con, quần áo giản dị, cùng ra khỏi cửa hàng đi bộ về nhà ông chú Pillerault, không quay nhìn trở lại ngôi nhà họ nương náu đã một phần ba cuộc đời. Họ đi im lặng về phía phố Bourdonnais, và ở đó, họ lại cùng ăn tối với César lần đầu từ bữa chia tay nhau. Bữa cơm thật buồn. Trước đó ai nấy đều có thì giờ suy nghĩ, bao quát hết tầm rộng lớn của nhiệm vụ, và thăm dò sức dũng cảm của mình. Cả ba đều như những người thủy thủ sẵn lòng chiến đấu với thời tiết xấu mà không che giấu sự nguy hiểm. Birotteau lấy lại được can đảm khi nghe nhiều nhân vật cấp trên đã thu xếp cho mình được yên phận với một tấm lòng rộng lượng biết bao nhiêu; nhưng ông lại khóc khi nghe thân phận con gái mình. Rồi ông đưa tay nắm lấy tay vợ khi thấy vợ mình đã can đảm trở lại bắt đầu làm việc.

Ông chú Pillerault cũng lần cuối cùng trong đời thấy mặt mình đắm lẹ trước cảnh tượng ba con người kia đoàn kết với nhau, hòa lẫn nhau trong một cái hôn chung, ở đó, Birotteau, con người yếu ớt nhất, mệt mỏi nhất, lại giơ tay lên nói:

– Hãy hy vọng!

– Để có thể tiết kiệm được, ông chú anh nói, anh ở với tôi, ăn với tôi, lấy phòng tôi mà dùng. Từ lâu, ở một mình tôi cũng thấy buồn, có thằng con nó qua đời rồi, anh thay nó vậy. Từ đây đến phố Oratoire, anh chỉ đi mấy bước là tới chỗ làm việc.

– Ôi! Chú là Phúc thân của cháu, Birotteau kêu lên, giữa cơn bão tố mịt mù, chú vẫn như ngôi sao dẫn đường.

Nhân nhục chịu đựng, con người hoạn nạn ấy thấm thía hết tai họa của mình. Đến đó, đối với Birotteau, mọi sự sụp đổ coi như đã hoàn tất, ông đồng tình và ông trở lại mạnh lên.

Sau khi đã khai phá sản, một nhà buôn chỉ còn lo tìm trong nước hay ngoài nước một ốc đảo để sống chứ không nhúng tay vào bất cứ việc gì nữa: luật pháp, coi họ như một đứa trẻ con, chưa đủ trưởng thành, chưa có thể có một hành động nào hợp pháp, dân sự hay công dân được. Nói thế nhưng mà chẳng phải. Trước khi trở lại xuất hiện ngoài đời, họ chỉ chờ một tờ thông hành mà chẳng bao giờ người thẩm phán thanh lý hay chủ nợ lại từ chối, bởi vì không có giấy mà người ta bắt gặp ngoài đường thì chỉ có vào tù. Trái lại, nắm cái bùa hộ mệnh ấy trong tay, họ có thể dạo chơi trong hàng ngũ địch, như một ông nghị, không phải vì hiếu kỳ, mà để đập tan những ý đồ xấu của luật pháp đối với người phá sản. Bất kỳ luật lệ nào đụng đến tài sản riêng của người ta, đều đưa đến hậu quả là phát triển phi thường mọi sự gian dối. Ý nghĩ của kẻ phá sản, cũng như của tất cả những kẻ mà quyền lợi bị một đạo luật nào đó ngăn trở, là thủ tiêu đạo luật ấy đối với mình. Người phá sản bị coi như đã chết về dân sự và họ phải nằm im như con nhộng trong tổ kén, tình trạng ấy kéo dài gần ba tháng. Đó là thời hạn cần thiết để tiến hành các thủ tục trước khi đi đến hội nghị cho hai bên chủ nợ và con nợ ký kết với nhau một hiệp ước hòa bình, một biện pháp hòa giải gọi là khế ước hòa giải. Chữ ấy cũng rõ nghĩa là sự hòa hợp trở lại sau bão táp của những quyền lợi xung đột nhau dữ dội.

Sau khi duyệt xong tờ khai phá sản, tòa án thương mại cử ngay một thẩm phán-thanh lý, ông này có nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi của đám chủ nợ đồng thời cũng ngăn ngừa các chủ nợ nổi khùng có thể

có những hành động phiến nhiễu người phá sản: hai nhiệm vụ thực hiện được thì rất hay, nếu các ông thẩm phán-thanh lý có đủ thì giờ. Thẩm phán-thanh lý lại trao quyền cho một nhân viên tiếp nhận tất cả tài sản, hồi phiếu, hàng hóa, và duyệt lại sổ có đã ghi trong tờ khai; cuối cùng phòng lục sự phát lệnh triệu tập tất cả các chủ nợ bằng cách đăng lên báo những bản tin rầm rộ. Chủ nợ, thật hay giả, đều phải chạy đến họp để cử ra những quản tài lâm thời. Quản tài lâm thời thay thế nhân viên, đứng vào địa vị người phá sản và do sự giả định của luật pháp, trở thành như bản thân chính người phá sản, có thể thanh toán tất cả, bán tất cả, dàn xếp tất cả, tóm lại, điều hòa mọi mặt để có lợi cho các chủ nợ, trong trường hợp người phá sản không có ý gì phản đối. Phần lớn các vụ phá sản ở Paris đều dừng ở quản tài lâm thời. Lý do như sau:

Cử một hay nhiều quản tài chính thức là một công việc khiến nhiều người say sưa. Đó là những chủ nợ khao khát trả thù, bị người ta lừa đảo, chế nhạo, đùa cợt, gạt gẫm, nắm túi, phỉnh phờ. Nói chung, chủ nợ đều bị phỉnh phờ, nắm túi, gạt gẫm, bị vào tròng, đùa cợt, chế nhạo và lừa đảo, tuy vậy, ở Paris, không có sự say sưa nào trong nghề thương mại mà sống đến chín mươi ngày. Trong nghề này, những thương phiếu biết tự xác lập, đòi hỏi được trả tiền, thời hạn ba tháng. Kéo đến chín mươi ngày, tất cả các chủ nợ đều mệt mỏi, hết hơi, vì những bước tiến bước lùi tất nhiên phải có trong một vụ phá sản, họ ngủ yên bên những bà vợ bé nhỏ tuyệt vời của mình. Điều này có thể giúp cho người nước ngoài hiểu tại sao, ở Pháp, cái lâm thời lại chính thức đến nước ấy; một nghìn quản tài lâm thời không có đến năm trường hợp trở thành chính thức. Và sự từ bỏ các mối thù hằn do phá sản gây nên, thì lý do đương nhiên có thể hình dung được. Tuy nhiên, cũng cần phải giải thích cho những ai không có hạnh phúc làm nhà buôn tấn kịch của một vụ phá sản, để cho họ hiểu được vì sao ở Paris tấn kịch ấy lại là một trong những trò đùa cực kỳ quái gở của luật pháp, và vì sao vụ phá sản của César lại sẽ trở thành một ngoại lệ to lớn.

Tấn kịch hay ho ấy của giới thương mại bao gồm ba màn khác nhau: màn nhân viên thanh lý, màn quản tài, màn hòa giải. Cũng

như mọi vở kịch, có hai cách nhìn đối với nó: một mặt nó được đạo diễn để trình bày trước công chúng, một mặt nó cất giấu cho nó một số thủ đoạn riêng; có quan cảnh nhìn từ phía khán giả, và cũng có quan cảnh nhìn từ sau hậu trường. Trong hậu trường có người phá sản và đại diện của anh ta, có người đại tụng các nhà buôn, các quản tài và nhân viên thanh lý, và cuối cùng viên thẩm phán thanh lý. Thẩm phán ở tòa án thương mại lả thử quan tòa lạ lùng nhất mà xã hội có thể tự mình sáng tạo ra. Điều đó không một ai ở ngoài Paris biết được, còn ở Paris thì không một ai lại không biết. Viên thẩm phán ấy bất kỳ lúc nào cũng có thể sợ cái công lý của mình lại buộc lấy mình. Paris đã trông thấy cảnh vị chánh án tòa án thương mại của mình buộc lòng phải khai phá sản. Lẽ ra đương chức ấy phải là một nhà buôn về già, đã thôi việc kinh doanh, và như vậy chức thẩm phán cũng coi như phần thưởng cho một đời trong sạch, đường này, viên ấy lại là một nhà buôn chống chọi bao nhiêu cuộc kinh doanh to tát, và đứng đầu một hăng buôn đồ sộ. Điều kiện *không thể thiếu được* để bầu cử viên ấy là bản thân ông ta phải khó khăn lắm mới điều khiển được công việc riêng của mình, thế mà ông ta lại có nhiệm vụ xét xử hàng đồng những vụ án thương mại không ngớt xảy ra ở thủ đô. Tòa án thương mại ấy, đáng ra phải được thành lập để làm nơi chuyển tiếp có ích cho nhà buôn có thể đi lên cõi quyền quý mà không để cười trong thiên hạ, nhưng nó lại gồm những nhà buôn đang hành nghề có khả năng trở lại gánh chịu những phán quyết của chính mình khi gặp những đương sự bất mãn như trường hợp Birotteau gặp Du Tillet vậy.

Thẩm phán thanh lý không khỏi là một nhân vật người ta nói rất nhiều trước mặt, nhưng phần ông ta, ông ta vừa nghe vừa nghĩ đến công việc riêng của mình, còn thì phó thác công việc chung cho các quản tài và người đại diện. Trừ vài trường hợp lạ lùng, kỳ quặc, trong đó việc đánh cắp xảy ra ở những hoàn cảnh độc đáo khiến ông ta phải cho rằng chủ nợ hoặc con nợ là những kẻ tài tình. Nhân vật ấy đặt vào tấn kịch thì cũng chẳng khác gì bức tượng bán thân của nhà vua bày ở một phòng tiếp kiến. Ông ta có mặt buổi sáng, trong khoảng từ năm giờ đến bảy giờ, ở xưởng thợ, nếu ông ta là nhà buôn gỗ, ở hiệu buôn nếu ông ta như Birotteau trước đây làm nghề buôn

chất thơm, hoặc buổi tối sau bữa cơm vào lúc dùng món tráng miệng, nghĩa là luôn luôn vội vàng một cách kinh khủng. Như vậy cho nên nhân vật ấy thường là im lặng. Ta hãy biết cho luật pháp: luật lệ đặt ra vội vàng, để quản lý công việc thực tế, đã trói tay viên thẩm phán thanh lý, nên trong nhiều trường hợp ông ta xác nhận được những vụ gian lận mà không thể nào ngăn cản được. Điều đó chắc nữa ta sẽ thấy.

Nhân viên thanh lý đáng lẽ là người của chủ nợ lại có thể trở thành người của con nợ. Chủ nợ nào cũng hy vọng được chia nhiều nhiều về phần mình nếu tranh được cảm tình của người phá sản, bởi vì bao giờ người ta cũng ước đoán người phá sản còn giấu những của ngấm. Như vậy nhân viên thanh lý có thể phục vụ cho cả hai bên; hoặc không làm náo loạn các công việc làm ăn của người phá sản, hoặc kiểm soát một cái gì cho những kẻ có thể lực hơn cả; ông ta chơi trò bắt cá hai tay. Thường khi có thanh lý viên lành nghề xóa được án đã xử bằng cách mua lại các khoản nợ, dựng nhà buôn phá sản dậy, và nhà buôn ấy từ đó lại đội trở lên cao như một quả bóng cao su. Thanh lý viên quay về phía dễ ăn hơn cả, hoặc che cho những chủ nợ mạnh nhất và phôi bày con nợ ra, hoặc hy sinh các chủ nợ để cứu vãn tương lai cho nhà buôn. Vì thế mà hành động của thanh lý viên là hành động quyết định. Thanh lý viên, cũng như người đại diện, có vai trò rất quan trọng trong vở kịch, và cả hai, không người nào lại nhận sắm vai mình mà không nắm chắc phần thù lao. Lấy trung bình thì trong một nghìn vụ phá sản có đến chín trăm năm mươi vụ thanh lý viên là người của kẻ bị phá sản. Thời gian câu chuyện này xảy ra, hầu như luôn luôn những người đại diện đến tìm thẩm phán thanh lý, và giới thiệu để ông ta cử làm thanh lý viên một người của họ; người ấy biết rõ công việc làm ăn của nhà buôn phá sản, và có khả năng điều hòa quyền lợi của quần chúng với quyền lợi của con người danh giá gặp bước gian truân. Mấy năm nay, các thẩm phán lành nghề đều bảo người ta chỉ cho mình thanh lý viên người ta ưng ý, để không lấy người đó, và cố gắng cử cho được người gần như đức hạnh.

Trong khi thẩm phán thanh lý làm việc ấy thì các chủ nợ thật hay giả đều đến trình diện để chỉ định những quản tài *lạm thời*, thực ra, như đã nói, là những quản tài *chính thức*. Trong hội nghị bầu cử ấy, kẻ có nợ năm mươi xu cũng có quyền bỏ phiếu như người có nợ năm mươi nghìn phơ-răng: mỗi phiếu kể một phiếu chứ không có nặng, nhẹ. Người phá sản đưa vào hội nghị ấy những chủ nợ giả để tham gia bầu cử, và riêng họ là những kẻ không bao giờ vắng mặt khi bỏ phiếu. Hội nghị đưa ra những người ứng cử trong số các chủ nợ để thẩm phán thanh lý mang danh chánh án nhưng chẳng quyền hành gì, sẽ có trách nhiệm lựa chọn các quản tài. Như vậy, thẩm phán thanh lý hầu như luôn luôn phải nhận từ tay người phá sản những quản tài hợp ý họ: đó là một thói tề khác làm cho tai họa phá sản trở thành một tấn trò khôi hài bậc nhất mà pháp lý có thể bao dung được. Con người danh giá gặp bước gian truân, bấy giờ làm chủ trận địa, bèn hợp pháp hóa vụ biến thủ đã toan tính từ trước. Nói chung, giới buôn bán nhỏ ở Paris là trong sạch, không có gì đáng chê trách. Một chủ hiệu mà đến nước phải khai phá sản, thì con người lương thiện tội nghiệp ấy thường là đã bán đến khăn quàng của vợ, đem cầm các đồ bằng bạc trong nhà, đã dùng đủ các cách để chạy tiền và cuối cùng đã ngã quỵ, tay không, của cải hết sạch, không còn tiền cho người đại diện, và người đại diện cũng chẳng quan tâm gì mấy đến anh ta.

Luật pháp muốn rằng điều ước hòa giải hoãn một phần nợ cho người phá sản và trao trả anh ta những công việc kinh doanh của anh, phải được đa số tiền nợ và đa số chủ nợ bỏ phiếu ưng thuận. Công việc to tát ấy đòi hỏi người phá sản, các quản tài, người đại diện đều phải tiến hành một hoạt động ngoại giao khéo léo tiến hành giữa các quyền lợi trái ngược đang chống chéo nhau, va chạm nhau. Thủ đoạn quen dùng, thông tục, là tặng cho phần số những chủ nợ làm nên cái đa số theo luật pháp mong muốn đó những phần thưởng mà con nợ phải trả, ngoài phần chia đã thỏa thuận trong điều ước hòa giải. Bệnh gian lận to lớn ấy không thể có thuốc nào chữa được: ba mươi tòa án thương mại, cái này nối tiếp cái kia đều biết rõ, vì đã làm như thế. Chỉ có quen làm như vậy lâu ngày, cuối cùng họ mới quyết định thủ tiêu các thưởng phiếu dính dáng vào việc gian lận;

- và do người phá sản có lợi khi kêu ca về sự cưỡng chiếm ấy, các thẩm phán lại hy vọng như vậy là làm cho việc phá sản có màu sắc đạo đức, kỳ thực họ lại đẩy nó đến chỗ phi luân hơn: các chủ nợ lại sáng tạo ra một số hành động mất dạy hơn, mà các thẩm phán kia, với tư cách là quan tòa thì sẽ buộc tội, nhưng với tư cách là nhà buôn thì lại sẽ lợi dụng để kiếm chác.

Một thủ đoạn khác vô cùng thông dụng đã đưa đến thành ngữ *chủ nợ nghiêm túc và hợp pháp*, nội dung của nó là tạo ra những chủ nợ, cũng như Du Tillet đã tạo ra một nhà băng, và chui vào đó một số những tên Claparon, người phá sản sẽ đội lốt những tên này để ẩn núp, từ đó, người phá sản sẽ giảm dần phần chia của các chủ nợ thật, và tạo cho mình vốn liếng cho tương lai, tuy phải dè dặt để đảm bảo cho có được số lượng phiếu và số lượng tiền bạc cần thiết nhằm đạt được bản kế ước hòa giải. *Những chủ nợ vui tươi và phi pháp* cũng giống như những cử tri giả chui vào danh sách bầu cử. *Chủ nợ nghiêm túc và hợp pháp* có thể làm gì được *chủ nợ vui tươi và phi pháp*? Gạt họ ra bằng cách tấn công vào họ? Tốt lắm. Nhưng để tống khứ kẻ gian nguy kia đi, *chủ nợ nghiêm túc và hợp pháp* phải bỏ công việc của mình, giao cho một người đại diện đi kiện thay cho mình, trong khi người đại diện đó thấy chẳng có lợi lộc gì trong việc ấy và thích điều khiển những vụ phá sản hơn, nên chẳng bận mà gì với vụ kiện còn con đó. Để làm cho lời anh chủ nợ vui tươi ra, cần thiết phải len vào mớ bòng bong của mọi công việc kinh doanh, tìm ngược lên những giai đoạn xa xưa, lục lọi các sổ sách, dựa vào uy danh của pháp lý để có được tài liệu về chủ nợ giả, phát hiện ra chỗ vô lý của sự giả mạo, chứng minh cái đó cho thẩm phán của tòa án, rồi kiện tụng, đi đi, về về, đốt nóng nhiều quả tim nguội lạnh; rồi lại làm cả cái nghề Don Quichotte ở trường hợp mỗi một *chủ nợ phi pháp và vui tươi*, tên chủ nợ phi pháp này nếu có bị thuyết phục hẳn đúng là vui tươi đi nữa, thì hẳn chỉ có rút lui rồi đưa tay chào quan tòa và nói: "Xin lỗi, các ngài lắm rồi, tôi rất nghiêm túc". Tất cả đều chẳng hại gì đến quyền người phá sản, và người phá sản có thể lôi vị Don Quichotte ra trước tòa thượng thẩm. Trong thời gian đó, công việc làm ăn của Don Quichotte lại hư hỏng và anh ta lâm vào tình trạng có khả năng phải khai phá sản.

Bài học là: Người con nợ tự mình cử các quản tài, xem xét lại các món nợ, và xếp đặt kế ước hòa giải của mình.

Theo những dữ kiện ấy, ai còn không đoán được những câu chuyện sẽ xảy ra do hai hệ thống kia phát triển lên? nó là những trò lừa đảo của Sganarelle, những bịa đặt của Frontin, những câu nói dối của Mascarille, những túi rỗng của Scapin. Chẳng vụ phá sản nào mà không đề ra cho tác giả muốn mô tả điều đó, khá nhiều thứ đủ làm chất liệu cho mười bốn tập Clarisse Harlowe. Chỉ riêng một thí dụ cũng đủ. Tên Gobseck lừng danh, bậc thầy của tất cả các bọn Palma, Gigonnet, Werbrust, Keller và Nucingen, đã dính vào một vụ phá sản. Y định bụng phải đầy dọa gắt gao một nhà buôn đã từng có khả năng chơi xỏ y; trong vụ ấy, sau bản hòa giải, y nhận một số tiền bằng thương phiếu sẽ trả, số tiền ấy cộng với phần được chia, là toàn bộ số nợ của y. Y quyết định chấp nhận một bản hòa giải trong đó xác nhận việc hoàn lại cho người phá sản bảy mươi lăm phần trăm. Như vậy là các chủ nợ đã bị lừa gạt nhưng lại được lợi cho Gobseck. Tuy nhiên, nhà buôn đã ký những thương phiếu bất hợp pháp mặc dù tư cách phá sản không cho phép, lại có thể áp dụng vào thương phiếu ấy nguyên tắc chiết trừ ra bảy mươi lăm phần trăm. Cuối cùng, Gobseck – Gobseck vĩ đại, cũng chỉ nhận được gần năm mươi phần trăm. Gặp con nợ, bao giờ y cũng chào một cách kính trọng đầy châm biếm.

Vì mười hôm trước ngày phá sản mà đương sự lại tiến hành những công cuộc kinh doanh nào thì tất cả những cuộc kinh doanh ấy đều có thể bị buộc tội cả, nên có người thận trọng đã lo đến việc khỏi sự bàn bạc một số việc với một số chủ nợ. Số chủ nợ này quyền lợi cũng giống như người phá sản là mong cho mau ký kết được một bản điều ước hòa giải. Nhiều chủ nợ tinh khôn đi tìm những chủ nợ ngốc nghếch hoặc quá bận bịu, miêu tả vụ phá sản thành một cảnh tượng xấu xí, rồi mua lại số nợ của họ, tính bằng nửa giá trị của nó trong cuộc thanh lý. Số tiền ấy họ sẽ lấy lại bằng phần chia cho các món nợ, và một nửa, hoặc một phần ba, một phần tư số nợ đã mua.

Phá sản có nghĩa là đóng cửa một cách ít nhiều tắc tị đối với một hãng buôn, trong đó một cuộc cướp phá đã xảy ra nhưng còn

sốt lại một vài túi bạc. Sung sướng thay nếu anh chủ nhà lại chui ra được theo lối cửa sổ, mái nhà, đường hầm, hay bằng một lỗ trống nào, và chộp lấy được một túi, rồi từ đó nhân lên! Thật là một cuộc tan rã; khẩu hiệu mạnh ai nấy chạy như ở trận Bérésina đã vang lên; tất cả đều bất hợp pháp và hợp pháp, giả và thật, lương thiện và bất lương. Ai đó biết che mình, kẻ ấy được ca ngợi. Che mình có nghĩa là chiếm đoạt những giá trị nào đó làm những chủ nợ khác bị thiệt. Cả nước Pháp đã đồn ầm về các cuộc tranh cãi chung quanh một vụ phá sản to lớn nổ ra ở một thành phố nọ có tòa thượng thẩm. Các thẩm phán ở đó, vốn có sở vãng lai ở nhà người phá sản, đã mặc cho mình những áo khoác cao su nặng đến nỗi làm thủng cả áo khoác của pháp lý. Để tránh sự ngờ vực chính đáng, buộc lòng phải chuyển việc xét xử vụ phá sản sang một tòa án khác. Chẳng thể có thẩm phán thanh lý, nhân viên thanh lý, tòa án thẩm quyền nào tại nơi nổ ra vụ vỡ nợ.

Sự tình bát nháo ấy trong giới thương mại, ở Paris lại được đánh giá rất cao. Đến nỗi, nếu không bị dính vào việc phá sản vì một món tiền to lớn, thì mọi nhà buôn, dù ít bận bịu đến đâu, cũng đón nhận việc phá sản như một thiên tai không có kẻ bảo hiểm. Họ chuyển số thua thiệt qua mục *lãi và lỗ*, và không chịu phạm cái đại tội tiêu hoang thì giờ vô ích, họ tiếp tục chăm sóc công việc của riêng họ. Còn đối với người buôn bán nhỏ, thường bị thúc bách ghê gớm vào cuối tháng, phải chạy theo đồng tiền, thì một vụ kiện kéo dài và tốn kém đáng sợ làm họ hoảng hốt. Họ chả muốn hiểu rõ làm gì, họ theo gương những nhà buôn lớn, cúi đầu và cam chịu mất mát.

Các nhà buôn lớn không khai phá sản nữa, họ xếp đặt để được thanh lý một cách êm thấm: các chủ nợ cấp thu chứng và nhận cái người ta đưa đến cho mình. Họ tránh được tai tiếng, những thời hạn của pháp lý, tránh những đại diện phải thù lao, tránh việc hàng hóa bị mất giá. Ai nấy tin rằng phá sản sẽ đem lại cho mình ít kết quả hơn là bán thanh lý. Ở Paris các vụ thanh lý nhiều hơn là phá sản.

Công việc của quản tài nhằm chứng tỏ bất kỳ quản tài nào cũng không thể hủ hóa được, giữa họ và người phá sản không bao giờ có sự thông mưu. Công chúng ít nhiều từng là quản tài; họ biết người

quản tài nào cũng là một chủ nợ được *che chắn*. Người quản tài lắng nghe, muốn tin cái gì thì tin, và sau ba tháng xem xét lại những món nợ không trả được, những món nợ trả được, thì đi đến ngày ký kết bản hòa giải. Quản tài làm thời trình lên hội nghị một bản báo cáo nhỏ, theo công thức chung như sau:

"Thưa các vị, người ta mắc nợ chúng ta cả thầy tính chung là một triệu. Chúng ta đã xẻ con nợ chúng ta thành từng mảnh như xẻ một chiến hạm bị chìm. Đanh, sắt, gỗ, đồng bán được ba trăm nghìn phơ-răng. Như vậy, chúng ta có được ba mươi phần trăm số nợ của chúng ta. Chúng ta lấy làm sung sướng đã kiếm ra được số tiền đó trong khi con nợ chỉ có thể để lại cho chúng ta một trăm nghìn phơ-răng. Vì thế chúng ta tuyên bố ông ta là một Aristide¹, chúng ta bỏ phiếu cấp cho ông ta những phần thưởng khuyến khích, những vòng hoa, và đề nghị lưu lại cho ông ta số có và cho ông ta mười hay mười hai năm thời hạn để trả cho chúng ta năm mươi phần trăm như ông ta đã vui lòng hứa hẹn. Đây là bản điều ước hòa giải, xin qua văn phòng và mời ký vào!"

Nghe lời diễn văn ấy, các nhà buôn sung sướng đều chúc mừng nhau và ôm hôn nhau. Sau khi bản hòa giải được chuẩn nhận, người phá sản trở lại nhà buôn như trước: người ta trả lại *số có*, và ông ta trở lại công việc làm ăn của mình. Đối với những phần chia đã hứa, ông ta vẫn không mất quyền có thể tuyên bố phá sản một lần nữa, một thứ phá sản hàng chấu hàng chất, người ta thường thấy xảy ra luôn, chẳng khác gì đứa trẻ ra đời từ lòng người mẹ đúng chín tháng sau ngày gả con gái lấy chồng.

Nếu điều ước hòa giải không thành, bấy giờ các chủ nợ lại cử những quản tài chính thức, thì hành những biện pháp quyết liệt để hợp đồng nhau khai thác các tài sản, nghề buôn bán của con nợ, tịch thu tất cả những gì con nợ có thể có, của thừa kế do cha, mẹ, cô, dì v.v... để lại. Biện pháp quyết liệt ấy phải có một giao ước hợp đồng thống nhất mới đem thi hành.

1. Một kiểu mẫu đạo đức.

Như vậy là có hai loại phá sản: có loại phá sản của nhà buôn này muốn trở lại nắm việc làm ăn của mình, có loại phá sản của nhà buôn kia, một khi đã rơi xuống nước, thì đành chìm luôn tận đáy sông. Pillerault biết rõ sự khác nhau ấy. Theo ông, cũng như theo Ragon, khó lòng ra khỏi loại thứ nhất mà giữ được thanh danh trong sạch, cũng như ra khỏi loại thứ hai mà trở nên giàu có. Sau khi đã khuyên cháu mình từ bỏ tất cả, ông đến bàn với một người đại diện hiến lảnh nhất trong khu để nhờ ông ta thực hiện bằng cách giải quyết việc phá sản theo hướng trao lại toàn bộ của cải cho các chủ nợ sử dụng. Luật pháp quyết định các chủ nợ phải bảo đảm cái ăn cho người phá sản và gia đình trong thời gian tấn kịch đó kéo dài. Pillerault báo cho thẩm phán thanh lý biết ông sẽ lo mọi điều sinh sống cho cháu gái và cháu rể mình.

Du Tillet đã mưu toan xếp đặt tất cả để biến sự phá sản thành một cơn hấp hối thường xuyên đối với chủ cũ mình. Đây này: ở Paris thì giờ quý đến nổi, thông thường, trong các vụ phá sản, trong hai quản tài chỉ có một phụ trách các công việc. Người kia là hình thức: chỉ có tán thành, y như người chuông kẻ thứ hai trong các giấy tờ đăng ký ở chuông hạ. Quản tài hành động lại thường dựa vào đại diện. Theo cách ấy, ở Paris, các vụ phá sản loại thứ nhất được tiến hành mau lẹ đến nổi, trong phạm vi thời hạn luật pháp quy định, mọi sự đều làm qua loa cho có, bó sắn, dọn sắn, xếp sắn sắn! Trong vòng một trăm ngày, thẩm phán thanh lý có thể nói ra câu nói ghê gớm của một bộ trưởng: “Trật tự đang ngự trị ở Varsovie”.

Du Tillet những muốn ông nhà buôn chất thơm phải chết về mặt thương mại. Cho nên danh sách những quản tài được cử ra dưới ảnh hưởng của hắn, đối với Pillerault là có nhiều ý nghĩa. Ông Bidault, có tên là Gigonnet, chủ nợ chính, được phép không bận tâm đến bất cứ việc gì. Nhưng Molineux, lão già loát choắt, rầy rà, không mất gì cả, lại phải phụ trách tất cả. Du Tillet đã ném cho con lang bé nhỏ ấy cái thầy ma thương mại cao quý kia để cho nó giày vò rồi ăn thịt.

Sau khi hội nghị đã cử xong ban quản tài, Molineux trở về nhà, lấy làm vinh dự, theo y nói, với những lá phiếu của các vị đồng quận, và sung sướng được giao Birotteau để y chế ngự, như đứa trẻ

được con cào cào để đùa quấy. Tên chủ nhà cho thuê này, câu nệ về luật pháp, nên yêu cầu Du Tillet giúp đỡ về những hiểu biết sáng suốt của hắn, và đi mua cuốn luật thương mại. May thay, Joseph Lebas, được Pillerault báo cho biết trước, đầu tiên đã xin với chánh án thương mại cử được một thẩm phán thanh lý già dặn công việc và có lượng bao dung. Do đó, Du Tillet hy vọng có được Gobenheim Keller thì thay thế vào đó lại là ông Camusot, thẩm phán dự khuyết, nhà buôn tơ lụa giàu có, thuộc phái tự do, chủ nhân căn nhà Pillerault ở, một con người có phẩm giá.

Một trong những sự kiện ghê tởm nhất trong đời César là một cuộc gặp mặt bất buộc với Molineux, một con người mà ông coi như con số không, chẳng được một chút gì đáng kể, nhưng nay, do một thủ thuật của luật pháp, lại trở thành chính César Birotteau. Ông phải đi cùng ông chủ đến khu Batave, leo sáu tầng gác và bước vào căn buồng ghê tởm của lão già ấy, bây giờ là người đỡ đầu, hầu như người thẩm phán, người đại diện của đám chủ nợ của ông.

– Sao vậy? Pillerault hỏi, khi nghe César chặc lưỡi.

– A, chú ạ, chắc chú không biết lão Molineux này là người như thế nào!

– Từ mười lăm năm nay, thỉnh thoảng ở quán cà-phê David, chú gặp ông ta chơi đồ-mi-nô vào buổi tối; vì thế chú mới đi với anh.

Lão Molineux đối với Pillerault tỏ ra lễ phép quá đáng, còn đối với ông nhà buôn phá sản lại tỏ ra hạ cố một cách khinh khỉnh. Lão đã nghiền ngẫm kỹ cách cư xử, nghiền cứu hết mọi sắc thái của thái độ, chuẩn bị sẵn các ý kiến.

– Ông muốn biết thêm những điều gì? Pillerault hỏi. Không có trường hợp nào phủ nhận đối với các món nợ cả.

– Vâng, lão nói, các món nợ đều ghi đúng, tất cả đều đã được xem xét lại. Các chủ nợ đều nghiêm túc và chính đáng! Có điều luật pháp, thưa ông, là luật pháp! Chi tiêu của người phá sản hoàn toàn không cân xứng với tài sản... Đã được xác định chắc chắn rằng buổi vũ hội...

– Mà ông có dự, Pillerault ngắt lời.

– ... tổn đến sáu mươi nghìn phơ-răng, hoặc là số ấy đã chi tiêu trong dịp đó, lúc số có của người phá sản không đến trên một trăm và mấy nghìn phơ-răng... Như vậy là đáng chuyển người phá sản sang thẩm phán bất thường, coi như bị buộc vào tội vỡ nợ hoàn toàn.

– Có phải ý kiến ông là như vậy? Pillerault hỏi khi thấy tiếng đó làm cho Birotteau thất vọng rã rời.

– Thưa ông, tôi có phân biệt: y danh Birotteau trước là quan chức của thành phố...

– Rõ ràng là ông không gọi chúng tôi đến đây để giải thích chúng tôi sắp bị đưa ra xử trước tòa án hình sự chứ? Pillerault nói. Cả quán cà-phê David tối nay sẽ cười ông về cách xử sự này.

Dư luận của quán cà-phê David có vẻ khiến cho lão già choắt hoảng sợ lắm lắm nên lão nhìn Pillerault vẻ mặt hốt hoảng. Tên quản tài tính chỉ gặp Birotteau một thân một mình, và lão đã bụng bảo dạ phải chêm chệ cái vai Chúa Trời, vai thượng đế. Lão tính làm cho Birotteau hoảng sợ bằng bản cáo trạng sấm sét đã chuẩn bị sẵn, vung tít trên đầu ông ta lưỡi búa hình sự, rồi thích thú trước sự lo hoảng, hãi hùng của ông, và sau lại để mình động lòng mà dịu dần đi, biến nạn nhân của lão thành một linh hồn vĩnh viễn chịu ơn. Thay thế vào con cáo cáo của lão, lại là một nhân sư già của thương trường.

– Thưa ông, lão nói, chẳng có gì để cười.

– Xin ông thứ lỗi cho tôi, Pillerault đáp. Ông thương thảo khá rộng rãi với Claparon, ông vứt bỏ quyền lợi của số đông, để quyết định rằng ông sẽ được ưu tiên cho các món tiền của mình. Nhưng, với tư cách chủ nợ, tôi có thể can thiệp. Ông thẩm phán-thanh lý còn có đó.

– Thưa ông, Molineux nói, tôi là không hủ hóa được.

– Tôi biết, Pillerault nói: ông chỉ khéo gỡ rối cho ông, như người ta nói. Ông thâm lắm, ông đã hành động ở đó như với người thuê nhà của ông...

– Ô, thưa ông, lão quản tài đáp, và hiện nguyên hình lão chủ nhà cho thuê, in như con mèo hóa thành đàn bà đang đuổi theo con chuột, thưa ông, việc của tôi ở phố Montorgueil chưa được xét xử. Lại xảy ra như người ta nói, một biến cố. Người thuê nhà ấy là người thuê chính. Anh chàng mưu mẹo ấy dám bảo hôm nay rằng, vì đã trả trước một năm tiền thuê rồi, và chỉ còn một năm nữa...

Đến đây, Pillerault liếc nhìn Birotteau để nhắc ông phải hết sức chăm chú.

– ... Và năm ấy đã trả xong, anh ta có thể khuôn đi hết các đồ đạc trong các căn phòng. Thế là một vụ kiện mới. Quả thật, tôi phải giữ kỹ các bảo chứng của tôi cho đến lúc việc trả tiền hoàn toàn xong, vì anh ta có thể phải nợ tôi nhiều sửa chữa.

– Nhưng, Pillerault nói, luật pháp chỉ cho ông bảo chứng về đồ đạc cho số tiền thuê thôi.

– Còn các đồ đạc phụ nữa chứ! Molineux nói, như bị đánh trúng tim đen. Điều khoản của Bộ luật đã được hiểu và vận dụng vào các nghị án về vấn đề này; tuy nhiên cần phải có sự điều chỉnh về luật pháp ở đây. Đạo này tôi đang thảo một tường trình cho Đức ông chương ận về chỗ luật pháp thiếu sót này. Chính phủ lo cho quyền lợi của sở hữu là điều thích đáng. Tất cả đều sẵn đó cho nhà nước; chúng tôi là gốc rễ của thuế má.

– Ông có khả năng soi sáng cho chính phủ, Pillerault nói, còn chúng tôi thì chúng tôi có thể soi sáng ông vấn đề gì liên quan đến công việc của mình?

– Tôi muốn biết, Molineux nói với giọng uy quyền cường điệu, ông Birotteau có nhận nhiều món tiền của ông Popinot không.

– Thưa ông, không, Birotteau đáp.

Tiếp liền theo là một cuộc tranh cãi về quyền lợi của Birotteau trong nhà hàng Popinot, mà kết luận là Popinot có quyền được trả lại đầy đủ những món tiền ứng, tuy không bước vào vụ phá sản, do có một nửa số tiền thành lập của hàng mà Birotteau đang nợ. Lão quản tài Molineux, bị Pillerault xoay cho,

lặng lẽ trở lại những hình thức nhẹ nhàng, điều đó chứng tỏ lão coi trọng đến mức nào dư luận của khách quen ở quán cà-phê David. Cuối cùng lão đi đến an ủi Birotteau và mời cả hai chú cháu cùng ăn bữa cơm tối đạm bạc với lão. Thế mà, giá ông nguyên nhà buôn chất thơm chỉ đến một mình, thì rất có thể ông đã làm cho lão cáu lên, và công việc có thể nghiêm trọng thêm. Ở hoàn cảnh này, cũng như ở đôi hoàn cảnh khác, ông già Pillerault thật xứng là một thiên thần hộ mệnh.

Còn có một cực hình ghê gớm mà luật pháp bắt buộc người phá sản phải chịu đựng: họ phải đích thân ra trước hội nghị các chủ nợ, đứng giữa một bên là những quản tài lâm thời, một bên là viên thẩm phán thanh lý, để hội nghị quyết định về số phần. Đối với một người đặt mình lên trên tất cả, như đối với nhà buôn háo hức phục thù, lễ nghi đáng buồn ấy không có gì đáng sợ lắm; nhưng đối với một con người như César Birotteau, cảnh tượng ấy là một cực hình chỉ có thể so ngang với cực hình trong ngày cuối của một tội phạm tử hình. Pillerault tìm đủ cách để làm cho cái ngày khủng khiếp ấy cháu mình có thể chịu nổi.

Đây là những việc mà Molineux đã làm, và người phá sản đã đồng tình. Vụ kiện liên quan đến đất cát phố ngoại ô Temple đã được tòa án xử thắng. Quản tài đã quyết định bán các miếng đất ấy. César không có ý kiến phản đối. Du Tillet được tin chính phủ có dự định về một con kênh nối liền Saint-Denis với thượng lưu sông Seine chạy qua vùng ngoại ô Temple, bên mua chỗ đất ấy của Birotteau với giá là bảy mươi nghìn phơ-răng. Người ta từ bỏ quyền của César trong vụ đất cát ở Madeleine và trao cho Claparon, với điều kiện là Claparon về phía mình cũng thôi không đòi hỏi gì về một nửa số tiền trước bạ và chuyển giao ước mà Birotteau phải nợ, đồng thời Claparon có trách nhiệm phải trả tiền mua đất cát khi nhận được trong vụ phá sản phần chia cho những người bán đất. Quyền lợi của ông nhà buôn chất thơm trong cửa hàng Popinot và công ty được bán cho y danh Popinot với số tiền là bốn mươi tám nghìn phơ-răng. Tài sản của cửa hiệu *Nữ hoàng hoa hồng* do Célestin Crevel mua với số tiền là năm mươi bảy nghìn phơ-răng,

bao gồm cả quyền thuê nhà, cả hàng hóa, đồ gỗ, sở hữu về *Kem nữ hoàng* và *Nước thơm nuôi da* cũng như tiền thuê mười hai năm xưởng sản xuất mà dụng cụ cũng bán cho Célestin. Số tiền mặt vậy là một trăm chín mươi lăm nghìn phơ-răng; quần tài thêm vào đó bảy mươi nghìn phơ-răng phần chia của Birotteau trong vụ thanh lý tài sản lão Roguin không may. Tổng số lên tới hai trăm năm mươi lăm nghìn phơ-răng. Số nợ là bốn trăm bốn mươi; như vậy là được quá năm mươi phần trăm số nợ.

Phá sản cũng như một phản ứng hóa học, nhà buôn khéo léo cố sao thoát ra khỏi đó mà có lợi. Cũng hoàn toàn được chum cất trong bầu nghiệm ấy, Birotteau lại biến thành một chất làm cho Du Tillet phát khùng. Hẳn tin tưởng ở một phá sản bất lương, nhưng lại chứng kiến một phá sản đạo đức. Mặc dù đất cát ở Madeleine sẽ về tay hắn, mà hắn chẳng phải trả đồng nào, nhưng hắn ít quan tâm đến việc thu lợi, bởi vì hắn chỉ muốn làm sao cho Birotteau mất danh dự, khốn đốn, nhục nhã. Đến hội nghị toàn thể, e các chủ nợ lại kiêu Birotteau lên vai mà hoan nghênh.

Birotteau dần dần cũng lấy lại can đảm; và theo tuần tự đó, ông chú, với kinh nghiệm như một thầy thuốc khôn ngoan, cũng hướng dẫn ông làm quen dần với công việc của một vụ phá sản. Bao nhiêu biện pháp dữ dội trên kia đúng là bấy nhiêu ngón đòn nặng nề. Không nhà buôn nào nghe đánh giá rẻ mặt các đồ vật tượng trưng cho bao nhiêu công sức, bao nhiêu tiền của đối với mình, mà không cảm thấy đau xót. Cho nên những tin tức mà ông chú mang về làm cho Birotteau như chết cứng.

– Năm mươi bảy nghìn phơ-răng cho cửa hiệu *Nữ hoàng hoa hồng*! riêng kho hàng giá đã mười nghìn phơ-răng! còn các căn phòng giá những bốn mươi nghìn phơ-răng kia mà; xưởng sản xuất với những cơ sở của nó, những dụng cụ, những khuôn, những nồi hơi cũng đã già ba mươi nghìn phơ-răng; lại thêm năm mươi phần trăm hoa hồng nữa, như vậy họ chỉ mất có mười nghìn phơ-răng mà chiếm cả cửa hiệu của tôi; còn món *kem* và món *nước* thì thật là một cái vốn ngang một cái trại ở nông thôn!

Những lời than vãn ấy của con người tội nghiệp vừa sụp đổ cũng không làm cho ông chú hoang mang. Ông nhà buôn ngày xưa ấy đón nghe cũng như con ngựa đón một gấu nước khi đi ngang qua cửa một nhà nào đó. Nhưng ông lấy làm hoảng sợ thấy Birotteau cứ một mực buồn buồn, lặng im khi ông nói đến hội nghị các chủ nợ. Với những ai đã từng hiểu những tự đắc và những yếu đuối của con người trong mỗi một môi trường xã hội, thì việc con người tội nghiệp này phải trở lại trong tư cách một kẻ phá sản tại cái tòa án thương mại là nơi trước kia ông bước vào với tư cách quan tòa, việc đó đối với ông chẳng phải là một cực hình kinh khủng sao? Cả việc đến đó để đón nhận các điều lãng nhục trong khi cũng ở đó ngày xưa bao nhiêu lần ông được người ta cảm ơn vì ông, chính ông, Birotteau đã giúp đỡ cho người ta. Cũng như ông đã có những quan điểm không lay chuyển nói đối với những kẻ phá sản, những quan điểm mà toàn giới thương mại Paris đều biết tiếng, vì chính ông đã nói: "Lúc khai phá sản, người ta còn là lương thiện, nhưng khi bước ra khỏi hội nghị chủ nợ, người ta đã trở thành kẻ cắp". Ông chú nghiến cứa giờ nào là thuận lợi để ông làm quen dần với ý tưởng phải ra trước các chủ nợ nhóm họp thành hội nghị, đúng như quy định của luật pháp. Nhiệm vụ ấy chính là cái giết Birotteau. Sự chững im lặng của ông tác động mạnh đến Pillerault, thường ban đêm, ông lại nghe qua vách ngăn tiếng César kêu:

– Không bao giờ! Không bao giờ! Ta sẽ chết trước.

Pillerault là con người ý chí rất mạnh vì đời ông rất giản dị, nhưng ông lại hiểu chỗ yếu đuối của con người. Mặc dù biết việc ra trước các chủ nợ là không thoái thác được, nhưng ông quyết tâm tránh cho Birotteau khỏi phải chịu những lo âu khổ não trong cái cảnh khủng khiếp phải ra trước hội nghị, những lo âu có thể làm cho ông ngã quỵ. Về việc đó, luật pháp lại chính xác, kiên quyết, sách hoạch. Nhà buôn nào không chịu làm việc ấy thì có thể, chỉ vì cơ đó, mà bị đưa ra tòa án hình, với dự kiến khép vào trường hợp vỡ nợ hoàn toàn. Nhưng, một đằng thì bắt buộc người phá sản phải trình diện, còn đằng khác thì pháp luật lại chẳng có quyền bắt chủ nợ phải đến. Cho nên một hội nghị chủ nợ mà trở thành một nghi lễ quan

trọng là chỉ trong những trường hợp nhất định: ví dụ, trường hợp phải tước lại của cải của một tên ăn cắp và phải làm bàn giao ước hợp đồng giữa các chủ nợ, hoặc trường hợp có sự chia rẽ ý kiến giữa các chủ nợ có lợi và các chủ nợ bị thiệt, hay bản khế ước hòa giải quá ư láo toét và người phá sản cần có một đa số đáng ngờ. Còn trong trường hợp một vụ phá sản mà cái gì cũng xong xuôi cả, cũng như trường hợp một vụ phá sản ở đó kẻ cắp đã xếp đặt tất cả, thì hội nghị đúng chỉ là một nghi thức.

Pillerault đi gặp tất cả các chủ nợ, lần lượt hết kẻ này đến kẻ nọ, yêu cầu ký một giấy ủy nhiệm cho đại diện của họ. Trừ Du Tillet ra, ai nấy đều chân thành xót thương César sau khi đã đánh ngã ông. Ai nấy đều biết ông nhà buôn chất thơm ăn ở như thế nào, sổ sách của ông hợp lệ biết bao nhiêu, công việc làm ăn của ông rõ ràng biết chừng nào. Tất thấy đều hài lòng thấy trong hàng ngũ mình chả có một chủ nợ *vui tươi* nào cả. Molineux ban đầu là nhân viên thanh lý, sau là quản tài đã nhận thấy trong nhà César tất cả những gì ông có, cả bức tranh khắc *Héro và Léandre* mà Popinot làm quà, các đồ phục sức riêng tây, cây kim găm, mấy cái khâu vàng, hai chiếc đồng hồ quá quýt, những thứ một người lương thiện có thể mang đi mà không nghĩ rằng mình vi phạm sự trung thực. Constance cũng để lại hộp nữ trang xoàng xĩnh của mình. Thái độ chấp hành luật pháp nghiêm chỉnh đến cảm động như vậy khiến giới nhà buôn hết sức kinh ngạc. Bọn thù địch của Birotteau trình bày những chi tiết ấy như là những dấu hiệu ngu xuẩn; nhưng mọi người có lương tri đều vạch ra thực chất của vấn đề, đó là một biểu hiện rực rỡ của đức người quá ư trung thực. Sau hai tháng, dự luận ở Sở chứng khoán đã thay đổi. Những kẻ vô tâm nhất cũng thú thật đây là một vụ phá sản lạ lùng nhất, hiếm có nhất của giới nhà buôn, không mấy khi thấy ở chốn này. Do đó mà các chủ nợ, vì biết mình sắp được nhận gần sáu mươi phần trăm đều làm tất cả theo ý muốn của Pillerault. Người làm đại diện chỉ là số rất ít, nên xảy ra tình hình nhiều chủ nợ cùng ủy nhiệm chung cho một người. Pillerault đã thu nhỏ cái hội nghị đồ sộ kia lại chỉ còn ba đại diện: bản thân ông, Ragon, với hai quản tài và viên thẩm phán thanh lý.

Buổi sáng ngày long trọng ấy, Pillerault bảo anh cháu.

– César, hôm nay anh có thể đi đến hội nghị mà chẳng sợ gì, anh sẽ chẳng thấy ai ở đây cả.

Ông Ragon muốn cùng đi với con nợ của mình. Ông chủ ngày xưa của hiệu *Nữ hoàng hoa hồng* vừa cất cái giọng khô khan nhỏ nhẹ của mình lên, thì anh nguyên thừa kế của ông liền tái mặt. Nhưng ông già trung hậu bé nhỏ mở rộng đôi tay, và Birotteau vội vàng ngã người vào đó như đứa trẻ sà vào tay bố. Cả hai đều nước mắt đầm đìa ướt cả áo nhau. Trước cử chỉ bao dung ấy, César lấy lại can đảm, cùng ông chú lên xe. Đúng mười giờ rưỡi, cả ba người đến tu viện Saint-Merry; hồi ấy tòa án thương mại đóng ở đây. Giờ đó chưa có một ai trong phòng phá sản, giờ và ngày đều được lựa chọn với sự thỏa thuận của quản tài và thẩm phán-thanh lý. Các đại diện đều có mặt vì lợi ích các khách hàng của mình. Như vậy chẳng có gì có thể làm cho Birotteau phải sợ. Tuy vậy vì ngẫu nhiên mà phòng ông Camusot lại là phòng của ông trước đây, nên ông không sao bước vào đó mà không thấy xúc động sâu xa trong người, và ông run sợ phải sang phòng phá sản.

– Trời rét, ông Camusot bảo Birotteau, xin phiền các ông cứ ở đây, chứ sang bên phòng... ấy thì chỉ chết công (ông không nói sang phòng phá sản). Mời các ông ngồi.

Mỗi người lấy một cái ghế, ông thẩm phán nhường chiếc ghế bành của mình cho Birotteau đang then thùng. Các đại diện và các quản tài ký tên.

– Do ông từ bỏ mọi tài sản của ông, Camusot nói với Birotteau, các chủ nợ nhất trí hoãn lại cho ông số còn lại trong tiền nợ, và bản khế ước hòa giải được viết với lời lẽ khá dễ làm dịu bớt nỗi đau buồn của ông; vị đại diện của ông sẽ đưa đi xác nhận ngay: như vậy là ông được tự do. Tất cả các thẩm phán của tòa án, ông Birotteau thân mến ạ, Camusot vừa nói vừa cầm tay ông, đều xúc động trước tình cảnh của ông, nhưng không ngạc nhiên về sự can đảm của ông, và cũng chẳng một ai không công nhận đức trung thực của ông. Trong hoàn nạn, ông đã tỏ ra xứng đáng với những gì ông đã tỏ ra trước

kia ở đây. Tôi đã ở trong thương trường hai mươi năm rồi đấy, thế mà đây là lần thứ hai tôi thấy một nhà buôn đã vấp ngã mà còn được lòng tín nhiệm của công chúng.

Birotteau nắm lấy bàn tay của viên thẩm phán, siết mạnh và nước mắt lưng tròng. Camusot hỏi ông định làm gì. Ông trả lời ông sẽ làm việc để trả đủ số cho các chủ nợ.

– Để thực hiện cho được trách nhiệm cao quý ấy, nếu ông cần năm bảy nghìn phơ-răng, xin ông coi như ông luôn luôn sẽ có sẵn sàng nơi tôi, Camusot nói, tôi sẽ xin đưa cho ông với tất cả niềm hoan được chứng kiến một sự kiện khá hiếm ở Paris.

Pillerault, Ragon và Birotteau cáo lui.

– Đó, cháu thấy chưa, có phải là chuyện vào hang hùm đầu, Pillerault bảo, khi ra đến cửa tòa án.

– Cháu rất biết ơn những việc chú làm, ông đáp, giọng ngùi ngùi.

– Vậy là anh đã được phục hồi, vài bước nữa thì đến phố Năm kim cương! anh đến thăm cháu tôi, ông Ragon bảo.

Constance đang ngồi ở một bàn làm việc con con tại cái góc lừng thắp và tối nằm trên đầu cửa hiệu. Một tấm bảng nhỏ lên đến một phần ba cửa sổ của bà và ngăn hết một phần ánh sáng, trên bảng kẻ mấy chữ *A. Popinot*. Trông thấy vợ mình trong cảnh ấy, Birotteau không khỏi trải qua một cảm giác ác liệt. Ông chỉ tấm bảng, nói với giọng làm vui trong hoạn nạn:

– Đó là một trong các tướng tá dưới tướng Alexandre.

Cái vui gương ấy lại phô bày ý thức hơn người ông vốn tự tin một cách ngây thơ, ý thức ấy té ra không sao dập tắt được, điều đó khiến cho Ragon thấy rợn người mặc dù ông đã tuổi bảy mươi. César thấy vợ mình chuyển xuống cho Popinot ký nhiều bức thư. Ông không sao cầm được nước mắt và cũng không ngăn nổi mình tái mặt đi.

– Chào anh, Constance nói, tươi cười.

– Anh không định hỏi em ở đây có dễ chịu không? César vừa nói vừa nhìn Popinot.

– Cũng như ở nhà con trai mình, bà đắp vế bùi ngùi, làm cho vị nguyên nhà buồn ngạt nhiên.

Birotteau kéo Popinot lại ôm hôn và nói:

– Tôi vừa đánh mất vĩnh viễn quyền được gọi anh là con tôi.

– Xin cứ hy vọng, Popinot nói. Món đầu *của ông* phát triển khá lắm, nhờ tôi cố gắng quảng cáo trên báo, nhờ cả Gaudissart, anh ta nắm cả nước Pháp, áp-phích, quảng cáo tràn ngập khắp nơi; bây giờ anh ta lại đang cho in ở Strasbourg quảng cáo bằng tiếng Đức và anh ta sẽ tràn sang Đức như một cuộc xâm lược. Chúng tôi đã có được chỗ tiêu thụ ở ba nghìn nhà buôn sỉ.

– Ba nghìn nhà buôn sỉ! César nói.

– Tôi cũng đã mua ở ngoại ô Saint-Marceau một miếng đất, không đất, để cất một xưởng sản xuất. Nhưng tôi vẫn giữ cái xưởng ở ngoại ô Temple.

– Minh ạ, Birotteau nói vào tai Constance, có được sự giúp đỡ ít nhiều, chúng ta sẽ xoay sở được.

Từ cái ngày bất hạnh ấy, César, vợ ông và con gái ông họ hiểu nhau. Ông viên chức tội nghiệp muốn đi đến cái kết quả nếu không ảo tưởng thì ít ra cũng khổng lồ: trả đầy đủ công nợ. Ba con người ấy, cột chặt với nhau bằng sợi dây của đức trung thực quyết liệt, họ trở thành hà tiện và từ chối mọi chi tiêu cho mình: một đồng trình họ cũng coi là thiêng liêng. Toan tính như vậy, nên Césarine có được sự tận tụy của người con gái trong công việc buôn bán của mình. Nàng trăn trở nhiều đêm, nghĩ ra nhiều sáng kiến để làm cho hãng buôn ngày một thịnh vượng thêm, tìm ra những mẫu vẽ trên vải và phát huy mọi tài năng buôn bán bẩm sinh. Chủ hãng buộc phải kìm bớt sức hăng hái của nàng trong công việc, họ đền bù cho nàng bằng những món tiền thưởng; nhưng nàng từ chối các thứ trang sức, nữ trang mà các ông chủ ngỏ ý muốn tặng nàng. Tiền! tiếng kêu của nàng chỉ có thể. Hàng tháng, nàng mang tiền công, tiền thưởng vật

vĩnh về đưa ông chú Pillerault. César cũng làm như thế và Constance cũng vậy. Cả ba tự biết mình vụng về, không một ai muốn lãnh trách nhiệm về việc vào ra của tiền bạc, họ đã giao cho Pillerault quyền tối hậu điều khiển việc kinh doanh, đặt lãi với số tiền tiết kiệm của mình. Ông chú như vậy là trở lại làm nhà buôn, và ông lợi dụng số vốn trong việc chuyển qua lại ở Sở chứng khoán. Về sau, người ta biết ông được Jules Desmarets và Joseph Lebas phụ tá trong việc này, và cả hai đều sốt sắng chỉ cho ông những vụ làm ăn không nguy hiểm.

Ông nhà buôn chất thơm trước đây, tuy sống ngay bên cạnh ông chú, nhưng không dám hỏi về việc sử dụng các món tiền do mình, vợ mình, và con gái mình kiếm ra. Ông lang thang qua các phố, đầu cúi gằm, tránh phoir ra trước mắt mọi người gương mặt thất chí xơ xác, thảm hại. Và ông hối hận đã mặc bộ quần áo dạ quá mịn.

— Ít ra, ông nói với cái nhìn cao quý, chú ạ, cháu cũng không ăn phần cơm của các chủ nợ. Miếng cơm của chú cháu thấy ngọt ngào, dù đó là lòng chú thương tưởng đến tình cảnh của cháu, và cháu nghĩ có nhờ tấm lòng từ bi thiêng liêng ấy cháu mới không đụng chạm gì đến số tiền lương của mình.

Các nhà buôn lại gặp ông đi làm viên chức đều không còn thấy mây may vết tích gì của ông nhà buôn chất thơm. Những kẻ vô tâm trông ông lại đâm ra suy nghĩ mênh mang về những nỗi thăng trầm của con người, bởi vì trên gương mặt ông, một nỗi buồn u tối nhất đã in lên đó một màu tang tóc, và người ông tỏ ra đảo lộn vì cái xưa nay chưa từng bao giờ hiện lên với trí óc ông: *suy tư*! Không phải ai muốn tự hủy hoại cũng thành hủy hoại. Những kẻ hời hợt, không lương tâm, thờ ơ với tất cả mọi sự, chẳng bao giờ nhìn họ mà thấy cảnh tượng của một sự sụp đổ. Chỉ có tôn giáo là để một dấu ấn lên những sinh linh thất thế: họ tin ở một tương lai, ở một đáng cứu thế; ở họ có một ánh sáng nào đó báo hiệu những điều kia, một vẻ nhần nhục thánh đức xen lẫn với ước mong hy vọng, làm nên nguồn gốc của một thứ xúc cảm bụi ngùi; họ biết tất cả những gì họ đã mất cũng như một thiên thần bị lưu đầy khóc than trước cửa trời. Kẻ phá sản không thể có mặt

ở Sở chứng khoán. Bị ra khỏi lĩnh vực của trung thực, César chỉ là hình ảnh của thiên thần thở than mong xá tội.

Suốt mười bốn tháng, trí óc đầy ắp những suy tư tôn giáo do thất thế gọi nên, Birotteau từ chối hết mọi thú vui. Tuy ông tin chắc ở tình thân ái của gia đình Ragon, không ai có thể làm ông quyết định đến dùng cơm với họ, cũng như với bà con Lebas, bà con Matifat, Protez hay Chiffreville, cả với ông Vauquelin, mà tất cả những người này đều sốt sắng muốn đề cao ở ông đức độ hơn người. Trái lại, ông muốn chỉ một mình trong phòng hơn là gặp cái nhìn của chủ nợ. Bao nhiêu ân cần thăm thiết của bạn bè càng làm ông cay đắng nhớ lại tình cảnh mình. Do đó, Constance và Césarine cũng chẳng đi đâu. Chủ nhật và ngày lễ, chỉ những ngày ấy họ mới rảnh, hai mẹ con mới đến tìm César, vào giờ đi lễ, và ở bên cạnh ông nơi nhà ông chú Pillerault, sau khi đã làm xong phận sự ở nhà thờ. Pillerault mời tu sĩ Loraux, vì lời nói của ông nâng đỡ được César trong cuộc sống đầy thử thách, và họ đều ở lại như trong gia đình. Ông nhà buôn kim loại ngày xưa vốn có cái thờ dây trung thực quá nhạy bén nên khó có thể không tán thành thái độ dè dặt của César. Vì vậy, ông mới nghĩ cách tăng thêm số người mà anh chàng phá sản có thể đứng trước họ mà vẫn giương cao cái trán trong sạch và ngẩng cao con mắt ngang tầm người.

Tháng năm 1821, những cố gắng của gia đình bị tai bay vạ gió này lần đầu tiên được hoan thưởng một bữa lễ do bậc tài phán của số kiếp sắp đặt. Chủ nhật cuối tháng đó là kỷ niệm ngày Constance đồng ý kết hôn với César. Pillerault thỏa thuận với ông bà Ragon, đã thuê một căn nhà nông thôn ở Sceaux, và ông hàng sắt ngày xưa có ý muốn ăn mừng nhà mới ở đó một cách vui vẻ. Chiều thứ bảy ông bảo:

– Anh César à, ngày mai chúng ta về nông thôn, anh đi nhé.

César viết chữ rất đẹp, nên buổi tối hay sao chép cho Derville và một số đại tụng khác. Và ngày chủ nhật, được linh mục cho phép, anh vẫn làm việc hùng hục.

– Không, chú à, ông đáp, ông Derville đang thúc mớ sổ sách về giám hộ.

– Chị ấy và con bé cháu đáng được thưởng lắm. Anh cũng chỉ gặp toàn người thân thiết: tu sĩ Loraux, ông bà Ragon, Popinot và chú anh ấy. Với lại ý tôi là thế.

César và vợ mình, bị cuốn vào bão tố của công việc, chưa hề trở về Sceaux, mặc dù hai vợ chồng cũng mong muốn được về một chuyến để xem gốc cây nơi ngày trước anh trưởng kỷ của cửa hiệu *Nữ hoàng hoa hồng* suýt ngất người đi. Trong chuyến xe ngựa trên đường về Sceaux, César đi cùng vợ và con gái, có Popinot theo hộ vệ, Constance có lúc đưa mắt ra hiệu cho chồng nhưng không sao làm hiện lên môi ông được một nụ cười. Bà rỉ tai ông nói đôi tiếng, nhưng ông chỉ lắc đầu không đáp. Những biểu hiện dịu dàng ấy của lòng vợ, tấm lòng chẳng bao giờ phai nhưng ở đây là cố gương, không sao làm tươi lên được gương mặt của César, mà lại làm nó tối sầm hơn, khiến cho đôi mắt lại hiện lên những giọt lệ rung rung nhưng cố sức kìm lại. Con người tội nghiệp ấy, hai mươi năm trước đây, từng đi con đường này, giàu có, trẻ trung, tràn đầy hy vọng, và đang yêu một thiếu nữ xinh đẹp như Césarine bây giờ; bấy giờ anh ước mơ hạnh phúc, còn ngày nay, ông thấy ở cuối lòng xe con gái cao quý của ông xanh xao vì thức đêm, người vợ đảm của ông chỉ còn vẻ đẹp của những thành phố trên đó dung nham của một núi lửa đã chảy qua. Chỉ có tình yêu là đang còn! Về mặt ông làm ghen niềm vui trong tim con gái ông và Anselme, cảnh tượng của đôi lứa này lại nhắc ông hình dung lại cảnh tượng đám người ngày xưa.

– Chúc các con sung sướng, các con có quyền mà, ông bố tội nghiệp nói giọng náo nức. Các con có thể yêu nhau một cách vô tư, ông nói thêm.

Vừa nói câu đó, ông vừa nắm lấy bàn tay vợ mình, hôn lên đó với một tình thương thiêng liêng và kính phục, khiến Constance cảm động nhiều hơn là niềm vui tươi rạng rỡ nhất. Khi họ đến nhà thì Pillerault, ông bà Ragon, tu sĩ Loraux và ông thẩm phán Popinot đã chờ sẵn. Cả năm người ưu tú này, bằng cử chỉ, cách nhìn, lời nói, đã làm cho César thấy thoải mái ngay, vì ai nấy đều cảm động thấy dù sao ông cũng hãy còn là con người mới hôm qua đang còn trong hoạn nạn.

– Anh chị hãy vào rừng Aulnay dạo chơi đi, Pillerault vừa nói vừa đặt bàn tay César vào lòng bàn tay Constance; anh chị cùng đi với Anselme và Césarine, bốn giờ hãy về.

– Tội nghiệp, chúng ta đừng quấy rầy họ, bà Ragon nói, lùi ngùi trước sự đau đớn thật tình của con nợ mình, không mấy chốc anh ấy lại vui vẻ thôi.

– Đúng là hối hận mà không vì tội lỗi, tu sĩ Loraux nói.

– Người ta chỉ có gian nan mới lớn lên được, ông thẩm phán tiếp.

Quên là bí quyết lớn nhất của những cuộc đời dững mảnh và sáng tạo; quên theo đạo của tự nhiên, bởi vì tự nhiên không biết gì là quá khứ, từng giờ từng phút bắt đầu trở lại phép huyền diệu của sự sinh nở không bao giờ mệt mỏi. Những cuộc đời yếu đuối như trường hợp ông Birotteau, thì phải trải qua trong đau thương, chứ không biến các đau thương ấy thành châm ngôn kinh nghiệm được; những cuộc đời như vậy chỉ đẩy ứ đau thương rồi hao mòn và thoái hóa từng ngày trong hoạn nạn chồng chất. Khi cả hai cặp bước đến con đường nhỏ dẫn đến khu rừng Aulnay, trải thành vòng đai tròn trên một trong những quả đồi xinh nhất chung quanh Paris, và thấy Thung lũng Chó sói hiện ra với tất cả vẻ duyên dáng của nó, thì trời đẹp, cảnh xinh, lộc non đầu mùa, những kỷ niệm êm đềm của ngày đẹp nhất thời trẻ trung, tất cả đều làm cho những áng mây buồn trong tâm hồn César tiêu tan: ông siết chặt cánh tay bà vào chỗ quả tim mình đang hồi hộp, mắt ông không còn như gương mờ thủy nữa, ánh sáng của thú vui nở dậy bùng bùng.

– May quá, Constance tỏ vẻ với chồng, bây giờ em mới tìm lại được anh, anh César tội nghiệp của em! Em thấy hình như chúng mình cư xử đúng đường, nên thỉnh thoảng chúng mình phải cho phép chúng mình chút thú vui.

– Anh còn đủ sức không? Con người tội nghiệp nói. Chao ôi! Em Constance ạ, tình thương của em là của cải độc nhất còn lại với anh. Phải, anh đã mất cả lòng tin mà anh thường có về mình, anh không còn sức nữa, anh chỉ mong sống vừa đủ để khi chết được

xong nợ với trần gian. Em, người vợ yêu mến của anh, em là nguồn khôn ngoan, sáng suốt của anh, em đã thấy rõ, em thật hoàn hảo, em có thể vui tươi; riêng anh, trong ba chúng ta, anh là kẻ có tội. Cách đây mười tám tháng, giữa buổi lễ tai hại ấy, anh thấy em Constance của anh, người đàn bà độc nhất anh yêu, còn đẹp hơn cả cô con gái cùng anh chạy trên con đường này hai mươi năm về trước, cũng như các con chúng ta đang chạy bây giờ!.. Hai mươi tháng mà tôi đã làm tàn lụi sắc đẹp ấy, niềm kiêu hãnh của tôi, niềm kiêu hãnh có căn cứ và chính đáng. Anh càng yêu em khi hiểu em nhiều hơn... Ôi! em yêu! ông nói với giọng điệu xoáy sâu vào tim vợ, anh những muốn nghe em mắng mỏ anh hơn là thấy em vuốt ve nỗi đau khổ của anh.

– Lâu nay em không nghĩ rằng, bà nói, sau hai mươi năm ăn ở với nhau, tình vợ đối với chồng lại có thể nặng thêm.

Câu nói ấy một lúc đã làm César quên hết mọi hoạn nạn, ông vốn nặng về tình cảm nên một lời như vậy ông coi như một đồng vàng. Thế là ông bước lên, trong người gần như vui tươi, đến tận gốc cây *của mình*, may mà chưa bị đốn. Hai vợ chồng ngồi xuống gốc cây, đưa mắt nhìn Anselme và Césarine đang vòng quanh trên cùng bãi cỏ mà không biết, cứ tưởng mình vẫn tiến thẳng lên phía trước mặt.

– Cô Césarine này, cô có nghĩ rằng tôi khá hèn nhát và khá hám của để thừa thời cơ mua lại phần của ông nhà trong món *dầu sọ não*? Tôi đang giữ gìn nửa phần ấy với tất cả tấm lòng của tôi, tôi đang săn sóc nó cho ông nhà. Với số tiền của ông, tôi làm chiết khấu, nếu có những thương phiếu đáng nghi thì tôi nhận về phần tôi. Chúng ta chỉ có thể thuộc về nhau sau ngày bố cô được phục hồi, và tôi đem hết sức mạnh của tình yêu để kéo ngày ấy đến gần.

Anh tình nhân đã giữ mồm không thổ lộ điều cơ mật ấy cho bà mẹ vợ. Những anh tình nhân ngây thơ nhất luôn luôn có ý muốn tỏ ra mình cao thượng trước mắt những cô người yêu.

– Gân thôi phải không? nàng hỏi.

– Gần thôi. Popinot đáp.

Câu trả lời, giọng quá ư chân tình, thấm thía, khiến cô nàng Césarine tuyệt sạch giá trong phải chìa trán cho anh chàng Anselme thân yêu đặt lên đấy một cái hôn khao khát và kính mến, bởi cử chỉ của nàng bao hàm ý thanh cao.

– Bố ạ, mọi sự tốt lành, nàng nói với César về thâm thúy. Bố nên chuyện trò đi, bỏ cái vẻ rầu rĩ đi thôi.

Lúc cả gia đình đồng tâm nhất trí này trở lại căn nhà của Pillerault, César, dù chỉ có chút khiếu quan sát, cũng nhận thấy cử chỉ ông bà Ragon có một cái gì thay đổi, khiến người ta nghĩ có một sự cố gì xảy ra. Cách bà Ragon chào đón là đặc biệt cảm động, cái nhìn, giọng nói đều bảo César: "Số tiền chúng tôi được trả rồi".

Đến món tráng miệng thì chương khế ở Sceaux xuất hiện, ông chú Pillerault mời ngồi và nhìn Birotteau. Ông bắt đầu nghi có một sự bất ngờ, nhưng không thể tưởng tượng nó lớn nhỏ ra làm sao.

– Anh César ạ, mười tám tháng nay, tiền tiết kiệm của vợ cháu, con gái cháu và của cháu đã sinh lợi được hai mươi nghìn phơ-răng. Chú đã nhận ba mươi nghìn phơ-răng phần chia cho món nợ của chú, chúng ta như vậy là có năm mươi nghìn phơ-răng để trả cho các chủ nợ của cháu. Ragon đã nhận ba mươi nghìn phơ-răng phần chia của ông. Ông chương khế ở Sceaux đem đến cho cháu tờ thu chứng về việc các món nợ của bạn bè đã thanh toán đầy đủ xong, kể cả tiền lãi. Số còn lại nằm ở Crottat, sẽ trả cho Lourdois, để cho bà Madou, thợ nề, thợ sửa nhà, và các chủ nợ cần kíp nhất. Sang năm chúng ta sẽ hay tiếp. Với thời gian và sự kiên trì, người ta đi xa.

Nỗi vui của Birotteau là không tả được, ông sà vào tay ông chú và nức nở.

– Hôm nay anh ấy phải đeo lại thánh giá, Ragon nói với tu sĩ Loraux.

Ông linh mục xưng tội cái dải đỏ vào khay áo của ông viên chức, và buổi tối hôm đó, ông ngắm mình đến hai mươi bận trong tấm gương phòng khách, đồng thời bộc lộ một nỗi vui sướng mà

nhiều kẻ tưởng mình hơn người có thể cười, nhưng các nhà tư sản tốt bụng này lại thấy là tự nhiên. Ngày hôm sau, Birotteau đến nhà bà Madou.

– À, ông đây rồi, ông thân tử tốt nết, bà nói, tôi không còn nhận ra ông, vì tóc ông bạc đi nhiều quá. Nhưng mà, các ông, các ông có chịu cực đâu; các ông có chỗ làm ăn cả. Tôi thì làm cực như chó xù kéo cày, và đáng được rửa tội.

– Nhưng, thưa bà...

– Được rồi, đây không phải là một sự trách móc, bà nói, ông được miễn.

– Tôi đến báo bà biết tôi sẽ trả cho bà nơi ông chuồng khế Crottat, ngày hôm nay, số nợ còn lại, cả tiền lãi nữa.

– Thật không?

– Xin bà nhớ có mặt ở nhà ông ta hồi mười một giờ rưỡi...

– Như vậy là trọng danh dự, may quá, đừng đắn quá, phải chăng quá, bà vừa nói vừa ngắm nghía thán phục Birotteau một cách ngây thơ. Nay, thưa ông thân mến, tôi làm ăn với cậu tóc đỏ của ông khá lắm, cậu ấy tốt lắm, cậu ấy chẳng kỳ kèo gì giá cả, cho tôi được lãi khá khá để đền bù mà; này nhé, tôi sẽ đưa ông tờ thu chứng, còn tiền, thôi, ông cứ giữ lấy, ông già tội nghiệp ạ. Mụ Madou này là nóng như lửa, mụ la hét om sòm, nhưng mụ lại có cái này, bà vừa nói vừa vỗ vào cái gối thịt to bự nhất xưa nay chưa từng thấy ở Chợ.

– Không được đâu! Birotteau nói, luật pháp đã nói rất rõ, tôi muốn trả đủ số cho bà.

– Thế thì tôi xin không dám từ chối lâu nữa, bà nói. Ngày mai, ở Chợ tôi sẽ reo lên để ca ngợi ông. Chà! cái trò khôi hài này thật hiểm có đấy.

Con người trung hậu lại gặp cảnh tương tự như vậy khi đến nhà ông thợ sơn, bố vợ Crottat, nhưng có khác tí chút. Trời mưa, César dựng cái ô trong góc tường cạnh cửa. Ông thợ sơn trở nên giàu có,

nhìn thấy nước chảy vòng vèo qua căn phòng ăn đẹp dễ, nơi ông đang dùng cơm với vợ, nên không lấy gì làm mềm mỏng lắm.

– Nào, cái ông Birotteau khổ sở này, ông muốn gì? Ông ta nói giọng rất xăng; khối người nghe thế sẽ cho là ông nói với những người ăn xin đến quấy rầy.

– Thưa ông, anh con rể của ông chưa nói với ông?...

– Gì kia? Lourdois nóng ruột, ngắt lời, ngỡ là có việc xin xỏ gì.

– Là sáng nay xin ông có mặt ở chỗ anh ấy vào lúc mười một giờ rưỡi để cho tôi thu chúng từ về việc tôi hoàn đủ nguyên số món nợ cho ông?

– À, thế thì khác hẳn... Mời ông ngồi xuống đây, ông Birotteau, ông ăn với chúng tôi một miếng đi...

– Mời ông vui lòng dùng cơm với chúng tôi, bà Lourdois nói.

– Công việc thế là trôi chảy chứ? Ông Lourdois to béo hỏi.

– Không đâu, thưa ông, ngày nào tôi cũng phải ăn một mẩu bánh mì ngay tại bàn làm việc mới dành dụm được chút ít; nhưng với thời gian, tôi mong sẽ bù đắp lại những thiệt hại tôi đã gây cho đồng bào.

– Quả thật, ông thợ sơn vừa nói vừa bỏ mồm một mẩu bánh kẹp đầy pa-tê gan béo ngậy, ông là một người danh dự.

– Còn bà Birotteau, bà ấy làm gì? bà Lourdois hỏi.

– Nhà tôi giữ sổ sách và quỹ tiền ở cửa hiệu ông Anselme Popinot.

– Tội nghiệp họ quá nhỉ! bà Lourdois nói nhỏ với chồng.

– Nếu ông có cần gì đến tôi, ông Birotteau thân mến ạ, xin ông cứ tới, Lourdois nói, tôi có thể giúp ông...

– Tôi cần ông đến đúng mười một giờ, thưa ông, Birotteau nói và cáo từ.

Kết quả đầu tiên ấy giúp ông can đảm lên, nhưng chưa cho ông được nghỉ ngơi; ý muốn giành lại thanh danh mình lay động cuộc

sống ông quá mức; ông mãi hoàn toàn vẻ tươi tắn phơi phới trên gương mặt, mắt lơ dại đi, má lõm xuống. Buổi sáng tám giờ, hay buổi chiều bốn giờ, đi làm hay trở về, ông thường qua phố Oratoire, mặc cái áo lễ hồi mới sa sút, mà ông giữ gìn không khác gì viên thiếu úy tội nghiệp giữ gìn quân phục của mình, mái tóc hoàn toàn bạc trắng, xanh xao, sợ sệt. Những người quen biết cũ gặp ông vào những lúc ấy, có khi bất đắc dĩ ông cũng bị dừng lại, nhưng thường là ông lạnh lẽ, hể nhìn thấy là nép sát vào tường và lên đi như kiểu kẻ trộm.

– Ai cũng rõ cách xử sự của ông, ông bạn ạ, người ta bảo. Ai cũng lấy làm tiếc là ông đối xử quá ư nghiêm khắc đối với mình, cũng như đối với vợ và con gái.

– Ông cứ thông thả, kẻ khác nói, hao tiền kiếng bệnh ông ạ.

– Không phải, đây lại là hao tinh thần, César khốn khổ và suy yếu trả lời Matifat một bữa nọ.

Đầu năm 1823, kênh đào Saint-Martin được quyết định. Đất đai ngoại ô Temple lên giá khủng khiếp. Dự án cắt đôi chính khu đất của Du Tillet, trước kia là của César. Công ty được thuê làm kênh thỏa thuận với một giá cao không tưởng tượng, nếu chủ nhà băng có thể giao đất trong một thời hạn định trước. Khế ước cho thuê César đã ký cho Popinot là một trở ngại cho công việc ấy. Anh chủ nhà băng đến phố Năm kim cương gặp nhà bào chế. Nếu đối với Du Tillet, Popinot là vô can, thì người chồng chưa cưới của Césarine lại có một mối căm thù tự nhiên. Anh không biết gì đến vụ trộm cắp cũng như những mưu mô để hèn mà tên chủ nhà băng sung sướng này xếp đặt, nhưng một tiếng nói đầu đó trong thâm tâm lại thét mạnh vào tai anh: "Tên này là một tên trộm sống lương". Popinot chưa có bất cứ một việc gì với y, nhưng sự có mặt của y đã là ghê tởm rồi. Nhất là trong lúc này, anh thấy Du Tillet rõ ràng là làm giàu trên của cải bán đồ bán tháo của ông chủ cũ, bởi vì những đất cát ở Madeleine bắt đầu lên giá, mà triển vọng là đến năm 1827 thì leo đến mức cao không tưởng tượng. Do đó, khi y cắt nghĩa về lý do đến thăm, Popinot đã nhìn y với một nỗi phản uất cao độ.

– Tôi không hề muốn từ chối ông việc xóa bỏ khế ước cho thuê ấy, nhưng ông phải cho tôi đủ sáu mươi nghìn phơ-răng, một xu tôi cũng không hạ.

– Sáu mươi nghìn phơ-răng! Du Tillet kêu lên, và lắc đầu tỏ vẻ rút lui.

– Hạn tôi thuê là mười lăm năm, tôi phải tốn thêm mỗi năm ba nghìn phơ-răng để thay thế một xưởng sản xuất. Như vậy, phải sáu mươi nghìn phơ-răng, hay là đừng nói chuyện dài thêm nữa, Popinot nói rồi trở vào cửa hiệu. Du Tillet theo sau.

Cuộc thảo luận trở nên sôi nổi, cái tên Birotteau được nêu ra. Bà César bước xuống. Từ buổi vũ hội nổi tiếng, đây là lần đầu tiên bà thấy lại Du Tillet. Y không kìm nổi một cử chỉ kinh ngạc khi thấy những đổi thay ở bà chủ cũ. Y cúi mặt, hoảng sợ với công trình của mình.

– Ông đây, Popinot nói với bà César, kiếm được những ba trăm nghìn phơ-răng trên đất của *ông bà*, mà ông lại không chịu đền bù cho *chúng ta* sáu mươi nghìn phơ-răng về khoản khế ước thuê đất...

– Ba nghìn phơ-răng thực lợi, Du Tillet nói, về kiểu cách.

– Ba nghìn phơ-răng!... bà César lặp lại, giọng đơn giản và xuyên thấu.

Du Tillet tái mặt. Popinot nhìn bà Birotteau. Một phút im lặng sâu xa làm cho cảnh tượng lại càng thêm khó hiểu đối với Anselme.

– Ông ký vào giấy từ bỏ tôi đã nhờ Crottat chuẩn bị sẵn, Du Tillet nói và rút từ túi áo bên hông một tờ giấy dán tem, tôi viết ngay cho ông một cái bông sáu mươi nghìn phơ-răng nhận ở ngân hàng.

Popinot nhìn bà César và không giấu vẻ ngạc nhiên sâu xa của mình. Anh tưởng mình đang mơ. Trong khi Du Tillet ký cái bông của y ở một cái bàn có học, chân cao, Constance đã lẩn đi và trở lên gác lửng.

1. Trước kia, Du Tillet đã ấn cấp của ông chủ Birotteau *ba nghìn phơ-răng*. Điều này làm rõ câu tiếp theo.

Anh bào chế và nhà ngân hàng trao đổi giấy tờ cho nhau. Du Tillet chào Popinot một cách lạnh lùng và bước ra.

– Thế là, vài tháng nữa, Popinot nhìn Du Tillet đi theo phố Người Lombard, nơi chiếc xe ngựa nhỏ của y đang đỗ, nhờ công việc lạ lùng này, ta sẽ có được Césarine của ta. Cô vợ bé bỏng yêu mến của ta sẽ không phải làm lụng sôi nước mắt nữa. Tại sao một cái nhìn của bà César mà hiệu lực đến thế! Có cái gì giữa bà và tên cướp này? Việc vừa xảy ra lạ quá.

Popinot cho đi lính cái bông ở nhà băng và lên gác để nói chuyện với bà Birotteau, nhưng không thấy bà ở kết, có lẽ bà đang ở trong phòng. Anselme và Constance sống như cảnh chú rể với bà mẹ vợ, khi chú rể và bà mẹ vợ ăn ý nhau; anh đến phòng bà César với lòng nôn nả tự nhiên của anh chàng đang yêu thấy mình sắp đạt đến hạnh phúc. Anh nhẹ nhàng nhảy phốc đến bên cạnh và vô cùng ngạc nhiên khi thấy bà mẹ vợ đang đọc một bức thư của Du Tillet, vì anh nhận được nét chữ tên trưởng ký ngày xưa của hiệu Birotteau. Một ngọn nến đang cháy, mấy hình màu đen phơ phất của những bức thư cháy xong trên sân gạch, làm cho Popinot run lên. Được cặp mắt rất tinh, anh không muốn mà vẫn trông thấy ở đầu bức thư bà mẹ vợ đang cầm câu này: *Tôi yêu cô! cô biết đấy, ôi thiên thần của đời tôi, nhưng vì sao...*

– Bà có quyền lực gì đối với Du Tillet để buộc hẳn ta phải ký kết một công việc như vậy? anh vừa nói vừa cười cái cười co giật do kiềm chế một mối nghi ngờ không hay mà ra.

– Thôi đừng nói đến việc ấy nữa, bà nói, trên mặt để lộ một nỗi bối rối ghê sợ.

– Vâng, Popinot đáp, người như ngầy dại, xin nói về ngày bà hết lo buồn.

Anselme quay người trên gót mình, ra cửa lấy tay gõ như đánh trống trên mặt kính, và đưa mắt nhìn xuống sân.

Sao nào, anh tự bảo, cho dù bà có yêu Du Tillet đi nữa, tại sao ta lại không cư xử như người lương thiện?

– Có chuyện gì vậy con? người đàn bà tội nghiệp hỏi.

– Tính toán xong thì số tiền lãi chính thức của *dầu sọ* nào lên đến hai trăm bốn mươi hai nghìn phơ-răng, một nửa là một trăm hai mươi mốt nghìn, Popinot nói ra đột ngột. Nếu trừ đi bốn mươi tám nghìn phơ-răng đưa cho ông Birotteau, thì còn lại bảy mươi ba nghìn, cộng với sáu mươi nghìn nhường lại khế ước cho thuê đất, bà sẽ có một trăm ba mươi ba nghìn phơ-răng.

Bà César lắng nghe, trong lòng vừa lo vừa mừng; bà hồi hộp quá đôi khiến Popinot như nghe thấy tim bà đang đập mạnh.

– Như vậy đó, tôi luôn luôn coi ông Birotteau như hội viên của tôi, anh nói tiếp, chúng ta có thể dùng số tiền ấy để trang trải cho chủ nợ của ông nhà. Cộng thêm vào đó số hai mươi tám nghìn dành được do ông chú Pillerault đặt lãi, chúng ta có một trăm sáu mươi mốt nghìn. Chẳng có quyền lực nào trên đời này ngăn được tôi cho ông bố vợ vay, tính vào số tiền lãi năm sau, số tiền cần thiết để đủ trả hết cho các chủ nợ của ông... Và như vậy là ông sẽ được... phục hồi.

– Phục hồi! bà César kêu lên, và quỳ ngay lên ghế ngồi. Bà chấp tay lại, đọc mấy câu kinh, sau khi bỏ rơi lá thư.

– Anselme yêu quý! bà đưa tay làm dấu và nói, con yêu quý của mẹ!

Bà ôm lấy đầu Anselme, hôn lên trán, áp người anh vào lòng, và hôn lấy hôn để.

– Césarine thuộc về con rồi! vậy là con gái tôi sẽ sung sướng. Nó sẽ ra khỏi cửa hàng nơi nó đang tự làm khổ nó.

– Chỉ vì yêu thương, Popinot nói.

– Đúng, bà mẹ đáp và mỉm cười.

– Xin bà nghe một điều bí mật nhỏ. Popinot nói và liếc nhìn bức thư tai ác. Tôi đã giúp Célestin để anh ta dễ dàng mua được tài sản của bà, nhưng tôi đã đòi một điều kiện cho sự giúp đỡ ấy. Căn nhà của bà vẫn nguyên như hồi bà để lại. Bây giờ tôi đã có một ý, nhưng

không ngờ thời vận lại ưu đãi chúng ta đến như thế. Célestin buộc phải cho bà thuê lại căn nhà cũ, anh ta cũng không đặt chân đến đó và tất cả đồ đạc sẽ đều là của bà. Tôi dành lâu hai để cùng ở với Césarine, và như vậy Césarine sẽ không bao giờ rời mẹ. Sau khi thành hôn, tôi đến ở đây ban ngày từ tám giờ sáng đến sáu giờ chiều. Để bà lại có của cải, tôi sẽ mua khoản lời của ông nhà một trăm nghìn phơ-răng, và như vậy cộng thêm chức vụ ông làm, bà sẽ có mười nghìn phơ-răng thực lợi. Bà sẽ không sung sướng sao?

– Thôi anh đừng nói nữa, Anselme ạ, không tôi sẽ điên mất.

Thái độ tuyệt đối trong sáng của bà César, đôi mắt trong trẻo của bà, vùng trán đẹp ngầy thơ của bà, tất cả đều bác bỏ một cách hoàn toàn trăm nghìn ý nghĩ quay cuồng trong đầu óc anh chàng đang yêu. Anh những mong chấm dứt ngay với những ý nghĩ quái gở ấy. Phạm sai lầm là điều không thể tương hợp được với cuộc đời và tình cảm của cô cháu gái ông Pillerault.

– Mẹ kính yêu của con, Anselme nói, con không muốn thế, nhưng một nỗi nghi ngờ ghê rợn đã đến tâm trí con. Nếu mẹ muốn thấy con sung sướng thì xin mẹ gỡ cho ngay từ bây giờ.

Popinot đã đưa tay nhặt lấy bức thư.

– Vô tình, anh tiếp lời, hốt hoảng trước vẻ kinh hoàng hiện lên nét mặt của Constance, con đã đọc mấy chữ đầu trong cái thư này của Du Tillet. Mấy chữ ấy ăn khớp một cách kỳ dị với hiệu lực mẹ đã tạo nên làm cho con người ấy phải quyết định tán thành nhanh chóng những đòi hỏi điên rồ của con. Điều đó ai còn có thể cắt nghĩa khác hơn là ma quỷ đã cắt nghĩa, bất chấp cả con. Mẹ nhìn, mẹ nói ba tiếng là đủ...

– Thôi, con đừng nói hết làm gì, bà César nói và lấy lại bức thư rồi đốt ngay trước mắt Anselme. Con ơi, mẹ đã bị trừng phạt nặng nề vì một lỗi lầm không đâu. Mẹ nói cho con hiểu hết đầu đuôi, Anselme ạ. Mẹ không muốn nỗi nghi ngờ do mẹ gây ra lại phương hại đến con gái, mẹ có thể nói mà chẳng có gì để hổ thẹn: mẹ cũng sẽ nói với bố con những điều mẹ sắp thú thật với con. Thằng Du

Tillet ấy nó muốn quyến rũ mẹ, bố con đã được báo cho biết, và thằng ấy phải thôi việc. Hôm bố con sắp mời hẳn ra khỏi nhà ta, hẳn lại đánh cắp ba nghìn phơ-răng!

– Con đoán biết mà, Popinot nói, giọng biểu lộ tất cả lòng căm hờn.

– Anselme ạ, tương lai, hạnh phúc của con buộc mẹ phải nói ra điều tâm sự này: nhưng nó phải được quên ngay trong lòng con, cũng như nó đã được chôn sâu trong lòng mẹ, trong lòng bố con. Chắc con còn nhớ lần bố con gắt âm về chuyện lăm lăm trong tiền két. Bố con muốn tránh kiện tụng và cũng chẳng muốn làm hại thằng ấy làm gì, nên chắc đã đặt vào trong két ba nghìn phơ-răng, đó là tiền cái khăn quàng bằng ca-sơ-mia mà ba năm sau mẹ mới có được. Như vậy là câu nói của mẹ đã được giải thích. Ôi chao, con ơi! mẹ cũng nói hết luôn cái đại dột của mẹ. Du Tillet viết cho mẹ ba bức thư tình, đúng là thư ấy miêu tả con người ấy rất rõ, bà vừa nói vừa thờ dài và cúi mặt, nên mẹ đã giữ lại... như một của lạ. Mẹ chưa hề đọc lại lần nào. Nhưng cuối cùng, giữ lại là nguy hiểm. Thấy lại hẳn, mẹ nghĩ đến mấy bức thư, mẹ đã lên buồng riêng để đốt đi, và mẹ đang nhìn cái sau cùng thì con vào... Tất cả là vậy, con ạ.

Anselme quỳ một gối xuống sàn và hôn lên bàn tay của bà César với cách bộc lộ vô cùng cao quý, khiến cho cả hai mẹ con đều rung rung nước mắt. Bà mẹ vợ kéo chàng con rể dậy, đưa tay ôm lấy và áp chặt vào tim mình.

Ngày hôm ấy đúng là một ngày vui đối với César. Bí thư riêng của nhà vua, ông Vandenesse đến tận phòng làm việc của ông để nói chuyện. Cả hai cùng bước ra cái sân nho nhỏ của sở.

– Ông Birotteau này, tử tước Vandenesse nói, sự phân đầu của ông để trả hết chủ nợ ngẫu nhiên nhà vua biết được. Hoàng thượng lấy làm cảm kích đối với một cách cư xử hiếm có như vậy, và biết ông vì thù phận mà không đeo Bắc Đẩu bội tinh, nên ngài sai tôi đến đây ra lệnh cho ông phải đeo lại huân chương. Tiếp theo, muốn giúp ông làm tròn mọi phận sự của mình, ngài còn sai tôi đưa lại cho ông số tiền này, lấy ở hòm riêng nhà vua, tiếc rằng không thể có được

nhiều hơn. Xin hãy giữ thật kín việc này. Hoàng thượng cho là không quân thượng tí nào việc truyền bá chính thức những việc từ thiện của ngài, ông bí thư vừa nói vừa trao sáu nghìn phơ-răng cho ông viên chức, trong khi ông này vừa lắng nghe vừa có những cảm giác khó tả.

Birotteau không nói nên lời, chỉ lấp bắp trên môi mấy tiếng không đầu không đuôi. Vandenesse giơ tay ra hiệu chào và mỉm cười.

Thật tình, ý nghĩ thúc đẩy César là rất hiếm có ở Paris, nên dân dã, lạng lẽ, cuộc sống của ông được mọi người khâm phục. Joseph Lebas, thẩm phán Popinot, Camusot, tu sĩ Loraux, Ragon, chủ hãng có Cesarine làm công, Lourdois, De La Billardiére đều nói đến điều đó. Dư luận đối với ông đã thay đổi, lại đề cao ông lên tận mây xanh.

"Ông ấy là một con người danh dự!" Câu nói ấy nhiều lần đã vang đến bên tai César khi ông đi qua ngoài phố, nó gợi cho ông cảm xúc giống như cảm xúc của một tác giả khi nghe người ta nói: "*Ông ấy kia kia!*". Tiếng thơm ấy làm cho Du Tillet chết điếng người. Nằm trong tay những tờ giấy bạc do nhà vua gởi cho, ý nghĩ đầu tiên của ông là đem trả cho tên ký cũ của mình. Con người đôn hậu ấy đi về phía phố Chaussée-d'Antin, nếu tên chủ nhà băng đi chạy công việc về thì y sẽ gặp ông trên cầu thang.

– Thế nào, ông Birotteau *đáng thương* của tôi, y nói về mềm mỏng.

– Đáng thương? anh con nợ kêu lên đầy tự tin. Không, đáng sung sướng chứ. Tối nay ngã lưng xuống giường, tôi sẽ có cảm tưởng sung sướng là đã trả được nợ cho ông.

Câu nói hoàn toàn trung thực ấy vụt qua như một khổ hình giầy lát đối với Du Tillet. Mặc dù được mọi người tín nhiệm, y không tự mình tín nhiệm mình, một tiếng nói không sao dập tắt được vẫn thét vào tai y: "Con người này cao thượng thật!"

– Trả nợ cho tôi? Ông làm những áp-phe gì đó?

Biết chắc Du Tillet sẽ không đi nhắc lại những điều ông đã tâm sự với hân, ông nhà buồn chất thơm trước kia nói:

– Tôi chả bao giờ nhúng tay vào áp-phe nữa, thưa ông. Không một thế lực trần gian nào có thể đoán trước những điều đã xảy đến đối với tôi. Ai biết tôi lại sẽ không là nạn nhân của một tên Roguin khác? Có điều cách cư xử của tôi đã đến tai nhà vua, tấm lòng ngài đã thương tưởng đến cố gắng của tôi, ngài đã khuyến khích bằng cách gửi cho tôi ban nầy một số tiền khá quan trọng, nó...

– Ông cần một thu chứng chứ? Tillet ngắt lời, nói, ông trả thật chứ?

– Đủ số, cả tiền lãi; vì vậy xin mời ông đến chỗ ông Crottat, cách đây chỉ vài bước.

– Trả có chừng khế làm chứng!

– Nhưng, thưa ông, César nói, có ai cấm tôi nghĩ đến lúc phục hồi, và giấy tờ đích thực bấy giờ là không sao bác bỏ được...

– Vâng, được rồi, Du Tillet nói và cùng Birotteau bước ra, có mấy bước đầu, nhưng ông lấy đầu ra làm tiền thế? y hỏi lại.

– Không phải tôi lấy, tôi đổ mồ hôi mới làm ra chứ.

– Ông nợ Claparon một món tiền lớn kia mà.

– Than ôi! đúng thế, đó là món nợ to nhất, e tôi chết vì vất vả mất.

– Không bao giờ ông trả nổi, Tillet nói, giọng tàn nhẫn.

– Hắn nói có lý, Birotteau nghĩ thầm.

Lúc trở về, con người tội nghiệp ấy vô tình qua phố Saint-Honoré, vì thường ông đi vòng quanh để khỏi trông thấy cửa hiệu, cũng như cửa sổ của nhà mình. Từ ngày thất thế đến nay, đây là lần đầu tiên ông thấy lại ngôi nhà. Mười tám năm hạnh phúc ở đó, ba tháng đắng cay đã xóa sạch.

– Ta những tưởng ta sẽ sống ở đó đến trọn đời, ông tự bảo. Và ông bước nhanh lên vì ông đã trông thấy tấm bảng hiệu mới:

CÉLESTIN CREVEL

Kế nghiệp César Birotteau

— Ta nhìn lắm chẳng?... Có phải Césarine không? Ông kêu lên khi nhớ đã nhìn thấy một đầu tóc hung hung ở cửa sổ.

Đúng là ông đã thấy con gái ông, vợ ông và Popinot. Cặp vợ chồng chưa cưới biết Birotteau không bao giờ đi qua trước cửa nhà cũ. Họ không tài nào tưởng tượng được điều gì sẽ xảy ra cho ông bố, nên họ đến đây sắp đặt đôi việc liên quan đến buổi lễ họ đang dự định tổ chức để mừng bố. Sự xuất hiện ấy làm ông ngạc nhiên hết sức, đến nỗi ông đứng sững lại như chân trồng xuống đất.

— Kia, ông Birotteau đang nhìn ngôi nhà cũ của mình kia, Molineux bảo anh nhà hàng trước mặt hiệu *Nữ hoàng hoa hồng*.

— Tội nghiệp ông ấy, anh láng giềng cũ nói, ông ta đã tổ chức ở đây một vũ hội vào loại lớn nhất... Đạo ấy có đến những hai trăm chiếc xe.

— Tôi có dự; sau đó ba tháng thì ông ta phá sản, Molineux nói, và tôi làm quản tài.

Birotteau bỗng vội bỏ đi vội vàng như đi trốn, hai chân run lẩy bẩy. Ông chạy về nhà ông chú Pillerault.

Được biết những gì đã xảy ra ở phố Năm kim cương, Pillerault nghĩ anh cháu mình sẽ khó khăn mới đón nhận yên lành được nỗi vui của sự phục hồi. Bởi hàng ngày ông thường chứng kiến những biến thiên trong tinh thần của con người đáng thương này. Ông ta luôn luôn như đứng trước những quan niệm cứng rắn của mình về vấn đề phá sản, vì thế không giờ phút nào sức lực tinh thần ông không căng thẳng. Đối với ông, danh dự cũng như người chết, có thể có ngày phục sinh. Hy vọng ấy làm ông đau đớn không nguôi. Pillerault lĩnh trách nhiệm chuẩn bị dân cho ông tiếp nhận tin vui. Khi César bước vào nhà thì ông đang miên man suy nghĩ làm sao đạt được mục đích. Vì lẽ đó, khi nghe ông viên chức vui mừng thuật lại việc nhà vua tỏ ra quan tâm đến mình, ông thấy đó là một dấu

hiệu tốt, đến lúc trông César tỏ vẻ ngạc nhiên khi thấy Césarine ở *Nữ hoàng hoa hồng*, ông cho đó là một vào đề rất hay.

– Này, anh César, Pillerault nói, anh có biết những cái đó từ đâu đến với anh không? Từ Popinot; cậu ấy nóng lòng muốn cưới Césarine. Cậu ấy không chịu được nữa, và không vì những biểu hiện trung thực quá đáng của anh mà để tuổi trẻ trôi qua và chịu ngồi gặm bánh mì suông bên cạnh một bữa cơm bốc hơi ngào ngạt. Cậu ấy muốn giúp anh số tiền cần thiết để trả đầy đủ cho các chủ nợ.

– Như thế là anh ấy bỏ tiền ra mua vợ chứ gì, Birotteau nói.

– Giúp cho bố vợ được phục hồi không phải là một hành vi đáng trọng sao?

– Nhưng có thể có vấn đề tranh cãi đó. Vả chăng...

– Vả chăng, ông chú nói, làm bộ phận ý, anh có thể có quyền hy sinh anh, nhưng anh không thể nào lại hy sinh cả con gái anh.

Một cuộc tranh luận nổ ra sôi nổi, Pillerault lại cố ý khuấy cho nóng bỏng thêm lên.

– Này, nếu Popinot không cho anh mượn đồng nào cả, Pillerault kêu lên, nếu cậu ấy coi anh như một hội viên bình thường, nếu cậu ấy cứ xem cái giá mà các chủ nợ của anh ấn định về cổ phần của anh trong món *dầu* như tiền lãi ứng trước cho anh, tóm lại là để không đi đến chỗ lộ trần anh...

– Nhưng như vậy, có vẻ như cháu thông đồng với cậu ấy để lừa dối các chủ nợ.

Pillerault giả vờ như đuối lý. Ông khá hiểu lòng người nên biết chắc, thế nào đến, con người đáng kính kia cũng sẽ tự gây sự với mình về vấn đề này! và cuộc tranh luận thầm kín bên trong ấy sẽ làm cho anh cháu quen dần với ý nghĩ được phục hồi.

– Nhưng, tại sao, ông nói trong bữa cơm, vợ cháu và con gái cháu lại có mặt ở căn nhà cũ?

– Anselme muốn thuê để cùng ở với Césarine đó thôi. Vợ anh cũng đồng tình như vậy. Họ không cho anh biết, nhưng họ đã công bố giấy báo hỉ, để buộc anh phải bằng lòng. Popinot cho rằng cậu ấy mà cưới Césarine sau khi anh đã phục hồi là kém xứng đáng. Anh nhận sáu nghìn phơ-răng của nhà vua, anh lại không chịu nhận gì của bà con anh cả! Tôi có thể đưa thu chứng cho anh về phần của tôi, anh cũng từ chối hay sao?

– Không chú ạ, César nói, nhưng cái đó không ngăn trở cháu dành dụm để hoàn cho chú, cho dù chú đã cho cháu thu chứng.

– Vậy thì tệ nhị quá, Pillerault nói, nhưng về chuyện trung thực thì tôi phải nói thẳng. Hồi nãy anh nói gì mà sai đến thế? Sao lại trả hết nợ cho chủ nợ mà gọi là lừa dối họ?

Trong giây phút ấy, César ngấm Pillerault và Pillerault lấy làm xúc động khi thấy, ba năm nay, lần này là lần đầu một nụ cười thoải mái làm tươi lại những nét âu sầu trên khuôn mặt ấy.

– Chú nói đúng, ông nói, họ sẽ trả được nợ... Nhưng như thế là bán con gái tôi!

– Con gái bố lại ưng được bán, bố ơi, Césarine kêu lên và cùng xuất hiện với Popinot.

Cặp tình nhân vừa nghe được mấy tiếng sau cùng ấy khi rón rén bước vào phòng chờ căn nhà nhỏ của ông chú, có cả bà César cùng đi. Cả ba đã dùng xe đi khắp các chủ nợ còn phải trả để triệu tập họ buổi tối đến Crottat, ở đó các thu chứng đang được chuẩn bị. Logic mạnh mẽ của anh tình nhân Popinot đã chiến thắng các lo ngại của César. Nhưng ông thì cứ khẳng khẳng coi mình là con nợ, thậm chí cho mình là gian lận với pháp luật bằng một sự cách tân. Những tìm tòi của lương tâm ông, ông đành chịu nhường trước tiếng kêu của Popinot:

– Vậy là ông muốn giết con gái ông?

– Giết con gái tôi! ông lặp lại, ngớ ngẩn.

– Thôi được, Popinot nói. Tôi có quyền tặng ông theo lệ người

còn sống tặng cho nhau số tiền ở nơi tôi, mà lương tâm tôi bảo là của ông. Vậy ông có từ chối không?

– Không, César nói.

– Thế thì tối nay chúng ta đến nhà Alexandre Crottat, để đừng có trở đi trở lại vấn đề này nữa; chúng ta cũng ký kết giấy hôn thú ở đây luôn một thể.

Một lá thư xin phục hồi với tất cả giấy tờ làm chứng đều nhờ Derville nộp tại văn phòng chương lý tòa thượng thẩm Paris.

Các thủ tục kéo dài một tháng. Công bố giấy báo hỷ cho lễ thành hôn của Césarine và Anselme cũng mất một tháng. Trong thời gian ấy, Birotteau trong người không yên, thường có những cử chỉ lầy bầy như lên cơn sốt. Tâm trạng luôn luôn lo lắng. Ông rất sợ không sống được đến ngày tòa nghị án. Tim hồi hộp không vì lý do nào cả, ông bảo thế. Ông kêu đau ngấm ngấm nơi tim, một quả tim vừa hao mòn với những rung cảm của thương đau cũng như vừa mệt mỏi trước niềm vui cực độ này. Nghị án về phục hồi là rất hiếm trong phạm vi quyền hạn của tòa thượng thẩm Paris, đến nỗi trong mười năm mới tuyên bố được một. Đối với những kẻ coi Xã hội là nghiêm túc, bộ máy tư pháp có một cái gì rất to tát và quan trọng. Mọi thiết chế đều phụ thuộc hoàn toàn vào quan niệm của con người đối với nó, cũng như vào những vinh quang mà tư tưởng phủ trùm lên nó. Bởi vậy, khi không còn gì cả, không phải không còn tôn giáo mà không còn tín ngưỡng nào cả ở trong nhân dân, khi giáo dục buổi đầu đã buông lơi tất cả những sợi dây truyền thống, mà lại dạy cho trẻ thói quen của sự phân tích vô tình, thì một dân tộc coi như đã tiêu tan, bởi vì dân tộc ấy chỉ còn là một cơ thể mà các bộ phận chỉ gắn liền nhục nhả với nhau bằng lợi ích vật chất, dưới sự chỉ huy, cố nhiên của chủ nghĩa Vị kỷ nêu thành tôn giáo. Trong trí thẩm nhuần những tư tưởng tôn giáo, Birotteau công nhận Pháp lý như cái đáng lẽ nó phải tồn tại trước mắt mọi người, nghĩa là một cơ quan đại diện cho bản thân xã hội, một biểu hiện cao cả của luật pháp được tự nguyện tuân thủ, không phụ thuộc gì đối với hình thức trong đó nó xuất hiện. Quan tòa càng già, càng lợm khộm, tóc bạc, việc

hành nghề của ông càng long trọng, nghề ấy đòi hỏi một sự nghiên cứu hết sức sâu sắc về con người và sự việc, nó đòi hỏi hy sinh quả tim, tôi luyện quả tim cho cứng rắn trong khi phải giám hộ những lợi ích đang pháp phông hồi hộp. Đã trở thành rất hiếm những kẻ leo lên cầu thang tòa thượng thẩm ở khu tòa án cũ ở Paris mà không xúc động sâu xa. Ông nguyên nhà buôn là một trong những người đó. Ít người để ý đến vẻ uy nghi đường bệ của cái cầu thang ấy đặt đúng vào chỗ rất dễ gây ấn tượng: nó ở trên tầng cao của hàng cột ngoài trang hoàng trước sân Tòa án, cửa lên cầu thang lại ở giữa một hành lang đầu này dẫn đến gian phòng Pas-Perdus rộng mênh mông đầu kia đến nhà thờ Sainte-Chapelle, hai công trình cổ khả năng làm cho tất cả những gì chung quanh trở thành ti tiện. Nhà thờ của thánh Louis là một trong những nhà đồ sộ ở Paris, ở đằng cuối hành lang nói trên lại là vùng phụ cận của nhà thờ, nó có cái gì tăm tối và hoang vu. Gian phòng Pas-Perdus ngược lại, tạo ra một khoảng trống đối đảo ánh sáng, và thật khó quên là gian phòng ấy dính dáng đến lịch sử nước Pháp. Cầu thang ấy phải có một vẻ hùng vĩ nào đó, bởi vì nằm giữa hai kiến trúc huy hoàng như vậy mà nó không hề bị dè bẹp. Có lẽ là đến đây, tâm hồn con người bị lay động trước cảnh tượng của nơi các nghị án được thi hành, bên kia hàng rào trắng lợt của Tòa án. Cuối cầu thang là một căn phòng rất rộng, đó là phòng chờ của nơi tòa án mở những phiên họp sơ thẩm, nơi ấy là căn phòng Pas-Perdus của tòa án. Thử tưởng tượng người phá sản xúc động xiết bao, vì tất nhiên ông bị mọi thứ phụ tùng chung quanh làm cho cảm kích, khi bước lên tòa án cùng với bạn bè vây quanh: Lebas, bây giờ là chánh án tòa án thương mại; Camusot thẩm phán-thanh lý của ông; Ragon, chủ cũ; tu sĩ Loraux, người chỉ đạo tinh thần. Ông giáo sĩ thánh đức ấy làm nổi bật những huy hoàng trần tục kia bằng một suy tư làm cho nó thành đồ sộ hơn dưới mắt César. Pillerault, triết gia thực tiễn, đã tưởng tượng ra cách cường điệu trước nỗi vui của cháu mình để tránh cho anh nguy hiểm của những sự kiện bất ngờ trong buổi lễ này. Lúc cựu thương gia vừa sửa soạn xong, các bạn bè chân chính đều kéo đến, và họ coi là vinh dự được cùng ông đến trước vành móng ngựa của tòa án. Đám đông người đi theo đó làm nẩy nở nơi con người đáng quý ấy một cảm giác hài lòng

nó đưa ông vào trạng thái phấn khởi cần thiết để kham nổi quang cảnh oai nghiêm của tòa án. Ông còn gặp nhiều bạn bè khác hội họp trong phòng tiếp tân trịnh trọng nơi có mười hai cố vấn đang họp.

Sau lời công bố của tòa về vụ việc, đại tụng của Birotteau trình bày đơn xin bằng mấy lời. Chánh án ra hiệu thì chương lý được mời cho kết luận, đứng lên. Thay mặt tòa, chương lý, người đại diện công tố, lại tự mình đứng xin trả lại danh dự cho ông nhà buôn, vì ông này chỉ mới đem danh dự ra đảm bảo thôi. Nghi thức duy nhất chỉ có thể vì tội phạm chỉ có thể được tha. Những kẻ có lòng có thể tưởng tượng được những cảm xúc của Birotteau khi nghe ông De Grandville đọc bài diễn văn, tóm tắt như sau:

– Thưa các vị, ông thẩm phán nổi tiếng nói, ngày 16 tháng giêng 1820, Birotteau bị tuyên bố phá sản theo bản án của tòa án thương mại quận Seine. Sự phá sản không do sự đại dột của nhà buôn này, cũng không do những đầu cơ gian dối, mà cũng không do một lý lẽ nào có thể làm hoen ố danh dự của người này. Chúng tôi thấy cần nói to lên điều đó: tai nạn ấy là do một trong những sự sụp đổ đã lại lặp lại, làm đau đầu cả ngành Tư pháp lẫn Thành phố Paris. Thế kỷ của chúng ta là thời đại chất men không lành của những thói tục và những tư tưởng cách mạng hãy còn lên men lâu dài, thế kỷ này được phân công để chứng kiến ngành chương khế Paris đi xa dần những truyền thống vẻ vang của các thế kỷ trước, và tạo ra trong mấy năm một số vụ phá sản ngang với số đã gặp trong suốt thế kỷ dưới thời quân chủ cũ. Lòng khao khát đồng tiền kiếm ra rất nhanh đã ăn lan đến những quan chức tư pháp, những người đỡ đầu cho tài sản mọi người, những vị thẩm phán trung gian!

Có một đoạn dài trong văn bản, ở đó, tuân theo yêu cầu của chức vụ, bá tước De Grandville tìm cách buộc tội phải tự do, phái Bonaparte, và các thù địch khác của ngôi vua. Biến cố lịch sử chứng minh vị quan tòa ấy lo lắng như vậy là có lý.

– Một tên chương khế Paris bỏ trốn và cuỗm đi số tiền Birotteau ký gởi nơi mình, tình hình đó đưa đến sự suy sụp của đương sự, ông nói tiếp. Tòa án đã quyết định về vụ ấy một nghị án chứng tỏ lòng

tin của khách hàng Roguin đã bị lừa gạt dẽ hèn đến mức nào. Một điều ước hòa giải đã phải can thiệp. Vì danh dự của đương sự, chúng tôi lưu ý rằng mọi công việc đều đáng được hoan nghênh vì tính chất trong sạch của nó; đó là điều không hề thấy trong bất kỳ vụ phá sản xấu xa nào; mà ngành thương mại Paris thì ngày ngày đều khốn khổ vì những vụ phá sản như vậy. Các chủ nợ của Birotteau đều tìm thấy kể cả những đồ đạc vật vãnh nhất mà trong nhà đương sự từng có, thừa các vị, quần áo, nữ trang, tóm lại, những đồ dùng hoàn toàn riêng tây, không phải chỉ của đương sự, mà cả của vợ đương sự, người đã từ bỏ tất cả mọi quyền để cho số có được tăng thêm. Trong hoàn cảnh này, Birotteau tỏ ra xứng đáng với uy tín mà trước kia chức vụ ở tòa thị chính đã đưa lại với ông ta: bởi vì ông ấy lúc đó đang là phụ tá thị trưởng của quận nhì và vừa tiếp nhận Bắc Đẩu bội tinh, ân thưởng cho ông ta vừa bởi lòng trung thành của nhà bảo hoàng đã từng chiến đấu thắng Hái Nho ở bậc Saint-Roch, nơi ông ta đã nhuộm đỏ bằng máu mình, vừa bởi ông ta là một thẩm phán ở tòa án thương mại được tín nhiệm vì sự sáng suốt, được yêu mến vì tính thân hòa giải, mà cũng vừa cho một nhà chức trách khiêm tốn của thị chính mới từ chức phụ tá thị trưởng và giới thiệu một người xứng đáng hơn, ông nam tước đáng trọng De La Billardière, một trong những nhân vật cao quý của phong trào Vendée mà ông ta thêm phần tín nhiệm trong những ngày hoạn nạn.

– Câu này còn hay hơn câu của cháu nhiều, César rĩ tai ông chú.

– Vì lẽ đó, sau khi nhà buôn thật thà này, cả vợ và con gái ông từ bỏ mọi tài sản của mình, các chủ nợ thấy mình đã nhận được sáu mươi phần trăm số nợ, nên đã thể hiện lòng tín nhiệm của mình trong bản điều ước hòa giải giữa họ với con nợ, theo đó họ đồng ý sẽ hoãn số nợ còn lại. Theo cách nó đã được quan niệm, những bằng chứng ấy tự nó đã được tòa án lưu ý. Đến đây, ông chương lý đọc các điều khoản của điều ước hòa giải.

– Thừa các vị, đứng trước những điều kiện rộng lượng như vậy, nhiều nhà buôn có thể sẽ nghĩ rằng mình đã được giải phóng, và có thể sẽ bước đi tự đắc giữa nơi công cộng. Birotteau thì khác hẳn; không chịu để mình ngã quỵ, ông ta đã dự định trong lương tâm là

phải đi tới cái ngày vinh quang cho ông ta, bắt đầu hôm nay tại chốn này. Ông ta không kén chọn một cái gì. Hoàng thượng thân yêu của chúng ta đã ban cho người từng bị thương ở Saint-Roch, một chỗ làm kiếm cơm, thì con người phá sản ấy đã dành tất cả tiền lương của mình cho các chủ nợ mà không tiêu một đồng nào cho nhu cầu riêng của mình, bởi vì cả gia đình đã không để cho ông thiếu sự giúp đỡ tận tâm...

Birotteau siết mạnh bàn tay của ông chủ và khóc.

-- Vợ và con gái ông ta đều góp vào quỹ chung số tiền làm ra, và đã cùng một suy nghĩ cao quý với ông ta. Cả hai đều đã rời bỏ địa vị mình để nhận một địa vị khác thấp hơn. Những điều hy sinh ấy, thưa các vị, đáng được trân trọng đề cao, bởi vì đó là những hành động khó khăn nhất trong tất cả các hành động. Và đây là công việc mà Birotteau đã tự buộc mình phải làm.

Đến đây, ông chường lý đọc bản tóm tắt của tổng kê và chỉ ra những món tiền còn nợ và tên các chủ nợ.

-- Tất cả các món nợ này, kể cả tiền lãi, đều đã được trả, thưa các vị, không phải với những thu chứng ký tá riêng với nhau, và như thế lại đòi hỏi phải kiểm tra nghiêm ngặt, mà với những thu chứng đích thực không thể khiến cho nề nếp của tòa án ngạc nhiên, và cũng không ngăn cản các quan tòa cứ làm phận sự của mình là tiến hành điều tra như luật pháp đòi hỏi. Các vị cần trả lại cho Birotteau không phải danh dự, mà những quyền ông ta bị tước và như vậy là công bằng. Một quang cảnh tương tự thật quá hiếm trong các phiên tòa, đến nỗi chúng tôi không thể ngăn mình tỏ bày với đương sự rằng chúng tôi hoan nghênh biết chừng nào một cách cư xử như vậy, mà thực tế đã được sự bảo trợ cao cả biết tới và khuyến khích.

Tiếp đó, ông đọc những kết luận chính thức viết theo văn phong tòa án.

Tòa thảo luận tại chỗ và ông chánh án đứng lên để tuyên đọc nghị án.

– Tòa giao cho tôi trách nhiệm, ông nói để kết thúc, bày tỏ với ông Birotteau rằng tòa cảm thấy thỏa mãn khi quyết định một nghị án như thế này. – Ông lục sự, hãy gọi trường hợp tiếp theo.

Những câu nói của ông chương lý lừng danh như đã khoác lên người Birotteau chiếc áo thêu danh dự, thì câu nói long trọng của ông chánh án thượng thẩm số một của nước Pháp lại làm cho ông như bị sét đánh vì vui mừng; câu nói ấy chứng tỏ rằng trái tim của tư pháp lạnh lùng cũng đã có rung động. Ông không có sức rời khỏi vành móng ngựa, như có vẻ bị đóng đinh ở đấy, mắt thì cứ nhìn ngơ ngác các quan tòa như những thiên thần vừa mở lại cho ông cánh cửa của đời sống xã hội; ông chú phải kéo tay lôi đi. Trước kia không tuân lệnh Louis XVIII, giờ này ông cài lên cúc áo cái dải huân chương Bắc Đẩu một cách máy móc. Bạn bè xúm lại vây quanh, công kênh ông lên cho đến tận trên xe.

– Bà con định đưa tôi đi đâu đây? Ông nói với Joseph Lebas, Pillerault và Ragon.

– Về nhà anh.

– Không, mới ba giờ; tôi muốn vào Thị trường chứng khoán và sử dụng quyền của tôi.

– Đến Sở chứng khoán, Pillerault bảo người đánh xe và ra hiệu rõ cho Lebas, vì ông nhận thấy ở con người được hồi phục ấy nhiều triệu chứng đáng lo, e hóa điên mất.

Ông nhà buôn chất thơm ngày xưa bước vào Sở chứng khoán, khoác tay ông chủ và Lebas, hai nhà buôn được kính trọng. Người ta đã biết ông được phục hồi. Người đầu tiên ba nhà buôn có Ragon theo sau bắt gặp là Du Tillet.

– Ô! Ông chủ thân mến, tôi vô cùng sung sướng được biết ông đã vượt qua tất cả. Có lẽ tôi cũng đã góp phần vào đó đấy; tôi đã đồng ý cho cậu Popinot rút xương tôi một cách dễ dàng là nhằm kết thúc vui vẻ mọi lo buồn cho ông đó. Tôi lấy làm vui mừng trước hạnh phúc của ông mà tôi xem như là hạnh phúc của chính mình.

– Ông không thể nào khác được, Pillerault nói. Cái đó, chẳng bao giờ xảy ra đối với ông.

– Ý ông như thế nào, thưa ông? Tillet nói.

– Trời ơi! Nghĩ hay cho ông mà, Lebas cười, trước vẻ trả thù tinh ranh của Pillerault, vì ông này, dù chẳng hay biết một tí gì, vẫn coi tên này như một thằng độc ác.

Matifat nhận ra César. Tức thì các nhà buôn nổi tiếng vây quanh nhà buôn chất thơm cũ và vỗ tay hoan nghênh một cách rất nhà buôn. Ông nhận được những lời chúc mừng rất bù tai, những cái bắt tay như khơi dậy bao điều ganh ghét, như kích thích đôi điều hối hận, bởi lẽ, trong số trăm người đang dạo bước ở đó, hơn năm mươi đã phải bán thanh lý tài sản mình. Gigonnet và Gobseck đang trò chuyện ở góc nhà; họ nhìn ông nhà buôn đức độ như các nhà vật lý chắc đã từng nhìn con *cá phóng điện* đầu tiên được mang đến. Con cá có hiệu năng của một bình điện ấy là vật kỳ lạ nhất trong loài động vật. Thở xong mùi hương của thắng lợi, César trở lên xe, lên đường về nhà mình. Ở đó, giấy hôn thú cho Césarine thân yêu và Popinot trung thành sẽ được ký kết. Ông cười một cách căng thẳng khiến ba người bạn già phải ngạc nhiên.

Tuổi trẻ có cái sai lầm là tưởng ai cũng mạnh như mình, sai lầm đó gốc ở ưu điểm: đáng lẽ nhìn người nhìn vật qua mục kính, họ lại phủ lên đó sắc màu ửng ánh của lòng nhiệt tình, và ném sức sống tràn trề của mình lên kẻ có tuổi. Cũng như César và Constance, Popinot vẫn giữ trong trí mình hình ảnh lộng lẫy của vũ hội ở nhà Birotteau. Trong suốt ba năm thử thách, không nói với nhau, nhưng César và Constance vẫn thường nghe văng vẳng đàn nhạc của Collinet, mừng tượng lại đám đông người đẹp như hoa. Họ cũng thường thường thức nỗi vui đã bị trừng phạt quá nặng, giống như Adam và Eve hẳn cũng có lúc nghĩ tới thứ quả cấm đã đem lại sự sống và cái chết cho toàn thể cháu con, bởi lẽ hình như tiếp tục sinh đẻ thiên thần lại là một huyền bí của nhà trời. Có điều Popinot có thể nghĩ đến đêm hội ấy mà không chút cắn rứt nào, lại khoái chá nữa là khác: bữa ấy, Césarine trong cảnh huy hoàng rực rỡ đã nhận

lời lấy anh, một đứa nghèo hèn. Buổi tối hôm ấy, anh mới chắc là người ta yêu mình chỉ vì con người mình. Vì vậy, khi anh mua lại của Célestin căn nhà do Grindot sửa chữa, với yêu cầu mọi cái đều không được ai đụng đến, cũng như anh thành kính giữ gìn từng cái vật vãnh nhất của César và Constance, là anh đã mơ ước tổ chức một vũ hội, vũ hội thành hôn. Anh đã chuẩn bị buổi lễ ấy với tất cả tấm lòng mình, theo gương ông chủ trong những chi tiêu cần thiết, chứ không phải trong những hoang phí ngông cuồng; những ngông cuồng ấy thực ra đã tác hại biết bao! Như vậy thì bữa cơm vẫn phải đặt ở hiệu Chevet, khách khứa thì hầu như cũng những kẻ ấy. Tu sĩ Loraux thay chân ông Viện trưởng Viện huân chương Bắc Đẩu, ông chánh án tòa án thương mại Lebas nhất định là không thể vắng mặt. Popinot mời ông Camusot để cảm ơn ông đã tỏ ra kính nể đối với Birotteau. Ông De Vandenesse và ông De Fontaine sẽ thay vào chỗ Roguin và vợ lão. Césarine và Popinot đã đặt giấy mời dự vũ hội một cách thận trọng và sáng suốt. Cả hai cùng ngại làm cho lễ cưới hóa ồn ào, họ tránh đừng để mắt lòng những con người hiền hậu và trong sạch, bằng cách tưởng tượng rằng đây là vũ hội ngày ký giấy giá thú. Constance đã tìm lại được chiếc áo dài màu anh đào, chiếc áo trong một ngày đã làm cho bà chói lòa trong một ánh sáng rất mau qua! Césarine lại thích dành cho Popinot cái bất ngờ là sẽ xuất hiện trong cách ăn mặc của vũ hội ngày xưa mà anh đã nhắc đi nhắc lại không biết bao nhiêu lần. Như vậy là căn nhà sắp đem lại cho Birotteau quang cảnh mê ly mà ông đã nhăm nháp qua có mỗi một buổi tối. Từ Constance đến Césarine, Popinot, không một ai nhận thấy điều nguy hiểm cho César trong cảnh bất ngờ quá lớn này, và trong thời gian chờ đợi cho đến bốn giờ, họ đắm bầy ra các trò trẻ con.

Sau những cảm xúc khó tả lúc đặt chân trở lại Sở chứng khoán, con người lừng danh trung thực trong giới thương mại ấy lại sắp phải biết đến một sự xúc động mãnh liệt hơn đang đón chờ ở phố Saint-Honoré. Bước trở vào ngôi nhà cũ, ông thấy ở chân cầu thang, hãy còn đang mới, vợ ông trong chiếc áo nhung màu anh đào, Césarine, bá tước De Fontaine, tử tước De Vandenesse, nam tước De

La Billardiére, nhà khoa học lừng danh Vauquelin. Mắt ông như có một tấm màn mỏng trải rộng dần ra, và ông chú Pillerault đang cắp tay cháu cảm thấy run run trong bụng.

– Thế này thì hơi quá, ông già hiền triết bảo anh chàng đang yêu Anselme, anh ấy không thể chịu nổi tất cả chỗ rượu mà cậu dốc cho đâu.

Niềm vui tràn ngập ở mọi người, đến nỗi ai nấy đều cho César sở dĩ xúc động và chệnh choáng là do một nỗi say sưa rất tự nhiên nhưng thường là dễ chết. Trở về nơi mình ở, thấy lại phòng khách, khách khứa của mình, trong đó có những phụ nữ ăn mặc để dự hội khiêu vũ, bỗng nhiên điệu nhạc hùng dũng của chung khúc trong bản đại hòa tấu của Beethoven vang lên trong đầu óc và trong quả tim ông. Khúc nhạc lý tưởng ấy tỏa sáng, long lanh trên tất cả các thể điệu, đạo lên đủ loại kèn trong các màng não của đầu óc kia đã mệt mỏi, và đối với bộ óc đó, điệu nhạc ấy đúng là chung khúc trọng đại.

Bị hòa điệu bên trong này đè nặng, ông đến choàng tay vợ và nói nhỏ vào tai, nhưng tiếng nói như tắt đi vì một luồng máu dồn lên và nghẹn lại:

– Tôi thấy trong người khó chịu!

Hốt hoảng, Constance đưa ngay chồng vào phòng riêng, ông bước đi hơi khó khăn, rơi mình vào một ghế bành, và nói:

– Gọi ông Haudry! ông Loraux!

Tu sĩ Loraux bước đến, theo sau là tân khách và các bà mặc quần áo vũ hội; tất cả đều dừng lại, cả bọn ngạc nhiên, bàng hoàng. Trước mắt đám đông tươi tắn như hoa, César xiết tay linh mục xưng tội và ngã đầu vào lòng vợ mình đang quỳ xuống. Một mạch máu đã đứt trong lồng ngực, thêm vào đó, bệnh xơ cứng động mạch đã làm ông ngạt thở.

– Đây là sự qua đời của con người chính trực, tu sĩ Loraux nói, giọng trang nghiêm, và đưa tay trở vào César với một trong những

cử chỉ thiêng liêng mà Rembrandt đã đoán được cho bức họa *Đấng Christ gọi Lajare sống lại*.

– Jésus lệnh cho thế gian trả lại miếng mồi, linh mục chỉ lên trời, một tử đạo cho đức trung thực trong nghề buôn để được trên cao tặng thưởng vòng hoa quang vinh vĩnh viễn.

Paris tháng 11, 12 năm 1837

LÊ TRÍ VIỄN dịch

NHÀ NGÂN HÀNG NUCINGEN (LA MAISON NUCINGEN)

Truyện vừa Nhà ngân hàng Nucingen là "mặt trái của tám huy chương" ¹ mà mặt phải là tiểu thuyết César Birotteau, hai tác phẩm cùng được viết năm 1837. Nhiều nhân vật có mặt ở cả hai cuốn: Nucingen, Du Tillet, Keller, Claparon, rồi Finot, Matifat v.v... Trong lời Tựa cho cuốn tiểu thuyết xuất bản lần thứ nhất, Balzac nhấn mạnh: "Ai đọc César Birotteau cần phải đọc Nhà ngân hàng Nucingen, nếu muốn hiểu toàn bộ tác phẩm".

Khung của câu chuyện là cuộc đối thoại sau bữa tối, tại một tiệm ăn, giữa bốn người: các nhà báo Blondet, Bixiou, Finot và nhà kinh doanh Couture. Blondet và Bixiou kể về sự thịnh đạt của nhà ngân hàng Nucingen, "một trong những kỳ quan phi thường nhất của thời đại này", hai người kia chêm vào các lời bình luận. Bước đường làm giàu của Nucingen liên quan đến rất nhiều số phận, ba số phận được nói khá rõ: Rastignac, người tình của Delphine vợ Nucingen², bị Nucingen biến thành kẻ đồng mưu không cố ý, song cũng nhờ thế mà chàng ta giàu có; ngược lại gia đình nam tước Aldrigger chủ cũ của Nucingen và con rể là Godefroid de Beaudenord sạt nghiệp vì mắc lừa Nucingen, như nhiều người khác.

Nucingen, người Đức gốc Do Thái, khi còn ít tuổi từng làm nhân viên cho nhà ngân hàng Aldrigger. Năm 1804, là chủ một ngân hàng nhỏ chẳng có tiếng tăm gì, muốn được thiên hạ biết tới, Nucingen bèn nghĩ ra cách ngừng trả tiền người gửi! Thế là khắp nơi xôn xao nhắc đến tên Nucingen, còn ông ta bồi hoàn chủ nợ

1. Balzac, bài Tựa tác phẩm César Birotteau xuất bản lần thứ nhất.

2. Xem Lão Goriot, Tấn trò đời, tập 2, NXB Thế Giới, 1999.

bằng chứng khoán. Nhờ một trường hợp hiếm có, các chứng khoán này về sau lại sinh lợi và mọi người đảm ra tín nhiệm chứng khoán do ngân hàng Nucingen phát hành.

Năm 1815, Nucingen thực hiện vụ thanh toán thứ hai. Trước khi diễn ra trận Waterloo, ông ta gom tiền rồi vào dịp khủng hoảng, trả hàng các cổ phần của mỏ Wortschîn, những cổ phần này ông ta mua được rẻ hơn 20% so với giá chính mình đặt ra. Có những người bị phá sản do vụ trên, nhưng đa số người gửi tiền được lợi bởi về sau mỏ khai thác khá. Chứng khoán của ngân hàng Nucingen và tên tuổi ông chủ nổi tiếng khắp châu Âu. Hai lần định lừa đảo các chủ nợ, hóa ra lại "được coi như lương thiện nhất đời", Nucingen "tự cắt được mình lên trên vực thẳm nơi những người khác có lẽ phải chết chìm".

Ngay sau đó, Nucingen tính chuyện nhân nhanh số tài sản năm triệu phơ-răng đã có. Từ 1820 đến 1827, ông ta chuẩn bị vụ thanh toán thứ ba, nhằm giữ lấy tiền của những người gửi, trả họ bằng các giá trị giả định lần này do mình tự tạo. Trước hết ông ta dồn tiền vào một vụ đầu tư hên châu Mỹ, mỗi lợi thu về sẽ rất muộn, để nhà ngân hàng cạn vốn, có lý do tuyên bố phá sản, và hồi hoàn chủ nợ bằng các cổ phần của một doanh nghiệp tưởng tượng. Nếu doanh nghiệp đó do chính Nucingen thành lập, mọi người sẽ nghi ngờ, bởi vậy ông ta giấu kín mưu đồ sâu xa, chỉ hé lộ cho chủ ngân hàng Du Tillet biết sáng kiến dựng một xí nghiệp cổ phần có số vốn lớn để thời gian đầu có thể trả rất nhiều lãi cho cổ đông. Như vậy cổ phiếu ắt sẽ lên giá, và nhà ngân hàng phát hành phiếu được lợi. Du Tillet thán phục sáng kiến này, song để tránh tai tiếng nếu xí nghiệp thua lỗ, gợi ý giao cho một gã hù nhìn đứng ra đảm nhiệm, đó là Claparon, cựu nhân viên chào hàng, đã được Du Tillet "dùng" thành chủ ngân hàng¹. Rồi, để "lừa" các người gửi tiền vào bẫy, Nucingen dùng Rastignac, anh này giống như Du Tillet, không hề biết là mình bị sử dụng. Thực ra theo mấy nhà báo tinh quái nhận xét, từ nhiều năm nay, Nucingen đã bóc lột chàng nhân tình của vợ, trút cho anh ta mọi gánh nặng gia đình để rảnh rang làm giàu:

¹. Xem César Birotteau.

Rastignac chiều chuộng Delphine, đưa nàng đi dạo, đến nhà hát, "đem hết cả thời thanh xuân quý báu để lấp đầy cảnh nhàn cư trống rỗng của người đàn bà Paris này".

Nghe Nucingen "tâm sự", tưởng ông ta sắp phá sản thật, Rastignac lo giùm Delphine, đòi cho nàng tách riêng tài sản, điều này được Tòa án chấp thuận trong khi Nucingen sang Bỉ. Hai sự kiện – Nucingen lánh mặt, Tòa công bố tách biệt tài sản – làm dấy lên những lời đồn đại. Đồng thời, Rastignac mặt báo tình hình nguy ngập cho bạn là Beaudenord, người đã ký thác toàn bộ tài sản ở ngân hàng Nucingen, và khuyên bạn ủy nhiệm cho Nucingen dùng tiền đó mua cổ phần của "doanh nghiệp Claparon". Tuy được Rastignac căn dặn giữ kín, Beaudenord không thể không mách cho một người họ hàng của mình. Cứ thế, tin tức lan truyền, sự việc diễn biến, và trong vòng một tháng, Nucingen thanh toán xong các khoản tiền nợ người gửi, chỉ bằng những cổ phần mà chính những người này yêu cầu mua hộ. Thời gian đầu, cổ phần có lãi, khiến nhiều cổ đông yên tâm. Còn Nucingen tậu một cơ ngơi lộng lẫy, hợp tác với một kỹ nghệ gia Bỉ khai thác mỏ than; Rastignac được chia một khoản lời lớn mà vẫn chẳng hiểu đầu đuôi cơ sự ra sao. Năm 1829, Claparon lộ mặt bù nhìn, xuống dốc, các cổ phần sụt giá thảm hại, khiến hàng loạt người sạt nghiệp, trong đó có Beaudenord và bà nhạc, vợ góa của Aldrigger nhà ngân hàng đứng đắn mà Nucingen cho là "một con người lương thiện, nhưng ngốc". Sau Cách mạng tháng Bảy 1830, Nucingen thành Nguyên lão nghị viên, còn Beaudenord mất chức vụ ở Bộ Tài chính. Ít lâu sau, nhờ Nucingen, Beaudenord được trở lại Bộ Tài chính làm việc, anh và gia đình Aldrigger luôn ngợi ca "tình bạn" của Nucingen.

Theo nhiều nhà nghiên cứu, nhân vật chủ ngân hàng đã từng xuất hiện trong văn học, nhưng Nhà ngân hàng Nucingen có lẽ là tác phẩm đầu tiên thể hiện nhân vật này qua hoạt động nghề nghiệp cụ thể. Nhưng nhờ cái khung đối thoại, câu chuyện về các thao tác, cơ chế tài chính, luôn được ngắt quãng, điểm xuyết bằng những lời bình, những câu hỏi, những ý tranh luận của mấy con người sắc sảo. Điều đó khiến cho khảo luận thuần túy chuyên môn này thành sống

động, linh hoạt khác thường, đồng thời còn soi rọi kẻ chủ mưu và đồng bọn, cũng như các nạn nhân, từ nhiều góc độ, bằng nhiều cách chiếu sáng.

(...) Bixiou nói tiếp:

– Tôi sẽ không giải thích cho các vị bản chất cái doanh nghiệp do kỳ tài về tài chính của Nucingen phát minh ra, giải thích như vậy càng thất lễ vì doanh nghiệp ấy hiện đang tồn tại, cổ phần của nó có định giá tại thị trường chứng khoán; mục tiêu kinh doanh hết sức linh hoạt, sự trù liệu hết sức thực tế, đến mức mà các cổ phần hình thành với số vốn trên danh nghĩa là một ngàn phơ-răng, do một sắc lệnh của nhà vua, rồi giảm xuống đến ba trăm phơ-răng, chúng đã lên đến bảy trăm phơ-răng và sẽ đạt đúng giá sau khi đã trải qua những trận đông tố của những năm 27, 30 và 32. Cuộc khủng hoảng tài chính năm 1827 làm cho cổ phần giảm giá, cuộc Cách mạng tháng Bảy hạ gục chúng, nhưng việc kinh doanh có thực lực từ bên trong. (Nucingen không thể tạo tác ra một vụ kinh doanh tồi). Cuối cùng, vì nhiều nhà ngân hàng hạng nhất đều tham gia vụ việc nên nếu đi sâu thêm vào chi tiết thì sẽ không "chính trị". Vốn danh nghĩa là mười triệu, vốn thực tế là bảy triệu, ba triệu thuộc về các nhà sáng lập và các nhà ngân hàng đảm nhận việc phát hành cổ phiếu. Tất cả đều được tính toán để sáu tháng sau đó cổ phiếu đạt lãi hai trăm phơ-răng bằng cách phân phát một lãi giả cho cổ đông. Vậy là được lãi hai mươi phần trăm của mười triệu. Phần lãi của ngân hàng Du Tillot là năm trăm ngàn phơ-răng. Trong ngôn từ tài chính, khoản lợi này được gọi là "phần ăn tục"! Nucingen trừ tính làm ăn với mấy triệu đồng của mình làm bằng một thép giấy hồng cùng sự trợ giúp của một phiến đá in thạch bản, tạo thành những tờ cổ phiếu đầu tư xinh xắn được giữ cẩn thận trong văn phòng. Những cổ phần thật sẽ dùng để lập doanh nghiệp, mua một tòa nhà lộng lẫy, và bắt đầu các hoạt động. Nucingen còn tìm được các cổ phần trong những mỏ khai thác chì bạc nào đó mà tôi không rõ, trong những mỏ than đá và hai kênh đào, những cổ phần có lãi để dàn dựng nên bốn doanh nghiệp đang hoạt động tích cực, được tổ

chức tài tình và được ái mộ, nhờ số lợi cho cổ đông lấy ra từ vốn. Nucingen có thể trông mong vào khoản chiết khấu và hoa hồng phí tổn nếu các cổ phiếu lên giá nhưng nam tước bỏ qua điều đó trong các tính toán của mình, lão để khoản ấy trên mặt nước, tại chỗ, nhằm thu hút bọn cá! Thế là lão đã tập hợp được các giá trị của lão như Napoléon tập hợp quân lính của mình, để thanh toán trong suốt cuộc khủng hoảng từng diễn ra và làm náo động giới doanh thương châu Âu trong những năm 26 và 27. Giá lão có vương tước De Wagram¹ của mình, lão đã có thể nói, từ trên đôi cao Santon² như Napoléon: "Các người hãy xem kỹ địa điểm, vào ngày này, giờ này, sẽ có tiền rắc ra đấy!" Nhưng lão có thể tin cậy vào ai bây giờ? Du Tillot không ngờ đến sự thông đồng bất đắc dĩ của mình. Hai lần thanh lý đầu tiên đã chứng minh cho ngài nam tước đầy quyền lực thấy sự cần thiết phải có một người gắn bó với mình, người có thể giúp mình tác động đến chủ nợ. Nucingen không có cháu, không dám thổ lộ cùng ai, lão cần một người tận tụy, một Claparon thông minh, sẵn có phong cách thượng lưu, một nhà ngoại giao thực thụ, một người xứng đáng làm bộ trưởng và xứng đáng với lão. Những quan hệ như thế chẳng hình thành nổi trong một ngày, kể cả trong một năm. Thế là như hoàng tử Hòa Bình³, người vốn được cả Vua và Hoàng hậu Tây Ban Nha sủng ái, Rastignac được nam tước đồ dành ngon ngọt đến mức chàng ta tưởng rằng đã chinh phục được một kẻ bị lừa bịp quý hóa trong con người Nucingen. (...) Từ thuở ban đầu ở Paris, Rastignac đã khinh miệt toàn thể xã hội. Từ năm 1820, anh ta nghĩ, giống như ngài nam tước, rằng chỉ có những cái vỏ bên ngoài lương thiện, và anh ta nhìn thế gian như chốn tụ họp mọi sự tha hóa, mọi hành động bất lương (...). Vào lúc nghiêng ngả vụ thanh lý thứ ba, Nucingen giải bày với Rastignac tình cảnh của lão, cho anh ta thấy cần đóng vai đồng mưu như một nghĩa vụ với mối thân tình, như sự tạ lỗi. Nam tước xét thấy nguy hiểm nếu cho

1. Louis-Alexandre Berthier (1753-1815) vương tước De Wagram, thống chế, tham mưu trưởng Đại quân, rất được Napoléon tín nhiệm.

2. Ngọn đồi cao tại chiến trường Austerlitz.

3. Manuel Godoy, thủ tướng Tây Ban Nha từ 1792 đến 1808.

người tình của vợ hiểu rõ kế hoạch của mình. Rastignac tưởng có chuyện không may, và tay nam tước để cho anh ta nghĩ rằng anh ta cứu vãn cơ sự. (...) Nucingen đã thổ lộ với Rastignac vào hôm trước buổi dạ hội mà anh bạn của chúng ta bảo Malvina hãy lấy chồng đi. Khi trông thấy một trăm gia đình hạnh phúc đang đi đi lại lại ở Paris, yên chí về tài sản của mình, các nhà Godefroid de Beaudenord, D'Aldrigger, d'Aiglement v.v... Rastignac bỗng rùng mình như một viên tướng trẻ lần đầu ngắm nhìn một đạo quân trước trận đánh...

NGUYỄN THÚY LOAN
tóm tắt và trích dịch

MỤC LỤC

La fortune de Balzac (Thành tựu của Balzac)	5-7
François Gauthier	
NHỮNG CẢNH ĐỜI PARIS	9
Truyện mười ba người (<i>Histoire des Treize</i>)	11
1. Ferragus, thủ lĩnh phường thợ (<i>Ferragus, chef des Dévorants</i>)	12
Đỗ Phương Mai	
tóm tắt và trích dịch	
2. Nữ công tước De Langeais (<i>La Duchesse De Langeais</i>)	17
Nguyễn Vũ	
tóm tắt và trích dịch	
3. Cô gái mắt vàng (<i>La fille aux yeux d'or</i>)	27
Đỗ Minh Trâm	
tóm tắt và trích dịch	
César Birotteau (<i>César Birotteau</i>)	31
Lê Trí Viễn dịch	
Đặng Anh Đào giới thiệu	
Nhà ngân hàng Nucingen (<i>La Maison Nucingen</i>)	352
Nguyễn Thủy Loan	
tóm tắt và trích dịch	

Nhà xuất bản Thế Giới
46 Trần Hưng Đạo, Hà Nội - Việt Nam
Tel : 0084.4.8253841
Fax : 0084.4.8269578
E-mail: thegioi@hn.vnn.vn

TẤN TRÒ ĐỜI
(Honoré de Balzac)
Tập 7

Chịu trách nhiệm xuất bản :
MAI LÝ QUẢNG

Biên tập:	PHAN NGỌC HÀ
Bìa:	NGÔ XUÂN KHÔI
Kỹ thuật vi tính:	HOÀNG MINH TÁM
Sửa bản in:	QUẾ ANH - TỔ TÂM

In 3.000 bản, khổ 14,5x22 cm, tại xưởng in Nhà xuất bản Thế Giới. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 97-107/XB-QLXB cấp ngày 12/2/2000. In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2000.

[illegible]

« Jusqu'à ce qu'elle devienne un autre soleil, elle s'effrite dans
une incertitude nouvelle. »

[illegible][illegible]

(Faint handwritten notes in French)

1/19
Don 1st 8

1/2 g O. Sel.
2 Li
1/2 g O. Niente
1/2 g + ams + 2 g. d. r. p. i. m. d. l. a. y.
1/2 M. C. Sa

[illegible]

la Soie
 - 1/2, 1/4, 1/8, 1/16, 1/32, 1/64, 1/128, 1/256, 1/512, 1/1024, 1/2048, 1/4096, 1/8192, 1/16384, 1/32768, 1/65536, 1/131072, 1/262144, 1/524288, 1/1048576, 1/2097152, 1/4194304, 1/8388608, 1/16777216, 1/33554432, 1/67108864, 1/134217728, 1/268435456, 1/536870912, 1/1073741824, 1/2147483648, 1/4294967296, 1/8589934592, 1/17179869184, 1/34359738368, 1/68719476736, 1/137438953472, 1/274877906944, 1/549755813888, 1/1099511627776, 1/2199023255552, 1/4398046511104, 1/8796093022208, 1/17592186044416, 1/35184372088832, 1/70368744177664, 1/140737488355328, 1/281474976710656, 1/562949953421312, 1/1125899906842624, 1/2251799813685248, 1/4503599627370496, 1/9007199254740992, 1/18014398509481984, 1/36028797018963968, 1/72057594037927936, 1/144115188075855872, 1/288230376151711744, 1/576460752303423488, 1/1152921504606846976, 1/2305843009213693952, 1/4611686018427387904, 1/9223372036854775808, 1/18446744073709551616, 1/36893488147419103232, 1/73786976294838206464, 1/147573952589676412928, 1/295147905179352825856, 1/590295810358705651712, 1/1180591620717411303424, 1/2361183241434822606848, 1/4722366482869645213696, 1/9444732965739290427392, 1/18889465931478580854784, 1/37778931862957161709568, 1/75557863725914323419136, 1/151115727451828646838272, 1/302231454903657293676544, 1/604462909807314587353088, 1/1208925819614629174706176, 1/2417851639229258349412352, 1/4835703278458516698824704, 1/9671406556917033397649408, 1/19342813113834066795298816, 1/38685626227668133590597632, 1/77371252455336267181195264, 1/154742504910672534362390528, 1/309485009821345068724781056, 1/618970019642690137449562112, 1/1237940039285380274899124224, 1/2475880078570760549798248448, 1/4951760157141521099596496896, 1/9903520314283042199192993792, 1/19807040628566084398385987584, 1/39614081257132168796771975168, 1/79228162514264337593543950336, 1/158456325028528675187087900672, 1/316912650057057350374175801344, 1/633825300114114700748351602688, 1/1267650600228229401496703205376, 1/2535301200456458802993406410752, 1/5070602400912917605986812821504, 1/10141204801825835211973625643008, 1/20282409603651670423947251286016, 1/40564819207303340847894502572032, 1/81129638414606681695789005144064, 1/162259276829213363391578010288128, 1/324518553658426726783156020576256, 1/649037107316853453566312041152512, 1/1298074214633706907132624082305024, 1/2596148429267413814265248164610048, 1/5192296858534827628530496329220096, 1/10384593717069655257060992658440192, 1/20769187434139310514121985316880384, 1/41538374868278621028243970633760768, 1/83076749736557242056487941267521536, 1/166153499473114484112975882535043072, 1/332306998946228968225951765070086144, 1/664613997892457936451903530140172288, 1/1329227995784915872903807060280344576, 1/2658455991569831745807614120560689152, 1/5316911983139663491615228241121378304, 1/10633823966279326983230456482242756608, 1/21267647932558653966460912964485513216, 1/42535295865117307932921825928971026432, 1/85070591730234615865843651857942052864, 1/170141183460469231731687303715884105728, 1/340282366920938463463374607431768211456, 1/680564733841876926926749214863536422912, 1/1361129467683753853853498429727072845824, 1/2722258935367507707706996859454145691648, 1/5444517870735015415413993718908291383296, 1/10889035741470030830827987437816582766592, 1/21778071482940061661655974875633165533184, 1/43556142965880123323311949751266331066368, 1/87112285931760246646623899502532662132736, 1/174224571863520493293247799005065324265472, 1/348449143727040986586495598010130648530944, 1/696898287454081973172991196020261297061888, 1/1393796574908163946345982392040522594123776, 1/2787593149816327892691964784081045188247552, 1/5575186299632655785383929568162090376495104, 1/11150372599265311570767859136324180752990208, 1/22300745198530623141535718272648361505980416, 1/44601490397061246283071436545296723011960832, 1/89202980794122492566142873090593446023921664, 1/178405961588244985132285746181186892047843328, 1/356811923176489970264571492362373784095686656, 1/713623846352979940529142984724747568191373312, 1/1427247692705959881058285969449495136382746624

Saint Louis

Inde
qu'il ne
dernier
sa que
la qu'on
antichriste
de par
le d'au
la valeur
vins-
que me
la gout
quin
Soleil